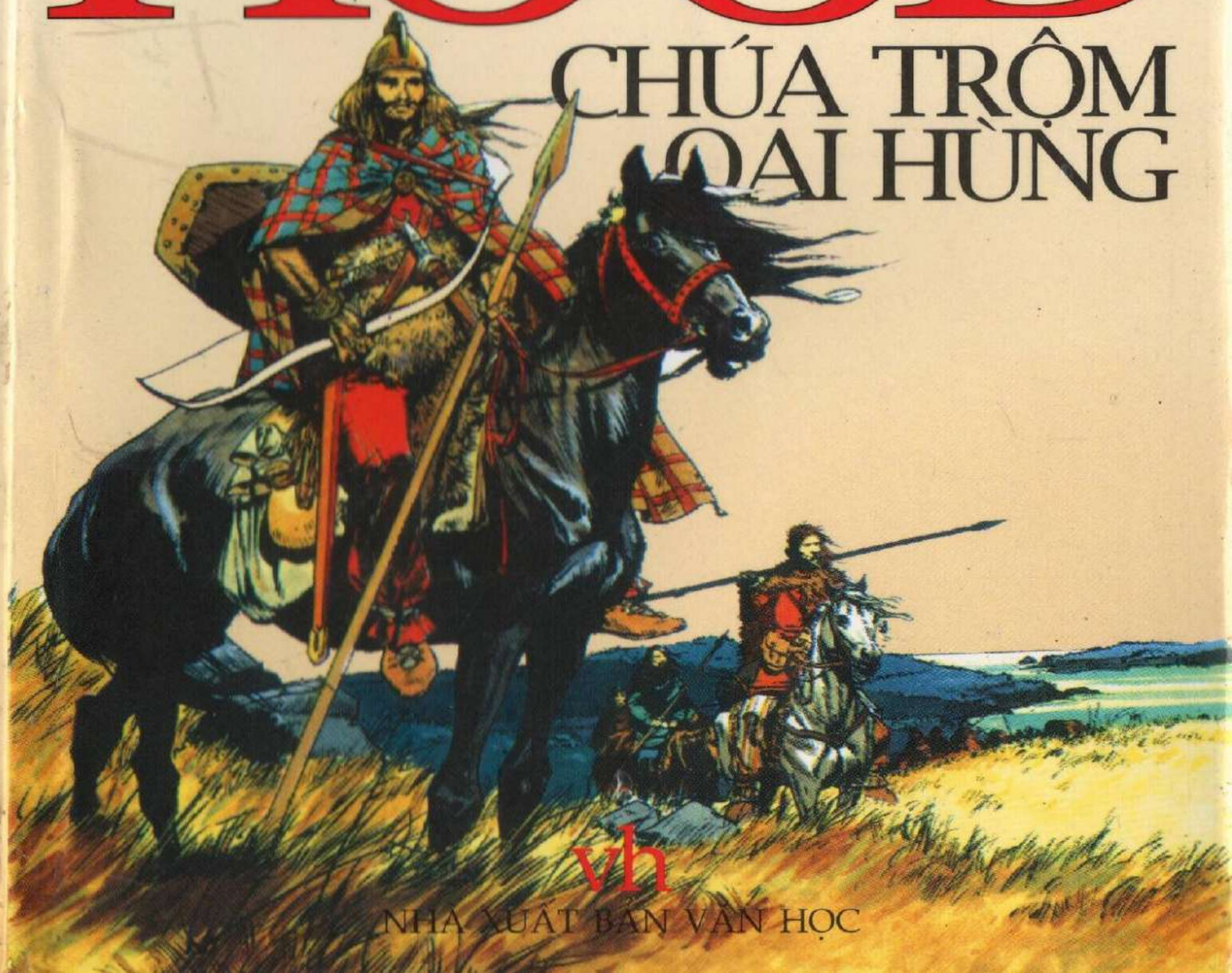


ALEXANDRE DUMAS

# ROBIN HOOD

CHÚA TRÔM  
ĐẠI HÙNG



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

# 1

---

Dưới triều đại vua Henry đệ nhị, vào năm Gia-tô kỷ nguyên 1162: một buổi chiều, hai khách du hành, quần áo vấy bẩn vì đường trường, vẻ mặt tiêu tụy vì mệt mỏi, đi qua những lối nhỏ của khu rừng Sherwood, trong lãnh địa bá tước Nottingham.

Không khí giá lạnh; cây cối mới bắt đầu trổ lá xanh phớt tháng Ba, rung nhẹ trong làn gió bắc cuối cùng của mùa đông, một lớp sương mù ẩm đậm tràn lan khắp vùng trong lúc những tia nắng tà tắt lịm trong những đám mây đỏ tím ở chân trời. Chẳng bao lâu bầu trời mù mịt tối tăm, những cơn gió lạnh lướt qua khu rừng, báo trước một đêm đông tố.

Người tuổi tác hơn trong hai khách du hành trùm kín mình trong chiếc áo choàng, nói:

— Này Ritson, gió thổi dữ lắm, mi có sợ rằng ta sẽ gặp bão trước khi tới nơi không? Chúng ta có thực đi đúng đường không?

Ritson đáp:

— Thưa các hạ, chúng ta đang tiến thẳng tới đích: nếu tôi không nhớ sai, thì một tiếng nữa chúng ta sẽ gõ cổng nhà

người gác rừng.

Hai người khách lạ im lặng bước đi trong ba khắc đồng hồ. Người mà bạn đồng hành xưng là các hạ bỗng chồm lớn tiếng hỏi:

— Chúng ta sắp tới nơi chứ?

— Thưa các hạ, mười phút nữa thôi.

— Được, nhưng cái người gác rừng mà mi gọi là Head đó có đáng để ta tin cậy không?

— Hoàn toàn đáng tin, thưa các hạ, Head, anh rể tôi, là người thô lỗ, thực thà, ngay thẳng; anh ta sẽ kính cẩn lắng nghe cái câu chuyện kỳ lạ do Đức Ông bày đặt ra, anh ta sẽ tin ngay; anh ta chẳng biết thế nào là nói dối, cũng chẳng biết ngay cả ngờ vực là gì nữa. Kìa, thưa các hạ, - Ritson ngừng khen ngợi người gác rừng vui vẻ kêu lên, - xin hãy trông phía dưới kia làn ánh sáng phản chiếu nhuộm màu cây cối, nó tỏa ra từ căn nhà của Gilbert Head đấy! Hồi còn trẻ, mỗi buổi chiều khi chúng tôi đi săn mệt mỏi trở về, biết bao lần tôi đã sung sướng vui chào vì tinh tú này của gia đình!

Ritson đứng im lặng mơ màng, mắt đắm đắm cảm động nhìn làn ánh sáng chập chờn, nhắc nhở y những kỷ niệm dĩ vãng.

Nhà quý tộc chẳng để ý gì đến nỗi xúc động của tên đầy tớ, cất tiếng hỏi:

— Thằng bé ngủ à?

Ritson, vẻ mặt tức thời trở lại hoàn toàn hờ hững, trả lời:

— Dạ, thưa các hạ, nó ngủ say lắm. Tôi thực không hiểu sao Đức Ông lại phải nhọc lòng giữ gìn mạng sống của một đứa bé có hại cho quyền lợi của ngài đến thế. Nếu ngài muốn dứt bỏ hẳn thằng bé đó đi, thì tại sao ngài lại không đâm cho nó một nhát dao vào tim? Tôi xin tuân lệnh ngài, xin ngài cứ nói đi. Để thưởng tôi, xin ngài hãy hứa viết tên tôi vào tờ di chúc của ngài, và thế là thằng bé ngủ khi kia sẽ chẳng bao giờ thức dậy nữa.

— Mi im đi, - nhà quý tộc bỗng nhiên nói tiếp, - ta không thích cái chết của thằng bé vô tội này. Ta có thể sợ sau này sẽ có ngày bị tiết lộ ra, nhưng ta thà phải lo âu về nỗi sợ hãi đó còn hơn là phải ăn năn cắn rứt vì tội ác. Vả chăng, ta có lý do để hy vọng và ngay cả tin tưởng rằng tấm màn bí mật bao trùm lên sự ra đời của đứa bé này sẽ chẳng bao giờ bị vén lên cả. Nếu như có sự xảy ra khác thế, thì đó chỉ có thể là công trình của mi thôi, Ritson ạ; ta đoán chắc với mi rằng suốt đời ta lúc nào cũng nghiêm ngặt canh chừng các hành vi, cử động của mi. Dù được nuôi nấng như một gã què mùa, thằng bé này sẽ không phải chịu cảnh tầm thường của thân phận mình, trong thân phận này nó sẽ tự tạo cho mình một hạnh phúc hợp với các sở thích và thói quen của nó, và nó sẽ chẳng bao giờ phải tiếc cái tên họ và tài sản mà nay nó bị mất đi mà không hề biết.

— Mong sao các hạ được toại nguyện! - Ritson lạnh lùng đáp; - nhưng thực ra thì mạng sống của một đứa bé oắt như thế này chẳng đáng để ta phải nhọc nhằn đi từ Huntingdonshire đến Nottinghamshire.

Cuối cùng hai khách du hành đặt chân xuống đất trước một ngôi nhà xinh đẹp giống như một cái tổ chim ẩn náu trong đám rừng rậm.

— Anh ơi! Anh Head ơi! - Ritson kêu to bằng một giọng vui vẻ, sang sảng, - anh ơi! Mở cửa mau lên; mưa dữ quá, đứng đây tôi trông thấy ánh lửa cháy hồng trong lò sưởi của anh. Mở cửa ra, có người bà con xin được tiếp đãi đây.

Bầy chó sủa vang ở phía trong nhà, người gác rừng thận trọng thoát tiên đáp:

— Ai gõ đó?

— Một người bạn.

— Bạn nào?

— Roland Ritson, em anh đây. Mở cửa ra, anh Gilbert.

— Cậu đấy à, có phải Roland Ritson, ở Mansfeld không?

— Phải, phải, chính em đây, em của chị Marguerite. Nào, anh mở ra chứ? - Ritson bồn chồn nói thêm; - anh em mình sẽ trò chuyện ở bàn ăn.

Sau cùng cửa mở ra, hai người khách bước vào.

Gilbert Head thân mật bắt tay em rể, rồi lễ phép chào nhà quý tộc:

— Thưa ngài kị sĩ, tôi rất hân hạnh được tiếp đón ngài. Xin ngài thứ lỗi cho: vừa đây tôi đã thất lễ, để cho cửa đóng giữa ngài và gia đình tôi. Chỗ này hẻo lánh, lại thêm bọn đạo tặc lang vãng trong rừng, bắt buộc tôi phải thận trọng, bởi vì muốn thoát khỏi hiểm nghèo mà chỉ có dũng cảm và



sức mạnh thôi thì không đủ. Thưa quý khách, ngài hãy nhận cho lời tạ lỗi của tôi, và hãy xem nhà tôi đây như nhà của ngài vậy. Mời ngài đến ngồi bên lò sưởi cho khô quần áo, tôi bảo người đi chăm lo cho ngựa của ngài. Lincoln ơi! - Gilbert mở hé cửa phòng bên nói to, - hãy dắt ngựa của quý ngài đây đến nhà kho, vì chuồng nhỏ quá không đủ chỗ tiếp nhận, đừng để chúng thiếu gì cả nhé: bỏ cỏ khô cho đầy máng, chất rơm cho thật nhiều vào.

Một gã què bện y phục kiểm lâm tức thì xuất hiện, bước qua phòng, rồi đi ra ngoài chẳng hề tò mò đưa mắt nhìn các người mới tới; sau đó một phụ nữ xinh đẹp, trạc ba mươi tuổi, đến đưa tay và trán cho Ritson hôn.

— Chi Marguerite! Chị thân yêu! - Ritson kêu to, vừa vuốt ve vừa trông ngắm người chị với một niềm thán phục hồn nhiên pha lẫn kinh ngạc; - chị chẳng có chi thay đổi cả, vẫn vàng trán thanh khiết, vẫn cặp mắt sáng chói, môi và má vẫn tươi hồng như độ nào anh Gilbert theo tán tỉnh vậy.

— Đó là vì chị sung sướng đấy, - Marguerite đưa mắt dịu dàng nhìn chồng đáp lời.

— Em có thể nói: chúng tôi sung sướng, em Maggie ạ, - người gác rừng trung thực nói thêm. - Nhờ em vui tính, nên nhà ta chưa hề có dỗi hờn, cãi lộn. Nhưng về chuyện đó nói thế là đủ rồi, ta phải nghĩ đến khách chứ... Nào! Cậu em, hãy cởi áo choàng ra, còn ngài kị sĩ, xin hãy giữ hết nước mưa đầm đìa trên y phục giống như giữ hạt sương mai đọng trên lá cây. Rồi chúng ta dùng bữa tối. Lẹ lên, em Maggie, bỏ

vào lò một hai bó củi, bày lên bàn những món ăn ngon, trải lên giường những tấm khăn trắng nhất; lệ lên, em.

Trong khi người thiếu phụ mau mắn làm theo lời chồng, Ritson hất áo choàng xuống phía sau, để lộ ra một đứa bé xinh đẹp bọc trong một chiếc áo lông xanh. Đứa bé mới mười lăm tháng, khuôn mặt tròn trăn, đỏ tươi, báo trước một sức khỏe hoàn toàn và một thể chất tráng kiện.

Khi Ritson đã cẩn thận vuốt thẳng những nếp nhàu trên mũ của đứa bé, y đặt cái đầu nhỏ xinh của nó xuống dưới một tia ánh sáng, làm nổi bật lên tất cả vẻ đẹp, rồi nhẹ nhàng gọi chị.

Marguerite chạy mau đến.

— Chị Maggie, - Ritson nói, - em có một món quà tặng chị, để chị khỏi trách em là trở về với hai bàn tay trống không sau tám năm trời vắng mặt... Nào, chị hãy nhìn xem cái em đem tới cho chị đây.

— Lạy thánh bà Marie! - Người thiếu phụ chấp tay lại kêu lên, - lạy thánh bà Marie, một thằng bé! Nhưng mà, cậu Roland, có phải chú thiên thần xinh đẹp này là của cậu không? Anh Gilbert, anh Gilbert, hãy lại đây mà xem một thằng bé đáng yêu quá..

— Một thằng bé! Một thằng bé trong tay Ritson à! - Không phẩn khởi như vợ, Gilbert đưa mắt nghiêm khắc nhìn về phía em vợ, trầm giọng nói. - Này cậu, từ khi hết làm lính cậu đã thành người nuôi con nít ư? Sao mà kỳ cục vậy, chạy rong khắp đồng quê với đứa bé bọc trong tấm áo choàng! Thế là

nghĩa lý gì kia chứ? Tại sao cậu lại đến đây? Thằng bé này là thế nào? Cậu hãy nói đi, hãy nói thực, tôi muốn biết tất cả mọi chuyện.

— Thằng bé này không thuộc về tôi, anh Gilbert ạ; nó mồ côi, vị quý tộc đây mới là người bảo hộ nó. Đức Ông quen biết gia đình chú thiên thần này, ngài sẽ nói anh biết vì sao, chúng tôi tới đây. Đây chị Maggie, trong lúc chờ đợi, xin chị hãy nhận cho cái của báu này, nó trĩu nặng trên cánh tay em từ hai ngày... tức là hai giờ. Em chán cái vai trò vú em này lắm rồi.

Marguerite hăm hở giật lấy thằng bé đang ngủ, đem vào phòng mình, đặt lên giường, hôn tới tấp lên tay và cổ, bọc ấm trong tấm áo choàng đẹp mặc trong dịp lễ, rồi trở lại chỗ khách ngồi.

Bữa ăn tối trôi qua vui vẻ; lúc cuối bữa, nhà quý tộc nói với người gác rừng:

— Bà nhà rất khả ái, tỏ ra quan tâm tới thằng bé này, vì vậy tôi quyết định đưa ra với ông một đề nghị đáng giá với hạnh phúc tương lai của ông. Nhưng trước hết, xin cho phép tôi được trình bày ông rõ một số chi tiết đặc biệt về gia đình, sự sinh ra và thân phận hiện nay của đứa trẻ mồ côi khổ khổ mà tôi là người bảo hộ độc nhất. Cha nó là bạn đồng ngũ cũ của tôi trong thời niên thiếu, giữa nơi doanh trại; ông là bạn tốt và thân nhất của tôi. Khoảng đầu triều đại đức vua Henry đệ nhị, chúng tôi cùng đóng với nhau tại Pháp, khi thì ở Normandie, khi thì ở Aquitaine, khi thì ở Poitou; sau mấy năm cách biệt, chúng tôi gặp lại nhau trong xứ Galles.



Anh bạn tôi, trước khi rời Pháp, có yêu say đắm một thiếu nữ, đã cưới rồi đem cô ta về Anh ở với gia đình mình. Chẳng may gia đình này lại thuộc một chi phái của một nhà vương giả, vốn tự hào, kiêu hãnh, đầy óc thành kiến, không chịu nhận người thiếu phụ đó, cô ta thì nghèo, chỉ có sự cao quý về tình cảm mà thôi. Sự sỉ nhục đó đập mạnh vào tim cô ta, cô ta chết tám ngày sau khi cho ra đời đứa bé mà tôi muốn cậy ông coi sóc; nó không còn cha nữa, vì anh bạn khốn khổ của tôi đã bị thương vong trong một trận chiến ở Normandie, nay đã mười tháng. Những ý nghĩ của bạn tôi lúc sắp chết là hướng về đứa con trai, anh ta kêu tôi đến, vội vàng cho tôi biết tên và địa chỉ của bà vú nuôi đứa bé, rồi yêu cầu tôi nhân danh tình thâm giao của chúng tôi mà nhận làm chỗ nương tựa, người bảo hộ cho đứa con cô. Tôi thề và tôi giữ lời thề, nhưng sứ mạng của tôi thực khó nhằn làm trọn vẹn, thưa ông Gilbert, tôi còn là quân nhân, sống trong doanh trại hoặc ngoài chiến trường, không thể tự mình trông nom đứa bé yếu ớt này được. Về mặt khác, tôi không có bà con, bè bạn nào để có thể gửi gắm báu vật này mà không sợ cả. Tôi không còn biết khẩn vái thần thánh nào nữa, thì một ý nghĩ chợt đến với tôi là nên hỏi Roland Ritson, là em vợ ông: anh ta tức thì nghĩ ngay đến ông, anh ta nói với tôi rằng, đã tám năm rồi xe duyên với một người vợ đức hạnh, đáng kính, ông vẫn chưa có được hạnh phúc làm cha, chắc chắn ông sẽ vui lòng đón nhận vào dưới mái nhà một trẻ mồ côi khốn khổ, con trai của một quân nhân dũng cảm. Nếu như Chúa ban cho đứa bé này mạng sống và sức khỏe, nó sẽ là người sống kề cận tôi trong lúc tuổi già; tôi sẽ kể lại

cho nó nghe câu chuyện đau buồn và vẻ vang của đáng sinh thành ra nó; tôi sẽ dạy nó bước đi vững chắc trong cùng những nẻo đường mà chúng tôi, người cha oai dũng của nó và tôi, đã bước đi. Trong khi chờ đợi, xin ông nuôi nấng thằng bé giống như nó là con ông, mà ông sẽ chẳng phải nuôi nấng không công đâu, tôi xin đoan quyết với ông như vậy. Thưa ông Gilbert, xin ông hãy trả lời: ông có chấp nhận đề nghị của tôi không?

Nhà quý tộc lo âu chờ đợi lời đáp của người gác rừng. Người gác, trước khi giao ước, đưa mắt nhìn vợ dò hỏi; nhưng bà Marguerite xinh đẹp ngoảnh đầu đi rồi, nghiêng cổ hướng về phía phòng bên, bà tươi cười lắng nghe tiếng đứa bé thở thì thào nhỏ nhẹ.

Ritson, lén liếc mắt nhận xét về mặt của đôi vợ chồng, biết rằng chị mình đã sẵn lòng giữ đứa bé, mặc dầu Gilbert còn do dự, liền nói bằng giọng thuyết phục:

— Tiếng cười của chú thiên thần này sẽ tạo nên niềm vui của gia đình chị, chị Maggie hiền hòa ạ. Lạy thánh Pierre! Tôi đoan chắc với chị như vậy, chị sẽ còn được nghe một thứ tiếng nữa cũng chẳng kém vui đâu, đó là tiếng những **đồng ghi-nê** mà Đức Ông đây hàng năm sẽ rót vào tay chị. Chà! Tôi trông thấy chị đã giàu có và luôn luôn sung sướng, dắt tay thằng bé xinh đẹp này trong các cuộc hội hè trong vùng, nó sẽ gọi chị là mẹ: nó sẽ ăn vận giống như một ông hoàng, sáng chói như vàng thái dương, còn chị thì rạng rỡ vì vui thú và kiêu hãnh.

Marguerite không trả lời gì cả, nhưng nhìn Gilbert mà cười. Gilbert thì lặng lẽ, khiến cho nhà quý tộc hiểu lầm. Ông chau mày nói:

— Thế nào, ông Gilbert, ông do dự sao? Đề nghị của tôi không vui lòng ông ư?

— Xin lỗi ngài, đề nghị của ngài khiến tôi rất vui, chúng tôi sẽ giữ chú bé này, nếu như Maggie không thấy có chi trở ngại. Mình ơi, em nghĩ gì cứ nói ra, ý em sẽ là ý anh.

— Vị quân nhân dũng cảm này có lý lắm, - thiếu phụ đáp; - ngài không thể nào nuôi nấng chú bé này được.

— Thế thì sao?

— Thì sao ư? Em sẽ là mẹ nó, chứ còn sao nữa. - Rồi hướng về phía nhà quý tộc, bà nói thêm: - Nếu một ngày nào đó ngài muốn lấy lại cậu con nuôi này, chúng tôi sẽ đau lòng mà trả lại ngài, nhưng chúng tôi sẽ tự an ủi dẫu rằng mất nó, vì nghĩ rằng từ đây được gần ngài, nó sẽ sung sướng hơn là ở dưới mái nhà tầm thường của một kẻ gác rừng nghèo khổ.

— Lời của vợ tôi là một cam kết, - Gilbert nói tiếp, - còn về phần tôi, tôi thể coi sóc chú bé này và làm cha của nó. Thưa ngài kị sĩ, đây là bảo chứng cho lòng thành tín của tôi.

Ông rút một chiếc bao tay ở thắt lưng ra, ném lên mặt bàn.

Nhà quý tộc cũng ném một chiếc bao tay lên bàn, trả lời:

— Thành tín đáp lại thành tín, bao tay đền lại bao tay. Bây giờ cần phải thỏa thuận về khoản tiền ăn ở của thằng bé. Nào, ông hãy cầm lấy số tiền này; hàng năm ông sẽ nhận được bằng ngân ấy.

Rút từ phía dưới tấm áo ngắn ra một túi da nhỏ đựng đầy tiền vàng, nhà quý tộc cố gắng đặt túi đó vào tay người gác rừng.

Nhưng ông ta từ chối không nhận.

— Xin ngài hãy giữ lại số vàng này; bánh mì và những cái vuốt ve của Marguerite thì không bán đâu.

Một lát lâu sau cái túi da nhỏ từ tay Gilbert được đưa trả lại nhà quý tộc. Cuối cùng người ta điều đình rồi đồng ý, theo đề nghị của Marguerite, là số tiền ăn ở được trả hàng năm cho đứa bé sẽ được để vào một nơi chắc chắn, để rồi sẽ trao lại cho nó khi đến tuổi trưởng thành.

Sự việc đã được dàn xếp vừa lòng tất cả, mọi người chia tay nhau, đi ngủ. Rạng sáng hôm sau, Gilbert trở dậy, thềm thường ngắm những con ngựa của khách; Lincoln đang bận chải ngựa.

Gilbert nói với người đầy tớ:

— Con vật đẹp ơ là đẹp! Chẳng ai tin là chúng vừa mới rong ruổi suốt hai ngày trời, vì chúng tỏ ra còn mạnh mẽ lắm. Lạy Chúa! Chỉ có các ông hoàng mới được cưỡi những con tuấn mã như thế này, hẳn là chúng phải đáng giá cả khối bạc to sụ như hai con ngựa của ta. Nhưng mà ta đã

quên khuấy mất chúng, những bạn đồng hành khốn khổ này! Máng cỏ của chúng chắc là trống không.

Thế rồi Gilbert bước vào chuồng ngựa. Chuồng vắng tanh vắng ngắt.

— Sao thế này, chúng không còn ở đây. Ôi! Lincoln ơi, mày đã dắt ngựa ra đồng cho ăn cỏ phải không?

— Thưa ông chủ, không.

— Thực lạ lùng quá, - Gilbert nói lẩm bẩm; rồi xúc động vì một dự cảm thâm kín, ông chạy xông vào phòng của Ritson. Ritson không có mặt tại đây. Nhưng có lẽ cậu ta đã đi đánh thức ngài quý tộc, Gilbert bụng bảo dạ như vậy trong khi bước sang phòng của vị kỵ sĩ. Phòng này vắng tanh.

Marguerite bế thẳng bé mồ côi xuất hiện. Gilbert, kêu lên:

— Mình ơi, ngựa của ta biến mất rồi!

— Làm sao lại có thể thế được! ...

— Họ đã cưỡi ngựa của ta đi, mà bỏ ngựa họ lại cho chúng ta.

— Nhưng vì sao họ lại bỏ ta mà ra đi như vậy kia chứ?

— Hãy đoán xem, Maggie ạ, anh chẳng biết gì cả về chuyện này.

— Có lẽ họ muốn giấu không cho ai biết họ đi hướng nào.

— Thế thì có lẽ họ đã làm điều chi xấu xa phải tự trách mình chẳng?

— Họ không muốn cho ta biết trước họ lấy ngựa ta thế cho ngựa mệt lử của họ.

— Không phải thế đâu: không ai cho là ngựa của họ đã đi tám ngày, vì sáng nay chúng còn tỏ ra lanh lẹ, mạnh mẽ lắm.

— Kỳ lạ quá! Thôi đừng nghĩ đến nữa! Nào, hãy ngắm xem thằng bé xinh đẹp biết bao, đang cười kia kìa. Hãy hôn nó đi.

— Rất có thể là vị quý tộc không quen biết đó vì muốn đền ơn ta nên đã đổi hai con ngựa đáng giá của ông ta lấy hai con ngựa già khom của mình.

— Có lẽ thế; vì sợ mình từ chối, ông ta đã ra đi trong lúc mình còn ngủ.

— Ừ! Nếu quả là như vậy, tôi xin hết lòng cảm tạ ông ta; nhưng tôi chẳng hài lòng về cậu Ritson chút nào, cậu ta phải chào mình mới phải.

— Ô! Thế ra anh không biết, từ khi cô Annette, em gái khốn khổ của anh, vợ chưa cưới của cậu ta, chết đi, Ritson xa lánh vùng này hay sao? Cái cảnh hạnh phúc của vợ chồng mình sẽ gọi lại nỗi khổ của cậu ta.

Gilbert thở dài thườn thượt đáp:

— Em nói đúng. Annette đáng thương!

Marguerite nói tiếp:

— Trong vụ này phiền nhất là chúng ta không có cả họ tên, lẫn địa chỉ của vị bảo hộ thằng bé đó. Nếu nó bệnh, thì



ta biết báo cho ai? Còn nó nữa, chúng ta sẽ gọi làm sao đây?

— Hãy chọn tên cho nó, Marguerite ạ.

— Anh hãy tự mình chọn lấy đi, Gilbert; nó là con trai, thì việc này là thuộc phần anh.

— Ừ! Nếu em thích, chúng ta sẽ cho nó tên của người anh mà anh đã rất yêu mến; anh không thể nghĩ đến Annette mà không tưởng nhớ đến anh Robin bất hạnh.

— Được rồi, thế là nó được đặt tên, và đây là thằng Robin dễ thương của chúng mình!

Marguerite vừa nói to vừa phủ đầy những nụ hôn lên mặt đứa bé, nó cười với bà ta như thể bà Marguerite hiền hòa kia là mẹ sinh ra nó.

Như vậy là đứa trẻ mồ côi ấy được đặt tên là Robin Head. Sau này, không hiểu vì sao, tiếng Head được đổi thành Hood, và đứa bé xa lạ này lừng lẫy tiếng tăm dưới cái tên Robin Hood.

## 2

---

Từ sự việc kể trên, mười lăm năm đã trôi qua; sự êm đềm, hạnh phúc không ngừng chan hòa dưới mái nhà của người gác rừng, thằng bé mồ côi lúc nào cũng tin mình là con trai yêu quý của Marguerite và Gilbert Head.

Một buổi sáng tháng Sáu đẹp trời, một người đàn ông tuổi đã suy, ăn vận giống một dân quê khá giả, cưỡi một con ngựa tơ khỏe mạnh, đi theo con đường dẫn qua rừng Sherwood đến khu làng đẹp đẽ Mansfieldwoohaus.

Trời quang tạnh; vùng đông mới mọc chiếu sáng cảnh hiu quạnh bao la, làn gió bắc thổi qua rừng nhỏ cuốn theo trong bầu không khí mùi ngai ngái, đậm đà của lá sồi và hàng ngàn hương thơm của hoa dại; trên rêu, trên cỏ, óng ánh những giọt sương giống như những hạt kim cương; ở góc khu rừng già, chim chóc bay lượn, kêu hót; hoẵng nai kêu vang trong rừng rậm; cuối cùng khắp mọi nơi thiên nhiên thức dậy, lớp sương mù sau chót của ban đêm trốn chạy ra xa.

Khách du hành vẻ mặt hớn hởi vì ngày đẹp trời, ngực phồng lên, hít đầy buồng phổi, rồi bằng một giọng mạnh

mẽ, sang sảng, ông hát vang những điệp khúc của một bài thánh ca cổ Saxon, bài ca nói về cái chết của bọn bạo chúa.

Bỗng một mũi tên rít lên, vút qua tai ông, rồi cắm phập vào cành cây sồi ở bên đường.

Người khách, ngạc nhiên hơn là hoảng sợ, nhảy xuống ngựa, đến núp sau một gốc cây, giương cung lên, giữ thế thủ. Ông ta chú ý trong khắp chiều dài con đường, dò xét các rừng rậm xung quanh, và lắng tai nghe ngóng những tiếng động nhỏ khế trong khu rừng, nhưng đều vô hiệu, ông ta chẳng trông thấy gì hết, chẳng nghe thấy gì hết, mà chỉ còn biết suy nghĩ về cuộc tấn công bất ngờ này.

Có lẽ người khách vô hại này suýt nữa đã bị té xum dưới phát tên của một gã thợ săn vụng về; nhưng lúc bấy giờ ông ta nghe thấy tiếng bước chân của tên thợ săn, tiếng chó sủa vang, ông ta trông thấy con hoẵng trốn lủi chạy qua đường hẻm?

Có lẽ đó là một gã sống ngoài vòng pháp luật, một kẻ bị lưu đày - bá tước địa này có nhiều kẻ như vậy, chúng chỉ sống bằng giết chóc, bóc lột, suốt ngày nấp đợi khách qua đường? Nhưng tất cả những tên du đảng này đều biết ông ta; chúng biết rằng ông chẳng giàu có gì, và chẳng bao giờ ông từ chối không cho chúng một mẩu bánh mì, một ly rượu mạnh khi chúng gõ cửa nhà ông.

Có phải ông đã xúc phạm một kẻ nào đó mà giờ đây y kiếm cách báo thù không? Không, ông không có kẻ thù nào trong vòng hai chục dặm quanh đây cả.

Vậy thì bàn tay vô hình nào đã toan bắn chết ông?

Đúng là định bắn chết! Vì mũi tên đã lướt sát màng tai, hất tung cả tóc ông lên.

Vừa suy nghĩ về tình thế của mình ông vừa tự bảo:

— Mối nguy không gắt gao lắm đâu, vì bản năng con ngựa của mình không dự cảm thấy. Trái lại, nó vẫn đứng im ở đây như thể ở trong chuồng, vươn cổ hướng về đám lá cây như là về phía máng cỏ. Nhưng nếu nó lại đây, thì nó sẽ chỉ cho kẻ theo dõi mình chỗ mình nấp mất. Ê! Ngựa ơi, mau chạy đi!

Lệnh đó được truyền ra bằng một tiếng huýt nhẹ nhàng, thế là con vật ngoan ngoãn kia, đã từ lâu quen với thủ đoạn của người thợ săn muốn ở lại một mình tại chỗ ẩn núp, liền vểnh tai lên, hướng cặp mắt to đỏ rực về phía bụi cây che chở chủ nó, đáp lại bằng một tiếng hí khể, rồi chạy vội ra xa. Trong cả một khắc, ông lão quê, mắt không ngớt coi chừng, chờ đợi hão huyền một cuộc tấn công mới. Ông tự bảo:

— Nào, kiên nhẫn mãi cũng chẳng đi đến đâu, ta thử dùng mẹo xem sao.

Rồi căn cứ vào chiều hướng của phát tên mà tính ra chỗ kẻ kịch có thể trú ẩn, ông bắn một mũi tên về phía đó với hy vọng làm cho tên gian phi phải hoảng sợ hoặc khiêu khích buộc y phải chuyển động. Mũi tên vút nhẹ trong không gian, đến cắm vào lớp vỏ một gốc cây, mà không có ai đáp lại sự khiêu khích đó cả. Có lẽ một phát tên thứ hai sẽ đạt được kết quả chẳng? Mũi tên thứ hai phát ra, nhưng nó bị chặn lại

trên đường bay. Một mũi tên, do một cây cung vô hình phóng ra, gặp mũi tên kia hầu như làm thành góc vuông ở phía trên con đường, làm cho nó xoay như chong chóng rơi xuống mặt đất. Phát tên rất mau lẹ, bất ngờ, tỏ ra cái tài tuyệt diệu của tay và mắt, làm cho ông lão quê phải sửng sốt, thán phục, mà quên cả nguy hiểm, nhảy ra khỏi chỗ nấp.

— Phát tên kỳ diệu, kỳ diệu tuyệt vời! - Ông lão kêu to lên, nhảy cẫng trên lễ rưng đi kiếm người chung thủ huyền bí.

Một tiếng cười vui vẻ đáp lại những tiếng hoan hô đó, rồi không xa đấy bao nhiêu một giọng trong trẻo, êm ái như giọng phụ nữ vang lên, hát rằng:

“Có con hoẵng ở trong khu rừng, có bông hoa bên rìa rừng lớn,

“Nhưng hãy mặc hoẵng sống đời hoang dã, mặc hoa trên nhánh cây mềm.

“Hãy lại cùng em, hỡi bạn tình ơi, hỡi Robin Hood thân yêu;

“Em biết anh thích hoẵng trong rừng, và hoa để trang sức trán em;

“Nhưng hôm nay hãy bỏ săn hoẵng, thôi hái hoa tươi.

“Hãy lại cùng em, hỡi bạn tình ơi, hỡi Robin Hood thân yêu.”

— Ô! Đúng là Robin, cái thằng Robin Hood mặt dày mày dạn kia đang hát. Lại đây, con. Sao thế? Mày dám bắn cung

vào bố mày à? Lay thánh Dunstan, tao cứ ngỡ là bọn trộm cướp kia muốn thịt tao!Ồ! Cái thằng con độc ác kia lấy cái đầu hoa âm của ta làm đích mà bắn! À! Nó đây rồi, - ông lão nói thêm, - nó đây rồi, thằng bé tinh nghịch! Nó hát bài ca ta đã soạn cho tình yêu của anh Robin... Cái lúc ta đặt cái bài ca ấy, anh chàng khốn khổ đang tán tỉnh nàng Mary xinh đẹp, vợ chưa cưới của anh.

— Sao thế! Cha ơi, mũi tên của con đã cù lét tại cha, làm cha bị thương ư? - Một thiếu niên từ phía bên kia rừng trả lời. Rồi lại bắt đầu hát:

“Không có áng mây trên bóng trăng vàng mờ nhạt, không có tiếng động trong miền thung lũng.

“Không có âm thanh nào khác trong không khí, chỉ có tiếng chuông tu viện dịu dàng.

“Hãy lại cùng em, hỡi bạn tình ơi, hãy lại cùng em, hỡi Robin Hood thân yêu.

“Hãy lại cùng em dưới gốc cây chứng kiến lời thề đầu tiên của chúng ta.

“Hãy lại cùng em, hỡi bạn tình ơi, hỡi Robin Hood thân yêu.”

Những tiếng vang của khu rừng vẫn còn nhắc lại điệp khúc êm đềm đó, thì một chàng trai, có vẻ hai chục tuổi, mặc dầu thực ra mới có mười sáu, đứng sững trước ông lão quê. Chắc hẳn các bạn nhận ra ông lão ấy chính là ông Gilbert Head trung hậu ở chương thứ nhất của truyện này.



Chàng trai trẻ mỉm cười với ông già, chàng kính cẩn cầm trong tay chiếc mũ màu xanh lục, có gắn một chiếc lông cò trắng. Một mớ tóc đen hơi xoăn trang điểm vầng trán nở nang, trắng bóng hơn ngà. Mí mắt xấn lên, để lóe ra ánh sáng quắc của hai con người màu xanh thẫm, làn sáng này phớt nhẹ dưới riềm mi dài, rủ bóng trên đôi gò má hồng hào. Ánh mắt nổi trong một thể lưu động trong suốt giống như một lớp men lỏng; những tư tưởng, tín ngưỡng, tình cảm của tuổi thanh xuân trong sạch phản chiếu trong đó như trong tấm gương; nét mặt của Robin lộ rõ dũng cảm và nghị lực; chàng có vẻ đẹp tao nhã, không chút ẻo lả mềm yếu, có nụ cười hầu như là nụ cười của một người làm chủ được mình khi đôi môi hé mở để lộ hàm răng trắng ngà - cặp môi như khảm san hô này được nối liền bằng một đường cong duyên dáng với sống mũi thon thẳng với lỗ mũi linh động, mịn màng.

Vẻ mặt cao quý đó sạm nâu vì rám nắng, nhưng màu trắng muốt của sắc da lại xuất hiện ở dưới cổ và trên cổ tay.

Một chiếc mũ cầm lông cò trắng, một áo cộc da xanh của Lincoln sờ sát thân mình, chiếc quần chần may bằng da hoẵng, đôi *unhege sceo* (giày ống Saxon) thắt đai chắc ở mắt cá chân, một giải da đóng đinh thép sáng loáng nâng chiếc ống đựng tên, cái tù và nhỏ và con dao sẵn giắt ở thắt lưng, và cái cung cấm ở nơi tay, đó là y phục và đồ trang bị của Robin Hood, toàn thể có vẻ dị kỳ nhưng không hại chi đến vẻ đẹp của chàng thanh niên này.

— Thay vì cù lét tai ta mà lại đâm thủng sọ ta, thì làm sao? - Ông lão nói, nhắc lại những lời sau cùng của con bằng một giọng nghiêm khắc gượng gạo. - Thưa ngài Robin, từ nay đừng có cù lét như thế nữa, chết người đấy, chứ chẳng phải là trò đùa đâu.

— Xin cha tha lỗi cho con. Con không có ý làm cha bị thương đâu.

— Cha biết thế lắm chứ! Nhưng, con ạ, có thể xảy ra như thế đấy. Một sự thay đổi trong cách đi của con ngựa, một bước chệch sang bên phải hoặc bên trái đường ta đi, một cử động của đầu ta, một cái run của tay ta, một cái trông lăm của mắt ta, một cái chẳng đáng kể gì, chỉ thế thôi là cái trò chơi của con làm chết người đấy.

— Nhưng tay con đâu có run, mắt con lúc nào cũng nhìn chắc. Thôi cha đừng trách con nữa, hãy tha cho tội tình nghịch của con.

— Cha thực lòng thứ lỗi cho con; nhưng, thầy tư tế thường kể chuyện ngụ ngôn của Esope cho con nghe, mà Esope nói rằng: Cái trò chơi có thể làm chết người thì có phải là trò tiêu khiển của một người được không?

— Thưa đúng thế, - Robin đáp bằng giọng hối hận. - Con van xin cha, hãy quên đi cái sự đại dột của con. Cái lỗi mà con phạm phải chính là do lòng kiêu ngạo.

— Kiêu ngạo ư?

— Thưa phải, lòng kiêu ngạo. Tối hôm qua cha chẳng từng bảo con như thế này sao, mà y chưa phải là cung thủ đủ tài

giỏi để có thể bắn phốt vào lông tai con mang, làm cho nó sợ mà chẳng làm nó bị thương? Thế là... con đã muốn chứng tỏ rằng không phải vậy.

— Trổ tài như vậy thì hay lắm đấy! Nhưng mà thôi, con ạ; cha tha lỗi cho con, cha không giận con, nhưng con phải hứa là không bao giờ được đối xử với cha như là một con nai cả.

— Cha đừng ngại gì cả, cha ạ, - Robin trù mếu kêu lên, - cha đừng ngại gì cả, con có tinh nghịch, sai trái, hay đùa bỡn đến đâu chẳng nữa, con cũng sẽ không bao giờ quên lòng tôn kính, thân ái đối với cha đâu. Dù cho có được cả cái khu rừng Sherwood này, con cũng không muốn làm rụng đến một sợi tóc trên đầu cha.

Ông già âu yếm nắm lấy, siết chặt bàn tay chàng thanh niên đưa ra, nói:

— Cầu Chúa giáng phúc cho tấm lòng tốt đẹp của con, và ban cho con sự khôn ngoan!

Rồi với một niềm kiêu hãnh hồn nhiên mà bấy lâu nay ông kiềm hãm lại để mà rầy la tên cung thủ khinh xuất kia, ông nói thêm: “Mà đó chính là học trò của ta! Phải rồi, chính ta đây, Gilbert Head này, là người đầu tiên dạy nó giương cung, bắn tên! Trò xứng với thầy, nếu nó cứ tiếp tục thế này thì rồi ra sẽ chẳng có ai bắn giỏi hơn được nó, trong cả vùng bá tước địa này, và ngay khắp cả Anh quốc nữa.”

— Thưa cha, con xin thề rằng nếu bao giờ con quên tình thương yêu của cha, thì cánh tay phải của con sẽ mất hết

sức lực, và không một mũi tên nào của con sẽ bắn trúng đích cả.

— Con ơi, con đã biết rằng ta chỉ là cha của con do tấm lòng mà thôi.

Ồ! Xin cha đừng nói đến cái quyền mà cha không có đối với con, bởi vì nếu thiên nhiên đã không cho cha quyền đó, thì cha đã đạt được do lòng ưu ái và tận tụy trong mười lăm năm.

— Ta hãy nói, trái lại.

Gilbert lại cất bước đi, cầm dây cương dắt theo con ngựa tơ; một tiếng còi chát chúa đã nhắc nhở ngựa làm phận sự.

— Ta ngẫm cảm thấy trước là sắp có điều gì không hay.

— Cha nghĩ kỳ lạ quá!

— Nhờ ơn Chúa, con đã lớn, mạnh, có đầy khí phách; nhưng cái tương lai mở ra phía trước con thì không giống như con đoán phỏng lúc con còn là đứa bé nhỏ dại, khi thì hờn dỗi, khi thì vui vẻ, lớn lên ở trên đầu gối của Marguerite đâu.

— Con chẳng cần! Con chỉ phát nguyện là: tương lai giống như quá khứ và hiện tại.

— Từ rày về sau, chúng ta có già nua, cũng chẳng có chi hối tiếc, nếu như vén lên được bức màn bí mật bao trùm nguồn gốc xuất sinh của con.

— Cha có bao giờ gặp lại vị quân nhân trung hậu đã cậy cha chăm sóc con không?

— Ta chưa bao giờ gặp lại ông ta, chỉ có một lần nhận được tin tức của ông thôi.

— Có lẽ ông ta bị chết trận?

— Có lẽ thế. Một năm sau khi con đến nhà ta, một người lạ đem đến cho cha một túi tiền và một tờ giấy súc gấn sấp, nhưng dấu niêm phong không có mang huy hiệu. Ta đưa tờ giấy đó cho thầy rửa tội của con; thầy mở ra rồi cho ta biết nội dung như sau, từng chữ một: “Thưa ông Gilbert Head, từ mười hai tháng nay tôi đã đặt một đứa bé dưới sự bảo hộ của ông, tôi đã cam kết trả ông số tiền thù lao hàng năm; nay tôi gửi số tiền đó đến ông, tôi rời Anh quốc, và không biết khi nào mới trở lại. Do đó, tôi đã thu xếp sao cho năm nào ông cũng lãnh được khoản tiền ấy. Như vậy, đến kỳ hạn, ông chỉ việc trình diện tại văn phòng quận trưởng ở Nottingham, là ông sẽ được trả tiền. Xin ông hãy nuôi dạy đứa bé đó giống như con ruột của ông; khi trở về, tôi sẽ đến xin ông lại.” Không có chữ ký, không đề ngày tháng; tờ giấy này từ đâu gửi tới? Ta không rõ. Người đưa thư ra đi, mà không muốn thỏa mãn sự tò mò của ta. Ta vẫn thường nhắc cho con biết những điều mà vị quý tộc xa lạ kia đã kể cho chúng ta về nguồn gốc xuất sinh của con và cái chết của cha mẹ con. Vậy là ta chẳng biết được gì hơn về xuất xứ của con cả, khi ta hỏi ông quận trưởng, là người trả tiền cấp dưỡng cho con, thì bao giờ ông ta cũng trả lời là ông không biết chi về tên và chỗ ở của người đã uỷ quyền cho ông hàng năm đến cho ta ngân ấy đồng ghi-nê. Nếu bây giờ vị bảo hộ của con mà đòi con lại, thì Marguerite và ta, chúng ta sẽ tự an ủi về việc con ra đi, vì nghĩ rằng nay con tìm lại

được của cái, quyền thế thuộc về con do quyền thế tập; còn nếu như trước khi vị quý tộc kia lại xuất hiện mà chúng ta phải chết, thì cái giờ cuối cùng của chúng ta sẽ bị đầu độc vì buồn khổ.

— Buồn khổ gì thế, thưa cha?

— Buồn khổ vì thấy con bị bỏ một mình bơ vơ, phó mặc cho những đam mê trong lúc mới trưởng thành.

— Mẹ con và cha còn sống nhiều năm nữa mà.

— Điều đó chỉ có Chúa mới biết được!

— Chúa sẽ cho được như thế.

— Cầu sao ý Chúa được thành tựu! Dù sao, nếu rồi đây sự chết chia cắt chúng ta, thì con ơi, con nên biết rằng con là người kế tự duy nhất của cha mẹ; túp lều tranh mà ở đó con đã lớn lên là thuộc về con, mảnh đất khai hoang quanh nhà là tài sản của con, và với số tiền con được cấp dưỡng, chất chứa từ mười lăm năm nay, con sẽ chẳng phải lo sợ vì nghèo khổ, con sẽ được sung sướng nếu con biết khôn ngoan. Con đã phải chịu bất hạnh ngay từ lúc mới ra đời, cha mẹ nuôi của con đã cố gắng làm dịu nỗi bất hạnh ấy; con hãy luôn luôn tưởng nhớ đến các người, họ không tham cần sự báo đáp nào khác đâu.

Chàng thanh niên cảm động, những giọt lệ bắt đầu rung rung trên mi mắt, nhưng chàng nén xúc động để không làm tăng thêm nỗi xúc động của ông già. Chàng ngoảnh đầu, đưa tay lên lau mắt, rồi bằng một giọng hầu như vui vẻ chàng nói to:



— Xin cha đừng bao giờ nói đến một vấn đề buồn bã như vậy nữa; cái ý nghĩ về một sự cách biệt, dù có xa xôi chẳng nữa, cũng làm cho con mềm yếu như đàn bà, mà sự mềm yếu thì chẳng thích hợp với một người đàn ông (chàng tưởng mình đã là đàn ông trưởng thành rồi). Chắc chắn một ngày nào đó con sẽ biết được con là ai, nhưng nếu con không biết điều đó thì cái sự không biết ấy cũng không bao giờ ngăn trở con ngủ ngon êm đềm và thức dậy vui vẻ. Đúng thế! Nếu con không biết được tên thực của con là gì, là quý tộc hay là bình dân, thì không phải con không biết rằng con muốn là ai... con muốn là người bắn hoẵng tài giỏi nhất trong khu rừng Sherwood này.

— Ngài đã là người đó rồi đấy, thưa ngài Robin. - Gilbert kiêu hãnh đáp; - mà ta không phải là thầy dạy con sao?

Ông già lại ngồi lên yên, nói tiếp:

— Nào, lên đường, Gip, con ngựa tơ ngoan ngoãn của ta, ta phải đến mau Mansfeldwoohaus rồi trở về, kéo Maggie lại sẽ làm cái mặt dài thượt, dài hơn cả cái tên dài nhất này. Còn con thì hãy luyện tập cho thật giỏi; chẳng bao lâu đâu, tài bắn của con sẽ ngang với tài của Gilbert Head này trong những ngày huy hoàng nhất... Chào con.

Robin chọn những chiếc lá trên chòm cây lớn nhất, bắn rách nát ra; chơi đùa như thế trong một lát, đã chán, chàng nằm dài trên đám cỏ dưới bóng của khu rừng thưa, rồi ôn tóm tắt lại trong óc từng lời chàng vừa trao đổi với cha nuôi. Mùa tị tỵ về thế giới này. Robin chẳng thèm khát gì cả, ngoài cái hạnh phúc mà chàng được hưởng dưới mái nhà của

người gác rừng, và cái niềm vui tuyệt đỉnh đối với chàng là được tự do săn bắn trong cảnh hiu quạnh nhiều thú săn của rừng Sherwood: được như vậy thì còn cần chi đến cái tương lai là quí tộc hay là tiện dân nữa?

Một tiếng sột soạt kéo dài trong lá cây và những tiếng răng rắc dồn dập trong bụi rậm gần đây chợt làm rộn cơn mơ màng của chàng cung thủ trẻ; chàng ngẩng đầu lên, và trông thấy một con hoẵng hoảng sợ xuyên qua rừng rậm, băng qua rừng thưa rồi mất hút ngay vào trong khoảng sâu thẳm của khu rừng.

Robin tức thì định giương cung đuổi theo con thú, nhưng do tình cờ hay do bản năng chàng xem xét chỗ xuất phát trước khi khai chiến, thì trông thấy cách đây mấy thước có một người đang ngồi chồm hổm sau một mô đất nhô cao bên đường; ẩn núp như vậy, người đó có thể trông thấy hết những gì xảy ra trên đường mà không ai thấy được mình; với con mắt coi chừng và mũi tên đặt sẵn trên dây cung, y chờ đợi.

Y ăn vận quần áo trông giống hệt một thợ săn thực thụ, biết từ lâu đường đi nước bước của con thú và đang thông thả lừa bắt. Thế nhưng nếu y quả thực là thợ săn, nhất là thợ săn hoẵng, thì y đã chẳng chần chừ gì mà không theo dõi vết chân con thú. Thế thì tại sao y lại phải mai phục như vậy? Có lẽ đây là một con sát nhân núp rình du khách chẳng?

Robin dự cảm thấy một tội ác; hy vọng cản trở việc này, chàng nấp sau một bụi cây dễ gai, chú ý dò xét cử động của

kẻ lạ mặt. Tên này vẫn ngồi xổm sau mô đất, quay lưng lại phía Robin, do đó y ở giữa chàng và con đường.

Thình lình tên cướp hay người thợ săn nọ bắn một phát tên về phía đường, rồi chồm người lên như thể nhảy xổ về phía mục tiêu, nhưng y đứng sững lại, xằng tiếng chửi thề, rồi lại tiếp tục núp đợi với một mũi tên đặt sẵn trên cung.

Phát tên này phóng ra, tiếp theo một tiếng của độc địa như phát tên trước.

— Y muốn hại ai thế kia chứ? - Robin tự hỏi. - Hay là y muốn bắn phốt thử một mũi cho một người bạn như là mũi tên sáng nay ta đã dành cho ông già Gilbert? Cái trò chơi này chẳng dễ dàng gì. Nhưng ta chẳng thấy gì ở phía y nhắm bắn cả; tuy nhiên đúng là y trông thấy một cái gì rồi, vì y đang chuẩn bị một mũi tên thứ ba.

Robin sắp sửa rời khỏi chỗ núp để nhận mặt kẻ xa lạ bắn vụng về kia, thì khi tình cờ vạch cành cây dễ gai, chàng trông thấy, ở cuối lối nhỏ chỗ hợp với con đường Mansfeldwoohaus thành một khúc cong, một nhà quý tộc cùng một tiểu thư nhỏ tuổi đang đứng dừng lại, hình như có vẻ lo lắng, tự hỏi không biết nên quay cương trở lại hay là cứ liều nguy hiểm. Ngài thở phì phào; nhà quý tộc đưa ngất nhìn khắp mọi phía, cố tìm ra kẻ địch để mà đương đầu, rồi đồng thời cố gắng trấn an cô bạn.

Bỗng nhiên cô thiếu nữ thốt ra một tiếng thét kinh hoàng rồi té xuống hầu như ngất đi: một mũi tên bay đến cắm lên đầu yên ngựa của cô.

Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, kẻ mai phục kia đúng là một tên sát nhân hèn nhát.

Bùng bùng nổi giận, Robin chọn trong ống đựng tên rút ra một mũi tên bén nhọn, rồi gương cung, nhắm bắn. Bàn tay trái của tên sát nhân bị đóng chặt vào gỗ của cây cung, đang lại đe dọa nhà kỵ sĩ và cô bạn đồng hành.

Tên cướp găm lên tức giận, đau đớn; y ngoảnh đầu lại định tìm xem từ đâu phát ra cuộc tấn công bất ngờ này, nhưng thân hình mảnh dẻ của chàng cung thủ trẻ tuổi thì ẩn sau thân cây dẻ gai, và màu sắc của áo choàng thì hòa lẫn với màu lá cây.

Lẽ ra Robin có thể giết chết tên cướp, nhưng chàng chỉ muốn trừng phạt khiến y hoảng sợ, nên chàng bắn thêm một mũi tên nữa hất tung mũ y ra ngoài vài chục bước.

Vừa choáng váng vừa sợ hãi, gã bị thương nhồm dẫy, rồi đưa bàn tay lành nâng bàn tay đầm máu, y la hét, dậm chân, xoay lộn một lát, đưa cặp mắt hung dữ ngó rừng cây xung quanh, sau đó bỏ chạy, thét lên:

— Có quỷ! Có quỷ!

Robin chào sự ra đi của tên cướp bằng một tiếng cười vui vẻ, chàng bắn thêm một phát tên nữa, thúc y chạy đi, bắt y phải còn lâu mới ngồi xuống nghỉ được.

Cơn nguy hiểm đã qua, Robin ra khỏi chỗ nấp, bước tới uể oải dựa lưng vào gốc một cây sồi ở ven đường; chàng đứng như vậy, chuẩn bị chào mừng các khách du hành kia, nhưng họ chạy vội đến, vừa mới trông thấy chàng, thì cô tiểu thư

thốt ra một tiếng kêu lớn, còn nhà kỵ sĩ cầm kiếm lăm lăm hướng phía chàng mà xông tới.

— Bớ! Ngài kỵ sĩ, - Robin hét to, - xin hãy kìm tay và nén giận. Những mũi tên bắn ngài không phải từ ống tên của tôi phát ra đâu.

— Mi đây rồi, đồ khốn kiếp! Mi đây rồi! - Nhà kỵ sĩ nổi giận bồng bồng, nhắc lại.

— Tôi không phải là kẻ ám sát đâu, mà trái lại, chính tôi đã cứu sống quý ngài.

— Thế còn tên sát nhân, nó ở đâu? Hãy nói ra, không thì ta đập bể sọ mi.

— Ngài nghe đây, rồi sẽ biết, - Robin lạnh lùng đáp. - Còn đập bể sọ tôi, thì đừng có hòng; thưa ngài, xin ngài biết cho rằng, mũi tên này đang chĩa vào ngài, nó sẽ xuyên thấu tim ngài trước khi thanh kiếm của ngài chạm vào da tôi. Ngài đã được báo trước rồi đó, xin hãy bình tĩnh mà nghe đây: tôi nói sự thực.

— Ta nghe đây, - nhà kỵ sĩ đáp hầu như bị lôi cuốn bởi vẻ ung dung của Robin.

— Vừa rồi tôi nằm yên lặng trên đám cỏ phía sau rặng cây sồi này, một con hoẵng chạy vụt qua, tôi định đuổi theo, nhưng đúng lúc theo dõi vết chân nó, tôi trông thấy một người đang bắn tên hướng về một cái đích mà thoát tiên tôi không nhìn thấy. Thế rồi tôi quên cả con hoẵng; tôi ngồi coi chừng con người khả nghi kia, và tôi thấy ngay là y nhằm bắn cô tiểu thư xinh đẹp. Người ta nói tôi là cung thủ giỏi

nhất khu rừng Sherwood; tôi muốn nhân dịp này để tự chứng tỏ với mình là người ta nói đúng. Với phát thứ nhất bắn ra, bàn tay và cây cung của tên cướp bị mũi tên của tôi đóng chặt vào nhau; phát thứ hai hất tung lũ của y, mà ta dễ dàng tìm lại được, cuối cùng bằng phát thứ ba tôi đã buộc tên cướp phải bỏ chạy, và bây giờ y vẫn còn chạy... Thế đấy.

Nhà kỵ sĩ vẫn luôn giơ cao thanh kiếm; ông hãy còn nghi ngờ.

Robin nói tiếp:

— Thưa ngài, xin hãy nhìn thẳng vào mặt tôi, ngài sẽ nhận ra rằng tôi không có dáng vẻ gì là đạo tặc cả.

— Phải, phải, cậu em ạ, tôi nhận ra rồi, cậu không có dáng vẻ của một tên đạo tặc, - cuối cùng sau khi đã ngắm kỹ Robin người khách lạ nói. Vàng trán tươi tắn, vẻ mặt thành thực, cặp mắt long lanh ánh lửa dũng cảm, đôi môi hé nở nụ cười tự hào chính đáng, tất cả nơi chàng thanh niên cao quý này đều khiến cho, bắt buộc người ta phải tin cậu.

Kỵ sĩ nói thêm:

— Xin cho biết cậu là ai, và hãy dẫn chúng tôi đến một chỗ nào mà ngựa chúng tôi có thể ăn cỏ và nghỉ ngơi được.

— Xin sẵn lòng; mời quý vị đi theo tôi.

— Nhưng trước hết xin hãy nhận cho túi tiền này, trong lúc chờ đợi Chúa ban thưởng cho cậu.



— Thưa ngài kỵ sĩ, xin hãy giữ lại số vàng này; vàng chẳng ích gì cho tôi cả, tôi không cần vàng. Tôi tên là Robin Hood, tôi ở với cha mẹ tôi cách đây hai dặm, ven khu rừng này. Xin hãy đi, quý vị sẽ thấy trong căn nhà bé nhỏ của chúng tôi một tấm lòng hiếu khách chân thành.

# 3

---

Đoàn người ít ỏi này thoát đầu bước đi im lặng; kỵ sĩ và thiếu nữ hãy còn nghĩ về cơn hiểm nghèo vừa trải qua; cả một loạt ý tưởng mới mẻ hiện ra trong đầu của chàng cung thủ trẻ trung: lần đầu tiên chàng tán thưởng vẻ đẹp của một phụ nữ.

Do cảm nhận về huyết thống cũng như về phẩm cách, Robin Hood rất tự hào, chàng không muốn tỏ ra thấp kém đối với những người nhờ chàng mà giữ được mạng sống, nên trong khi dẫn đường họ, chàng làm ra chiều kiêu ngạo và thô lỗ; chàng đoán những người ăn vận bình thường, không có tùy tùng này thuộc vào hàng quý tộc, nhưng chàng tự cho là ngang hàng với họ ở trong khu rừng Sherwood, và ngay cả còn vượt trên họ nữa ở trước chỗ mai phục của bọn sát nhân.

Tham vọng lớn nhất của Robin là tỏ ra là người cung thủ và kiếm lâm can đảm; chàng xứng đáng với danh hiệu thứ nhất, nhưng người ta khước từ chàng danh hiệu thứ hai, vả chăng dáng vóc thiếu niên của chàng cũng không thích hợp với danh hiệu này.

Thêm vào những thuận lợi thiên phú đó, Robin còn có một giọng du dương quyến rũ: biết như vậy nên ở bất cứ nơi nào mà chàng thích hát là chàng ca hát. Lúc này vì muốn hai người khách lưu ý đến tài mình, chàng hớn hỏ hát lên một bài ca vui; nhưng ngay từ mấy tiếng đầu tiên, một nỗi xúc động kỳ lạ đã làm giọng chàng tê liệt, môi run run khép lại, chàng lại cố gắng, rồi lại câm lặng, thốt ra tiếng thở dài; chàng cố gắng thêm nữa, rồi lại vẫn thở dài, lại vẫn xúc động.

Chàng thiếu niên ngây thơ đã cảm thấy nỗi rứt rề, e thẹn của tình yêu, chàng bất giác yêu mến hình ảnh của cô gái đẹp xa lạ cười ngửa rong ruổi ở phía sau; chàng mơ màng nghĩ đến đôi mắt đen láy của nàng, rồi quên hết các bài ca.

Cuối cùng chàng cũng hiểu ra nguyên nhân khiến mình xao xuyến, liền bình tĩnh lại, kêu lên:

— Cứ thủng thẳng, rồi lát nữa mình sẽ thấy mặt nàng, khi không còn đội mũ trùm đầu. - Kỵ sĩ ân cần hỏi Robin về sở thích, thói quen và công việc của chàng; nhưng Robin trả lời một cách lạnh nhạt, chỉ thay đổi giọng khi chạm đến lòng tự ái.

— Thế cậu không sợ tên cướp kia kiếm cách trả thù cậu đã làm hỏng việc y sao? Cậu không sợ mình bắn chưa được giỏi sao?

— Thưa ngài, không, cái sợ thứ hai này thì tôi không thể nào có được.

— Không thể nào ư!

— Đúng thế, thói quen đã khiến tôi bắn nhiều phát còn khó hơn nhiều.

Câu trả lời của Robin nhiều thiện ý và đầy kiêu hãnh cao quý, nên khách không cười cợt, chế nhạo. Khách nói tiếp:

— Đích không cách xa mười lăm bước mà là năm chục bước, thì cậu có bắn trúng nổi không?

— Chắc chắn nổi, Robin bông đùa nói thêm, - nhưng thưa ngài, tôi mong rằng cái bài học mà tôi vừa dành cho tên cướp kia ngài không cho đó là một phát bắn giỏi?

— Tại sao thế?

— Tại vì cái trò nhỏ mọn như vậy thì chẳng chứng tỏ gì hết.

— Cậu hãy cho tôi được thấy cái bằng chứng thú vị đó như thế nào?

— Mong sao sẽ có dịp, rồi ngài sẽ thấy.

Im lặng trong mấy phút; đoàn người tiến đến ven bờ một khu rừng thưa mà con đường chạy cắt chéo qua. Cùng lúc ấy một con chim dữ bay bỗng lên không trung, và một con nai tơ, náo động và tiếng ngựa chạy, từ rừng rậm bên cạnh nhảy ra, rồi chạy qua khoảng rừng để lủi vào phía bên kia.

— Chú ý đây! - Robin hét lên, rồi ngậm một mũi tên vào răng và đặt một mũi thứ hai lên cung, - Ngài thích con nào, con có lông vũ hay con có lông mao? Hãy chọn đi.

Nhưng trước khi kịp sắp trả lời, thì con nai đã gục xuống bị thương chết, còn con chim thì xoay lộn rơi xuống khu

rừng thưa.

— Vì ngài không lựa khi chúng còn sống, nên tối nay ngài sẽ chọn khi chúng đã chết rồi.

— Tuyệt diệu! - Kỵ sĩ kêu lên.

— Tuyệt vời! - cô gái nói lẩm bẩm.

— Xin quý vị cứ đi theo con đường thẳng này; qua khu rừng già, sẽ thấy nhà của cha tôi. Kính chào quý vị! Tôi xin đi trước để báo tin cho mẹ tôi biết và phái ông lão bộp tới để lượm chim muông.

Nói đoạn, Robin chạy đi mất hút.

— Thực ra là một cậu bé cao quý, phải không em, Marianne? - Kỵ sĩ nói với bạn đồng hành; - một cậu bé khả ái, một viên kiếm lâm đẹp trai nhất nước Anh.

— Cậu ta còn trẻ quá, - thiếu nữ đáp.

— Có lẽ cậu ta còn trẻ tuổi hơn nữa, mặc dầu là thân hình cao lớn, tay chân mạnh mẽ. Marianne ạ, em nên biết rằng sinh hoạt ngoài trời rất lợi cho sự phát triển thể lực và duy trì sức khỏe, trong bầu không khí ngọt ngào của thành thị thì chẳng được như thế đâu, - kỵ sĩ thở dài, nói thêm:

— Thưa ngài Allan Clare - tiểu thư mỉm cười đáp, - em tin rằng tiếng thở dài của ngài hướng về cây cối xanh tươi của khu rừng Sherwood thì chẳng thế nào nhiều bằng hướng về cô gái cao quý, yêu kiều của nam tước Nottingham.

— Em nói đúng, em Marianne thân yêu ạ, anh thú thực rằng, nếu được lựa chọn theo ý muốn, thì anh thích được trải

qua ngày tháng dạo chơi trong khu rừng này, có nhà là túp lều tranh của một \*yeoman\* và vợ là Christbel, hơn là được ngự trên ngai vàng của vua chúa.

— Anh ơi, ý nghĩ ấy đẹp dễ lắm, nhưng có hơi mơ mộng viễn vông. Vả chẳng, anh có chắc rằng Christabel ưng thuận đổi cuộc sống vương giả của mình lấy cái cuộc đời hèn mọn mà anh nói không? Anh Allan ạ, chớ nên nuôi hy vọng điên cuồng, em không tin rằng nam tước chịu gả con gái cho anh đâu.

Vàng trán của chàng thanh niên sạm lại, nhưng chàng xua tan ngay đám mây sầu thảm, và bình tĩnh nói với em gái:

— Anh đã từng nghe em nói về thú vui điền viên nhiệt liệt lắm kia mà.

— Đúng thế, anh Alla, em thú thực rằng, đôi khi em có sở thích lạ lùng, nhưng em không nghĩ là Christabel cũng có sở thích giống vậy.

— Nếu Christabel thực lòng yêu anh, thì nàng sẽ thích nơi anh ở, dù là thế nào đi nữa. À, mà em dự cảm thấy nam tước sẽ khước từ sao? Nhưng nếu anh muốn, anh sẽ chỉ cần nói một tiếng, một tiếng thôi, thì cái lão Fitz-Alwine kiêu căng, cái kỉnh kia sẽ phải nhận lời yêu cầu của anh, nếu không thì lão sẽ bị lưu đày, sẽ phải thấy tòa lâu đài Nottingham của lão tan thành cát bụi.

— Suyt! Nhà tranh kia rồi, - Marianne nói ngắt lời anh. - Mẹ chàng ta đang đứng ngoài cổng đợi chúng mình. Bà ta

bề ngoài trông có vẻ ưa nhìn lắm.

— Cậu bé con bà ta cũng dễ coi như vậy đấy, - chàng thanh niên cười đáp.

— Ô! Đâu còn là một cậu bé nữa, - Marianne khẽ nói, và một màu đỏ bất ngờ lan tràn trên khuôn mặt nàng.

Nhưng khi cô gái đã được anh đỡ xuống ngựa, khi cái mũ trùm đầu hất ra phía sau, để lộ nét mặt, thì màu đỏ đã nhường chỗ cho một màu hồng phơn phớt. Robin đứng cạnh mẹ, ngạc nhiên hơn hở trong ngắm người phụ nữ đầu tiên đã làm tim mình đập mạnh; nỗi xúc động của chàng cung thủ trẻ mãnh liệt, chân thành đến nỗi chàng kêu lên mà không ý thức được mình đang nói gì:

— Ôi! Ta chắc là cặp mắt đẹp như vậy thì chỉ có thể chiếu sáng một dung nhan mỹ lệ mà thôi!

Marguerite, kinh ngạc vì sự táo bạo của con trai, ngoảnh lại hỏi chàng bằng một giọng gần như quở mắng. Allan bật cười; cô nàng Marianne xinh đẹp đỏ bừng mặt lên, khiến cho anh chàng Robin dạn dĩ phải nép vào cổ mẹ, để che giấu vẻ bối rối, thẹn thùng; nhưng cậu bé ngây thơ, tinh nghịch này cố ý liếc nhìn vẻ mặt của Marianne, và không thấy trên đó có chút tức giận nào cả, trái lại, một nụ cười ân cần mà cô gái ngỡ là che giấu được kẻ phạm lỗi, làm cho nét mặt nàng sáng rực lên, còn kẻ phạm lỗi vì chắc chắn được tha thứ, liền ngược đôi mắt rụt rè trông lên thần tượng của mình.”

Một giờ sau, Gilbert Head trở về nhà, đem theo trên lưng ngựa một người bị thương mà ông đã gặp trên đường. Rất

thận trọng, ông đỡ người lạ mặt xuống khỏi chỗ ngồi bất tiện đó, đưa vào trong phòng, rồi gọi Marguerite, đang bận sắp chỗ cho khách trong các căn phòng của tầng lầu một.

Nghe tiếng Gilbert gọi, Maggie chạy tới.

— Này em, đây là một kẻ khốn khổ đang rất cần em chăm sóc. Một gã tinh nghịch xấu xa nào đó đã bắn tên đóng chặt bàn tay ông ta vào cây cung, trong lúc ông ta đang nhắm một con hươu con. Nào, em Maggie, ta hãy làm gấp: người này yếu quá rồi vì mất máu. Bây giờ ông thấy mình ra sao nào, ông bạn? - Ông già nói tiếp với người bị thương. - Hãy can đảm lên, rồi ông sẽ khỏi. Nào! Ngẩng đầu lên nuốt chút, chớ có ngã lòng như vậy; can đảm lên chứ, mẹ kiếp! Một mũi tên đóng vào tay thì chết làm sao được.

Người bị thương, đầu gục giữa hai vai, cúi thấp trán xuống, hình như không muốn cho chủ nhân nhìn thấy mặt mình.

Đúng lúc ấy, Robin trở vào nhà, chạy đến giúp cho nàng người bị thương, nhưng vừa trông thấy y, chàng đã lùi ra xa rồi ra hiệu cho ông Gilbert đến chỗ chàng.

— Thừa cha, - chàng thanh niên nói khẽ, - xin chớ để cho các khách ở trên thấy được kẻ bị thương này có mặt trong nhà mình. Sau này cha sẽ biết tại sao. Cha hãy thận trọng.

— Chà! Còn có tình cảm nào khác hơn lòng trắc ẩn có thể khiến cho các khách của ta biết được người thợ săn khốn khổ, đẫm máu này đang có mặt ở đây?



— Tối nay cha sẽ biết việc này, cha ạ; còn bây giờ thì xin hãy làm theo lời con.

— Ta sẽ biết, tối nay ta sẽ biết, - Gilbert bất bình nói tiếp.  
- Này! Ta muốn được biết ngay bây giờ. Một thằng lỏi con như mày mà lại tự cho phép mình dạy ta bài học về thận trọng, thì thực lạ lùng quá. Hãy nói ngay đi, gã thợ săn này có dính líu gì với quý vị trên kia nào?

— Con van cha. Xin hãy đợi đến tối nay, khi nào chỉ có mình cha và con, con sẽ xin trình cha rõ.

Ông già rời Robin, đi đến chỗ người bị thương. Một lát sau, gã này thốt lên một tiếng kêu đau đớn.

— À! Thầy Robin, đây lại là một kiệt tác của thầy nữa rồi,  
- Gilbert vừa nói vừa chạy theo giữ con trai lại lúc chàng sắp bước qua ngưỡng cửa. Sáng nay ta đã cấm con không được tập bắn, làm hại đến người đồng loại; con đã hoàn toàn vâng lời ta đấy ư, nhân chứng là gã thợ săn khổ sở này.

— Sao vậy, thưa cha? - Chàng thanh niên đáp bằng một giọng đầy cung kính, phẫn khích; - cha tin là...

— Phải, ta tin là con đã đóng chặt bàn tay của gã này vào cây cung, trong khu rừng này chỉ có con là có khả năng bắn được như vậy. Hãy nhìn đây, mũi tên sắt này tiết lộ ra con; nó có đóng dấu riêng của chúng ta... Con sẽ chẳng còn chối cãi vào đâu được nữa.

Rồi Gilbert giơ cho chàng xem mũi tên sắt rút ra từ vết thương.

— Thừa cha, đúng, chính con đã bắn cho gã này bị thương, - Robin dừng dừng đáp.

Vẻ nghiêm nghị hiện ra trên vầng trán của Gilbert.

— Thực là khủng khiếp, đúng là phạm trọng tội; chỉ vì hợm hĩnh, phách lối mà gây thương tích nguy hiểm cho một người chẳng làm hại gì mình, con không lấy thế làm hổ thẹn sao?

— Con chẳng thấy hổ thẹn và hối hận gì về cách xử sự của mình cả. - Robin đáp bằng giọng quả quyết. - Chỉ có kẻ nào đánh lén khách du hành vô hại, không phòng vệ, thì mới phải hổ thẹn, hối hận thôi.

— Vậy thì ai đã phạm tội phản bội đó?

— Chính cái gã mà cha đã rộng lượng nhặt về ở rừng.

Rồi Robin kể lại cho cha nghe tất cả mọi tình tiết của biến cố.

— Cái thằng khốn kiếp đó có nhìn thấy con không? - Gilbert lo lắng hỏi.

— Không, nó chạy trốn, gần như điên loạn, và ngỡ là có quỷ.

Ông già siết chặt tay con, trù mến nói:

— Thôi, hãy bỏ lỗi cho cha. Cha rất phục tài bắn của con. Từ lúc này trở đi ta phải lưu ý canh phòng quanh nhà. Chẳng bao lâu nữa tên côn đồ đó sẽ lành vết thương, để cảm ơn ta đã chăm nom và tiếp đãi, y rất có thể sẽ cùng đồng bọn trở lại đây, dìm ngập nơi này trong máu lửa.

Sau khi suy nghĩ một lát, Gilbert nói tiếp:

— Hình như diện mạo của tên này chẳng xa lạ gì đối với ta; nhưng ta đã lục tìm trong ký ức mà vô hiệu, ta không kiếm ra được tên y; chắc hẳn là nét mặt y đã thay đổi. Trước kia khi ta biết y, thì y chưa mang trên má cái vết đê hèn của thói dâm dăng và tội ác.

Allan cùng Marianne bước tới, làm ngắt quãng cuộc trò chuyện này. Chủ nhân thân mật, niềm nở chào khách.

Buổi tối ngay ngày hôm đó, căn nhà của người gác rừng rất mực náo nhiệt: Gilbert, Marguerite, Lincoln và Robin, nhất là Robin, cảm thấy rõ rệt sự thay đổi và náo động trong cuộc sống êm ả của họ do việc các khách mới tới nhà. Chủ nhà thì chú ý trông chừng gã bị thương, bà nội trợ thì sửa soạn cơm nước, Lincoln thì vừa chăm sóc ngựa vừa canh gác, quan sát quanh nhà; riêng mình Robin là rảnh rỗi, nhưng tim chàng thì làm việc. Trông cô nàng Marianne xinh đẹp, chàng thấy phơi phới trong lòng những cảm giác mà trước nay chưa từng có; chàng ngồi im lặng, đắm mình trong sự sùng kính âm thầm; chàng ứng hồng, chàng tái ngắt, chàng run rẩy, khi cô gái bước đi, cười nói hay nhìn vợ vẫn xung quanh.

Chưa bao giờ trong các buổi hội ở Mansfieldwoohaus chàng trông thấy một nhan sắc diễm kiều như vậy, chàng khiêu vũ, chàng cười, chàng trò chuyện với các thiếu nữ Mansfieldwoohaus, và đã có lần chàng thì thầm bên tai một vài cô những lời tỏ tình vô vị, nhưng ngay ngày hôm sau chàng đã quên khuấy những lời đó khi săn bắn trong rừng;

bây giờ thì chàng thà chết đi vì khiếp sợ còn hơn là phải nói một lời với cô nàng kỳ mã cao quý, đã nhờ chàng mà được sống kia, và chàng cảm thấy sẽ chẳng bao giờ quên nàng cả.

Chàng không còn phải là một chú bé nữa.

Trong lúc Robin ngồi trong góc phòng, âm thầm sùng kính Marianne, Allan nói chuyện với Gilbert khen ngợi lòng dũng cảm và tài thiện xạ của chàng cung thủ, chúc mừng ông già được là cha của một người con như vậy, nhưng Gilbert, vì luôn luôn hy vọng nhận được vào cái lúc ít chờ đợi nhất những tin tức về xuất xứ của Robin, nên không bao giờ quên thú thực chàng trẻ đó không phải là con mình và kể lại việc một người xa lạ đã đem nó đến cho ông như thế nào và vào lúc nào.

Allan ngạc nhiên khi được biết Robin không phải là con của ông Gilbert; ông này lại nói thêm là người bảo hộ của đứa trẻ mồ côi đó có lẽ đã từ Huntingdon tới đây, vì viên quận trưởng miền này hàng năm vẫn trả số tiền cấp dưỡng nó. Allan trả lời:

— Huntingdon là nơi sinh của chúng tôi, chúng tôi mới rời đó cách đây có mấy ngày thôi. Câu chuyện về Robin có thể là thực, nhưng tôi vẫn còn nghi ngờ. Trong thời kỳ cậu bé này sinh, không có nhà quý tộc Huntingdon nào chết ở Normandie cả; tôi cũng không nghe thấy nói đến một người nào thuộc các gia đình quý tộc ở bá tước địa ấy mà lại chịu hạ mình kết hôn với một cô gái Pháp bình dân, nghèo nàn. Hơn nữa, vì lý do gì mà người ta lại đem cậu bé đi xa

Huntingdon đến thế? Vì quyền lợi về hạnh phúc của cậu bé - theo ông nói, đó là ý kiến của Ritson, người bà con của ông, người đã nghĩ đến ông, đã cam quyết về lòng nhân đạo của ông. Phải chăng như thế này thì đúng hơn: vì người ta có lợi khi che giấu nguồn gốc xuất sinh của cậu bé, người ta không dám giết chết cậu ta nên muốn dứt bỏ đi? Tôi ngờ chắc như vậy, là vì kể từ ngày ấy ông không còn gặp lại cậu em vợ nữa. Khi nào trở về Huntingdon, tôi sẽ tìm hiểu kỹ càng, tôi sẽ cố gắng kiếm ra gia đình Robin. Tôi và em gái tôi nhờ cậu ta mà còn sống, cầu trời phù hộ chúng tôi thành công, trả được cậu ta món nợ thiêng liêng mà chúng tôi mãi mãi biết ơn.

Dần dần những cử chỉ mơn trớn của Allan cùng những lời dịu dàng, thân mật của Marianne trả lại cho Robin tính vui vẻ, ung dung thường có trước kia, và chẳng bao lâu niềm vui rất mực chân thực, thân ái chan hòa trong căn nhà của ông gác rừng.

Allan Clare nói:

— Chúng tôi đã lạc lối khi đi qua rừng Sherwood để tới Nottingham, tôi tính sáng mai lại lên đường. Cậu có muốn đi dẫn đường cho tôi không, Robin? Em tôi sẽ ở lại đây nhờ mẹ cậu trông giùm, chúng ta sẽ trở về vào lúc chiều tối, Nottingham có xa đây lắm không?

— Ước chừng mười hai dặm, - Gilbert đáp - ngựa tốt thì đi tới đó không mất đến hai giờ. Một năm nay tôi không gặp ông quận trưởng, tôi cần phải tới thăm ông ta, tôi xin đi hộ tống ngài, thưa ngài Allan.

— Thế thì càng hay, chúng ta sẽ có ba người? - Robin kêu lên.

— Không được, không được đâu! - Marguerite nói to, rồi nghiêng vào tai chồng, bà thấp giọng nói tiếp:

— Ông có nghĩ đến chuyện này không? để hai người đàn bà ở lại trợ trợ trong nhà với tên cướp đó à!

— Trợ trợ ư, - Gilbert vừa cười vừa nói. - Này em Maggie, thế em không tính đến ông lão Lincoln và con chó trung thành Lance của ta hay sao? Nó sẽ móc tìm kẻ nào dám đụng đến em.

Marguerite đưa mắt nhìn cô gái xa lạ với vẻ khẩn khoản nài xin; Marianne liền cả quyết nói rằng nàng sẽ đi theo anh, nếu như ông Gilbert không chịu từ bỏ thú vui du hành dự định đó.

Gilbert đành nhượng bộ; mọi người ước định là vào lúc có tia sáng mặt trời đầu tiên Allan và Robin sẽ lên đường.

Tối đến, cửa đóng rồi, mọi người ngồi vào bàn, thưởng thức tài nấu ăn của bà Marguerite. Món ăn chính gồm một mảnh thịt nai chiên; ngài Robin tươi cười hơn hở vì đã giết được con nai đó, còn bà thì cũng chiếu cố, thấy thịt nai tuyệt vời ngon miệng!

Thình lình một tiếng huýt dài, từ phòng người bệnh phát ra, khiến các khách ngồi ăn đều hướng mắt về phía cầu thang dẫn lên tầng lầu trên; khi tiếng huýt này vừa tắt trong không khí thì một tiếng huýt giống như vậy đáp lại, vang lên từ một khoảng xa trong rừng. Năm người đều rùng mình,

một trong những con chó canh nhà ở phía ngoài rú lên mấy tiếng lo lắng, rồi tất cả đều trở lại hoàn toàn yên lặng ở vùng xung quanh và ở trước nhà ông gác rừng. Gilbert nói:

— Có sự gì khác thường đang xảy ra tại đây. Nếu trong rừng này mà không có một số kẻ chẳng ngần ngại lục soát túi kẻ khác, thì tôi sẽ ngạc nhiên lắm.

— Ông có thực phải sợ kẻ trộm tới thăm không? - Allan hỏi.

— Cũng một đôi lần.

— Tôi nghĩ chúng để cho nhà của người gác rừng trung thực được yên, vì thông thường họ chẳng giàu có gì. Chúng có đủ lương tri, chỉ tấn công kẻ giàu mà thôi.

— Ở đây rất ít có người giàu; quý vị du đảng phải đành lòng chịu ăn bánh mì khi không kiếm đâu ra thịt; xin ngài hãy tin rằng những kẻ lưu đày thì chẳng hổ thẹn gì mà không giắt lấy một mẫu bánh mì trong tay một kẻ nghèo khó. Tuy nhiên lẽ ra họ phải tôn trọng chỗ ở của tôi cũng như bản thân tôi và người nhà tôi, bởi vì đã hơn một lần tôi để cho họ được sưởi ấm bên bếp lửa và ăn uống tại bàn này trong tiết trời đông lạnh và khi đói kém.

— Trộm cướp thì chẳng biết thế nào là báo ơn đâu.

— Chúng chẳng biết thế nhiều, nên nhiều khi chúng đã toan vào đây bằng sức mạnh.

Nghe đến đây, Marianne rùng mình sợ hãi, vô tâm ngồi xích lại gần Robin. Robin muốn trấn tĩnh nàng nhưng nổi xúc

động lại một lần nữa cắt lời chàng. Gilbert thấy cô gái sợ sệt, liền cười nói tiếp:

— Xin tiểu thư hãy yên tâm, chúng tôi có tấm lòng dũng cảm và cây cung tốt để phục vụ cô; nếu bạn lưu đây kia mà dám lộ mặt, chúng cũng đến phải chạy trốn thôi, như bao nhiêu lần trước, chỉ mang theo ở phía dưới áo một mũi tên làm chiến lợi phẩm.

— Cám ơn ông, - Marianne nói, rồi đưa về phía anh trai một cái nhìn đầy ý nghĩa, cô nói tiếp:

— Sinh hoạt của người ở rừng chẳng phải là không có điều bất tiện và không có nỗi nguy hiểm?

Robin nghĩ lắm về ý nghĩa của câu nói này; chàng tự gán cho mình, chớ không hiểu là cô gái ám chỉ đến những sở thích mà anh mình tự nhận đối với cuộc sống điền viên vì thế chàng hăm hở nói to:

— Tôi ư, tôi chỉ thấy trong đó có thú vui và hạnh phúc thôi. Thường thường tôi ở suốt nhiều ngày trong làng xóm cạnh bên, rồi trở lại khu rừng đẹp đẽ của tôi với một niềm vui khôn tả, tự bảo với mình rằng ta thà chết, còn hơn là bị khổ hình giam hãm trong những bức tường của thành thị. Robin tiếp tục nói bằng giọng như vậy, thì bỗng vang dội một tiếng đập mạnh cửa bên ngoài gian phòng; ngôi nhà rung lên, bầy chó nằm bên bếp lửa chồm lên sủa; Gilbert, Allan, Robin chạy xô ra cửa, còn Marianne thì ẩn mình vào trong tay của Marguerite.



— Ai đó! - Ông gác rừng thét lên, - tên hỗn xược nào đó lại dám tông cửa nhà ta như vậy?

Một nhát đập thứ hai còn mạnh hơn nhát trước đáp lại; Gilbert lặp lại câu hỏi, nhưng tiếng chó sủa giận dữ khiến cho không sao nói với nhau được; mãi sau phải khó khăn lắm mới nghe thấy một giọng sang sảng át hẳn tiếng ồn ào, nói lên câu nghi thức thánh lễ này:

— Thế theo ý Chúa, xin hãy mở cửa ra!

— Các ông là ai?

— Hai tu sĩ thuộc giòng Thánh Benoist.

— Các ông từ đâu tới và định đi đâu?

— Chúng tôi từ tu viện Laiton tới và đi Mansfeldwoohaus.

— Các ông muốn gì nào?

— Một chỗ trú ban đêm và một chút gì ăn; chúng tôi bị lạc trong rừng, sắp chết đói đến nơi.

— Giọng ông chẳng có vẻ gì là của người sắp chết cả, làm sao tôi biết chắc là ông nói thực?

— Chúa ơi! Ông cứ mở cửa ra và nhìn chúng tôi thì khắc biết, - vẫn giọng đó đáp lại, vì bốn chồn nên có phần kém khiêm tốn. - Ông ngoan cố lắm; thế nào, có mở ra không? Chân chúng tôi sạm rồi, bao tử đang réo lên đây.

Gilbert hỏi ý các khách, hãy còn chần chừ, thì một giọng nói khác, giọng của một ông già rụt rè, khấn khoản xen vào.

— Thế theo ý Chúa! Xin hãy mở ra, ông gác rừng tốt bụng ơi; tôi xin viện thành tích của vị thánh chủ chúng tôi mà thể với ông là người anh em của tôi đây đã nói đúng sự thực!

Gilbert nói, cốt cho bên ngoài nghe thấy:

— Dù sao thì chúng ta đây cũng bốn người, lại có cả bấy chó nữa, mình sẽ trị được bọn này, bất kể chúng là ai. Tôi sẽ mở cửa. Nào Robin, Lincoln, hãy giữ chó lại một lát, sẽ thả ra nếu bọn bất lương đánh chúng ta.

## 4

---

Cánh cửa vừa xoay hé ra thì một người chặn ngay lấy không cho đóng lại, rồi tức thì bước qua ngưỡng cửa. Người đó, trẻ trung, lực lưỡng, thân hình đồ sộ, mặc áo dài đen có mũ trùm đầu và ống tay rộng; đai lưng là một sợi dây thừng, một chuỗi hạt to đeo cạnh sườn, tay chống một cây gậy dương đào có nhiều mấu.

Một ông già ăn vận giống như vậy khiêm tốn bước theo chàng tu sĩ trẻ đẹp kia.

Sau mấy lời chào hỏi thường lệ, mọi người cùng với các khách mới tới ngồi xúm lại quanh bàn, rồi sự vui vẻ cũng như tin cẩn lại hiện ra. Tuy nhiên, các chủ nhân căn nhà tranh vẫn không quên tiếng huýt sáo tầng lầu trên và tiếng huýt ở trong rừng, nhưng họ giấu kín nỗi lo âu để cho khách khỏi sợ.

— Thưa ông gác rừng trung hậu, xin hãy nhận những lời chúc tụng của tôi; bữa ăn thực là tuyệt vời! - Nhà tu sĩ to lớn vừa nói vừa nhai ngấu nghiến một miếng thịt thú rừng - Nếu tôi đã không đợi ông mời mà đến dự bữa tối với ông, thì

chính là vì cơn đói của tôi, nó sắc như lưỡi dao, đã chống đối lại.

Lời nói và cử chỉ của con người phóng túng đó đúng thực là của một tên lính tráng hơn là của một nhà tu hành. Nhưng ở thời đó, các tu sĩ hành động cực kỳ tự do; họ đông đảo lắm, mà lòng tín ngưỡng chân thành cũng như các đức tính của số đông lại lôi cuốn sự tôn kính của quần chúng đối với toàn bộ lớp người này.

— Thưa ông gác rừng tốt bụng, cầu Đức mẹ đồng trinh rất thánh ban cho nhà ông nhiều hạnh phúc, bình an! - Vị tu sĩ già vừa nói vừa bẻ một mẩu bánh mì, trong lúc ông bạn đồng tu vẫn nhai nhồm nhoàm và uống cạn hết ly rượu mạnh này đến ly rượu khác.

Gilbert lại nói:

— Xin quý cha tha lỗi cho tôi, đã mở cửa quá chậm; nhưng sự thận trọng...

— Đúng rồi... thận trọng là phải lắm, - nhà tu sĩ trẻ nói, trong khi nghỉ lấy sức giữa hai miếng nhai. - Một băng vô lại tàn nhẫn lảng vảng quanh vùng; mới cách đây một giờ thôi, chúng tôi đã bị hai tên khốn kiếp trong bọn đó chặn đường; chẳng kể gì đến lời phản đối của chúng tôi, chúng cứ khẳng khẳng cho là trong bị chúng tôi có đựng mấy cái mẩu của thứ kim loại hèn mọn kia mà người ta gọi là bạc. Lạy thánh Benoist! Chúng cứ nói lải nhải như vậy, tôi sắp sửa tụng cho chúng một bài thánh ca bằng mấy nhát gậy lên lưng, thì một tiếng huýt dài mà chúng huýt đáp lại, báo hiệu cho bọn chúng tháo lui.

Các khách ăn nhìn nhau lo lắng, chỉ có chàng tu sĩ là tỏ ra chẳng lo ngại gì, vẫn phớt tỉnh tiếp tục nhậu, sau một lát im lặng, chàng nói:

— Thượng đế vĩ đại biết bao! Nếu không vì tiếng huyết mà chó của ông sủa lên, chúng tôi chẳng thể nào kiếm ra nhà ông; vì mưa bắt đầu rơi, chúng tôi chỉ có nước là để giải khát thôi, theo đúng giới luật của dòng tu chúng tôi.

Nói thế rồi, tu sĩ lại rót đầy ly, uống cạn. Rồi cúi xuống vuốt ve con chó Lance già, tình cờ nằm ở dưới chân, nói tiếp:

— Con chó trung thành quá, cao quý quá! - Nhưng con Lance, không chịu để cho tu sĩ vuốt ve, đứng nhồm dậy, vươn cổ ra, đánh hơi rồi sủa âm lên.

— Nào, nào, ai quấy rầy mày thế, Lance ơi? - Gilbert vừa vỗ về con vật vừa hỏi. Con chó, như thể muốn trả lời, nhảy xổ ra cửa; nó không sủa, mà lại đánh hơi, nghe ngóng, ngoảnh đầu về phía chủ, rồi bằng cặp mắt sáng rực giận dữ, có vẻ muốn đòi mở cửa ra.

— Robin, đưa gậy cho ta, con cũng cầm lấy gậy đi, - Gilbert nói khẽ.

— Còn tôi nữa, - chàng tu sĩ cũng nói, - tôi có một cánh tay sắt, một cổ tay bằng thép và một cây gậy dương đào; tất cả đều phục vụ ông trong trường hợp tiến công.

— Xin cảm ơn, - ông gác rưng đáp; - tôi nghĩ rằng giới luật dòng tu cấm cha không được dùng sức mạnh vào một việc như thế này?

— Nhưng trước hết giới luật của dòng tôi buộc tôi phải cứu cấp, giúp đỡ kẻ đồng loại.

— Hãy nhẫn nại, các con ạ, - vị tu sĩ già nói, - đừng nên đánh trước.

— Xin vâng lời cha, trước hết chúng tôi sẽ...

Gilbert đang trình bày kế hoạch phòng thủ, thì bỗng một tiếng kêu khủng khiếp của Marguerite ngắt lời ông. Bà ta ở phía trên cầu thang vừa mới thoáng trông thấy gã bị thương mà người ta tưởng còn đang nằm ngắc ngoải trên giường; bà đứng lặng người, giơ tay hướng về phía cái cảnh tượng ma quỷ hiện hình ghê gớm đó. Các khách ăn cũng đều hướng mắt về phía ấy, nhưng cầu thang đã trống không, chẳng thấy bóng ai cả.

— Đây, em Maggie, - Gilbert nói trước khi tiếp tục bàn về kế hoạch phòng thủ, - em đừng có run như vậy, gã kia chưa rời khỏi giường đâu, y còn yếu lắm, anh nghĩ nên thương hại cho y hơn là sợ y, vì nếu bọn chúng tấn công thì y không thể nào tự vệ nổi; em tưởng tượng lầm rồi đó, Maggie ạ.

Gilbert nói như vậy là cốt che đậy nỗi lo sợ, vì chỉ có ông và Robin biết kẻ bị thương kia thực sự là ai. Rõ rệt là tên cướp thông đồng với bọn ở bên ngoài; nhưng cần phải canh chừng y, mà không được tỏ ra sợ hãi vì có y trong nhà, nếu không thì các đàn bà kia sẽ loạn trí mất. Vì vậy ông đưa mắt ngăm bảo Robin, thế rồi Robin không để cho ai nhận thấy, không gây ra tiếng động mạnh hơn tiếng mèo đi rảo ban đêm, chàng trèo lên bậc cuối của cầu thang.

Cửa phòng mở hé, ánh đèn phòng khách hắt vào bên trong: Robin nhìn ngay thấy gã bị thương, thay vì nằm liệt giường, đang đứng nghiêng nửa người ra ngoài cửa sổ, nói khẽ với một người ở phía bên ngoài.

Robin bò trên sàn gác, lướt đến chân tên cướp lắng tai nghe:

— Tiểu thư và kỵ sĩ đang ở đây, - gã bị thương nói, - tôi vừa mới trông thấy họ.

— Có thể như vậy sao? - Tên kia kêu lên.

— Đúng thế, sáng nay tôi đến thanh toán, thì quỷ sứ đã bảo vệ họ; một mũi tên không biết từ đâu bắn tới, làm tay tôi bị thương, thế là họ thoát khỏi tay tôi.

— Rõ thực là khổ!

— Đúng là tình cờ: Họ bị lạc đường, đến trú đêm nhà của ngay chính cái ông già trung hậu đã nhặt tôi đang đẫm máu.

— Thế thì càng hay, bây giờ họ sẽ chẳng hòng thoát khỏi chúng ta nữa.

— Các cậu bao nhiêu người tất cả? - Bảy người. - Họ chỉ có bốn thôi, - Nhưng khó nhất là làm sao vào được, vì hình như là cửa cài chốt rất chắc, tôi lại nghe thấy cả tiếng bầy chó gầm gừ nữa.

— Ta đừng để ý đến cái cửa; trong lúc đánh lộn, cửa đóng như vậy là hơn, không thế thì cô nàng và cậu anh có thể lại tẩu thoát mất?

— Lúc này cậu tính làm gì?

— Ừ! Đúng rồi! Tớ giúp các cậu leo cửa sổ mà vào. Tớ vẫn còn một bàn tay dùng được, tay phải ấy, tớ sẽ buộc khăn trải giường và khăn mền vào chấn song. Nào, các cậu hãy chuẩn bị để leo lên thang.

— Thế à! - Robin thành linh hét to; chàng nắm lấy chân tên cướp, cố sức xô nhào y ra phía ngoài.

Nỗi bất bình, phẫn nộ và ý muốn bài trừ nguy cơ đang đe dọa tính mạng của cha mẹ và tự do của nàng Marianne xinh đẹp, làm sức mạnh của cậu bé tăng lên gấp bội. Tên cướp cứng sừng người chống lại cơn xung động bất ngờ nhưng vô hiệu; y phải thuận theo, rồi mất thăng bằng, rơi hút trong khoảng không, không phải xuống mặt đất trơ trụi mà vào trong cái bồn đầy nước ở dưới cửa sổ.

Những tên ở phía bên ngoài thấy bạn đồng lứa té xuống bất ngờ như vậy, thì rất kinh ngạc, bỏ trốn vào rừng. Robin xuống nhà, thuật lại cuộc mạo hiểm. Thoạt đầu mọi người đều vui cười, nhưng sau lại suy nghĩ, Gilbert nói quả quyết rằng bọn bất lương khi hết sừng sốt rồi, thế nào cũng lại đến đánh nữa, vậy thì lại phải chuẩn bị đẩy lùi các đợt tấn công; cha Eldred, vị tu sĩ già, thì đề nghị mọi người cầu nguyện để xin Đấng Tối cao phù hộ, che chở.

Chàng tu sĩ trẻ, đã no say rồi, không cản trở lại đề nghị này; trái lại, chàng cất giọng oang oang hát bài thánh thi *Exaudi nos*. Nhưng Gilbert yêu cầu chàng im tiếng, rồi sau khi mọi người đều quì gối, cha Eldred liền trầm giọng đọc một bài kinh cầu nguyện nhiệt thành.



Lễ cầu nguyện còn kéo dài thì có tiếng rên rĩ xen lẫn tiếng huýt ròi rạc nổi lên từ phía bốn nước; gã nạn nhân của Robin gọi bọn chạy trốn đến cứu mình; bọn kia hổ thẹn vì đã bỏ chạy, liền lén đến gần, diu tên bị thương sắp chết đó ra khỏi bốn nước đem đến đặt dưới cái nhà kho, rồi bàn bạc về kế hoạch tấn công mới.

Viên thủ lĩnh toán lính nói:

— Dù sống hay chết, chúng ta cũng phải bắt cho kỳ được Allan Clare cùng em gái y, đó là lệnh của nam tước Fitz Alwine. Tớ thà phải liều mạng với quỷ sứ hay bị chó sói đại cắn, còn hơn là trở về chỗ ngài nam tước với bàn tay trống. Phải chi cái thằng Taillefer ngu ngốc kia mà không vụng về, thì giờ này chúng mình đã trở về lâu đài rồi.

Độc giả chắc đoán ra cái gã côn đồ được Robin đối xử nồng hậu kia tên là Taillefer. Còn nam tước Fitz Alwine thì sau này độc giả sẽ làm quen, bây giờ độc giả chỉ cần biết rằng Fitz Alwine rất thù hận Allan, thề quyết không đội trời chung, trước hết là vì Allan yêu con gái ông là tiểu thư Christabel và được cô này yêu lại, mà tiểu thư thì đã được dành cho một lãnh chúa giàu có ở Luân Đôn; thứ hai, vì chính chàng Allan này nắm giữ được một số bí mật chính trị mà nếu tiết lộ ra thì nam tước sẽ bị phá sản và chết. Thế mà, trong thời phong kiến này, nam tước Fitz Alwine, lãnh chúa vùng Nottingham, có toàn quyền xét xử trong tất cả lãnh địa này, ông ta rất dễ dàng dùng đội hiến binh của mình để trả thù riêng. Hỡi ôi! Taillefer làm vẻ vang cho đội quân này nhiều lắm!

— Nào, các bạn, hãy theo tôi, cầm dao sẵn sàng, chớ có buông tha cho một tên nào nếu nó kháng cự... Thoạt tiên chúng ta hãy nhẹ nhàng cái đã.

Sau khi nói như vậy với bảy tên côn đồ được kết nạp phục vụ nam tước Fitz Alwine, tên đội trưởng đập mạnh chuỗi gươm vào cửa nhà, hét to:

— Nhân danh ngài nam tước vùng Nottingham, vị lãnh chúa cao cả, oai quyền của chúng ta, ta ra lệnh cho mi phải mở cửa và trao cho chúng ta...”

Nhưng tiếng chó sủa dữ dội che lấp mất tiếng y; khó khăn lắm người ta mới nghe thấy câu này.

— Ta ra lệnh cho mi phải trao cho chúng ta tên kỵ sĩ và ả con gái đang ẵm núp trong nhà mi.

Gilbert ngoảnh ngay lại phía Allan, nhìn chàng như có ý ngầm hỏi xem chàng có phải là kẻ phạm tội không.

— Phạm tội ư, tôi ấy à! - Allan đáp. -Ồ! Không phải đâu, tôi xin thề với ông rằng, tôi không phạm một tội ác nào cả, tôi không làm một điều gì nhơ nhuốc, đáng trừng phạt cả, còn cái lỗi duy nhất của tôi thì ông biết rồi...

— Tốt lắm. Ngài vẫn là khách của tôi, chúng tôi nhờ ngài giúp đỡ, che chở cho, tùy theo phương tiện của chúng ta.

— Mi có mở ra không, tên phản nghịch quỷ quái kia!

— Ta không mở.

— Hãy xem đây.

Với những nhát giáng của cả một khối khí giới, tên thủ lĩnh rung mạnh cửa, mà nếu không có gióng sắt chặn ngang phía trong thì đã bật tung ra.

Mục đích của Gilbert là kéo dài thời gian, để chuẩn bị cho xong việc phòng thủ; cánh cửa chắc chắn chỉ có thể chịu đựng được trong chốc lát thôi; ông muốn rằng khi chính mình mở cửa ra thì bọn cướp sẽ thấy rõ chúng phải đương đầu với ai.

Vì thế, giống như viên tư lệnh của một tòa thánh sắp bị chiếm cứ, ông phân phối phận sự, chỉ định vị trí cho từng người; ông kiểm tra khí giới và nhất là dặn dò mọi người phải thận trọng, bình tĩnh. Nhưng lòng dũng cảm thì ông không nói tới, vì các người đứng quanh ông đều đã từng chứng tỏ rồi.

— Đây, em Maggie. - Gilbert bảo vợ, - em hãy cùng tiểu thư rút lên phòng phía trên kia; đàn bà không ích gì ở đây cả. Marguerite và Marianne miễn cưỡng vâng lời.

— Còn con, Robin, hãy đi bảo với ông Lincoln là chúng ta có công việc dành cho ông ta, rồi lên chỗ cửa sổ ở lầu một, đứng đó dò xét bọn cướp.

Robin vừa đi vừa vung cung lên, đáp:

— Con không chịu chỉ đứng canh chừng bọn chúng thôi đâu, dù có tối mò nữa, con cũng bắn trúng đích.

— Ngài có kiếm đó, ngài Allan ạ; còn cha, thưa cha, cha có cây gậy, vì giới luật dòng tu không chống đối việc này, cha sẽ sử dụng nó rất xứng hợp.

— Tôi xin mở chốt cửa, - chàng tu sĩ nói, - Cây gậy của tôi có lẽ sẽ làm cho tên xông vào đầu tiên phải kính nể.

— Được rồi. Nào, chúng ta hãy chia tay nhau, - Gilbert đáp; - tôi đứng góc này, sẽ bắn xối vào bọn lão xược đó; còn ngài Allan thì đứng đây, hãy sẵn sàng để đến nơi nào cần ứng cứu; còn ông nữa, ông Lincoln...

Đúng lúc ấy một ông già thân hình đồ sộ xách một cây gậy rất xứng với thân mình, bước vào trong phòng.

— Còn ông, ông Lincoln, ông đứng phía bên kia cửa, đối diện với sư huynh đây, gậy của quý ông sẽ hành động hài hòa với nhau, nhưng trước hết, ta hãy dẹp bàn ghế sang một bên, để cho chiến trường được rộng chỗ. Cũng cần tắt đèn đóm đi, bếp lửa cũng đủ sáng rồi.

Gilbert vuốt ve mấy con chó, nói tiếp:

— Về phần chúng mày, chó trung thành của ta ơi, cả con Lance thân yêu nữa, phải biết cẩn cho đúng chỗ nhé, hãy chú ý đấy. Cha Eldred lúc này đang cầu nguyện cho chúng ta, lát nữa thì sẽ cầu nguyện cho những thằng què và những đứa chết.

Quả nhiên cha Eldred đang thành khẩn quì gối trong một góc phòng, lưng quay lại phía các diễn viên của tấn thảm kịch này.

Trong lúc cuộc phòng thủ được sắp đặt như vậy, bọn tấn công, mỗi một vì đập cửa vô ích, đã thay đổi chiến thuật: căn nhà ông gác rừng đang gặp nguy cấp, hiểm nghèo. May

mắn thay từ chỗ quan sát phía trên, Robin vẫn canh chừng. Chàng đến đầu cầu thang, nói khẽ xuống:

— Cha ơi, bọn cướp chắt củi trước cửa và sắp đốt; chúng nó bầy đũa tắt cả, không kể tên bị thương, chắc hẳn sắp chết.

— Lạy Chúa! - Gilbert kêu lên, - chờ để cho chúng có thì giờ đốt củi; gỗ khô, chỉ trong nháy mắt là nhà ta sẽ cháy bùng như ngọn lửa vui trong ngày lễ Thánh Jean. Này cha dòng Benedictins, mở cửa mau lên! Còn tắt cả, hãy chú ý!

Chàng tu sĩ, đứng bên, giơ tay nâng gióng sắt lên, rút chốt cột kẹt, rồi cửa hé mở, một đồng cảnh lá rơi bù đồ xập vào trong phòng.

— **Hua-ra**! - Tên chỉ huy bọn cướp kêu lên, chạy ùa vào phòng. - Hua-ra!

Nhưng y chỉ thốt lên có độc một tiếng kêu và chỉ bước được một bước, chỉ một bước thôi; con Lance nhảy chồm lên cổ họng, gậy của Lincoln và chàng tu sĩ đồng thời giáng xuống gáy, thế là y ngã lăn nằm đờ trên nền đất.

Gã đi theo sau y cũng chịu chung số phận.

Tên thứ ba cũng giống như vậy, nhưng bốn tên cướp kia bước được vào vòng chiến, vì chúng không bị bầy chó vẫn chưa nhả mồi, chặn lại như những tên đi trước. Một cuộc chiến đúng thể thức bắt đầu diễn ra. Gilbert và Robin, vẫn đứng nguyên ở vị trí cũ, lẽ ra có thể kết thúc rất mau cuộc chiến mà giành thắng lợi bằng cách rút hết tên trong ống bắn vào quân địch, đang đánh bằng trường thương; nhưng

Gilbert, vì không muốn đổ máu, dành cho chàng tu sĩ và Lincoln cái vinh dự đập tan tác, toi bời bộn sai nha của nam tước Fitz Alwine, còn ông, cũng như Allan Clare, thì chỉ đứng ngoài chống đỡ những mũi thương thôi.

Vì thế máu chỉ tuôn ra từ những vết thương do chó cắn. Robin, hổ thẹn vì không hoạt động gì, rất muốn trở tài; xứng đáng là đồ đệ của Lincoln về môn đánh gậy cũng như là học trò của Gilbert về thuật bắn cung, chàng đoạt lấy một chiếc cán kích vung lên, hòa hợp với những đường vung khủng khiếp của các đồng bạn.

Thấy Robin xáp tới, một tên cướp cao lớn như **Hercule** thốt ra tiếng cười nhạo báng, hung dữ, rồi lùi bước trước Lincoln và tu sĩ, quay lại tấn công chàng. Nhưng Robin không chút bối rối, tránh thoát đường thương suýt đâm thấu mình, rồi đánh trả một nhát ngang đúng giữa ngực địch thủ, xô y té xuống chân tường.

— Hoan hô, Robin! - Lincoln kêu lên.

— Địa ngục và chết! - Tên cướp nói lẩm bẩm, miệng thổ ra máu cục, hình như sắp tắt hơi. Nhưng thịnh lĩnh y nhồm dậy, giả vờ đi chập choạng, xiêu vẹo một lát, rồi tức giận điên cuồng, y xông tới chỗ Robin, đưa mũi thương lên phía trước.

Thế là hết đời Robin! Chàng bất hạnh này, trong lúc chiến thắng, đã quên không cẩn thận đề phòng; mũi thương nhanh như tia chớp sắp xuyên suốt mình chàng, thì ông Lincoln, vẫn luôn quan sát mọi sự, đánh lộn nhào tên sát nhân bằng một nhát gậy giáng thẳng xuống sọ y.

— Và đây là thằng thứ bốn! - Ông vừa cười vừa hét lên.

Thực thế, bốn tên cướp nằm sóng sượt trên đất, chỉ còn lại ba tên đang chiến đấu, bọn chúng có vẻ lăm le bỏ chạy hơn là tiếp tục tấn công.

Chính là vì cái cành cây dương đào to gốc do cha dòng Benedicting huy động vẫn không ngừng vuốt ve tay chân bọn chúng.

Chàng tu sĩ mới đẹp làm sao, với cái đầu trần bồng bồng ngọn lửa giận thánh thiện, với ống tay áo xắn lên đến tận cùi chỏ, với cái áo dài vén lên đến trên đầu gối!

Thiên thần Gabriel chiến đấu chống loài quỷ dữ cũng không có oai phong khủng khiếp hơn được.

Lincoln đứng cầm gậy, thán phục chàng tu sĩ oai hùng đang tiếp tục cuộc chiến; trong khi đó, Gilbert, có Robin và Allan giúp, bận trói chặt tay chân bọn chiến bại vẫn còn thở hắt. Hai tên trong bọn đó xin được tha mạng, tên thứ ba đã chết, tên thủ lĩnh, luôn luôn bị con Lance ngoạm cổ, thở khò khè góm ghiếc, thỉnh thoảng vẫn còn cố lấy sức thét lên với đồng bọn:

— Giết! Giết! Giết con chó này đi! Nhưng bọn kia không nghe thấy tiếng y, mà dù cho có nghe thấy thì chúng còn đang phải tự phòng giữ lấy thân, cũng chẳng thể nào đến cứu y được.

Tuy nhiên có một kẻ, mà mọi người không đếm xỉa đến sự có mặt ở đây, dám đến cứu y, đó là Taillefer. Cái tên Taillefer đã bị gần như ngộp thở, sắp chết ở trong bồn nước, được

đồng bọn đem đến đặt trong nhà kho; tiếng đánh lộn làm y phẩn chấn lên, Taillefer bò lết đến chiến trường và sắp sửa đâm con chó Lance, thì Robin tình cờ trông thấy, liền nắm lấy vai y, vật ngửa xuống, giật lấy con dao, rồi ghì đầu gối lên ngực, cho đến khi Gilbert và Allan đã cột chặt tay chân.

Vì Taillefer toan hành động như vậy, nên tên thủ lĩnh phải sớm chết hơn. Lance nổi cơn thịnh nộ cũng như tất cả các con chó khác khi bị giật mẩu xương đang ngoạm trong mõm; nó nhấn càng lúc càng sâu hơn những chiếc răng nhọn hoắt vào trong cổ họng của nạn nhân; động mạch cổ và tĩnh mạch hầu rách toác, máu tuôn ra xối xả, và thế là xong đời tên bất lương.

Dù biết thủ lĩnh đã chết, mấy tên còn lại vẫn tiếp tục chiến đấu; nhưng không thể kéo dài lâu hơn được nữa, mà chạy trốn cũng không thể được từ khi Lincoln cài gióng cửa lại, thế là chúng bị mắc như là ở trong một chiếc bẫy chuột.

— Xin tha! - Một tên nói; y bị những nhát gậy của chàng tu sĩ đánh cho choáng váng, xưng bầm, mệt lử.

— Tha sao được! - Tu sĩ đáp. - À! Mà muốn được vuốt ve hả, ừ! Thế này này!

— Xin tha cho! Thế theo ý Chúa!

— Không tha một tên nào cả!

Rồi cành cây dương đào lại giáng xuống, giáng xuống không ngừng, cứ nhắc lên rồi lại giáng xuống.

— Xin tha! Xin tha! Xin tha! - Cuối cùng tất cả mấy đứa đồng thời kêu lên.



— Trước hết bọn mi hãy hạ thương xuống! Chúng đều ném thương xuống đất. - Bây giờ thì quì xuống đất. Mấy tên cướp đến quì gối. - Tốt lắm! Bây giờ ta chỉ còn phải lau gậy thôi.

Chàng tu sĩ vui tính đó gọi giáng một loạt gậy thật lạnh lên lưng kẻ bị thua là lau gậy. Làm xong việc này, chàng khoanh tay, tựa cùi chỏ lên đầu cái khí giới hùng mạnh đó, đứng theo kiểu Hercule chiến thắng, và nói:

— Bây giờ, ông chủ nhà sẽ định đoạt số phận của bọn mi.

Gilbert Head lúc này là người làm chủ mạng sống của những tên ác ôn này. Theo tục lệ thời ấy, ai cũng được tự ý xét xử lấy, thì lẽ ra ông có thể xử tử bọn chúng, nhưng ông rất sợ việc đổ máu ngoài trường hợp tự vệ chính đáng, nên ông có quyết định khác.

Người ta nâng sáu tên bị thương đó lên, cho phục hồi lại sức tàn, rồi cột tay chúng lại sau lưng, buộc chúng đưa sau tiếp theo đưa trước giống như bọn tội đồ. Sau đó Lincoln, có chàng tu sĩ phò tá, dẫn chúng đến một nơi cách xa nhà mấy dặm, trong khu rừng rậm rạp nhất, rồi bỏ lại đó cho chúng suy ngẫm.

Taillefer không tham dự vào đoàn tù này. Lúc Lincoln toan buộc y vào chuỗi xích, y nói:

— Này Gilbert Head, hãy cho đặt tôi lên giường, tôi cần nói với anh trước khi chết.

— Không được, đồ chó má vong ân! Lẽ ra phải treo cổ mi lên cây mới phải.

— Xin làm ơn, làm phước! Hãy nghe tôi.

— Không, mi phải đi với những tên kia.

— Xin hãy nghe, điều tôi nói với anh cực kỳ quan trọng.

Gilbert sắp khước từ nữa, nhưng hình như ông nghe thấy từ miệng Taillefer thốt ra một cái tên, cái tên này gợi lại nơi ông cả một loạt kỷ niệm đau thương.

Annette! Y đã gọi tên của Annette! - Gilbert lâm bầm, vội cúi mình xuống gã bị thương.

— Đúng, tôi đã nói tên của Annette, - kẻ sắp chết yếu ớt đáp.

— Này! Hãy nói đi, nói cho ta tất cả điều gì mi biết về Annette.

— Ở đây không được, lên trên kia, khi chỉ có riêng chúng ta.

— Chỉ có riêng chúng ta ở đây thôi.

Gilbert tin như vậy, vì Robin và Allan lúc bay giờ còn bận đào một cái hố ở cách xa nhà để chôn kẻ chết, còn Marguerite và Marianne thì vẫn còn chưa rời nơi ẩn.

— Không, không phải chỉ có riêng chúng ta, -Taillefer vừa nói vừa trở nhà tu sĩ già đang cầu nguyện ở trước xác tên cướp.

Rồi y nắm lấy tay Gilbert, cố gắng nhổm dậy, nhưng ông đẩy mạnh y ra.

— Đừng chạm vào ta, đồ vô đạo!

Tên khốn khổ kia lại té ngửa xuống, Gilbert thấy thế, động lòng, bèn nhẹ nhàng nhắc y lên; kỷ niệm về Annette làm ông dịu bớt tức giận.

— Này Gilbert, - Taillefer lại nói bằng một giọng mỗi lúc một yếu hơn, - tôi đã làm anh đau khổ nhiều; nhưng tôi sẽ xin cố gắng sửa chữa.

— Ta chẳng cần mi sửa chữa, ta chỉ nghe xem mi nói gì.

— Ôi! Gilbert, xin làm phúc! Đừng để tôi phải chết... Tôi nghệt thở... xin cho tôi được sống một lát, tôi sẽ nói anh biết tất cả, ở trên kia! Trên kia!

Gilbert sắp đi ra để gọi Robin và Allan đến giúp khiêng kẻ hấp hối vào trong giường, thì y ngỡ rằng ông ta bỏ mình lại, liền cố gắng lần nữa nhồm dậy, và kêu lên:

— Vậy ra anh không nhận ra tôi ư, anh Gilbert?

— Ta nhận ra mi lúc này, là một tên sát nhân, một gã đáng nguyên rủa, một kẻ phản bội! - Gilbert hét lên, khi chân đã bước tới ngưỡng cửa.

— Tôi còn tồi tệ hơn tất cả thế nữa, anh Gilbert ạ; tôi là Ritson, Roland Ritson, em của vợ anh.

— Ritson! Ritson! Ôi thánh bà Đồng trinh, ôi Đức mẹ Thiên Chúa! Có thể như thế được sao?

Rồi Gilbert đến quỳ sụp xuống bên chân kẻ sắp chết, y giẫy giụa trong cơn thống khổ cuối cùng của lúc hấp hối.

## 5

---

Tiếp theo đêm đông tố đó là một tối êm đềm, yên lặng. Chàng tu sĩ và Lincoln đã từ rừng trở về để chôn xác tên cướp; Marianne và Marguerite chỉ nghe thấy tiếng cuộc chiến đấu như ở trong cơn mộng; Allan, Robin, Lincoln và hai nhà tu nghỉ lấy sức trong giấc ngủ say sưa; chỉ có Gilbert Head là còn thức.

Nghiêng mình xuống giường của Ritson, vẫn luôn bất tỉnh, ông lo lắng chờ đợi kẻ hấp hối mở mắt ra, và ông hoài nghi... ông không tin rằng cái gã có khuôn mặt tím bầm, tiêu tụy, với những nét nhuốc nhơ vì thói xấu, cần cỗi vì truy lạc hơn là do tuổi tác, đang nằm đây, lại là Ritson đẹp trai, vui tính ngày xưa, là em trai yêu quý của Marguerite, chồng chưa cưới của Annette khốn khổ kia.

Rồi Gilbert chấp tay lại, nói to: - Lạy Chúa, xin cho phép y đừng chết vội!

Chúa cho được thế; khi vầng đông chiếu sáng ngập phòng, Ritson, như thể vừa từ cõi chết tỉnh dậy, rùng mình, thốt lên một tiếng kêu đầy hối hận, rồi cầm lấy tay Gilbert đưa lên môi, nói lắp bắp mấy tiếng.

Gilbert vội muốn được biết về cái chết của em gái là Annette và xuất xứ của Robin liền đáp:

— Hãy nói đi đã; ta sẽ tha thứ sau.

— Vậy thì tôi sẽ được ít khổ sở hơn mà chết.

Ritson sắp bắt đầu tiết lộ bí mật, thì mấy giọng nói vui vẻ vang lên từ phòng khách dưới nhà:

— Cha ơi, ngủ rồi sao? - Robin đứng dưới cầu thang hỏi vọng lên.

— Đã đến lúc lên đường đi Nottingham rồi, nếu chúng ta muốn trở về chiều nay, - Allan Clare nói thêm.

— Thưa quý ngài, - chàng tu sĩ nói to, - nếu quý ngài vui lòng, tôi sẽ xin được là bạn đồng hành, vì một sự việc tốt lành kêu tôi tới lâu đài Nottingham.

— Nào, cha ơi, xuống đi, cho quý khách được chào từ biệt.

Gilbert bước xuống, nhưng rất miễn cưỡng; ông sợ rằng kẻ hấp hối có thể tắt thở bất cứ lúc nào; ông thu xếp sao cho mau chóng lại trở lên được chỗ y và không còn bị quấy rầy trong cuộc chuyện trò trang nghiêm này, từ đó chắc chắn sẽ phát ra nhiều tiết lộ quan trọng.

Do đó ông hối thúc ngay Robin, Allan và chàng tu sĩ khởi hành; Marianne và Marguerite sẽ tiễn đưa họ một quãng đường để vui đùa dạo chơi buổi sáng, Lincoln thì được sai đi Mansfieldwoohaus vì một lý do nào đó; còn cha Eldred thì nhân cơ hội này đi thăm viếng trong làng, mọi người đều phải tề tựu đầy đủ vào lúc cuối ngày.

Gilbert ngồi xuống đầu giường của Ritson, nói:

— Bây giờ chỉ có mình tôi và cậu, cậu hãy nói đi, tôi nghe đây.

— Thưa anh, tôi sẽ không kể lại tất cả các tội ác về các hành động bạo tàn mà tôi đã phạm. Chuyện này sẽ quá dài dòng. Vả chẳng kể lại tất cả các sự ấy, thì có ích gì? Anh chỉ muốn biết có hai việc này: một việc liên hệ với Annette và một việc dính líu với Robin, phải thế không?

— Đúng thế, nhưng trước hết hãy cho tôi biết về Robin, - Gilbert đáp, vì ông sợ rằng kẻ hấp hối không có thì giờ thú nhận về cả hai việc.

— Anh biết rằng, cách đây hai mươi ba năm tôi rời Mansfieldwoohaus để đi phục vụ cho ngài Philippe Fitzooth, nam tước Beasant; tước hiệu này là do vua Henry ban cho chủ tôi để thưởng công ông về những việc đã làm trong cuộc chiến tranh ở Pháp quốc. Philippe Fitzooth là con thứ của vị lão bá tước Huntingdon, khi tôi vào làm việc tại nhà này, bá tước mất đã lâu rồi, để lại tài sản và tước vị cho người con trai lớn và Robert Fitzooth.

“Một thời gian sau ngày Robert thừa hưởng gia tài, vợ ông chết vì sinh nở; ông ta dồn hết tình thương vào đứa con trai do vợ để lại; đó là một đứa bé yếu đuối, quặt quẹo, chỉ sống được là nhờ có sự chăm sóc thường xuyên, cẩn thận. Bá tước Robert, đã không khuây khỏa được về cái chết của vợ, lại thất vọng về tương lai của con, đắm chìm trong buồn khổ rồi chết; ông trao cho em trai là Philippe nhiệm vụ trông nom đứa con độc nhất còn sót lại của dòng dõi mình.

“Từ đây nam tước Beasant, Philippe Fitzcoth, có một bốn phận khẩn thiết cần phải làm tròn. Nhưng tham vọng và lòng ham muốn đạt được những tước vị quý tộc mới, và thừa kế một tài sản lớn lao khiến ông ta quên lời dặn dò của anh; sau mấy ngày do dự, ông quyết định dứt bỏ đứa cháu; nhưng chẳng bao lâu ông phải từ bỏ dự định ấy, vì cậu bé Robert sống giữa đông đảo kẻ hầu người hạ, lính gác dân chúng trong lãnh địa lại rất trung thành với cậu ta, họ tất sẽ phản đối và ngay cả có thể nổi loạn nữa, nếu Philippe Fitzooth dám tước đoạt trắng trợn các quyền lợi của cậu.

“Do đó ông ta đành trì hoãn bằng cách lợi dụng thể chất yếu đuối của cậu bé; theo ý các thầy thuốc, cậu ta sẽ chết yếu nếu người ta làm cho cậu ham mê tửu sắc và ưa thích luyện tập gặt gao.

“Chính nhằm mục tiêu ấy mà Philippe Fitzooth nhận tôi vào phục dịch ông ta. Lúc bấy giờ cậu bá tước Robert đã mười sáu tuổi; theo sự tính toán đê hèn của ông chú ấy, tôi phải làm cho cậu ta mất mạng bằng tất cả các phương thế như xô té, tai nạn, bệnh hoạn; rốt cuộc là tôi phải thử làm đủ mọi cách để cho cậu ta chết cho thật mau, làm tất cả ngoại trừ việc ám sát.

“Anh Gilbert ơi, tôi hổ thẹn mà thú thực điều này. Tôi là người nhận ủy thác rất xứng đáng và nhiệt thành của nam tước Beasant, cái công tác làm hủ hóa chết người của tôi, ông ta không thể tự giám sát được, vì vua Henry đã phái ông sang chỉ huy một đoàn quân tại Pháp; cầu Chúa tha tội cho tôi! Đáng lẽ tôi phải nhân cơ hội ông ta vắng mặt mà

làm thất bại cái âm mưu ghê gớm đó, thì trái lại, tôi đã cố sức để có được phần thưởng mà ông ta hứa cho khi tôi báo tin về cái chết của Robert.

“Nhưng Robert khi lớn lên lại trở nên rất khỏe mạnh. Sự mệt nhọc chẳng còn làm gì được cậu ta nữa; ngày cũng như đêm, trong bất cứ thời tiết nào, chúng tôi rong ruổi khắp đồng nội, núi rừng, trà đình, tửu quán và các nơi xấu xa, thế mà cậu ta chẳng làm sao hết, còn tôi thì lại thường thường là người trước tiên phải xin chào thua! Lòng tự ái của tôi bị xúc phạm về việc đó, thế nên nếu như bây giờ mà ngài nam tước viết cho tôi một chữ, một chữ thôi có thể hiểu theo hai cách về cái sức khỏe kỳ diệu, vô địch ấy, thì tôi chẳng do dự gì mà không dùng một thứ thuốc độc nào đó để hoàn thành công trình của tôi.

“Phần việc của tôi càng ngày càng nặng nề, khó nhọc hơn; tôi đã dùng hết tất cả các khả năng của trí tuệ mà không tìm ra được một phương thế tự nhiên nào khả dĩ lay động nổi cái sức mạnh phi thường của cậu học trò tôi; chính tôi thì lại kiệt sức, đang tính hủy bỏ giao ước với ngài nam tước Beasant, thì cuối cùng tôi hình như trông thấy có sự biến đổi trên vẻ mặt và trong dáng đi của cậu bá tước; những biến đổi ấy thoát đầu hầu như không nhận thấy được, dần dần trở nên rất rõ, thực trọng yếu; cậu ta không còn hoạt bát, vui vẻ như trước nữa; cậu ngồi buồn bã, mơ mộng hàng giờ; cậu đứng dừng im lặng lúc bắt đầu thả chó săn, hoặc đi thơ thẩn một mình trong khi bấy chó đuổi theo con thú, cậu không còn ăn uống, ngủ nghỉ, cậu trốn tránh đàn bà con gái, và chỉ nói qua quýt với tôi một hai lần trong ngày.



“Không trông đợi cậu ta chuyện trò tâm sự với mình, tôi muốn dò xét để kiểm ra nguyên nhân nào đã khiến cậu ta thay đổi nhiều như vậy, nhưng dò xét thực là khó, vì cậu ta luôn luôn viện cớ để xa lánh tôi.

“Một hôm trong lúc đi săn, chúng tôi theo dõi một con nai, đến ven khu rừng Huntingdon; tại đây cậu bá tước dừng lại, rồi sau một lát nghỉ chân, cậu ta bảo tôi mấy tiếng rất ngắn gọn:

— Robert, anh đợi tối cạnh gốc sồi này; mấy giờ nữa tôi sẽ trở lại.

— Thưa ngài, vâng, - tôi đáp.

Thế rồi cậu ta tiến vào khu rừng rậm. Ngay tức thì tôi buộc chó vào một gốc cây, rồi lao mình băng qua đám cây cối um tùm theo dõi dấu chân cậu ta; nhưng mặc dầu tôi rất lanh lẹ, cậu ta vẫn lần thoát; thế rồi tôi đi quanh quẩn một hồi lâu, lâu đến nỗi cuối cùng tôi lạc đường.

“Tôi nản lòng vì bỏ lỡ mất cơ hội vén lên tấm màn bí mật bao trùm Robert, đành kiếm lối trở lại gốc cây mà cậu ta đã bảo tôi ngồi đợi. Ngay lúc ấy tôi nghe thấy ở cách tôi nấy bước, phía sau bụi cây, một giọng nói êm dịu, một giọng thiếu nữ... Tôi dừng lại, khẽ vạch mấy cành cây ra, thì trông thấy cậu chủ tôi cùng một cô bé xinh đẹp trạc mười sáu, mười bảy tuổi, đang tay nắm tay nhau, vui cười trò chuyện.

“À! Thì ra là thế! - tôi nghĩ, đây là cái tin sốt dẻo mà ngài nam tước Beasant không hề trông đợi! Robert đang yêu điều

này cắt nghĩa lý do tại sao cậu ta buồn bã, ăn không ngon, ngủ không yên và nhất là thường đi chơi dạo một mình.

“Tôi lắng tai nghe cặp tình nhân trò chuyện với nhau, hy vọng bắt chộp được một điều bí mật nào, nhưng tôi chẳng nghe thấy gì khác ngoài những lời nói thông thường trong trường hợp như vậy.

“Trời xế chiều; Robert đứng lên, cầm tay cô bé dẫn ra ven rừng, tại đây có một tên hầu với hai con ngựa đứng đợi; từ đằng xa tôi theo dõi họ từ giã nhau, rồi cậu chủ rảo bước trở lại chỗ đã để tôi lại.

“Tôi có đủ thì giờ tới đó trước cậu ta; khi cậu ta xuất hiện, tôi liền thả chó ra rồi ráng sức thổi kèn thực to.

“- Tại sao lại thổi to như vậy? - Cậu ta hỏi.

” - Thừa bá tước, mặt trời đã lặn rồi, tôi sợ cậu bị lạc trong rừng.

— “Tôi không bị lạc, - cậu lạnh lùng đáp. - Chúng ta trở về lâu đài thôi.

“Những cuộc gặp mặt của Robert với người yêu tiếp diễn một thời gian dài. Để cho được dễ dàng, Robert bèn ngỏ cho tôi biết chuyện kín đó, tôi chỉ thuật lại việc này cho nam tước Beasant sau khi đã tìm biết thực rõ về địa vị của cô gái kia. Cô Laura thuộc về một gia đình không cao sang bằng gia đình của cậu Robert trong hệ cấp quý tộc, nhưng cuộc kết hôn của hai người cũng kể là khá vinh dự.

“Ngài nam tước bảo tôi phải ngăn trở bằng bất cứ giá nào cuộc hôn nhân của Robert với Laura; thậm chí ông còn ra

lệnh cho tôi phải thủ tiêu cô bé. Lệnh đó đối với tôi có vẻ quá tàn ác, nguy hiểm, và nhất là rất khó thi hành; tôi định không tuân theo, nhưng biết làm sao được, tôi đã bán cả xác lẫn hồn cho nam tước Beasant?

“Tôi không còn biết nên quyết định ra sao, cũng chẳng biết nên xin ý kiến quí thần nào, thì cậu Robert, cũng cả tin và không kín chuyện giống như mọi con người hạnh phúc, ngỏ cho tôi biết rằng, vì muốn nàng chỉ yêu mình và chính mình mà thôi, cậu đã giấu cô Laura về đẳng cấp của mình.

“Cô Laura tin Robert là con của một người sinh sống trong rừng, nhưng mặc dầu cậu xuất thân hạ tiện, cô vẫn ưng thuận kết hôn.

“Robert thuê một căn nhà nhỏ trong làng Lookeys, Nottinghamshire; cậu sẽ cùng với cô vợ trẻ đến ẩn náu tại đây, và để cho mọi người khởi nghi ngờ, khi rời khỏi lâu đài Huntingdon cậu thông báo sẽ đến ở mấy tháng tại Normandie với nam tước Beasant, chú cậu.

“Kế hoạch thành công tuyệt vời, một linh mục thầm kín kết hợp đôi trẻ yêu đương đó, tôi là người chứng duy nhất trong lễ thành hôn, sau đó chúng tôi đến ở trong ngôi nhà nhỏ tại Lookeys.

“Tại đây trôi qua nhiều ngày dài hạnh phúc, bất chấp các mệnh lệnh khẩn cấp của ngài nam tước, bắt tôi phải tường trình mọi việc xảy ra, và phần nộ đe dọa tôi vì tôi đã không cản trở cuộc kết hôn này... Bây giờ thì xin tạ ơn Chúa! Điều ấy sức tôi không làm nổi.

“Sau một năm tuyệt vời hạnh phúc không vẩn mây đen, Laura sinh một đứa con trai, nhưng sự sinh nở này làm cô mất mạng.

— Thế đứa con đó có phải là...? - Gilbert lo lắng hỏi.

— Phải, chính là đứa bé mà chúng tôi đã gửi gắm anh mười lăm năm trước đây.

— Thế ra Robin phải được mang danh hiệu bá tước Huntingdon sao?

— Đúng thế, Robin là bá tước, Robin...

Ritson nhờ cảm kích vì ăn năn hối hận, nên đã nói được lâu như vậy, bây giờ hình như sắp thở hơi cuối cùng, lúc Gilbert ngắt lời.

Ông già Gilbert Head rất hãnh diện nhắc lại:

— A! Con nuôi của ta là bá tước, bá tước Huntingdon! Cậu ơi, hãy kể hết đi, kể hết cho tôi về lai lịch của Robin.

Ritson thu hết sức tàn, nói tiếp:

” - Robert đau đớn đến phát cuồng, không chịu để ai an ủi; cậu ngã lòng nản chí, rồi mắc bệnh trầm trọng.

“Nam tước Beasant, bất bình về sự canh chừng của tôi đối với Robert, báo cho tôi biết ông sắp trở về, tôi cho chôn cô bá tước Laura trong một nữ tu viện ở cạnh bên mà không tiết lộ cô là vợ của bá tước Robert; tôi tin rằng làm thế là theo đúng sở vọng của ngài nam tước; rồi tôi đem đứa bé đến nhờ một bà chủ trại quen biết nuôi giùm. Đến đây, nam tước Beasant trở về Anh quốc; ông ta thấy rằng không phủ

nhận việc Robert đã qua Pháp thì có lợi cho các dự tính của mình, liền cho đem cậu ta vào lầu đài và báo tin là cậu ta đã bị nhuộm bệnh trong lúc du hành.

“Thời vận thực là may cho nam tước Beasant, ông đạt được mục tiêu mong muốn, ông thấy mình đã là người thừa kế tước vị và tài sản của bá tước Huntingdon: vì Robert sắp chết. Một thời gian trước khi thở hơi cuối cùng, chàng thanh niên bất hạnh này cho mời nam tước đến đầu giường, kể lại việc hôn nhân của mình với cô Laura, và yêu cầu ông lấy sách Phúc âm mà thề sẽ nuôi nấng đứa trẻ mồ côi kia. Ông chủ thề... nhưng xác của cậu Robert khốn khổ vẫn còn chưa lạnh thì nam tước đã gọi tôi vào phòng tang, và bây giờ đến lượt ông bảo tôi lấy sách Phúc âm mà thề: suốt đời không bao giờ được tiết lộ gì về cuộc hôn nhân của Robert, sự xuất sinh của đứa con và trường hợp cậu ta chết.

“Tôi rất thương tâm, tôi khóc cho kỷ niệm về cậu chủ tôi, hay đúng hơn về người học trò của tôi, người bạn đồng hành của tôi, là người rất hòa nhã, tử tế và cao quý đối với tôi và tất cả mọi người, thế nhưng phải tuân lệnh nam tước Beasant.

“Vì thế tôi đã thề, rồi chúng tôi đem đến cho anh đứa bé bị tước quyền thừa kế đó”.

— Thế còn nam tước Beasant, kẻ tiếm ngôi bá tước Huntingdon, bây giờ ông ta ở đâu? - Gilbert hỏi.

— Ông ta chết trong một vụ đắm tàu ở bờ biển nước Pháp, chính tôi đã đi cùng ông ta lúc đó, cũng như tôi đã đi

cùng ông ta khi chúng tôi đến đây, chính tôi đã đem tin ông ta chết về Anh quốc.

- Vậy thì ai đã nối nghiệp ông ta?

— Tu viện trưởng giàu có Ranisay, tên là William Fitzooth.

— Sao thế! Một tên tu sĩ bóc lột Robin, con ta à?

— Đúng thế, tên tu sĩ đó mượn tôi vào phục dịch, và mới cách đây mấy ngày đã sa thải tôi một cách bất công, tiếp theo việc tôi cãi lộn với một tên bầu của y. Tôi bước ra khỏi nhà y, tức giận, thâm gan tím ruột, thề quyết phải báo thù... Và bây giờ mặc dầu cái chết khiến tôi không thể làm gì được nữa, tôi vẫn báo thù, bởi vì tôi quyết không nhận Gilbert Head nếu như ông ta để cho Robin còn bị chiếm đoạt gia tài lâu nữa.

— Không, Robin sẽ không mất gia tài lâu đâu, - Gilbert đáp; - tôi phải làm, kỳ chết mới chịu thôi. Robin có bà con nào bên đằng mẹ không? Robin được thừa nhận là bá tước Anh quốc, việc này có quan hệ lợi hại đối với họ.

— Ngài Guy ở Phủ đệ Gamwell là thân phụ của nữ bá tước Laura.

— Sao? Có phải chính là ngài Guy già ở Phủ đệ Gamwell phía bên kia rừng với sáu cậu con trai lực lưỡng, là thợ săn hùng dũng của rừng Sherwood không?

— Thưa anh, phải.

— Được rồi! Với sự giúp đỡ của ngài đó, ta có thể đủ mạnh để đuổi ra khỏi lâu đài Huntingdon cái ông tu sĩ kia,

cho dù người ta có gọi ông ta là tu viện trưởng Ramsay giàu có, oai quyền, là nam tước Broughton.

— Anh ơi, thế là em chết, thù sẽ được trả, phải không? - Ritson hơi hé miệng hỏi.

— Ta xin lấy lời nói và cánh tay ra mà thề rằng, nếu Chúa cho ta được sống, thì Robin sẽ là bá tước Huntingdon, bất chấp tất cả bọn tu sĩ Anh quốc!... Thế nhưng số này khá đông.

— Cám ơn anh! Ít nhất thì tôi cũng sẽ sửa chữa được một vài lỗi lầm.

Thời gian hấp hối của Ritson kéo dài, thỉnh thoảng y lấy lại đôi chút sức lực để thú nhận thêm. Y vẫn còn chưa nói ra hết; phải chăng vì hổ thẹn, hoặc vì trí nhớ mờ tối đi do cái chết đến gần?

— À! - Y rên rỉ, rồi nói tiếp, - tôi quên mất một điều quan trọng... rất quan trọng...

— Hãy nói đi. - Gilbert vừa nâng đầu y lên vừa nói.

— Chàng kỵ sĩ và cô tiểu thư mà anh đã tiếp đón...

— Sao thế?

— Tôi đã muốn giết họ. Hôm qua... nam tước Fitz Alwine đã trả tiền cho tôi để làm việc này; vì sợ rằng lỡ ra tôi không gặp họ ông ta đã sai thêm mấy người đồng mưu với tôi, để theo dõi; bọn này vừa bị các anh đánh bại tối nay. Tôi không biết tại sao nam tước lại muốn giết hại người đó... nhưng xin

anh hãy theo lời tôi, báo cho họ chớ có đến gần lâu đài Nottingham.

Gilbert run sợ nghĩ tới Allan và Robin đang đi Nottingham, nhưng đã quá trễ để báo cho họ biết nguy hiểm.

— Này Ritson, tôi quen một cha dòng Benedictins không xa đây mấy; cậu có muốn tôi đi kiếm ông ta để ông ta đem cậu trở về với Chúa không?

— Không, tôi bị dọa địa ngục rồi; vả chăng, ông ta không đến kịp nữa... tôi chết đây.

— Hãy can đảm lên, cậu ạ.

— Tôi chết đây, anh Gilbert, nếu anh tha thứ cho tôi, thì xin hãy hứa sẽ chôn tôi ở giữa cây sồi và cây dẻ gai phía dưới kia, chỗ ngã ba đường Mansfieldwoohaus; anh đào huyệt cho tôi giữa hai cây đó. Xin anh hãy hứa làm đúng như vậy?

— Tôi hứa.

— Cám ơn anh, anh Gilbert tốt bụng...

Rồi Ritson vịn vẹo tay tỏ ý thất vọng, nói tiếp:

— À! Anh không biết tất cả các tội ác của tôi đâu! Tôi phải thú nhận hết!... Nhưng nếu tôi thú nhận hết, thì liệu anh có còn hứa sẽ chôn tôi ở đó không?

— Tôi cũng hứa.

— Anh Gilbert Head, anh có một cô em gái! Anh còn nhớ không?



— Ôi! - Gilbert kêu lên, mặt tái nhợt, tay chắp lại run rẩy. - Tôi còn nhớ lắm chứ! Cậu có điều gì cho tôi được biết về cô em khốn khổ của tôi, nó bị lạc trong rừng, bị cướp bắt đi, hay bị chó sói ăn thịt; Annette, Annette xinh đẹp, dịu hiền của tôi.

Ritson rùng mình vì sắp chết; bằng một giọng gần như sắp tắt, y nói:

— Anh Gilbert, anh yêu chị Marguerite của tôi, còn tôi, tôi yêu em gái anh, tôi yêu cô ta say đắm, điên cuồng, mà anh chị tất cả đều chẳng ai hay biết tôi đã yêu cô ta như vậy. Một hôm tôi gặp cô ta ở rừng, và tôi đã quên rằng một người có danh dự thì phải tôn trọng cô gái mà mình muốn cưới làm vợ. Annette khinh bỉ đẩy tôi ra và thề rằng sẽ không bao giờ tha thứ cho tội lỗi của tôi. Tôi khẩn khoản xin cô ta tha lỗi, tôi quì gối xuống, tôi nói đến cái chết... Cô ta mỉm lòng, thế rồi ở đây, dưới những cây mà tôi muốn được chôn, chúng tôi trao đổi lời thề thốt yêu đương... Một ngày sau đó, tôi đã lừa dối cô ta một cách hèn hạ, ghê tởm... Một tên bạn tôi, giả trang làm linh mục, thăm kín kết hôn cho chúng tôi.

— Mi phải chết! - Gilbert nổi giận, găm lên, tay bám chặt vào thành giường để cưỡng lại ý muốn bóp nghẹt tên khốn nạn đó.

— Phải lắm, tôi thực đáng chết, và thần chết sắp đến thôi... Anh Gilbert, xin đừng giết tôi, tôi nói còn chưa hết... Thế rồi Annette tin tưởng đã là vợ tôi; cô ta quá trong sạch, quá ngây thơ, nên chẳng nghi ngờ gì về sự dối trá của tôi, cô ta tin các lý do tôi bịa đặt ra, nên không bắt tôi phải bày

tỏ với gia đình cô về việc kết hôn này, tôi luôn luôn đẩy lùi cái lúc phải bộc lộ ấy, thì được biết cô ta sắp làm mẹ. Từ đây cô ta không thể sống dưới mái nhà của cha nữa. Thế rồi anh cưới chị tôi; đã tới lúc phải thú thực tất cả, cô ta khẩn khoản van xin tôi làm việc ấy; nhưng lúc đó tôi không còn yêu cô ta nữa, tôi mơ tưởng những phương tiện để rời bỏ xứ này mà không báo cho cô ta biết việc tôi ra đi. Một buổi chiều, Annette đợi tối dưới gốc cây sồi, nơi tôi đã thể yêu thương cô ta mãi mãi; tôi đến chỗ hẹn, trong đầu chứa đầy ý nghĩ độc ác, tôi lạnh lùng nghe những lời trách móc xen lẫn nước mắt và tiếng nức nở của cô ta. Chao ôi! Tôi đang đứng hững hờ, giả điếc như vậy, thì cô ta chợt như điên cuồng gục xuống dưới chân tôi, ôm chặt đầu gối tôi vào ngực, van xin tôi thà đâm cô một nhát dao còn hơn là dứt bỏ cô. Khi mấy tiếng “giết em đi!” vừa mới thoát ra khỏi môi cô ta thì ác quỷ, đúng rồi, ác quỷ thúc đẩy tôi cầm lấy con dao găm, và... tôi đâm xuống một lần, hai lần, ba lần... Lúc ấy chỉ có mình hai chúng tôi, đêm tối mờ; tôi đứng đó im lặng, tôi không nhận ra tội ác của mình, tôi không còn nhớ là đã đâm, tôi không nghĩ đến gì cả, tôi tin rằng...; thành linh tôi cảm thấy nóng nóng ở chân; đó là máu của Annette bắn tóe lên tôi!... Thế rồi tôi tỉnh cơn mê, tôi biết tội ác, tôi muốn chạy trốn, nhưng tay cô ta ghì chặt lấy chân tôi, và tôi nghe thấy giọng cô ta dịu dàng nói: “Anh Roland ơi, cảm ơn anh!” Hỡi ôi! Chúa muốn trừng phạt tôi suốt đời, vì vào cái lúc tôi hiểu ra tầm mức của tội đại ác ấy, thì Chúa khước từ, không cho tôi sức mạnh để đâm vào xác của cô Annette khốn khổ kia.

— Đồ khốn kiếp! Đồ khốn kiếp! Mi đã giết em ta, - Gilbert đáp mỗi lần Ritson ngừng nói để lấy lại hơi. - Tên sát nhân thối tha kia, mi đã làm gì các em ta?

— Trong khi cô ta nói cảm ơn tôi, ánh trăng xuyên qua khe lá, chiếu lên khuôn mặt nhợt nhạt của cô, tôi đọc thấy trong mắt cô ý muốn tha tội cho tôi... Rồi cô ta chìa bàn tay về phía tôi và thốt ra tiếng thở dài cuối cùng, sau khi đã lẩm bẩm nói mấy tiếng này: “Cám ơn, Roland, cám ơn! Vì em thích được chết hơn là sống mà không có tình yêu của anh! Em mong rằng mọi người không bao giờ biết em như thế này cả, hãy vùi xác em dưới gốc cây này.” Tôi không biết tôi đã bàng hoàng rồi ngất đi trong bao lâu bên cạnh xác của Annette; tôi chỉ tỉnh lại hình như bị những chiếc răng nhọn cắn xé ra, tôi đã không lằm: một con chó sói ngửi thấy hơi máu, đã chạy xổ tới đây... Vì phải vật lộn với con thú đó, tôi bình tĩnh trở lại, tôi hiểu rằng nếu không vùi thật mau xác nạn nhân, tội ác mình sẽ bị khám phá; tôi liền đào một cái huyệt ở giữa cây sồi và cây dẻ gai mà tôi đã nói với anh rồi đặt Annette xuống đó; rồi tôi chạy trốn; lương tâm cắn rứt vì hối hận, tôi lang thang trong rừng cho đến lúc trời sáng... Thế rồi anh gặp tôi đang nằm sõng soài trên mặt đất, mình đầy vết cắn và đẫm máu... Chó sói đã đuổi theo tôi, chúng sắp ăn sống nuốt tươi tôi, nếu không có anh thì tôi đã nhận sự trừng phạt về tội ác của mình rồi!... Ngay hôm sau, khi người ta lo lắng về việc Annette bị mất tích, tôi không hề có ý định thú tội, tôi lại còn giúp anh tìm kiếm cô ta; tôi để cho mọi người tin rằng cô ta bị một tên cướp nào đó bắt cóc hoặc là đã làm mồi cho thú dữ...

Gilbert không còn nghe Ritson nói nữa; ông đứng tựa vào thành cửa sổ mà khóc nức nở. Tên khốn kiếp kia kêu to: “Tôi chết! Tôi chết đây! Xin đừng quên cây sồi!” Nhưng vô hiệu; ông đứng nguyên chỗ đó rất lâu, im lặng, đắm chìm trong đau khổ; khi ông trở lại bên giường thì Ritson đã thở hơi cuối cùng.

Trong khi Roland Ritson hấp hối dai dẳng như vậy, ba người khách đi Nottingham là Allan, Robin và chàng tu sĩ háu ăn, có tấm lòng dũng cảm, tay chân cường tráng, đang đi mau qua khu rừng Sherwood bao la, bát ngát. Họ vui cười trò chuyện và ca hát, khi thì chàng tu sĩ to con kể lại một câu chuyện phiêu lưu khoái trá, khi thì giọng trong như bạc của Robin hát lên một bài tiểu thi, khi thì Allan lôi cuốn sự chú ý của các bạn đồng hành bằng những suy nghĩ đầy cơ trí của mình.

— Thưa ngài Allan, Robin thỉnh linh nói, - mặt trời đã đứng bóng rồi, mà dạ dày tôi thì không còn nhớ gì đến bữa điểm tâm sáng nay nữa. Nếu ngài tin thế, thì chúng ta hãy tới bờ một con suối cách đây mấy bước; tôi có sẵn thức ăn trong bị đây, chúng ta sẽ vừa ăn vừa nghỉ chân.

— Cậu đề nghị như thế thật là chí phải, cậu ạ. - chàng tu sĩ đáp; - ta đồng ý với tất cả tấm lòng, ta muốn nói là với tất cả răng ta.

— Tôi không thấy chi trở ngại, cậu Robin, - Allan nói; - nhưng xin cho phép tôi lưu ý cậu là tôi muốn phải tới lâu đài Nottingham trước lúc mặt trời lặn; nếu đề nghị của cậu mà

ngăn trở việc đó, thì tôi muốn cứ tiếp tục đi mà không ngừng nghỉ.

— Xin nghe ý ngài, - Robin đáp; - ngài đi đâu, chúng tôi đi đấy!

— Đến suối! Đến suối! - Chàng tu sĩ kêu lên; - chúng ta chỉ còn cách Nottingham có ba dặm, chúng ta có đến mười lần thời gian để tới đó trước lúc trời tối; không phải một giờ nghỉ chân và một bữa ăn ngon mà có thể ngăn trở chúng ta đến đó đâu.

Yên tâm vì lời nói của chàng tu sĩ, Allan bằng lòng nghỉ lại; họ đến ngồi dưới bóng một cây sồi lớn, ở cuối một thung lũng tuyệt đẹp, có một dòng suối nhỏ uốn lượn vòng vèo, nước suối trong vắt, lòng suối trải đá cuội trắng hồng, bờ suối đây cỏ đang trổ hoa.

— Phong cảnh đẹp đến mê hồn! - Allan kêu lên, mắt nhìn lướt khắp các vẻ đẹp của nơi hẻo lánh, nhỏ hẹp này; - nhưng, này cậu Robin, hình như chỗ thiên đường địa giới này thì xa nhà ở quá, nên cậu không thường đến đây nghỉ ngơi, phải không?

— Thưa ngài, đúng thế, chúng tôi rất ít khi đến đây, mỗi năm chỉ đến có một lần, mà chẳng phải là vào lúc tất cả đều xanh mướt, nở hoa, đẹp đẽ như hôm nay, mà là vào lúc mùa đông đã tàn phá hết thảy. Trận gió sầu thảm lắc lư những cành cây trụi lá và nặng trĩu giá sương; lúc ấy lòng chúng tôi tràn ngập u buồn, mà trời cũng phủ đầy mây xám, cảnh vật tiêu điều đồng tình với lòng chúng tôi sầu não.

— Tại sao lại sầu não như vậy, cậu Robin?

— Ngài có trông thấy cái cây sồi nhô cao giữa đám cây dã tường vi ở phía dưới kia không? Dưới cây sồi đó có một nấm mộ, mộ của anh trai cha tôi tên là Robin Hood - tôi mang tên ấy. Trước khi tôi sinh ít lâu: hai người đi săn trở về, thì bị một bọn cướp chặn đánh; họ tự vệ rất dũng cảm, nhưng, than ôi! Bác Robin tôi bị một mũi tên bắn trúng giữa ngực, gục xuống để không còn đứng lên nữa; ông Gilbert phục thù cho anh, rồi vì anh mà xây cất ngôi phần mộ tầm thường kia; hàng năm cứ vào ngày kỷ niệm tai biến này, chúng tôi lại tới đây để khóc và cầu nguyện.

— Trong vũ trụ này không có chốn nào, dù đẹp đến đâu, mà con người lại không xúc phạm, - chàng tu sĩ nói bằng giọng nghiêm trang.

Rồi, đổi giọng, chàng vui vẻ, bốn chồn nói tiếp:

— Bớ này! Cậu Robin, hãy để cho người chết của cậu được ngủ yên, mà nghĩ đến những kẻ sống đang đi cùng cậu; người chết thì không đói, còn cái đói đang trêu ghẹo chúng ta đây. Nào, mở bị ra; cậu vừa bảo với tôi là nó đựng cả kho tàng đồ ăn, thức uống.

Ba người ngồi trên đám cỏ bên bờ suối; nhờ có bà Marguerite lo liệu trước đây đủ, họ ăn uống hả hê thỏa thích; một cái bầu tơ đựng đầy thứ rượu vang Pháp lâu ngày, luôn luôn đưa lên đưa xuống từ tay lên môi, từ môi xuống tay; ai nấy đều vui vẻ hân hoan; thời gian để nghỉ chân kéo dài vô cùng tận mà họ không nhận thấy. Robin hát, hát mãi không thôi. Allan thì say sưa huênh hoang tả các vẻ

đẹp và đức tốt của tiểu thư Christabel. Chàng tu sĩ thì leo lẻo nói quàng nói xiên, oang oang tuyên bố; “ta tên là Gilles Sherbowne, ta là con một nhà dân giả lương thiện, ta thích cuộc đời hoạt động, độc lập của người thợ săn hơn là đời sống trong viện tu, ta đã phải trả rất đắt cho cha bề trên nhà dòng để mua cái quyền được hành động tùy theo ý thích và được tự do sử dụng cây gậy”.

— Người ta đặt biệt hiệu cho ta là *Sư huynh Tuck*, vì cái tài đánh gậy của ta, và vì ta có thói quen vén áo lên đến tận đầu gối. Ta tốt với người tốt mà ác đối với kẻ hung ác; ta đưa tay ra giúp bạn bè nhưng đập một nhát gậy vào bọn thù nghịch; ai thích cười thì ta hát bài tiểu thi, ai thích rượu thì ta hát bài ca nhậu; ta cầu nguyện với người sùng tín, ta ngâm bài *Dremus* với bọn tin ngu; ta có các truyện vui để kể cho kẻ nào ghét những bài giảng đạo nhạt phèo. Đây, sư huynh Tuck là thế đấy! Còn ngài, thưa ngài Allan, xin cho chúng tôi được biết ngài là ai?

— Xin sẵn lòng, nếu như thầy để cho tôi nói, - Allan đáp.

Lúc ấy Robin đang cầm trong tay cái bầu chưa phải hoàn toàn rỗng không, thầy Tuck giơ tay giật lấy.

— Chà! Hãy đợi lát nữa! - Chàng thanh niên kêu lên; - này thầy Tuck, tôi sẽ đưa cho thấy cái bầu này, nếu như thầy không ngắt lời ngài Allan Clare.

— Cứ đưa đây, ta sẽ không ngắt lời đâu.

— Để xem đã, khi ngài ký sổ đã nói hết.

— Cậu ác quá, Robin ạ! Cái khát đang làm tôi nghẹt thở!

— Ừ! Thầy hãy quăng cái khát đó xuống nước đi.

Chàng tu sĩ nhả mặt tỏ ý tức giận, rồi nằm dài trên cỏ như thế nằm ngủ thay vì nghe Allan Clare kể lai lịch.

— Tôi là người gốc Saxons, - Allan nói; - cha tôi là bạn thân của ngài Thomas Becket, thủ tướng của vua Henry đệ nhị, tình bạn đó đem lại bất hạnh cho cha tôi, vì khi vị thủ tướng này chết thì cha tôi phải đi đày.

Robin sắp bắt chước chàng tu sĩ, vì chàng không lưu ý chút nào đến lời chàng kỵ sĩ kia long trọng tán dương về tổ tiên và gia đình, nhưng từ lúc nói đến tên của Marianne thì chàng không còn thờ ơ nữa, mà tim đập trong tai, chàng lắng nghe... chàng nghe chăm chú đến nỗi không thấy Tuck ngồi nhồm dậy, và giật lấy bầu rượu ở tay mình. Mỗi khi Allan ngừng nói về cô nàng Marianne xinh đẹp thì Robin lại kiếm cách lái câu chuyện trở lại nàng; tuy nhiên chàng cũng phải để cho chàng kỵ sĩ nói về tình yêu của mình và mê mẩn tâm thần hướng về vẻ kiều diễm của tiểu thư Christabel, con gái của nam tước Nottingham. Allan chuyển choáng vì rượu vang Pháp, liền thổ lộ nỗi lòng, nói tới nỗi hận của mình đối với nam tước.

— Khi ơn mưa móc của triều đình còn tưới xuống gia đình tôi, nam tước Nottingham rất niềm nở đối với tình yêu của chúng tôi, thường kêu tôi là con; nhưng khi thời vận xoay chiều, thì ông ta cấm cửa tôi và kiên quyết bảo rằng Christabel sẽ chẳng bao giờ thành vợ tôi cả; còn tôi, tôi cũng quyết tâm làm cho ông ta phải nhục chí, và mình sẽ là chồng của con gái ông; từ đó tôi không ngừng phấn đấu để



đạt mục tiêu, và tôi tin là đã thành công... Tối nay, phải tối nay, ông ta phải gả Christabel cho tôi, nếu không sẽ bị trừng trị vì thói hợm hĩnh phách lối. Do tình cờ, tôi khám phá một điều bí mật mà nếu tiết lộ ra thì ông ta tất sẽ bị phá sản và chết; tôi sẽ bảo thẳng vào mặt ông ta rằng: thừa ngài nam tước Nottingham, tôi đề nghị với ngài một cuộc trao đổi: sự im lặng của tôi đổi lấy con gái của ngài.

Allan có lẽ còn cứ tiếp tục kể lể dông dài như thế còn Robin thì trong óc còn bận so sánh Marianne với Christabel, cũng chẳng để ý ngắt lời; thế rồi chàng chợt trông thấy văng ô đã xé ở phía chân trời.

— Lên đường thôi, - Allan nói.

— Lên đường thôi, thầy Tuck, - Robin nói tiếp.

Nhưng sư huynh Tuck còn đang nằm nghiêng say sưa ngủ, chiếc bầu rỗng đặt nằm trên chỗ trái tim.

Robin để mặc cho Allan đánh thức chàng tu sĩ, mà chạy đến quì gối trước mộ của anh ông Gilbert; chàng tin là sẽ phạm tội đại bất kính nếu rời nơi đây mà không làm tròn phận sự hiếu thảo này.

Sau khi cầu nguyện chàng đang làm dấu, thì bỗng nghe thấy những tiếng kêu thét chửi thề, cười cợt, chàng kỵ sĩ và chàng tu sĩ đang đánh lộn, hay đúng hơn thì chàng tu sĩ đang vung cây gậy khủng khiếp phía trên đầu Allan, còn Allan thì giơ thương cố chống đỡ lại; chàng kỵ sĩ cười ha hả đến vỡ họng ra, còn thấy tu dòng Bénédictins thì kêu la om sòm, thốt lên những tiếng trù rủa.

— Bớ này! Quí ngài ơi, con muỗi nào đốt thế?

— Tên kỵ sĩ kia, nếu thương của mi đâm khỏe, thì gậy của ta đây đánh cũng mạnh, - chàng tu sĩ bùng bùng tức giận nói.

Allan vừa cười vừa giữ cho khỏi bị chàng tu sĩ đánh trúng; thế nhưng, khi trông thấy mấy giọt máu từ gấu áo chàng ta rơi đỏ trên đám cỏ xanh, thì chàng hiểu rằng sự phẫn nộ của đối phương là hợp lẽ, chàng liên tức khắc xin chịu thua. Chàng tu sĩ cũng ngừng vung gậy, và thậm cầu nhàu tỏ vẻ đau đớn, chàng đưa tay lại phía sau nắm vào chỗ dưới áo, rồi trả lời chàng cung thủ trẻ hỏi về lý do cuộc đánh lộn:

— Lý do, lý do là thế này đây: phá rối lòng sùng kính của một người thánh thiện như ta đây bằng cách đâm một mũi thương vào cái chỗ thịt không xương, thế đúng là một sỉ nhục, một tội ác!

Allan vừa rồi đã dám chọc mũi thương lên hông sư huynh để đánh thức chàng ta dậy; chàng thực ra chỉ muốn vui đùa chứ không phải định đánh cho Tuck bị thương đổ máu, vì thế chàng theo đúng thể thức xin tạ lỗi sư huynh; thế rồi sau khi kết hòa xong, đoàn người lại lên đường đi đến Nottingham. Chưa đầy một giờ sau, họ đến làng, rồi bước lên ngọn đồi có tòa lâu đài phong kiến sừng sững nhô cao ở trên đỉnh.

Allan nói:

— Khi tôi yêu cầu được nói chuyện với nam tước, người ta sẽ mở cổng lâu đài cho tôi vào; nhưng các bạn thì sẽ nói lý do gì để đi theo tôi?

— Chàng tu sĩ đáp:

— Xin ngài chớ lo gì về việc đó. Trong lâu đài này có một cô gái mà ta là cha tinh thần, là người rửa tội; khi nào thích là cô ta ra lệnh nhắc cầu treo, chính nhờ uy thế đó mà ta có thể vào được lâu đài ban đêm cũng như ban ngày. Thưa ngài kị sĩ, xin hãy coi chừng; nếu đối với nam tước mà ngài cứ hành động thô lỗ như đối với ta, thì sẽ hỏng việc mất thôi; ông ta đúng là một con sư tử, ngài sắp vào đến tận hang nó; hãy bắt nó bằng cách nhẹ nhàng, nếu không thì sẽ bất hạnh cho ngài đó, ngài ạ.

— Tôi sẽ đồng thời vừa nhẹ nhàng vừa cương quyết.

— Cầu Chúa gợi ý cho ngài! À mà ta đến nơi rồi, lưu ý đấy!

Rồi bằng một giọng sang sảng, chàng tu sĩ hét to:

— Cầu tôn chủ của dòng tôi, thánh Benoit vĩ đại, ban nhiều phước lành cho ông và quý quyến, thưa ông Hubert Lindsay, vị gác cổng lâu đài Nottingham! Xin cho chúng tôi vào; tôi đi theo hai người bạn: một người muốn nói chuyện với ông chủ của ông về những việc rất hệ trọng; người kia thì cần được giải khát, nghỉ ngơi, còn tôi thì, nếu ông vẫn còn cho phép, tôi sẽ đem lại cho lệnh ái những lời khuyên tinh thần mà linh hồn cô ta cần có.

— Té ra là thầy đó ư, sư huynh Tuck vui tính, trung thực, viên trăn châu của hàng tu sĩ ở tu viện Lincoln đó, phải không? - Từ bên trong có tiếng thân mật đáp lại. - Xin kính

chào quý vị, chào thầy và các bạn của thầy, chào nhà quý tộc rất thân thương của tôi.

Ngay tức thì cầu treo hạ xuống, các du khách bước vào trong lâu đài.

Allan muốn được dẫn ngay vào gặp nam tước, Lindsay đáp:

— Nam tước đã lui vào phòng rồi; nếu những lời mà ngài định nói với Đức Ông mà không phải là lời hòa bình, thì tôi khuyên ngài nên hoãn hội kiến này đến ngày mai, vì tối nay ngài nam tước đang nổi cơn lôi đình.

— Nam tước bệnh à? - Chàng tu sĩ hỏi.

— Ngài bị bệnh thống phong ở một bên vai, đau đớn ghê gớm; nếu để ngồi một mình, thì ngài nghiêng răng kêu cứu; nếu lại gần, thì ngài giận sôi đến trào bọt mép và dọa giết chết kẻ nào dám nói một tiếng an ủi. À, các bạn ạ, - Hubert buồn bã nói tiếp, - từ khi Đức Ông bị mấy nhát gươm cong đánh trúng đầu ở xứ Jerusalem, thì ngài mất hết cả kiên nhẫn và lương tri.

— Cơn giận của ông ta chẳng làm tôi lo ngại đâu, - Allan nói, - tôi muốn nói với ông ta ngay tức thì.

— Xin theo ý ngài. Bớ! Tristan, - viên gác cổng lớn tiếng gọi một tên đầy tớ đang đi qua sân, - hãy cho ta biết khí sắc của Đức Ông hôm nay ra sao.

— Thưa vẫn như vậy; ngài nạt nộ và găm lên như cọp, vì có thầy thuốc đã gấp phải băng không đúng cách. Thưa quý ngài, xin hãy hình dung xem: nam tước đã đá cho tên thầy

thuốc kia mấy cái rồi đuổi y ra, sau đó ngài cầm dao bắt tôi phải thế vào chỗ y, ngài thét lên bảo, tôi mà sơ suất thì ngài sẽ xẻo mũi ngay.

— Thưa ngài kị sĩ, - Hubert buồn rầu nói tiếp, - tôi van ngài, tối nay đừng có ra mắt Đức Ông, xin hãy đợi đã.

— Ta không đợi một phút nào, một giây nào, hãy dẫn ta tới phòng ông ta.

— Ngài bắt buộc thế nào?

— Ta bắt buộc thế.

— Thế thì xin cầu Chúa phù hộ cho ngài. - Hubert vừa nói vừa làm một dấu thánh giá lớn. - Này Trisan, hãy dẫn lối ngài.

Tristan xanh tái đi vì sợ hãi, tay chân run rẩy; y lấy làm mừng đã bình an vô sự thoát khỏi nanh vuốt của con vật hung dữ đó, và không tưởng là lại phải lâm vào cảnh ấy nữa; y dự liệu hợp lý là cơn giận của nam tước sẽ rơi xuống kẻ đưa khách cũng như là người khách tới thăm.

— Chắc hẳn Đức Ông đang đợi vị quý tộc này đến thăm? - Y bối rối hỏi.

— Không phải thế đâu.

— Thế thì xin cho phép tôi được vào bẩm trước với Đức Ông?

— Không được, ta muốn đi theo người; hãy dẫn lối cho ta.

— Chao ôi! - Tên đầy tớ đau đớn kêu lên, - mình nguy mất!

Rồi y đi, Allan bước theo; trong lúc ấy lão gác cổng vừa cười vừa nói:

— Cái thằng Tristan khốn khổ này, y bước lên thang đến phòng của ngài nam tước cũng vui vẻ y như là bước lên đoạn đầu đài vậy. Lạy Chúa! Chắc là y phải sợ cuống cuống. Nhưng tôi đã mất thời giờ ở đây, lẽ ra phải đi kiểm tra bọn lính canh đặt ở trên lũy. Nay sư huynh Tuck, thầy sẽ kiểm thấy con gái tôi ở trong phòng sự vụ, xin hãy tới gặp nó; một giờ nữa tôi sẽ xin đến chỗ thầy.

— Xin đa tạ, - chàng tu sĩ nói.

Rồi có Robin đi theo, chàng bước vào một nơi chằng chịt những đường cầu, hành lang, bậc thang mà Robin sẽ phải lạc lối đến hàng ngàn lần. Ngược lại, sư huynh Tuck biết rất rõ nơi này: tu viện Linton đối với chàng cũng không quen thuộc hơn là lâu đài Nottingham, cho nên với vẻ thư thái và cương trực của một người tự mãn nguyện và hãnh diện về một số quyền dĩ nhiên có từ lâu, chàng gõ vào cửa phòng sự vụ.

— Xin cứ vào, - một giọng trẻ trung, tươi tắn nói.

Họ bước vào phòng. Trông thấy chàng tu sĩ to lớn, một cô gái xinh xắn trạc mười sáu, mười bảy tuổi, thay vì kinh ngạc, nhanh nhẹn chạy bổ ra đón tiếp họ bằng một nụ cười niềm nở, đóm dáng.

“À, à ra thế, - Robin nghĩ, - vậy đây là cô nàng xám hối ngây thơ của anh chàng nhà tu rất thánh này. Thực đúng thế! Cái cô gái xinh xắn này với cặp mắt sáng ngời vui vẻ,

với đôi môi đỏ thắm tươi cười đúng là một cô gái cơ đốc đẹp tuyệt trần”.

Robin không che giấu nổi cái ấn tượng do nhan sắc của cô gái khả ái gây ra nơi chàng, thế nên khi cô Maude chìa đôi bàn tay bé nhỏ ra chào chàng, thì Tuck, lúc này đúng là một người anh tốt, kêu lên:

— Cậu em ơi, chớ có hài lòng với bàn tay thôi, nhắm vào môi kia, cặp môi đỏ mọng tuyệt đẹp, hãy hôn lên chúng đi; đả đảo tính e thẹn nhút nhát! Nhút nhát là đức tính của kẻ ngu.

— Phỉ thui! - cô gái vừa đáp vừa lắc đầu với vẻ chế nhạo, - phỉ thui cha! Sao cha lại dám nói với em những điều như vậy, thưa cha.

— Thưa cha! Thưa cha! - Chàng tu sĩ trâng tráo nhắc lại.

Robin làm theo lời khuyên của chàng tu sĩ, bất chấp sự phản kháng yếu ớt của cô gái, sau đó Tuck ban cái hôn ân xá, rồi đến cái hôn giải hòa... cuối cùng, ta phải nhận thực là Maude đối xử với sư huynh Tuck như là một người tình hơn là một cha cố vấn tinh thần; ta cũng phải thừa nhận là cử chỉ của sư huynh cũng có chỗ hơi ít hợp với giáo luật.

Robin nhận thấy điều đó, thế nên trong khi họ thưởng thức các đồ ăn, thức uống mà Maude bày đây trên bàn, chàng bằng vẻ ngây thật nói bóng gió là chàng tu sĩ chẳng giống chút nào với một cha giải tội đáng sợ và khả kính cả.

— Một chút tình cảm, thân mật giữa họ hàng bà con thì có gì đáng trách đâu,- chàng tu sĩ nói.

— À! Té ra sư huynh và cô đây là bà con? Tôi không biết đấy.

— Là bà con rất gần, cậu ạ, rất gần và rất ít bị cấm chế, có nghĩa là ông của ta là con trai của một người cháu của người anh họ của bà dì của Maude.

— Chà! Đây đúng là một tình anh em họ được thiết lập toàn hảo.

Trong lúc hai người nói chuyện với nhau, Maude đỏ bừng mặt, có vẻ cầu xin Robin thương hại buông tha. Các chai cạn hết, căn phòng vang lên tiếng ly cốc chạm nhau, tiếng cười rộn rã và tiếng hôn trộm thì thầm ở Maude.

Đúng lúc buổi tối đang tưng bừng vui nhộn, thì cửa phòng chợt mở; một viên đội, với sáu tên lính đi kèm, hiện ra trên ngưỡng cửa.

Viên đội lịch sự chào cô gái, rồi đưa mắt nghiêm trang nhìn các thực khách, nói:

— Các anh có phải là người cùng đi với kẻ lạ đã đến yết kiến Đức Ông chúng tôi, ngài Fitz Alwine, nam tước Nottingham không?

— Phải, - Robin ung dung đáp.

— Thế thì sao? - Sư huynh Tuck táo tợn hỏi lại.

— Cả hai anh hãy đi theo tôi tới phòng Đức Ông.

— Để làm gì kia chứ? - Tuck lại hỏi.

— Tôi không biết; có lệnh đây, hãy tuân lệnh.



— Nhưng trước khi đi, chú hãy uống một hợp đi nào, -  
Maude vừa nói vừa đưa cho viên đội một ly đầy rượu mạnh;  
- uống tí chút, cũng chẳng hại gì.

— Xin vâng.

Sau khi đã uống cạn ly, viên đội lại nhắc với các thực khách của Maude lệnh phải đi theo mình.

Robin và Tuck đành tuân theo, miễn cưỡng để lại nàng Maude xinh đẹp một mình buồn bã trong phòng sự vụ.

Sau khi đi qua nhiều hành lang rộng và một gian phòng chứa vũ khí, viên đội tới trước một cái cửa lớn bằng gỗ sồi đóng chặt, rồi gõ mạnh vào đó ba nhát.

— Cứ vào, - mấy tiếng cộc cằn thét lên.

— Hãy theo sát tôi, - viên đội bảo Robin và Tuck.

— Vào đi, vào đi chứ, đồ du côn, trộm cướp, vô lại! Vào đi,  
- lão nam tước oang oang nhắc lại, - Vào đi, Simon.

Cuối cùng viên đội mở cửa ra.

— À! Mi đó à, thằng đểu kia! Mi đã mất thì giờ ở đâu từ lúc ta sai mi đi kiếm bọn chúng? - Lão nam tước vừa nói vừa đưa mắt dữ dội nhìn viên chỉ huy nhóm người này.

— Bẩm Đức Ông, tôi đã...

— Mi nói dối, đồ chó! Sao mi lại cả gan xin lỗi sau khi đã bắt ta phải đợi suốt ba tiếng đồng hồ?

— Ba tiếng sao? Thưa Đức Ông lầm rồi, ngài vừa mới ra lệnh cho tôi dẫn họ đến cách đây có ba phút thôi.

— Quân nô lệ lão xược! Mi dám cãi lại tao, lại cãi trước mặt tao nữa! - Lão nói tiếp với mấy tên lính đang ngăn người vì kinh ngạc.

— Quân bay, không được vâng lời tên phản bội này; hãy tước khí giới, bắt lấy y, đem nhốt y vào phòng giam; nếu giữa đường mà y dám kháng cự, thì cứ ném y vào ngục tối, không được thương xót! Mau lên đi, hãy tuân lệnh!

Bọn lính đưa mắt khích lệ lẫn nhau, rồi đến gần viên chỉ huy để tước khí giới; viên đội, sợ hãi đến chết được, đứng yên lặng.

— Bọn khốn khiếp kia, - lão nam tước nói tiếp, - y chưa trả lời câu hỏi của ta mà bọn mi đã dám đụng tới y à?

Bọn lính lùi lại.

— Còn tên kia, ta đã tỏ ra có lòng tốt ngăn không cho mấy thằng thô lỗ này tước khí giới mi, vậy thì bây giờ mi có còn do dự không chịu trả lời cho ta được biết hai tên chó má kia có phải là đồng bọn của cái thằng vô đạo hỗn láo đã dám đến đây nhục mạ ta không?

— Thưa ngài, phải.

— Làm sao mi biết thế, thằng ngốc kia? Làm sao mi đã được biết? Làm sao mi quả quyết như vậy?

— Thưa ngài, họ đã thú thực với tôi.

— Thế ra mi đã dám tra hỏi chúng mà không có phép của ta à?

— Thưa ngài, họ đã nói với tôi như thế khi tôi ra lệnh cho họ đi theo tôi đến trước ngài.

— Họ đã nói với tôi, họ đã nói với tôi, - lão nam tước nhái giọng run run của viên đội nhắc lại; - được lắm! Thế ra bất cứ ai nói, mi cũng tin à?

— Thưa ngài, tôi tưởng là...

— Im miệng đi, đồ giáo hoạt! Thế đủ rồi; mi hãy ra khỏi đây.

Viên đội bảo lính quay bước.

— Hãy đợi đã!

Viên đội ra lệnh dừng lại.

— Không, hãy đi đi!

Viên đội lại ra hiệu bước đi.

— Bọn mi đi đâu vậy, đồ khốn nạn?

Viên đội lại một lần nữa ra lệnh dừng lại.

— Nhưng thôi, hãy ra đi, ta bảo mi thế, đồ chó chì, đồ sên ốc, đi ra!

Lần này thì toán lính đi ra được, họ trở về trại, trong lúc lão nam tước vẫn còn găm thét.

Robin chăm chú theo dõi những giai đoạn khác nhau của cuộc nói chuyện lý thú giữa Fitz Alwine và viên đội; chàng lấy làm sửng sốt, rồi bằng cặp mắt ngạc nhiên hơn là khiếp sợ chàng ngấm tên lãnh chúa hung hăng, kỳ quặc của lâu đài Nottingham.

Khoảng năm mươi tuổi, thân hình tầm thước, mắt nhỏ và linh động, mũi khoằm như mỏ diều hâu, ria dài mày rậm, nét mặt cương nghị, mặt đỏ rần như xịt máu, dáng vẻ tàn nhẫn dị thường, đó là chân dung của lão nam tước. Lão ta mặc bộ giáp trụ gọn vẩy cá, một chiếc áo choàng rộng bằng vải trắng, nổi bật hình chữ thập đỏ của các dũng sĩ miền đất thánh. Trong cái bản tính rất dễ bắt lửa, như có chứa cường toan ấy, chỉ một chút trái ý thôi là cũng đủ gây nên những vụ bùng cháy khùng khiếp; một cái nhìn, một lời nói, một cử chỉ làm phật lòng lão là có thể biến lão ta thành kẻ thù chẳng đội trời chung, từ đó lão chỉ nghĩ đến báo thù, báo thù đến chết.

Cái cách tra hỏi mà hai bạn của chúng ta sắp phải chịu, báo hiệu tối đó sẽ nổi lên những trận bão táp mới.

— Bước lại đây, thằng sói con rừng Sherwood kia, cả mi cũng thế, tên thầy tu du đảng, loài chấy rận của tu viện kia, bước lại đây! Không được che đậy, trí trá, hãy cho ta biết vì sao bọn mi đã cả gan vào lâu đài của ta? Một đũa rời bụi rậm, một đũa bỏ lều bắn, bọn mi có kế hoạch trộm cướp gì đây? Hãy nói đi, nói thực ra đi, nếu không ta biết có một cách thật là tuyệt diệu để móc lời từ họng của những đũa cam ra; lạy thánh Jean d'Acre! Cái cách ấy, ta sẽ dùng trên da thịt của những kẻ vô đạo như bọn mi.

Robin đưa mắt khinh bỉ nhìn lão nam tước, không thềm trả lời, chàng tu sĩ cũng im lặng như vậy, tay lật bật xiết lên cây gậy oai hùng - đây là cái cành cây dương đào cao quý

mà các bạn đã biết, chàng ta luôn luôn chống lên trong khi đi cũng như trong lúc nghỉ, để tỏ ra vẻ khả kính.

— À! Các ngài không trả lời; các ngài hờn dỗi hả, thưa các ngài quý tộc, - lão bá tước kêu lên, - tôi không biết được vì lý do gì mà tôi có vinh dự được quý ngài đến thăm? Thưa quý ngài, các ngài có biết rằng các ngài thực rất xứng đôi với nhau không, một đứa con hoang lưu đày và một tên ăn mày nhớp nhúa?

— Mi nói dối, nam tước ạ, - Robin đáp; - ta không phải là con hoang của một kẻ lưu đày, mà tu sĩ đây cũng không phải là một gã ăn mày nhớp nhúa; mi nói dối!

— Bọn nô lệ hèn hạ!

— Mi lại nói dối nữa; ta không phải là nô lệ của mi, cũng chẳng phải là nô lệ của ai cả và nếu tu sĩ này có giơ tay về phía mi, thì chẳng phải là để ăn xin đâu.

Tuck vuốt ve cây gậy.

— À! À! Đồ chó gỗ, nó lại dám coi khinh ta, nhục mạ ta! - Lão nam tước tức đến nghẹn thở, kêu lên. - Bay đâu! Vì nó có tai dài, hãy đóng tại nó lên cổng lâu đài, và đánh cho nó một trăm nhát roi.

Robin, mặt tái đi vì tức giận, nhưng luôn luôn bình tĩnh, vẫn đứng im lặng, nhìn trừng trừng lão Fitz Alwine khùng khiếp, còn tay thì rút một mũi tên trong ống ra. Lão nam tước rùng mình, nhưng không có vẻ gì là hiểu rõ ý định của chàng thanh niên. Sau một lát im lặng, lão ta nói tiếp bằng một giọng ít hùng hổ hơn:

— Tuổi trẻ khêu gợi lòng thương hại của ta, cho nên, dẫu rằng mi hỗn láo, ta cũng không muốn tống mi vào ngục ngay; nhưng mi phải trả lời những câu hỏi của ta, và khi trả lời như thế mi cần phải nhớ rằng, nếu ta để cho mi được sống, thì chính là do lòng nhân từ.

— Tôi chưa phải hoàn toàn thuộc quyền ngài như ngài tưởng đâu, thưa ngài, - Robin khinh bỉ, bình tĩnh đáp; - chúng có là tôi đâu có thêm trả lời các câu hỏi của ngài.

Nam tước quen được bọn tôi tớ và các kẻ yếu thế hơn mình tuyệt đối vâng lời, nên lão lấy làm kinh ngạc, miệng há hốc ra; thế rồi những ý nghĩ náo loạn xô chạm nhau trong óc lão ta, tạo thành những lời nói rời rạc và những tiếng chửi rủa. Lão cười ha hả, nói:

— À! À! À ra là thế! Mi không thuộc quyền ta à, tên gấu con mất dạy? à! Mi muốn im miệng hả, đồ khỉ lai, đồ con phù thủy? Nhưng chỉ với một cử chỉ, một cái nhìn, một dấu hiệu, là ta có thể xô mi xuống địa ngục. Hãy đợi đấy, đợi đấy, ta sẽ bóp nghẹt mi bằng chiếc thắt lưng này.

Robin vẫn thản nhiên, gương cung tên sẵn sàng bắn vào nam tước, thì lúc ấy Tuck xen vào, nói giọng dã dã:

— Tôi mong rằng Đức Ông sẽ không thực hiện lời hăm dọa đó?

Lời của chàng tu sĩ làm cho câu chuyện lắng ra; Fitz Alwine quay về phía chàng, giống như một con sói điên hướng về môi mới.

— Hãy buộc cái lưỡi rắn độc của mi lại, tên thầy tu quỷ sứ kia! - Nam tước vừa hét lên vừa nhìn Tuck khắp từ trên đầu xuống đến gót chân; rồi muốn lộ rõ thêm cái nhìn khinh miệt đó, lão nói tiếp:

— Thực đúng là cái lũ phàm ăn, háu đói mà người ta gọi là bọn sư huynh ăn mày.

— Thưa Đức Ông, tôi không hoàn toàn đồng ý với ngài, - sư huynh Tuck bình tĩnh nói; - xin cho phép tôi được nói với tất cả sự kính cẩn dành cho một vị quý nhân rằng, cái cách nhìn của ngài hoàn toàn sai lầm, nó tỏ ra là ngài chẳng có chút lương tri nào cả. Chắc hẳn ngài đã vì một cơn thống phong dữ dội mà mất trí rồi; cũng có thể là ngài đã để nó ở dưới đáy cái chai rượu mạnh kia.

Robin cười phá lên.

Lão nam tước nổi xung vớ lấy một quyển sách lễ, quăng vào đầu chàng tu sĩ mạnh đến nỗi Tuck phải chuyển choạng, choáng váng, nhưng chàng đứng lại được ngay, rồi, vì chàng không phải là kẻ nhận một món quà như vậy mà không tỏ ngay tức thì tấm lòng biết ơn, chàng liên vung cây gậy khủng khiếp lên, giáng một nhát thật nhanh xuống bả vai thống phong của Fitz- Alwine.

Đức Ông nhảy chồm lên, gầm gừ, la rống, giống hệt con bò mộng của rạp xiếc vừa mới bị vết thương đầu tiên, rồi giơ tay ra tháo lấy thanh kiếm thánh chiến treo trên tường, nhưng Tuck không cho lão ta có đủ thời giờ, chàng vừa giữ thế thủ, vừa đập một nhát gậy dữ dội lên ngài lãnh chúa Nottingham tối cao, tối quý, tối oai này; lão ta, mặc dầu

mang nặng giáp trụ và tàn phế về bệnh thống phong, vắn ba chân bốn cẳng chạy quanh phòng, cố tránh thoát những nhát gậy khủng khiếp.

Lão nam tước âm ỉ kêu cứu; phải nhiều phút sau thì viên đội, tên đã bắt Tuck và Robin, mới mở hé cửa, thò đầu vào, thản nhiên hỏi xem có cần đến y không.

Lại nhanh nhẹn như hồi hai mươi tuổi, lão nam tước chỉ nhảy một cái từ góc phòng, nơi lão bị gậy của Tuck dồn vào, là ra đến cửa; viên đội vì không được lệnh nên không dám bước qua ngưỡng cửa, ngay cả để vào cứu lão ta.

Viên đội khốn khổ này xứng đáng được tiếp đón như một vị cứu tinh, một thiên thần hộ mạng, thế mà cơn phẫn nộ của lão chủ, bất lực khi chống lại Tuck, giờ đây lại trút xuống y dưới hình thức những cái đấm đá.

Cuối cùng, đã chán đánh đập một kẻ vô hại không dám kháng cự, vì ở thời đó vị quý nhân nào cũng là thiêng liêng, bất khả xâm phạm đối với kẻ thuộc hạ, lão nam tước liền lấy lại hơi, ra lệnh cho viên đội bắt lấy Robin và chàng tu sĩ, đem nhốt vào nhà giam.

Viên đội, thoát khỏi móng vuốt của lãnh chúa, vội chạy vụt ra kêu lớn: “Lính đâu! Lính đâu!” rồi tức thì trở lại, đem theo mười hai tên lính.

Trông thấy bọn lính tiếp viện, chàng tu sĩ liền cầm lấy cây thánh giá bằng ngà trên bàn; đứng chắn phía trước Robin, đang định bắn tên, rồi nói to:



— Nhân danh Đức mẹ Đồng trinh rất thánh, nhân danh con ngài, đã chịu chết vì các người, ta ra lệnh cho các người để cho ta đi. Kẻ nào dám cản trở ta, thì sẽ gặp tai họa và bị mất phép thông công.

Những lời được thốt ra bằng giọng sang sảng đó, làm cho bọn lính sửng sờ, thế là chàng tu sĩ bước ra khỏi phòng không gặp trở ngại. Robin sắp bước theo bạn, thì lão nam tước ra hiệu, bọn lính liền đổ xô đến chàng thanh niên, đoạt lấy cung tên, rồi đẩy chàng vào trong phòng.

Bị một lử và nhừ đòn, nam tước buông mình ngồi phịch xuống ghế. Phải cố gắng lắm, lão mới nói được:

— Bây giờ chỉ còn hai chúng ta thôi. Những biến cố này diễn ra vào một thời đại mà người ta chẳng đại gì kháng cự các con cái của Giáo hội; vua Henry đệ nhị vì đã kém khôn ngoan nên mắc họa trong vụ tranh chấp với Thomas Becket. Do đó nam tước đã bó buộc phải để cho chàng tu sĩ thoát, nhưng lão ta toan tính phục thù đối với Robin.

— Mi đã đi cùng Allan Clare tới đây, phải không? - Lão hỏi bằng một giọng bình tĩnh, bốn cọt. - Mi hãy cho ta biết vì lý do gì y đến gặp ta?

Một kẻ nào khác không phải là Robin thì đã tin là hỏng rồi, hỏng đứt rồi, vì phải thuộc quyền sinh sát của một con người độc ác như lão già Fitz Alwine; nhưng chàng cung thủ trẻ trung, dũng cảm của rừng Sherwood ở trong số những người không hề bao giờ biết run sợ, ngay cả đứng trước một cái chết chắc chắn, rõ ràng, vì thế chàng rất bình tĩnh trả lời:

— Tôi biết là tôi đã đi cùng ngài Allan Clare đến đây, nhưng tôi không biết vì lẽ gì ngài ta đến đây cả.

— Mi nói dối!

Robin cười khinh bỉ, thế rồi vẽ bình thản giả bộ của lão nam tước nhường chỗ cho một cơn thịnh nộ bùng nổ; nhưng cơn tức giận càng nổi mạnh thì Robin càng cười to hơn.

— Mi quen tên Allan Clare bao lâu rồi? - Lão ta nói tiếp.

— Mới có hai mươi bốn giờ.

— Mi nói láo, nói láo! - Lão nam tước gầm lên.

Tức mình vì bị chửi rủa mãi, Robin liên lạnh lùng đáp:

— Ta mà lại nói láo ư? Chính mi mới là kẻ chối bỏ sự thực, lão già ngoan cố kia! Ừ! Được rồi, ta nói dối đấy, nhưng ta sẽ không nói dối nữa, vì từ đây ta sẽ im lặng.

— Thằng lỏi con ngu ngốc kia, vậy ra mi muốn bị đẩy từ thành lũy xuống đường mương lâu đài à? Một giờ nữa thôi, cái tên Allan Clare, đồng mưu với mi, sau khi thú tội, cũng sẽ bị như thế đấy. Nào, đây là một câu hỏi nữa; nếu mi không chịu trả lời, thì thế là mi hết đời. Lúc đi tới đây, bọn mi có bị tấn công không?

Robin không trả lời. Fitz Alwine tức tối, nhưng nuốt giận, rời khỏi ghế và cầm lấy thanh kiếm. Robin nhìn trừng trừng lão nam tước; chàng chờ đợi. Trong lúc vụ sát nhân sắp xảy ra, thì cửa chợt mở và hai người bước vào. Hai người này, đầu trùm vải đẫm máu, bước đi một cách khó khăn. Quần áo tả tơi, nhờ vậy bùn, họ có vẻ vừa ra khỏi một cuộc chiến đấu

mà không đạt thắng lợi. Trông thấy Robin, họ đồng thanh thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc, mà Robin, cũng ngạc nhiên không kém, nhận ra họ là những tên sống sót trong toán cướp tối qua đã vào đánh nhà Gilbert Head. Con phần nộ của lão nam tước dâng cao đến tuyệt đỉnh khi họ kể lại những bất hạnh trong đêm đó và báo cho biết Robin chính là một trong số những địch thủ khủng khiếp của họ, vì thế không đợi đến khi kể hết, lão bùng bùng thét lên:

— Hãy đem tên khốn kiếp này nhốt vào ngục cho ta! Bỏ mặc nó trong đó cho đến khi nào nó kể những điều nó biết về tên Allan Clare, và khi nào nó chịu quì gối xin ta tha cho tội hỗn xược... từ đây đến lúc đó, không bánh trái nước nôi gì cả, mặc cho nó chết đói.

— Chào nam tước Fitz Alwine, - Robin đáp, - xin vĩnh biệt ngài. Nếu tôi chỉ ra khỏi tù sau khi thỏa mãn hai điều kiện đó, thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ còn gặp lại nhau nữa đâu.

Bọn lính gắt gỏng, thúc Robin ra mau khỏi phòng; nhưng chàng cưỡng lại, rồi ngoảnh lại lão nam tước nói thêm:

— Xin ngài vui lòng báo cho Gilbert Head, ông gác rừng Sherwood trung hậu và can đảm, được biết rằng, ngài có ý định cho ta trọ mà không cho ta ăn trong một thời gian? ... Ngài hẳn sẽ sẵn sàng làm thế, và ta thỉnh cầu như vậy, vì ngài là cha, ngài hẳn biết nỗi lo âu của một người cha khi không biết con trai hay con gái mình đã ra sao rồi.

— Đồ quỷ! Có đem tên bẻm mép này đi không?

— Ô! Xin chớ cho là ta muốn bầu bạn với ngài lâu hơn nữa, thưa ngài nam tước Nottingham, Chúng ta đều muốn giã biệt nhau.

Ngay khi Robin ra khỏi phòng nam tước, chàng liền cất tiếng hát vang; giọng mạnh mẽ, trong trẻo của chàng vẫn còn văng vẳng dưới những hành lang tối tăm của tòa lâu đài, khi cánh cửa phòng giam khép lại sau chàng.

## 6

---

Từ nhân lắng tai nghe một lát lâu hàng ngàn tiếng ồn ào, lộn xộn ở phía bên ngoài; khi bước chân của bọn lính không còn phá rối sự tĩnh mịch của các hành lang nữa, chàng bắt đầu suy nghĩ về tình trạng nghiêm trọng của cảnh ngộ mình.

Cơn phẫn nộ, lời hăm dọa của vị chúa lâu đài đầy quyền uy kia chẳng khiến chàng khiếp sợ mấy may; chàng chỉ nghĩ đến những nỗi lo lắng, đau thương của Gilbert và Marguerite đang chờ đợi chàng một cách vô vọng, tối nay, ngày mai và có lẽ còn lâu hơn nữa.

Những ý nghĩ buồn thảm đó gợi ra ở Robin một niềm khao khát tự do; cũng giống như một con sư tử con không ngừng quanh quẩn trong chuồng kiếm một lối ra, Robin đi quanh khắp phòng giam, đập chân lên mặt đất, đo chiều cao cửa sổ ở mái nhà, xem xét tường vách, và tính toán xem phải dùng sức mạnh mưu trí hoặc tài khéo như thế nào để mở ra hay phá vỡ một cánh cửa bọc sắt, mà chìa khóa chắc hẳn là ở trong tay tên gác hung dữ kia.

Phòng giam nhỏ bé, có đục ba chỗ hổng: cửa chính, với một cửa sổ nhỏ ở phía trên, và đối diện với nó là một cửa

trở khác lớn hơn; cửa sau này cao cách đất mười bộ, có đóng những thanh sắt dày; đồ đạc trong phòng gồm một cái bàn, một ghế dài và một bó rơm.

Robin tự bảo:

— Rõ rệt là nam tước tuy có bất công, nhưng không tỏ ra là độc ác, vì đã để cho mình tay chân được tự do; ta hãy lợi dụng điều này mà xem xem trên kia đang có gì xảy ra.

Rồi bắc ghế lên bàn, Robin trèo lên đến tận cửa trở nhờ chiếc ghế dựng đứng theo chiều dọc vách tường.

May mắn biết bao! Tay chàng vừa mới nắm một thanh cửa, chàng nhận ngay ra là, những thanh đó, thay vì bằng sắt, chỉ làm bằng gỗ sồi, và là gỗ đã mọt. Chàng lay rất dễ dàng, dễ đến nỗi có thể bẻ gãy được; và ngay cả trong trường hợp chúng cưỡng lại cổ tay, liệu chúng có cách quãng đủ rộng cho đầu chui lọt không, mà đầu lọt thì thân mình có lướt theo được không?

Vui sướng và khám phá này, Robin thấy nên nhận định vị trí ở phía bên kia, để khỏi làm hỏng cơ may vượt ngục; một tên lính gác có lẽ đang canh chừng âm thầm trong hành lang, sẽ đến gần ngay khi nghe thấy tiếng động khả nghi đầu tiên.

Do đó chiếc ghế dài được dựng lên dọc theo cửa chính, thế rồi cái đầu thông minh của tù nhân hiện ra trong khung cửa sổ. Nhưng cái đầu không dừng lại ở đó một phút, một giây, ngay cả ít hơn nửa giây nữa, vì một tên lính đi lướt dọc theo tường hành lang, đến gần cửa, chắc hẳn là để nhòm

qua lỗ khóa xem tù nhân làm gì, Robin bỗng hát lên một trong số những bài tiểu thi vui nhất của chàng, và giữa hai đoạn thơ chàng nghe tiếng chân tên lính bước ra xa, rồi bước trở lại rất thận trọng để rồi lại ra xa và trở lại nữa. Cái thủ đoạn đó, các bước đi đi lại lại đó, kéo dài đến một khắc. Chàng nghĩ, nếu cái gã vui nhộn này mà cứ tiếp tục đi dạo như vậy suốt đêm nay, thì ta chắc còn phải ở đây cho đến sáng. Ta sẽ chẳng bao giờ có thể thoát ra bằng lối trên kia mà không bị y nghe thấy.

Từ nãy đến giờ hành lang hoàn toàn vắng lặng, kẻ đi dạo kia hình như đã thôi không do thám nữa, nhưng Robin, vốn là thợ săn tinh khôn biết được tất cả các cách giả bộ, nhận xét rằng trong trường hợp này thì nên chứng kiến bằng mắt hơn là nghe bằng tai, vì thế chàng liếc dùng một lần nữa cái lỗ cửa của phòng giam.

Thế thực là hay, vì chàng trông thấy không chỉ một mà những hai tên thám tử, cả hai tên đang rình nghe và đang xát mũi vào cánh cửa.

Cùng lúc ấy nàng Maude xinh đẹp, một tay cầm cây nến, một tay xách những vật khác, xuất hiện ở một đầu hành lang và thốt ra một tiếng kêu kinh ngạc khi trông thấy cái đầu của Robin thò ra ở phía trên hai tên ngục tốt.

Nhẹ nhàng như chiếc lá rơi, Robin buông mình rơi xuống đất, rồi lo lắng nghe xem có gì sắp xảy ra. May mắn thay giọng nói của Maude đã che lấp tiếng động khi chàng rơi xuống, chàng nghe thấy tiếng cô gái rầy trách bọn lính rồi

ồn ền nói nhắng nhít liên thoảng, cốt nêu ra cái cớ cho tiếng kêu ngạc nhiên hay khiếp sợ của mình.

Thế rồi Robin vội vàng đặt bàn ghế lại chỗ cũ, chàng vừa làm vừa ráng sức ca hát, vừa tự hỏi tại sao Maude lại đi vơ vẩn như vậy trong lâu đài vào lúc giữa đêm. Maude, nàng Maude xinh đẹp, không chậm trễ đem cho chàng lời giải đáp của bí ẩn này, vì, sau mấy lời đàm phán hòa giải với các tên ngục tối, nàng hớn hử bước vào phòng giam, đặt thức ăn và đồ giải khát lên trên bàn, rồi yêu cầu phải để cho nàng một mình với tù nhân để trao đổi vài lời.

Ngay khi cửa đóng lại, cô gái nói:

— Đây! Anh thợ săn ơi, anh đang lâm vào một cảnh ngộ đẹp đẽ lắm đấy, anh giống hệt một con chim họa mi bị nhốt trong lồng; tôi rất ngại rằng lồng này chẳng sớm mở ra, vì ngài nam tước đang giận dữ khùng khiếp; lão ta thề, lão ta la hét, lão ta bảo sẽ đối xử với anh như là lão ta đã đối xử với bọn Maures vô đạo ở miền đất thánh.

— Xin hãy làm bạn đồng tù với tôi, cô Maude đáng yêu ơi, - Robin vừa đáp vừa ôm hôn cô gái, - được như vậy thì tôi sẽ chẳng luyến tiếc tự do của mình đâu.

— Thưa ngài, xin chớ quá xàm xỡ! - cô gái vừa kêu vừa tháo khỏi vòng tay của Robin: - anh không có cử chỉ tao nhã của chàng hiệp sĩ.

— Xin lỗi cô, cô đẹp quá thế nên... Nhưng mà thôi, chúng ta hãy nói chuyện nghiêm chỉnh; cô hãy ngồi xuống đây và đặt bàn tay vào tay tôi này, tốt lắm, cảm ơn. Bây giờ xin cho



tôi biết về Allan Clare, là người cùng đến đây với tôi, đã vào lầu đài này với tôi và chú Tuck của cô.

— Than ôi! Ngài ta ở trong một phòng giam còn tối tăm, khủng khiếp hơn phòng này; ngài ta đã cả gan nói với Đức Ông rằng: “Hỡi thằng đểu cáng ty tiện kia, ta sẽ lấy Christabel, bất chấp ý mày”. Đúng cái lúc ông bạn đại dột của anh đang nói câu đó, thì tôi cùng với cô chủ tôi bước vào phòng của nam tước. Trông thấy tiểu thư, ngài Allan Clare đã quên khuấy mình mà nhảy xổ lại phía cô, rồi ôm chèoang lấy cô, hôn cô và kêu lên: “Christabel, em Christabel yêu mến của anh!” Tiểu thư đỡ dẫn cả người, tôi phải kéo cô ta đi cho khuất mắt Đức Ông. Theo lệnh của cô chủ tôi, tôi đi hỏi thăm về ngài Allan; như tôi đã nói với anh, ngài ta bị cầm tù, Gilles, anh chàng tu sĩ vui tính, đã cho tôi biết về số phận của anh, nên tôi tới đây để...

— Để giúp tôi trốn, phải thế không, cô Maude? Cám ơn, cám ơn, đúng rồi, chẳng bao lâu nữa tôi sẽ được tự do; một giờ nữa thôi, nếu như Chúa phù hộ tôi.

— Anh ấy à, tự do ư! Nhưng làm thế nào anh ra khỏi đây được? Có hai tên lính gác ở cửa này.

— Tôi muốn có cả ngàn tên cơ.

— Vậy ra anh là thầy phù thủy, hỡi anh thợ săn đẹp trai?

— Không phải, nhưng tôi đã tập leo cây như con sóc, nhảy qua hào như con thỏ rừng.

Chàng thanh niên đưa mắt chỉ cái cửa sổ có song sắt, rồi cúi mình xuống sát tai cô gái, cúi sát đến độ khi chạm môi

Robin, Maude đỏ bừng mặt, chàng nói:

— Song cửa không phải bằng sắt.

Maude hiểu ra, và một nụ cười vui tươi lóe sáng mặt nàng.

— Bây giờ, tôi cần phải biết, - Robin nói tiếp, - tôi có thể tìm gặp sư huynh Tuck ở đâu?

— Ở trong... phòng sự vụ, - Maude hơi thẹn thùng đáp; - nếu tiểu thư cần đến sự huynh giúp để cứu thoát ngài Allan, thì cô sẽ sai người đến kiểm ở phòng sự vụ.

— Tôi sẽ đi lối nào để tới đó?

— Khi ra khỏi đây, anh cứ theo bờ lũy bên trái mà đi cho đến khi nào thấy một cái cửa mở. Cửa này đưa anh tới một cái cầu thang, cầu thang đi lên một cái hành lang, cuối đường cầu của hành lang là phòng sự vụ. Cửa đó sẽ đóng; nếu anh không nghe thấy tiếng động nào ở phía trong, thì cứ vào; nếu Tuck không có đấy, thì là vì tiểu thư đã đòi, trong trường hợp này anh hãy ẩn mình vào trong một cái tủ đứng rồi đợi tôi đến; chúng tôi sẽ lo liệu cho anh ra khỏi lâu đài.

— Cầu phúc cô được muôn ngàn ân sủng! Tôi sẽ không bao giờ quên tấm lòng tốt của cô! - Robin vui vẻ kêu lên.

Thế rồi ngọn lửa lóe lên từ mắt chàng chạm vào ngọn lửa lóe lên trong mắt cô gái; hai ánh lửa đó hòa lẫn vào nhau, rồi giữa hai con người trẻ đẹp này diễn ra một cuộc trao đổi ý nghĩ và khát vọng, cuộc trao đổi kết thúc bằng hai cái hôn nồng cháy.

— Hoan hô! Hoan hô, hai kẻ yêu đương! À ra trao đổi lời nói là thế này đây! - Một tên ngục tối bỗng mở cửa phòng giam, kêu lên. - Mẹ kiếp! Cô nàng xinh đẹp ơi, cô đem đồ giải khát cho tù nhân gì mà kỳ lạ vậy! Tôi xin chúc mừng cô cậu; cô cậu an ủi nhau kỹ quá, khiến cho đến phiên tôi phải nhốt, tôi cũng sẽ chẳng bực mình.

Nghe câu chất vấn bất ngờ này, mặt Maude đỏ ửng lên, cô gái đứng im lặng, run rẩy một lát; nhưng khi tên lính đến gần, ra lệnh cho cô rời khỏi phòng giam, cô lấy lại được bình tĩnh, giơ bàn tay bé nhỏ trắng muốt lên cặp má rúm nắng của tên lính, ngang nhiên giáng vào đó hai cái tát, rồi vừa cười vừa chạy trốn như một cô bé điên tình nghịch.

— Hừm! Hừm! - Tên ngục tốt càu nhàu, vừa xoa má vừa tức tối nhìn Robin; - cái anh chàng này và mình không được đối xử như nhau.

Tên ngục tốt ra ngoài, rồi giả bộ cài chốt cửa lách cách và xoay chìa khóa nhiều vòng trong ổ khoá.

Còn tù nhân thì vẫn cứ tiếp tục ăn uống, cười đùa vui vẻ.

Lát sau, một tên lính canh, trang bị từ đầu đến chân, đến thay tên gác cửa; Robin, không muốn tỏ vẻ lo âu bần bịu, lại bắt đầu ca hát hết sức mình.

Tên lính bực mình vì phải canh gác, liền nghiêm khắc bắt chàng phải im lặng. Robin tuân lệnh, đó là kế hoạch của chàng, rồi bằng giọng nhạo báng chàng chúc y ngủ ngon và mơ mộng đẹp.

Sau đó một giờ, vầng trăng lên đến đỉnh cao, báo hiệu cho Robin biết đã đến lúc trốn đi. Robin cố nén nhịp tim đập mạnh, dựng ghế lên làm thang, và chẳng khó khăn gì leo lên đến chỗ chấn song cửa sổ; một thanh mộc ruỗng, nên chàng chỉ lay mấy cái là chui qua được; chàng ngồi xổm trên thành cửa, đưa mắt ước lượng khoảng cách từ chỗ chàng xuống đến mặt đất; khoảng cách này xem chừng dài nhiều bộ, chàng liền nghĩ đến cách tháo dây lưng ra, buộc một đầu vào thanh cửa chắc nhất.

Chỉ mất một phút đã chuẩn bị xong, chàng sắp sửa leo xuống, thì trông thấy trên sân thượng cách chàng mấy bước, một tên lính quay lưng lại phía chàng, tì tay lên ngọn giáo, đang ngắm cảnh thung lũng xa xa.

— Ôi chao! - Chàng tự bảo, - mình sắp rơi vào mồm sói mất. Phải cẩn thận mới được?

May thay, một đám mây trôi qua giữa vầng trăng và tòa lâu đài, sân thượng lẫn vào trong bóng tối, còn thung lũng thì sáng rực. Tên lính, có lẽ là người vùng thung lũng này, vẫn đứng yên lặng ngắm cảnh.

— Nào, cầu Chúa phù hộ! - Robin nói thầm; sau khi nhiệt thành làm dấu thánh giá, chàng bám lấy sợi dây lưng, buông mình tuột theo chiều tường thành.

Chẳng may dây lưng quá ngắn, nên khi tuột đến cuối dây chàng cảm thấy chân còn cách xa mặt đất. Robin sợ nếu rơi xuống quá nặng, sẽ gọi sự chú ý của tên lính canh. Làm thế nào bây giờ? Leo trở lại phòng giam ư? Nhưng những thanh sắt dùng làm điểm tựa có thể không chịu đựng nổi sức leo

lên; vậy thà cứ liều mang đến cùng; vì thế, tin cậy vào Chúa che chở và cố giữ cho thực nhẹ nhàng, chàng buông mình theo sức nặng rơi xuống.

Một tiếng đập dữ dội, giống như tiếng cánh cửa xập lập xuống cửa sổ hầm, đó là cái tiếng làm khuấy động cơn mơ màng của tên lính canh vào lúc Robin chạm mặt đất.

Tên lính canh thốt lên tiếng kêu kinh ngạc, rồi xách giáo tiến tới chỗ phát ra tiếng động khác thường, nhưng y không trông thấy, nghe thấy gì cả, thế rồi, không còn lo lắng về nguyên nhân gây ra tiếng động, y trở lại chỗ gác và lại tiếp tục ngắm cảnh thung lũng thân yêu.

Robin không cảm thấy mình bị thương, đã lợi dụng sự kinh ngạc của tên lính canh để tiến bước, chính chàng cũng chẳng lo lắng gì về nguyên nhân của tiếng động; tuy nhiên chàng đã vừa trải qua một cơn hiểm nghèo lớn lao. Đường hầm của lâu đài có cửa trở ra ngay phía dưới cửa sổ của phòng giam, cánh xập của cửa hầm này không đóng; tình cờ là khi rơi xuống, chân chàng đã đẩy cánh cửa xập, nếu không thì chàng đã mất hút trong đường hầm sâu thẳm. Một ngẫu nhiên may mắn nữa là, nếu cánh cửa xập mà không đóng thì chàng cũng không thoát được tên lính canh, vì tiếng dội của cánh cửa khi chàng nhảy lên ắt phát giác ra chàng.

Như vậy là thời vận thuận lợi cho chàng; thế rồi chàng bước mau nhưng lặng lẽ theo con đường mà Maude đã chỉ dẫn.

Cũng đúng như lời cô gái báo trước, chàng thấy một cái cửa sổ ở phía tay trái, sau khi qua cửa này chàng bước lên một cầu thang, rồi đi theo một hành lang, rồi một đường cầu rộng.

Tới chỗ rẽ của hai hành lang, chàng tiến vào một khoảng tối mờ; chàng dò dẫm mặt đất, lần sờ vách tường cho khỏi lầm đường; bỗng chàng nghe thấy có tiếng ai hỏi khẽ:

— Ai đó? Làm gì ở đây?

Robin nép vào tường, nín thở. Người lạ cũng dừng lại, quơ mũi gươm lục soát nền đá, cố tìm hiểu tiếng động do Robin bước tới gây ra.

— Chắc hẳn là tiếng kẹt cửa, - người đi dạo đêm tự bảo; rồi lại tiếp tục bước đi.

Robin nghĩ, nếu có người đi trước dẫn lối thì chàng sẽ dễ dàng ra khỏi chỗ đường chằng chịt mà chàng đã đi quanh quẩn trong một phần tư giờ vừa qua; vì thế chàng liền đi theo người lạ, cách xa một quãng thích đáng.

Một lát sau, người lạ mở một cửa ra rồi biến mất.

Cửa này dẫn đến một gian nhà nguyện.

Robin nhẹ nhàng rảo bước đi theo người lạ, rồi lặng lẽ lên đến sau một cây cột của nơi đất thánh.

Ánh trắng tỏa ngập màu sáng trắng trong nhà nguyện: một phụ nữ che mạng đang quì gối cầu nguyện trước một nấm mồ; người lạ, mặc áo nhà tu, đưa mắt lo lắng nhìn suốt gian nhà; thỉnh linh trông thấy người phụ nữ che mạng,

chàng ta rùng mình, vội kìm lại một lời cảm thán, một tiếng hạnh phúc sẵn sàng thốt ra, rồi bước qua khoảng giữa, chấp tay tiến đến gần nàng. Nghe tiếng bước chân của người lạ, người phụ nữ ngẩng đầu trông lên, xao xuyến vì sợ hãi hay hồi hộp vì hy vọng.

— Christabel! - Tu sĩ thì thầm nói khẽ.

Thiếu nữ đứng lên, một màu đỏ thắm lan tràn trên đôi má, rồi nàng chạy xô vào trong hai cánh tay chàng thanh niên giơ ra, và kêu lên bằng một giọng vui mừng khôn tả.

— Allan! Allan! Anh Allan thân yêu!

# 7

---

Gilbert thuật lại cho Marguerite nghe chuyện của Roland Ritson, nhưng chàng giữ kín về những tội ác lớn nhất của y, và chỉ nói rất ít về tình yêu và sự kết liễu đau khổ của cô em Annette.

— Chúng ta hãy cầu xin Chúa thương xót cho cái tên điên khùng đó, - Marguerite nói.

Rồi bà nén lệ để không làm tăng thêm nỗi đau thương của chồng.

Vị tu sĩ già quì rất lâu bên cạnh xác và đọc kinh cầu nguyện cho kẻ chết; thỉnh thoảng Gilbert và Marguerite cũng đến cùng đọc với ông; còn Lincoln thì lãnh nhiệm vụ đi đào huyệt ở chỗ giữa cây sồi và cây dẻ gai mà Ritson đã chỉ định; rồi mọi người chờ đợi những người đi Nottingham trở về để làm lễ mai táng.

Marianne bị bỏ lại một mình, đã mệt mỏi vì đi quanh quẩn trước nhà, có ý muốn đi đón anh; con Lance đang nằm ngủ trên ngưỡng cửa; nàng liền gọi lại, vuốt ve, rồi cùng nó ra đi mà không báo cho Gilbert biết.



Nàng vừa bước đi vừa suy nghĩ, mơ mộng về tương lai của anh, một lát lâu sau, nàng ngồi xuống một gốc cây, rồi tay ôm đầu, nàng khóc. Tại sao? Nàng có biết không? Không. Các dự cảm đen tối khiến nàng rùng mình; qua hàng ngàn hình ảnh lẫn lộn nàng trông thấy trong một vùng xa xôi u ám hình bóng thân yêu của Allan và của chàng thợ săn trẻ trung, của bá tước Huntingdon đúng thực.

Lance, con vật trung thành, nằm dưới chân nàng ngẩng mũi, ngược trông nàng bằng cặp mắt to tròn sáng rực ánh thông minh, hình như nó buồn vì nỗi buồn của cô gái, và cũng như nàng nó có những dự cảm đen tối, vì nó không ngủ, nó thức.

Mặt trời chỉ còn chiếu sáng đỉnh cây cao, bóng hoàng hôn mờ tối khu rừng rậm; Lance đứng chồm dậy, vừa vẫy đuôi vừa thốt ra những tiếng gầm gừ nho nhỏ.

Marianne chợt dứt cơn mơ màng vì tiếng báo đó, hồi hận vì đã ở lại quá lâu trong rừng, nhưng thấy con chó nhảy nhót vui vẻ chào nàng trở dậy, nàng cũng yên tâm, rồi tức thì lên đường về nhà, mà không thất vọng về việc Allan không sớm trở về.

Lance không còn bước theo sau Marianne như hồi sáng nay; trái lại nó sục sạo đi lên trước dẫn đường, thỉnh thoảng lại ngoảnh xem cô gái có đi theo không.

Mặc dầu tin ở bản năng của con vật dẫn đường, không sợ bị lạc, Marianne vẫn rảo bước, vì bóng tối tăng thêm dày đặc rất mau, và những ngôi sao đầu tiên đã lấp lánh trên bầu trời xanh.

Lance bỗng dừng sững lại, và đuổi lưng, vươn cổ, vênh tai, co mồm, đánh hơi tìm lối, rồi sửa lên om sòm.

Marianne run rẩy đứng im tại chỗ, cố tìm ra nguyên nhân khiến chó sửa.

— Có lẽ nó báo hiệu Allan sắp tới, - cô gái vừa tự bảo vừa chú ý nghe ngóng.

Tất cả đều yên lặng xung quanh nàng. Ngay cả con chó cũng thôi gầm gừ, và Marianne cũng đã không còn run rẩy nữa. Nhưng đúng lúc cô gái tự cười mình nhát sợ, sắp sửa tiếp tục bước, thì có tiếng chân bước dồn dập vang lên trong khu rừng bên, và Lance lại sửa lên rất dữ dội.

Nỗi sợ hãi bị rơi vào tay một kẻ lưu đày làm cho cô gái chạy mau như mọc cánh; nàng chạy ulla vào con đường hẻm, nhưng chẳng được bao lâu, nàng kiệt sức, phải dừng lại, và suýt ngất đi, khi nghe thấy một người đàn ông hét lên bằng một giọng cộc cằn, ngạo nghễ:

— Hãy gọi chó lại!

Lance, từ nay đến giờ vẫn ở phía sau hộ vệ Marianne, vừa mới nhảy chồm lên cổ họng của gã đuổi theo nàng. - “Hãy gọi chó lại!” Kẻ lạ lại kêu lên: “tôi không có ý làm hại cô đâu”.

— Làm sao tôi biết được là ông nói thực? - Marianne cương quyết đáp.

— Nếu tôi là kẻ gian phi, thì tôi đã bắn cho cô một mũi tên vào tim từ lâu rồi, lại một lần nữa, tôi bảo cô, hãy gọi chó lại!

Răng của Lance đã cắn rách quần áo và làm xước da.

Ngay khi nghe tiếng gọi đầu tiên của Marianne, con chó buông ra, trở lại đứng trước nàng; nó vẫn nhìn tên kia và tiếp tục nhe răng đe dọa.

Tên lạ này chính là một gã trong số những kẻ lưu đày không bếp lửa, không nơi trú ngụ, chuyên cướp bóc những người ở rừng không gan dạ bằng Gilbert, và ám sát những khách du hành không phòng vệ. Tên khốn kiếp, mặt xanh nhạt tràn đầy tội ác, mặc áo ngắn, đi giày ống da dê; chiếc mũ lông rộng vành bẩn thỉu, rách nát, phủ lên mớ tóc dài lòa xòa xuống đến tận vai. Bọt rãi từ mõm chó nhả ra trắng xóa chòm râu rậm; một con dao to bản đeo bên mình, một tay cầm cung, còn tay kia nắm lấy mũi tên.

Tuy rất sợ hãi, Marianne vẫn làm vẻ bình tĩnh.

— Đừng lại gần ta - cô gái hiên ngang nhìn y, nói. Tên cướp dừng lại, vì con chó đang lấy đà chồm tới.

— Mi muốn gì? Nói đi, ta nghe đây, - Marianne nói tiếp.

— Ta sẽ nói, nhưng trước hết cô phải đi với ta.

— Đi đâu?

— Chỗ nào trong rừng thì cũng chẳng việc gì đến cô; hãy đi theo ta.

— Ta không đi theo mi.

— À! À! Thế ra cô từ chối, thưa tiểu thư xinh đẹp, - tên côn đồ kêu lên với một tràng cười hung dữ, - cô khinh người hủ, làm khó hủ?

— Ta không theo mi, - Marianne nhắc lại một cách cương quyết.

— Như vậy thì ta bó buộc phải dùng những biện pháp mạnh, mà biện pháp mạnh thì sẽ không hợp với sở thích của cô đâu, báo trước cho cô biết thế.

— Còn ta, ta cũng báo trước cho mi biết rằng, nếu mi cả gan dùng bạo lực đối với ta, thì mi sẽ bị trừng phạt thảm khốc đó.

Marianne lúc này không còn run nữa; sự dũng cảm đã trở lại với nàng khi phải đối diện với cơn nguy cấp, nàng đã nói lên những lời này bằng một giọng quả quyết, cánh tay chĩa về phía tên cướp như muốn bảo y là: Hãy rút lui đi.

Tên cướp lại cười rất hung dữ, còn Lance thì găm gù, nghiêng hàm kêu răng rắc.

Sau một lát im lặng, y lại nói:

— Cô bé xinh đẹp kia ơi, thực sự là ta thán phục cô rất gan dạ, ăn nói táo bạo, nhưng sự thán phục này chẳng làm ta thay đổi dự định đâu; ta biết cô là ai rồi, ta biết cô đã đến nhà lão Gilbert Head gác rừng, cùng với anh là Allan, và sáng nay Allan đã đi Nottingham; ta biết tất cả việc đó giống như cô vậy, nhưng ta còn biết việc nữa mà cô không biết, đó là cửa lâu đài của lão Fitz Alwine đã mở ra cho ngài Allan vào, nhưng sẽ chẳng bao giờ lại mở để cho ngài ta ra khỏi.

— Mi nói chi thế? - Marianne kêu lên trước nỗi khiếp sợ mới.

— Ta nói là ngài Allan Clare là tù nhân của nam tước Nottingham.

— Chúa ơi! Chúa ơi! - cô gái đau đớn nói lẩm bẩm.

— Ta chẳng ái ngại gì cho cậu anh đáng kính của cô đâu. Tại sao y lại đút đầu vào mõm sư tử? Cái lão Fitz Alwine đúng là một con sư tử thực đó. Chúng ta đã đánh trận ở xứ Palestine, ta biết sở thích của lão lắm: lão ta muốn bắt cô em như là đã bắt cậu anh. Hôm qua cô đã thoát khỏi bọn mật thám của lão, nhưng hôm nay thì...

Marianne thốt lên một tiếng kêu thất vọng.

— Ô! Cô cứ yên tâm, ta muốn nói là hôm nay cô sẽ lại thoát khỏi lão ta.

Marianne dám ngược mắt nhìn tên cướp, trong cái nhìn của nàng hầu như đã thoáng có niềm biết ơn.

— Phải, cô sẽ lại thoát khỏi lão ta... nhưng cô sẽ không thoát khỏi ta đâu, cậu anh thuộc về lão, còn cô em thì thuộc về ta; vạn tuế cái phần ta được hưởng! Nào, đừng có khóc, cô bé xinh đẹp kia ơi! Đáng lẽ cô phải làm nô lệ cho nhà lão nam tước, thì bây giờ cô sẽ được tự do với ta, được tự do và làm nữ hoàng trong khu rừng già này, ta biết có những cô gái, tóc nâu hay vàng hoe, thềm thuồng số phận của cô. Vậy thì hãy lên đường thôi, cô vợ xinh đẹp của ta ơi; ở đằng kia, trong sào huyết của ta, chúng ta sẽ có một bữa tối ngon nhiều thịt thú rừng và cái giường êm bằng lá cây khô.

— Ôi! Tôi van ông, hãy nói cho tôi biết về anh tôi, về anh Allan thân yêu của tôi.

Marianne kêu lên, không đếm xỉa gì đến lời đề nghị phi lý của tên khốn kiếp kia. Tên cướp không nhận ra vẻ hờ hững của Marianne, bèn nói:

— Chà! Nếu anh cô mà thoát khỏi nanh vuốt của con thú vật kia, thì anh ta sẽ đến ở với chúng mình, nhưng ta không tin rằng lại có thể cùng nhau đi săn hoẵng được đâu, vì lão Fitz Alwine chẳng để cho tù nhân móc meo trong ngục, lão mau chóng cho họ đi tù suốt.

— Nhưng làm sao ông biết được là anh tôi bị lão nam tước cầm tù?

— Thôi đừng có hỏi nhiều nữa, cô em ơi! Bây giờ cần phải nghĩ đến lời ta yêu cầu cô làm hoàng hậu của ta, chứ không phải là cái sợi dây thừng thắt cổ ngài anh của cô. Lạy thánh Dunstan, dù bằng lòng hay ép buộc cô cũng phải đi theo ta.

Thế rồi y bước đến chỗ Marianne; nàng vội chạy lùi lại và kêu lên:

— Lance! Cẩn nó đi! Cẩn nó đi!

Con vật can đảm chỉ đợi có lệnh đó, liền nhảy chồm lên cổ họng tên cướp; nhưng tên này, chắc chắn đã quen những cuộc vật lộn như vậy, nắm lấy hai chân trước của con chó, rồi lẳng thật mạnh ra xa hai chục bước; con chó không chút sợ hãi, trở lại tấn công nữa, nó khéo lừa, đánh vào phía bên thay vì trước mặt, cắn vào mớ tóc lòa xòa dưới mũ tên cướp, rồi ngoạm đứt tai y, ngậm trong mõm.

Máu tuôn xối xả trên mình tên bị thương; y tựa vào gốc cây, vừa găm rống lên vừa báng bổ Chúa; con Lance, thất

vọng vì không cần được vào miếng thịt dai, lại nhảy xông tới.

Nhưng lần tấn công thứ ba này thật là nguy hại cho Lance; địch thủ, mặc dầu đã kiệt sức vì mất máu, dùng bản dao đập lên trán nó một nhát mạnh đến nỗi nó sụm xuống nằm đờ dưới chân Marianne.

— Bây giờ chỉ còn hai chúng ta thôi! - Tên cướp kêu lên, sau khi hể hả nhìn con chó gục xuống. - Chỉ còn hai chúng ta thôi, cô em ơi!... Mẹ kiếp! - Y găm lên, đưa mắt nhìn xung quanh; đi hả? Trốn hả! À! Nàng chẳng thể nào thoát khỏi tay ta được đâu!

Thế rồi y chạy đuổi theo Marianne. Cô gái khốn khổ chạy một lát lâu, không biết lối nhỏ này có đưa tới nhà của Gilbert Head không. Sau khi con vật hộ vệ nàng đã bị loại ra ngoài vòng chiến, cơ may duy nhất còn lại khiến nàng thoát được tên cướp là bóng tối; vì thế nàng cố hết sức chạy thực mau; sau đó thì chỉ còn nhờ Chúa phù hộ. Cuối cùng, hết hơi, Marianne dừng lại trong một rừng thưa có nhiều lối đi, nàng hít thở thoải mái hơn, vì không còn nghe thấy một tiếng động nào ở phía sau, thế nhưng, lại có một nỗi lo mới; phải đi theo con đường nào đây? Không thể chần chừ lâu được, nàng cần phải lựa chọn, mà phải lựa chọn thật mau, nếu không cái tên chó săn theo vết chân nàng kia sẽ xuất hiện. Cô gái bất hạnh cầu xin thánh bà Đồng trinh cứu giúp, nàng nhắm mắt lại, xoay mình vài vòng, rồi giơ tay chỉ một cách cầu may con đường nàng sẽ đi theo. Nàng vừa mới rời khỏi khu rừng, thì tên cướp đến đó và cũng do dự không biết nên

chọn đường nào để đuổi bắt cô gái chạy trốn. Thực không may, vầng trăng, chính cái vầng trăng cũng vào giờ ấy soi sáng cho Robin vượt ngục, soi sáng sự trốn chạy của Marianne; tấm áo trắng làm cho nàng bị phát hiện.

Tên cướp kêu lên: - Thế là cuối cùng ta bắt được nàng!

Marianne nghe thấy mấy tiếng khủng khiếp: “Ta bắt được nàng!” Rồi nhanh hơn con hoẵng, lẹ hơn mũi tên, nàng chạy, chạy, chạy như bay; nhưng chẳng bao lâu, nàng kiệt lực, thất thần, chỉ còn đủ sức để kêu lên lần cuối cùng:

— Allan! Allan Robin cứu tôi với! Cứu tôi với! - Nàng té xuống, ngất đi.

Do tấm áo trắng kia dẫn lối, tên cướp tăng tốc độ; y đã cúi xuống, vươn tay nắm lấy môi, thì đúng lúc ấy một người gác rừng núp sẵn ở đó để canh chừng cho muông thú của đức vua, can thiệp vào, kêu lên:

— Bớ! Tên khốn kiếp kia! Chớ có đụng tới người phụ nữ này, nếu không mi sẽ phải chết!

Tên cướp không có vẻ chi là nghe thấy lời đó, vẫn cứ luôn tay dưới vai cô gái để nâng dậy.

— À! Mi giả điếc à, - người gác rừng sang sảng nói tiếp; - được rồi!

Rồi lấy cán giáo đập mạnh vào tên cướp.

— Nhưng người phụ nữ này thuộc về tôi mà, - tên cướp vừa đứng lên vừa nói.



— Mi nói láo! Mi đã rượt theo cô ta như con gấu đuổi theo con nai tơ. Tên khốn kiếp! Hãy lui ngay, nếu không ta sẽ đâm mi!

Tên cướp vội lùi lại, vì mũi giáo của người gác rừng đã đâm suốt chiếc giày ống.

— Vút tên xuống! Vút cung xuống! Vút dao xuống! - Người gác rừng tay vẫn hờm giáo, nói tiếp.

Tên cướp ném khí giới xuống đất.

— Được lắm. Bây giờ, hãy quay gót, rồi chuồn cho thật mau, thật lẹ, nếu không ta sẽ thúc mi bằng mấy phát tên.

Đàn ông phải vâng lệnh; vì không còn khí giới, không còn kháng cự gì được nữa. Thế là tên cướp lánh ra xa, vừa đi vừa thốt ra những lời báng bổ, nguyên rủa, thề quyết sẽ trả thù, chẳng chóng thì chày. Ngay sau đó người gác rừng lo liệu làm cho Marianne sống lại, nàng nằm bất động trên cỏ giống như một pho tượng cẩm thạch trắng bị lật đổ khỏi tượng đài; bóng trắng chiếu trên khuôn mặt nhợt nhạt cũng giúp thêm cho ảo giác này.

Cô gái được đem đến bên bờ một dòng suối gần đây, mấy giọt nước vẩy bất ngờ lên thái dương và trán làm cho nàng tỉnh dậy, nàng mở bừng mắt như vừa ra khỏi một giấc ngủ dài, rồi kêu lên.

— Ta đang ở đâu thế này?

— Ở trong rừng Sherwood, - người gác rừng hồn nhiên đáp.

Khi nghe giọng nói xa lạ này, Marianne toan đứng dậy chạy trốn nữa, nhưng nàng không còn đủ sức đành chấp tay, nói to bằng giọng van xin.

— Xin chớ làm hại tôi, hãy thương xót tôi!

— Thưa cô nương, xin hãy bình tâm; tên khốn kiếp cả gan tấn công cô, bây giờ đã ở xa chúng ta rồi; nếu y muốn làm thế nữa thì sẽ biết tay tôi, trước khi đụng đến một nếp áo của cô.

Marianne, vẫn run rẩy, đưa mắt sợ sệt nhìn quanh mình, song le giọng nói nàng nghe vắng vắng bên tai dường như là một giọng thân hữu.

— Thưa cô nương, tôi xin đưa cô đến phủ đệ của chúng tôi? Tại đó cô sẽ được tiếp đón niềm nở, tôi xin đoan chắc với cô như vậy. Ở phủ đệ, cô sẽ có các cô gái trẻ phục dịch, an ủi cô, sẽ có những chàng trai cường tráng bảo vệ cô, và một ông già để làm cha cho cô. Xin cô hãy đến phủ đệ.

Trước lời đề nghị đây thân thiện và ngay thẳng đó, Marianne tự nhiên đứng dậy, và lặng lẽ bước theo người gác rừng trung thực. Chẳng bao lâu sau, cảnh ngoài trời và sự di chuyển trả lại cho nàng trí hiểu biết và lòng bình tĩnh; dưới ánh trăng nàng chăm chú nhận xét dáng vẻ của người dẫn đường, rồi, dường như có một dự cảm thâm kín báo cho nàng biết rằng, người xa lạ này là một người bạn của Gilbert Head, nàng bèn nói:

— Thưa ông, chúng ta đi đâu đây? Có phải lối này dẫn tới nhà của ông Gilbert Head không?

— Sao! Cô quen biết ông Gilbert Head à? Cô là con gái ông ta ư, đúng là tình cờ? Tôi phải mắng cái lão già tằm ngấm tằm ngấm đó một trận mới được; có một kho báu đẹp đẽ như thế này mà cứ giữ kín hoài. Xin lỗi cô, tôi không làm phật lòng cô đâu, mà nguyên lại là vì, cô thấy đấy, tôi quen ông Head và con trai ông là Robin Hood đã lâu ngày, và tôi không tin là họ kín đáo đến thế.

— Ông lầm rồi, thưa ông, tôi không phải là con gái của ông Gilbert, mà là bạn, là khách của ông ta mới từ ngày hôm qua.

Rồi Marianne kể lại tất cả những gì đã xảy ra cho nàng từ khi nàng từ nhà ông Gilbert ra đi, nàng kết thúc câu chuyện bằng một lời khen ngợi nồng nhiệt vị cứu tinh này.

Lời ca ngợi chưa dứt thì người gác rừng bừng đỏ mặt, ngắt lời:

— Tối nay không nên nghĩ đến việc trở lại nhà ông Gilbert, nhà ông ta ở quá xa đây; còn phủ đệ của cậu tôi thì chỉ cách đây có mươi bước; tại đó cô sẽ được an toàn; để cho gia chủ của cô khỏi lo lắng, tôi sẽ xin đi đưa tin cô.

— Xin đa tạ; tôi xin nhận đề nghị của ông, vì quá mệt mỏi rồi.

— Xin cô chớ nhiều lời cảm ơn, tôi chỉ làm phận sự của mình thôi.

Quả thực Marianne rất mệt, bước đi loạng choạng; người gác rừng thấy thế liền đưa tay ra toan đỡ, nhưng cô gái vì

đang đắm chìm trong suy nghĩ, nên không nghe thấy, vẫn tiếp tục bước đi một mình.

— Thưa cô, cô không tin tôi sao? - Chàng thanh niên buồn rầu hỏi, và lặp lại đề nghị, - vậy ra cô vẫn còn sợ tựa lên cánh tay này....

— Tôi hoàn toàn tin cậy ông, thưa ông, - Marianne vừa đáp vừa nắm ngay lấy cánh tay của người đồng hành; - ông không thể nào có bụng lừa gạt một phụ nữ, phải thế không?

— Thưa cô, quả đúng như cô nói, tôi không thể nào... phải rồi. Bé Jean này không thể nào làm như thế được... Nào, xin cô hãy tựa chắc lên cánh tay của Bé Jean; thưa cô, cánh tay này nếu cần, sẽ nâng cả mình cô, cũng chẳng khó nhọc gì hơn cành cây mang một con chim cu đất. .

— Bé Jean, Bé Jean, - cô gái ngạc nhiên vừa lẩm bẩm nói vừa ngẩng đầu, đưa mắt ước lượng thân hình đồ sộ của chàng kỵ sĩ. - Bé Jean!

— Đúng thế, Bé Jean, người ta gọi y như vậy, vì y cao **sáu thước sáu tấc** vì vai y rộng tương xứng, vì bằng một nhát mau lẹ y quất sụm một con bò, vì chân y đi thẳng một mạch bốn ngàn dặm Anh không phải ngừng nghỉ, vì y không chịu thua ai về khiêu vũ, chạy nhảy, đánh lộn, săn bắn, sau hết vì sáu người anh họ, đồng bạn của y, con trai của ngài Guy Gamwell, thì đều nhỏ bé hơn y cả; thưa cô, chính vì thế mà cái kẻ có hân hạnh đưa tay cho cô tựa đây được mọi người quen biết gọi là Bé Jean; và ngay cả tên cướp tấn công cô cũng biết tôi lắm, vì nó đã không dám làm dữ lúc mà thánh bà Đồng trinh phù hộ cô đã cho phép tôi được gặp cô. Thưa

cô, tôi xin được nói thêm là, tôi vừa tốt bụng vừa mạnh sức, tên tôi là John Baylot, cháu của ngài Guy Gamwell, tôi sinh ở rừng, thích bắn cung, hiện làm nghề gác rừng, và vừa tròn hai mươi bốn tuổi từ một tháng nay.

Vui cười trò chuyện như vậy, Marianne và bạn đồng hành đi tới phủ đệ Gamwell. Chẳng bao lâu họ đến ven rừng, tại đây một quang cảnh ngoạn mục bày ra trước mắt họ, cô gái tuy mệt mỏi cũng không chán mắt ngắm phong cảnh tuyệt đẹp này. Trên một khoảng rộng nhiều dặm, có rừng xanh thẳm bao quanh, phô ra rực rỡ bao hình muôn vẻ; trên đồi cao, dưới lũng thấp, phảng phất chập chờn những ngôi nhà trắng, những ngôi này thì đứng riêng rẽ bí ẩn, những ngôi kia thì thân mật quây quần xung quanh tòa giáo đường, từ đó gió đưa đi những tiếng cuối cùng của hồi chuông báo hiệu tắt lửa.

Bé Jean nói với cô bạn:

— Dưới kia, ở phía bên mặt làng và nhà thờ, cô có trông thấy tòa nhà lớn, cửa sổ khép hờ, loé ra ánh sáng rực rỡ không? Cô có trông thấy nó không? Thưa cô, đó là phủ đệ Gamwell, nhà của cậu tôi. Trong cả vùng bá tước địa này, không có nhà nào đầy đủ tiện nghi hơn được nó; trong khắp nước Anh này, không có chỗ nào làm say người hơn được nó. Cô nghĩ sao?

Marianne mỉm cười tán thành niềm nhiệt hứng của chàng cháu của ngài Guy Gamwell.

— Chúng ta rào bước đi thôi, thưa cô, đêm nhiều sương lắm, tôi không muốn thấy cô run lên vì giá lạnh khi vừa mới

hết run vì sợ hãi.

Chẳng bao lâu sau, một bầy chó canh nhà được thả lỏng, chạy ùa ra ẩm ỉ đón rước Bé Jean và cô bạn. Chàng thanh niên làm dịu sự kích động của chúng bằng mấy tiếng gắt mắng thân mật, và đập nhẹ mấy nhát gậy lên mấy con ngổ ngáo nhất; sau đó chàng bước qua những nhóm đầy tớ ngạc nhiên kính cẩn chào, rồi chàng bước vào trong phòng khách lớn của phủ đệ, đúng lúc cả nhà đang sắp sửa ngồi vào bàn dùng bữa tối.

Chàng thanh niên dắt tay Marianne đến trước ghế mà ngài Guy Gamwell đang chễm chệ ngồi:

— Thưa cậu, cháu xin cậu vui lòng tiếp nhận cô tiểu thư cao quý, xinh đẹp này. Nhờ ơn che chở của Thượng Đế, mà cháu đây chỉ là một công cụ kém hèn, tiểu thư vừa mới thoát khỏi cơn cuồng bạo của một tên lưu đày để tiện.

Marianne, khi chạy trốn trong rừng, đã đánh mất chiếc giải nhung thường giữ mớ tóc dài, và để khỏi bị lạnh, nàng đã nhận tấm khăn choàng của Bé Jean, lúc này vẫn còn che phủ trên đầu, vắt chéo lên ngực, chỉ để lộ khuôn mặt dịu hiền do một khoảng hình trái xoan nhỏ hẹp. Vượng vịu vì khăn trùm đó, hay có lẽ thẹn thùng vì đã dùng trước mọi người một vật thuộc y phục của phái nam. Marianne vội vã trút bỏ tấm khăn choàng, và xuất hiện ra trước mắt gia đình Gamwell với tất cả vẻ yêu kiều, diễm lệ.

Sáu chàng anh họ của Bé Jean há hốc miệng trầm trồ ngắm Marianne, trong lúc hai cô con gái của ngài Guy ân cần chạy xô tới chỗ khách quý.

Vị trưởng lão của phủ đệ nói:

— Hoan hô! Hoan hô! Bé Jean. Cháu hãy kể lại cho chúng ta nghe cháu đã làm thế nào mà đến gần được cô gái này ở giữa rừng, lúc đêm hôm khuya khoắt mà không làm cho cô phải khiếp sợ, làm thế nào cháu đã gợi được niềm tin cậy khiến cô quyết định đi theo, tuy không từng quen biết cháu, và hạ cố đến nghỉ ngơi dưới mái nhà chúng ta. Thưa tiểu thư cao quý, xinh đẹp, cô có vẻ như bệnh hoạn, mệt mỏi lắm. Thế này này! Xin cô ngồi xuống đây giữa vợ tôi và tôi; một chút rượu vang sẽ làm cho cô lại sức, rồi con gái tôi sẽ dẫn cô tới một chiếc giường êm.

Người ta đợi cho Marianne vào phòng ngủ rồi, mới yêu cầu Bé Jean thuật lại tỉ mỉ những việc bất ngờ xảy ra với chàng trong đêm đó; khi kể xong Bé Jean cho biết chàng sẽ tức khắc lên đường đi đến nhà ông Gilbert Head.

William, người ít tuổi nhất trong sáu chàng Gamwell, kêu lên:

— Đây! Chú Bé Jean, tiểu thư đây là bạn của ông Gilbert và của Robin bạn tôi, vì thế tôi muốn đi cùng với chú.

— Tối nay thì không được, Will ạ, - vị tùng nam tước già nói; - bây giờ đã quá muộn, khi con qua được rừng thì Robin đã ngủ rồi, ngày mai con hãy tới thăm cậu ta.

— Nhưng, thưa cha, - William nói tiếp, - ông Gilbert hẳn là đang rất lo lắng về số phận của tiểu thư, con đoán quyết rằng vào giờ này Robin đang đi kiếm cô.

— Con nói cũng có lý, vậy cha để cho con được tùy ý mà làm.

Ngay tức thì Bé Jean và Will rời bàn ăn, khởi hành đi vào rừng.



## 8

---

Chúng ta đã để Robin đứng lại trong nhà nguyện; chàng đứng nấp sau một cái cột, bắn khoản tự hỏi xem vì một sự tình cờ may mắn nào mà Allan lại tự giải thoát được. Chàng thầm nghĩ:

— Chắc hẳn là chính Maude, cô gái dễ thương, đã chơi khăm lão nam tước. Và quả tình, nếu cô ta cứ tiếp tục mở hết tất cả các cửa lâu đài cho chúng mình như vậy, ta hứa chắc là sẽ tặng cô ta một triệu cái hôn.

Allan cầm hai bàn tay người thiếu nữ nâng lên môi, nói:

— Thế là một lần nữa, Christabel thân mến, sau hai năm xa cách, tôi lại có cái điểm phúc được ở cạnh nàng để quên hết những nỗi đau khổ mà tôi đã phải chịu đựng.

— Chàng đã đau khổ sao, Allan thân mến? - Christabel hỏi, giọng có phần ngờ vực.

— Chẳng lẽ nàng còn nghi ngờ điều đó sao? Phải, tôi đã đau khổ nhiều, và kể từ ngày tôi bị đuổi ra khỏi lâu đài của cha nàng, cuộc đời đối với tôi bao giờ cũng chỉ là một chốn địa ngục. Hôm ấy tôi rời Nottingham, đi giật lùi chừng nào mắt tôi còn nhìn thấy từ xa xa tấm khăn nàng giơ lên vẫy từ

trên thành để từ biệt tôi. Lúc ấy tôi đã tưởng đây là lần từ biệt cuối cùng, và những nếp khăn bay lượn trên thành kia là một lời vĩnh biệt. Vì lòng đau đớn tưởng chết đi được. Nhưng hóa ra Chúa đã rủ lòng thương tôi, người đã cho tôi được khóc như một đứa trẻ vừa mất mẹ, tôi đã khóc, và tôi đã sống được.

— Allan ơi, nói có trời chứng giám, giá tôi có đủ quyền lực để làm cho chàng hạnh phúc, tôi sẽ xin làm ngay.

— Vậy thì một ngày kia tôi sẽ hạnh phúc! - Allan reo lên, lòng hân hoan tột độ. - Chúa sẽ vui lòng chiều theo ý muốn của nàng.

— Nhưng vừa qua chàng có thật trung thành với em không đấy? - Christabel ngắt lời chàng trai, giọng ngây thơ một cách duyên dáng, - và sau này liệu chàng có trung thành mãi được không?

— Trong ý nghĩ, trong lời nói và trong hành động, tôi vẫn trung thành với nàng từ trước tới nay, và tôi sẽ vĩnh viễn thủy chung với nàng.

— Đa tạ Allan! Niềm tin của em đối với chàng là sức mạnh nâng đỡ em trong cảnh cô đơn, em có bốn phận phải tuân theo những ý muốn của cha em, nhưng trong đó có một ý muốn mà em sẽ không bao giờ khuất phục; cha em còn có thể chia lìa chúng ta như người đã từng làm, nhưng người sẽ không bao giờ có thể ép buộc em yêu một người khác ngoài một mình chàng mà thôi.

Lần đầu tiên trong đời, Robin được nghe người ta nói với nhau bằng thứ ngôn ngữ của tình yêu, chàng nhờ trực giác mà hiểu được thứ ngôn ngữ đó, chàng rung mình vì sung sướng khi nghe những âm hưởng ấy, và thở dài tự nhủ:

“Ôi! Giá nàng Marianne kiều diễm cũng vui lòng nói với ta những lời như vậy!”

Allan nói tiếp:

— Christabel quý mến, nàng làm thế nào mà tìm ra được căn ngục tối họ nhốt tôi? Ai đã mở cho tôi cánh cửa này? Ai đã kiếm được cho tôi tấm áo thầy tu này? Trong bóng tối, tôi không sao nhận ra được vị cứu tinh của tôi. Chỉ biết là có người đã thăm bảo tôi: “Hãy đi ra nhà nguyện”.

— Trong lâu đài này chỉ có một người em có thể tin cậy được, đó là một người con gái vừa tốt bụng vừa đa mưu, đó là Maude, thị tỳ của em. Chính nhờ cô gái ấy mà chúng ta thực hiện được cuộc vượt ngục của anh.

Robin thì thầm một mình: “Mình đã biết chắc mà!”

— Khi thấy cha em chia lìa chúng ta một cách hung bạo như vậy rồi lại sai nhốt chàng vào ngục tối, Maude, xúc động trước nỗi tuyệt vọng của em, đã nói với em:

“Xin tiểu thư hãy nguôi lòng, chẳng bao lâu nữa tiểu thư sẽ gặp tráng sĩ Allan”. Và cô bé Maude nhân hậu ấy đã giữ trọn lời hứa, vì ban nãy cô ta đã báo cho em biết rằng em có thể đến đây đợi chàng. Hình như người gác ngục có nhiệm vụ canh giữ chàng đã tỏ ra không mấy dửng dưng trước những trò dấm dản của Maude: Maude đã đem rượu chúc

cho hắn ta, đã hát cho hắn ta nghe những bài ballades, và đã làm cho hắn say rượu và say tình đến mức đã lăn ra ngủ say như chết; đến lúc ấy cô gái khôn khéo kia mới lấy chùm chìa khóa. Nhờ một sự may mắn lạ kỳ do lòng trời thu xếp, lúc bấy giờ ông linh mục đỡ đầu cho Maude đang trong lâu đài, và con người thánh thiện ấy đã không e ngại cởi áo chúng cho chàng mượn. Em chưa được quen kẻ bấy tôi của Chúa đáng kính ấy, nhưng em rất muốn được làm quen để cảm tạ sự cứu giúp mà người đã ban cho Maude với một tấm tình thật là phụ tử.

Robin, lúc bấy giờ vẫn nấp kín sau cái cột, tự nhủ:

“Sự giúp đỡ ấy quả thật rất là phụ tử”.

Allan hỏi:

— Vị tu sĩ ấy có phải thường gọi là thầy Tuck không?

— Đúng đấy, bạn ạ. Chàng có quen người chẳng?

— Có quen chút ít, - chàng trai mỉm cười đáp.

— Đó là một ông già tốt bụng, em tin chắc như vậy, - Christabel nói thêm. - Chẳng phải vị linh mục ấy đáng để cho ta kính phục sao?

— Tôi không hề nói ngược lại, Christabel quý mến ạ.

— Thế tại sao chàng lại cười? Em muốn biết sự thể ra sao.

— Chỉ tại một chuyện vặt thôi, tiểu thư quý mến ạ. Số là cái “ông già tu sĩ” đáng kính ấy không hẳn là đã già như nàng vẫn tưởng.

— Chỉ có một sự lầm lẫn nhỏ như thế mà chàng cũng cười thì lại thật đấy. Già hay trẻ thì có can hệ gì! Em rất quý vị tu sĩ ấy, và hình như Maude cũng rất yêu quý người.

— Ô! Điều đó thì tôi không dám có gì phản đối, nhưng tôi sẽ lấy làm tiếc nếu tiểu thư có thể yêu quý người ngang với Maude.

— Chàng muốn nói gì vậy? - Christabel hỏi, giọng giận dỗi.

— Xin tiểu thư vâng dẫu tha thứ cho. Đây chỉ là một chuyện đùa mà sau này tiểu thư sẽ hiểu, khi nào chúng ta có dịp gặp vị tu sĩ để cảm tạ ơn người.

— Thôi được. Nhưng sao chàng không nói gì cho em biết về bạn Marianne của em, em gái chàng ấy; ôi! Ít ra người này thì chàng sẽ cho phép tôi được yêu quý chứ?

— Marianne đang đợi chúng ta ở nhà một người gác rừng trung hậu ở Sherwood; em tôi đã rời Huntingdon để đến ở với chúng ta, vì tôi hy vọng rằng thân phụ tiểu thư sẽ thuận lòng cho tôi được kết hôn với tiểu thư. Nhưng bây giờ phụ thân tiểu thư không những khước từ tôi mà còn giam cầm tôi nữa, và không khéo lại còn có ý định ít lâu sau sẽ hãm hại sinh mệnh của tôi nữa chưa biết chừng, cho nên chúng ta chỉ còn biết mong vào một chúc cuối cùng nữa để mưu cầu hạnh phúc; đào tẩu...

— Ô không được đâu Allan ạ! Không, không bao giờ em lại rời bỏ cha em!

— Những cơn giận của cha nàng sẽ đổ lên đầu nàng cũng như nó vừa đổ lên đầu tôi. Marianne, nàng và tôi sẽ hạnh phúc biết bao khi sống cách biệt với thế gian; bất kỳ nàng muốn sống ở đâu, dù là trong rừng, ngoài thành phố, ở đâu cũng sẽ như vậy cả, Christabel ạ. Ôi, em đi với tôi nhé, tôi không thể nào ra khỏi chốn địa ngục này nếu không có em cùng đi!

Christabel thảng thốt khóc nức nở, hai tay bưng lấy mặt, và cứ mỗi lần Allan nói chuyện đi trốn nàng chỉ thốt ra một tiếng duy nhất: “Không!” .

Ôi! Ví thử lúc này Allan đang đứng giữa công chúng, chàng sẽ tố giác hết những tội ác của nam tước Fitz Alwine, và biến con người kiêu ngạo và tàn ác này thành hư không!

Trong khi chàng quý tộc trẻ tuổi và nàng Christabel, người nép sát vào nhau đang thủ thủ trao đổi cho nhau những nỗi đau khổ và niềm hy vọng, Robin, xưa nay chưa từng được chứng kiến một cảnh yêu đương chân chính, cảm thấy mình được đưa vào một thế giới hoàn toàn mới.

Chợt cánh cửa mà mấy người vượt ngục đã đi qua khi vào nhà nguyện từ từ mở ra, và Maude tay cầm bó đuốc bước vào, sau lưng là thầy Tuck không có áo chùng.

— Trời ơi! Trời ơi! Tiểu thư quý mến ơi! - Made rên rỉ, giọng ngắt quãng vì những tiếng nấc, thế là hết! Chúng ta chết đến nơi rồi, họ sẽ giết chết cả một lượt! Trời ơi là trời!

— Em nói gì thế, Maude? - Christabel kinh hãi kêu lên.

— Em nói là chúng ta sắp chết rồi: ngài nam tước đã ra lệnh giết hết, không tha một người nào, cả tiểu thư, cả em nữa! Ôi! Trời ơi! Chết trẻ như thế này thật là khủng khiếp! Không, không, một ngàn lần không, tiểu thư ạ, em không muốn chết!

Cô bé run rẩy, cô khóc thật sự, cái cô Maude dễ thương ấy, nhưng rồi chỉ lát nữa thôi, cô sẽ mỉm cười.

— Cô làm cái trò khóc lóc và nói năng nhảm nhí gì thế? - Allan nghiêm giọng nói, - cô điên rồi hay sao? Và thầy nữa, thầy Tuck, thầy không thể nói rõ cho tôi nghe việc gì đang xảy ra sao?

— Không thể được, thưa ngài kị sĩ, - chàng tu sĩ đáp, vẻ gần như trêu ngươi, - vì tất cả những gì tôi biết được vền vẹn chỉ có thế này: Tôi đang ngồi... không phải, đang quỳ...

— Đang ngồi chứ, - Maude ngắt lời.

— Đang quỳ, - chàng tu sĩ cãi.

— Đang ngồi, - Maude lại nói.

— Đang quỳ, đã bảo là đang quỳ mà! Tôi đang quỳ và đang cầu nguyện.

— Đang ngồi uống bia thì có - Maude lại ngắt lời, giọng khinh bỉ, - uống quá nhiều nữa là khác.

— Dịu dàng và nhã nhặn là những đức hạnh quý giá, cô Maude xinh đẹp ạ, và hôm nay tôi thấy hình như cô có chiều quên mất điều đó đấy.

— Thôi đừng giảng luân lý nữa, và nhất là chớ cãi cò, - Allan nói, giọng cương quyết; - chỉ xin cho tôi biết tại sao cô lại đến đột ngột như vậy, và nguy cơ nào đang đe dọa chúng ta.

— Xin cứ hỏi linh mục đây thì biết, - Maude vừa nói vừa lắc lắc cái đầu xinh xắn một cách tinh nghịch; - ban nãy ngài đã hỏi cha, thì bây giờ phải để cha trả lời mới đúng.

— Em nhất cho tôi sợ để làm trò đùa thì thật tàn nhẫn đấy, Maude ạ, - Christabel nói; - em thử nói cho rõ chúng ta đang có điều gì phải lo sợ, tôi van em, tôi ra lệnh cho em đấy.

Cô thị tỷ trẻ tuổi đâm hoảng, đỏ mặt lên và cuối cùng lại gần nữ chủ nhân nói:

— Thừa tiểu thư, đầu đuôi nó là thế này. Tiểu thư cũng biết em đã cho anh cai ngục Eghert uống nhiều rượu hơn là cái đầu của anh ta có thể chịu đựng cho nên anh ta đã lăn ra ngủ. Trong khi đang miên man trong giấc ngủ nặng nề của người say, anh ta đã bị ngài nam tước gọi: ngài muốn ghé vào ngục thăm chàng... À quên, thăm ngài kỵ sĩ Allan; anh cai ngục đáng thương kia, vẫn còn bị chỗ rượu vang kia không chế, quên mất rằng mình phải có thái độ cung kính trước mặt nam tước, đã đứng tiếp ngài mà hai tay chống cạnh sườn, cất cái giọng xác xược hỏi ngài tại sao dám đến quấy phá mình, một chàng trai thật thà trung thực, trong khi đang nồng nàn giấc điệp. Ngài nam tước nghe câu hỏi kỳ quái này, sửng sốt đến nỗi đứng ngây ra một lát nhìn Eghert, không nói được một câu nào. Dạn dĩ thêm khi thấy



nam tước im lặng, anh cai ngục lại gần ngài, tựa khuỷu tay lên vai ngài và nói thêm, giọng vui vẻ xuề xòa: “Này anh bạn, cái xác anh vác từ Palestin về đây có xập xệ quá không? Sức khỏe quý hóa của anh ra sao rồi? Mong sao cho cái bệnh thống phong của anh đêm nay để yên cho anh ngủ...” Tiểu thư hẳn cũng biết rằng lúc bấy giờ ngài nam tước cáu sẵn, cho nên tiểu thư hãy tưởng tượng mà xem cơn thịnh nộ của nam tước sau những lời lẽ và những cử chỉ này của Eghert... Chao ôi, giá tiểu thư nhìn thấy ngài nam tước lúc bấy giờ, tiểu thư cũng sẽ run lên như tôi, tiểu thư sẽ thấy hiện lên rõ mồn một cái thảm họa chắc sẽ xảy ra; ngài nam tước sùi bọt mép ra vì tức giận, ngài gầm lên còn dữ dội hơn cả một con sư tử bị thương, ngài dẫm chân mạnh đến nỗi rung cả gian phòng, trong khi loay hoay tìm xem có vật gì có thể bóp nát trong tay không, đột nhiên, ngài vô lấy chùm chìa khóa treo thắt lưng Eghert, lần tìm chiếc chìa khóa mở phòng giam chàng... À quên, phòng giam ngài kị sĩ. Cái chìa khóa không còn ở đấy nữa. “Mi để nó đâu rồi?” Đức Ông quát lớn, giọng vang như sấm. Nghe Đức Ông hỏi câu này, Eghert lập tức tỉnh rượu, mặt tái mét đi vì sợ hãi. Ngài nam tước không còn hơi sức để mà quát lác nữa; nhưng toàn thân ngài run lên từng đợt, cứ trông cũng biết là ngài sẽ trả thù. Ngài ra lệnh tập hợp một đội lính và sai người dẫn ngài vào ngục thất giam ngài kị sĩ, tuyên bố rằng nếu ngài kị sĩ không còn ở đấy nữa thì Eghert sẽ bị treo cổ... Thừa ngài, - Maude vừa nói thêm vừa quay về phía Allan, phải đi trốn cho thật nhanh, nếu không cho em được tin báo sự việc vừa

xảy ra, sẽ đóng hết các cửa ra vào trong lâu đài và sẽ hạ cầu treo xuống.

— Allan yêu quý, xin chàng ra đi ngay! - Christabel kêu lên, - chúng ta sẽ vĩnh viễn bị chia lìa nếu cha em bắt gặp chúng ta đang đứng với nhau!

— Nhưng còn em thì sao? Em? - Allan kêu lên trong cơn tuyệt vọng

— Về phần em thì em ở lại... em sẽ cố làm cho cha em nguôi giận.

— Thế thì tôi cũng ở lại.

— Không được, không được đâu! Vì Chúa, xin chàng lánh đi! Nếu chàng yêu em, chàng hãy trốn đi... Chúng mình sẽ gặp lại nhau.

— Chúng mình sẽ gặp lại: nàng có cách thể như vậy không, Christabel?

— Em xin thể như vậy.

— Christabel! Vậy thì tôi xin vâng lời nàng.

— Gửi Chúa! Mong chóng gặp lại.

— Bây giờ xin ngài ký sổ theo tôi. Và cả ngài tu sĩ đáng kính nữa.

— Nhưng Maude này, liệu cô có chắc là cha cô sẽ để cho chúng tôi ra khỏi lâu đài hay không? - Thầy Tuck hỏi.

— Có, nhất là nếu họ chưa kịp báo tin về những sự cố đêm nay cho ông cụ biết. Nào, ta đi thôi, không muộn mất.

— Nhưng chúng ta vào lâu đài những ba người kia mà? -  
Chàng tu sĩ nói.

— Ừ nhỉ? - Allan tán thành, - Robin đâu mất rồi nhỉ?

— Có tôi đây! - Anh chàng gác rừng trẻ tuổi vừa bước ra  
khỏi chỗ nấp vừa nói.

Christabel khẽ kêu lên một tiếng hãi hùng, và Maude chào  
Robin một cách vồn vã và duyên dáng đến nỗi vị tu sĩ phải  
chau mày.

— Anh chàng tài thật! - Maude mỉm cười nói và đưa tay  
chạm nhẹ vào cánh tay Robin; - anh ta đã trốn ra khỏi một  
căn ngục có hai tên lính canh gác.

— Anh cũng bị giam sao? - Allan hỏi.

— Tôi sẽ kể lại chuyện này sau khi ta đã đi xa khỏi đây, -  
người gác rừng trẻ tuổi nói. - Ta hãy đi cho nhanh... Nào ta đi  
thôi chứ ngài! Tôi thiết tưởng ngài phải quý cái mạng sống  
của các ngài lắm mới phải chứ? Mà còn quý hơn cả tôi đối  
với mạng sống của tôi nhiều, - chàng thiếu niên rầu rĩ nói  
thêm, - vì ngài còn có người em gái và nhiều người khác nữa  
khóc ngài, chứ tôi đây thì... Nhưng thôi, nhanh lên nào, ta  
hãy tận dụng sự giúp đỡ của cô Maude; ta hãy đi ngay, mấy  
bức tường của lâu đài Nottingham đang đè nặng lên ngực tôi  
đây này. Ta đi thôi!

Nghe câu sau cùng này, Maude ném lên chàng thiếu niên  
một cái nhìn bí ẩn.

Bỗng có tiếng chân bước trên dãy hành lang dẫn tới nhà  
nguyện.

— Xin Chúa rủ lòng thương chúng tôi! - Maude thốt lên. - Ngài nam tước đến đây! Nhân danh Chúa, xin các ngài đi ngay cho!

— Nhanh nhẹn cởi chiếc áo chùng tu sĩ, Allan trao nó lại cho Tuck và lao về phía Christabel để từ biệt nàng một lần cuối.

— Đi phía này, ngài kỵ sĩ! - Maude vừa quát, giọng cương quyết, vừa mở một cánh cửa ra vào, Allan đặt lên môi Christabel chiếc hôn nồng cháy nhất thế gian và đáp lại tiếng gọi của Maude.

— Cầu Thánh Benedict phù hộ cho cô, người bạn dịu hiền của tôi! - Chàng tu sĩ nói, Chàng cũng định hôn Maude.

— Rõ rởm! - cô gái kêu lên, - kìa đi đi chứ, đi đi!

Robin, chưa chi đã bắt đầu điều luyện trong nghệ thuật xử đẹp của phụ nữ, cúi mình trước Christabel và kính cẩn hôn tay nàng, nói:

— Cầu mong sao cho Đức Nữ Đồng trinh sẽ là nơi nương tựa, là niềm an ủi và là ngôi sao dẫn đường cho tiểu thư!

— Xin cảm ơn anh, - Christabel đáp, lòng lấy làm lạ sao cung cách của một người gác rừng bình dị lại có thể tôn quý như vậy.

— Trong khi chúng tôi đi trốn, - Maude nói, - xin tiểu thư ngồi yên như đang cầu nguyện, và làm ra vẻ ngơ ngác để ngài nam tước đừng nghi ngờ rằng tiểu thư biết rõ nguyên nhân cơn thịnh nộ của ngài.

Cánh cửa vừa đóng lại sau lưng mấy người đi trốn thì nam tước, dẫn đầu đội vệ binh của lão, đã xông vào nhà nguyện.

Ta sẽ trở lại với nam tước sau; còn bây giờ thì ta hãy đi theo ba người bạn của ta, trong đó Maude là vị thiên thần hộ mệnh.

Tốp người đi qua một dãy hành lang dài và hẹp, Maude đi đầu, tay cầm một bó đuốc, tiếp theo là Robin và gần sát bên chàng là thầy Tuck, rồi đến Allan đi sau cùng.

Maude rảo bước đi nhanh, vừa để giữ một khoảng cách nào đó giữa Robin với cô, vừa để sớm ra đến cổng lâu đài. Cô không hề cười cợt như mọi khi, mà hoàn toàn im lặng, bàn tay không cầm đuốc chốc chốc lại gạt bàn tay của Robin ra, vì chàng thiếu niên chỉ chực bắt lấy tà áo dài của cô, tuy không lần nào bắt được.

— Vậy ra cô giận tôi sao? - Chàng thiếu niên hỏi, giọng van lơn.

— Phải, - Maude trả lời gọn lỏn.

— Tôi đã làm gì để đến nỗi cô phật ý?

— Anh chẳng làm gì cả.

— Thế thì tôi đã trót nói gì?

— Xin anh đừng hỏi tôi điều đó, anh không nên và không thể quan tâm đến điều đó được.

— Nhưng tôi phiền lòng quá.

— Không sao đâu, anh sẽ chóng khuây khỏa thôi. Vì chỉ ít nữa anh đã rời xa tòa lâu đài Nottingham có những bức

tường đè nặng lên ngực anh kia mà!

“À, ra thế đấy! - Robin tự nhủ thầm. - Bây giờ thì mình hiểu rồi”. Và chàng nói thêm:

— Nếu tôi đã chán ngấy ngài nam tước, chán những bức thành của tòa lâu đài này và những ổ khóa nhà giam của nó, thì tôi đâu có chán gương mặt diễm kiều, những nụ cười hiền dịu, những lời lẽ duyên dáng của cô, cô Maude quý mến?

— Có thật không đấy? - Maude hơi ngoảnh đầu lại, nói.

— Thật đấy, cô Maude thân mến ạ.

— Thế thì giảng hòa...

Và Maude để cho chàng gác rừng trẻ tuổi ôm hôn.

Động tác này làm cho tốp người đi trốn phải dừng lại một chút, cho nên chàng tu sĩ, chói tai vì cái âm thanh do chiếc hôn của hai người gây ra, phải thốt lên, giọng cáu kỉnh:

— Này! Đi nhanh lên với chứ! Đi lối nào bây giờ đây?

Lúc bấy giờ họ đã tới một nơi dãy hành lang chia ra thành nhiều nhánh.

— Rẽ sang phải, - Maude nói; và đi thêm hai mươi bước nữa họ đã đến chỗ người gác cổng.

Cô gái liền cất tiếng gọi cha cô ra.

May thay ông già Lindsay chưa biết những chuyện xảy ra tối hôm ấy. Ông kinh ngạc kêu lên:

— Sao! Các ngài đã bỏ tôi mà đi sao? Lại đang đêm nữa! Thầy Tuck ạ, thật tình tôi đã tính chuyện nhậu với thầy một chầu nữa trước khi đi ngủ; nhưng mà có nhất thiết là các vị phải ra đi ngay đêm nay không?

— Nhất thiết phải như vậy, đạo hữu ạ. - Tuck đáp.

— Vậy thì xin có lời chúc thượng lộ bình an, bạn Giles vui tính ạ, và cũng xin từ biệt các ngài!

Cái cầu treo của lầu đài được hạ xuống: Allan là người lao ra khỏi lầu đài trước tiên, chàng tu sĩ kế theo sau, sau khi đã thương lượng một lát với cô thị tỳ. Nhưng lần này thì cô ta không chịu để cho chàng ta làm cái việc mà chàng ta gọi là ban phước lành, tức là hôn cô, vì cô ta đã lợi dụng một phút sơ ý của chàng tu sĩ để áp đôi môi nóng bỏng lên bàn tay của Robin.

Chiếc hôn ấy vừa làm cho chàng thiếu niên rung động đến tận tâm can, lại vừa làm cho chàng buồn tủi đến tận đáy lòng.

— Chúng mình sẽ chóng gặp lại, phải không? - Maude nói khẽ.

— Tôi rất mong như vậy, cô gái quý mến của tôi ạ; - Robin đáp, - và trong khi đợi tôi về, xin cô làm ơn lấy cung tên của tôi để lại trong phòng nam tước; cô sẽ trao cho người nào nhân danh tôi đến xin lại.

— Anh hãy thân hành đến đây.

— Thì tôi sẽ thân hành đến vậy, Maude ạ. Xin Chúa phù hộ cô.

— Gửi Chúa, Robin! Gửi Chúa.

Những tiếng nấc làm cho giọng Maude đứt quãng, đến nỗi không thể biết là cô có nói thêm những lời từ biệt Allan và từ biệt Tuck nữa không.

Mấy người đi trốn xuống đồi rất nhanh, đi qua thị trấn không dừng chân lại, và mãi đến khi đi vào bóng rợp đầy sức che chở của cánh rừng Sherwood họ mới bình tâm bước chậm lại.



Vào khoảng mười giờ tối, Gilbert, nãy giờ nóng lòng đợi mấy người lữ hành về, bèn để ông lão Eldred lại trong phòng của Ritson và xuống gặp Marguerite lúc bảy giờ đang dọn dẹp trong nhà; ông muốn hỏi dò xem tiểu thư Marianne có quá lo lắng vì sự vắng mặt kéo dài của anh nàng không.

— Miss Marianne ư? - Marguerite nãy giờ đang mãi bận tâm với nỗi đau buồn của mình, không để ý thấy Marianne vắng mặt. - Miss Marianne ư? Chắc đang trong buồng chứ đâu!

Gilbert chạy vào buồng: căn buồng vắng ngắt.

— Bây giờ là mười giờ rồi, Maggie ạ, mà cô Marianne lại đi đâu thế không biết?

— Vừa mới đây tiểu thư đang đi dạo với con Lance trên con đường đối diện.

— Chắc cô ấy lại hút bóng ngôi nhà này và bị lạc. Chao ôi, Maggie ạ, tôi chỉ lo có chuyện gì chẳng lành xảy ra với cô ấy. Mười giờ rồi còn gì. Giờ này chỉ có lũ chó sói và phường trộm cướp là còn thức thôi.

Gilbert bèn lấy cung tên và một thanh đoản kiếm thật sắc nhọn, đi vào rừng tìm Marianne; ông am tường tất cả các khóm cây bụi rậm, tất cả những khoảng rừng thưa. Ông quyết định sẽ lần lượt sục sạo từng chỗ một, những chỗ mà ông biết rất rõ là chứa đựng nhiều nguy cơ đối với một người phụ nữ. “Mình phải tìm cho ra cô thiếu nữ! - Gilbert tự nhủ. - Xin thánh Phêrô chứng giám, tôi phải tìm cho bằng được!”

Được sự hướng dẫn của bản năng, hay nói cho đúng hơn của mỗi linh cảm đặc biệt mà những người gác rừng có được nhờ kinh nghiệm sống ở rừng, Gilbert theo đúng con đường mà Marianne đã đi đến tận chỗ nàng ngồi xuống. Đến đây, người gác rừng mừng tượng nghe thấy một tiếng rên khe khẽ bên vệ một lối đi gần đấy, hai bên cành lá rậm rạp đến nỗi ánh trăng không lọt xuống được. Ông lắng tai nghe ngóng một lát thì nhận ra rằng những tiếng rên ấy còn xen lẫn với những tiếng kêu yếu ớt, cung bậc cao và có chiều ai oán như tiếng kêu của một con vật bị đau đớn. Bóng tối rất dày đặc, cho nên Gilbert phải sờ soạng lần đến nơi phát ra những tiếng kêu rên ấy. Ông càng đến gần thì những tiếng kêu rên ấy càng rõ rệt hơn, và chẳng bao lâu hai chân của người gác rừng đã chạm phải một khối bất động nằm trên mặt đất; ông cúi xuống, giơ tay ra và sờ thấy bộ lông của một con vật, rậm rạp nhưng đã dính bết lại vì mồ hôi lạnh. Như thể được sự tiếp xúc với bàn tay người làm cho nó hồi sinh, con vật cựa quậy, và những tiếng rên của nó chuyển thành một tiếng sữa yếu ớt như để tỏ lòng biết ơn.

— Lance, con Lance tội nghiệp của tôi! - Gilbert thốt lên.

Lance cố gượng đứng lên, nhưng rồi mệt quá lại rên rỉ rơi phịch xuống.

— Một tai họa gì khủng khiếp đã đến với cô thiếu nữ đáng thương, - Gilbert thầm tự nhủ, - và con Lance, trong khi cố bảo vệ cô, đã ngã xuống trong cuộc giao tranh. La! La! - Người gác rừng vừa thì thầm vừa âu yếm vuốt ve con vật trung nghĩa, - tội nghiệp cho mày, mày bị thương ở đâu? ở bụng, ở lưng, hay ở chân? Không, không phải. À, hóa ra ở đầu! Kẻ gian phi đã toan đánh vỡ đầu mày... Thôi, yên trí, chẳng chết đâu mà sợ. Mày đã mất khá nhiều máu, nhưng vẫn còn khối... Tim vẫn đập, phải, ta cảm thấy nó vẫn đập, và đây chẳng phải là nhịp trống lui quân! .

Cũng như tất cả những người dân quê khác, Gilbert biết rõ những công dụng y học của một số cây cỏ. Ông vội vàng đi tìm vài món thuốc ở những khoảng rừng thưa lân cận, nơi ánh trăng mới lên xua tan bóng tối, và sau khi đã lấy đá nghiền cho dập ra, ông đem rịt lên vết thương của con Lance rồi xé một mảnh áo da dê buộc lại.

— Bây giờ ta phải đi đây, thằng bạn già tội nghiệp Ạ, nhưng cứ yên tâm, ta sẽ quay lại với mày; trong khi chờ tao, mày hãy nằm trên cái đệm tao vừa làm bằng lá khô này, và tao sẽ lấy lá khô phủ lên người mày cho mày khỏi lạnh. Lance tốt lành của tao Ạ.

Trong khi nói với con chó như thể nói với một con người như vậy, ông lão gác rừng bế con chó lên và đưa nó vào một khoảng rậm rạp. Đoạn ông vuốt ve nó một lần cuối nữa, rồi tiếp tục đi tìm Marianne.

— Có thánh Phêrô chứng giám! - Gilbert thì thầm trong khi đưa đôi mắt linh miêu lục soát những khoảng rừng thưa và những nơi chốn củi, - nếu Chúa lòng lành run rủi cho tên quỷ sứ đã gây thương tích cho con Lance tội nghiệp của ta, ta sẽ cho nó một trận đòn nhớ đời. Chà, quân vô lại, quân kẻ cướp!

Gilbert đi theo vừa đúng con đường Marianne đã chạy trốn sau khi con Lance ngã xuống, và đến khoảng rừng thưa nhà cách đây không xa Bé Jean đã cứu thoát cô gái đang chạy trốn. Gilbert toan sục sạo xung quanh khoảng rừng thưa này, vốn là những dải rừng đã bị đốt nhiều, thì một cái bóng đen hiện ra, trông như một vật khổng lồ vì đã bị ánh trăng chiếu chênh chếch phóng đại lên, đang cử động trên mặt đất, thoát tiên ông tưởng đó là một bóng cây đại thụ nên không chú ý đến, nhưng bản năng mách bảo Gilbert rằng cái bóng này có một cái gì kỳ dị: ông bèn nhìn kỹ và chẳng bao lâu đã nhận ra rằng đó chỉ có thể là bóng một sinh vật, một con người.

Cách chỗ ông đứng hai mươi bước, Gilbert nhìn thấy một người đứng tựa vào một gốc cây, lưng quay ra ngoài, hai tay cử động xung quanh đầu như thể đang quần khăn.

Ông lão gác rừng không chút do dự giơ tay ra nắm lấy vai người mà ông cho là một kẻ gian phi, có lẽ là kẻ đã giết tiểu thư Marianne. Đồng thời ông cất tiếng hỏi, giọng vang như sấm:

— Người là ai?

Người kia phân vì ngỡ ngàng, phân vì quá yếu, nghiêng ngã một lát rồi khụy chân dọc thân cây ngã xuống dưới chân Gilbert. Gilbert xốc đứng người kia dậy hỏi gắt:

— Người là ai?

— Điều đó phỏng có gì quan trọng đối với ông? - Người kia vừa đứng dậy được và khi nhận thấy Gilbert chỉ có một mình, liền cầu nhàu đáp. - Có gì quan trọng...

— Điều đó rất quan trọng đối với ta. Ta là kiểm lâm, có nhiệm vụ gìn giữ trị an ở Sherwood; còn anh thì trông giống như một tên kẻ cướp, chẳng khác gì trắng rằm tháng này giống như trắng rằm tháng trước, và ta nghi ngờ rằng anh chỉ sẵn có một thứ mỗi thôi. Tuy vậy ta sẽ để cho anh đi đâu thì đi nếu anh chịu trả lời một cách rõ ràng và thành thật một số câu hỏi của ta; nhưng nếu anh từ chối, thì nói có thánh Dunstan chứng giám, ta sẽ nộp anh tận tay ông đội trưởng cảnh binh.

— Ông cứ hỏi đi, tôi sẽ liệu xem có trả lời được không.

— Tối nay anh có gặp một người thiếu nữ mặc áo trắng đi trong rừng này không?

Một nụ cười gớm ghiếc thoáng hiện trên môi tên cướp.

— Ta hiểu rồi: người đã gặp người con gái ấy. Nhưng cái gì thế này? Người bị thương ở đâu à? Phải, vết thương này là do răng chó cắn. Chà, tên khốn kiếp! Để ta xem xem.

Nói đoạn Gilbert giật phắt tấm giẻ dầm máu quấn quanh vết thương. Đầu hẳn bị sút hẳn một mảng thịt. Khi tấm giẻ bị giật ra, mảng thịt ấy tuột xuống cổ, chỉ còn dính một chút

vào đầu. Đau quá, tên cướp kêu lên, không kịp nghĩ rằng mình đang tự tố giác mình:

— Làm sao ông có thể biết đó là do chó cắn? Lúc bấy giờ chỉ có hai người thôi kia mà!

— Thế thì người con gái đâu rồi? Nói ngay, tên khốn kiếp kia, không thì chết ngay!

Trong khi Gilbert, tay lăm lăm thanh đoản kiếm, đang chờ câu trả lời, tên cướp ngấm ngấm giờ cái nỏ lên và phang mạnh vào đầu ông. Ông già choáng đi một khoảnh khắc, nhưng nhanh chóng trấn tĩnh, lấy lại thăng bằng và rút đoản kiếm ra. Tên cướp lập tức bị một trận xối xả những vố đánh bằng bề mặt của lưỡi đoản kiếm, giáng lên lưng, lên vai, lên hai cánh tay và hai bên sườn, đến nỗi ngã lăn ra mặt đất, nằm im như một xác chết.

— Ta không biết tại sao ta lại không giết mày, tên khốn kiếp! - Người gác rừng kêu lên; - nhưng vì mày không chịu nói cho ta biết cô gái ở đâu, ta để mặc mày đây, mặc cho số phận định đoạt. Mày hãy chết ở đây như một con thú hoang dã.

Đoạn Gilbert bỏ đi tìm tiếp.

— Ta chưa chết đâu, hỡi tên nô lệ ti tiện của roi vọt! - Tên cướp chống khuỷu tay nhắc mình lên, nói lầm bầm khi Gilbert đã đi khỏi; - ta chưa chết và ta sẽ chứng minh cho người thấy điều đó! À, người muốn biết cô con gái ấy bây giờ ở đâu phải không? Ta chẳng ngại gì mà đi trấn an những nỗi lo lắng của người bằng cách báo cho người biết rằng một

người trong họ Gamwell đã dẫn nàng về phủ đệ. Ôi, đau quá! Xương ta dập hết rồi, tay chân ta rã rời, nhưng ta chưa chết. Chưa, chưa đâu Gilbert Head ạ, ta chưa chết đâu!

Rồi chống hai tay bò lê trên mặt đất, hẩn tìm một nơi rậm rạp kín đáo hơn để nường nấu và nghỉ cho lại sức.

Ông già Gilbert, mỗi lúc một thêm lo lắng bồn chồn, đi ngang dọc khắp khu rừng, và đã bắt đầu mất hết hy vọng tìm thấy người con gái, hay ít ra cũng không còn mong gì tìm thấy nàng còn sống, thì bỗng cách đấy không xa ông nghe vang lên một trong những bài hát vui tươi mà xưa kia ông đã soạn ra để tặng Robin anh trai ông.

Người đang hát chưa trông thấy đâu cả, nhưng có thể biết là hẩn đang đi ngược phía Gilbert trên cùng một con đường mòn này. Gilbert lắng nghe, và lòng tự ái của một thi nhân dấy lên mạnh mẽ, khiến ông quên cả những nỗi lo âu đang giày vò ông.

“Sao cho cái gương mặt đỏ ối của cái thằng Will ngu ngốc xứng danh l’Ecarlate kia treo lủng lẳng trên một cành sồi mới đáng kiếp! - Gilbert cầu nhàu bực bội; - hẩn hát bài ballade của ta mà điệu chẳng ăn ý gì với lời cả. Ê! Ê! Chú Gamwell; ê! William Gamwell, sao chú chặt què đẹo cụt thơ ca và âm nhạc đi như vậy? Ê! Giờ này mà chú còn làm cái gì trong khu rừng này?

— Ai? - Chàng quý tộc trẻ tuổi đáp, - ai mà dám nói chen vào những điệu ca lời hát của William of Gamwell trước khi được William of Gamwell chào hỏi đàng hoàng?

— Bất kỳ ai đã từng nghe giọng hát của William Mặt Đỏ dù chỉ một lần thôi cũng không bao giờ có thể quên được, mà cũng không cần gì có ánh sáng mặt trời, ánh sáng mặt trăng hay dù chỉ là ánh sáng sao thôi, mới nhận ra được rằng Will đang đi tới.

— Hay lắm! Đối đáp giỏi đấy! - Một người khác vui vẻ reo lên.

— Bước lên, người lạ mặt ăn nói hóm hỉnh kia, - Will nói, giọng thách thức, - rồi ta sẽ liệu cho nhà ngươi một bài học lễ độ!

Và chưa chi Will đã hoa cây gậy trên đầu. Bé Jean vội vàng can thiệp:

— Cậu điên rồi hay sao? Chẳng lẽ cậu không nhận ra bác Gilbert? Chúng ta đang đi đến nhà bác ấy đấy!

— Gilbert thật sao? - Phải, Gilbert đấy mà!

—Ồ! Thế thì lại là chuyện khác, - người trẻ tuổi nói đoạn chạy về phía ông già gác rừng, vừa chạy vừa nói:

— Tin mừng, tin mừng ông bạn già ạ! Cô tiểu thư hiện nay đã được an toàn ở phủ đệ. Miss Barbara và Miss Vinifred đang chăm sóc tiểu thư rất chu đáo; Bé Jean đã gặp tiểu thư trong rừng đúng vào lúc một kẻ gian phi sắp hành hung nàng. Nhưng sao bác lại đi một mình, bác Gilbert? Thế còn Robin, Robin Hood thân mến của tôi đâu rồi?

— Bình tĩnh nào, Will! Hãy nương nhẹ bộ phổi của anh và đôi tai của chúng tôi với. Robin sáng nay đi Nottingham, và khi tôi ra khỏi nhà vẫn chưa thấy về.



— Chao ôi! Robin Hood đi Nottingham một mình không rủ tôi đi, thật là không hay chút nào; hai chúng tôi đã hẹn với nhau là sẽ cùng ở đấy tám ngày. Ở tỉnh thành vui thú biết bao!

— Kìa nhưng sao bác xanh xao thế hở bác Gilbert? - Bé Jean nói, - bác có làm sao không? Hay bác ốm?

— Không, tôi đang có những chuyện buồn phiền, em vợ tôi hôm nay vừa qua đời, và tôi lại vừa được biết rằng... nhưng thôi, đừng nói chuyện ấy nữa. Đợi ơn Chúa! Thế là Miss Marianne đã tai qua nạn khỏi. Ban nãy chính là tôi đang đi tìm tiểu thư trong rừng; các bạn có thể tưởng tượng tôi lo sợ biết chừng nào, nhất là sau khi gặp con Lance đáng thương của tôi, con chó quý nhất của tôi, nằm giữa đất, bị đánh gần chết.

— Con Lance bị đánh gần chết ư? Con chó quý hóa thế kia mà....

— Phải, con Lance ấy, một con chó quý giá vô ngần, bây giờ giống chó này tiệt chủng rồi, chẳng còn tìm đâu thấy.

- Ai đánh nó thế? Kẻ nào đã dám phạm một tội ác như vậy? - Bác hãy nói cho tôi biết tên khốn nạn ấy đâu, tôi sẽ đánh đập xương sườn nó ra! Nó ở đâu? Nó ở đâu? - Chàng thanh niên tóc đỏ hăm hở nói.

— Cậu cứ yên tâm đi, cậu bé ạ. Tôi đã trả thù cho con Lance già của tôi rồi.

— Mặc kệ, bác phải cho cả tôi trả thù cho nó nữa. Bác hãy nói cho tôi biết cái tên khốn nạn ấy ở đâu mới được! Nó hèn

hạ đến mức có thể đang tay giết một con chó hay sao? Tôi phải cho nó một trận đòn nên thân. Chắc đó là một kẻ sống ngoài vòng pháp luật phải không?

— Phải. Tôi đã bỏ hẩn lại đằng kia, đằng kia kìa... sau khi đã cho hẩn một trận đòn như tử bằng thanh đoản kiếm này.

— Nếu tên này và tên đã hành hung Miss Marianne là một, tôi có bốn phạt phải giải hẩn đến Nottingham nộp cho ông lãnh binh, - Bé Jean nói, - Bác chỉ cho tôi chỗ bác để hẩn nằm lại đi, bác Gilbert.

— Phía này, phía này này, các bạn ạ.

Bác gác rừng tìm lại một cách dễ dàng nơi tên cướp đã ngã xuống sau trận đòn của bác; nhưng hẩn không còn ở đấy nữa.

— Bực thật, - Will nói. - À đây rồi, đây chính là chỗ chúng tôi hẹn gặp nhau sau khi xuất phát từ phủ đệ để đi săn, kìa ở chỗ ngã tư kia, giữa cây sồi và cây dẻ kia.

— Giữa cây sồi và cây dẻ này sao? - Gilbert nhắc lại, toàn thân bỗng nhiên run lên.

— Phải, giữa hai cây này. Nhưng ông bạn làm sao thế? - Will thốt lên. - Sao ông run bắn lên thế kia?

— À số là... Không, không có gì đâu, - Gilbert cố nén cơn xúc động đáp; - chẳng qua là một kỷ niệm... chẳng có gì đâu.

— Cha! Ông bạn lại sợ ma chẳng? - Bé Jean nói (anh ta vốn không biết gì về nguyên do nỗi xúc động của Gilbert) -

thế mà tôi cứ tưởng một ông gác rừng lão luyện như ông thì còn sợ cái gì trong rừng nữa. Quả tình nơi này cũng có tiếng là ma thiêng; người ta đồn rằng đêm đêm ở đây vẫn có oan hồn của một người con gái bị kẻ cướp giết đi lang thang dưới bóng cây cao; tôi thì tôi chưa bao giờ trông thấy, mặc dầu tôi đi rừng ban đêm cũng chẳng ít gì hơn ban ngày, nhưng có rất nhiều người ở Mansfeld, ở Nottingham, ở phủ đệ và ở các làng lân cận dám thề là đã gặp oan hồn ấy ở chỗ ngã tư này.

Trong khi Bé Jean nói như vậy, nỗi xúc động của Gilbert mỗi lúc một tăng thêm; mặt ông đầm đìa mồ hôi lạnh, hai hàm răng ông đánh vào nhau cầm cập, và một lát sau, hai mắt mở trừng trừng, tay giơ về phía cây dẻ gai, ông ta dùng ngón tay trỏ chỉ cho các bạn xem một vật vô hình mà hình như chỉ một mình ông trông thấy..

Gió này giờ vẫn thổi hiu hiu, bây giờ bỗng nhiên mạnh hẳn lên, nổi thành từng cơn, quét tung những lớp lá vàng dồn lại dưới mấy gốc cây, và chính giữa luồng gió xoáy hiện ra một bóng người.

Gilbert vội quỳ sụp xuống chắp hai tay lên ngực khẩn khứa:- Annette, Annette, em ơi, em có điều gì cần sai bảo? Em hãy ra lệnh đi.

Will và Bé Jean, tuy vốn là người gan dạ, rừng mình kinh hãi và vội vã kính cận làm dấu thánh, vì Gilbert rõ ràng không phải đang mê sảng. Chính họ cũng nhìn thấy một bóng ma cao lớn, toàn thân trắng toát, đứng giữa hai cây. Bóng ma dường như muốn tiến về phía họ, nhưng vì cơn gió

thốc quá mạnh, bóng ma lùi dần như thể vì bị sức gió đẩy về phía sau. Lùi đến cuối ngã tư, cái bóng biến đi trong một vùng bóng tối, nơi ánh trăng chênh chếch không lọt qua những đám lá cây rậm rạp.

— Chính cô ấy! Đúng cô ấy rồi! Không hề được chôn cất, không có lấy manh áo liệm!

Nói đến đây, ông Gilbert ngất lịm đi, và hai người bạn bàng hoàng đứng lặng câm như hai pho tượng, không thốt lên được một lời. Họ không còn trông thấy bóng - ma nữa, nhưng họ mừng tượng như nghe thấy những tiếng động mơ hồ, những tiếng rên khe khẽ do làn gió đưa từ đâu lại.

Dần dần hoàn hồn, hai người bạn trẻ của chúng ta mới nghĩ đến việc cứu giúp cho ông già, lúc bấy giờ vẫn còn ngất xỉu. Họ lấy tay vỗ vỗ vào tay ông già, cố đổ cho ông nuốt vài giọt Whisky trong cái be nhỏ mà người gác rừng nào cũng thường đem theo những khi đi rừng, nhưng vẫn vô hiệu. Họ thì thầm bên tai ông những lời vỗ về an ủi, nhưng mãi ông già vẫn không ra khỏi tình trạng hôn mê, và giá không có những nhịp tim đập, tuy khẽ nhưng vẫn còn cảm biết được, thì người ta đã có thể tưởng ông già đã chết.

— Biết làm thế nào bây giờ? - Will hỏi người anh em họ.

— Ta phải kíp khiêng bác ấy về nhà thật nhanh, - Bé Jean đáp.

— Đã đành anh thừa sức cõng bác ấy trên vai. Nhưng làm như thế bác ấy sẽ khó chịu lắm. Mà nếu mỗi người khiêng một đầu thì cũng chẳng hơn gì.

— Thôi anh hãy cầm lấy cây rìu này, Will ạ. Anh hãy vào trong đám bụi rậm kia chặt một ít cành làm một cái cán đi. Trong khi đó tôi sẽ ở lại đây, cố làm cho bác ấy tỉnh lại xem sao!

William không còn hát những bài vui nhộn của Gilbert nữa, và thành thật buồn phiền vì tình trạng của nhà thơ già xứ Sherwood. Trong khi đi tìm cành cây làm cán, anh ra đến chỗ cuối ngã tư chìm trong bóng tối, nơi bóng ma ban nãy đã tan biến đi. Và chúng ta cũng nên nói rõ thêm một chi tiết đáng ca ngợi của chàng trai này là chàng không hề thấy sợ hãi gì hơn khi chàng dạo chơi trong vườn cây ăn quả của lâu đài Gamwell.

Bỗng Will vấp phải một vật gì to tướng nằm dài dưới đất, ngã chồm lên vật ấy; chàng thanh niên đã toan văng ra câu chửi thề dữ dội nhất để trừng trị cái chướng ngại vật đã cản đường chàng, thì bỗng có cảm giác là cái vật mà chàng tưởng là một súc gỗ thật ra là một vật biết cử động. Hơn nữa, vật đó lại còn tuôn ra một tràng những câu chửi rửa nặng nề bên tai chàng. - Đây rồi! Đây rồi! - Chàng Will gan dạ vừa kêu lên vừa túm lấy cổ người kia; - Bé Jean, lại đây nhanh, tôi tìm thấy rồi!

— Chặt sát gốc ấy, - Bé Jean nói, vẫn không rời Gilbert.

— Không phải là một cây non đâu mà chặt với chĩa chặt. Đây chính là tên cướp đã đánh con Lance; lại đây với tôi nhanh lên!

— Có buông ra không nào? Làm người ta chết ngạt đây này! - Người kia vừa thở khò khè vừa nói. - A! Những hai

người kia à - hẳn nói thêm khi thấy Bé Jean chạy lại; - chẳng  
bổ đâu... tôi chết mất! Buông ra cho tôi thở với, tôi van  
người!

William đứng dậy.

— À ra đây là con ma ban nãy! Khoác cái áo choàng bằng  
da dê trắng này! - Bé Jean reo lên. - Ban nãy có phải mi nằm  
trên đồng lá ở giữa hai cây kia không?

— Phải.

— Chính mi đã đuổi theo một người con gái phải không? -  
Bé Jean hỏi.

— Chính mi đã đánh vỡ đầu con chó quý giá nhất đời  
không? - Will hỏi thêm.

— Không phải đâu thưa các ngài! Không phải tôi! Xin các  
ngài cứu cho, không tôi chết mất!

— Vừa rồi mi lại làm cho một người nữa chết ngất vì lầm  
tưởng mi là một bóng ma, là oan hồn của một người đàn bà  
tên là Annette...

— Annette ư? Annette ư? à phải! Tôi nhớ ra Annette rồi.  
Chính Ritson đã giết cô ta, lúc bấy giờ tôi cải trang thành  
một linh mục và làm lễ cưới cho hai người.

— Hẳn đang mê sảng hay sao? - Hai anh em nghĩ thầm:  
họ không sao hiểu được ý nghĩa những lời vừa nghe.

— Xin các ngài rủ lòng thương đưa tôi ra khỏi chỗ này. Đất  
cứng quá!

— Người hãy nói đi: ai đã làm cho người đến nông nổi này?

— Lũ chó sói, - tên khốn kiếp đáp. Tuy đang đau đớn cùng cực trong cơn hấp hối, hắn vẫn không rối trí; - thưa các ngài, đó là lũ chó sói ; chúng nó đã cắn mất một bên đầu tôi, chúng đã cắn nát hết tay chân tôi. Lúc ấy tôi bị lạc trong rừng, và vì không ăn đã hai ngày nay, tôi không sao đủ sức tự vệ. Xin hai ngài rủ lòng thương tôi!

— Đây là một tên sống ngoài vòng pháp luật, - Bé Jean rỉ tai Will, - chính hắn đã đuổi theo Marianne và đã đánh vỡ đầu con Lance; chính hắn đã bị Gilbert đánh như tử. Tôi nghĩ rằng hắn sẽ chẳng đi đâu xa được, và đến tảng sáng chúng ta sẽ tìm thấy lại hắn ở đây. Đến lúc ấy nếu hắn chưa chết, tôi sẽ giải hắn lên nộp cho quan lãnh binh.

Rồi, không quan tâm đến những tiếng rên rỉ của tên cướp, hai anh em quay trở về chỗ Gilbert.

Lúc bấy giờ Gilbert đã dần tỉnh lại, bác ta nói là mình cảm thấy có đủ sức đi bộ về nhà. Thế là ba người lên đường, hai anh em đỡ hai bên ông già gác rừng.

Còn cách mấy bước nữa về đến nhà thì ông già bỗng dừng lại lắng nghe một tiếng kêu thê thảm vang lên trong không trung. Ông giật mình nói:

— Đó là con Lance; có lẽ đó là tiếng kêu đau cuối cùng của nó cũng nên.

— Can đảm lên Gilbert! Chúng ta sắp đến nơi rồi! Kia là bà Marguerite đang đứng trên bậc cửa chờ chúng ta, tay

cầm ngọn nến; can đảm lên!

Lần thứ hai những tiếng tru của con chó đáng thương vang lên trong đêm, và Gilbert đã sắp ngất đi thì Marguerite chạy ra đỡ lấy và dìu vào trong nhà.

Một giờ sau, Gilbert, đã gần trấn tĩnh hẳn, dịu dàng nói với các bạn:

— Các cậu ơi, có lẽ sau này tôi sẽ có đủ sức kể cho các cậu nghe câu chuyện của cái oan hồn mà chúng ta đã trông thấy đi vạt vờ trong rừng.

— Oan hồn gì! - Will vừa nói vừa cười hô hố. - Chà! Cái oan hồn ấy thì chúng tôi biết rõ quá đi rồi!...

— Cậu im đi! - Bé Jean nghiêm giọng nói.

— Không, các cậu không thể biết nó được, các cậu còn trẻ quá, - Gilbert lại nói.

— Chúng tôi muốn nói rằng chúng tôi đã gặp tên cướp đã bị bác cho một trận đòn nhớ đời.

— Các cậu đã gặp hẳn ư?

— Vâng. Hẳn gần chết rồi. - Cầu Chúa tha tội cho hẳn! - Mong sao cho quỷ tha hẳn đi! - Will nói thêm. - Thôi cậu im đi!

— Trước khi trở về lâu dài, các cậu có thể giúp tôi một việc quan trọng đấy, - Gilbert lại nói.

— Bác cứ nói đi.



— Trong nhà tôi có một người chết, các cậu hãy giúp tôi chôn cất người đó.

— Chúng tôi sẵn sàng chờ bác sai bảo, bác Gilbert ạ. - William đáp; - anh em chúng tôi có đôi cánh tay lực lưỡng, và không hề biết sợ gì, dù là người chết hay người sống, dù là ma hay là quỷ.

— Thôi im đi cậu!

— Thì im vậy, - Will làu bàu, rất bực bội. Anh ta không hiểu rõ được như Bé Jean rằng những gì nhắc nhở đến ma quỷ đều làm thức tỉnh những nỗi lo sợ của ông lão gác rừng.

Đi đầu là cha Eldred lầm rầm cầu nguyện, tiếp theo là Bé Jean và Lincoln khiêng cái xác đặt trên một cái cáng, và theo sau cái cáng là Marguerite và Gilbert. Gilbert thì cố nén những tiếng nấc để Marguerite đừng nấc theo, còn Marguerite thì lặng lẽ khóc thầm dưới cái mũ chụp bằng da thỏ. Đi sau lưng họ là Will Mặt Đỏ. Đó là thứ tự của đoàn người vào lúc nửa đêm đang đi về phía hai gốc cây nơi mà người tình kiêm kẻ sát nhân của Annette đã xin được chôn cất.

Hai vợ chồng Gilbert quỳ suốt trong thời gian đôi tay lực lưỡng của Lincoln và của Bé Jean đào huyệt.

Huyệt chưa đào xong được một nửa thì Will, lúc bấy giờ đang đứng canh ở gần đây, tay cầm cung giương sẵn còn tay kia cầm đoản kiếm, đến cạnh người anh họ nói thầm:

— Có lẽ ta nên khoét rộng cái hố ra một chút để chôn luôn một người nữa cùng với người này.

— Như thế nghĩa là thế nào, cậu Will?

— Như thế có nghĩa là cái tên đã khai là bị lũ sói tấn công, tức cái tên đã bị chúng ta bỏ lại trong một tình trạng khá thảm hại cách đây mấy bước đã chết rồi, chết thật mười mười rồi. Anh thử đến đá cho hẵn một cái xem hẵn có rên la gì không.

Những xẻng đất cuối cùng đang vùi kín xác chết của hai tên kẻ cướp thì lần thứ ba những tiếng rú của con chó đáng thương lại vang lên trong khu rừng.

— Lance, con Lance tội nghiệp của tôi! Thôi, bây giờ sẽ đến lượt mày. - Ông lão gác rừng kêu lên. - Chừng nào chưa cứu được mày thì ta chưa thể về nhà được.

# 11

---

Như Maude đã tường thuật, lão nam tước hung hãn, có sáu vệ sĩ theo sau, đã xộc vào căn ngục giam Allan Clare.

Tù nhân không còn thấy đâu nữa.

— À! À! - Lão vừa kêu lên vừa cười lớn như một con hổ (ấy là nói ví thử như loài hổ có thể cười được). - À! À! Ra họ thi hành lệnh của ta chu đáo như thế đấy; ta thật hài lòng! Nhưng vậy thì những tên cai ngục của ta và những buồng giam của ta dùng để làm gì nhỉ? Có nữ thánh Griselda chứng giám, từ nay ta sẽ đích thân lo lấy việc thi hành những quyền hành pháp của ta từ bậc cao đến bậc thấp, không cần đến các thứ đó nữa, và ta sẽ nhốt các tù nhân của ta vào buồng the của con gái ta... Egbert Lanner, tên giữ chìa khoá, đâu rồi?

— Thưa Đức Ông đây ạ, - một người lính trả lời: - con phải canh riết hẩn chứ không hẩn sẽ trốn mất ngay ạ.

— Hẩn mà trốn mất thì ta sẽ treo cổ người thay cho hẩn ngay... Egbert, mi lại đây. Mi có thấy cánh cửa buồng giam này không? Nó đóng rất chặt; mi có thấy cái cửa sổ này không? Nó chỉ bằng hai bàn tay, Thế thì mi thử nói ta nghe,

làm thế nào kẻ bị giam, vốc người chẳng lấy gì làm mảnh dẻ, không thể nào chui qua cửa sổ, mà cũng chẳng thể nào biến thành không khí để chui qua lỗ khóa, làm thế nào mà hắn có thể thoát ra được?

Egbert, mặt cắt không còn hột máu, đành im lặng.

— Mi thử nói ta nghe, vì một quyền lợi đê tiện nào mà mi đã trợ thủ cho tên tội phạm kia tẩu thoát? Ta hỏi người điều đó không hề có ý căm giận gì, người hãy bình tĩnh và trả lời ta không sợ sệt. Ta vốn nhân hậu và công bằng, cho nên nếu người thật thà thú tội, có thể ta tha tội cho người.

Lão nam tước tỏ ra đại lượng bao dung như vậy thật uổng công; vì Egbert đã có quá nhiều kinh nghiệm về lão đảng có thể tin rằng lão thành thật trong khi nói như vậy, cho nên hắn chỉ lặng thinh không đáp, trong lòng kinh hãi tưởng đến chết được.

— Chao ôi! Các người thật là một lũ nô lệ dần độn! - Fitz Alwine bỗng quát lên, - ta sẵn sàng đánh cược rằng trong chúng bay không có lấy một đứa nào đủ tỉnh trí để báo cho lão gác cổng lâu đài biết những việc vừa xảy ra? Mau lên, một đứa nào đó trong chúng bay hãy chạy ra báo với Hubert Lindsay là ta ra lệnh kéo cầu treo lên và đóng hết các cửa ra vào lại!

Một tên lính lập tức chạy đi, nhưng hắn bị lạc trong mấy dãy hành lang tối om của tòa lâu đài, và lao đầu xuống một cái cầu thang dẫn xuống hầm rượu. Hắn chết ngay tức khắc nhưng chẳng ai hay biết gì, cho nên mấy người vượt ngục đã

kịp ra khỏi lâu đài trong khi nam tước yên trí là người gác cổng đã thi hành mệnh lệnh của mình.

Một người lính của nam tước nói:

— Thưa Đức Ông, ban nãy khi chúng tôi đến đây, tôi mừng tượng trông thấy có ánh đuốc thấp thoáng cuối dãy hành lang dẫn đến nhà nguyện.

— Thế mà người đợi mãi đến bây giờ mới nói cho ta hay sao? - Nam tước quát lên. - Trời ơi, quả thật chúng nó đã thề với nhau là cho ta chết dần dần như bị nướng sống trên lửa nhỏ ngọn, cái quân khốn nạn! Nhưng chúng nó sẽ chết trước ta! - Nam tước hét lên, giọng tắc nghẽn vì tức giận; - phải, chúng bay sẽ chết trước ta, và ta sẽ bày ra cho chúng bay một hình phạt ghê gớm, nếu ta không bắt được tên vô lại kia, và trước tiên thằng Egbert sẽ phải thay nó bước lên giá treo cổ đã!

Dứt lời, Fitz Alwine giật phắt bó đuốc trên tay một tên lính và lao về phía nhà nguyện. Lúc bấy giờ Christabel đang đứng trước phần mộ của mẹ nàng xây trong nhà nguyện, có vẻ như đang chìm sâu vào suy tưởng.

— Các người hãy lục soát kỹ khắp các ngõ ngách, bắt hãn cho kỳ được, dù là bắt sống hay giết chết cũng được! - Nam tước ra lệnh.

Toán lính vội bỏ đi tìm.

— Còn con, con làm gì ở đây?

— Thưa cha, con đang cầu nguyện.

— Chắc con đang cầu nguyện cho một tên vô lại chỉ xứng đáng với giá treo cổ?

— con đang cầu nguyện cho cha trước phần mộ mẹ con; cha cũng thấy đấy.

— Tên đồng lõa của con ở đâu?

— Đồng lõa nào kia ạ?

— Tên phản phúc phúc ấy, tên Allan chứ còn ai?

— Con không được biết ạ.

— Con nói dối, hắn đang ở đây.

— Thưa cha, con chưa bao giờ dám dối cha.

Nam tước đưa mắt nhìn kỹ gương mặt nhợt nhạt của cô thiếu nữ.

— Thưa ngài, cả hai tên đều không thấy đâu cả ạ. - Một người lính tới báo.

— Sao? Cả hai tên đều không thấy đâu ư? - Fitz Alwine nhắc lại: bây giờ lão đã sinh nghi về sự tẩu thoát của Robin.

— Thưa ngài thật thế đấy ạ. Chẳng phải có hai tên tù vượt ngục là gì?

Cay cú vì thấy Robin thoát khỏi tay mình, tên Robin đã từng dám trực diện đương đầu với lão, Robin người mà lão đã định sau này sẽ dùng cực hình để khai thác một số tài liệu về Allan, nam tước đặt bàn tay rộng bản lên vai tên lính đã tỏ ra sơ xuất, nói:

— Cả hai tên ư? Người hãy giải thích cho ta rõ ý nghĩa và giá trị của mấy chữ này.

Người lính rùng mình dưới sức ép của bàn tay lực lưỡng, và không biết trả lời ra sao.

— Nhưng trước hết người là ai đã?

— Thưa Đức Ông, tôi tên là Gaspard Steinkorf; lúc bấy giờ tôi đang đứng canh trên thành, và chính...

— Tên khốn kiếp! Thế ra chính mi đã đứng canh sau cánh cửa phòng giam con sói non vùng Sherwood ấy sao? Mi chớ nói rằng mi đã để cho hắn trốn thoát đấy, kéo ta sẽ đâm chết mi ngay bây giờ!

Từ nay chúng tôi xin miễn nói rõ những sắc thái giận dữ thiên hình vạn trạng của nam tước; chỉ cần xin các độc giả biết cho rằng ở lão sự giận dữ đó trở thành một tập quán, một sự tất yếu: đối với nam tước ngừng nổi giận cũng chẳng khác nào ngừng thở vậy.

— Vậy ra mi thú nhận là hắn đã tẩu thoát trong khi mi đang phiên canh trên thành phía Đông? - Ngài nam tước nói sau một lát im lặng; - sao, mi hãy trả lời đi!

— Thưa ngài, ngài đã đe là sẽ dùng con dao găm kia đâm chết tôi nếu tôi thú nhận kia mà, - tên lính đáng thương trả lời.

— Và ta sẽ làm đúng như thế.

— Vậy thì tôi xin im lặng.

Nam tước đã giơ tay lên định đâm người lính khốn khổ kia thì tiểu thư Christabel đã kịp giữ tay lão lại, nói lớn:

— Ôi thưa cha, con van xin cha đừng làm cho ngôi mộ này vấy máu!

Lời thỉnh cầu thống thiết này đã có hiệu lực; lão nam tước đẩy mạnh tên lính ra, bỏ con dao găm vào vỏ, rồi nghiêm nghị nói với cô con gái:

— Tiểu thư hãy về phòng riêng ngay; còn chúng bay, hãy lên yên phi nhanh theo con đường Mansfeldwoohaus; chắc bọn tù nhân đã chạy trốn theo con đường này, chúng bay sẽ dễ dàng bắt kịp chúng nó; ta rất cần chúng nó, chúng bay phải bắt chúng nó cho kỳ được, bằng bất cứ giá nào, nghe chưa?

Toán lính tuân lệnh, và Christabel vừa rời khỏi nhà nguyện thì Maude chạy đến gặp cô chủ, ngón tay đặt lên môi, nói khẽ:

— Thoát rồi! Thoát rồi!

Cô tiểu thư liền thành kính chấp tay lại để tạ ơn Chúa và đi tiếp về phòng khuê, sau lưng có Maude đi theo.

— Khoan đã! - Nam tước gọi giật lại, lão đã nghe thấy Maude thì thầm điều gì với cô chủ. - cô Hubert Lindsay, tôi cần nói chuyện với cô một lát. Kìa, cô lại đây, có ai ăn thịt cô đâu mà cô sợ sệt thế?

— Con không biết ạ, - Maude hoảng sợ đáp; - nhưng Đức Ông đang giận dữ như vậy, con không dám...



— Cô Hubert Lindsay ạ, ai mà chẳng biết cô khôn ngoan như thế nào, và ai cũng biết thừa là không dễ gì cô sợ hãi chỉ vì một đôi mày cau lại đâu. Tuy vậy, nếu muốn thì cũng có cách làm cho cô run sợ hãi hoi, cho nên cô coi chừng, đừng làm cho người ta nảy ra cái ý muốn ấy... Thế thì cô nói đi: ai “thoát rồi” thế? Ta nghe thấy cô nói như vậy mà, ta nghe rõ cả rồi đấy, cô gái xinh đẹp và trơ tráo của tôi ạ!

— Thưa Đức Ông con có nói là có ai thoát rồi đâu ạ, - Maude vừa đáp vừa mân mê tà áo dài, vẻ hết sức ngây thơ vô tội.

À, cô không nói là có một người nào đã thoát, phải không cô đào hát xinh đẹp, và điên đảo kia? Nhưng hình như cô nó nói là “họ” đã thoát được: không phải một người, mà nhiều người!

Cô nữ tỳ lắc đầu quấy quậy.

— Nói dối bị bắt quả tang mà vẫn còn chối sao?

Maude nhìn nam tước trân trân, vẻ hết sức đần độn ngờ ngác, như thể không hiểu mấy chữ “quả tang” có nghĩa là gì.

— Cô đừng tưởng cô giả vờ ngây mà lừa được ta, - nam tước nói tiếp. - Ta biết thừa là cô đã giúp bọn tù nhân của ta tẩu thoát. Nhưng cô chớ vội ca khúc khải hoàn: chúng nó chưa đi được xa lâu đài lắm đâu mà đã tưởng là lính của ta không thể đuổi kịp. Chỉ một tiếng nữa là ta sẽ xem thử cô có cứu nổi chúng nó khi lính tráng của ta trối sắp lưng từng cặp một đưa lên thành xô chúng xuống hào nước không.

— Thưa Đức Ông muốn trối chúng lại từng cặp lưng sắp lưng thì phải giải chúng về đây đã chứ ạ, - Maude vặn lại, vẫn với cái vẻ ngây thơ dần dần rất tương phản với đôi mắt sáng lên long lanh đầy ẩn ý tinh nghịch.

— Và trước khi xô chúng xuống hào, người ta sẽ cho chúng xung tội; nếu có đủ bằng chứng cho thấy cô thông đồng với chúng, ta sẽ xem thử cô có run sợ không, cô Hubert Lindsay ạ.

— Xin tùy ý Đức Ông.

— Nhưng rồi chẳng vừa ý cô lắm đâu, cô sẽ thấy.

— Có thánh Valentin chứng giám! Thưa Đức Ông, giá con được biết trước những ý định của Đức Ông về phần con thì hay quá, ít ra con cũng sẽ có đủ thì giờ dọn mình, - cô vừa nói thêm vừa nhún mình thi lễ.

— Quân hỗn láo!

— Thưa tiểu thư, - cô nữ tỳ nói tiếp, giọng hoàn toàn điềm tĩnh, vừa nói vừa xích lại gần cô chủ lúc bấy giờ đang đứng im lìm bất động, trông như một pho tượng của đau khổ, thưa tiểu thư, xin tiểu thư nghe em mà lui về phòng, đêm đã khuya, trời trở lạnh... Tiểu thư không mắc bệnh thống phong như Đức Ông, nhưng...

Lão nam tước nóng tính đâm ra hoang mang trước thái độ giễu cợt thản nhiên đó. Lão ngắt lời cô nữ tỳ, và lần cuối cùng lão hỏi lại xem cô ta muốn nói về ai khi cô thì thăm với tiểu thư Christabel “Thoát rồi”.

Câu hỏi của nam tước lần này hầu như không có gì giận dữ lắm, và Maude hiểu rằng đã đến lúc phải trả lời; cô bèn làm như thể chịu thua sự kiên trì của lão nam tước, nói:

— Thưa Đức Ông, ngài đã đòi con phải nói thì con xin nói. Vâng, thưa ngài quả con có nói hai chữ “thoát rồi”, nói khẽ thôi để khỏi để lộ sự xúc động của con, trước mặt lính tráng của ngài. Nhưng dù có tinh khôn cũng thật khó lòng giấu ngài điều gì. Vậy xin thưa rằng khi nói với tiểu thư là “thoát rồi”, con muốn nói về anh cai ngục Egbert đáng thương kia mà ngài có ý định treo cổ, nhưng rồi lại thôi, đội ơn Chúa! - Maude nói thêm, đoạn khóc oà lên.

— Thế này thì giỏi thật! - Lão nam tước kêu lên. - Nhưng mà thế thì cô tưởng ta là một thằng ngu hay sao, cô Maude? Chà chà! Thật là phi lý! Cô dám làm dụng sự nhẫn nại của ta sao! Ấy, thế thì tên Egbert sẽ bị treo cổ, và cô đã yêu quý hắn như vậy thì cô cũng sẽ được treo cổ cùng với hắn.

— Xin đa tạ Đức Ông, - cô hầu phòng vừa đáp vừa cười phá lên; đoạn cô nhún mình chào rồi quay ngoắt lại đi theo gót Christabel lúc bấy giờ vừa ra khỏi nhà nguyện.

Fitz Alwine liền đi theo Maude, miệng lẩm bẩm một thiên độc thoại ứng tác đầy những lời thóa mạ đối với tính giả dối của đàn bà. Cái thái độ xấc xược và nhạo báng của Maude đã kích thích những bản năng hung bạo của nam tước đến cực độ. Lão không còn biết trút cơn giận lên đầu ai, và bằng cách nào; lão sẵn sàng nhượng một nửa gia tài cho kẻ nào nộp ngay cho lão hai tên Robin và Allan. Và để chóng qua cái thời gian ngồi đợi toán linh có nhiệm vụ đuổi theo

mấy người đào tẩu, lão bèn quyết định trút nỗi bực mình lên hai thầy trò tiểu thư Christabel.

Maude cảm thấy nan tước đi phía sau, đâm hoảng, liền cần đuốc chạy thật nhanh, thành thử lão bỗng thấy xung quanh tối sầm lại không còn trông thấy gì, bèn tuôn ra một tràng những lời nguyên rửa hướng về Maude và toàn thể nhân loại.

— Ngài nam tước thật là một cơn bão! - Maude vừa lẩm bẩm vừa bỏ đi.

Nhưng cô gái này, vốn tinh nghịch nhiều hơn là tàn ác, chợt thấy hối hận khi nghĩ rằng mình vừa bỏ mặc một ông già bệnh hoạn trong dãy hành lang tối om, liền đứng lại. Trong bóng tối cô dường tượng nghe thấy những tiếng kêu cứu. Quả nhiên có tiếng kêu ú ớ:

— Có ai cứu tôi với! Cứu với!

— Hình như tiếng ngài nam tước thì phải? - Made liền mạnh dạn quay trở lại. - Ngài ở đâu thế thưa ngài?

— Ở đây này, con xỏ lá ạ! - Fitz Alwine đáp; tiếng lão nghe như từ cõi âm ty vọng lên.

— Trời ơi! Làm thế nào mà ngài lại xuống tận đây? - Maude dừng lại ở một lối rẽ tối tăm có cái cầu thang dẫn xuống hầm rượu, đưa đuốc lên soi thì thấy lão nam tước năm sống sượng trên các bậc thang, may mà có vật gì cản không thì đã lộn cổ xuống đáy hầm rồi.

Lão nam tước trong khi giận dữ đã đi lạc lối như tên lính khốn khổ ban nầy chạy đi báo tin cho ông gác cổng lâu đài

đóng cổng lại. Cũng may nhờ có cái áo giáp mặc bên trong chiếc áo thung, lão đã trượt trên các bậc thang mà không bị thương, và chân lão đã tìm được một chỗ tựa trên cái xác của tên lính vừa chết Cái sự cố này đối với cơn giận của lão nam tước cũng gây được một hiệu quả tương tự như hiệu quả của một trận mưa đối với một cơn gió lớn.

— Maude, - lão vừa nói vừa khó nhọc đứng dậy với sự nâng đỡ của cô nữ tỳ, - Chúa sẽ phạt cô vì tội đã bất kính đối với ta đến mức nỡ bỏ ta trong bóng tối mà đi, chẳng có đèn đuốc gì cả.

— Con xin ngài lượng thứ; con đi theo tiểu thư, và con cứ tưởng là Đức Ông đã có tên lính hậu cần đuốc đi theo. Đội ơn Chúa! Ngài vẫn bình an vô sự, và lòng trời đã không cho phép vị chủ nhân hiền từ của chúng con rời bỏ chúng con mà đi... Xin ngài tựa vào cánh tay con.

Ngài nam tước biết thừa là không thể giở lại cái trò giận dữ điên cuồng trong khi vẫn đang cần đến sự giúp đỡ của cô nữ tỳ, bèn ôn tồn dặn cô ta:

— Maude ạ, nhớ nhắc tội phạt cái thằng say rượu nằm ngủ dưới cầu thang kia năm mươi roi nhé.

— Xin Đức Ông yên tâm, con sẽ xin nhắc, không dám quên đâu ạ.

Hai người đều không hay biết rằng cái “thằng say rượu” kia thật ra chỉ còn là một cái xác chết; ánh lửa mờ mờ lay động từ ngọn đuốc tỏa ra không đủ chiếu sáng cái thang gác, mà ngài nam tước thì quá mải bận tâm với sự cố vừa

xảy ra với cái thân thể quý báu của lão cho nên không nhận ra rằng cái bậc thang loang cổ vì máu chứ không phải vì rượu vang.

— Bây giờ Đức Ông định đi đâu ạ? - Maude hỏi.

— Đến phòng tiểu thư.

“Ôi! Tội nghiệp cho tiểu thư!” - cô hầu phòng nghĩ bụng, - ông ta lại bắt đầu hành hạ tiểu thư một khi đã ngồi thoải mái trong một chiếc ghế bành”.

Ngồi trước một chiếc bàn nhỏ có đặt cây đèn bằng đồng, Christabel đang chăm chú ngắm nghía một vật nhỏ đặt trong lòng bàn tay; khi nghe thấy tiếng chân nam tước bước vào, nàng vội vàng giấu nó đi.

— Cái vật nhỏ kia là cái gì mà con vội vàng giấu đi thế?

— Đây, ông ta lại bắt đầu rồi! - Maude lẩm bẩm.

— Cô nói gì thế Maude?

— Thưa Đức Ông, con nói là hình như Đức Ông đau lắm.

Ngài nam tước đa nghi ném một cái nhìn giận dữ về phía cô hầu phòng.

— Con hãy trả lời đi: cái của khỉ kia là cái gì thế?

— Thưa cha đó không phải là cái của khỉ ạ.

— Thế thì là cái gì?

— Có lẽ là quan niệm của cha không giống quan niệm của con, - Christabel đáp, môi cố mím một nụ cười.

— Một người con thảo không thể có quan niệm gì khác quan niệm của cha được. Cái vật bấy bạ kia là cái gì?

— Nhưng con xin thề với cha rằng đó không phải là một vật bấy bạ.

— Con ạ, - ngài nam tước nói tiếp với một giọng điềm tĩnh khác thường, nhưng lại rất nghiêm nghị, - con ạ, nếu cái vật mà còn giấu ta không dính líu với một lỗi lầm nào con đã phạm phải, hoặc không nhắc nhở cho con một kỷ niệm nào đáng chê trách, con hãy đưa cho ta xem; ta là cha đẻ của con, và với tư cách đó ta phải trông coi hạnh kiểm của con; còn nếu đó lại là một thứ bùa chú gì mà con phải lấy làm hổ thẹn vì cất giữ nó, thì con cũng phải đưa cho ta xem, làm cha, ta có những bốn phận phải làm tròn: ta phải ngăn chặn để con khỏi rơi vào vực thẳm nếu con đang đi trên bờ vực, phải vớt con lên nếu con đã rơi xuống vực. Một lần nữa, ta hỏi con: cái vật mà con giấu dưới lằn áo lót kia là vật gì?

— Thưa Đức Ông, đó là một bức chân dung, - cô thiếu nữ trả lời, toàn thân run rẩy, mặt đỏ bừng lên vì xúc động.

— Vậy đó là chân dung của ai?

Christabel cụp mắt xuống, không trả lời.

— Con chớ lạm dụng sức nhẫn nại của ta. Hôm nay ta rất nhẫn nại, nhưng con chớ có lạm dụng. Hãy trả lời đi, đó là chân dung của...?

— Con không thể nói để cha rõ được.

Nước mắt làm cho giọng nói của Christabel nghẹn ngào, nhưng chỉ lát sau nàng đã trả lời với một giọng rắn rỏi hơn:

— Vâng, thưa cha, cha có quyền chất vấn con, nhưng con sẽ dám tự cho mình cái quyền không trả lời cha; vì lương tâm con không hề có điều gì trách cứ con là đã làm trái phẩm cách của con hay của cha cả.

— Chà! Lương tâm con không trách cứ con điều gì chẳng qua là vì nó đồng lòng với tình cảm của con; con ạ, điều con vừa nói thật là đẹp đẽ, thật là đức hạnh đấy con ạ.

— Thưa cha, xin cha tin con, con sẽ không bao giờ làm ô danh nhà ta, vì con nhớ quá nhiều đến hương hồn người mẹ thánh thiện và đáng thương của con.

— Và điều đó có nghĩa rằng ta là một lão bợm già... Chà, cái này thì ai nấy đều đã thỏa thuận với nhau từ lâu, - lão nam tước hét lên; - nhưng ta không thể để cho các người nói thẳng vào mặt ta như vậy được!

— Nhưng thưa cha con có nói thế đâu ạ?

— Cô nghĩ như thế cũng đủ rồi. Nhưng thôi, dù sao thì ta cũng chẳng cần lưu ý đến cái của quý mà cô một mực giấu ta; ta biết thừa đó là bức chân dung của cái thằng vô lại mà cô đem lòng yêu dấu bất chấp ý nguyện của ta. Ta còn lạ gì cái mặt quỷ quyết của hấn? Bây giờ hãy nghe kỹ những điều ta nói đây, tiểu thư Christabel ạ; tiểu thư sẽ không bao giờ lấy được thằng Allan Clare; thà tự tay ta sẽ giết chết hai người chứ không đời nào ta lại ưng thuận. Tiểu thư sẽ kết hôn với ngài Tristan de Goltsborough... Quả tình, ngài cũng chẳng còn trẻ trung cho lắm, nhưng dù sao ngài vẫn thua ta đến mấy tuổi, mà ta thì nào đã già nua gì... Ngài cũng chẳng đẹp trai lắm, quả có thế, nhưng xưa nay có bao giờ sắc đẹp



làm nên hạnh phúc vợ chồng? Ta đây nào có đẹp để gì? Thế mà phu nhân Fitz Alwine không đời nào chịu đổi ta lấy trang kỳ sĩ hào hoa nhất của triều đình vua Henry đệ nhị; vả chăng sự xấu xí của ngài Tristan de Goldsborough là một bảo đảm chắc chắn cho sự yên ổn sau này của gia đình cô... ngài sẽ không phụ bạc cô. Cô cũng nên biết rằng ngài rất giàu và có thế lực rất mạnh trong triều đình; nói tóm lại, đó là người thích hợp với ta... và thích hợp với cô về mọi phương diện. Ngày mai ta sẽ báo cho ngài biết là cô đã bằng lòng; bốn ngày sau ngài sẽ đến đây tạ ơn cô, và đến cuối tuần cô sẽ trở thành một bậc mệnh phụ trong một danh gia vọng tộc, thừa tiểu thư!

— Con không đời nào lấy người đó đâu, thưa cha, không đời nào!

Ngài nam tước cười ha hả.

— Có ai yêu cầu tiểu thư bày tỏ sự đồng tình đâu. Nhưng sẽ có cách làm cho tiểu thư phải khuất phục.

Christabel, từ nãy đến giờ đang tái nhợt như một tử thi, bỗng đỏ mặt lên, hai tay bứt rứt vặn vào nhau, hình như vừa quyết định một điều gì dứt khoát, không có cách gì hoán cải được nữa.

— Bây giờ ta sẽ để cho con suy nghĩ, - lão nam tước nói tiếp, - ấy là ví thử con thấy nên suy nghĩ. Nhưng con hãy nhớ kỹ lấy điều này: ta muốn, ta đòi hỏi ở con một sự tuân phục hoàn toàn, tuyệt đối, thuần túy thụ động.

— Trời ơi! Trời ơi! Xin cha rủ lòng thương hại! - Christabel kêu lên, lòng đau như cắt.

Lão nam tước nhún vai bỏ đi.

Suốt một tiếng đồng hồ liền, Fitz Alwine đi đi lại lại trong phòng riêng của lão, vừa đi vừa nghĩ đến những việc đã xảy ra trong buổi tối vừa qua. Những lời đe dọa của Allan Clare làm cho lão lo sợ, và lão cũng cảm thấy ý chí của con gái lão khó có gì khuất phục nổi.

— Có lẽ ta nên giải quyết vấn đề hôn nhân này một cách êm dịu thì hơn - lão tự nhủ. - Dù sao ta cũng yêu thương con bé này, nó là giọt máu của ta, ta không muốn rằng nó tự coi như một nạn nhân của những đòi hỏi vô đoán của ta. Ta rất muốn nó được hạnh phúc, nhưng ta cũng muốn nó làm vợ ông bạn cũ Tristan của ta, người chiến hữu già của ta. Nào, ta hãy thử dùng lời lẽ dịu dàng để thuyết phục nó xem sao.

Đến trước cửa phòng Christabel, lão nam tước dừng lại. Từ sau cánh cửa văng ra một tiếng nấc tức tưởi.

— Tội nghiệp con bé, - lão nam tước nghĩ thầm trong khi nhẹ nhàng mở cửa phòng.

Christabel đang ngồi viết.

“Ái chà chà! - Lão nam tước tự nhủ: lão vốn không sao hiểu được con gái mình học cái trò này để làm gì, vì thời ấy chỉ có giới tăng lữ mới học viết. - Chắc hẳn lại cái thằng Allan ngu xuẩn kia xui nó học cái nghề bôi mực loằng ngoằng lên giấy ấy chứ gì”.

Fitz Alwine bèn lặng lẽ bước lại gần bàn, không một tiếng động.

— Tiểu thư viết thư cho ai vậy? - Lão nói, giọng giận dữ.

Christabel kêu lên một tiếng và toan giấu tờ giấy vào nơi nàng đã giấu bức chân dung quý giá kia; nhưng nam tước đã nhanh tay giật lấy. Vô cùng thảng thốt, nàng quên mất rằng người cha tôn quý của nàng chưa bao giờ buồn giở một cuốn sách hay cầm một cây bút, cho nên không thể nào biết đọc được, và đã toan chạy ra khỏi gian phòng, nhưng ngài nam tước đã nắm chặt lấy cánh tay nàng, nhắc bổng nàng lên như nhắc một cái lông chim, bắt nàng ngồi lại. Christabel ngất đi. Hai mắt long lên sòng sọc, lão nam tước cố đọc cho ra những dòng chữ do tay nàng viết, nhưng rồi mãi chẳng lần ra được chữ nào, lão đưa mắt nhìn xuống gương mặt nhợt nhạt của con gái đang nằm bất động tựa vào ngực lão.

— Ôi! Đàn bà! Đàn bà! - Lão găm gù trong khi bế Christabel đặt lên giường. Đoạn lão mở cửa phòng cất cái giọng oang oang gọi lớn:

— Maude! Maude!

Cô hầu phòng chạy lại.

— Hãy cởi áo cho cô chủ; - đoạn lão vừa bỏ đi vừa cầu nhàu.

Maude lay cho Christabel tỉnh lại, nói:

— Tiểu thư! Đừng sợ, chỉ có một mình em với tiểu thư ở đây thôi.

Christabel mở mắt ra và thẳng thốt nhìn quanh; nhưng khi thấy có cô hầu gái trung thành bên cạnh, nàng giơ hai tay lên ôm lấy cổ cô nói:

— Ôi! Maude ơi! Tôi chết mất thôi Maude ạ!

— Có chuyện gì nguy biến tiểu thư cứ nói cho em biết đi.

— Cha tôi đã lấy mất bức thư tôi viết cho Allan.

— Nhưng ngài có biết đọc đâu thưa tiểu thư?

— Ngài sẽ nhờ vị linh mục đọc giúp ngài.

— Đúng, nếu ta để cho ngài có đủ thì giờ; tiểu thư mau đưa cho em một tờ giấy khác, khổ thật giống tờ vừa rồi bị ngài nam tước lấy đi.

— Đây, tờ này có lẽ được đây...

— Tiểu thư cứ yên tâm, đừng khóc nữa mà ánh mắt bớt sáng đi.

Thế là cô gái táo bạo xông xộc bước vào phòng ngài nam tước đúng vào lúc lão đang lắng tai nghe vị linh mục: lúc bấy giờ cha đã cầm trong tay bức thư của Christabel gửi Allan, đang chuẩn bị đọc.

— Thưa Đức Ông, - Maude nói nhanh, - Tiểu thư sai con đến xin lại tờ giấy mà Đức Ông vừa lấy trên bàn của tiểu thư.

Vừa nói câu trên, Maude vừa rón rén đi về phía vị linh mục, dáng điệu như một con mèo cái.

— Có thánh Dunstan chứng giám! Con gái tôi điên rồi! Sao, tiểu thư dám sai cô làm một việc như vậy ư?

— Thưa Đức Ông vâng, và như thế là con đã làm tròn bổn phận! - Maude vừa nói vừa nhanh nhẹn giật lấy tờ giấy mà ông linh mục đưa lên đến tận mũi để đọc cho rõ.

— Đồ hỗn láo! - Lão nam tước vừa quát vừa đuổi theo Maude.

Như một con hươu non, Maude lao ra cửa, nhưng đến ngưỡng cửa thì cô để nam tước đuổi kịp.

— Trả lại tờ giấy ngay, không ta bóp cổ chết tươi bây giờ!

Maude cúi đầu, làm ra vẻ như sợ run lên, thế là lão nam tước rút từ trong một cái túi trên tạp dề của cô ra (lúc bấy giờ hai tay cô đều đút vào túi) một tờ giấy giống hệt như tờ ông linh mục đang cầm lúc nãy.

— Mi thật đáng ăn hai cái tát tai, con bé đáng nguyên rửa kia! - Lão nam tước nói, một tay giơ cao lên đánh Maude, còn tay kia đưa tờ giấy cho ông linh mục.

— Con chỉ thi hành lệnh của tiểu thư mà thôi ạ.

— À, thế thì hãy nói với con ta là nó sẽ phải chịu phạt vì những trò hỗn xược của mi. .

— Con xin cung kính chào Đức Ông, - Maude vừa đáp vừa nhún mình chào với một dáng hết sức mỉa mai giấu cợt.

Hớn hở vì mưu đã thành, cô gái vui vẻ chạy về phòng cô chủ.

Trong khi đó, lão nam tước quay sang nói với vị linh mục:

— Thưa cha, bây giờ ta được yên rồi; xin cha hãy đọc cho con nghe thử xem đứa con gái hư hốt của con viết những gì cho thằng Allan Clare vô đạo kia.

Ông linh mục bắt đầu cất cái giọng mũi ê a đọc:

“Khi mùa đông đã dịu đi, để cho hoa tím nở.

“Khi các loài hoa đâm nụ và hoa xuyên tuyết báo hiệu xuân sang.

“Khi lòng anh kêu gọi những khước nhìn êm ái và những lời lẽ dịu dàng.

“Khi em mỉm cười vui sướng, em có nghĩ đến anh không hỡi người yêu dấu?”

Cha đọc cái gì cho con nghe thế cha? - Ngài nam tước kêu lên - toàn những chuyện ngu xuẩn, mẹ kiếp!

— Thì cha đánh vần từng chữ đúng như đã viết trên tờ giấy này thôi! Ngài có cần cha đọc tiếp không?

— Có chứ, thưa cha, nhưng con thấy con gái con đang xúc động mạnh, chẳng lẽ chỉ ngồi viết một bài ca ngớ ngẩn như thế thôi sao?

Ông linh mục đọc tiếp.

“Khi mùa xuân phủ lên mặt đất những đóa hoa hồng thơm ngát.

“Khi mặt trời mỉm cười trên nền trời.

“Khi những khóm nhài nở hoa dưới các cửa sổ.

“Em có gửi cho người yêu em một ý nghĩ thương yêu?”

— Quý tha đi cho rảnh! Thế gọi là thơ đấy, thưa cha có còn nhiều nữa không?

— Còn có vài dòng nữa, mà cũng chỉ thế thôi. - Cha thử tìm xem, ở trang sau ấy.

— “Khi mùa thu...”

— Thôi thôi đủ rồi! - Fitz Alwine thét lên; - bài tình ca duyệt qua đủ bốn mùa; đủ rồi.

Tuy vậy ông già vẫn đọc tiếp:

“Khi những chiếc lá vàng phủ lên bãi cỏ.

“Khi trời phủ đầy mây.

“Khi sương băng và tuyết rơi.

“Em có nghĩ đến người yêu em tha thiết?”

— Yêu tha thiết! Yêu tha thiết! - Ngài nam tước nhắc lại; - không thể như thế được. Khi ta bắt gặp Christabel ngồi viết, chắc chắn không phải nó đang viết bài thơ này. Ta bị lừa rồi, bị lừa thật sự rồi. Nhưng nói có Thánh Pierre chứng giám, không còn lâu nữa đâu! Thưa cha, con muốn được ngồi lại một mình, xin chúc cha ngủ ngon.

— Cầu cho sự bình an đến với con, - vị linh mục nói đoạn lui ra.

Ta hãy để cho ngài nam tước nghiền ngẫm những mưu toan phục thù của lão, và hãy quay về với tiểu thư Christabel và cô hầu phòng tinh nghịch của nàng.

Ban nầy Christabel viết thư cho Allan nói rằng nàng sẵn sàng rời bỏ lâu đài của cha nàng, rằng những ý đồ của nam tước về cuộc hôn nhân của nàng với Tristan Goldsborough đã buộc nàng phải quyết định một việc liều lĩnh như vậy.

— Em xin nhận nhiệm vụ đưa bức thư này đến tay ngài Allan, - Maude nói đoạn cầm lấy bức thư, rồi xuống lầu đánh thức một cậu thiếu niên mười sáu mười bảy tuổi vốn là nhũ đệ của cô.

— Halbert, - cô nói với cậu bé, em có thể giúp chị, hay nói cho đúng hơn là giúp tiểu thư Christabel, một việc quan trọng không?

— Em xin vui lòng, - cậu bé đáp.

— Trước hết chị phải nói trước là việc này có phần nguy hiểm.

— Càng hay chứ sao?

— Vậy thì chị có thể tin tưởng ở em. - Maude vừa nói thêm vừa quàng tay lên vai cậu bé và nhìn cậu đắm đắm bằng đôi mắt đen rất đẹp của cô.

— Chị cứ tin em như tin vào Thượng Đế đi, - cậu bé đáp với niềm tự phụ ngây thơ của tuổi cậu, - chị phải tin, Maude ạ.

— Ô! Chị thừa biết là chị có thể trông mong vào em; cảm ơn em.

— Việc gì thế chị?

— Bây giờ em phải dậy mặc áo quân và lên ngựa.



— Không có gì dễ hơn...

— Nhưng em phải lấy con ngựa hay nhất trong tàu.

— Cũng dễ ợt. Con ngựa cái của em, mang cái tên Maude đáng yêu của chị, là con ngựa chạy nước kiệu hay nhất của nam tước.

— Chị biết, em ạ. Em cố nhanh lên, hễ chuẩn bị xong thì đến tìm chị ở khoảng sân sát liền với cầu treo chị sẽ đợi em ở đấy.

Mười phút sau, Halbert, tay cầm cương dắt ngựa, chăm chú lắng nghe những lời dặn dò của cô hầu phòng khôn khéo.

— Như vậy là em sẽ đi qua thành phố và một quãng rừng, rồi từ đấy đi đến một ngôi nhà cách thị trấn Mansfeldwoohaus vài dặm. Đó là nhà một ông gác rừng tên là Gilbert Head; em sẽ đưa thư này cho ông ta, nói là nhờ ông ta chuyển cho ngài Allan Clare; rồi em trả cho anh con trai của ông gác rừng là Robin Hood cây cung và túi tên này cho anh ta: anh ta vốn là chủ nhân các thứ đó. Em đã hiểu rõ những lời chị dặn chưa?

— Hết sức rõ, chị Maude xinh đẹp ạ, - cậu bé đáp; - chị có còn sai bảo thêm gì nữa không?

— Không. À quên... Em sẽ nói với cái người tên là Robin Hood ấy, tức là người chủ cây cung và túi tên, em sẽ nói rằng... có người sẽ cố thu xếp sao cho chúng có thể báo cho anh ta biết rõ lúc nào anh ta có thể đến lâu đài mà không

gặp nguy hiểm, vì ở đây có một người đang nóng lòng chờ anh ta về... Em có hiểu không, Hal?

— Có chứ, em hiểu.

— Em cố cẩn thận, tránh chạm trán với lính của nam tước.

— Tại sao lại phải tránh họ hử chị Maude?

— Khi nào em về chị sẽ nói cho em rõ tại sao. Nếu chẳng may số phận run rủi cho em gặp chúng giữa ương, em hãy nghĩ ra một cái cớ gì để biện minh cho chuyến đi đêm của em, và nhớ kỹ là chớ nói gì về mục đích thật của chuyến đi. Thôi, em lên đường mạnh giỏi nhé, tấm lòng vàng của chị!

Halbert đã xỏ chân vào bàn đạp thì Maude nói thêm: - Nhưng nếu em gặp ba người cùng đi trong đó có một ông tu sĩ...

— có phải thầy Tuck không?

— Phải. Nếu gặp họ thì em không phải đi đâu nữa: hai người cùng đi với tu sĩ chính là Allan Clare và Robin Hood; vậy thì em giao ngay các thứ cho họ và kịp quay về thật nhanh. Thôi lên đường đi! Khi cha chị hỏi em ra khỏi lâu đài có việc gì, nhớ nói là em ra thành phố mời thầy thuốc cho tiểu thư Christabel đang bị bệnh. Em đi nhé, thượng lộ bình an! Chị sẽ nói với Grace. May rằng em là chàng trai đáng yêu và gan dạ nhất trong tất cả các chàng trai ở Christendon.

— Maude, có thật là chị sẽ vui lòng nói như thế với Grace không?

— Thật mười mười đấy, và hơn nữa chị sẽ nhờ cô ấy tự mình trả cho em tất cả những chiếc hôn mà chị nợ em vì công lao của em trong chuyến đi này.

— Hurra! Hurra! - Cậu bé vừa reo to vừa thúc cựa giày vào sườn ngựa - Hurra vì chị Maude! Hurra vì Grace!

Chiếc cầu treo được hạ xuống. Halbert phi ngựa xuống đồi, và, nhẹ hơn chim én, Maude chạy như bay lên phòng tiểu thư Christabel vui mừng báo cho nàng biết là tín sứ của nàng đã lên đường.

# 12

---

Đêm hôm ấy thanh tịnh và quang đãng, ánh trăng tràn ngập khu rừng, và ba người vượt ngục vượt qua rất nhanh những vùng sáng tối xen kẽ nhau: những khoảng rừng rậm và những khoảng trắng hoặc những nơi đốn cây.

Robin vô tư lự hát vang những điệp khúc tình ca; Allan Clare, buồn bã và trầm lặng, lấy làm tiếc về những hậu quả của chuyến đến thăm lâu đài Nottingham còn chàng tu sĩ thì có những suy tư rất ít tính chất hài hước về thái độ thờ ơ của Maude đối với chàng, tương phản với thái độ quan tâm đom đống của cô đối với anh chàng gác rừng trẻ tuổi.

— Có bài kinh Miserere thiêng liêng chứng giám, - chàng tu sĩ lẩm bẩm một mình, - thế mà mình cứ nghĩ mình cũng là người đẹp trai chứ có phải xấu xí gì cho cam? Đáng dấp cũng chẳng chắc, mặt mũi cũng khô ngô; đã bao nhiêu lần người ta khen mình như vậy. Thế thì tại sao Maude lại thay lòng đổi dạ? Chao ôi, nói có linh hồn ta chứng giám! Nếu con bé lẳng lơ ấy quên ta chỉ vì thằng con trai nhạt nhẽo vô vị kia thì điều đó chỉ chứng tỏ rằng nó thiếu óc thẩm mỹ, Và ta chẳng hơi đâu đi ganh đua với một kẻ tình địch xoàng xĩnh như vậy, nếu cô ta yêu thằng ấy thì ông đêch cần!

Đoạn chàng tu sĩ đáng thương kia thở dài thườn thượt.

— À phải rồi! - Chàng tu sĩ như sức hiểu ra điều gì, mặt rạng rỡ lên vì một nụ cười kiêu hãnh, - Không thể như thế được! Maude không thể nào yêu cái thằng nhãi ranh chỉ biết ngêu ngao những bài tình ca ấy; chẳng qua nàng muốn kích động lòng ghen tuông của ta, thử thách lòng tin của ta đối với nàng và làm cho ta mê nàng hơn nữa! Ôi! Đàn bà! Đàn bà! Chỉ một sợi tóc của họ thôi cũng chứa được nhiều mưu chước hơn tất cả những sợi râu của ta gộp lại.

Có lẽ có những độc giả sẽ chê trách chúng tôi sao lại cho một nhân vật tu hành ăn nói như vậy, và miêu tả ông ta như một người chạy theo những chuyện mạo hiểm và những thú vui trần tục. Nhưng chúng tôi xin họ đặt mình vào cái thời đại đã chứng kiến những sự việc này, và họ sẽ hiểu rằng chúng tôi tuyệt nhiên không có ý định nói xấu các dòng tu.

— Kìa ông bạn Gilles vui nhộn! - Robin nói. - có phải cô Maude xinh đẹp vẫn gọi ông như vậy không nhỉ? Ông đang nghĩ gì mà buồn rầu như đưa đám thế?

— Những người được... vận may chiều chuộng thì có quyền vui, cậu Robil ạ. - Chàng tu sĩ đáp; - nhưng những ai đã là nạn nhân của thói đồng đánh của số phận thì người ta cũng có quyền buồn chứ?

— Nếu thấy gọi những khóe nhìn thân ái, những nụ cười tươi sáng, những lời lẽ dịu dàng và những chiếc hôn trêu mếu của một cô gái xinh đẹp là những sự chiều chuộng của vận may, thì tôi đây có thể tự hào là người rất giàu có, - Robin đáp; - nhưng còn thầy, thưa thầy Tuck, thầy đã phát

nguyên sống nghèo hèn, thế thì xin thầy nói cho tôi được rõ tại sao thầy lại than phiền là bị vị nữ thần trớ trêu của vận may bạc đãi?

— Anh giả vờ không biết chuyện ấy chẳng, anh bạn trẻ?

— Tôi thật tình không biết. Nhưng bây giờ tôi cũng có ý nghĩ không biết Maude có liên quan ít nhiều gì đến nỗi buồn của thầy chẳng? Ồ không? Không thể như thế được! Vì thầy là người cha tinh thần của Maude, người nhận lời xưng tội của cô ta, ngoài ra chẳng có gì nữa... phải không?

— Anh hãy chỉ lối đến nhà anh đi, - chàng tu sĩ cầu nhàu, - và chấm dứt những lời lẽ huyền thuyên chẳng đâu vào đâu kia. Anh thật là một con khuróu.

— Xin thầy đừng nổi giận, thầy Tuck tốt bụng của tôi ạ, - Robin nói, vẻ phiền lòng. - Nếu tôi có điều gì xúc phạm đến thầy thì cũng vì vô tình không biết, và nếu Maude chính là nguyên nhân của sự tình này, thì đó cũng lại là trái với ý muốn của tôi, vì, tôi xin lấy danh dự mà thề với thầy như vậy, tôi không hề yêu cô ấy, và trước khi gặp Maude lần đầu ngày hôm nay, tôi đã đem lòng yêu thương một người con gái khác...

Chàng tu sĩ quay về phía người gác rừng trẻ tuổi, trù mến siết tay chàng, rồi mỉm cười nói:

— Anh có làm điều gì xúc phạm đến tôi đâu, anh Robin quý mến, tôi bỗng dưng sinh ra buồn rầu, chẳng có lý do gì cả. Maude không có ảnh hưởng gì dù là đối với tính khí hay đối với trái tim tôi, đó là một cô bé hay cười rất dễ thương,

khi nào đến tuổi anh hãy lấy cô ta làm vợ, và anh sẽ được hạnh phúc. Nhưng anh có chắc là trái tim anh không còn thuộc về anh nữa không?

— Chắc chứ, rất chắc... tôi đã vĩnh viễn hiến dâng nó rồi.

Chàng tu sĩ lại mỉm cười. Hai bên im lặng một lát, rồi Robin nói:

— Sở dĩ tôi không dẫn các ngài về nhà cha tôi theo con đường ngắn nhất là để tránh những toán lính mà thế nào lão nam tước cũng cho rượt theo chúng ta khi lão đã nhận thấy tù nhân của lão đã vượt ngục.

Chàng tu sĩ nói:

— Anh suy nghĩ như một nhà hiền triết và hành động như một con cáo tinh khôn, anh Robin ạ. Một là tôi không biết chút gì về cái lão thập tự quân huyênh hoang ấy, hai là chỉ một tiếng nữa là cùng lão ta sẽ đuổi sát gót chúng ta với một đội bắn nỏ.

Ba người bạn đồng hành của chúng ta, lúc bấy giờ đã phờ phạc ra vì mệt mỏi, đang sửa soạn băng qua một ngã tư đường rất rộng thì dưới ánh trăng họ chợt trông thấy một người kỵ mã đang cho ngựa phi hết tốc lực xuống dốc trên một con đường mòn. Robin vội nói với các bạn:

— Các bạn hãy mau mau ẩn mình sau mấy gốc cây kia, còn tôi, tôi sẽ ra làm quen với người khách lạ.

Tay lăm lăm cây gậy của thầy Tuck, Robin ra đứng giữa ngã tư đường cho người cưỡi ngựa trông thấy rõ; nhưng hần

vẫn không trông thấy, cứ phi ngựa đi tiếp với tốc độ như cũ.  
Robin quát lớn:

— Đứng lại, đứng lại! - Lúc bấy giờ chàng đã nhìn thấy rõ người cưỡi ngựa chỉ là một cậu bé.

— Đứng lại! - Chàng tu sĩ cũng quát lên; giọng như lệnh võ.

Người cưỡi ngựa quay ngoắt lại, nói lớn:

— Ô! ô! Nếu đôi mắt tôi chưa biến thành hạt dẻ thì đây đúng là cha Tuck rồi. Xin chào cha Tuck, ạ.

— Con nói lời vàng ngọc đấy con ạ. Chào con, con thử nói cha nghe con là ai.

— Sao thế, thưa cha, chẳng lẽ cha không còn nhớ thằng Halbert, nhũ đệ của chị Maude con cụ Hubert Lindsay gác cổng lâu đài Nottingham sao?

— A! Hóa ra cậu Hai đấy à? Bây giờ thì tôi nhận ra cậu rồi. Vậy cậu làm ơn nói cho tôi được rõ vì lý do gì mà cậu lại phi ngựa giữa rừng vào lúc đã quá nửa đêm như vậy?

— Điều đó tôi có thể nói cho các vị nghe được, vì các vị sẽ giúp tôi làm tròn nhiệm vụ: tôi đi là để trao cho ngài Allan Clare một bức thư do bàn tay xinh xắn của tiểu thư Christabel Fitz Alwine viết ra.

— Và để trao cho tôi cây cung và túi tên cậu đang đeo trên lưng kia nữa chứ gì?

— Bức thư đâu rồi? - Allan hỏi gấp.



— Chà! Chà! - Cậu bé vừa nói vừa cười lớn. - Tôi chẳng cần gì phải hỏi tên từng vị một nữa. Để cho tôi dễ phân biệt, chị Maude có dặn: “Ngài Allan là người cao lớn nhất, còn ngài Robin là người trẻ nhất; ngài Allan rất tuấn tú, nhưng ngài Robin còn đẹp trai hơn nữa”. Tôi đã thấy là chị Maude nói quả không sai, tôi thấy rõ, tuy tôi chẳng phải thành thạo trong việc đánh giá vẻ đẹp nam giới. Còn như sắc đẹp của phụ nữ thì lại là chuyện khác: khoản này tôi rất am hiểu, và Grace May biết rõ điều đó.

— Chỉ ba hoa! Bức thư đâu? Đưa đây nào! - Allan kêu lên.

Halbert đưa đôi mắt ngạc nhiên nhìn Allan hồi lâu rồi điềm nhiên nói:

— Đây, xin ngài Robin cầm lấy cây cung của ngài, và đây là túi tiền của ngài. Chị tôi thỉnh cầu ngài...

— Quỷ thật! Cậu bé kia, - Allan lại quát lên, - hãy đưa ngay thư của ta đây, nếu không ta sẽ cướp lấy bằng vũ lực!

— Xin tùy ý ngài, - Halbert điềm tĩnh trả lời.

— Tôi nổi nóng thật là không phải, cậu bé ạ, nhưng bức thư này đối với tôi hết sức quan trọng thành ra...

— Tôi rất biết điều đó, thưa ngài, vì chị Maude tôi có dặn kỹ tôi là phải đưa đến tận tay ngài, và chỉ đưa cho ngài mà thôi, nếu tôi gặp được ngài trước khi đến nhà ông Gilbert Head.

Cậu bé vừa nói vừa lục lọi trong mấy cái túi, hết lộn trái túi này lại lộn trái túi kia, cứ cuống quýt cả lên; rồi sau hai

phút tìm kiếm và vệt như thế, cậu bé tai quái lấy giọng thăm thiết nói:

— Trời ơi, tôi đánh mất bức thư rồi!

Allan không chịu được nữa, nổi khùng xông tới hất Hal xuống đất. Cũng may cậu bé đứng dậy được ngay, không bị thương tích gì.

— Tìm trong thắt lưng xem! - Robin quát.

— À! Thế mà tôi quên mất, phải rồi, trong thắt lưng! - Cậu bé reo lên, vừa cười vừa đưa mắt nhìn Allan có ý trách móc về hành động vũ phu vô bổ của chàng kỵ sĩ.

— Hurra! Hurra! Vì nàng Grace May yêu dấu của tôi! Bức thư của tiểu thư Christabel đây rồi!

Hal cầm tờ giấy ở đầu mấy ngón tay và giơ cao cánh tay lên trời, mồm hô hurra! Thành thử ngài Allan phải bước tới một bước với tay nắm lấy bức thông điệp quý giá.

— Thế còn bức thông điệp gửi cho tôi, cậu đánh mất rồi sao? - Robin hỏi.

— Bức ấy thì tôi mang trên lưỡi tôi đây này.

— Vậy thì cho nó ra khỏi lưỡi đi cho nhẹ. Tôi nghe đây.

— Đây, nguyên văn từng chữ một như sau: “em nói với ngài Robin Hood rằng sẽ có người thu xếp sao cho chúng có thể báo để ngài biết rõ lúc nào ngài có thể đến lâu đài mà không gặp nguy hiểm, vì ở đây có người. nóng lòng chờ ngài về.” Thế đấy.

— Thế cô ấy có nhắn gì tôi không? - Chàng tu sĩ hỏi.

- Không có gì, thưa cha.
- Không có lấy một lời sao?
- Không có lấy một lời.
- Cảm ơn.

Đoạn thầy Tuck ném sang Robin một cái nhìn giận dữ.

Allan, không bỏ phí lấy một phút, đã bóp võ dấu xi trên phong bì và soi bức thư dưới ánh trăng đọc được những điều sau đây:

“Allan yêu dấu,

Trước đây khi anh van xin em một cách thiết tha và trù mến để em từ bỏ ngôi nhà của cha em, em đã phải bịt tai khước từ lời thỉnh cầu của anh, vì lúc bấy giờ em còn tưởng rằng sự có mặt của em là cần thiết cho hạnh phúc của cha em, em tưởng rằng không có em cha em sẽ không sống nổi. Nhưng em đã lầm một cách chua xót.

Sau khi anh ra đi, cha em đã báo cho em biết rằng cuối tuần này em sẽ là vợ của một người không phải là Allan yêu dấu của em: lúc ấy em tưởng như bị sét đánh vào đầu.

Những lời van xin, những giọt lệ của em đều vô hiệu. Bốn ngày nữa ngài Tristan de Goldborough sẽ đến.

Thế thì giờ đây, khi cha em đã đành tâm bắt em phải xa người, khi em đã trở thành một cái gai trước mắt người, em xin tự nguyện rời bỏ người ra đi. Allan yêu dấu, em sẽ dâng trái tim của em cho anh, bây giờ em xin dâng cả cuộc đời

em. Maude đã thu xếp mọi việc để cho em đi trốn. Cô ta sẽ nói để anh rõ anh phải hành động ra sao.

Em là của anh.

Christabel”

“T.B. Cậu bé cầm thư này sẽ tổ chức một buổi gặp gỡ với Maude”.

— Robin ạ, - Allan nói ngay, - tôi quay trở về Nottingham đây.

— Ngài thấy cần như thế ư?

— Christabel đang chờ tôi.

— Đó lại là chuyện khác.

— Nam tước Fitz Alwine muốn gả nàng cho một lão bợm già bạn cũ của nam tước; muốn tránh cuộc hôn nhân này nàng chỉ có cách bỏ trốn mà thôi... Anh có sẵn lòng giúp đỡ tôi trong việc này không?

— Tôi xin giúp ngài với tất cả tấm lòng tôi.

— Nếu vậy sáng mai xin anh quay về Nottingham với tôi. Anh sẽ gặp Maude hoặc một người của cô cử ra, cũng có thể là cậu bé này, ở lối vào thành phố.

— Thưa ngài, theo tôi tốt hơn là ngài nên đến chỗ em gái ngài trước tiên, vì ngài đi vắng quá lâu chắc tiểu thư phải lo lắng rất nhiều. Sau đó chúng ta sẽ cùng xuất phát vào lúc mờ sáng, đem theo một số thanh niên lực lưỡng mà tôi có thể bảo đảm với ngài là người can đảm và tận tụy... suýt! Hình như có tiếng một đoàn người ngựa đang đến gần.

Nói đoạn Robin áp tai xuống đất nghe ngóng.

— Đoàn người ngựa này từ phía lâu đài đi lại... đó là quân lính của nam tước sai đi tìm chúng ta. Bây giờ ngài và thầy Tuck hãy nấp vào bụi rậm, còn Hal, cậu hãy chứng tỏ cho chúng tôi thấy rằng cậu xứng đáng là nhũ đệ của cô Maude.

— Và xứng đáng là người yêu của Grace May.

— Đúng thế, cậu bé ạ; cậu hãy lên ngựa và quên rằng cậu vừa gặp chúng tôi, rồi ra gặp bọn kỵ binh kia cố làm cho họ hiểu rằng ngài nam tước ra lệnh cho họ quay về lâu đài ngay; cậu hiểu ra chưa?

— Tôi hiểu rồi, anh cứ yên tâm, tôi mà không thi hành được mệnh lệnh của anh một cách khéo léo thì cầu sao cho Grace May không bao giờ còn ban phát cho tôi những cái nhìn âu yếm của nàng nữa!

Halbert thúc ngựa phóng đi. Nhưng cậu chưa đi được bao xa thì đoàn người ngựa kia đã chắn ngang trước mặt.

— Ai? Đứng lại! - Viên chỉ huy đội kỵ mã hỏi.

— Halbert, giám mã tập sự ở lâu đài Nottingham.

— Người tìm cái gì ở trong rừng vào giờ này, trong khi bất kỳ ai không phải phiên trực đều ngủ yên?

— Tôi đi tìm các ông đấy; Ngài nam tước phái tôi đến đây để truyền lệnh cho các ông quay về lâu đài ngay; ngài đang sốt ruột; ngài đợi các ông đã gần một tiếng đồng hồ rồi.

— Khi người ra đi ngài có bức tức lắm không?

— Dĩ nhiên là ngài rất bận, nhiệm vụ của các ông không cần đến một thời gian dài đến thế.

— Chúng tôi đã thọc một mũi đến tận làng Mansfieldwoohaus mà vẫn không gặp bọn vượt ngục; nhưng khi quay về chúng tôi đã may mắn tóm được một tên trong bọn.

— Thật à? Tên nào thế?

— Một tên Robin Hood nào đấy, hắn kia kìa, được trói rất kỹ trên lưng ngựa ở giữa đám lính của tôi.

Robin Hood lúc bấy giờ đang nấp sau một thân cây cách đây mấy bước thận trọng ló đầu ra cố nhìn kẻ đã mạo danh mình, nhưng chẳng trông thấy gì.

— Cho phép tôi được nhìn tên tù ấy một chút, - Halbert nói đoạn nhích lại gần toán lính; - tôi có biết mặt Robin Hood.

— Dẫn tên tù ra đây, - viên chỉ huy ra lệnh.

Bây giờ Robin thật mới trông thấy loáng thoáng một người trẻ tuổi mặc y phục kiếm lâm giống như chàng; hai chân hắn bị trói quàng qua bụng ngựa, hai tay trói ra sau lưng; một tia sáng trắng chiếu vào mặt hắn, và Robin nhận ra người con út của Ngài Guy Ganwell, anh chàng William vui nhộn, hay là Will mặt đỏ.

— Nhưng đó có phải là Robin Hood đâu? - Halbert cười lớn.

— Thế thì là ai? - Viên chỉ huy ngỡ ngác hỏi. Will Mặt Đỏ liền lên tiếng:

— Cậu kia làm thế nào biết được tôi không phải là Robin Hood? Mắt cậu quáng gà rồi đấy, cậu bé ạ, tôi chính là Robin Hood, đã nghe ra chưa?

— Cũng được, thế thì trong khu rừng Sherwood có hai cung thủ cùng tên, - Herbert hỏi. - Ông đội gặp hắn ở đâu thế?

— Gần nhà một người tên là Gilbert Head, cách có vài bước.

— Hắn đi một mình à?

— Một mình.

— Lẽ ra phải có hai người nữa cùng đi với hắn, vì cái tên Robin đã trốn ra khỏi lâu đài còn có hai tù nhân nữa trốn theo; vả chăng hắn không mang vũ khí và không có ngựa phải đi bộ, cho nên trong một thời gian ngắn như thế hắn khó lòng có thể đi xa lâu đài như vậy, trừ phi hắn cưỡi ngựa tốt như ngựa của chúng ta.

Viên đội nói:

— Anh giám mã tập sự kia, anh làm ơn nói cho chúng tôi rõ tại sao anh biết bọn vượt ngục có cả thầy ba người? Và một lần nữa ta ra lệnh cho anh phải khai rõ tại sao đêm hôm khuya khoắt thế này mà anh còn đi giữa rừng? Và anh biết Robin Hood từ bao giờ?

— Ông đội hình như muốn đổi bộ quân phục lấy một chiếc áo chùng của các linh mục chuyên nghe xưng tội hay sao ấy nhỉ?

— Không có đùa, thằng ranh kia! Hãy trả lời những câu hỏi của ta một cách nghiêm chỉnh phân minh.

— Tôi có đùa đâu, thưa ông đội? Đây, tôi xin trả lời các câu hỏi của ông một cách phân nghiêm... à nghiêm phân. Tôi xin bắt đầu bằng câu cuối cùng, như thế có được không?

— Nói ngay đi, không ta xịch tay lại bây giờ! - Viên đội sốt ruột quát.

— Vâng, thì xin nói ngay. Tôi biết Robin Hood là vì ngày hôm nay tôi vừa trông thấy hắn vào lâu đài.

— Rồi sao nữa?

— Tôi biết có ba tù nhân vượt ngục là vì bác Hubert Lindsay gác cổng lâu đài và là cha của chị Maude xinh đẹp, nhũ tử của tôi, đã báo cho tôi biết trước; ông đã hài lòng chưa thưa ông đội trưởng?

Viên đội rất khó chịu với cái giọng giễu cợt và cái thái độ điềm tĩnh của Halbert trong khi đối đáp; nhưng không còn biết nói sao nữa, hắn quát:

— Anh đã được tiểu thư Christabel sai bảo việc gì?

— À! À! À! - Cậu bé cười hô hố, - ông đội mà lại muốn đi vào những chuyện bí mật của tiểu thư sao? Chà, thật không thể tin được. Nhưng xin ông đội cứ tự nhiên; ông hãy ra lệnh cho tôi cưỡi ngựa về lâu đài, tôi sẽ bẩm lại ý muốn của ông



cho tiểu thư hay, và chắc chắn là tiểu thư sẽ phải tôi ra gặp ông đội để thuật lại cho ông đội rõ những điều sai bảo của tiểu thư. Chao ôi, ông chỉ huy đẹp trai của tôi! Ông sa lầy rồi đấy. Tôi xin có lời mừng ông đã bắt được Robin Hood; ngài nam tước Fitz Alwine sẽ thưởng công hậu hĩnh cho ông, tôi dám chắc như vậy, khi nào ngài nhìn thấy cái tên Robin Hood mà ông đem về nộp ngài, như thế đó là Robin Hood thứ thiệt!

— Thôi im đi cái thằng lẩm mồm kia, - viên đội cúi kính quất, - tao mà có thì giờ, tao đã bóp cổ mi chết rồi!... Nào lên đường thôi anh em!

— Lên đường! - Người tù tự xưng là Robin Hood cũng phụ họa theo, - và Hurra cho lâu đài Nottingham!

Đoàn người ngựa đang quay lại thì bỗng Robin Hood chạy ra trước mặt viên đội và nói lớn:

— Dừng lại! Tôi đây mới là Robin Hood.

Trước khi quyết định làm việc này, Robin đã thì thầm rỉ tai Allan:

— Nếu ngài còn quý sinh mạng ngài và quý Christabel, ngài hãy đứng yên như mấy thân cây này và để cho tôi toàn quyền hành động.

Và Allan đã để cho chàng ta ra gặp viên đội tuy chưa hiểu ý định của chàng ra sao. Lúc bấy giờ Will Mặt Đỏ ngạc nhiên quá, buột miệng kêu lên:

— Kìa Robin! Thế là anh phản tôi rồi!

Nghe thấy thế viên đội trưởng giơ tay ra nắm lấy cổ áo Robin. Hắn hỏi Halbert:

— Tên Robin thật đấy à?

Halbert chẳng đợi gì mà trả lời “ngghiêm chỉnh phân minh” như viên đội nói. Cậu tránh trả lời thẳng vào câu hỏi, chỉ nói:

— Sao bây giờ ông lại tin vào sự minh mẫn của tôi thế hả ông đội? Tôi có phải là chó săn đâu mà phát hiện vết mồi của ông? Tôi có phải là linh miêu đâu mà nhìn thấy những gì ông không nhìn thấy? Có phải là phù thủy đâu mà biết được những điều ông không biết? Xưa nay ông có bao giờ hỏi tôi xem thử cái này là cái gì, cái kia là cái gì đâu?

— Thôi đừng làm trò hề nữa, hãy nói cho ta hay: trong hai tên vô lại này tên nào là Robin Hood. Nếu không, ta cho xích tay lại ngay!

— Người mới đến kia có thể tự trả lời lấy chứ. Ông cứ hỏi người ta đi.

— Thế thì các vai sẽ được đảo ngược lại, - viên đội nói, - trước hết mi sẽ thay thế cho cái anh mặt đỏ này.

Được cởi trói, Will lao tới chỗ Robin: hai người bạn mừng rỡ ôm lấy nhau. Rồi Will lần đi sau khi đã bắt tay Robin thật chặt và rí tai chàng:

— Anh cứ trông cậy vào tôi.

Câu này chắc chắn là để trả lời những điều mà Robin đã thì thầm với Will trong khi hai người ôm chầm lấy nhau.

Quân lính trói Robin trên lưng ngựa, và đoàn người ngựa đi về phía lâu đài.

Đầu đuôi câu chuyện William bị bắt là như sau. Khi ra khỏi nhà ông Gilbert Head, Will đã để cho Bé Jean về dinh thự Gamwell một mình, rồi đi về phía Nottingham với niềm hy vọng là sẽ gặp được Robin. Đi được một tiếng đồng hồ thì nghe thấy tiếng vó ngựa dẫm lên đường, và yên trí rằng đó chính là Robin và các bạn đang đi tới, Will đã gân cổ lên hát thật to và thật lạc điệu bài ca của Gilbert kết thúc bằng câu:

“Hãy đến với em, hỡi chàng Robin Hood yêu dấu!” thế là quân lính của nam tước, nghe nhắc đến tên Robin Hood, đã lập tức vây quanh anh và trói gô anh lại, mồm reo vang: “Thắng lợi!”

Lúc bấy giờ Will, hiểu rằng có mối nguy cơ đang đe dọa bạn mình, đã nhận bừa cái tên mà quân lính đã gán nhầm cho mình. Phần tiếp theo thì độc giả đã rõ.

Khi đoàn người ngựa trong đó có cả Robin đã đi xa, Allan và ông tu sĩ bèn ra khỏi chỗ nấp. Will từ giữa một bụi rậm cũng hiện ra trước mặt họ như một bóng ma.

— Robin đã nói những gì với anh thế? - Allan hỏi anh.

— Đây, nguyên văn đúng từng chữ như sau: “Hai bạn tôi, một kỵ sĩ và một tu sĩ, đang nấp ở gần đây. Bảo họ sáng sớm mai đến tìm tôi ở Thung lũng Robin Hood mà họ đã biết, cậu với mấy anh em của cậu sẽ đi theo họ, vì tôi cần những cánh tay mạnh mẽ và những tấm lòng quả cảm để góp sức vào công cuộc này. Sẽ có những người đàn bà cần

được cứu giúp”. Đây chỉ có thể. Vậy tôi xin thỉnh cầu ngài ký  
sĩ đến ngay dinh thự Gamwell; từ đây đi đến đấy gần hơn là  
đến nhà Gilbert Head.

— Tôi muốn gặp mặt em gái tôi tối nay, mà nó hiện nay  
lại đang ở nhà Gilbert.

— Xin lỗi ngài; vị tiểu thư hôm qua đã đến nhà Gilbert  
cùng với một vị quý tộc thì hiện nay đang ở phủ đệ  
Gamwell.

— Ở dinh thự Gamwell ư? Sao lại có thể như thế được?

— Xin ngài thứ lỗi cho; nhưng tiểu thư Marianne quả đang  
ở nhà cha tôi thật, và trên đường đi tôi sẽ xin kể cho ngài rõ  
tiểu thư đã đến đó như thế nào.

— Robin có nói là ngày mai chúng ta cần bảo vệ mấy  
người đàn bà phải không? - Chàng tu sĩ hỏi.

— Thưa cha vâng.

— Thằng nộm ấy sừng thật! - Chàng tu sĩ lâu bầu. - Thế  
là hẳn chiếm dứt cô Maude. Ôi! Đàn bà! Đàn bà! Phải, trong  
một sợi tóc của họ chứa đựng nhiều mưu chước hơn là trong  
cả chòm râu của đàn ông.

# 13

---

Ngài nam tước đang nghe một cách lơ đãng một người biện sự đọc bản báo cáo chi thu, thì Robin, hai bên có hai tên lính áp giải, và đi trước lại có đội trưởng Lambic mà vừa rồi chúng tôi quên nói rõ tên, được đưa vào phòng.

Lập tức ngài nam tước nóng nảy của chúng ta bảo người biện sự im ngay rồi đứng dậy đi về phía tốp người kia, mắt ném ra những khóe nhìn chẳng báo hiệu một điều gì tốt lành cả.

Viên đội trưởng ngược mắt lên nhìn tôn chủ, thấy hai môi ngài run run và hé mở, tưởng nên nhường cho ngài nói trước thì lễ độ hơn, nhưng lão nam tước Fitz Alwine nào phải là người có đủ kiên nhẫn để chờ viên đội, cho nên lão liền tát cho hấn một cái tát nên thân như để nói: ta đang nghe đây.

— Dạ con đang đợi... - viên đội đáng thương lắp bắp.

— Ta cũng đang đợi đây. Giữa ngươi và ta thì ai là người phải chờ đợi, ngươi thử nói ta nghe? Đồ ngu, chẳng lẽ ngươi không thấy là ta đợi đã một tiếng đồng hồ rồi sao?... Nhưng trước hết xin ngài đội trưởng biết cho rằng ta đã được nghe kể lại các chiến công của ngài rồi, nhưng ta muốn ban ơn

cho ngài bằng cách nghe chính miệng ngài kể lại một lần nữa.

— Thưa Đức Ông, chẳng hay Halbert đã bầm lại chưa...

— Người hỏi ta hay sao? Trời đất! Cũng lạ đấy nhỉ! Ngài đội trưởng hỏi ta cơ chứ! Ha ha!

Đội trưởng Lambic vừa run vừa kể lại việc bắt trói Robin thật.

— Ngài đội trưởng có quên một chi tiết nhỏ nhất; ngài không nói với tôi rằng ngài đã thả mất, sau khi đã bắt được hần hần hoi, một tên bọm mà ta đặc biệt cần bắt. Trong việc này ngài khá tinh tế đấy ngài đội trưởng ạ.

— Thưa Đức Ông, ngài nhầm rồi.

— Ta không bao giờ nhầm, ngài đội trưởng ạ. Đúng thế, ngài đã bắt được một tên trẻ tuổi tự xưng là Robin Hood, và ngài đã thả hần ra khi tên thanh niên ở Sherwood xuất hiện.

— Quả có thể, thưa Đức Ông, - Lambic đáp (vì thận trọng, hần đã cố ý lừa việc này đi).

— Chà! Đội trưởng Lambic trong đoàn vệ sĩ của ta thật là người chiến sĩ dũng mãnh nhất, thông minh nhất, sắc sảo nhất, mưu lược nhất đấy nhỉ, - ngài nam tước mĩ mai, giọng khinh bỉ, đoạn nói thêm: - Vậy ra người không nhớ nổi nét mặt của những kẻ mà người tống ngục trước đó vài giờ sao? Người tồi tệ đến thế sao, hử ông vua của lũ ngốc? Người quả là đồ dơ chuột đồ ốc sên tàn tật!

— Thưa Đức Ông con không được nhìn rõ mặt hai tên tù ấy ạ.

— Thật à? Lúc bấy giờ người bị băng kín mắt lại à? Người ra đây Robin, - ngài nam tước quát, giọng như sấm, đồng thời gieo phịch người xuống chiếc ghế bành.

Quân lính đẩy Robin ra trước mặt nam tước.

— Giỏi lắm, con chó ngao non ạ! Mi vẫn sủa mạnh như trước đây chứ? Ta sẽ nói cho mi nghe những điều mà ta đã nói với mi trước đây không lâu. Người sẽ thực thà trả lời những câu hỏi của ta, nếu không ta sẽ sai lính đánh vỡ đầu mi ra, nghe chưa?

— Ngài cứ hỏi tôi đi, - Robin lạnh lùng đáp.

— À! Mi biết điều rồi hả? Mi không một mực làm thinh nữa hả? Hay lắm.

— Tôi đã nói là ngài cứ hỏi tôi đi.

Mắt lão nam tước vừa dịu đi một chút bây giờ lại quắc lên nhìn trừng trừng vào Robin; nhưng Robin chỉ mỉm cười.

— Mi đã thoát ra bằng cách nào, con chó sói non kia?

— Bằng cách ra khỏi nhà giam.

— Cái đó thì ta cũng có thể đoán ra được một cách không lấy gì làm khó khăn. Ai đã giúp mi trốn ra?

— Chính tôi.

— Còn ai nữa?

— Không còn ai cả.

— Nói dối! Ta biết là có kẻ giúp. Lỗ khóa nhỏ lắm, ta biết mi không thể chui qua được. Phải có người mở cửa cho mi.

— Chẳng có ai mở cửa cho tôi cả. Và nếu tôi không đủ mảnh mai để chui qua lỗ khóa, thì ít ra vóc người tôi cũng không cản trở tôi lách qua các chấn song trên cửa sổ ngục thất. Từ đó tôi đã nhảy lên thành, tìm được một cánh cửa mở, sau khi qua cửa đó, tôi đã chạy theo các dãy cầu thang, các dãy hành lang, các dãy nhà lán, rồi đến cầu treo... sau đó là tôi thoát ra ngoài.

— Thế còn bạn mi, nó trốn bằng cách nào?

— Tôi không biết.

— Tuy vậy mi vẫn phải nói cho ta nghe.

— Không thể được. Chúng tôi không đi với nhau. Chúng tôi tình cờ gặp nhau.

— Các người gặp nhau một cách đúng lúc như vậy ở chỗ nào trong lâu đài?

— Tôi không biết rõ bên trong lâu đài ra sao cả, nên không thể chỉ rõ chỗ ấy.

— Còn tên kia ở đâu khi đội trưởng Lambic bắt được mi?

— Tôi không biết. Người ấy và tôi chia tay nhau đã được một lát. Tôi đang đi một mình trở về nhà cha tôi.

— Hắn có phải là người bị lính ta bắt trước mi không?

— Không.

— Thế thì bây giờ nó ở đâu? Nó ra sao rồi?



— Ngài nói “nó” là ai thế ạ?

— Mi thừa biết, tên gian xảo kia, ta đang nói về Allan Clare, bạn của mi, kẻ đồng lõa của mi.

— Hôm kia tôi mới gặp Allan Clare lần đầu.

— Đốn mạt đến thế là cùng. Trời đất! Chúng nó dám nói dối ngay trước mặt mình, cái quân vô lại bây giờ! Từ khi lũ trẻ bắt đầu học chữ và vẽ nguệch ngoạc lên giấy, chẳng còn có tín nghĩa, chẳng còn có tôn ti gì nữa. Đến như con gái ta mà cũng nhiễm những thói xấu xa; nó dám thông đồng với tên Allan khốn nạn qua những thứ chữ nghĩa ma quỷ ấy. Thôi được! Nếu mi đã không biết tên khốn kiếp ấy trốn ở đâu, mi hãy giúp ta đoán cho ra cách tìm hẩn, ta hứa sẽ trả tự do cho mi nếu mi giúp được.

— Thưa ngài, tôi không có thói quen ngồi đoán mò những chuyện tôi không biết.

— Thế thì ta sẽ bắt mi dành mỗi ngày mấy giờ làm cái công việc hữu ích này. Nay Lambic, hãy xích con chó ngao này lại như cũ, và nếu hẩn còn vượt ngục nữa thì đừng hòng thoát khỏi giá treo cổ:

— Ô thưa Đức Ông hẩn sẽ không thoát khỏi tay con được đâu ạ. - Viên đội trưởng đáp, miệng nhoẻn một nụ cười gượng gạo.

— Thôi cút đi, và hãy coi chừng giá treo cổ.

Viên đội trưởng dẫn Robin đi qua hết dãy hành lang này đến dãy hành lang khác, hết cái cầu thang này đến cái cầu thang khác, cho đến một cái cửa mở vào một dãy hành lang

hẹp. Đến đấy hắn lấy bó đuốc trong tay tên lính này giờ đi trước dẫn đường, và đẩy Robin vào một căn buồng nhỏ, bên trong chỉ có một bó rơm đặt dưới đất làm chỗ nằm.

Chàng gác rừng trẻ tuổi của chúng ta đưa mắt nhìn quanh. Không còn gì gớm ghiếc cho bằng căn nhà ngục này. Ngoài cửa vào ra, không có một lối thoát nào nữa. Cánh cửa làm bằng gỗ sục có nẹp sắt. Làm cách gì có thể ra khỏi nơi này? Robin ngẫm nghĩ cố tìm ra một cách gì để vô hiệu hóa những cách đề phòng tỉ mỉ của nam tước mà không sao tìm ra được. Đang mải nghĩ như vậy thì chàng bỗng thấy sau lưng tốp lính, trong bóng tối của dãy hành lang, long lanh đôi mắt trong trẻo của Halbert. Hy vọng lại sống dậy trong lòng chàng, và chàng không còn hồ nghi gì nữa về sự giải thoát sẽ đến với chàng nay mai khi nhớ rằng trên đời vẫn có những tấm lòng tận tụy thương xót cho nỗi khổ của chàng.

— Phòng ngủ của ngài đây, - Lambic nói, - ngài vào đi, và chớ có buồn phiền làm gì cho mệt! Chúng ta ai rồi cũng đến lúc phải chết, ngài cũng thừa biết đấy; dù là chết hôm nay, chết ngày mai hay một ngày sau nữa thì có khác gì mấy đổi! Mà chết cách nào thì cũng chẳng có gì khác nhau; đã chết cách này hay chết cách nọ thì cũng vẫn chỉ là chết mà thôi.

— Ông nói chí lý đấy ông đội ạ, - Robin điềm tĩnh đáp - và tôi cũng rất hiểu là ông sẽ chẳng lấy làm điều nếu ông phải chết như ông đã sống... nghĩa là như một con chó.

Trong khi nói như vậy, Robin dùng khóe mắt nhìn cánh cửa vẫn còn mở và ghi nhận vị trí của mấy tên lính đứng bên ngoài. Tên nô bộc cầm đuốc ban nãy đã bỏ đi, cậu bé

Halbert cũng vậy; người mệt rã rời, bốn tên lính uể oải đứng tựa vào tường, chẳng buồn để ý đến những câu chuyện trao đổi giữa ông đối với tù nhân.

Nhanh trí trong khi nghĩ mưu và cũng nhanh tay trong khi thực hiện, con sói non của rừng Sherwood lập tức lợi dụng sự lơ đãng của mấy tên lính và cái thế yếu tương đối của Lambic - lúc bấy giờ những cử động của hắn bị vướng vì cây đuốc đang cầm trên tay phải, - chồm lên như một con báo, giúi mạnh cây đuốc vào mặt Lambic làm cho nó tắt ngấm, và lao ra ngoài căn ngục.

Tuy trong hành lang tối om, tuy bị đau, nhức dữ dội ở mặt, Lambic vẫn dẫn đầu tốp lính rượt cắt lực theo sau Robin. Nhưng chưa bao giờ có một con thỏ rừng bị săn đuổi lại phóng nhanh đến thế, chưa bao giờ có một con sói bị cả bấy chó săn rượt sau lưng lại vẽ thành lăm đường ngoắt ngoéo đến thế, đến nỗi quân lính của nam tước lao vào sục sạo hết các ngõ ngách trong các hành lang của lâu đài mà vẫn không sao tìm thấy Robin đâu cả.

Đã một hồi khá lâu chàng trẻ tuổi chỉ còn lần từng bước ngẩn, không biết mình đang ở đâu, hai tay dang ra phía trước để khỏi vấp phải những vật chướng ngại, thì bỗng nhiên va phải một người. Người ấy không kìm nổi một tiếng kêu hoảng sợ.

— Ai đấy? - Người kia hỏi, giọng gần như run rẩy.

Robin nghĩ thầm: “Hình như giọng của Halbert hay sao ấy”, rồi nói:

— Tôi đây cậu Hal thân mến ạ.

— “Tôi” là ai mới được chứ?

— Tôi là Robin Hood đây mà, tôi vừa chạy thoát ra khỏi ngục; họ đang đuổi theo tôi, cậu giấu tôi vào chỗ nào đi!

— Ngài hãy theo tôi, - cậu bé tốt bụng nói; - ngài đưa tay đây, đi sát vào tôi, và nhất là đừng nói gì cả.

Sau khi cầm tay Robin dắt đi vòng vèo qua lại đến hàng nghìn lần trong bóng tối, Halbert đứng lại và gõ khe khẽ vào một tấm cửa có những khe nứt nhỏ để lọt vài tia sáng ra ngoài. Từ phía trong, một giọng nói dịu dàng cất lên, hỏi khẽ.

— Ai đấy?

— Em đây, Hal của chị đây.

Cánh cửa lập tức mở ra.

— Em có tin gì thế? - Maude hỏi, hai tay siết chặt tay cậu bé.

— Còn hơn cả tin tức nữa kia, chị Maude ạ; chị ngoảnh lại nhìn mà xem.

— Trời ơi! Anh đấy ư? - Maude reo lên rồi ôm chầm lấy Robin.

Ngạc nhiên và phiền lòng vì một cách nghênh tiếp nó để lộ một tình yêu say đắm mà mình không hề chia sẻ, Robin muốn kể lại chuyện chàng trở lại lâu đài và vượt ngục lần thứ hai, nhưng Maude không để cho chàng nói.

— Thoát rồi! Thoát rồi! Thoát rồi! - cô cứ lăm bắm như con điên, vừa khóc, vừa cười, vừa hôn tới tấp, - thoát rồi!

— Chị thật là một cô gái kỳ quặc đấy chị Maude ạ, - cậu bé tập sự giám mã ngây thơ nói, - em tưởng đưa ngài Robin Hood đến đây cho chị mừng, thế mà chị lại khóc rống rã như một nàng Madeleine vậy.

— Hal nói phải đấy, - Robin chêm thêm, - cô làm hỏng mất đôi mắt kiều diễm của cô đi đấy! Cô hãy vui vẻ trở lại như hồi sáng đi.

— Không thể được, - cô thiếu nữ đáp với một tiếng thở dài náo nuột.

— Tôi không muốn tin như vậy, - Robin nói trong khi cúi xuống sát đầu Maude và ghé môi lên những món tóc đen láy lòa xòa trên trán cô. Có lẽ Maude chạnh lòng vì cảm thấy trong câu nói giản dị của Robin có một cái gì lạnh lẽo: cô tái mặt đi và khóc nức nở.

— Maude thân mến, cô đừng khóc nữa, tôi đây mà! - Robin cứ nhắc đi nhắc lại luôn mồm; - cô hãy nói rõ tại sao cô buồn thế?

— Hôm nay anh đừng hỏi em điều đó, rồi sau này anh sẽ hiểu hết... Tiểu thư Christabel với em đều mong sao giúp anh thoát được... Ôi! Tiểu thư sẽ vui biết chừng nào khi biết anh đã thoát được rồi! Ngài Allan Clare đã nhận được thư của tiểu thư, vậy ngài trả lời ra sao?

— Ngài Allan chưa có dịp viết thư mà cũng chưa kịp bàn bạc với tôi, nhưng tôi biết rõ ý định của ngài và tôi định, với

sự giúp đỡ của Chúa và của cô, cô Maude thân mến, đưa tiểu thư Christabel ra khỏi lâu đài và dẫn tiểu thư đến với vị hôn phu của nàng.

— Em chạy đi báo cho tiểu thư biết đây, - Maude nói nhanh, - em đi không lâu đâu. Anh cứ ngồi đây đợi em. Còn Hal, thì đi với chị.

Còn lại một mình, Robin ngồi lên thành giường của Maude, đắm chiêu tư lự. Như chúng tôi đã có lần thưa rõ, Robin tuy còn trẻ nhưng nói năng và hành động như một người đàn ông đã trưởng thành. Cái lý trí vững vàng mà Robin có được sớm như vậy là nhờ công chăm sóc dạy dỗ của ông Gilbert. Ông đã dạy cho Robin biết suy nghĩ một mình, hành động một mình, và hành động đúng đắn; nhưng ông chưa dạy cho Robin biết rằng có những tình cảm không phải là tình bạn có thể nảy nở một cách ngẫu nhiên và phát triển thành một cái gì không sao cưỡng nổi giữa hai con người khác giới tính. Thái độ của Maude kể từ chiếc hôn mà chàng đã đặt rất nhanh lên tay cô khi ra khỏi nhà nguyện, đã làm cho chàng rất ngạc nhiên. Nhưng vì cứ mơ tưởng đến nhiều, và cũng một phần như nhờ trực giác, chàng dường như cũng đoán ra được thế nào là tình yêu, chàng cũng hiểu rằng tình cảm của Maude đối với chàng chính là tình yêu, và điều đó làm cho chàng thấy phiền lòng, vì chàng thấy mình không có một tình cảm như thế đối với Maude, chẳng qua chàng thấy Maude xinh đẹp, duyên dáng, dễ thương và đầy lòng nhân ái tận tụy.

Tuy vậy, trong khi phiền lòng về sự thờ ơ không chủ ý của mình đối với Maude, chàng lại đi đến chỗ tự trách mình về sự thờ ơ ấy, và sợ rằng mình sẽ không phải nếu không cố đền đáp lại tình yêu của Maude bằng một tình yêu tương xứng. Thế là chàng thiếu niên ngây thơ đang sắp sửa hiến dâng trái tim mà chàng tưởng là hãy còn tự do cho người đã có lòng yêu mình, thì đột nhiên hình ảnh yêu dấu của Marianne hiện lên trước mắt chàng.

— Ôi! Marianne, Marianne! – Chàng hân hoan thốt lên.

Ý muốn đền đáp lại mối tình của Maude vĩnh viễn tiêu tan.

Song chẳng bao lâu niềm hân hoan kia đã nhường chỗ cho mối ngờ vực và nỗi buồn. Marianne, cũng như Christabel, vốn thuộc một gia đình quyền quý, nàng phỏng có coi ra gì mối tình của một anh gác rừng hèn mọn. Chắc hẳn Marianne đã đem lòng yêu mến một trang kỵ sĩ tuần tú nào trong triều đình cũng nên. Quả tình nàng cũng đã ban cho chàng những cái nhìn âu yếm, nhưng liệu có gì làm bằng chứng cho chàng tin là những cái nhìn ấy không phải chỉ vì niềm biết ơn thuần túy mà có?

Trong khi Robin tự đặt ra cho mình những câu hỏi như vậy, và còn nhiều câu khác nữa mà chàng đều giải đáp theo hướng thiệt thòi cho bản thân, dần dần sự thua thiệt của phía Maude cũng bớt phần dút khoát.

Maude xinh đẹp lắm, xinh đẹp chẳng kém gì Marianne và Christabel. Maude không phải là con nhà quý tộc, không có những chàng trai danh gia vọng tộc đeo đuổi, cho nên dù là

một anh gác rừng hèn mọn cũng có thể ganh đua với những kẻ đang nhắm nhe cô; Maude cũng nhìn Robin với đôi mắt trù mến, và những cái nhìn ấy không phải do niềm biết ơn mà có; trái lại, chính Robin mới là người có bốn phận phải biết ơn Maude.

Robin có những cảm giác kỳ lạ trong khi trầm tư mặc tưởng như vậy, chàng đang chìm đắm trong những ý nghĩ vui buồn lần lượt kế tiếp theo nhau, xen kẽ vào nhau như vậy thì bỗng nghe thấy những tiếng chân bước nặng nề, khác hẳn tiếng bước chân nhẹ nhàng của Maude, vang lên trong dãy hành lang. Những tiếng bước ấy mỗi lúc một gần lại, và cuối cùng có tiếng gõ rất mạnh vào cửa buồng. Robin lập tức thối tắt ngọn đèn.

— Ê! Maude! Tại sao con lại tắt đèn đi? - Người đứng ngoài hành lang quát lớn.

Robin dĩ nhiên im lặng không đáp. Chàng len vào khoảng giữa cái giường và bức vách, nép mình đứng yên.

— Maude! Mở cửa ra nào!

Sốt ruột vì không thấy trả lời, người kia mở cửa bước vào. Giá trong phòng không tối om như lúc bấy giờ, Robin đã có thể nhìn thấy một người đàn ông cao lớn, dáng người lực lưỡng nhưng cân đối.

— Maude, Maude, mày có thừa không hả? Tao biết thừa là mày đang ở đây, ban nãy tao trông thấy ánh đèn lọt qua khe cửa rõ ràng mà.



Đoạn người đàn ông có cái giọng ồm ồm thô lỗ và gắt gỏng bắt đầu sờ soạng tìm kiếm khắp phòng.

Muốn chắc chuyện hơn, Robin chui xuống gầm giường.

— Bàn ghế gì mà kỳ cục! - Người kia càu nhàu khi cụng trán phải một cái tủ và vướng chân vào một chiếc ghế tựa. - Thôi muốn cho chắc chuyện mình cứ ngồi bệt xuống đất là hơn.

Trong phòng im lặng một hồi lâu. Robin chỉ thỉnh thoảng mới dám thở một hơi mà thở thật khẽ.

— Nhưng nó ở đâu thế nhỉ? - Người kia lại nói, vừa nói vừa với tay sờ lên mặt giường. - Nó chưa đi nằm. Thật tình, mình bắt đầu tin rằng Gaspard Steinkoff nói đúng sự thật, cái sự thật đã làm cho hấn ta ăn một quả đấm, cái thằng Gaspard ấy! Hấn ta nói: “Bác Hubert Lindsay ạ, con gái bác nó hôn hít người ta cũng một cách dễ dàng như tôi uống một cốc bia vậy”. Chao cái thằng Gaspard xỏ lá ấy! Ai đời dám đi nói với ta rằng con gái ta, một đứa con gái mà ta đây là bố, hôn hít mấy thằng tù nhân!... Ôi cái thằng bịp bợm!... Nhưng vào cái giờ khuya khoắt này mà con Maude không có đây thì kể cũng kỳ quặc thật đấy. Nó không thể ở phòng tiểu thư Christabel được, vậy thì nó ở đâu? Nó đâu, con Maude bé bỏng của tôi? Lạy Chúa! Cối hỏa ngục tràn vào đầu tôi rồi. Nó ở đâu hồi trời? Nhân danh Đức Mẹ chí thánh, nếu nó có phạm tội gì, ta... Chao ôi, ta cũng là một tên bợm già khốn kiếp không kém gì Gaspard Steinkoff... ta thóa mạ dòng máu của ta, cuộc sống của ta, trái tim của ta, đứa con của ta, con Maude yêu dấu của ta. Ôi! Ta thật điên rồ! Ta quên

mất rằng thằng Halbert vừa ra khỏi lâu đài để đi tìm thầy thuốc cho tiểu thư đang ốm, còn con Maude thì đang ở bên cạnh tiểu thư. Ôi! Thật may quá, thật may mà ta sức nhớ ra được điều đó. Ta thật xứng đáng bị đòn vì tội đã có những ý nghĩ xấu về đứa con gái thương yêu của ta.

Nằm im dưới gầm giường, Robin cũng có những ý nghĩ xấu, và thêm vào đấy còn có lúc rùng mình vì một cảm giác gì như thể ghen tuông trước khi nhận ra rằng người khách ban đêm kia là bác gác cổng giữ chìa khóa của lâu đài, là người cha trung thực của Maude, là Hubert Lindsay.

Bỗng tiếng những bước chân nhẹ nhàng và gấp gáp, tiếng sột soạt của một tà áo dài, một ánh đèn, đã cắt ngang đoạn độc thoại của Hubert. Ông ta đứng dậy.

Trông thấy ông, Maude không kìm được một tiếng kêu kinh hãi. Cô lo lắng hỏi:

— Cha đến đây có việc gì thế hở cha?

— Để nói chuyện với con, Maude ạ.

— Để mai rồi hãy nói chuyện cha ạ; bây giờ khuya rồi, con mệt lắm, và cần phải ngủ.

— Cha chỉ nói với con đôi lời thôi.

— Con không nghe được đâu cha ạ, con xin hôn cha, rồi con hóa điếc đây. Chúc cha ngủ ngon.

— Cha chỉ hỏi con một câu; con trả lời rồi cha đi ngay.

— Con hóa điếc rồi mà, cha, và bây giờ con sẽ hóa câm. Chúc cha ngủ ngon, chúc cha ngủ ngon, - Maude vừa nói

thêm vừa ghé trán sát môi ông già.

— Chưa chúc cha ngủ ngon được đâu con ạ, - ông Hubert nói, vẻ nghiêm trang - cha muốn biết con ở đâu về và tại sao con chưa đi ngủ.

— Nãy giờ con ở trên phòng tiểu thư: tiểu thư đang ốm nặng.

— Tốt lắm. Một câu hỏi nữa: tại sao con hôn hít mấy tên tù nhân một cách dễ dãi như thế? Tại sao con ôm hôn một người lạ như thể đó là anh ruột của con? Làm như vậy không tốt đâu.

— Con mà lại đi hôn người lạ? Con ầy ư! Nhưng ai bịa đặt chuyện ấy ra thế?

— Gaspard Steinkoff.

— Gaspard Steinkoff nói dối, cha ạ; giá hắn thật thà hơn thì hắn phải nói cho cha biết con đã tức giận và phẫn uất như thế nào khi hắn cả gan tìm cách quyến rũ con.

— Hắn đã cả gan như thế nào?

— Hắn đã cả gan như thế, - cô con gái quả quyết đáp. Rồi cô khóc òa lên, nói tiếp: - con đã cự tuyệt, con đã vùng ra được, và hắn đã dọa trả thù.

Hubert ôm chặt con trên lồng ngực, rồi sau một giây lát im lặng, ông nói một cách điềm tĩnh, một thái độ điềm tĩnh mà ở bên dưới người ta có thể đoán ra được một nỗi căm uất sâu xa:

— Nếu Chúa có tha thứ cho Gaspard Steinkoff, thì xin Chúa ban cho hắn bình an trong thế giới bên kia! Còn ta, ta sẽ không còn có thể nào có được bình an trên cõi thế này nếu ta chưa trừng trị được tên khốn kiếp ấy... Con ơi, con hãy hôn cha đi, con hãy hôn người cha già vẫn yêu thương con, quý trọng con, vẫn cầu nguyện Trời phù hộ cho con giữ tròn danh dự.

Đoạn Hubert Lindsay trở về nhiệm sở. Ông ra ngoài rồi, Maude lập tức lên tiếng hỏi:

— Robin, anh ở đâu thế?

— Tôi ở đây, - Robin đáp, lúc bấy giờ chàng đã ra khỏi chỗ nấp.

— Ban nãy mà cha tôi biết được anh đang ở đây thì tôi đến chết mất.

— Không sao đâu, Maude quý mến ạ, - chàng trả lời một cách ngây thơ đáng khâm phục; - trái lại, tôi sẽ chứng minh rằng cô hoàn toàn trong trắng vô tội. Nhưng Maude hãy nói cho tôi nghe: cái gã Gaspard Steinkoff ấy là ai thế? Tôi đã gặp hắn lần nào chưa?

— Đã có một lần: khi anh bị bắt giam lần trước, hắn là người canh gác buồng giam của anh.

— Vậy ra chính hắn đã bắt gặp chúng ta khi chúng ta đang... nói chuyện?

— Chính hắn, - Maude đáp và bất giác đỏ mặt lên.

— Vậy thì cô sẽ được trả thù; tôi còn nhớ gương mặt hằn, và hể gặp hằn là tôi...

— Anh đừng bận tâm với con người ấy, hằn không đáng để cho anh lưu tâm; anh hãy khinh miệt nó như chính tôi vẫn khinh miệt... Tiểu thư Christabel đang mong được gặp anh, nhưng trước khi dẫn anh lên gặp tiểu thư, tôi có điều này cần nói với anh, Robin ạ... tôi rất bất hạnh... và...

Maude im bặt. Tiếng nấc chỉ chực bật ra, khiến cô ghen ngào không sao nói được nữa.

— Kìa cô lại khóc rồi! - Robin thốt lên, giọng trầu mến. - Thôi cô đừng khóc thế nữa. Tôi có thể giúp được gì cho cô không? Tôi có thể góp sức làm sao cho cô được hạnh phúc không? Cô cứ nói đi, tôi sẽ hết lòng hết sức phụng sự cô. Cô chớ ngần ngại cho tôi biết những nỗi phiền muộn của cô, một người anh có bốn phận phải tận tụy với em gái, mà tôi lại cảm thấy mình là anh của cô.

— Robin ạ, tôi khóc là vì tôi buộc lòng phải sống trong tòa lâu đài ghê tởm này, trong đó chẳng có ai là đàn bà ngoài tiểu thư Christabel và tôi, nếu không kể mấy người làm bếp và chăn gà vịt. Tôi từ tấm bé đã được nuôi dạy cùng với tiểu thư, cho nên tuy đẳng cấp khác nhau, chúng tôi thương yêu nhau như hai chị em ruột. Tôi là người được tiểu thư trút hết tâm sự mỗi khi có chuyện buồn, và tôi cũng được chia sẻ những niềm vui của tiểu thư, nhưng mặc dầu cô chủ nhân từ ấy đã hết sức cố gắng làm cho tôi thoải mái, tôi vẫn hiểu, vẫn cảm thấy mình chỉ là đầy tớ của tiểu thư, cho nên tôi không dám xin những lời khuyên nhủ và những lời an ủi của

tiểu thư. Cha tôi là người trung thực, nhân hậu và can đảm, nhưng chỉ có thể che chở cho tôi từ xa, mà tôi thì xin thú thực là tôi cần được che chở sát sao... Vì hàng ngày quân lính của nam tước luôn luôn theo tôi tán tỉnh... và làm nhục tôi vì họ hiểu lầm cái tính nhí nhảnh tự nhiên của tôi, cái tính vui vẻ, hay cười đùa, hay hát hổng của tôi... Không, tôi cảm thấy không còn sức chịu đựng cuộc sống đáng ghê sợ này nữa! Một là nó phải thay đổi, hai là tôi phải chết! Đấy, Robin ạ, đấy là những điều mà tôi cần phải nói với anh, và nếu tiểu thư Christabel rời bỏ lâu đài, tôi xin anh cho tôi được đi theo tiểu thư.

Chàng gác rừng trẻ tuổi chỉ có thể đáp lại bằng một tiếng kêu kinh ngạc.

— Xin anh đừng khước từ tôi, xin anh đem tôi theo, tôi van anh! - Maude nói thêm, giọng thiết tha cầu khẩn. - Tôi sẽ chết, tôi sẽ tự sát, tôi không muốn sống nữa nếu anh đi qua cầu treo của lâu đài này mà không cho tôi đi theo.

— Maude quý mến, cô quên mất rằng tôi chỉ là một thằng bé con mới lớn lên, và tôi không có quyền đưa cô về nhà cha tôi. Có thể cha tôi không chịu cho cô lại nhà.

— Một thằng bé con! - cô thiếu nữ vắn lại, giọng bức tức, - một thằng bé con mà sáng nay lại nâng cốc chúc cho tình yêu của mình!

— Cô lại còn quên mất cha cô nữa: ông già sẽ chết mất vì buồn phiền... Ban nãy tôi đã nghe những lời ông nói; ông đã cầu phước cho cô, ông đã thể trừng phạt kẻ vu khống.

— Người sẽ tha thứ cho tôi khi nghĩ rằng tôi đã đi theo cô chủ của tôi.

— Nhưng cô chủ có quyền đi trốn, vì cô có vị hôn phu là ngài Allan Clare!

— Anh nói phải, Robin ạ! Còn như tôi thì chỉ là một đứa bị mọi người ruồng bỏ.

— Nhưng hình như thầy Tuck cũng có thể...

— Ôi! Điều anh vừa nói thật là sai trái, xấu xa! - Maude công phẫn kêu lên. - Tôi đã cười, đã hát, đã nói chuyện tâm phảo với ông tu sĩ; nhưng tôi trong sạch vô tội, anh nghe chưa, tôi vô tội! Trời ơi! Trời ơi! Ai nấy đều buộc tội tôi, ai nấy đều cho tôi là một đứa hư hỏng! Trời ơi, tôi phát điên lên mất!

Rồi hai tay bưng mặt, Maude quỳ sụp xuống, rên rỉ. Robin xúc động đến tận đáy lòng.

— Em đứng lên đi, - chàng nói dịu dàng, - Thôi thế thì em sẽ cùng đi trốn với tiểu thư, em sẽ đến ở nhà cha tôi là ông Gilbert, em sẽ là con gái của cha tôi, em sẽ là em gái của tôi.

— Trời ban phước lành cho anh, cho tấm lòng cao quý của anh! - Maude nói, mái đầu tựa lên vai Robin; - em sẽ là tôi tớ của anh, là nô tỳ của anh.

— Em sẽ là em gái của anh. Nào thôi, Maude ạ, bây giờ thì hãy mỉm cười đi, một nụ cười thật xinh thay cho những giọt nước mắt đáng ghét kia đi!

Maude mỉm cười.

— Gấp lắm rồi, em hãy dẫn tôi đến phòng tiểu thư Christabel đi.

Maude vẫn mỉm cười, nhưng không nhúc nhích.

— Kìa em, còn đợi gì nữa?

— Không có gì đâu, không có gì đâu, ta đi thôi.

Ba tiếng “ta đi thôi” này được nói lên giữa hai chiếc hôn đặt lên đôi má ửng đỏ của chàng gác rừng.

Tiểu thư Christabel đang nóng lòng chờ người tín sứ của Allan. Khi thấy Robin bước vào phòng, tiểu thư hỏi ngay:

— Tôi có thể trông cậy vào ngài được không?

— Thưa tiểu thư được ạ.

— Chúa sẽ đền bù cho ngài; tôi đã sẵn sàng.

— Em cũng đã sẵn sàng, cô chủ quý mến ạ! - Maude reo lên, - lên đường thôi! Chúng ta phải tranh thủ từng phút

— “Chúng ta”? - Christabel ngạc nhiên kêu lên.

— Vâng ạ, chúng ta chớ còn sao nữa, thưa tiểu thư? - cô hầu phòng vừa đáp vừa cười lớn. - Thế tiểu thư tưởng Maude có thể sống xa cách cô chủ yêu quý của mình hay sao?

— Sao? Em thuận lòng đi theo chị ư?

— Không những em thuận lòng, mà em còn sẽ chết vì đau buồn nếu tiểu thư không thuận lòng cho em đi theo!



— Cả em nữa cũng cùng đi trong đoàn! - Halbert reo lên (nãy giờ cậu bé đứng nép sang một bên); - tiểu thư nhận em làm người hầu. Thưa ngài Robin, đây là cung tên của ngài; khi họ bắt ngài trong rừng, tôi đã nhanh tay giữ lấy.

— Cảm ơn Hal, - Robin nói. - Kể từ hôm nay chúng ta là đôi bạn.

— Suốt đời, sống chết có nhau! Thưa ngài, - cậu bé đệm thêm với một niềm kiêu hãnh ngây thơ.

— Vậy ta hãy lên đường! - Maude hô lên. - Hal, em đi lên trước đi, còn tiểu thư, hãy nắm tay em. Bây giờ mọi người hãy hoàn toàn im lặng; dù chỉ là một tiếng động nhỏ, một tiếng thì thầm cũng có thể làm cho chúng ta bị lộ.

Lâu đài Nottingham ăn thông ra ngoài bằng những con đường hầm rất lớn, lối vào mở trong nhà nguyện, còn lối ra thì ở trong rừng Sherwood. Hal biết những con đường hầm này khá kỹ, có thể làm hướng đạo được. Vậy đi qua những con đường này không có gì khó lắm, nhưng trước hết phải ra được nhà nguyện. Thế mà cửa nhà nguyện thì không còn bỏ ngõ như hồi chapel tối; nam tước Fitz Alwine đã đặt một tên lính canh ở đấy; may thay cho mấy người đi trốn, tên lính canh ấy thấy đứng gác ở bên trong nhà nguyện tiện hơn, rồi mệt quá, hẳn đã ngủ thiếp đi trên một cái ghế dài như một ông thầy lễ trong gian thờ.

Bốn người trẻ tuổi đi vào nơi thiêng liêng mà không làm cho tên lính canh tỉnh dậy, thậm chí cũng không hề hay biết là có hắc đang nằm ngủ trong nhà nguyện, vì xung quanh tối như bưng. Họ đã bắt đầu đến sát miệng đường hầm thì

Halbert, lúc ấy đi đầu, bỗng vấp phải một cái lăng ngã phịch xuống.

— Ai! - Tên lính canh thức giấc bất thần hỏi: hấn tưởng bị bắt quả tang trong khi ngủ quên.

Chỉ có tiếng vọng từ các mái vòm nhắc lại tiếng “ai!”, và chính những tiếng vọng tiếp theo truyền từ dãy cột này sang dãy cột kia, từ mái vòm nay sang mái vòm khác đã át hết những tiếng động do bốn người đi trốn vô ý gây nên. Hai nấp sau cái lăng, Robin và Christabel nấp dưới cái cầu thang dẫn lên tòa giảng. Chỉ có một mình Maude là không kịp nấp. Một ngọn đuốc bùng lên soi sáng căn nhà nguyện, và có tiếng tên lính canh reo lên:

— A! Hóa ra là Maude, cô con chiên của thầy Tuck! Người đẹp ơi, nàg có biết là nàg vừa làm cho bộ ria của Gaspard Steinkoff run lên vì bị đánh thức đột ngột trong khi chàng đang mơ thấy được nàg ban phát ân huệ không? Có thân xác Chúa chứng giám! Thế mà ta đã tưởng con lợn lòi già của thành Jerusalem, tức ngài nam tước đáng yêu của chúng ta, đang đi tuần tra các trạm canh. Nhưng diễm phúc thay! Lão ta vẫn ngáy đều, còn giai nhân lại đến đánh thức ta!

Nói đoạn, tên lính canh cầm cây đuốc vào cái chân nến trên giá kinh, rồi tiến về phía Maude, hai tay dang rộng định ôm ngang người cô.

Maude lạnh lùng đáp:

— Phải, tôi đến đây để cầu nguyện Chúa cho tiểu thư Christabel đang ốm nặng; vậy ông hãy để cho tôi cầu nguyện, ông Gaspard Steinkoff ạ.

Nghe thấy thế, Robin lặng lẽ đặt một mũi tên lên cung, nghĩ thầm: “À, thằng vu khống đây rồi!”

— Thôi chuyện kinh kệ hãy để sau, cô nàng ạ, - tên lính lại nói, hai tay đã khẽ chạm vào coóc-xê của cô gái; - cô mình chớ e sợ, hãy tặng Gaspard này một chiếc hôn, hai chiếc, ba chiếc, thật nhiều chiếc hôn.

— Lui ngay, đồ hèn, đồ hỗn láo! - Maude vừa quát vừa lùi lại.

Tên lính lại bước tới một bước nữa.

— Lui ngay, đồ vu khống, mi đã toan làm cho cha ta nguyên rửa ta để trả thù ta vì ta đã khinh bỉ cự tuyệt những trò gạ gẫm bỉ ổi của mi! Lui ngay, con quỷ dâm dục không biết tôn trọng cả những nơi thiêng liêng như nơi này. Lui ngay!

— Ba lần hỏa ngục! - Gaspard sùi bọt mép lên vì tức giận, ôm ngang lưng cô thiếu nữ; - ba lần hỏa ngục! Thói xấu lược của mày sẽ bị trừng trị!

Maude kháng cự rất dữ dội, biết chắc rằng Robin và Hal sẽ ra cứu mình, nhưng đồng thời cô lại sợ rằng tiếng hai người vật lộn sẽ làm cho bọn lính ở trạm canh gần đây để ý, cho nên cố nhịn không kêu la, chỉ nói lại:

— Chính mi sẽ bị... trừng trị!...

Bỗng một mũi tên bắn ra từ một bàn tay chưa bao giờ bắn sai đích đâm xuyên qua sọ tên vô lại làm cho hắn ngã vật ra nền đá nhà nguyện chết ngay tức thì. Không nhanh bằng mũi tên, Halbert lao ra bảo vệ chị, nhưng Maude đã khụy xuống bất tỉnh, miệng còn lắp bắp:

— Cảm ơn Robin, cảm ơn!...

Ánh đuốc chập chờn soi lên hai thân hình bất động, nằm sõng soài bên cạnh nhau trên nền đá, một vẫn cô đơn trong cõi chết, còn một thì được những tấm lòng trù mến vây quanh, với những đôi mắt bạn bè chờ đợi những dấu hiệu lai tinh. Robin dùng hai bàn tay vốc nước trong mấy cái hàu đựng nước thánh thấm nhẹ nhẹ lên hai thái dương của Maude; Hal thì đập đập vào hai lòng bàn tay cô, còn Christabel thì cầu xin Đức Mẹ cứu giúp cho cô, và trong những lời cầu xin ấy, nàng gọi Maude bằng những danh từ âu yếm nhất của tình bạn, cả ba đều ra sức cố gắng làm cho Maude tỉnh lại, họ thà từ bỏ cuộc đào tẩu còn hơn là bỏ cô lại trong tình trạng mê man như vậy. Mấy phút liền trôi qua, rồi mới thấy Maude mở mắt ra, và mấy phút đó thật chẳng khác gì những thế kỷ, nhưng khi đôi mi cô hé mở, cái nhìn đầu tiên, một cái nhìn đắm đuối tràn đầy tình yêu và lòng biết ơn; được dành cho Robin; một nụ cười hiện lên trên đôi môi nhợt nhạt, đôi má tái xanh dần dần ửng hồng, bộ ngực bắt đầu phập phồng đều đặn, hai tay níu lấy những cánh tay đang ra để đỡ cô dậy. Cố rũ sạch trạng thái đờ đẫn của người vừa bị ngất, cô thốt lên trước tiên:

— Ta đi thôi!

Họ đi trong con đường hầm suốt một tiếng đồng hồ dài đằng đẵng. Cuối cùng Hal nói:

— Đến nơi rồi; các vị khom lưng xuống vì đoạn này thấp lắm, và ở lối ra có một cái rào che khuất của hầm từ phía ngoài, coi chừng vướng phải gai. Bây giờ rẽ sang trái, đi dọc theo con đường mòn men theo bờ rào... Thôi tắt đuốc đi: ánh trăng đủ sáng lắm rồi. Chúng ta đã được tự do!

— Bây giờ đến lượt tôi làm hướng đạo cho các vị, - Robin vừa nói vừa nhìn quanh để xác định phương hướng. - Tôi đã về đến nhà, vì khu rừng này là nhà của tôi. Xin hai tiểu thư đừng sợ gì cả, đến tảng sáng là ta gặp ngài Allan Clare.

Toán người nhanh nhẹn băng qua những chỗ dẫn cây và những cánh rừng già, tuy lúc bấy giờ hai cô thiếu nữ đã thấm mệt. Họ thận trọng tránh những con đường mòn và những khoảng trống, nơi mà nam tước chắc hẳn đã cho lính đến sục sạo. Họ cần phải di chuyển thận trọng như những con sơn dương, vượt nhanh từng chặng một, bắt chắp gai góc xé rách những tà áo dài và đâm toạc những đôi chân. Đã được mấy phút Robin có vẻ như đang suy nghĩ rất lung. Maude rút rè hỏi xem có điều gì làm cho chàng suy nghĩ. Chàng nói:

— Em ạ, chúng ta phải chia tay nhau trước khi trời sáng; Halbert sẽ đi với em đến nhà cha tôi, và các bạn sẽ nói rõ cho ông cụ biết tại sao tôi đi Nottingham mãi chưa về; cần phải báo trước cho ông cụ biết là tôi phải đưa ngay tiểu thư đến chỗ ngài Allan Clare, như thế yên trí hơn.

Họ chia tay nhau sau những lời từ biệt thân ái. Maude cố nuốt nước mắt và nén những tiếng nấc trong khi đi theo Halbert trên con đường mòn mà Robin đã chỉ cho.

Tiểu thư Christabel và chàng kỵ sĩ của nàng - và từ nay Robin đã là một kỵ sĩ thực thụ - chẳng bao lâu đã ra đến con đường cái đi từ Nottingham đến Mansfieldwoohaus. Trước khi đi vào con đường này, Robin leo lên một cây cao nhìn ra khắp những vùng xung quanh để thăm dò động tĩnh.

Thoạt tiên không thấy có gì khả nghi cả, trong phạm vi tầm mắt chàng có thể bao quát, con đường cái có vẻ hoàn toàn yên tĩnh. Nhưng trong khi rời cái đài quan sát kia leo xuống, lòng mừng thầm là mình gặp may, chàng bỗng thấy trên một đỉnh dốc hiện ra một người cưỡi ngựa đang phóng nhanh về phía hai người.

— Tiểu thư hãy nấp vào chỗ kia, đấy trong cái hố phía sau bụi cây ở dưới chân tôi ấy. Và xin tiểu thư ngồi thật im, chớ nhúc nhích, chớ thốt lên một lời nào, dù chỉ là một tiếng kêu khe khẽ vì hoảng sợ.

— Có nguy biến gì chẳng? Có điều gì làm cho ngài lo sợ chẳng? - Christabel hỏi khi thấy Robin lấp tên vào cung và đến phục sau một thân cây.

— Tiểu thư nấp xuống ngay đi, có một người cưỡi ngựa đang tiến về phía chúng ta, chưa biết là bạn hay là thù. Nhưng dù là thù chẳng nữa thì cũng chỉ là một người, và một mũi tên bắn chính xác bao giờ cũng đủ sức chặn đứng một con người.

Robin không dám nói thêm gì nữa, sợ người bạn đường thêm hoảng hốt, tuy chàng đã nhận ra trong ánh bình minh những màu sắc tộc huy của nam tước Fitz Alwine trên ngọn cờ đuôi nheo ở đầu giáo người cưỡi ngựa. Về phía mình, tiểu thư Christabel cũng đoán được những ý đồ hiếu chiến của Robin và chỉ muốn kêu lên: “Thôi, đừng đổ máu nữa! Đừng giết chóc nữa! Sự tự do của chúng tôi đã phải trả giá quá đắt rồi!” Nhưng Robin một tay cầm cung còn tay kia ra hiệu cho nàng im lặng bằng một cử chỉ đầy uy quyền, trong khi người kia cưỡi ngựa phi nước đại mỗi lúc một đến gần.

— Nhân danh Chúa hằng sống, xin tiểu thư hãy nắp cho kín! - Robin thì thầm, hai hàm răng nghiến chặt như thể để nhai nát giọng mình; - cúi xuống!

Christabel vâng lời, xốc áo choàng trùm lên đầu và thậm khấn khứa Đức Mẹ Đồng trinh. Trong khi đó, người cưỡi ngựa vẫn phóng tới, và Robin phục bên gốc cây; cung giương hết cỡ, mắt ghé sát vào mũi tên, chờ hấn phóng qua.

Người cưỡi ngựa phóng qua... Hấn phóng qua, nhanh như tia chớp... Nhưng mũi tên còn bay nhanh hơn nữa, đuổi kịp hấn, vượt qua hông con ngựa, đâm chéch vào giữa lườn ngựa và tấm đệm lót yên, cắm vào bụng ngựa cho đến tận đuôi. Người và ngựa ngã lăn ra trong một đám bụi mù mịt.

— Ta lánh đi thôi, thưa tiểu thư, ta phải lánh đi ngay, - Robin nói.

Christabel hồn siêu phách lạc, chân tay run rẩy, lắp bắp:

— Anh ấy bắn chết người kia rồi! Chết rồi! Chết rồi!

— Ta lánh đi thôi tiểu thư! - Robin nhắc lại, - Gấp lắm rồi!

— Chết rồi! - Christabel vẫn lắp bắp như người mất trí.

— Không phải đâu, tôi không bắn vào hắn đâu, thưa tiểu thư.

— Hắn đã kêu lên một tiếng khủng khiếp, tiếng kêu của kẻ hấp hối!

— Hắn kêu lên chỉ vì kinh ngạc.

— Anh nói sao?

— Tôi nói rằng người cưỡi ngựa này được phái đi tìm chúng ta, và nếu tôi không làm cho con ngựa mất hấn khả năng chở hắn đi nhanh như vậy, thì chúng ta chỉ có chết. Ta đi đi, thưa tiểu thư, tiểu thư sẽ hiểu rõ hơn khi nào tiểu thư hết run sợ.

Christabel bình tâm lại, cố đi thật nhanh cho kịp Robin. Đi được chừng trăm bước nàng lại hỏi:

— Thế người cưỡi ngựa không bị thương chứ?

— Hắn không hề bị sây sát chút nào nữa là khác, tiểu thư ạ, nhưng con ngựa đáng thương của hắn thì đã phi nước cuối cùng. Hắn có quá nhiều ưu thế so với ta. Hắn có thể đi từ Mansfieldwoohaus đến Nottingham rồi quay trở về trước khi chúng ta rời khỏi con đường này, cho nên phải chặn hắn lại kỳ được. Bây giờ thì thế hai bên đã cân bằng, thậm chí ta còn có ít nhiều ưu thế nữa là khác. Hai bên đều đi chân, quả có thế, nhưng chân của ta nhẹ nhàng không có gì bó buộc, còn chân hắn thì khác. Xin tiểu thư vững tâm: khi hắn bò ra



khỏi con ngựa để lên đường với đôi ủng nặng nề ấy thì ta đã đi xa. Mà đôi ủng ấy bây giờ chẳng phải là đôi hài ngàn dặm đâu. Can đảm lên tiểu thư, Allan Clare không còn xa, can đảm lên!

# 14

---

Trán, mi mắt, hay nói cho đúng hơn là cả bộ mặt bị tổn thương vì ngọn đuốc mà Robin đã gí vào để làm cho nó tắt đi, đội trưởng Lambic còn có thêm một điều may mắn nữa là trong khi đuổi theo Robin y chạy theo một hướng hoàn toàn ngược lại với hướng của người chạy trốn.

Vào cái thời xảy ra câu chuyện này, tòa lâu đài Nottingham có vô số những con đường hầm đào trong những lớp đá nằm sâu trong quả đồi mà ở phía trên nhô lên những ngọn tháp và những bức thành có châu mai. Không có mấy ai, kể cả trong số những cư dân kỳ cựu nhất của tòa lâu đài phong kiến này, biết rõ vị thế của cái mê hồn trận bí ẩn này. Cho nên Lambic và quân lính của y cứ đi hú họa cầu may, mà vận may thì lại không đến với họ, đến nỗi họ lạc lối hoàn toàn, mỗi người đi một nẻo từ bao giờ họ cũng chẳng biết nữa.

Lambic, bị ngọn đuốc làm cho mù dử, đi theo hướng ngược lại với hướng của Robin, như chúng tôi đã nói, y để cho quân lính đi sang phía trái, và một lát sau đã đứng trước cái cầu thang lớn của lâu đài. Phía trên cầu thang y mừng tượng nghe thấy tiếng bước chân của bọn lính trong đội y.

— Được, - y tự nhủ, - thế là chúng nó đã đuổi kịp cái thằng xỏ lá ấy, và bây giờ đang giải hấn tới trước mặt ngài nam tước. Ta phải đến cùng một lúc với chúng, chứ nếu không chúng sẽ tăng công để Đức Ông khen thưởng cho sự mẫn cán của chúng, cái quân súc sinh ấy!

Trong khi lẩm bẩm như vậy, viên đội trưởng thật thà của chúng ta đã đi đến trước cửa nam tước, và vì kinh nghiệm đã dạy y tính thận trọng, y cho rằng trước khi vào trình diện cũng nên biết rõ thái độ của ngài ra sao khi quân lính giải tên tù binh về. Y bèn áp tai vào lỗ khóa và nghe được cuộc đối thoại sau đây:

— Các người nói là bức thư này báo cho ta biết rằng ngài Tristan de Goldsborough không thể đến Notting ham được phải không?

— Bẩm vâng ạ; ngài phải lên kinh để tới triều đình.

— Thật phiền hà!

— Và ngài Goldsborough có nói là sẽ chờ ngài ở Luân Đôn.

— Lại thế nữa! Ngài có nói rõ ngày hẹn không?

— Thưa ngài không ạ; ngài Goldsborough chỉ nói là xin ngài lên đường càng sớm càng hay.

— Thế thì ta sẽ lên đường vào sáng sớm mai. Các người bảo cho thắng ngựa đi. Ta cần có sáu vệ sĩ đi theo.

— Xin tuân lệnh ngài.

Lambic rất lấy làm lạ sao Robin lại không có mặt đây. Y đoán chừng quân lính đã đem nhốt chàng lại trong buồng

giam, bèn chạy đến đấy xem sao. Nhưng cửa buồng giam mở toang, căn buồng trống hoác ra, cây đuốc rơi giữa lối đi hầy còn bốc khói.

— Thôi chết rồi! - Viên đội tự chủ. - Biết làm thế nào bây giờ?

Rồi y quay trở về trước cửa phòng ngài nam tước, lòng còn chút ít hy vọng rằng quân lính sắp giải tên gác rừng đáng nguyên rủa kia về. Tội nghiệp cho Lambic! Y cảm thấy như cổ mình đã tiếp xúc với sợi dây treo cổ mới tinh. Tuy vậy niềm hy vọng không bao giờ rời bỏ hoàn toàn những kẻ bất hạnh. Viên đội trưởng hầu như đã có lại được một niềm hy vọng khi ghé tai một lần nữa lên cánh cửa và nhận ra rằng trong phòng của nam tước hoàn toàn im lặng. Y lập luận như sau: “Ngài nam tước đang ngủ, vậy tức là ngài không có điều gì phải nổi cơn thịnh nộ, nghĩa là ngài chưa biết rằng gã gác rừng kia đã trượt khỏi tay ngài như một con lươn; ngài chưa hay biết gì về cuộc tẩu thoát của hắn, vậy thì ngài không thấy ta có gì đáng quở trách, đáng trừng phạt, đáng treo cổ. Vậy thì ta có thể đến trình diện ngài một cách yên tâm, và thưa bẩm với ngài như thể ta đã làm tròn nhiệm vụ ngài giao cho một cách mỹ mãn nhất. Như vậy ta sẽ trì hoãn được ít nhiều để tìm xem cái tên Robin khốn kiếp ấy chạy đi đâu và bắt hắn trở về buồng giam; hoặc giả nếu hai tên lính ngu độn của ta đã may mắn bắt được hắn thì giữ riết lấy hắn trong ngục. Vậy thì ta có thể ra trình diện trước mặt ngài mà không hề sợ hãi... phải, không chút sợ hãi trước mặt vị lãnh chúa hung bạo và đầy quyền lực của ta... Ta cứ mạnh dạn mà vào. Nhưng ngài lại đang ngủ, ngài đang ngủ

kia mà! Ôi, làm như thế khác nào đến vuốt lưng một con hổ đói? Mình điên hay sao mà đến đánh thức ngài lúc này? Ôi! Chao ôi! Nhưng nếu lúc này ngài nam tước không ngủ thì sao? - Viên đội trưởng đáng thương tiếp tục tự nhủ, trong lòng lần lượt hết run sợ lại đến yên tâm, hết nhút nhát lại đến huênh hoang phét lác. - Nếu ngài không ngủ thì lại càng tốt: vào lúc này lại chính là đặc sách nhất, vì như vậy tức là ngài vẫn chưa biết gì về câu chuyện không may của ta. Quả thật nếu ngài không ngủ mà trong phòng lại im ắng thế kia thì thật là một chuyện lạ chưa từng thấy! Nhưng ta sẽ có cách. Ta cứ thử cào cào vào cánh cửa xem sao: nếu tiếng động này gây nên một phản ứng gì quá dữ dội, ta sẽ có đủ thì giờ rút lui.

Lambic lấy móng tay cào nhẹ lên khoảng giữa cánh cửa, nơi gỗ dễ vang nhất. Thí nghiệm này không đưa lại một kết quả nào: trong phòng vẫn im phăng phắc.

— Chắc chắn là ngài đang ngủ, - Lambic lại tự nhủ thêm. - À nhưng không phải, mình rõ ngốc! Chẳng qua ngài đã đi đâu sang phòng khác; chắc ngài sang phòng tiểu thư Christabel, chứ không thì thế nào cũng có tiếng động, dù là ngài đang ngủ, vì hễ ngủ là ngài ngày như sấm.

Bị một trí tò mò quái thôi thúc, viên đội trưởng khe khẽ xoay chiếc chìa khóa trong ổ. Cánh cửa từ từ quay trên bản lề không một tiếng động, và điều đó cho phép Lambic thò cổ vào đưa mắt nhìn khắp gian phòng một lượt.

- Lạ Chúa!

Tiếng kêu hải hùng ấy tắt ngấm trên môi Lambic, y đứng sững ra trên ngưỡng cửa, người im lìm bất động và lạnh toát đi như cái xác chết, trong khi lão nam tước lặng cảm đi vì kinh ngạc trước hành vi quá ư táo bạo của tên thuộc hạ, nhìn y trừng trừng như muốn nuốt sống y.

Thật khốn khổ cho cái anh Lambic này: số phận lúc nào cũng ngược đãi anh ta, như thể có một hung thần cứ nhè anh ta mà hãm hại. Định mệnh trớ trêu đã run rủi cho anh ta mở cửa phòng đúng vào lúc ngài nam tước già đầy tội lỗi đang quì trước mặt ông linh mục để xin xá tội trước khi lên đường đi Luân Đôn.

— Đồ khốn kiếp! Đồ ăn mày! Thật là phạm thượng chưa từng thấy! Người dám do thám ta trong khi ta đang xưng tội! Mi là sứ giả của quỷ Satan! Quân phản bội đã bán mình cho quỷ dữ! Mi đến đây làm gì? - Lão nam tước hét lên khi ngài đã bắt đầu thở trở lại và có đủ sức trút cơn thịnh nộ ra ngoài. - Vậy chứ trong lâu đài này ai là chủ, ai là tớ? Người là chủ chẳng? Ta là tớ chẳng? Đồ chết treo! Người chỉ đáng làm mồi cho quạ rĩa! Và ta sẽ chưa lên ngựa chừng nào mà người chưa leo lên giá treo cổ của ta.

— Xin đạo hữu bình tâm lại! - Ông linh mục già can, - Chúa rất từ bi.

— Phụng sự Chúa không phải là những tên đồn mạt như nó, - nam tước vừa nói vừa đứng dậy, cơn giận bốc lên bùng bùng như men rượu. Rồi sau khi quay cuồng trong gian phòng như một con linh cẩu bị nhốt trong buồng; - quì

xuống đây, quì thay vào chỗ của ta, và hãy xưng tội đi trước khi chết.

Lúc bấy giờ Lambic vẫn đứng yên trên ngưỡng cửa, và tuy đã hoàn toàn rối trí không còn biết ăn nói ra làm sao cho phải lễ, y cũng cố tìm cách lợi dụng một giây lát buông lời nào đó trong cơn thịnh nộ của ông chủ để đánh bạo đưa ra lời tự biện minh. Trong khi đó thì lão nam tước suy nghĩ và nói năng huyền thuyên chẳng có mạch lạc gì, đã vô tình tạo ra một cơ hội để Lambic có thể tự bào chữa.

— Lúc ấy người muốn làm gì ta mà định lên vào đây?

— Thưa Đức Ông, con đã gõ cửa mấy lần, - viên đội trưởng khúm núm đáp, - con tưởng không có ai trong phòng, nên con định...

— Phải, người định nhân lúc ta đi vắng lẻn vào phòng ăn cắp chứ gì?

Ồ! Thưa Đức Ông!...

— Để ăn cắp đồ của ta!

— Thưa Đức Ông, tôi là một quân nhân, - Lambic đáp với một thái độ tự hào. Lời buộc tội vô căn cứ của nam tước làm cho y lấy lại được tính can đảm tự nhiên của y: bây giờ y không còn sợ ngục thất, đòn vọt hay giá treo cổ nữa.

— Chà chà! Thật là một sự phản uất cao quý! - Nam tước cười mỉa.

— Vâng, thưa Đức Ông, tôi là một quân nhân, là một người lính của Đức Ông, mà Đức Ông thì chưa bao giờ tuyển

phường trộm cắp vào làm lính cả.

— Đức ta đây có quyền, và khi nào thích thì có thể gọi lính của Đức ta là kẻ cắp; Đức ta đây không cần biết đến những đức tính riêng của lính; và Đức ta đây cũng không khờ dại đến nỗi tưởng rằng cuộc ghé thăm của ngài Lambic đúng vào lúc ngài tưởng ta đi vắng lại không có mục đích nào khác ngoài cái mục đích báo cho ta biết rằng ngài là một người lương thiện. Nói tóm lại, dù là kẻ cắp hay là người lương thiện, người đến đây để làm gì? Sau đó người sẽ trình báo cho ta biết về việc tổng giam con sói non kia.

Lambic lại run lên. Câu hỏi của nam tước cho y thấy rõ rằng lão vẫn chưa biết Robin tẩu thoát, và y rất sợ một cơn thịnh nộ cực kỳ dữ dội nổ ra khi y trần tình cho lão biết nguyên nhân của những vết bồng trên mặt y. Vì vậy y đứng yên trước mặt ông chủ hung bạo của mình, hai mắt giương to ra một cách ngu xuẩn, mồm há hốc, hai tay thống thuyệt.

— Chà! Người ở đâu chui ra thế? - Bỗng ngài nam tước kêu lên trong khi nhìn kỹ gương mặt của Lambic.

— Quý thật, ban nãy ta gọi người là kẻ từ địa ngục chui lên thế mà đúng! Cái mồm người cháy xém thế kia thì hẳn là người vừa xuống thăm Satan lên chứ còn gì?

— Thưa ngài tôi bị bồng vì một cây đuốc ạ.

— Một cây đuốc ư?

— Xin ngài bỏ qua cho, nhưng ngài chưa biết rằng cây đuốc ấy...



— Người hót cái gì thế? Nói gọn gọn vào! Cây đuốc ấy là thế nào?

— Đó là cây đuốc của Robin.

— Lại thằng Robin! - Lão nam tước vừa rống lên vừa đến lấy thanh gươm treo trên vách.

“Thôi rồi! Thế là mình hết kiếp: chẳng khác gì bị gói ghém sẵn chỉ còn đợi tổng gửi sang thế giới bên kia.” Lambic nghĩ bụng trong khi bất giác lùi ra ngưỡng cửa, sẵn sàng để phòng hể nam tước đâm một mũi là bỏ chạy ngay.

— Lại thằng Robin! Thế bây giờ hắn đâu rồi? - Nam tước vừa hỏi vừa chém không khí một đường; hắn ở đâu, để ta xiên gọn cả đôi một thế?

Lambic một nửa người đã lùi ra khỏi căn phòng, hai tay bám chặt lấy hai cánh cửa, để có thể đóng sập cửa lại nếu mũi kiếm của nam tước gì quá sát.

— Đạo hữu ơi, - Ông tu sĩ già nói. - Ngày xưa có lúc bọn Philistins đã sắp sửa bị chém giết, nhưng họ đã cầu nguyện Chúa, và thanh gươm đã lại được tra vào vỏ.

Fitz Alwine ném thanh gươm lên bàn và lao về phía Lambic. Viên đội trưởng bây giờ không làm ra bộ muốn bỏ chạy nữa. Nam tước bèn nắm lấy cổ áo Lambic và lôi y ra giữa phòng, nói:

— Ta hỏi người lần nữa, người đến đây để làm cái gì? Đồng thời ta cũng muốn biết giữa Robin, cây đuốc và cái mặt góm guốc của người có những mối quan hệ gì? Người hãy trả lời cho nhanh và cho rõ, nếu không ta sẽ dùng đến

cái kia, - ngài vừa nói vừa chỉ cái gậy dài và to lạ lùng có nắm tay bằng vàng mà ngài vẫn dùng để chống mỗi khi đi dạo trên thành, - nó không phải làm một thanh kiếm cho nên độ lượng không thể làm cho nó được tra vào vỏ trở lại.

— Bẩm Đức Ông, - viên đội trưởng đáp thật nhanh: y vừa nghĩ ra được một cách để tránh trả lời trực tiếp, - con đến là để hỏi xem Đức Ông định xử lý tên Robin như thế nào ạ.

— Thì ta muốn cho nó ở lại trong căn ngục nó vừa bị nhốt vào chứ còn sao nữa!

— Xin Đức Ông cho con được biết cái căn ngục ấy chỗ nào ạ, con sẽ giữ nó lại trong căn ngục ấy.

— Thế người không biết hay sao? Người vừa mới dẫn nó vào đấy cách đây một giờ là cùng chứ mấy?

— Nhưng bẩm Đức Ông nó không còn ở đấy nữa ạ. Con đã ra lệnh cho quân lính dẫn nó đến trước mặt Đức Ông, và con trưởng Đức Ông đã chọn một chỗ giam khác ạ... Buồng giam kia chính là nơi nó đã đốt xém mặt con đấy ạ.

— Thế này thì thật quá quắt! - Fitz Alwine hét lên, rồi bước một bước về phía cây gậy có quả nắm tay bằng vàng, trong khi Lambic hơi ngoảnh lại tìm lối thoát thân và thử nhắm tính xem mình có kịp chạy không trước khi cơn dông nổi lên.

Cứ cái cơ sự này thì cây gậy kia sẽ giáng xuống xối xả như một trận mưa đá, vì lão nam tước tuy có bệnh thống phong nhưng chẳng phải là người cụt tay. Và sự tình đáng lẽ đã diễn ra đúng như vậy. Nhưng Lambic, bị đẩy đến bước

đường cùng, quên mất quyền bất khả xâm phạm của vị lãnh chúa, và xông vào giật cây gậy ra khỏi tay chủ, nắm lấy hai cánh tay của lão, và với một thái độ cung kính tối đa mà tình thế lúc bấy giờ cho phép, y đẩy lão lui nhanh lại, xô lão ngồi phịch xuống chiếc ghế bành lớn dành cho người bị bệnh thống phong, và ba chân bốn cẳng bỏ chạy.

Lão nam tước Fitz Alwine, nhờ trạng thái kích thích lúc bấy giờ mà có lại được chút ít nhanh nhẹn, cũng toan ba chân bốn cẳng đuổi theo kẻ thuộc hạ táo gan này, nhưng hai tên lính vừa đi tìm Robin trở về đã miễn cho ngài cái việc khó nhọc ấy: nghe tiếng lão hét “Chặn nó lại! Chặn nó lại!”, họ chặn ngang lối thoát của viên đội lúc bấy giờ chưa ra khỏi phòng ngoài.

— Lui ra! - Viên đội vừa nói vừa ấy hai tên lính ra, - lui ngay!

Nhưng nam tước đã chạy ra đóng cửa lại: thế là từ nay mọi sự kháng cự đều trở thành vô ích, và viên đội khốn khổ đành thúc thủ đứng lại chờ cho vị lãnh chúa cao cả và quyền uy quyết định số phận mình.

Do một nguyên nhân tâm lý kỳ dị nào đó, chắc cũng tương đương với những nguyên nhân vật lý chi phối những hiện tượng tương tự trong thiên nhiên, sau hành động phiến loạn này cơn giận của nam tước dường như đã nguội hẵn đi, cũng tựa hồ như trận gió lớn lặng đi sau một cơn mưa nhỏ.

— Ngươi hãy xin lỗi ta đi. - Fitz Alwine buông mình rơi phịch xuống chiếc ghế bành lớn (lần này thì một cách tự

nguyện), vừa thở hỗn hển vừa nói một cách khá điềm tĩnh -  
nào, Lambic, xin lỗi ta đi.

Có lẽ sở dĩ lão nam tước tỏ ra điềm tĩnh và khoan dung như vậy chẳng qua cũng vì lão đã không còn đủ sức giữ cho cơn thịnh nộ cao ngang cung bậc thường ngày. Nhưng tình trạng này không thể cứ giữ nguyên như thế lâu được. Và trong khi Lambic hãy còn sợ sệt ấp úng chưa nói được, và trong khi hơi thở của nam tước dần dần trở lại nhịp bình thường, thì cơn giận của lão lại cũng dần dần tăng thêm cường độ, chỉ chực nổ tung ra.

— À! Người từ chối! Người không chịu xin lỗi ta? Thế thì hãy đọc kinh sám hối đi, - ngài nói thêm bằng một giọng mỉa mai cay độc; - việc này làm trước khi chết cũng có ích đấy.

— Thưa Đức Ông sự việc đã xảy ra như thế này, và hai người lính kia có thể làm chứng cho con.

— Cũng là hai thằng bợm như người chứ gì?

— Tội con không đến nỗi như ngài nghĩ; lúc bấy giờ con đã sắp đóng cửa buồng giam thì Robin...

Chúng ta sẽ không lắng nghe Lambic trong khi y kể lại một cách rườm rà những sự việc tiếp theo, lại còn ngắt quãng câu chuyện bằng những lời phân trần có lợi cho bản thân: ta sẽ không biết thêm được chút gì mới mẻ hết. Lão nam tước nghe y kể, chốc chốc lại giận dữ gầm lên, dậm chân đành đạch và giẫy lên trong chiếc ghế bành chẳng khác nào quỷ tẩm nước thánh, như người ta thường nói, rồi

cuối cùng tóm tắt những lời hăm dọa trừng phạt trong câu nói ngắn gọn một cách đáng sợ sau đây:

— Nếu thằng Robin đã thoát ra khỏi lâu đài được, thì các người lại không thoát khỏi tay ta đâu? Hắn thì được tự do, còn các người thì sẽ được chết.

Bỗng có tiếng gõ cửa phòng rất mạnh. - Vào đi! - Nam tước quát.

Một tên lính bước vào, nói:

— Xin Đức Ông rất đáng kính tha thứ cho con nếu con dám mạo muội đến trình diện trước Đức Ông rất đáng kính cho gọi. Nhưng cái biến cố vừa xảy ra nó phi thường, nó khủng khiếp đến nỗi con thiết tưởng mình có bốn phận đến phi báo ngay với vị chủ nhân rất đáng kính của lâu đài này.

— Nói đi, nhưng không được dông dài vô tận.

— Đức Ông rất đáng kính sẽ hài lòng: câu chuyện mà con sẽ thuật lại là câu chuyện hữu tận, nó tuy khủng khiếp nhưng lại ngắn gọn. Con biết rằng một người lính tốt phải sử dụng cây cung cái nỗ thật nhiều và sử dụng cái lưỡi ít thôi, mà con thì lại là một người lính tốt...

— Thôi kể đi, kể đi, đồ ngu!

Tên lính lễ độ nghiêng mình nói tiếp:

— Vì con là người lính tốt cho nên con không bao giờ quên nguyên tắc đó.

— Sao người lảm lời đến thế hả! Người đến đây để kể về những ưu điểm của người đấy hả? Vào chuyện ngay!

Người lính nghiêng mình, rồi lại điềm nhiên nói tiếp: - Bốn phận ra lệnh cho con rằng..

— Lại thế rồi! - Fitz Alwine gầm lên.

— Bốn phận ra lệnh cho con phải đến thay gác ở nhà nguyện...

— À may thật, - nam tước nghĩ thầm, và bắt đầu lắng tai nghe.

— Thế là năm mươi phút trước đây con đã đi vào nhà nguyện: dạ năm hay mười phút là tùy ý Đức Ông rất đáng kính ạ. Đi đến cửa nơi thiêng liêng này, con không thấy có ai đứng canh cả, thế mà lẽ ra phải có; có thể con mới phải đến thay phiên gác chứ ạ. Con bèn nghĩ bụng: thế nào cũng phải có, vậy ta phải tìm cho ra. Thế là con tìm, con gọi chẳng trông thấy đâu, mà cũng chẳng nghe thấy ai thưa. “Hay là hấn ngủ quên? Hay là hấn say rượu? Cũng có thể lắm” - con nghĩ bụng: “Mình hãy về trạm lấy thêm viện binh ra đây bắt quả tang tên phạm tội, để sau đó hấn sẽ chịu một hình phạt thật nặng đáng làm gương cho mọi người, chưa kể hình phạt riêng của ta dành cho hấn”. Con vừa chạy về trạm vừa kêu: “Ông đội ơi! Có báo động”, Chẳng thấy ai trong trạm ra cả. “Ồ!Ồ!” con nghĩ bụng...

— Kệ mẹ nó cái bụng của mi! Nó nghĩ gì mặc mẹ nó! Kể vào chuyện ngay! - Nam tước sốt ruột quát.

Người lính lại giơ tay chào kiểu nhà binh, rồi nói tiếp:

—Ồ!Ồ! - con nghĩ bụng, - những bốn phận của người lính không được tuân thủ trong đội vệ binh của lâu đài

Nottingham. Kỷ luật bị lơ là, và hậu quả của sự lơ là ấy..

— Trời đất quỷ thần ơi! Sao mi cứ ba hoa chích chòe mãi thế? Đồ chó lảm mồm! - Nam tước quát.

— Chó lảm mồm! - Tên lính lảm bảm một mình - chó lảm mồm! Mình là thợ săn thiện xạ mà chưa biết đến cái giống chó này bao giờ. Thôi mặc, ta cứ tiếp. Những hậu quả của sự lơ là ấy có thể rất tai hại. Chỉ lát sau con đã tìm ra những người ở trạm canh đang ngồi ăn uống ở nhà căn tin. Thế là chúng con liền tiến hành một cuộc tìm kiếm tỉ mỉ và thông minh từ khu vực phía ngoài cho đến phần bên trong hiện trường. Xét bên ngoài thì không có gì đặc biệt nếu không kể sự vắng mặt thường xuyên của lính canh, nhưng ở bên trong thì chính người lính canh kia lại có mặt, và có mặt trong một tình trạng thật là khủng khiếp, lạy Chúa! Có mặt như những người tử trận trên sa trường, nghĩa là nằm giữa đất, bất động, không còn có sinh khí, ngập ngựa trong máu của bản thân, có một mũi tên xuyên qua sọ...

— Trời ơi! - Nam tước kêu lên. - Ai là kẻ đã phạm tội ác này?

— Thưa con không biết ạ, vì khi hấn phạm tội con không có mặt ạ; nhưng...

— Người chết là ai thế?

— Gaspard Steinkoff ạ... một người lính can trường.

— Người không biết kẻ giết hấn là ai sao?

— Con đã có hân hạnh thưa với Đức Ông rất đáng kính là con không có mặt trong khi tội ác được hoàn thành, nhưng

để tạo điều kiện thuận lợi cho những cuộc điều tra của Đức Ông, con đã có sáng kiến thu lượm mũi tên giết người...  
Thưa ngài nó đây ạ.

— Mũi tên này không phải lấy từ kho vũ khí của ta ra, - nam tước nói sau khi đã chăm chú xem xét mũi tên.

— Nhưng với tất cả niềm tôn kính mà con có bốn phận phải có đối với Đức Ông, - tên lính nói tiếp, - con cũng xin lưu ý Đức Ông rằng mũi tên này một khi đã không phải từ kho vũ khí của Đức Ông lấy ra thì ắt là phải từ một nơi khác, và con xin thưa là đã từng thấy những mũi tên tương tự trong cái túi tên mang trên vai của một tên giám mã tập sự của lâu đài.

— Tên giám mã nào?

— Thưa Halbert ạ. Cây cung và cái túi tên mà chúng con đã trông thấy trên tay cậu bé này vốn thuộc về một tù nhân của Đức Ông tên là Robin Hood.

— Chúng bay mau mau đi tìm thằng Halbert lại đây cho ta, - nam tước ra lệnh.

Tên lính kia lại nói.

— Cách đây một tiếng đồng hồ con đã trông thấy tên Halbert ấy cùng đi với cô Maude đến phòng tiểu thư Christabel.

— Hãy đốt một ngọn đuốc lên và đi theo ta! - Nam tước quát.



Có Lambic và cả tốp lính theo sau, nam tước lúc bấy giờ chẳng thấy đau chân vì bệnh thống phong nữa, đi rất nhanh về phía phòng riêng của cô con gái. Đến trước cửa phòng, lão giơ tay gõ mấy tiếng; nhưng không thấy trả lời, lão mở cửa và vội vã bước vào. Trong phòng tối om và im phăng phắc, Nam tước hoài công đi sang phòng giấy và tất cả những gian thuộc khuê phòng của tiểu thư: nơi nào cũng vắng ngắt và tối om như thế.

— Đi mất rồi! Nó đi mất rồi! - Nam tước lo lắng kêu lên; rồi bằng một giọng xé gan xé ruột, ngài gọi lớn.

— Christabel! Christabel! Nhưng không thấy Christabel trả lời.

— Đi rồi! Nó đi mất rồi! - Nam tước vừa nhắc đi nhắc lại vừa vịn hai tay vào nhau và buông mình rơi phịch xuống chiếc ghế tựa mà lão đã bắt gặp con gái ngồi viết thư cho Allan Clare. - Nó đi với gã kia rồi! Con ơi! Christabel ơi! Christabel của cha!

Nhưng rồi niềm hy vọng có thể theo kịp con gái trên đường đào tẩu đã trả lại cho người cha khốn khổ ấy một ít bình tĩnh.

— Báo động! Chúng bay! - Lão quát, giọng vang như sấm.  
- Báo động! Hãy chia ra làm hai toán: một sẽ lục soát kỹ khắp lâu đài, từ trên xuống dưới, từ chiều dọc đến chiều ngang... còn toán thứ hai lên ngựa sục sạo khắp khu rừng Sherwood không bỏ sót một lùm cây, một bụi rậm nào... Đi đi!

Quân lính đã rục rịch xuất phát thì lão nam tước lại nói thêm:

— Đi gọi lão giữ chìa khóa Hubert Lindsay đến đây. Chính con Maude Jezabel con gái lão ta, cái con chết tiệt ấy, đã bày mưu cho con ta đi trốn, lão Hubert phải đền tội thay cho nó. Nói luôn cho hai mươi kỵ binh của ta thẳng ngựa sẵn sàng xuất phát ngay khi có lệnh. Đi đi, kìa đi ngay đi chứ, quân khốn kiếp!

Quân lính hối hả bỏ đi thi hành mệnh lệnh của nam tước, và Lambic cũng thừa cơ lánh xa nanh vuốt của vị chủ nhân cá giận.

Đứng lại một mình, lão nam tước cứ suy nghĩ mông lung, khi thì giận dữ điên cuồng, khi thì sầu não ray rứt. Lão vốn thành thật thương yêu con gái và nổi hổ thẹn vì con gái trốn theo một người đàn ông vẫn không sánh kịp nỗi đau thương của lão khi nghĩ rằng từ nay mình sẽ không còn nhìn thấy con nữa, không còn được ôm hôn nó nữa, và thậm chí cũng không còn được xử sự độc đoán đối với nó nữa.

Trong lúc những cơn giận dữ và những phút đau buồn xen kẽ nhau trong lòng nam tước như vậy, ông già Hubert Lindsay xuất hiện. Chẳng may cho ông ta, ông đến đúng vào lúc một cơn giận đang hoành hành...

— Một khi chúng đã không biết cách làm nghề lính tráng như vậy, ta sẽ diệt hết chúng nó! - Lão nam tước gầm lên, - và ta sẽ không để sót lại một bóng ma nào trên cõi thế này, vì cái bóng ma đó có thể nói: “Tôi đã giúp Christabel lừa dối cha nàng!” Phải, phải, ta thề như thể nhân danh tất cả các

Thánh tông đồ và nhân danh râu tổ tiên ta, ta sẽ không tha chết cho một mống nào! A, người đây rồi, Hubert Lindsay, người gác cổng của lâu đài Nottingham!

— Đức Ông có lệnh cho đòi tôi, - ông già nói, giọng trầm tĩnh.

Nam tước không đáp, mà lại chồm lên cổ ông già như một con thú dữ, lôi ông ra giữa phòng, lay người ông rũ mạnh, nói:

— Quân phản trắc! Con gái ta đâu? Trả lời ngay không ta bóp chết!

— Con gái ngài ư, thưa Đức Ông? Nhưng tôi có biết gì đâu? - Hubert nói, ngạc nhiên nhiều hơn là sợ hãi trước cơn giận của ông chủ.

— Quân gian tặc!

Hubert gỡ được hai tay nam tước ra, lạnh lùng đáp:

— Thưa ngài, xin ngài làm ơn giảng giải cho tôi hiểu lý do của câu hỏi kỳ quặc ấy, rồi tôi sẽ xin trả lời... Nhưng xin ngài biết cho rằng tôi chỉ là một con người hèn mọn, lương thiện, thẳng thắn và trung thực, suốt đời chưa phạm một tội lỗi gì đáng phải hổ thẹn. Dù ngài có giết tôi ngay tại chỗ tôi cũng chẳng nề vì nổi chết mà chưa được xưng tội, vì tôi chẳng có điều gì phải tự chê trách. Ngài là chúa của tôi, xin ngài cứ chất vấn tôi, tôi xin trả lời tất cả những điều ngài hỏi, không phải vì sợ, mà vì bổn phận, vì tôn kính ngài.

— Cách đây hai tiếng đồng hồ có những ai ra khỏi lâu đài?

— Thưa ngài tôi không biết ạ: trước đây hai tiếng đồng hồ tôi đã giao chìa khóa lại cho người phó của tôi là Michael Walden.

— Có thật không?

— Cũng thật như ngài là chúa của tôi vậy.

— Khi người hầu còn gác có ai ra ngoài không?

— Có Halbert, cậu bé giám mã ạ, cậu ta có nói với tôi: “Tiểu thư mệt, cháu được lệnh đi gọi thầy thuốc ạ”.

— À, ra cơ mưu của chúng là thế đấy! - Lão nam tước kêu lên. Thằng nhãi ấy nó lừa người đấy: Christabel không đau ốm gì đâu, thằng Hal đi ra ngoài là để chuẩn bị cho nó đi trốn đấy.

— Sao? Tiểu thư đã rời bỏ ngài mà đi sao?

— Phải, đứa con vô ân bạc nghĩa ấy đã bỏ cha già ra đi, và con gái người cũng đã đi theo nó.

— Con Maude ư? Ồ không đâu thưa ngài, không thể như thế được. Tôi xin vào gọi nó ra đây ngay, nó đang trong phòng nó ấy mà.

Vừa lúc ấy đội trưởng Lambic, rất hào hứng vì có được dịp bày tỏ sự miễn cán của mình, hăm hở bước vào.

— Thưa ngài, kỵ binh của ngài đã sẵn sàng. Con đã đi tìm Halbert khắp lâu đài mà không thấy. Nó đã trở về lâu đài cùng với con và Robin, và chưa hề ra khỏi lâu đài bằng cửa chính, Micheal Walden đã thế như vậy: đã hai tiếng đồng hồ rồi không có ai đi qua cầu treo cả.

— Tất cả những việc đó có gì quan trọng đâu! - Nam tước nói. - Cái chết của Gaspard không phải là một tội ác vô ích. - Sau một lát im lặng, lão gọi, - Lambic!

— Thưa Đức Ông con nghe ạ.

— Có phải tối nay người có đến tận nhà một lão gác rừng tên là Gilbert Head không? Cách Mansfieldwoohaus không xa ấy mà?

— Thưa Đức Ông có ạ.

— Ấy, đó chính là nơi tên Robin Hood quỷ quái kia trú ngụ, và chắc đó cũng là nơi mà đứa con gái vô ân bạc nghĩa của ta sẽ gặp tên vô đạo đã... Thôi không nói chuyện này nữa... Lambic, hãy lên ngựa với quân lính của người đi, hãy phi đến ngôi nhà ấy, bắt lấy bọn đào tẩu, và chỉ được quay về đây sau khi đã thiêu hủy cái sào huyệt của bọn trộm cướp ấy.

— Thưa Đức Ông, con xin tuân lệnh.

Đoạn Lambic lui ra.

Hubert Lindsay, vừa quay trở lại được vài phút, đứng tách ra một bên, ủ rũ, im lặng, hai tay khoanh lại, đầu cúi gằm.

— Lão bợc của ta ơi, - nam tước nói, - ta không muốn rằng cơn giận làm cho ta quên rằng từ bao nhiêu năm trước chúng ta đã sống gần nhau. Xưa nay người bao giờ cũng trung thành với ta. Người đã hai lần cứu sống ta. Vậy thì, người chiến hữu già của ta ơi, người hãy quên những cơn giận, những hành vi thô bạo và nhiều khi bất công của ta, và nếu người cũng thương con người như ta thương con ta,

lần này nữa người hãy đem can đảm và kinh nghiệm của người ra giúp ta để đưa hai con chiên lạc trở về chốn cũ... vì Maude chắc là đã trốn đi với Christabel rồi.

— Khổ thân tôi! Thưa ngài, buồn nó trống không, - ông già vừa nói vừa khóc nức lên.

Lẽ ra nỗi khổ tâm thành thực của ông già cũng đủ cho nam tước thấy rằng ông ta không thể là kẻ đồng mưu trong cuộc đào tẩu của hai cô con gái, nhưng vị lãnh chúa kỳ quặc này vốn nóng tính mà lại đa nghi, ngài vốn đinh ninh rằng một kẻ thuộc hạ ắt phải lừa dối bề trên của mình, một người dân đen ắt phải lừa dối kẻ quyền quý, một ông linh mục ắt phải lừa dối một vị giám mục, một người lính ắt phải lừa dối một sĩ quan.vv... Cho nên lão thấy cần giảng một cái bẫy để thử Hubert.

— Có phải trong các đường hầm của lâu đài có một đường dẫn ra khu rừng Sherwood không?

Nam tước biết rất rõ là có một con đường hầm như thế, nhưng lại không biết vị trí chính xác của nó. Hubert, và có lẽ cả con gái ông ta nữa, hẳn là biết rõ điều này hơn lão.

— Chà! - Lão nghĩ thầm trong khi hỏi câu vừa rồi, - nếu cô Maude đã hướng dẫn con gái ta trong hầm ngầm tối tăm, thì ta đây sẽ bắt cô nàng đền tội trên mặt đất, giữa ban ngày.

Hubert, vốn là người trung trực như chúng tôi đã nói, tự thấy có bốn phận phải giúp chủ tìm ra tiểu thư; vả chăng ông cũng có lý do không kém gì lão nam tước để thiết tha

với việc đuổi theo hai cô con gái, cho nên ông sốt sắng trả lời ngay!

— Thưa Đức Ông đúng là có một con đường hầm đưa ra khu rừng, và tôi biết rõ tất cả những lối rẽ ngoặt đưa đến con đường ấy.

— Maude có thông thạo như người không?

— Thưa, nó không biết đâu ạ; hoặc ít ra tôi cũng nghĩ như thế.

— Vậy ngoài người ra không có ai tỏ tường điều bí mật ấy chứ?

— Có ba người nữa, thưa Đức Ông: đó là Michael Walden, Gaspard Steinkoff và Halbert.

— Halbert ừ! - Lão nam tước kêu lên, cơn giận lại nổi bùng bùng, - Halbert ư! Thế thì chính nó đã làm hướng đạo cho hai đứa! Bay đâu! Đốt đuốc lên! Đưa mấy cây đuốc lại đây, lục soát kỹ đường hầm!

Lòng ngay thẳng của Hubert đã được đền bù: lão nam tước không còn nghi ngờ gì người lão bộc nữa; ngài hào phóng tặng cho ông già những cách gọi thân ái và những lời thể nguyên đầy lòng biết ơn.

— Xin ngài cứ vững tâm, - ông già nói trong khi quân lính chuẩn bị đuốc và tập hợp thành đội ngũ để đi theo chủ tướng, - Chúa sẽ trả con lại cho chúng ta!

Nỗi tuyệt vọng của hai ông già thật náo lòng. Cách biệt nhau về dòng dõi, vì niềm kiêu hãnh về tông tộc, vì cách

sống, giờ đây họ liên kết lại để đối phó với một tai họa chung, họ trở thành bình đẳng trong niềm đau khổ.

Nam tước và Hubert, có sáu vệ binh đi theo, đi qua gian nhà nguyện, không muốn dừng chân trước cái xác của Gaspard, rồi chui vào con đường hầm. Họ đi mới được mấy bước đã có tiếng nói xôn xao từ xa vẳng tới tai nam tước.

— À! Lão thốt lên, - đây rồi! Tiến lên Hubert tiến lên.

Hubert dẫn đầu, xăm xăm bước về phía có tiếng người nói.

— Thưa Đức Ông, - ông già nói, - những tiếng xôn xao mà ngài nghe thấy không phải từ con đường hầm dẫn ra rừng đưa lại.

— Mặc kệ, chính chúng nó đấy, cứ tiến lên, kìa đi đi!

Ở chỗ ấy con đường hầm chia làm hai nhánh. Họ đi vào nhánh dẫn về phía có tiếng động. Tiếng xôn xao mỗi lúc một rõ hơn, xen lẫn với cả những tiếng quát tháo.

— À! À! Chúng nó kêu cứu hay sao ấy! Có ta đây, các con ơi, có ta đây!

— Nếu vậy thì chúng đi lạc rồi, - Hubert nói.

— Càng tốt, - lão nam tước đáp, trong khi tình phụ tử trong lòng lão đã bắt đầu nhường chỗ cho một nỗi khao khát trả thù cuồng nhiệt; - càng tốt!

Hubert đang đi phía trước cách mấy bước bỗng dừng lại nghe ngóng.



— Thưa Đức Ông, - ông già nói, - tôi xin cam đoan với ngài rằng những tiếng kêu la kia không phải do mấy đứa đi trốn phát ra; đi phía này chúng ta lạc hướng rồi, chỉ mất thêm thì giờ.

— Người hãy theo ta! - Lão nam tước vừa quát vừa ném một cái nhìn giận dữ sang người gác cổng già mà lão lại bắt đầu nghi ngờ là có thông đồng với bọn đào tẩu. Người hãy theo ta, còn chúng bay đứng lại đây đợi!

Hai ông già đi về phía có tiếng người. Mỗi lúc những tiếng kêu la mỗi thêm rõ rệt.

— Quả thật ông chủ điên mất rồi. - Hubert thầm tự nhủ, - chẳng lẽ ông ta có thể nghĩ rằng trong khi đi trốn người ta lại la hét inh ỏi lên như vậy sao? Bọn người kia đang thi nhau gào cật lực, mà hình như họ đang đi về phía này thì phải.

Vừa nói xong thì đã thấy hai tên lính hiện ra trước đôi mắt kinh ngạc của nam tước.

— Chúng mày đi đâu về thế, quân ăn hại?

— Đi đuổi theo tên tù Robin Hood ạ, - mấy người khốn khổ đáp, vừa mệt rũ rời, vừa sợ hết vía. - Bẩm Đức Ông chúng con bị lạc ạ; chúng con đã tưởng vĩnh viễn không bao giờ tìm lại được đường về thì may sao Trời đã phái Đức Ông đến cứu chúng con. Chúng con nghe thấy tiếng nói của Đức Ông từ xa, nên chạy lại để đỡ mất công ngài.

Nam tước đang thất vọng và hoang mang tột độ thì một trong những tên lính vừa đi lạc đường bắt đầu kể lể chuyện

Robin Hood tẩu thoát.

— Thôi thôi đủ rồi, đồ ngu! - Lão quát. - Từ lúc lạc lối trong đường hầm này chúng bay có nghe thấy tiếng động gì khả nghi không?

— Thưa Đức Ông tuyệt đối không ạ.

— Ta chạy đi thôi, Hubert, phải chạy thật nhanh để bù lại thời gian đã mất!

Cái thời gian đã mất ấy đã cứu thoát những người đi trốn. Vài mươi phút sau tốp người do nam tước dẫn đầu đã ra đến rừng. Họ thấy rõ ngay là những người mà họ đi tìm đã đi theo chính con đường này. Lối ra khỏi đường hầm xưa nay bao giờ cũng lấp kín thì giờ đây hở toang.

— Linh tính của ta quả không sai! - Nam tước thốt lên. - Nào, quân bay, tiến lên, sục sạo khắp khu rừng này; ta hứa sẽ thưởng một trăm đồng êquy vàng cho đứa nào đưa được tiểu thư Christabel và cái lũ khốn nạn đã rủ rê tiểu thư về lâu đài.

Nam tước cùng với Hubert đi ngược trở lại và về phòng riêng. Mặc dầu đang rất cần nghỉ ngơi, lão lập tức mặc chiếc áo bằng lưới sắt, đeo thanh kiếm vào đai lưng, rồi tay hoa ngọc giáo có cờ đuôi nheo mang màu tộc huy, lão nhanh nhẹn lên yên dẫn đầu hai mươi kỵ binh phóng ra con đường đi Mansfeldwoohaus.

# 15

---

Vào giờ ấy những nhân vật mà chúng ta đã quen thuộc trong câu chuyện này đang đi qua cánh rừng già Sherwood.

Robin và Christabel đang đi đến chỗ Allan hẹn đợi họ, tức là theo một hướng ngược lại với đội trưởng Lambic vốn đã được lệnh đến đốt nhà người cha nuôi của Robin.

Có hai mươi kỵ binh tinh nhuệ đi theo, lão nam tước, lúc này đã khỏe hẳn ra nhờ cơn giận dai dẳng đang sôi sục trong lòng, thúc ngựa phóng đi tìm con. Ta sẽ để mặc cho lão phi nước đại trên những con đường mòn cỏ mọc xanh um của khu rừng, và tìm đến với ngài Allan Clare lúc này đang hối hả đi về phía thung lũng Robin Hood, có Bé Jean, thầy Tuck, Will Mặt Đỏ và sáu người con khác của ngài Guy Gamwell tôn quý đi theo hỗ trợ, trong khi Maude và Halbert đi về phía ngôi nhà của ông gác rừng già.

Maude lúc này không còn là cô gái nhanh nhẹn, can trường và vui vẻ như thường ngày nữa. Cô buồn rầu cố nhớ lại những lời căn dặn của Robin để khỏi đi lạc giữa hàng ngàn con đường mòn đan chéo vào nhau như mạng nhện trong khu rừng. Tuy được một cậu thiếu niên dũng cảm yểm

trợ, Maude trông như một cô gái đáng thương lâm vào cảnh bơ vơ. Cô không ngớt thở dài sau chuyến đi vất vả.

— Nhà cụ Gilbert có còn xa nữa không? - cô hỏi Halbert.

— Không còn xa đâu chị ạ, - Hal vui vẻ trả lời, - chỉ độ sáu dặm nữa thôi.

— Những sáu dặm kia ư?

— Can đảm lên chị Maude ạ, - Halbert nói, - chúng ta đang phụng sự tiểu thư Christabel kia mà... Nhưng chị hãy nhìn đằng kia mà xem, chị có trông thấy người cưỡi ngựa kia không? Phải, một người cưỡi ngựa có một ông tu sĩ và mấy người gác rừng đi theo không? Đó là ngài Allan, đó là thầy Tuck. Xin chào các ngài; chưa bao giờ có cuộc gặp gỡ nào đúng lúc đúng thì như thế này!

— Thế còn tiểu thư Christabel và Robin đâu rồi? - Ngài Allan hỏi vội khi nhận ra Maude.

— Họ sẽ đến đợi ngài ở thung lũng, - Maude đáp.

— Xin Chúa phù hộ chúng con! - Allan kêu lên khi đã nghe Maude kể lại tất cả những chi tiết trong cuộc tẩu thoát ra khỏi lâu đài. - Robin tốt quá! Việc gì tôi cũng mang ơn anh ấy cả. Cũng nhờ Robin mà tôi gặp được người yêu và em gái tôi!

— Bây giờ ta sẽ đến báo cho cha Robin biết tại sao anh ấy vắng nhà lâu như vậy, - Halbert hỏi.

— Em Hal ơi, bây giờ em có thể đi một mình được không?  
- Maude nói (cô ta đang nóng lòng muốn gặp lại Robin). -

Tiểu thư giờ này chắc đang cần có chị bên cạnh lắm lắm.

Allan không thấy có gì bất tiện trong đề nghị của Maude, bèn đi tiếp.

Thầy Tuck, ban đầu còn lặng lẽ đi riêng ra một mình, song chẳng bao lâu đã nhích gần cô gái. Ông ta cố sao thật nhã nhặn đối với Maude, luôn luôn mỉm cười, ăn nói không cục cằn như thường lệ, gần như có duyên nữa là khác. Nhưng những cố gắng làm thân của ông tu sĩ đáng thương chỉ được đón nhận một cách hết sức dè dặt.

Sự thay đổi này trong cung cách và thái độ của Maude làm cho thấy Tuck phiền lòng và vì thế mà mất hết vẻ hào hứng và tài ăn nói. Cho nên thầy bèn đi cách ra một quãng, vừa đi vừa nhìn cô gái một cách đắm chiêu tư lự, trong khi Maude cũng có chiêu tư lự không kém gì thầy.

Cũng trong khi đó, đi cách mấy bước phía sau lưng thầy Tuck có một nhân vật rõ ràng là rất thèm khát một cái nhìn của Maude. Hắn ta luôn tay sửa sang lại áo xống, lấy khuỷu tay chà cho sạch bụi ở ống tay áo, nắn lại chiếc lông hạc cắm trên mũ, vuốt lại bộ tóc rậm rạp, nói tóm lại là giữa chốn rừng rú mà hắn ta tĩa tót làm đom như bất cứ một anh si tình tập sự nào vẫn làm theo bản năng.

Nhân vật ấy chẳng phải ai khác hơn là anh bạn Will Mặt Đỏ của chúng ta. Đối với anh chàng này Maude là hiện thân của sắc đẹp lý tưởng; anh ta trông thấy Maude lần này là lần đầu, nhưng đã chọn ngay nàng làm nữ hoàng đế ngự trị trong lòng mình. Một vầng trán trắng trẻo hơi dô ra một chút điểm đôi lông mày thanh tú màu nâu, đôi mắt đen mà

ánh sáng được che cho dịu bớt sau bức rèm của đôi hàng mi dài và mịn, đôi má mửng tơ phơn phớt hồng, dịu như nhung, cái mũi như do các nhà điêu khắc của thời cổ đại tạo nên, cái miệng hé mở để cho tình yêu có thể tự thổ lộ, đôi khóe môi chứa sẵn những nụ cười tinh tế và dịu dàng, cái cằm lúm đồng tiền hứa hẹn lạc thú như mâm hoa hứa hẹn đóa hoa, đôi vai với hai đường cong mềm mại chuyển dần lên cổ, thân hình thon thả, những cử động uyển chuyển, đôi chân xinh xắn mà những nẻo đường mòn trong rừng lẽ ra phải tự phủ đầy hoa để đón lấy: ấy chính là Maude, cô con gái kiều diễm của ông Hubert Lindsay.

William chẳng phải là người nhút nhát đến nỗi chỉ dám im lặng ngắm nàng. Sự ham muốn, nhu cầu được đôi mắt nàng ngược lên nhìn đã thôi thúc anh ta nhanh chóng lân la đến gần nàng.

— Thưa cô nương, cô nương có quen biết Robin Hood chẳng? - Will hỏi.

— Thưa ngài có ạ, - Maude đáp một cách duyên dáng.

Will đã vô tình chạm đúng sợi tơ nhạy bén nhất trong lòng Maude khiến nàng phải lưu ý.

— Vậy cô nương có nhiều thiện cảm với anh ấy không?

Maude không đáp, nhưng hai má nàng ửng đỏ lên. Phải là một chàng trai mới bắt đầu biết yêu mới hỏi thẳng thừng như vậy về tình cảm của một người đàn bà. Anh ta hành động như một người mù đi men bờ vực mà không hề run

chân; có biết bao nhiêu người mà lòng can đảm chỉ là một kết quả của sự mù quáng!

Will lại nói:

— Tôi yêu quý Robin Hood đến nỗi tôi sẽ oán giận cô nương nếu cô nương không dành thật nhiều thiện cảm cho anh ấy.

— Thưa ngài, xin ngài hãy yên tâm, tôi xin nói thật rằng đó là một chàng trai hết sức đáng mến. Chắc ngài đã quen biết anh ấy từ lâu?

— Chúng tôi là bạn với nhau từ thời thơ ấu, và ví thử tôi bị mất đi một bàn tay thì tôi cũng không tiếc bằng để mất tình bạn của anh ấy: đó là nói chuyện tình thương yêu; còn như niềm quý trọng thì tôi cho rằng trong khắp tỉnh này không có lấy một cung thủ nào sánh kịp anh ấy, tính cách anh ấy cũng ngay thẳng như những mũi tên của anh ấy, anh ấy can đảm, anh ấy hiền lành, và sự khiêm tốn của anh ấy cũng không thua gì tính dịu hiền và lòng cũng cảm của anh; được ở bên cạnh anh ấy thì dù là cả thiên hạ tôi cũng không sợ.

— Ngài diễn đạt ý nghĩ thật là nhiệt tình sôi nổi! Tôi hẳn những lời khen ngợi của ngài lên.

— Những điều tôi nói chỉ là sự thật thuần túy, không hề thêm thắt, cũng đúng như thể tên tôi là William Gamwell và tôi là một chàng trai trung thực.

— Maude, - Allan hỏi, - hiệu lão nam tước đã nhận thấy tiểu thư Christabel đã trốn đi chưa?

— Ngài nam tước biết rồi đấy ạ, thưa ngài kỵ sĩ; vì ngay sáng hôm nay Đức Ông dự tính đi Luân Đôn với tiểu thư.

— Im lặng! Im lặng! - Bé Jean lúc bấy giờ đi trinh sát ở phía trước, quay lại nói; - các vị hãy nấp vào chỗ rậm rạp nhất trong đám cây này, tôi nghe có tiếng một đoàn người ngựa; nếu họ phát hiện ra chúng ta, chúng ta sẽ bất thần xông vào họ, và khẩu lệnh của chúng ta sẽ là tên Robin Hood... nhanh lên, nấp vào đi, - Bé Jean vừa nói vừa tự mình chạy đi nấp sau một thân cây.

Vừa lúc ấy hiện ra một người kỵ mã ngồi trên lưng một con ngựa đang phi như điên như dại, vượt bừa mọi thứ chướng ngại - hố rãnh, cây đổ, bụi bờ, hàng rào, với một tốc độ khủng khiếp, phía sau có thêm bốn người cưỡi ngựa nữa phi theo một cách chật vật. Người phi ngựa phía trước ngồi chồm hổm trên yên thì đúng hơn là cưỡi con ngựa bất kham ấy, hẳn ta đã rơi mất mũ, và mái tóc dài thừa thốt bị gió thổi tung lên khiến cho bộ mặt hoảng hốt của hẳn có một vẻ gì kỳ dị và quái gở. Con ngựa lao sát qua khóm cây trong đó mấy người quen của chúng ta đang nấp, và Bé Jean nhận thấy có một mũi tên cắm trên mông nó.

Nhoáng một cái, người và ngựa đã mất hút trong cánh rừng rậm.

— Lạy trời phù hộ chúng ta! - Maude kêu lên. - Ngài nam tước đấy.

— Lão nam tước đấy ư? - Allan và Herbert cùng hỏi lại.



— Và nếu tôi không nhầm - Will nói thêm, - thì mũi tên cắm sau mông con ngựa ngài cười là của Robin. Anh nghĩ sao hử anh Bé Jean?

— Tôi đồng ý với cậu đấy, Will ạ, và tôi suy từ đấy ra rằng Robin và tiểu thư đang lâm nguy. Robin vốn rất thận trọng: anh ấy không bao giờ phí một mũi tên nếu tình thế không buộc anh phải làm như vậy. Ta hãy đi nhanh lên.

Xin nói đôi lời để cắt nghĩa cái tình thế không lấy gì làm dễ chịu của ngài Fitz Alwine tôn quý, vốn là một người cười ngựa không đến nỗi tồi.

Khi đi vào rừng, nam tước đã ra lệnh cho tên kỵ binh giỏi nhất của lão phải kiểm soát con đường cái đi từ Nottingham đến Mansfeldwoohaus rồi quay trở về báo cáo cho lão rõ trên một ngã tư đường nhất định. Ta đã rõ tên kỵ binh gặp nạn ra sao trong khi làm nhiệm vụ: Robin đã làm hấn ngã ngựa. Sự tình cớ đã run rủi cho Robin và tiểu thư Christabel đi vào cái ngã tư nơi hai chủ tớ tên kỵ binh gặp nhau: nam tước vào từ một phía, hai người bạn vào từ một phía khác. Khi hai bên giúp nhau, Robin và Christabel đã may mắn trông thấy lão trước và đã kịp nhảy vào một đám cây mà không ai trông thấy còn nam tước và bốn vệ binh của lão thì đi vào chính giữa ngã tư, nơi đất hơi nhô cao lên. Họ đứng đấy đợi tên trinh sát kia.

— Các người thử sức sạo xung quanh một chút xem sao, - nam tước ra lệnh, - hai đứa phía này, hai đứa phía kia.

“Thôi chết rồi, - Robin nghĩ bụng. - Biết làm thế nào bây giờ? Làm thế nào để trốn thoát? Nếu ta đi bên ngoài rừng,

mấy con ngựa sẽ đuổi kịp ngay tức khắc. Nếu ta thử len vào phía trong, tiếng sột soạt sẽ làm cho chúng nó chú ý ngay. Làm thế nào?”

Trong khi suy nghĩ như vậy, Robin chọn mũi tên sắc nhọn nhất trong túi tên đặt lên cung. Tuy sợ chết khiếp đi, Christabel cũng nhìn thấy cử chỉ này, và đạo làm con đã lẩn át ý muốn gặp Allan: Nàng van xin Robin hãy tha cho nàng.

Robin mỉm cười gật đầu.

Cái gật đầu có nghĩa là: tôi sẽ tha cho cha nàng. Cái nụ cười có nghĩa là: tiểu thư hãy nhớ lại tên kỵ binh ban nãy.

Bốn tên lính xem xét khá cẩn thận xung quanh ngã tư đường, nhưng cái món một trăm đồng ê-quy vàng tuy có làm cho chúng mẩn cán thêm nhưng lại không có tác dụng làm cho chúng tinh khôn hơn. Tuy vậy tình thế của Robin và Christabel vẫn mỗi lúc một thêm nguy kịch, vì hai tốp lính mỗi tốp hai tên kia đang đi tìm quanh ngã tư từ hai phía khác nhau, không thể không gặp hai người bạn của chúng ta trước khi gặp nhau.

Trong khi đó lão nam tước Fitz Alwine cưỡi ngựa đứng ở một vị trí cao có thể bao quát toàn trận địa, đang nhâm ôn lại những lời răn dạy nghiêm khắc khủng khiếp mà lão sẽ tuôn ra trước tiểu thư Christabel khi nào nàng sẽ bị đưa trở về lâu đài. Lão cũng dự tính trước những hình phạt tinh vi sẽ dành cho Robin. Maude và Halbert, nhắm tính cả chiều cao của cái giá treo cổ dành cho Allan một cách khá chính xác: sai số chỉ độ vài phân. Vị lãnh chúa tôn quý khoái trá hình dung thấy những động tác giãy giụa quằn quại của cái tên

lão xược đã dám bắt cóc Christabel khi sợi dây đã thít chặt lấy cổ hắn. Lão sẽ để cho các hắn thối rữa ra trên giá trong suốt cái tháng trăng mật của vợ chồng Christabel, và mỉm cười khi nghĩ rằng chỉ sang năm thôi lão đã trở thành ông ngoại nhờ công sức của ngài Tristan de Goldsborough.

Nhưng đột nhiên giữa những hình ảnh mê hồn này con ngựa lão cười bỗng lồng lên, giầy giụa, đá hậu lung tung làm cho trang kỵ sĩ già bị lay chuyển dữ dội. Lão cố ngồi cho vững và ghìm cương tìm cách thuần phục con ngựa như lão đã từng thuần phục những con tuấn mã Ả Rập xưa kia. Hoàn toàn vô hiệu? Người và ngựa không sao thỏa hiệp với nhau được: ngài Fitz Alwine vẫn ngồi vững trên mình ngựa chẳng kém gì cái mũi tên của Robin vừa cắm vào mông nó; nhưng con ngựa đã cắn được hàm thiết, và dây cương không còn điều khiển được nó nữa: nó lồng lên phi như bay qua khu rừng một cách điên rồ, hoang dại. Cuộc phi ngựa quái đản đó đã đưa lão nam tước qua gần chỗ Allan Clare, rồi sau đó không rõ còn đi đến đâu nữa. Bốn tên kỵ binh vội vã thúc ngựa theo chủ, và chàng cung thủ điêu luyện của chúng ta bèn cầm tay tiểu thư Christabel chạy băng qua ngã tư đường.

Số phận lão nam tước ra sao? Thật tình, lẽ ra chúng tôi không dám kể lại cái biến cố đã kết thúc cuộc phi ngựa kỳ quặc này, vì nó quá ư phi thường và kỳ diệu. Nhưng những thiên ký sự viết từ thời bấy giờ đã bảo đảm rằng đây là chuyện xác thực, cho nên chúng tôi cũng xin kể lại như sau:

Chẳng bao lâu bốn tên kỵ binh đã mất hút bóng nam tước, và có lẽ lão đã bị con ngựa đưa qua toàn lãnh thổ nước Anh đến tận bờ đại dương cũng nên, nếu con ngựa ấy, khi phi qua một cây sồi, không vấp phải một súc gỗ nằm ở dưới gốc cây.

Ngài nam tước của chúng ta, lúc bấy giờ vẫn chưa hoàn toàn rỗi trí, sợ rằng mình có thể ngã ngựa một cách nguy hiểm đến tính mạng, vội buông dây cương giơ cả hai tay với lấy một cành sồi mọc chĩa ra vừa đúng tầm tay lão. Đồng thời lão cũng hy vọng giữ luôn con ngựa lại bằng cách riết chặt đuôi lại, nhưng cái đà của con ngựa khi nó ngã chúi xuống quá mạnh, thành thử lão phải rời yên ngựa và cứ thế treo lơ lửng trên cành sồi, trong khi con ngựa được trút bỏ gánh nặng lại bắt đầu một cuộc bồn tẩu mới.

Vốn không lấy gì làm quen thuộc với môn thể dục, nam tước thận trọng ước lượng cái khoảng cách giữa thân hình lão với mặt đất trước khi quyết định buông cành sồi nhảy xuống, thì bỗng nhiên lão thấy lóe lên trong ánh sáng mờ mờ của buổi bình minh, ngay phía trước hai chân lão, hai cái đốm gì đo đỏ như hai cục than hồng. Hai cái chấm lửa ấy thuộc về một khối đen đang lay động, quay cuồng và nhảy từng đợt lại gần đôi chân của vị lãnh chúa khốn khổ.

“Trời ơi! Đó là một con chó sói!” Lão nam tước nghĩ bụng và không nén nổi một tiếng kêu kinh hãi. Lão cố cười lên cành sồi, nhưng không được. Một dòng mồ hôi lạnh - mồ hôi của nỗi kinh hoàng - toát ra ướt đẫm thân thể lão khi lão nghe thấy tiếng hàng răng nhọn của con sói trượt trên da

ủng và nghiêng răng rắc trên bộ cựa giày thúc ngựa bằng kim loại. Con thú nhảy chồm lên; vươn dài cổ, thè lưỡi ra, cố với tới mỗi ngon, trong khi lão cố gồng tay lên, dùng cầm bám lấy cành cây, hai chân co lên áp ngực.

Cuộc tỉ thí này không cân sức: sợi chỉ mảnh còn giữ cái mỗi ngon của con sói trên không chỉ chực đứt, lão nam tước không còn sức nữa, cho nên, sau khi nhớ đến Christabel một lần cuối cùng và gửi linh hồn mình cho Chúa, lão đành nhắm mắt lại và buông tay thả cho mình rơi xuống đất.

Nhưng kỳ diệu thay ý Trời! Ngài nam tước rơi xuống như một tảng đá trúng vào đầu con sói. Con thú không kịp tránh miếng mồi quá nặng giáng xuống đầu; đoạn xương sống cổ của nó lập tức bị trật khớp, làm cho tủy sống đứt đoạn.

Thành thử nếu bốn tên kỵ binh đến nơi xảy ra tai nạn, chúng sẽ thấy chủ nằm bất tỉnh nhân sự bên cạnh thấy một con sói. Nhưng đã có những nhân vật khác đến lay tỉnh ngài lãnh chúa tôn quý của lãnh địa Nottingham.

Dưới gốc một cây sồi già mà cành lá tỏa nghiêng nghiêng trên một dòng suối chảy qua thung lũng Robin Hood, tiểu thư Christabel đang ngồi, dáng trầm ngâm. Cách đây mấy bước, Robin đứng chống tay lên cây cung, và cả hai người đều có phần nóng lòng chờ ngài Allan Clare và các vị cùng đi.

Sau khi đã khai thác hết những đề tài nói chuyện về tình cảnh hiện tại, họ quay ra nói chuyện về Marianne, và những lời khen ngợi đầy tính trù mến mà Christabel đem tặng cho cái tính nết dịu dàng đáng yêu của em gái Allan đều được

Robin lắng nghe với sự chăm chú thiết tha của một người đang yêu.

Chàng trẻ tuổi cũng muốn hỏi Christabel một câu, xem thử Marianne đã phó thác trái tim mình cho một trang kỳ sĩ tuần tú nào trong giới quý tộc chưa. Nhưng chàng không dám. Chàng nghĩ thầm: “Nếu quả có như thế thì mình chết mất; vì làm sao mình có thể ganh đua với một kẻ tình địch như vậy, trong khi mình chỉ là một đứa con hèn mọn của chốn lâm dã.”

— Thừa tiểu thư, - chàng vừa nói vừa đỏ mặt lên, giọng run run cảm động, - tôi thành tâm lấy làm tiếc cho tiểu thư Marianne nếu tiểu thư đã phải từ giã một ý trung nhân để đi theo anh nàng trong một cuộc lữ hành đầy những nỗi khó khăn gian khổ, nếu không phải là đây những mối hiểm nghèo.

— Marianney - Christabel đáp, - có điều bất hạnh, hoặc có điều diễm phúc, là không có một người đàn ông nào được nàng yêu quý ngoài anh ruột nàng.

— Thừa tiểu thư, điều đó khó lòng có thể tin được; một người kiêu diễm, đáng yêu như tiểu thư Marianne ắt phải có được cái mà chính tiểu thư đây cũng có; một người đem hết lòng phụng sự nàng tận tụy như thể ngài Allan đối với tiểu thư.

— Nghĩ cũng lạ thật, thưa anh, - cô tiểu thư vừa nói vừa đỏ mặt, - nhưng tôi xin khẳng định rằng Marianne không hề hay biết là có thể có một thứ tình cảm gì khác đối với một người con trai ngoài tình anh em.

Câu trả lời này, nói ra bằng một giọng hơi lạnh lùng, buộc Robin phải thay đổi đề tài nói chuyện.

Nắng đã nhuộm vàng lên cái ngọn cây cao, mà Allan vẫn chưa thấy đến. Robin cố giấu nỗi lo âu của mình để khỏi làm cho Christabel sợ hãi, nhưng chàng cứ bất giác nghĩ ra những giả thiết đáng buồn về sự chậm trễ này.

Bỗng có một giọng người lạnh lạnh vang lên từ phía xa. Cả Robin lẫn Christabel đều giật mình.

— Đó có phải là một tiếng gọi của các bạn ta không? - Người con gái hỏi.

— Rất tiếc là không phải. Will, người bạn ấu thời của tôi, và Bé Jean anh họ của Will, hiện nay đang cùng đi với ngài Allan, đều biết rất rõ nơi chúng ta chờ họ đến; và cái công cuộc mà chúng ta đang tiến hành đây đòi hỏi phải thận trọng hết mức, thành thử họ không thể nảy ra cái ý chơi đùa với những tiếng vọng trong rừng như thế được.

Tiếng người kia mỗi lúc một gần lại, rồi một người cưỡi ngựa mang những màu tộc huy của Fitz Alwine phóng qua thung lũng rất nhanh.

— Thừa tiểu thư ta phải lánh xa hơn nữa: ở đây còn gần lâu dài quá. Tôi cắm mũi tên này xuống đất sát gốc cây sồi, để nếu các bạn tôi có đến đây trong khi vắng tôi thì hiểu rằng chúng ta đang ẩn nấp quanh đây.

— Xin anh cứ làm theo ý anh, tôi xin phí trọn thân tôi vào sự che chở của anh.

Hai người trẻ tuổi vừa vượt qua mấy đám bụi rậm và đang tìm một chỗ thuận tiện để nghỉ ngơi thì bỗng trông thấy một người nằm im lìm giữa mặt đất, trông như chết rồi, bên cạnh một gốc cây.

— Lạy Chúa! - Christabel kêu lên, - Cha tôi, cha tôi chết rồi!

Robin rùng mình khi nghĩ rằng có thể bản thân chàng đã gây nên cái chết của lão nam tước. Việc chàng bắn con ngựa chẳng phải là nguyên nhân đầu tiên đó sao? - Lạy Thánh Nữ Đồng trinh! - Robin thì thầm, - xin Đức Bà ban cho con một ân sủng là nam tước chỉ bị ngất đi mà thôi!

Robin vừa nói vừa chạy đến quỳ xuống bên cạnh ông già, trong khi Christabel rên rỉ vì đau đớn và hối hận. Một vết thương nhẹ trên trán nam tước ứa ra một vài giọt máu.

— Chà! Nam tước đã đánh nhau với một con chó sói ư? À! Ngài đã bóp chết con sói rồi! - Robin vui mừng reo lên, - mà ngài thì chỉ ngất xỉu. Tiểu thư ơi, tiểu thư, ngài nam tước chỉ bị sốt da thôi, tiểu thư đứng dậy đi... Thôi chết, nguy quá: tiểu thư cũng ngất nốt rồi? Trời ơi! Biết làm thế nào bây giờ? Ta không thể để mặc tiểu thư nằm đây được... thế mà lão sư tử già kia lại sắp tỉnh lại rồi, kìa lão đã động dậy hai tay, đã ú ớ trong mồm! Chà, có thể phát điên lên được! Tiểu thư, kìa tiểu thư trả lời đi chứ? Không xong rồi, nàng cũng vô tri vô giác chẳng khác gì súc gỗ này. Chao ôi, sao ta không có được trong đôi tay cái sức mạnh mà ta cảm thấy có trong tim ta? Giá được như vậy ta sẽ bế nàng đi như một người nhũ mẫu bế một đứa trẻ.



Đoạn Robin cố bế Christabel lên.

Trong khi đó, lão nam tước tỉnh dậy thì ý nghĩ đầu tiên không phải là về con gái, mà về con sói là sinh vật duy nhất và cuối cùng mà lão trông thấy trước khi nhắm mắt lại. Cho nên lão với tay ra để nắm lấy con vật mà lão tưởng là đang nhai ngấu nghiến một cổ chân hay một bắp vế của lão, tuy lão chẳng thấy đau ở đâu cả, và lão bám vào tà áo của con gái, thể bảo vệ tính mạng cô ta cho đến hơi thở cuối cùng.

— Con quái vật đê hèn! - Lão nam tước nói với con chó sói nằm cách lão mấy bước, - con quái vật đang thềm thuồng thịt của ta, đang khát khao máu của ta, mi sẽ thấy rằng trong đôi tay già nua của ta hãy còn nhiều sức lực... à, mi thè lưỡi ra phỏng? Ta sẽ bóp chết mi... ta sẽ bóp chết bao nhiêu đứa như mi... à, là bao nhiêu chó sói trong khu rừng Sherwood hãy dồn hết lại đây, đến cả đi!... A! A! Lại thêm một con... lại một con nữa! Thôi tôi chết mất! Trời ơi! Xin Chúa rủ lòng thương! *\*Pater noster qui es in...\**

— Lão ta điên rồi còn gì, điên hoàn toàn rồi! - Robin tự nhủ. Chàng đang băn khoăn do dự giữa một bốn phận phải làm tròn và sự an toàn của bản thân. Nếu chàng bỏ trốn, chàng sẽ phải bỏ rơi người mà chàng đã thề là sẽ đưa đến cho Allan; nếu chàng ở lại, những tiếng kêu gào của lão điên có thể làm cho bọn lính đang lùng sục khu rừng chú ý.

May thay cơn điên của nam tước cũng dịu xuống. Hai mắt vẫn nhắm nghiền, lão dần dần hiểu ra rằng không hề có một cái răng thú nào đang cắn xé chân tay lão cả, và lão định đứng dậy. Nhưng Robin, lúc bấy giờ đang quỳ phía sau đầu

lão, dùng hai tay đè thật nặng lên hai vai lão, làm cho lão có cảm giác mình mệt mỏi đến cùng cực không sao nhắc người lên được.

— Nói có Thánh Benedict chứng giám! - Vị lãnh chúa lẩm bẩm, - ta cảm thấy trên vai ta có cả một sức nặng mười vạn pounds... Ôi lạy Chúa và lạy vị thánh chủ mạng của tôi! Tôi thề sẽ cho xây một ngôi nhà nguyện phía Đông bức thành nếu Chúa và Thánh cho tôi được vẹn toàn tính mạng và có đủ sức về đến lâu đài! *\*Libera nos, quocsumus, Domine!\**

Đọc xong những lời cầu nguyện này, lão nam tước thử cố gắng một lần nữa. Nhưng Robin đang hy vọng Christabel tỉnh dậy, vẫn đè thật mạnh.

— *\*Domine exaudi orationem meam\** - Fitz Alwine vừa cầu nguyện tiếp vừa đâm ngực thùm thụp, rồi lão bắt đầu hét lên the thé. Robin không chịu được những tiếng hét này; nó quá nguy hiểm đối với sự an toàn của những người đi trốn. Không biết làm thế nào cho nam tước thôi hét, chàng đành quát lên một cách thô bạo:

— Im ngay!

Nghe thấy giọng người, nam tước mở mắt ra, và nỗi kinh ngạc của lão không sao tả xiết khi ngài nhận ra khuôn mặt của Robin Hood đang cúi xuống sát mặt ngài, và bên cạnh ngài là con gái yêu của ngài đang nằm bất tỉnh giữa đất.

Hình ảnh này đã quét sạch được cơn điên, cơn sốt và trạng thái mê sảng của lão nam tước nóng tính, và tưởng chừng như thế lão đang làm chủ tình thế trong lâu đài của

lão, giữa đám lính tráng của lão, nam tước Alwine reo lên bằng một giọng gần như đặc thắc:

— À! Lần này thì ta tóm được mi rồi, con chó ngao non!

— Ngài im ngay! - Robin đáp một cách dửng dưng và cương quyết; - im ngay cái mồm, đừng có dọa dẫm, đừng có la hét nữa, không đúng lúc đâu, vì chính là tôi tóm được ngài!

Và Robin tiếp tục đề nghị lên hai vai lão nam tước.

— À ra thế, - Fitz Alwine nói; lão vùng ra khỏi tay chàng thiếu niên một cách không lấy gì làm khó khăn, và đứng thẳng dậy; - À, ra bây giờ mày nhe nanh ra với ta đấy phỏng? Con chó non kia?

Christabel vẫn bất tỉnh, và lúc này nàng giống như một tử thi đã ngã xuống ở khoảng giữa hai người, vì Robin đã nhanh nhẹn lùi lại mấy bước đặt một mũi tên vào cây cung.

— Ngài chỉ cần bước lên một bước nữa là sẽ chết ngay! - Chàng thiếu niên vừa nói vừa giương cung ngắm thẳng vào đầu nam tước.

— À! À! - Fitz Alwine kêu lên, mặt tái mét, và lùi dần về phía sau để nấp vào sau một thân cây, - chẳng lẽ người có thể hèn hạ đến mức định hạ sát một người không có phương tiện tự vệ?

Robin mỉm cười:

— Thưa ngài, - Robin nói, mắt vẫn nhắm thẳng vào đầu nam tước, - ngài cứ tiếp tục di chuyển như thế đi; được rồi. Bây giờ thế là ngài đã có chỗ nấp an toàn sau cái thân cây

kia. Vậy ngài hãy chú ý nghe những điều tôi ra lệnh cho ngài, à quên, thỉnh cầu ngài làm, Ngài hãy coi chừng, chớ để thòi ra ngoài bất cứ một bộ phận nào của ngài, dù là cái mũi, dù là một sợi tóc, dù là bên phải hay bên trái cái thân cây. Nếu không ngài sẽ chết ngay tức khắc!

Không hoàn toàn chú tâm vào những lời hăm dọa này, lão nam tước, được cái thân cây che đủ kín, thò ngón tay trở ra ngoài để hăm dọa lại chàng cung thủ trẻ tuổi. Nhưng lão lập tức phải hối hận da diết, vì cái ngón tay ấy lập tức bị một mũi tên bắn bay đi.

— Quân giết người, quân trộm cướp khốn nạn! Quân ma cà rồng, quân tôi đòi! - Người bị thương rống lên.

— Nam tước! Im ngay, không ta nhắm vào đầu! Nghe chưa?

Fitz Alwine, người dán chặt vào thân cây, khe khẽ tuôn ra một tràng những lời nguyên rủa, nhưng lần này thì lão nấp rất cẩn thận, vì lão tưởng tượng thấy rõ mồn một Robin đang đứng giương cung nheo mắt sẵn sàng bắn khi nào thấy lộ ra một bộ phận nhỏ của lão. Lão đang đứng im thin thít, không dám nhúc nhích.

Nhưng Robin đã khoác cung vào người, nhẹ nhàng xốc Christabel lên vai, và chỉ lát sau đã biến mất sau các bụi rậm.

Vừa lúc ấy có tiếng vó ngựa rầm rập phi tới, và bốn kỵ binh xuất hiện trước mặt cái thân cây được dùng làm bình phong cho lão nam tước khốn khổ.

— Quân đều cẳng kia, lại đây! - Lão kêu lên, vì bốn người kia chính là bốn vệ binh của lão đã bị tụt lại sau, không theo kịp con ngựa bị bắn tên vào mông. - Lại đây mà bắt lấy tên vô đạo đang định hạ sát ta và cướp con gái của ta đem đi!

Bốn tên lính chẳng hiểu gì khi nghe một mệnh lệnh như vậy, vì quanh đây họ chẳng thấy có ai cả.

— Đàng kia kìa, đấy, đấy, chúng bay có thấy hắn đang chạy trốn kia không? - Nam tước vừa nói vừa tìm cách nấp sau mông mấy con ngựa, - kia, hắn đang rẽ ngoặt sau lùm cây kia kìa.

Quả nhiên Robin chưa đủ sức vác một vật nặng như một thân thể đàn bà đi xa, mà khoảng cách giữa chàng với kẻ thù chỉ chừng vài trăm bước.

Bọn kỵ binh liền lao tới, nhưng những tiếng quát tháo của nam tước cũng đồng thời thấu đến tai Robin, và chàng hiểu ngay ra rằng mình không thể thoát bằng cách bỏ chạy được.

Chàng liền quay ngoắt lại, quì một chân xuống đất, để Christabel nằm vắt ngang đùi bên kia, giương cung về phía nam tước và quát lớn:

— Đứng lại ngay! Ta thể có trời đất chứng giám rằng hễ các ngươi tiến lên một bước nữa về phía này, chúa của các ngươi sẽ chết ngay!

Robin chưa nói dứt lời thì nam tước đã lại nấp sau thân cây ban nãy, tiếp tục quát:

— Bắt lấy nó! Giết chết nó đi! Nó đã bắn ta bị thương!... Chúng bay do dự sao? Ôi, quân hèn nhát! Quân đánh

mướn!...

Quả nhiên phong thái hùng dũng và kiêu hãnh của chàng cung thủ quả cảm đã thực sự làm cho bọn lính e sợ.

Tuy vậy một tên trong bọn đã dám cười nhạo thái độ e sợ này.

— Con gà trống non ấy gáy khá đấy, - hắn nói, - nhưng chẳng sao đâu, các anh sẽ thấy nó hiền lành nhẩn nhục như thế nào.

Nói đoạn tên lính xuống ngựa và đi về phía Robin.

Ngoài mũi tên đặt sẵn trên cánh cung, Robin còn có một mũi nữa cần giữa hai hàng răng, và bằng một giọng không to lắm nhưng đầy uy thế, chàng nói: - Tôi đã yêu cầu các người đừng đến gần tôi, bây giờ tôi ra lệnh cho các người như vậy... Tai họa sẽ đến với các người nếu các người không để cho tôi yên ổn đi tiếp đường tôi.

Tên lính cất tiếng cười ngạo nghễ và tiếp tục tiến lên. - Một lần, hai lần, ba lần, hãy đứng lại! Tên lính vẫn cười, và không đứng lại. - Thế thì người phải chết! - Robin quát. Và tên kia ngã xuống, một mũi tên cắm xuyên qua ngực.

Chỉ có một mình nam tước mặc áo lưới sắt; còn quân lính của ngài trang bị như thể trong một cuộc đi săn.

— Lũ chó kia, hãy xông vào nó! - Fitz Alwine vẫn quát tháo. - Ôi, lũ hèn nhát! Lũ hèn nhát! Xước da một chút cũng sợ!

— Đức Ông gọi đó là “xước da” kia chứ, - một trong ba tên kỵ binh còn lại nói thì thầm; hẳn chẳng thiết gì lặp lại hành động của người chiến hữu xấu số.

Bỗng một tên lính khác kiễng chân đứng trên bàn đạp để nhìn ra xa, thốt lên:

— Kìa, có viện binh rồi! Mẹ kiếp, đúng là Lambic rồi!

Quả nhiên đội trưởng Lambic dẫn một tốp lính đang phi hết tốc lực đến.

Viên đội đang vui mừng và đồng thời lại đang vội báo cho chủ biết thắng lợi mình vừa thu được, đến nỗi không để ý thấy Robin, bèn nói oang oang:

— Thưa Đức Ông chúng tôi không gặp mấy người đi trốn, nhưng lại đốt được ngôi nhà!

— Được rồi, được rồi! - Fitz Alwine sốt ruột đáp; - nhưng hãy nhìn con gấu con kia kìa; lũ hèn không dám gô cổ nó lại đấy.

—Ồ!Ồ! - Lambic nói khi nhận ra con quỷ đã giục cây đuốc vào mặt mình, đoạn cất tiếng cười khinh bỉ; -Ồ, con ngựa hoang con kia, thế là bây giờ ta sẽ thắng cương cho mi! Con ngựa bất kham kia, mi có biết là ta vừa từ tàu của mi đến đây không? Ta cứ tưởng sẽ gặp mi ở đây, cho nên khi thấy vắng mi ta sẽ thật sự phiền lòng; giá mi có mặt lúc bấy giờ, mi sẽ được dự một buổi lửa trại tuyệt đẹp và cùng nhảy với bà già mi một điệu song vũ giữa đám lửa. Nhưng mi hãy nguôi lòng; vì mi không có ở đấy, cho nên để cho bà già khỏi

đau đớn vô ích, trước đó ta đã cho bà ta ném một mũi tên bắn đúng vào...

Lambic không nói được hết câu: từ miệng hắn phát ra một tiếng kêu khàn khàn, hắn buông dây cương, ngã xuống. Một mũi tên vừa xuyên qua họng hắn.

Một nỗi kinh hoàng không sao tả xiết làm cho những người chứng kiến cảnh trả thù này như bị đóng đinh tại chỗ. Robin vội lợi dụng giây phút đó, và mặc dầu bị xúc động đến cực độ vì những lời sau cùng của Lambic, chàng vẫn vác Christabel lên vai và mất hút sau những bụi rậm.

— Chạy theo nó ngay! Đuổi theo! - Nam tước nhắc đi nhắc lại, tức giận đến cùng cực; - đuổi nhanh lên, quân đều cáng! Chúng bay mà không bắt được nó thì ta treo cổ tất cả lũ, hiểu chưa, treo cổ cả lũ!

Bọn lính liền xuống ngựa chạy bộ theo vết chàng thiếu niên. Robin, người trĩu xuống dưới gánh nặng kiêu diễm, càng đi càng thấy khoảng cách giữa chàng và những tên lính đang đuổi theo chàng ngắn lại. Chàng càng cố dấn lên bao nhiêu thì lại càng thấy những cố gắng của mình vô hiệu bấy nhiêu. Rồi tai họa hơn cả là cô thiếu nữ bắt đầu tỉnh lại, cựa quậy trên vai chàng và cất tiếng kêu lên. Những cử động lộn xộn của Christabel làm cho Robin không sao đi nhanh được, và nếu chàng nấp được sau một bụi rậm nào đấy thì những tiếng kêu của Christabel thế nào cũng làm cho bọn lính chú ý. - Thôi! - Robin thầm nghĩ, - nếu có phải chết thì ta hãy chết trong khi tự vệ.



Và chàng đưa mắt tìm một nơi thuận tiện để đặt tạm Christabel rồi quay lại một mình đương đầu với quân lính của nam tước.

Một gốc cây thùi dương xung quanh có nhiều bụi rậm và nhiều cây non mới nhú được Robin coi là thuận tiện cho việc đó. Không nói cho Christabel biết những nguy cơ đang đe dọa hai người, chàng đặt nàng nằm bên gốc cây ngả lưng xuống cạnh nàng, xin nàng nằm yên lặng và bắt đầu chờ xem tình hình sẽ diễn biến ra sao. Trong tâm trí chàng thấy hiện lên một quang cảnh khủng khiếp: ngôi nhà chàng đã sống qua suốt thời thơ ấu đang bốc cháy bùng bùng. Gilbert và Marguerite đang hấp hối trong đám lửa đỏ rực.

# 16

---

Trong khi đó quân lính vẫn tiến mỗi lúc một gần, nhưng họ rất thận trọng, cứ tiến thêm một bước lại dừng lại, nấp sau những lùm cây rậm rạp để nghe những lời dặn dò của nam tước; lão không muốn họ dùng đến cung tên vì sợ họ bắn phải con gái lão.

Lệnh này không làm cho bọn lính hài lòng, vì họ hiểu rằng Robin sẽ không để cho họ tiến đến đủ gần để có thể dùng giáo; trước đó thế nào chàng cũng phải bắn chết vài tên.

— Nếu họ nảy ra cái ý bao vây quanh ta, ta sẽ chết mất, - chàng thầm nghĩ.

Một lát sau, qua một khoảng hở trong đám lá, Robin nhìn thấy Fitz Alwine, và ý muốn phục thù nổi lên mãnh liệt cấu xé tim chàng.

Lúc bấy giờ Christabel đã tỉnh hẳn, thì thầm nói với chàng:

— Robin ạ, tôi cảm thấy khỏe rồi. Cha tôi ra sao? - Anh không làm gì hại đến cha tôi chứ?

— Không hề, tiểu thư ạ, - Robin vừa đáp vừa giật mình, - nhưng...

Và chàng lấy ngón tay bật vào dây cung làm cho nó rung lên.

— Nhưng sao? - Christabel hoảng hốt kêu lên khi trông thấy cử chỉ đáng sợ này.

— Nhưng chính ngài đã hại tôi. Ôi! Giá tiểu thư biết...

— Bây giờ cha tôi ở đâu, thưa anh?

— Chỉ cách đây mấy bước, - Robin lạnh lùng đáp, - và Đức Ông cũng biết rằng chúng ta chỉ cách Đức Ông có mấy bước. Nhưng lính của Đức Ông không dám tấn công tôi, vì họ sợ những mũi tên của tôi. Xin tiểu thư nghe kỹ tôi nói, - Robin nói tiếp sau một phút suy nghĩ, - chúng ta thế nào cũng rơi vào tay họ nếu chúng ta ở lại đây, chúng ta chỉ còn một cơ may nữa để thoát là chạy trốn sao cho họ không trông thấy, và muốn thế phải rất can đảm, rất bình tĩnh, và nhất là phải tin tưởng vào sự che chở của Chúa; nếu tiểu thư cứ run lên như thế, tiểu thư sẽ không hiểu hết những lời tôi nói, thế mà bây giờ lại đã đến lượt tiểu thư phải hành động; tiểu thư hãy trùm chiếc áo măng tô lên; chiếc áo này màu sẫm khó nhìn thấy, tiểu thư hãy len lỏi dưới đám lá mà đi, cúi thật thấp gần như sát đất ấy, thậm chí bò rạp xuống nếu cần.

— Tôi e rằng tôi còn thiếu sức lực nhiều hơn là thiếu can đảm, - nàng Christabel đáng thương vừa khóc vừa nói; - chỉ sợ tôi mới đi được vài mươi bước họ đã giết tôi chết mất rồi. Xin anh cứ trốn đi, đừng quan tâm đến tôi nữa, anh đã làm

tất cả những gì có thể làm được để cho tôi được gặp người tôi yêu dấu. Nhưng Trời không cho phép tôi được hưởng cái điểm phúc ấy, thôi thì cúi xin ý chí của Người được thực hiện, và xin lời ban phúc của Người ở bên anh trên đường anh đi! Xin từ biệt anh, và gửi anh vào tay Chúa... anh đi đi, xin anh nói với Allan rất yêu quý của tôi rằng cha tôi không còn thực hiện được quyền uy của người đối với tôi lâu lắm nữa đâu... thân xác tôi nay cũng đã bị tàn hại như trái tim tôi chẳng bao lâu nữa tôi sẽ chết. Vĩnh biệt.

— Không, thưa tiểu thư, - chàng thiếu niên quả cảm trả lời, - không, tôi sẽ không đi trốn một mình. Tôi đã hứa với ngài Allan, và để làm tròn lời hứa ấy tôi sẽ không ngừng đi về phía trước chừng nào cái chết chưa ngăn tôi lại... Tiểu thư hãy vững tâm lại đi. Allan chắc đã đến được thung lũng rồi; cũng có thể là ngài trông thấy mũi tên của tôi và đã lên đường đi tìm chúng ta rồi... Chúa chưa bỏ mặc chúng ta đâu.

— Allan, Allan yêu quý! Sao anh không đến với em? - Christabel thảng thốt kêu lên.

Bỗng nhiên, như thể để đáp lại tiếng gọi tuyệt vọng này, trong không gian vang lên một tiếng sói hú kéo dài.

Christabel quỳ trên mặt đất, hai tay giơ lên trời, nơi ban phát mọi sự cứu vớt; nhưng Robin, hai má đỏ bừng, đưa hai bàn tay lên miệng thành hình loa, hú lên một tiếng y hệt như tiếng hú ban nãy vừa nghe.

Đoạn chàng vui vẻ nói:

— Các bạn đến rồi đấy, có cứu viện rồi! Tiếng hú vừa rồi là một tín hiệu đã được ước định giữa những người gác rừng với nhau. Tôi đã trả lời, và chỉ lát nữa các bạn sẽ đến với chúng ta. Tiểu thư thấy chưa. Trời không bỏ rơi chúng ta đâu. Để tôi giục họ nhanh lên một chút.

Đoạn giờ một bàn tay lên uốn thành hình cái phễu trên môi, Robin bắt chước tiếng kêu của một con vạc đang bị kên kên đuổi.

— Thừa tiểu thư kêu như thế có nghĩa là chúng ta đang gặp hiểm nghèo.

Một tiếng vạc kêu tương tự nổi lên ở một khoảng cách không xa.

— Will đấy, bạn Will của chúng ta đấy! - Robin reo lên. - Can đảm lên tiểu thư! Bây giờ tiểu thư chui vào khóm lá kia đi, ở đấy sẽ an toàn hơn, khỏi sợ trúng phải tên lạc.

Tim người con gái đập dồn dập tưởng như sắp vỡ, nhưng được niềm hy vọng gặp người yêu cổ vũ, nàng vâng lời Robin lách vào bụi rậm, mềm mại như một con rắn.

Để đánh lạc hướng, Robin hét to lên một tiếng, ra khỏi chỗ nấp, nhanh nhẹn nhảy một bước dài chuyển sang một gốc cây khác.

Lập tức có một mũi tên bay đến cắm vào lớp vỏ của cây ấy; Robin đón chào mũi tên ấy bằng một chuỗi cười nhạo báng, rồi lập tức lấp tên bắn trả, hạ ngay tên lính vừa bắn chàng.

— Tiến lên, lũ ngốc! Lũ hèn! Tiến lên! - Fitz Alwine quát, - nếu không nó sẽ lần lượt bắn chết hết chúng bay thôi!

Nam tước thôi thúc quân lính tấn công. Lão đang chuyển từ gốc cây này sang gốc cây khác để chỉ huy quân lính thì bỗng một loạt tên bắn rào rào như mưa báo hiệu Bé Jean, bảy anh em Gamwell, Allan Clare và thầy Tuck lâm trận.

Trông thấy đội quân dũng mãnh này xông tới, quân lính Nottingham hạ vũ khí xin hàng. Chỉ một mình nam tước không chịu đầu hàng; lão vừa đâm bổ vào các bụi rậm vừa gầm lên như một con sư tử.

Trông thấy các bạn, Robin lập tức chạy theo vết Christabel. Nhưng Christabel đi một quãng đáng lẽ phải dừng lại chờ, thì lại cứ chạy tiếp, hoặc vì sợ, hoặc vì quên mất những lời dặn của Robin, hoặc vì sợ trời run rủi.

Robin tìm ra dấu vết của cô gái một cách dễ dàng, nhưng gọi thì lại chẳng thấy thưa, chỉ có tiếng vọng của rừng đáp lại. Chàng cung thủ trẻ tuổi đã tự lên án mình là thiếu lo xa thì bỗng một tiếng kêu đau lọt vào tai chàng. Chàng lập tức lao về phía có tiếng kêu và trông thấy một kỵ binh của nam tước đang ôm lưng Christabel kéo lên yên ngựa.

Lại một mũi tên phục thù nữa bắn ra; con ngựa bị trúng tên chính giữa ngực, lồng lên, và cả tên lính lẫn Christabel cùng lăn xuống đường mòn.

Tên lính bỏ Christabel và rút kiếm nhìn quanh tìm kẻ thù để rửa hận cho con ngựa, nhưng chưa kịp trông thấy ai thì đã lăn ra nằm bất động bên cạnh nó. Robin lập tức kéo

Christabel ra xa cái xác của tên lính, sợ máu chảy từ đầu hấn ra dây bản nàng.

Khi Christabel mở mắt và thấy hiện ra mờ mờ gương mặt tôn quý của chàng cung thủ cúi xuống sát mặt nàng, nàng đỏ mặt và đưa tay ra cho chàng, miệng chỉ nói.

— Cảm ơn!

Nhưng hai tiếng ấy được nói lên bằng một giọng tràn đầy lòng biết ơn vô hạn, đây xúc cảm sâu xa, đến nỗi đến lượt Robin cũng phải đỏ mặt, vội cầm lấy bàn tay nàng vừa đưa ra và đặt lên đấy một chiếc hôn.

— Tại sao tiểu thư đi nhanh thế, và làm thế nào tên lính đánh mướn kia bắt gặp được tiểu thư? Tất cả những tên lính khác đều đã hạ vũ khí, quỳ xuống chân ngài Allan xin tha chết kia mà?

— Allan!... Người kia đã nhận ra mặt tôi, liền bắt lấy tôi, miệng reo: “Có một trăm đồng ê-quy vàng đây rồi!” Nhưng anh vừa nói là Allan...

— Tôi nói là Allan Clare đang đợi tiểu thư.

Christabel thấy đôi chân như mọc cánh, tuy đôi chân này đã hết sức mệt mỏi. Nhưng vừa đi được mấy bước nàng đã dừng lại sửng sốt khi nhìn thấy đoàn người vây quanh chàng kỵ sĩ.

Robin cầm lấy Christabel toan dẫn tới trước mặt đoàn người kia, nhưng hai người chỉ đi được vài bước, vì Allan vừa trông thấy nàng thì, bất chấp những người có mặt ở đấy, chàng đã lập tức lao tới ôm chặt lấy nàng và đặt lên trán

nàng những chiếc hôn đầm thắm nhất, nghẹn ngào không nói nổi một lời nào, Christabel run rẩy vì vui mừng; say sưa choáng váng vì hạnh phúc, nép vào ngực Allan; trong vòng tay của chàng, nàng chỉ còn là một dáng hình bất động; bao nhiêu sinh lực của nàng dồn hết vào khóe nhìn, vào đôi môi run run, vào những nhịp đập rộn ràng của trái tim.

Rồi những giọt lệ, những tiếng nức nở – những giọt lệ vui mừng, những tiếng nấc hạnh phúc – bắt đầu xuất hiện. Hai người lại trở lại với ý thức về bản thân con người họ, ý thức về nhau, và họ đã có thể nói điều đó với nhau bằng những cái nhìn bất tận trong đó luồng tình cảm thay thế cho luồng ánh sáng.

Nỗi xúc động của những người chứng kiến cuộc hội ngộ này, hay nói cho đúng hơn, cuộc hòa hợp giữa hai tâm hồn này, thật là lớn lao. Như thể có ý ganh tị, Maude đến cạnh Robin, cầm lấy hai tay chàng và muốn mỉm cười với chàng; nhưng nụ cười ấy làm cho từng giọt nước mắt lần lượt ứa ra trên mắt người con gái và từ từ lăn trên đôi má mịn như nhung, không hề tan vỡ, khác nào những giọt nước lăn trên chiếc lá.

— Còn mẹ tôi, còn Gilbert, họ ra sao rồi? - Chàng thiếu niên hỏi trong khi siết chặt hai bàn tay của Maude trong tay mình.

Maude run run nói cho Robin biết rằng cô chưa đến nhà bác Gilbert, chỉ có Hal đến đấy một mình.

— Bé Jean, - Robin nói, - anh có gặp cha tôi sáng nay; có chuyện gì không hay xảy ra với ông già không?



— Chẳng có chuyện gì không hay, anh ạ, nhưng có những điều kỳ lạ mà chúng tôi sẽ kể cho anh nghe; hôm nay tôi rời ông cụ vào lúc hai giờ sáng: lúc ấy ông cụ khỏe mạnh và yên ổn.

— Việc gì anh phải lo lắng như thế, Robin? - Will hỏi. Lúc bấy giờ anh ta đã lại gần chàng cung thủ trẻ tuổi để được ở bên cạnh Maude.

— Tôi có những lý do xác đáng để lo sợ: một viên đội trưởng của nam tước Alwine có nói là sáng nay hắn đã đốt cháy nhà cha tôi và ném mẹ tôi vào lửa.

— Thế anh đã trả lời hắn ra sao?

— Tôi không trả lời, tôi đã giết hắn. Hắn đã nói đúng sự thật, hay hắn nói dối? Tôi muốn về tận nơi để xem cho rõ thực hư, tôi muốn gặp cha mẹ tôi, - Robin nói thêm, giọng đầy nước mắt; - Maude, em, chúng ta đi thôi... - Cô Maude là em gái anh? - Will thốt lên. - Cách đây tám ngày tôi không biết anh sung sướng như vậy.

— Cách đây tám ngày tôi chưa có em gái, Will ạ... nhưng hôm nay, tôi đã có cái hạnh phúc được làm anh, - Robin đáp, cố gượng mỉm cười.

— Tôi chỉ có một điều ước cho các em gái tôi, - Will nói thêm một cách hoa mỹ, - là mong sao chúng nó giống được cô Maude về mọi phương diện.

Robin nhìn Maude bằng con mắt tò mò.

Cô gái chỉ khóc.

— Halbert em trai em đâu rồi? - Robin hỏi.

— Em đã nói với anh rồi mà, anh Robin, Hal đang đi về nhà cụ Gilbert.

— Ô kìa! - Tu sĩ Tuck kêu lên, - hình như Halbert đến kia kìa, các vị nhìn mà xem...

Quả nhiên Hal đang phi nước đại đến, cưỡi trên con ngựa đẹp nhất trong các tàu ngựa của nam tước.

— Các bạn xem, - cậu bé reo lên một cách hãnh diện, - tuy bị tách riêng ra một mình, tôi cũng đã góp phần chiến đấu đấy chứ, tôi đã chiếm được con ngựa hay nhất trong tỉnh. Chà! Chắc các vị tưởng là tôi đã chiến đấu mà giành được nó chứ gì? Thế thì không phải đâu! Tôi đã tìm thấy con ngựa này trong khi nó ăn cỏ một mình trong rừng, không có người cưỡi Robin mỉm cười khi nhận ra con ngựa của nam tước, chính con ngựa chàng đã bắn vào mông.

Mọi người ngồi lại bàn bạc.

Vào thời ấy, chủ nhân các lãnh địa lớn đều xử sự với các bồi thần của họ như vua với tôi, hay gây chiến với các lãnh chúa láng giềng và thường cướp phá, giết chóc, lấy cớ là thực thi những quyền pháp cao thấp của họ, và nhiều khi có những cuộc tranh chấp dữ dội nổ ra giữa lâu đài này với lâu đài khác, giữa làng này với làng kia, rồi khi trận chiến đã kết thúc, kẻ chiến thắng cũng như người chiến bại đều rút về mỗi bên một đảng, sẵn sàng để có cơ hội thuận lợi là lại mở một cuộc chiến khác.

Vậy thì nam tước Nottingham, sau khi thất bại trong cái đêm giàu biến cố này, rất có thể bắt đầu phục thù ngay từ ngày hôm ấy. Những tên lính đầu hàng và được tha chết đã trở về lâu đài, ngoài ra nam tước còn có những đội giáo binh khác chưa ra lâm trận, và những người bên dinh thự của anh em Gamwell - lực lượng duy nhất bệnh vực Allan Clare và Robin - không đủ sức để có thể cầm cự lâu dài với một lãnh chúa hùng cường như vậy. Vậy muốn giữ được ưu thế phải bù đắp sự thua kém về người bằng sự thận trọng, mưu cơ, và bằng sức hoạt động cũng như bằng sự dũng cảm.

Chính vì vậy mà các bạn của chúng ta phải họp bàn trong khi nam tước cùng với vài tên nô bộc trở về lâu đài trong một tư thế thảm hại. Sự có mặt của Christabel khiến cho họ không thể nghĩ đến chuyện quấy nhiễu lão trong khi lão rút lui như vậy.

Họ quyết định là ngài Allan và Christabel phải lập tức lui về ẩn náu ở dinh thự Gamwell bằng con đường ngắn nhất. Will Mặt Đỏ, sáu người em của Will và Bé Jean sẽ hộ tống hai người.

Robin, Maude, Tuck và Herbert sẽ cùng đi đến nhà ông Gilbert Head. Trong buổi tối hôm ấy họ sẽ trao đổi thông điệp với nhau, hẹn nhau sẵn sàng động dụng nếu cần gặp nhau ở một địa điểm nào đó.

William không tán thành cách phân phối như vậy, anh ta đem hết tài ăn nói ra để chứng minh cho Maude thấy rằng cô phải đi theo tiểu thư về phủ đệ.

Maude thì lại hết sức coi trọng cái cương vị mới của mình là em gái của Robin cho nên nhất định không chịu; nhưng Will hùng biện mãi đến nỗi Christabel cuối cùng cũng quay ra ủng hộ ý kiến của anh ta tuy không hiểu mục đích bên trong, và ép buộc Maude phải đi theo mình.

— Robin Hood, - Allan Clare cầm tay chàng cung thủ trẻ tuổi nói, - anh đã hai lần liều chết mới cứu sống được tôi và tiểu thư Christabel, vậy đối với tôi anh còn hơn cả một người bạn, anh quả là một người anh em. Mà giữa hai anh em thì trăm sự đều là của chung; vậy thì trái tim tôi, máu của tôi, tài sản của tôi, đều là của anh cả, tất cả những gì tôi có đều là của anh, khi nào tôi không còn biết ơn nữa, thì đó là khi tôi không còn sống nữa. Từ biệt anh! Xin gửi anh vào tay Chúa!

— Từ biệt các hạ!

Hai người trẻ tuổi ôm hôn nhau, và Robin kính cẩn đưa lên môi mấy ngón tay ngọc ngà của nàng, vị hôn thê kiều diễm của kỵ sĩ Allan.

— Xin từ biệt tất cả các bạn! - Robin vừa nói lớn vừa gửi một cái chào cuối cùng cho anh em nhà Gamwell.

— Gửi Chúa! - Họ vừa đáp vừa khoa mấy chiếc mũ trên đầu.

— Gửi Chúa! - Một giọng dịu dàng nói, - từ biệt anh!

— Tạm biệt em nhé, Maude, tạm biệt! - Robin nói, - đừng quên anh cả nhé!

Allan và Christabel cưỡi con ngựa của nam tước lên đường trước.

— Lạy Đức Mẹ phù hộ cho hai người, - Maude buồn bã nói.

— Quả thật con ngựa ấy chạy hay lắm, - Halbert đáp.

— Trẻ con quá! - Maude nói, và một tiếng thở dài nặng trĩu buông ra từ hai môi người con gái đáng thương.

Con tuần mã chở tiểu thư Christabel và Allan Clare về phủ đệ Gamwell đi rất nhanh, nhưng lại rất êm ái khẽ khàng, như thể nó hiểu được mối tình đầm thắm của hai người ngồi trên lưng nó. Dây cương buông lỏng trên cái cổ có đường cong uyển chuyển tuyệt vời của nó, nhưng mắt nó không rời mặt đất, sợ rằng một bước vấp chân có thể làm đứt đoạn cuộc đối thoại của đôi uyên ương.

Chốc chốc chàng kỵ sĩ lại ngoảnh lại, và lời của chàng như quyen lấy lời của người con gái ngồi sau đang ôm chặt lấy người chàng để ngồi cho vững trên lưng ngựa.

Sau một đêm khủng khiếp như vậy, họ có thể nói với nhau những gì? Tất cả những gì mà cơn mê sảng của hạnh phúc có thể gợi nên, đôi khi rất nhiều, nhưng cũng có khi chẳng có gì cả. Xưa nay có những người có một niềm hạnh phúc cần được thể hiện bằng những lời hoa mỹ, nhưng cũng có những người khi hạnh phúc đến chỉ im lặng.

Christabel tự trách mình về cách xử sự của nàng đối với cha nàng, nàng tự thấy mình bị thiên hạ chê bai, dè bĩu vì đã bỏ nhà trốn đi với một người đàn ông; nàng còn tự hỏi không biết rồi sau này đến một lúc nào đó ngay chính Allan

có khinh miệt nàng hay không. Nhưng những lời tự trách móc, những nỗi lo sợ, những điều tự vấn đó nàng có bày tỏ ra chẳng qua cũng chỉ để hưởng cái thú được nghe những lời lẽ hùng hồn, đầy sức thuyết phục của trang kỵ sĩ yêu dấu bác bỏ hoàn toàn và xua tan những mối lo lắng ngờ vực đó đi mà thôi.

— Allan yêu dấu, nếu cha em tìm được cách chia lìa chúng ta, thì anh và em sẽ ra sao?

— Chẳng bao lâu nữa cha em sẽ không có cách gì chia lìa chúng ta đâu, Christabel yêu dấu ạ. Chẳng bao lâu nữa em sẽ là vợ của anh, không những trước Chúa như hôm nay, mà cả trước những con người, trước bàn dân thiên hạ nữa. Rồi đây anh cũng sẽ có quân lính, - trang kỵ sĩ trẻ tuổi nói thêm một cách kiêu hãnh, - và quân lính của anh cũng sẽ chẳng kém gì quân lính của Nottingham. Thôi đừng lo âu gì nữa. Christabel yêu dấu, ta hãy buông hết mình hưởng hạnh phúc và phó thác mình cho Chúa.

— Xin Chúa làm sao cho cha em tha thứ cho hai chúng mình!

— Nếu em sợ ở gần Nottingham, ta sẽ về ở các đảo miền Nam, nơi mà bao giờ cũng có một bầu trời trong xanh, những tia nắng ấm, những vườn hoa quả. Em chỉ cần bày tỏ những gì em mong ước là anh sẽ tìm cho em một chốn thiên đường trên trái đất này.

— Anh nói đúng đấy Allan ạ. Ở đó ta sẽ hạnh phúc hơn ở trên đất Anh quốc lạnh lẽo này.

— Vậy ra em có thể từ bỏ đất Anh quốc không hề nuối tiếc?

— Không hề nuối tiếc!... Để được sống với anh em sẵn sàng từ bỏ cả thiên đường!

— Thế thì hễ cưới xong chúng ta sẽ dời sang lục địa; Marianne sẽ cùng đi với hai vợ chồng mình.

— Suyt! Anh thử nghe em; hình như người ta đuổi theo chúng mình.

— Kỵ sĩ Allan kìm ngựa lại. Quả Christabel không nhầm: có tiếng ngựa phi vẳng lại, lúc đầu còn xa xăm, nhưng cứ từng phút từng giây gần lại, mỗi lúc nghe một thêm rõ.

— Oan nghiệt! Tại sao chúng ta lại đi trước các bạn Gamwell? - Allan lẩm bẩm, đoạn thúc ngựa quay ngang lại để đi vào rừng, vì lúc bấy giờ họ đang đi men theo một con đường cái. Vừa lúc ấy một con cú thức giấc từ một thân cây bên vệ đường bay ra, cất tiếng kêu thảm đạm rồi vụt qua sát mũi con ngựa đang chuẩn bị quay mình. Con ngựa hoảng sợ lồng lên, và đáng lẽ đi vào rừng thì nó lại cất vó phi hết tốc lực trên con đường cái.

— Bình tĩnh, Christabel! - Allan vừa nói vừa cố cưỡng lại cơn điên rồ của con ngựa, - cố ngồi cho vững! Hôn anh một cái đi, và xin Chúa phù hộ!

Một đoàn người ngựa mang màu tộc huy của nam tước xếp hàng ngang chắn hết chiều rộng của con đường. Không thể nào quay ngược lại mà trốn thoát được. Chỉ còn một

cách là xông bừa vào hàng ngũ của bọn kỵ binh, may ra có thể chọc thủng được, tuy hy vọng này hết sức mỏng manh.

Allan thấy rõ nguy cơ và chỉ nghĩ đến việc xông thẳng tới. Chàng bèn ấn mạnh cựa giày vào hai bên sườn ngựa cho nó đâm thẳng vào đám lính. Con ngựa đâm xuyên qua hàng kỵ binh như một tia chớp xuyên qua một đám mây...

— Đổi tay cương, quay lại! - Viên chỉ huy đội kỵ binh hô to, rất tức tối trước sự táo bạo xác xược của Allan. - Nhắm vào ngựa mà bạn coi chừng trúng phải tiểu thư!

Một loạt tên bắn rào rào xung quanh Allan; nhưng con tuấn mã không phi chậm lại, và Allan không hề nao núng.

— Quý thật, chúng nó thoát mất! - Viên chỉ huy quát to. - Bắn vào đùi ngựa! Bắn vào đùi ngựa!

Chỉ một lát sau đội kỵ binh đã vây quanh hai người tình bị ngã xuống bãi cỏ bên vệ đường khi con ngựa trúng tên lăn ra chết.

— Kỵ sĩ hãy đầu hàng đi - Viên chỉ huy nói, giọng lịch sự một cách mỉa mai..

— Không đời nào! - Allan đáp; lúc bấy giờ chàng đã kịp đứng dậy tuốt gươm ra, - không đời nào! Các người đã giết chết tiểu thư Alwine, - chàng vừa nói thêm vừa chỉ Christabel nằm bất tỉnh dưới chân chàng. - Vậy thì ta sẽ chết trong khi trả thù cho nàng.

Cuộc giao chiến chênh lệch chẳng kéo dài được bao lâu; Allan ngã xuống, người đầy thương tích, và đội kỵ binh lại



lên ngựa trở về Nottingham, mang theo Christabel bất tỉnh, trông như một đứa bé đang ngủ.

Trong khi đó, William thấy lương tâm có phần bứt rứt, bèn từ bỏ ý định cũ, bèn đuổi theo Robin: anh nghĩ mình có thể giúp ích cho bạn, rồi sau đó trở về phủ đệ thật nhanh để ngăn đôi mắt kiều diễm của miss Hubert Lindsay cũng không muộn.

Những Bé Jean, vốn là người rất trọng nghi thức, gọi giật anh ta lại:

— Cậu về giới thiệu những người mới đến với bà con trong dinh thự mới tiện. Còn đi theo Robin thì để tôi đi cho.

William đồng ý; anh không thể từ chối những bốn phận mà tình bạn buộc anh phải làm tròn.

Chính trong thời gian diễn ra cuộc thảo luận ngắn này Allan và Christabel đã vượt lên trước anh em Gamwell, và ngay Robin cũng cùng đi với họ một quãng nữa rồi mới rẽ sang một con đường mòn mà chàng thông thuộc; chàng biết là đi như vậy sẽ giảm được độ đường.

Hal và Maude cũng vượt lên trước, nhưng thầy Tuck thì đã dừng lại để chờ đại quân.

Trong khi bàn bạc, đám người trẻ tuổi đã đi đến chỗ ngã tư nhỏ nơi Robin sẽ tách ra khỏi bọn. Cách đây một quãng, thầy Tuck ngồi bệt trên bãi cỏ đợi họ đến; thầy đang mơ tưởng đến nàng Maude tàn nhẫn của thầy. Thật tội nghiệp.

Những lời cầu chúc để già từ đang được lặp lại đến lần thứ một nghìn thì một trong đám anh em Gamwell chợt nhìn

thấy cách đây không xa một thân hình đầm máu nằm dài trên mặt đất.

— Một người lính của nam tước! - có người nói.

— Một nạn nhân của Robin! - Mấy người khác nói thêm.

— Trời ơi! Khốn to rồi! - Robin kêu lên khi nhận ra Allan Clare. - Ôi, các bạn ơi, các bạn nhìn mà xem, có bị ngựa dẫm nát ra đây này. Ở đây đã xảy ra một trận đánh nhau... Trời ơi! Trời ơi! Có lẽ anh ấy chết rồi... còn tiểu thư Christabel đâu mất?

Tất cả bọn xúm xít quanh Allan lúc bấy giờ nằm bất động như một xác chết.

— Allan chưa chết đâu, các bạn hãy yên tâm! - Thầy Tuck kêu lên.

— Đội ơn Chúa! - Mọi người nói theo.

— Máu là do vết thương lớn trên đỉnh đầu này, tim còn đập. Allan, ngài kỵ sĩ, bạn bè đang ở quanh ngài đây, hãy mở mắt ra!

— Hãy đi quan sát xung quanh đây xem, - Robin nói, - cố tìm cho ra tiểu thư Christabel!

Cái tên thân thuộc ấy do Robin phát ra đã làm cho sức sống đang tàn dần trong Allan hồi phục.

— Christabel! - Chàng thì thào.

— An toàn rồi, thưa ngài, - ông tu sĩ nói; lúc bấy giờ ông đang mài hái mấy cái lá thuốc cần cho những trường hợp như thế này.

— Thầy có bảo đảm được cho tính mạng của anh ấy không?

— Tôi xin bảo đảm; bằng bó vết thương xong, sẽ đưa ngay về phủ đệ bằng một cái cáng làm bằng cành cây.

— Nếu vậy xin tạm biệt ngài Allan, - Robin buồn rầu cúi xuống bên người bị thương, nói, - rồi chúng ta sẽ gặp nhau.

Allan chỉ có thể trả lời bằng một nụ cười yếu ớt.

Trong khi những cánh tay lực lưỡng của anh em Gamwell chậm rãi khiêng chàng Allan Clare đáng thương về phủ đệ. Robin, lòng bồn chồn lo lắng, vội bước đi nhanh về phía ngôi nhà của cha nuôi. Sự rủi ro của Allan và những nỗi lo sợ riêng của bản thân làm cho lòng chàng se lại. Chàng nguyên rủa không gian, khoảng cách. Chàng chỉ muốn bay được như chim én, chỉ muốn chọc thủng chiều dày của khu rừng để được ôm hôn ngay bà Marguerite và ông Gilbert cho chắc là hai ông bà vẫn còn sống.

— Chân anh thật chẳng kém gì hươu nai. - Bé Jean nói.

— Khi người ta muốn, bao giờ cũng có được đôi chân như vậy.

Khi bước vào dải thung lũng mọc đầy phong liễu dẫn tới nhà ông Gilbert, hai chàng thanh niên kinh hãi nhận thấy những lời Lambic nói quả đúng sự thật. Một đám khói dày đặc vẫn còn bốc lên cuồn cuộn trên các lùm cây, và mùi khét vẫn còn thấm đượm trong không khí.

Robin kêu lên một tiếng tuyệt vọng và đâm bổ về phía ngôi nhà, theo sau là Bé Jean, không kém phần đau đớn.

Cách đốt than đen còn bốc khói, nơi mà mới hôm qua ngôi nhà xinh xắn tươi vui còn mỉm cười qua các khung cửa sổ sáng trưng của nó. Robin đang quỳ gối, hai tay siết chặt đôi tay đã giá lạnh của bà Marguerite nằm trước mặt chàng.

— Cha ơi! Cha ơi! - Robin gào lên.

Một tiếng kêu khàn khàn phát ra từ môi ông Gilbert; rồi ông bước mấy bước về phía Robin và ngả vào hai tay chàng khóc nức nở.

Tuy vậy cái nghị lực vốn có của ông già gác rừng vẫn trấn áp được những giọt lệ và những tiếng kêu than nức nở.

— Robin, - ông nói bằng một giọng cương nghị, - con là người kế nghiệp hợp pháp của bá tước Huntingdon; con đừng giật mình, đó là sự thật... vậy một ngày kia con sẽ có quyền lực, và chừng nào còn sót lại một chút sinh khí trong cái thân thể già nua này, nó sẽ vẫn thuộc về con, vậy là một mặt con có cơ nghiệp của dòng dõi con, mặt khác con có lòng tận tụy của cha; thế thì con hãy nhìn kìa! Hãy nhìn mẹ đi! Mẹ đã chết, mẹ đã bị một tên khốn kiếp hạ sát, mẹ con xưa kia thương yêu con biết chừng nào, tha thiết, chân thành, không khác gì thương một đứa con xé ruột đẻ ra. Thế mà nay...

— Ôi! Con biết lắm, mẹ rất thương con! - Robin quỳ trước xác bà Marguerite nói thì thầm.

— Chúng nó đã biến mẹ con thành một cây ma, đã biến nhà con thành một đồng tro tàn! Bá tước Huntingdon! Người có trả thù cho mẹ người không?

— Con sẽ trả thù cho người!

Đoạn chàng đứng thẳng dậy trong một tư thế hiên ngang, nói thêm:

— Bá tước Huntingdon sẽ đè bẹp nam tước Notting ham, và tòa lâu đài kiên cố của lão lãnh chúa quyền quý ấy sẽ cháy ra tro như ngôi nhà thanh bạch của người gác rừng hèn mọn!

Bé Jean lên tiếng:

— Tôi cũng xin thề từ nay không một lúc nào để cho lão Fitz Alwine yên thân. Đối với lũ quân lính và bọn quản lý của lão ta cũng vậy.

Ngày hôm sau thi hài bà Gilbert được Lincoln và Bé Jean đưa về phủ đệ và được chôn cất chu đáo trong khu nghĩa trang của làng Gamwell.

Những sự việc đáng ghi nhớ của cái đêm kỳ dị ấy đã tập hợp lại như trong một gia đình tất cả những nhân vật trong câu chuyện của chúng tôi, cùng chung một ý chí trả thù nam tước Fitz Alwine.

# 17

---

Mấy ngày sau tang lễ bà Marguerite đáng thương, Allan Clare kể lại cho các bạn nghe những sự việc bất ngờ đã khiến cho tiểu thư Christabel một lần nữa bị chặn lại trên con đường tìm đến với người yêu.

Halbert, được Allan phái đến lâu đài Nottingham dò la tin tức, trở về báo rằng nam tước đã đi Luân Đôn với cô con gái, và từ Luân Đôn lão sẽ đi Normandie, vì ở đây có một số công chuyện cần đến sự có mặt của lão.

Cái tin sét đánh về chuyến đi bất ngờ và đột ngột này gây cho chàng trai một nỗi đau sâu sắc, và nỗi đau ấy mỗi lúc một thêm da diết, khiến cho Marianne, Robin và mấy người con trai của ngài quý de Gamwell phải ra sức an ủi chàng với tất cả tình yêu thương tận tụy của họ. Một lời khuyên của Robin Hood, được tất cả các thành viên của gia đình Gamwell hết sức tán đồng, đã đem lại được một tia sáng hy vọng trong lòng Allan.

Robin nói:

— Allan phải đi theo nam tước đến Luân Đôn, rồi từ Luân Đôn đi Normandie, và đến nơi nào nam tước dừng chân mới

cũng dừng chân.

Ý này lập tức được soạn thành một kế hoạch, và kế hoạch đó được đem ra thực hiện. Allan chuẩn bị lên đường, và theo lời thỉnh cầu của chàng, nàng Marianne dịu dàng và nhẫn nại bằng lòng ở lại trong khung cảnh tĩnh mịch nên thơ của phủ đệ Gamwell để đợi anh về.

Chúng ta sẽ để cho kỵ sĩ Allan tìm theo vết tiểu thư Christabel từ Luân Đôn sang Normandie, còn chúng ta thì sẽ dõi theo Robin Hood, hay nói cho đúng hơn, dõi theo bá tước Huntingdon.

Trước khi tiến hành những thủ tục hợp pháp của một đơn kiện đề ra một yêu sách khó khăn như yêu sách mà ông phải làm vì quyền lợi của đứa con nuôi, ông Gilbert thấy cần phải đem vấn đề này ra hỏi ngài Guy de Gamwell và cho ngài biết tỉ mỉ tất cả những chi tiết của câu chuyện kỳ dị mà Ritson đã kể lại trong giờ hấp hối. Khi ông già đã kể hết câu chuyện bí ối về vụ cướp quyền thừa kế của Robin, ngài Guy đến lượt mình lại cho ông Gilbert biết rằng mẹ Robin là em gái của Guy de Coventry anh ngài. Như vậy Robin là cháu gọi vị tòng nam tước bằng cậu chứ không phải là cháu gọi bằng ông như ông Gilbert có thể tưởng khi nghe Ritson kể chuyện. Đáng tiếc thay ngài quy de Coventry không còn nữa; mà con ngài, hậu duệ cuối cùng của nhánh thứ trong dòng họ Gamwell, lúc bấy giờ lại đang dự cuộc viễn chinh của thập tự quân. Vị tòng nam tước chí tình ấy lại nói thêm: “Nhưng sự vắng mặt của hai người thân thuộc này không thể làm thành một trở ngại cho việc kiện tụng của bác, bác

Gilbert tốt bụng ă. Trái tim tôi, cánh tay tôi, tài sản của tôi và các con tôi đều thuộc về Robin. Tôi thiết tha muốn làm điều hữu ích cho Robin, tôi mong được thấy nó trở thành sở hữu chủ trước mắt mọi người của một tài sản vốn thuộc về nó trước mắt Chúa”.

Lời khiếu nại chính đáng của Robin đã được trình bày trước các tòa án; một vụ tố tụng bắt đầu được tiến hành. Tu viện trưởng Ramsay, đối thủ của Robin, thành viên rất giàu có của Giáo hội đầy quyền uy, đã cự tuyệt lời khiếu nại một cách cương quyết; ngài gọi câu chuyện của ông Gilbert kể lại là chuyện bịa đặt, là một sự dối trá và là một âm mưu gian lận. Viên lãnh binh, người được ngài de Beasant giao phó số tiền cần thiết cho việc nuôi dưỡng đứa cháu của ngài được triệu tới trước các quan tòa; nhưng người này, vốn đã bán cả thể xác lẫn linh hồn mình cho kẻ đã cả gan tiếm đoạt tài sản của bá tước Huntingdon, dám khai là không làm gì có số tài sản ký thác đó và không chịu nhận mặt ông Gilbert.

Người làm chứng duy nhất của chàng thiếu niên, người duy nhất che chở cho chàng, là người cha nuôi của chàng, là ông già bị người ta coi là điên rồ và hoang tưởng; phải nhận rằng đó là một chỗ dựa quá yếu ớt để đương đầu một cách hữu hiệu với một đối thủ có thể lực lớn như tu viện trưởng Ramsay. Quả tình ngài Guy de Gamwell có tuyên thệ để khẳng định rằng người con gái của anh ngài đã mất tích khỏi Huntingdon vào thời kỳ Ritson nói; nhưng lời khai của ông già về các sự kiện chỉ vắn vện có thể mà thôi. Nếu Robin đã thức tỉnh được mối quan tâm của các quan tòa, nếu chàng lại còn xóa bỏ được mọi nỗi hồ nghi của họ về những quyền



hợp pháp của chàng, thì ngược lại có một việc rất khó, nếu không muốn nói là không sao thực hiện nổi, đối với chàng, là khắc phục những chướng ngại vật đang cản trở chàng trên con đường đi đến thắng cuộc.

Sự xa xôi cách trở giữa hai địa phận Huntingdon và Gamwell, tình trạng thiếu viện binh không cho phép Robin giành lại quyền thừa kế của mình bằng vũ lực - một cách hành động mà pháp luật thời bấy giờ cho phép hay ít ra cũng dung tha. Cho nên chàng buộc lòng phải chịu đựng một cách nhẫn nại những sự khiêu khích láo xược của kẻ thù, phải tìm một cách giải quyết êm thấm và hợp pháp để phục hồi quyền sở hữu của mình mà không dùng đến vũ khí. Ngài Guy là người đã tìm ra cách giải quyết đó: theo lời khuyên của ông già này, Robin đã trực tiếp đệ đơn nhờ vua Henry đệ nhị phân xử. Sau khi bức thông điệp đã gửi đi, chàng chờ đợi thư phúc đáp của Hoàng thượng để biết rõ thái độ của Ngài trước khi đi tới một quyết định mới.

Sáu năm trôi qua, sáu năm khắc khoải chờ chực theo dõi một vụ án bị gác lại rồi tái xét nhiều lần tùy theo ý thích của các quan tòa hay các trạng sư. Sáu năm chờ đợi lo âu này đối với những người trú ngụ ở Gamwell chỉ vãn vện bằng một ngày trời.

Robin và Gilbert không rời khỏi ngôi nhà hiếu khách của ngài Guy de Gamwell; nhưng mặc dầu được con trai tận tình săn sóc chiều chuộng. Gilbert, ông già Gilbert vui tính xưa kia nay chỉ còn là cái bóng của mình. Bà Marguerite chết đi đã mang theo linh hồn và niềm vui của ông xuống mộ.

Marianne cũng ở trong số các tân khách của gia đình Gamwell. Dung mạo của cô thiếu nữ đáng yêu này được tô điểm bằng những đóa hoa hồng đang nở rộ của mùa xuân thứ hai mươi của đời nàng: nàng còn kiều diễm hơn cả cái ngày mà chàng Robin si tình say sưa ca ngợi một cách ngây thơ gương mặt xinh đẹp của nàng. Được những người đàn ông trong nhà yêu mến và kính trọng, được những người đàn bà ở đây quý chuộng và săn sóc tận tình, chỉ còn thiếu sự có mặt của anh nàng nữa thôi là hạnh phúc của Marianne có thể coi như trọn vẹn. Lúc này Allan đang ở Pháp, và trong những bức thư thưa thớt gửi về chàng không bao giờ nói đến hạnh phúc hiện tại mà cũng không cho biết bao giờ chàng sẽ về.

Hơn hết thấy mọi người trong dinh thự, Robin quý trọng và yêu thương những nét hoàn hảo về thể chất và tinh thần của Marianne; nhưng sự chiêm ngưỡng này, tuy rất gần với sự sùng bái, không hề được bộc lộ ra dù trong khóe nhìn, trong lời nói hay trong cử chỉ. Sự cô đơn của người thiếu nữ làm cho Robin thấy nàng cần được tôn trọng không kém gì một người mẹ. Hơn nữa, chàng thiếu niên tế nhị ấy thấy tương lai mình quá bấp bênh để có thể thổ lộ một mối tình mà tình cảnh hiện nay không cho phép chàng chính thức hóa bằng những mối dây ràng buộc của hôn nhân.

Liệu người em gái tôn quý của Allan Clare có thể chiếu cố đến Robin Hood không?

Dù có ai quan sát kỹ lưỡng đến đâu cũng không thể biết được những ý nghĩ thầm kín của cô thiếu nữ; người ấy sẽ

không thể nào phát hiện ra trong những hành động của Marianne, trong những lời lẽ hay những khóe mắt của nàng một cái gì nói lên phần tình cảm nàng dành cho Robin, hoặc một cái gì cho biết nàng đã hiểu hay chưa hiểu mối tình nồng nàn mà chàng trai thâm lặng và tận tình kia đã hiến dâng cho nàng.

Giọng nói dịu dàng của Marianne dù nói với ai cũng có những âm hưởng du dương như nhau. Sự vắng mặt của Robin không hề làm cho gương mặt nàng nhợt nhạt đi hay làm cho đôi mắt nàng trở nên mơ màng xa vắng; những khi chàng trở về đột ngột cũng không thấy má nàng ửng hồng, nàng không bao giờ nói chuyện riêng với chàng, mà cũng không bao giờ thấy nàng gặp chàng một cách ngẫu nhiên. U hoài mà không rầu rĩ, Marianne dường như sống với kỷ niệm của người anh, với niềm hy vọng rằng được Christabel yêu, Allan sẽ có thể công khai để lộ trên gương mặt niềm kiêu hãnh và hoan lạc mà mối tình này đem lại cho chàng.

Những người cư trú ở phủ đệ Gamwell làm thành một thứ triều đình xung quanh Marianne thì đúng hơn là một môi trường bè bạn. Vì tuy không lạnh lùng, kiêu ngạo hay trịch thượng đối với bất kỳ ai, nàng vẫn vô tình tự đặt mình lên trên những người sống xung quanh.

Cô em gái của Allan dường như là bà nữ hoàng của phủ đệ. Dĩ nhiên nhan sắc đã đủ để cho nàng thành hoàng hậu rồi, nhưng ngoài ra còn có một cái gì quan trọng hơn khiến cho người ta thấy nàng có quyền mang tước hiệu ấy; đó là một sự ưu việt hiển nhiên, được mọi người thừa nhận và tôn

kính. Phong thái quý tộc của nàng, cách nói chuyện nghiêm trang và đầy trí tuệ của nàng nâng nàng lên cao hơn các chủ nhân tòa phủ đệ một cách rõ ràng đến nỗi với tính chật thà cương trực và thôn dã của họ, chính họ là những người đầu tiên thừa nhận điều đó.

Maude Lindsay, cha chết đã gần năm năm nay, không thể trở về lâu đài Nottingham mà cũng không thể theo cô chủ sang Pháp, cho nên phải ở lại phủ đệ Gamwell; đây cô đem hết sức mình ra để thành người hữu ích trong nhà.

Nhũ đệ của Maude, cậu bé Halbert dễ mến, vẫn làm vệ binh trong lâu đài Nottingham. Cũng xin nói ngay rằng đã mấy lần y muốn cởi phăng bộ áo người hầu của nam tước ném ra bờ rào đến ám ảnh cậu thiếu niên, nhưng có một lý do mạnh hơn ý muốn ấy, một lý do được tình cảm củng cố thêm rất nhiều, giữ Hal lại trong vòng kiểm tỏa của nam tước; cái lý do đó tên là Grace May, và sức thuyết phục của đôi mắt kiều diễm đang long lanh cách Nottingham có mấy bước luôn luôn biến những mưu đồ thoát ly của đấng trượng phu thành hư không. Vì vậy, chàng Hal si tình đành chịu đựng cảnh sống tội đời trong một tâm trạng pha lẫn buồn vui và để tự an ủi, thỉnh thoảng cậu lại dành cả một ngày trời đến thăm phủ đệ Gamwell. Mấy người con vui tính của ngài Guy de Gamwell đã để ý thấy rằng bao giờ câu nói đầu tiên của cậu bé khi bước chân vào phủ đệ cũng là:

— Chị Maude yêu quý, em đem tới cho chị một cái hôn của Grace xinh đẹp đây.

Maude vui lòng nhận chiếc hôn. Suốt ngày hôm ấy hai chị em cùng với cả nhà chơi đùa, cười cợt, ăn uống, chuyện trò, rồi đến khi ra về, Hal lại nói, giọng cũng y hệt như khi mới đến:

— Chị Maude yêu quý, chị cho em một cái hôn để em đem về cho Grace May đi.

Maude vui lòng cho Hai chiếc hôn từ biệt cũng như đã vui lòng nhận chiếc hôn chào mừng, và Hal hôn hờ ra về. Cậu bé trung thực và hiền lành ấy yêu cô vợ chưa cưới của mình đến là tha thiết!

Anh bạn Gilles Sherbowne của chúng ta, tức thầy Tuck, chàng tu sĩ vui tính, cuối cùng cũng đã hiểu được sự dửng dưng về tình cảm bộc lộ qua những cung cách lễ độ mà lạnh lùng của cô Maude xinh đẹp. Những ngày đầu kể theo cuộc phát hiện này được Tuck sử dụng để rên xiết than thở về lòng dạ chóng đổi thay của đàn bà nói chung và của Maude nói riêng. Khi những tiếng than thở và những lời oán trách đã làm dịu bớt nỗi đau lòng, Tuck thể từ bỏ giấc mộng yêu đương. Thầy tuyên thệ từ nay không yêu cái gì hết ngoài rượu ngon và các thứ cao lương mỹ vị cùng là những trận đòn ngoạn mục, có bị chú thêm là mình thích ban phát hơn là tiếp nhận những trận đòn này. Lời thề của Tuck được củng cố bằng một bữa ăn thịnh soạn, trong đó thầy hấp thu một lượng bia khổng lồ có bổ sung bằng nửa tá ly rượu vang lâu năm. Dùng xong bữa ăn thịnh soạn này một cách oanh liệt, Tuck bước ra khỏi gian phòng hiếu khách, không thềm ngược mắt lên nhìn Maude lúc bấy giờ đang tựa bên song cửa có

chiều đắm chiều tư lự; thầy lại còn quên bắt những bàn tay niềm nở của các chủ nhân, và khoác chí quyết tâm quanh mình như khoác một chiếc áo bành tô, thầy rời phủ đệ Gamwell trong một tư thế uy nghi lẫm liệt.

Maude đã yêu, và vẫn còn yêu Robin Hood. Nhưng khi người con gái đáng thương ấy đã quen biết Marianne, khi thời gian và sự tiếp xúc hàng ngày đã làm cho cô hiểu rõ những đức tính hiếm có của người em gái của Allan Clare, cô liền thông cảm với sự trung thành của Robin và tha thứ cho thái độ thờ ơ lãnh đạm của chàng. Là một cô gái tốt bụng và tận tình, không những Maude tha thứ, không những cô hiểu được sự thua kém của mình, mà lại còn chấp nhận nó, và cam lòng nhận lấy vai trò của người em gái, không hề có ẩn ý, không hề nuôi một hy vọng nào cho tương lai, tuy có thể không phải là không hề tiếc nuối. Với sự tinh tế thấu suốt của một người đàn bà thực sự say mê người mình yêu, Maude đoán ra được điều bí ẩn của Marianne. Điều bí ẩn ấy, mà ngay cả người có liên quan trực tiếp với nó cũng không hề hay biết, thì đối với Maude sau một thời gian không lấy gì làm dài đã không còn là một điều bí ẩn nữa. Cô đã đọc được trong đôi mắt trầm tĩnh và có vẻ như dừng đọng của Marianne cái ý nghĩ sau đây, một ý nghĩ chỉ cần diễn đạt bằng ba tiếng giản đơn, nhưng hoàn toàn đủ để làm nên hạnh phúc của chàng:

“Tôi yêu Robin”.

Maude cố bóp chết niềm mơ ước của mình dưới sức nặng khủng khiếp của sự thực ấy, cô cố xua đuổi ra khỏi tim mình

cái hình ảnh yêu dấu hằng được ôm ấp nâng niu mà người ta gọi là hạnh phúc nhưng tên thật lại là Robin Hood; cố gắng tỏ ra vui tươi và vô tư lự trước mắt mọi người, cô muốn quên, nhưng chỉ có thể khóc và nhớ. Cuộc vật lộn bên trong này, một cuộc vật lộn không lúc nào ngơi, giữa tình cảm và lý trí, đã dần dần làm phai nhạt những nét yêu kiều của Maude. Cô con gái tươi mát và vui vẻ của ông bà Lindsay chẳng bao lâu chỉ còn là một bức chân dung bị xóa mờ của bản thân mình, nhìn bức chân dung phai nhòa ấy, người ta phải ngạc nhiên và xúc động cố tìm lại những nét tươi đẹp xưa kia. Phát tiết ra bên ngoài, nỗi đau tinh thần ấy nhuộm lên đôi má của Maude một màu nhợt nhạt làm mủi lòng người, và cái nước da xanh xao ấy liền được giải thích bằng nỗi buồn tang tóc trước cái chết của cha cô.

Trong số những người tìm cách làm cho Maude khuây khỏa nỗi buồn đau, trong số những người tỏ ra nhân hậu và trù mến đối với cô, người ta có thể nhận thấy có một chàng trai dễ mến, tính tình hoạt bát vui vẻ, phong cách vốn vã và nhiệt thành; chỉ tính riêng một mình chàng ta thôi thì công sức bỏ ra để săn sóc chiều chuộng và mua vui cho Maude đã hơn hẳn những mối bận rộn mà một chủ nhân chắc chắn là phải đảm đương để giải trí cho sáu mươi tân khách. Suốt ngày người ta thấy người bạn tận tâm của Maude chạy lăng xăng từ trong nhà ra ngoài vườn, từ khu vườn ra cánh đồng, từ cánh đồng vào khu rừng. Những cuộc đi lại thường xuyên, không biết mệt ấy chỉ có một mục đích là tìm ra một cái gì làm cho nàng thích thú, một trò gì mới lạ làm cho nàng ngạc nhiên. Người bạn đầy tình trù miến, lúc nào cũng vốn vã vui

tươi ấy chính là người quen cũ của chúng ta, chàng William Mặt Đỏ.

Cứ mỗi tuần một lần, với một sự đều đặn và kiên trì xứng đáng với một số phận may mắn hơn, William lại lên tiếng tỏ tình với Maude. Và cứ mỗi lần như thế, với một sự đều đặn và kiên trì không thua gì chúng ta, Maude lại khước từ lời tỏ tình ấy.

Chẳng lấy gì làm sợ hãi và nhất là chẳng mấy chút nản lòng trước những lời khước từ kiên nhẫn của cô gái, William vẫn yêu nàng một cách lặng lẽ từ thứ hai đến chủ nhật. Nhưng đến ngày ấy mối tình của chàng, phải câm lặng suốt một tuần không sao kiềm chế được nữa, lại bốc lên ngàn ngút. Những lời khước từ điềm đạm của Maude cũng có dội một chút nước lạnh lên ngọn lửa có sức đốt nhà ấy: Will đành im lặng cho đến chủ nhật sau (vào ngày nghỉ chàng có đủ thì giờ để thổ lộ tâm can một cách thoải mái hơn).

Chàng William Gamwell trẻ tuổi không hiểu được sự tế nhị tuyệt vời trong tình cảm đã không cho phép Robin thổ lộ tình yêu với Marianne. William cho đó là một sự ngây ngô vụng dại, cho nên chàng chẳng dại gì đi bắt chước cái lối dè dặt đó, mà ngược lại còn rình đón tất cả những cơ hội thuận lợi cho một cuộc tỏ tình thứ một trăm linh mấy, cho một lời tâm sự có sứ mệnh báo cho Maude biết thêm một lần nữa rằng nàng đang được yêu, được William Gamwell yêu tha thiết.

Đối với William, Maude là chất nam châm của cuộc đời, là người đàn bà duy nhất mà chàng có thể yêu được. Maude là



hơi thở của Will, là niềm vui, là hạnh phúc, là lạc thú, là ước mơ, là hy vọng của chàng. Will đem tên Maude đặt cho con chó săn yêu thích nhất của mình, những vũ khí quý nhất của Will cũng mang tên nàng; cây cung của chàng tên là Maude, ngọn giáo của chàng được gọi là Maude Bạch-ngân, những mũi tên của chàng là những cô Maude Tý-bon. Tham lam vô hạn trong khi thích thú với tên người yêu dấu, Will mơ ước làm sao có được con ngựa của Halbert, cũng chỉ vì con ngựa này trùng tên với thần tượng của chàng. Halbert dứt khoát khước từ món tiền kénch xù mà có một hôm William đưa ra để gạ mua con ngựa; vì vậy anh bạn của chúng ta lập tức chạy đi Mansfeld mua một con ngựa cái tuyệt đẹp về và đặt cho nó cái tên là Maude Không-gì-sánh-kịp. Tên riêng của miss Lindsay chẳng bao lâu đã nổi tiếng quanh vùng; cái tên này luôn luôn ở trên môi Will, chàng ta đọc nó lên mỗi giờ hai chục lần, mà lần nào cũng đọc lên bằng một giọng âu yếm tốt bậc, lấy tên Maude đặt cho những vật dụng ở quanh mình chưa đủ, William lại còn đem nó ra đặt cho tất cả những núi non, cây cối, hoa quả, sông suối làm thành những cảnh hữu tình trước mắt chàng.

Maude được lý tưởng hóa trong lòng chàng trai ngây thơ đến mức nàng không còn hiện ra trước mắt chàng như một người đàn bà nữa, mà dưới diện mạo của một thiên sứ, một nữ thần, một sinh vật thượng đẳng cao hơn tất cả các sinh vật khác, gần gũi với thiên đường hơn là với trần thế. Nói tóm lại, Maude Lindsay là tôn giáo của Will.

Nếu chúng tôi buộc lòng phải thừa nhận rằng người con trai hoang dã của ngài Gamwell yêu Maude một cách vừa

thực thà lại vừa thô lỗ, thì chúng tôi đồng thời cũng buộc lòng phải nói rằng mối tình này, tuy rất kỳ quặc trong cách biểu hiện, song chẳng phải là không có chút ảnh hưởng gì đối với trái tim của miss Lindsay.

Đàn bà rất ít khi ghét người đàn ông yêu họ, và khi họ gặp được một tấm lòng thực sự tận tụy, họ sẽ đền đáp lại một phần nào mối tình mà họ đã làm nảy sinh. Mỗi ngày đều thấy xuất hiện một sự săn sóc, một mối quan tâm, một cử chỉ chiều chuộng của Will, và tất cả những cái đó đều nhằm một mục đích duy nhất và một phần thưởng duy nhất là niềm vui của Maude. Rồi cuối cùng lòng trìu mến ồn ào pha lẫn đam mê, kính trọng và tình yêu phi giới tính này đã gieo vào lòng người con gái một niềm biết ơn thành khẩn. Nếu những cách tỏ bày tình yêu của William không được bao bọc trong một hình thức tinh tế mà những trí óc nhạy cảm coi là tuyệt đối cần thiết cho việc biểu hiện tình cảm, thì đó cũng là vì cái bản chất thô lỗ được biểu hiện một cách tự nhiên trong phong thái và dáng dấp của chàng không thể quan niệm nổi mà cũng không thể chấp nhận sự tinh tế ấy.

Maude biết rõ cái khí chất cuồng nhiệt và bất kham của Will. Và chẳng có người đàn bà nào lại không hiểu được sức mạnh và sự lớn lao của một tình cảm nhận hậu bắt nguồn từ đáy lòng?

Vì hàm ân, mà cũng có thể còn vì một ý thức đại lượng nào đó, Maude cố gắng xứng đáng với lòng biết ơn của Will. Để được nhận lòng biết ơn ấy, Maude không sử dụng một sự đơm dánh được thêu thùa bằng hy vọng. Không, cái thái độ

phỉnh phờ ấy sẽ không xứng đáng với nàng. Đối với Will, nàng có những cử chỉ săn sóc của một người mẹ, những mối quan tâm của một người bạn, những cách chiều chuộng của một người em gái. Tiếc thay, những cử chỉ ân cần của Maude đã không được Will hiểu cho đúng: nàng mới chỉ nói một lời hơi trù mến, mới chỉ nhìn một cách hơi thân thiện, là Will đã say sưa ngây ngất vì tình, đã mừng quỳnh lên, như điên như dại.

Sau khi đã thể thốt yêu đương trọn đời, sau khi đã dâng hiến tên mình, trái tim mình, tài sản của mình, Will bao giờ cũng kết thúc những lời tỏ tình cuồng nhiệt của mình bằng câu hỏi kiên trì và ngây thơ sau đây:

— Maude, chỉ ít nữa cô sẽ yêu tôi chứ? Liệu đến một ngày nào đấy cô có yêu tôi không?

Vì không muốn làm cho chàng trẻ tuổi hy vọng hão huyền, mà cũng không muốn chàng nghĩ rằng tình hình giữa hai người không thể có gì thay đổi trong tương lai, Maude tránh trả lời, tìm cách đánh trống lảng.

Cách xử sự của miss Lindsay, như chúng tôi đã nói, không tuân theo một ý thức làm đôm, và cũng không phải là phương tiện để giữ lấy một người ái mộ mình - có được một người ái mộ mình như thế bao giờ cũng là một cái thú nó mơn trớn tính sĩ diện của người đàn bà. Maude vốn biết rõ tính bông bột thiếu suy nghĩ chín chắn của Will, cho nên nàng có lý do để lo sợ rằng một lời cự tuyệt quá dứt khoát, không còn để lại chút hy vọng nào, có thể đưa đến những hậu quả nguy hại. Trong một cơn đau khổ đầu tiên, Will có

thể không chịu nổi cuộc thảm hại về tình duyên. Vả chăng, ở đây ta cũng phải nói thật với nhau rằng trong tình cảm hay trong trí óc của chàng thanh niên này chưa bao giờ nảy ra mối lo sợ bị cự tuyệt dứt khoát không còn chút hy vọng nào. Chàng trai tội nghiệp này tin chắc như đinh đóng cột rằng dù hôm nay Maude có cự tuyệt mối tình của chàng, thì ngày mai nàng sẽ ưng thuận. Chàng đã ba trăm lần hỏi Maude xem thử nàng đã sắp đến lúc yêu mình chưa, và đã sáu trăm lần nói với nàng rằng chàng yêu nàng và thờ phụng nàng, và đã ba trăm lần Will bị từ chối một cách nhẹ nhàng. Cũng mặc, không sao cả: Will tự hứa là sẽ ngỏ lời thêm ba trăm lần nữa.

Trong khi đó thì tấm lòng của Maude vốn không thuộc loại đòi hỏi một cuộc vây hãm kéo dài như vậy, vì tấm lòng ấy nhân hậu, dịu hiền và tận tụy. William biết như thế, và hy vọng rằng một buổi sáng đẹp trời, đến khi chàng ngỏ lời lần thứ một ngàn, Maude sẽ đưa bàn tay nỡn nà của nàng ra, chìa vầng trán trinh bạch của nàng cho chàng và sẽ nói: “William, em yêu anh”.

Vừa qua chúng ta quên nhìn theo hướng mắt của Maude khi nàng nhìn một cách trù mẩn và biết ơn người con trai đang phụng sự nàng tận tụy. Người bạn của chúng ta xét về thể chất cũng như về tinh thần có những nhược điểm thường không thấy có ở các nhân vật tiểu thuyết hiện đại, tuy nhiên những nhược điểm này không có quyền mà cũng không có tác dụng gạt bỏ tình yêu. Will vốn người cao lớn, cân đối, khuôn mặt trái xoan của chàng có những nét thanh tú; chàng có một nước da đỏ au tươi tắn và trẻ trung, lại càng

nổi bật thêm vì được đóng khung trong một bộ tóc màu đỏ hơi gắt. Sự kết hợp màu sắc không bình thường này đã khiến cho chàng có biệt hiệu “Will Mặt Đỏ”; ta buộc lòng phải thừa nhận rằng đây là một nhược điểm, một nhược điểm lớn nữa là khác. Tuy vậy, nó không làm cho gương mặt chàng xấu đi. Hơn nữa tóc của William lại quăn tự nhiên, rủ xuống ngang cổ một cách duyên dáng lạ lùng. Mẹ Will trong khi vuốt tóc con đã hy vọng rằng thời gian sẽ đem lại cho bộ tóc này một mẫu thẫm hơn, nhưng thời gian đã không xác nhận niềm hy vọng đó; nó đã trở trêu nhuộm cho bộ tóc ấy một màu đỏ còn tươi hơn nữa, khiến cho William trở thành một ấn bản thứ hai của William Tóc Đỏ thời xưa.

Song anh bạn của chúng ta có những vẻ đẹp thể chất rất đáng yêu và những phẩm chất tinh thần rất quý chuộng lại sự trớ trêu này của thiên nhiên. Chàng có đôi mắt xanh hình hạt hạnh đào, ánh mắt chàng khi thì tràn đầy tình triu mến, khi thì long lanh trong một nụ cười tinh nghịch. Đi đôi với cái nhìn dịu hiền của đôi mắt rất đẹp ấy là một vẻ tươi vui thẳng thắn, hiền hậu và triu mến làm dịu bớt cái nền màu hơi sặc sỡ của quanh cảnh chung.

Được gia đình Gamwell yêu quý, được Will say mê thờ phụng, lại sẵn sàng đem lại niềm vui cho mọi người, Maude dần dần đã đi đến chỗ quý mến Will thực sự. Nhưng nàng đã cự tuyệt quá nhiều những lời tỏ tình của chàng, thành thử tuy có ý muốn đền đáp lại, nàng không còn biết ăn nói như thế nào cho tiện nữa.

Thưa các bạn, đó là tình cảm của các nhân vật của chúng ta vào năm 1182, tức sáu năm sau vụ thảm sát bà Marguerite đáng thương.

Vào một buổi tối đẹp trời của những ngày đầu tháng sáu, một cuộc hành quân đêm đã được ông Gilbert chuẩn bị. Cuộc hành quân này nhằm mục đích chặn một toán lính của nam tước Fitz Alwine; nếu thành công, nó sẽ thực hiện được những điều ông già hằng mong ước, vì chồng bà Marguerite chưa hề từ bỏ những ý định trả thù. Những tin tức mà Gilbert đã thu được về chuyến đi của toán lính băng qua rừng Sherwood cho phép dự đoán rằng họ hộ vệ nam tước đi về lâu đài Not tingham, và ý định của Gilbert là cho người của ta mặc binh phục giả làm quân lính của nam tước và lợi dụng cách hóa trang đó để lẻn vào lâu đài. Vào đến đó mới bắt đầu những cuộc trả thù, những cuộc trả thù không thương xót, lấy máu trả nợ máu, lấy lửa trừng phạt tội đốt nhà.

Tính vốn hay nói mà lại thiếu thận trọng, Hal đã trả lời những câu hỏi của Gilbert. Cậu bé ngây thơ không hề nhận thấy rằng những câu trả lời hờ hênh của mình đã làm hiện lên những đám mây đông trong đôi mắt sâu thẳm của ông già trầm lặng và chăm chú.

Robin và Bé Jean đã thề với Gilbert là sẽ giúp ông trừng phạt nam tước. Trung thành với lời thề, cả hai đều tự đặt mình dưới quyền điều khiển của ông. Theo yêu cầu của Gilbert, Bé Jean vũ trang một toán người can đảm và táo bạo, trong đó có cả bảy người con trai của ngài Guy de

Gamwell, và đội quân nhỏ gồm toàn những chiến sĩ đầy quyết tâm chiến thắng này được đặt dưới quyền chỉ huy của ông lão gác rừng.

Gilbert muốn tự tay mình giết chết nam tước Fitz Alwine, vì trong khi nỗi đau thương giày vò ông đến cùng cực, ông coi việc giết người này như một lễ vật để cúng tế vong hồn của người vợ yêu dấu.

Về phương diện này Robin không nghĩ như người cha nuôi của chàng, và trong khi vẫn không cho là mình phản bội lời thề trước thi hài của bà Marguerite, chàng nghĩ cách che chở cho nam tước thoát khỏi bàn tay phản nộ của ông già.

Vậy phải có một ý nghĩ yêu thương đến chen vào giữa mũi gươm của Gilbert và lồng ngực của nam tước Fitz Alwine như một tấm mộc.

“Lạy Chúa! - Robin thầm tự nhủ, - xin Người ban cho con một ân sủng là che chở cho người ấy khỏi chết dưới bàn tay của cha con, người mẹ dịu hiền của con nay đã ở bên cạnh Chúa không đòi hỏi sự trả thù. Xin Người ban cho con cái ân sủng là làm rung động được trái tim của Fitz Alwine, sao cho con biết được qua người này số phận của Allan Clare, để con đem lại một chút niềm vui cho người con yêu”.

Mấy phút trước giờ khởi hành đã định, Robin đến một căn phòng kế cận với chỗ ở của Marianne để từ biệt nàng.

Khi chàng khẽ khàng mở cánh cửa dẫn vào phòng này, Robin trông thấy Marianne tựa khuỷu tay lên một bậu cửa sổ, khẽ nói chuyện một mình, như thỉnh thoảng ta vẫn thấy

ở những người sống trong cảnh cô đơn, chỉ có những mộng tưởng của mình làm bạn.

Kinh ngạc và ngỡ ngàng, Robin đứng lặng trên ngưỡng cửa, mũ cầm tay.

— Lạy Đức Mẹ chí thánh của Chúa cứu thế, - cô gái thì thầm, giọng đứt quãng, - cúi xin Đức Mẹ giúp con, che chở cho con, cho con đủ sức chịu đựng cảnh đơn điệu của đời con! Allan, anh ơi, người duy nhất che chở cho em, người bạn duy nhất của em, sao anh bỏ em mà đi mãi thế? Nhưng niềm hy vọng của anh về hạnh phúc là niềm vui duy nhất của em. Christabel và anh là cả cuộc đời của em! Anh đã đi từ sáu năm nay, anh ạ, và như một khóm hoa bị quên lãng trong một khu rừng vắng chủ, em đã lớn lên thiếu anh. Những người mà anh đã nhờ cậy việc coi sóc em là những người rất tốt, có lẽ quá tốt nữa là khác, vì sự quan tâm đầy thiện ý của họ làm cho em thấy nặng nề, nó làm cho em cảm thấy rõ hơn cảnh cô độc, bơ vơ của mình. Em khổ lắm Allan ạ, khổ lắm, và để cho nỗi bất hạnh của em lên đến cùng cực, một tình yêu say đắm đã đến làm tràn đầy cả tâm hồn em: trái tim em không còn thuộc về em nữa rồi.

Nói dứt những lời lẽ đau buồn này, Marianne vùi đầu vào hai bàn tay trắng nõn và khóc thảm thiết.

“Trái tim em không còn thuộc về em nữa rồi”, - Robin thì thầm nhắc lại, giật mình lo âu trong khi cảm thấy mình đỏ bừng mặt lên: chàng sức nhớ ra rằng mình vừa vô tình xúc phạm đến người con gái vì đã chứng kiến những giọt lệ của nàng. Chàng vội vàng bước ra giữa phòng, nói nhanh:



— Marianne, tiểu thư có thể cho phép tôi được nói chuyện một lát với tiểu thư không?

Marianne giật mình, khẽ kêu lên một tiếng. - Thưa ngài, tôi sẵn lòng, - nàng dịu dàng đáp. -

— Thưa tiểu thư - Robin nói tiếp, mắt nhìn xuống đất, giọng run run, - vừa rồi tôi đã vô tình phạm phải một lỗi không thể tha thứ. Tôi xin tiểu thư lấy hết độ lượng hải hà mà nghe tôi thú nhận: tôi đứng ở ngưỡng cửa kia đã được mấy phút, và những lời lẽ được một nỗi buồn sâu xa của tiểu thư đã có một người vô tình nghe thấy.

Marianne đỏ mặt.

— Chẳng qua tôi vô tình, thưa tiểu thư, - Robin vội vã nói thêm trong khi rút rè bước lại gần hơn.

Một nụ cười hiền dịu hé nở trên môi cô thiếu nữ kiều diễm.

— Thưa tiểu thư, - Robin lại nói, mạnh dạn lên khi trông thấy nụ cười thân thiện này, - xin tiểu thư cho phép tôi được trả lời một vài điều mà tiểu thư đã nói lên. Marianne, hiện nay tiểu thư không có bà con họ hàng, phải sống xa anh và gần như chỉ có một mình trên thế gian. Chẳng phải đời tôi cũng có những nỗi khổ như thế sao? Chẳng phải tôi cũng là đứa mồ côi sao? Cũng như tiểu thư, tôi có thể than thân trách phận, cũng như tiểu thư, tôi có thể khóc - không phải khóc những người vắng mặt, mà khóc những người không còn nữa. Thế nhưng tôi không khóc, vì tương lai và Chúa là những niềm hy vọng của tôi. Xin Marianne hãy can đảm lên,

tin tưởng và hy vọng: Allan sẽ về, cùng với cả nàng Christabel tôn quý và diễm lệ. Trong khi chờ đợi cái ngày về diễm phúc ấy - mà tôi tin chắc mười phần là chẳng còn xa, - xin tiểu thư ban cho tôi cái ân sủng được làm người anh của tiểu thư. Xin Marianne đừng khước từ, rồi Marianne sẽ chóng hiểu ra rằng sự tin cậy của mình được gửi gắm vào một người sẵn sàng hiến dâng cả cuộc sống của mình để làm cho tiểu thư được hạnh phúc.

— Robin, ngài tốt quá, - Marianne trả lời, giọng xúc động sâu xa.

— Vậy tiểu thư hãy tin tôi. Nhất là xin tiểu thư đừng tưởng rằng những điều tôi vừa nói chưa được suy nghĩ chín chắn... Đây, Marianne, - Robin nói thêm bằng một giọng quả quyết hơn và xúc động hơn, - tôi xin nói hết sự thật, tôi yêu Marianne ngay từ ngày đầu gặp gỡ.

Một tiếng kêu khe khẽ pha lẫn ngạc nhiên và mừng rỡ thốt ra từ đôi môi thanh tú của Marianne.

— Nếu hôm nay tôi thổ lộ với tiểu thư như vậy, - Robin nói tiếp, giọng xúc động, - nếu giờ đây tôi bộc bạch những tình cảm ấp ủ trong tim tôi từ sáu năm nay đã khép kín lại với hình ảnh của tiểu thư chứa đựng bên trong, thì đó không phải là vì tôi hy vọng giành được cảm tình của tiểu thư, mà chỉ vì tôi mong tiểu thư hiểu là có một người quý trọng thương yêu tiểu thư đến ngần ấy. Những lời tiểu thư nói ra đã làm cho tôi tan nát cả cõi lòng. Tôi không dám hỏi tên người được tiểu thư yêu quý... chỉ khi nào tiểu thư xét thấy tôi xứng đáng được thay thế cho lệnh huynh, tiểu thư hãy

vui lòng nói cho tôi hay. Xin tiểu thư tin cho rằng tôi sẽ tôn trọng sự lựa chọn ấy, một sự lựa chọn thật đáng ước mơ... Tiểu thư biết tôi từ sáu năm nay, chắc tiểu thư có thể dễ dàng phán xử tôi qua những hành động của tôi? Tôi tự thấy xứng đáng với danh hiệu người che chở cho tiểu thư, một danh hiệu rất thiêng liêng đối với tôi. Marianne, xin tiểu thư đừng khóc. Tiểu thư hãy đưa bàn tay cho tôi mà nói rằng một ngày kia tôi sẽ được làm người bạn tâm tình của tiểu thư.

Marianne đưa hai bàn tay run rẩy cho Robin đang cúi mình bên nàng.

— Robin, tôi nghe những lời ngài nói mà lòng tràn ngập một niềm ngưỡng mộ lớn lao đến nỗi tôi không sao diễn đạt nổi niềm hạnh phúc mà tôi đang thể nghiệm. Tôi được biết ngài đã nhiều năm, và mỗi ngày được sống bên ngài đã dạy cho tôi biết quý trọng ngài hơn. Trong khi anh Allan tôi vắng mặt, ngài đã đối xử với tôi như một người anh tốt nhất, nhưng lại là một cách trầm lặng, sâu kín, không để cho tôi nói được một lời cảm ơn. Tôi xúc động tận đáy lòng vì sự hy sinh cao cả của ngài khi ngài muốn nhường nhịn trước kẻ đang nắm giữ trái tim tôi mà ngài không rõ tên họ. Thế thì tôi xin thưa là tôi không muốn có ai vượt quá xa mình về đại lượng, dù người đó là ngài, Robin ạ. Tôi muốn được thẳng thắn với ngài cũng như ngài đã tận tâm với tôi.

Hai má Marianne ửng đỏ lên, và nàng im lặng vài phút.

— Xin ngài đừng chê trách tôi không có được sự tế nhị cần thiết cho một người phụ nữ nếu tôi xin thú thật rằng tôi

đã hoàn toàn thuộc về ngài. Và đó là sự đền đáp tất nhiên đối với tấm lòng nhân hậu mà ngài đã cho tôi được hưởng. Vả chẳng tôi nghĩ mình không đến nỗi phải hổ thẹn khi thú nhận điều đó, vì đó chỉ là bằng chứng của sự biết ơn và lòng trung thực của tôi.

Chúng tôi sẽ không thuật lại những lời lẽ nhiệt thành bốc lửa đã tuôn ra như một dòng thác từ cõi lòng hai người trẻ tuổi; sáu năm trường câm lặng đã tích tụ lại trong tim hai người cả một kho tình cảm nồng nàn.

Tay trong tay, mắt đắm lệ, nụ cười rạng rỡ trên môi, họ thề yêu nhau trọn đời, yêu nhau mãi mãi; một tình yêu chỉ có thể rời hai thân xác họ để bay lên trời cùng một lúc với hơi thở cuối cùng của họ.

# 18

---

— Maude, Maude, miss Maude! - Một giọng tươi vui gọi với theo cô thiếu nữ đang dạo chơi một mình, dáng dăm chiêu tư lự, trong khu vườn của dinh thự Gamwell!... - Maude, cô Maude xinh đẹp ơi, - giọng nói lại gọi tiếp, âu yếm mà có chiều sốt ruột, - cô ở đâu thế?

— Tôi đây, William ạ, tôi đây, - miss Lindsay vừa nói vừa vội vàng bước về phía chàng trai, vẻ vồn vã ân cần.

— Được gặp cô tôi mừng quá, Maude ạ, - Will vui vẻ reo lên. . - Tôi cũng rất hài lòng về cuộc gặp gỡ này, vì nó làm cho anh vui thích đến như vậy, - cô thiếu nữ trả lời một cách duyên dáng.

— Chắc hẳn là vui thích vô cùng, Maude ạ. Tối nay trời đẹp quá nhỉ?

— Đẹp lắm, anh William ạ, nhưng chẳng lẽ anh không có điều gì khác để nói với tôi sao?

— Tôi xin lỗi Maude, tôi có một điều khác cần nói với cô, nhưng cảnh tĩnh mạch thần tiên của buổi hoàng hôn khiến cho tôi nghĩ rằng nên dạo chơi một vòng trong rừng mới phải.

— Chắc anh có ý định chuẩn bị một buổi sẵn cho ngày mai?

— Không phải đâu Maude ạ, chúng tôi vào rừng không phải vì một ý định thanh bình như thế đâu, chúng tôi đi... à! Tôi lỡ lời... tôi không được nói chuyện này với ai hết. Tuy vậy tôi sắp làm một việc mà kết quả đối với tôi có thể là một cái chân g... Thôi chết, tôi lại nói những chuyện tâm bậy rồi, Maude đừng nghe tôi nhé. Tôi đến đây là để cầu chúc cho cô một đêm tốt lành, một đêm may mắn, và để từ biệt cô...

— Tạm biệt anh, Will! Như thế nghĩa là thế nào? Thế ra anh sắp làm một việc gì nguy hiểm lắm sao?

— Thôi đã thế thì xin nói rằng với một cây cung và một cây gậy do một bàn tay vững chắc điều khiển, có thể dễ dàng giành thắng lợi. Nhưng mà suýt! - Tất cả những lời tôi nói đều vớ vẩn, nó chẳng có nghĩa gì đâu!

— Anh dối tôi rồi, anh William ạ, anh muốn giấu giếm gì tôi về cuộc xuất hành ban đêm của anh.

— Sự thận trọng bắt buộc phải như vậy, Maude rất quý mến ạ; một lời nói ra một cách bộp chộp rất có thể trở thành nguy hiểm. Quân lính... à quên... chà! Tôi điên mất rồi... điên vì tình... vì tình yêu đối với con người tuyệt vời của cô đấy Maude ạ. Chẳng qua sự thật là như thế này: Bé Jean, Robin và tôi sẽ đi rừng tối nay. Trước khi ra đi tôi định đến từ biệt cô, Maude ạ, từ biệt một cách thật thân thiết vì có thể sẽ không bao giờ tôi còn có cái điểm phúc được g... Tôi lại nói chuyện bậy bạ rồi... phải, những chuyện trẻ con. Tôi đến từ biệt cô chỉ vì một lý do duy nhất là tôi không thể rời dinh

thự mà không bắt tay từ biệt cô được; đúng như thế đấy, Maude ạ, hoàn toàn, đúng đấy, tôi cam đoan với Maude như vậy.

— Phải đấy, Will ạ, đúng như thế đấy.

— Nhưng vì lý do gì mà lúc nào tôi cũng nói từ biệt hay tạm biệt với cô thế hả Maude?

— Trả lời câu đó chẳng phải là phần tôi đâu, Will ạ.

À, thật đấy, Maude ạ, - chàng thanh niên vui vẻ thốt lên, không phải phần cô cho tôi biết điều đó đâu! Có lẽ cô không biết thật, Maude ạ, có lẽ cô không biết rằng tôi yêu cô hơn cả cha tôi, các em tôi và các bạn thân của tôi. Tôi có thể rời khỏi dinh thự với ý định vắng nhà hàng tuần liền mà không từ biệt ai trừ mẹ tôi. Thế mà tôi lại không thể đi đâu dù chỉ vài giờ mà không siết chặt trong tay đôi bàn tay nuột nà của cô, không đem theo câu từ biệt dịu dàng của cô: “Thượng lộ bình an, nhớ chóng về nhé” như một lá bùa hộ mệnh. Thế nhưng, Maude ạ, cô lại không yêu tôi, - chàng trai đáng thương nói thêm, giọng hơi đượm buồn. Nhưng đám mây ấy không làm cho đôi mắt rất đẹp của William tối đi, vì chàng ta lại nói tiếp bằng một giọng vui vẻ hơn; - tôi hy vọng rằng một ngày kia cô sẽ yêu tôi, Maude ạ; tôi hy vọng như thế, tôi đủ kiên nhẫn, tôi có thể đợi cô quyết định; cô không cần phải vội, cô đừng suy nghĩ lo âu, cô đừng ép uổng lòng mình phải có một tình cảm mà nó không chấp nhận được. Rồi điều đó sẽ đến, Maude ạ, và một ngày kia cô sẽ tự nhủ: “ta có yêu Will, có yêu đôi chút, có yêu một chút xíu thôi”. Rồi mấy ngày sau, mấy tuần sau, mấy tháng sau, cô sẽ yêu tôi

hơn chút nữa. Tình cảm của cô cứ thế mà tăng dần mãi cho đến khi nó đạt đến một sức mạnh và một tầm cỡ ngang với mối tình vô biên của tôi. Nhưng dù nó có lớn lên đến mấy thì cũng chẳng bao giờ bằng được tình cảm của tôi đâu. Tôi yêu cô đến nỗi nếu cầu nguyện Chúa để Người đưa vào lòng cô một tình yêu như thế thì thật là quá tham lam. Cô sẽ cứ tùy tiện mà yêu tôi, theo ý thích của mình, tùy từng lúc, yêu ít yêu nhiều gì cũng được hết, và một ngày kia cô sẽ nói: “Will, tôi yêu anh!” còn tôi, tôi sẽ trả lời là... Chao ôi! Chao ôi! Tôi không biết tôi sẽ trả lời ra sao nữa, Maude ạ; tôi sẽ nhẩy cẫng lên vì vui mừng, tôi sẽ chạy đến hôn mẹ tôi, tôi sẽ phát điên lên vì hạnh phúc. Ôi, Maude, cô cố thử yêu tôi đi, hãy bắt đầu bằng một thiện cảm nhẹ nhàng, rồi đến mai hơi thích một chút, rồi đến ngày kia thích hơn lên chút nữa, và đến cuối tuần sẽ nói: “Will, tôi yêu anh!”

— Thế ra anh yêu tôi thật ư?

— Tôi cần phải làm gì để chứng minh điều đó? - Chàng thiếu niên đáp, giọng nghiêm trang, - cần phải làm gì? Cô hãy nói cho tôi biết đi... Tôi thiết tha muốn rằng cô biết tôi yêu cô bằng tất cả trái tim, bằng tất cả tâm hồn, bằng tất cả sức lực, tôi muốn chứng minh cho cô biết vì cô vẫn chưa biết điều đó.

— Những lời lẽ và những việc làm của anh đã là những bằng chứng đầy đủ rồi, không cần có thêm những bằng chứng khác nữa, anh William quý mến ạ, và câu hỏi của tôi chẳng qua chỉ là để khởi đầu cho một cuộc nói chuyện nghiêm trang, không phải để hiểu thêm những tình cảm của



anh, vì những tình cảm ấy tôi đã biết rồi, mà chính là để anh hiểu những tình cảm đang tràn ngập lòng tôi. Will ạ, anh yêu tôi, anh yêu tôi một cách chân thành, nhưng nếu tôi đã làm cho anh để ý đến tôi, thì xin anh chớ quên rằng điều đó hoàn toàn không phải do tôi muốn thế, tôi chưa bao giờ tìm cách làm cho anh yêu tôi.

— Đúng đấy Maude ạ, đúng như thế. Cô xinh đẹp bao nhiêu thì cũng đoan trang thùy mị bấy nhiêu. Tôi yêu cô chỉ vì tôi yêu cô, thế thôi.

— Will ạ, - cô thiếu nữ nói tiếp, khóe mắt có phần lo lắng, - vậy ra anh chưa bao giờ có ý nghĩ rằng tôi có thể đã hiến dâng trái tim tôi cho ai trước khi được biết anh sao?

Cái ý định kinh hoàng đó, xưa nay chưa bao giờ đến khuấy động những giờ phút mơ mộng của William và sự thanh thản êm dịu của mối tình kiên nhẫn của chàng, giờ đây đã giáng vào tim chàng một vố phũ phàng đến nỗi chàng tái mặt đi và lão đảo suýt ngất, phải dựa vào một thân cây.

— Cô chưa hiến dâng trái tim cho ai chứ, Maude? - Chàng thì thào, giọng khấn khoản.

— Anh bình tâm lại đi, anh Will quý mến, - cô thiếu nữ dịu dàng nói tiếp, - anh hãy bình tâm lại mà nghe tôi nói. Tôi tin vào tình yêu của anh như tin ở Chúa, và tôi hết lòng muốn đền đáp anh một cách xứng đáng, anh Will rất tốt bụng và rất đáng quý của tôi ạ.

— Xin đừng nói với tôi rằng cô không thể nào yêu tôi được Maude ạ! - Chàng trai hoảng hốt kêu lên, - đừng nói với tôi như thế nhé, vì cứ nghe tim tôi đập dồn dập, cứ nghe máu tôi chảy trong các huyết quản nóng rực như phún thạch chảy từ miệng núi lửa ra, tôi cảm thấy tôi không thể nào nghe nổi điều đó.

— Nhưng anh phải nghe tôi nói, Will ạ, và tôi van xin anh chú ý cho một vài phút thôi. Tôi biết nỗi đau của một mối tình không hy vọng, anh ạ, tôi đã lần lượt chịu đựng từng nhục hình của một mối tình như thế, trên thế gian không có một nỗi đau nào có thể so sánh với nỗi đau mà một mối tình bị hắt hủi gieo vào lòng ta. Tôi tha thiết muốn sao anh đừng phải chịu đựng những cơn quặn quại của một nỗi đau như thế, Will ạ. Tôi xin anh hãy lắng nghe tôi, không đả đốn cay và nhất là không tức giận. Trước khi được biết anh, trước khi rời lâu đài Nottingham, tôi đã dâng trái tim tôi cho một người không hề yêu tôi, chưa bao giờ yêu tôi và sẽ không bao giờ yêu tôi.

William giật mình.

— Maude, - chàng nói, - giọng run run, - Maude ạ, nếu cô muốn, người ấy sẽ yêu cô, người ấy sẽ yêu cô. Maude ạ, - chàng trai đáng thương nhắc đi nhắc lại, mắt đăm lệ. - Nói có thánh lễ chứng giám, người ấy phải trở thành kẻ nô lệ của cô, nhất định phải như thế, nếu không, tôi sẽ đánh đập hằn hàng ngày. Phải, Maude ạ, tôi sẽ đánh hằn cho đến khi nào hằn chịu yêu cô mới thôi.

— Anh sẽ không đánh đập ai hết, Will ạ, - Maude đáp mà không nén nổi một nụ cười khi nghe cái phương pháp kỳ quặc mà chàng trai kia muốn dùng để giúp mình, - một là tình yêu không phải là thứ có thể áp đặt được nhất là áp đặt một cách hung bạo như thế, hai là người mà tôi nói tới tuyệt nhiên không hề có một lỗi nhỏ nào để người ta phải xử tệ như vậy. Will ạ, anh phải hiểu rằng tôi không chờ đợi, tôi không hy vọng được người ấy thương yêu, và anh lại càng nên hiểu rằng phải là người không có tim, không có hồn mới có thể đứng vững và lãnh đạm trước những biểu hiện của một tình cảm thắm thiết như mối tình của anh. Thế thì đây, Will ạ, cảm động sâu xa vì những lời lẽ tốt đẹp và cao quý của anh, tôi muốn tỏ lòng biết ơn bằng cách nhận lời cầu hôn của anh, bằng cách cam đoan với anh rằng tình triu mến của tôi sẽ đem hết sức mình ra để chinh phục tình cảm của anh, để xứng đáng với nó và để lớn mạnh lên ngang bằng với nó.

— Bây giờ đến lượt tôi xin cô nghe tôi nói, Maude ạ, - Will đáp bằng một giọng run run. - Tôi xấu hổ vì đã ấp ủ niềm hy vọng một ngày kia sẽ xứng đáng được cô yêu, xấu hổ vì đã không hiểu lý do của sự thờ ơ của cô. Tôi xin cô tha thứ cho tôi đã ép buộc cô phải thổ lộ cho tôi nghe một điều mà tôi không có quyền biết. Vì lòng nhân hậu, cô muốn nhận lời làm vợ chàng William đáng thương và cũng vì lòng nhân hậu, cô muốn hy sinh mình vì hạnh phúc của hắn. Vậy thì Maude ạ, cô phải nghĩ rằng chính cái hạnh phúc ấy là sự hủy diệt của những niềm hy vọng của cô, và có thể là của cả sự thanh thản của cô nữa. Tôi không thể và không có quyền

nhận một sự hy sinh như vậy. Không những tôi tự thấy không xứng đáng với sự hy sinh đó, mà tôi còn sẽ lấy làm hổ thẹn nếu tôi còn tiếp tục nói chuyện tình yêu với cô. Xin cô tha thứ cho tôi đã làm phiền cô quá nhiều, xin cô tha thứ cho tôi đã dám yêu cô, mà bây giờ vẫn còn yêu cô, cô hãy tha thứ cho tôi, tôi xin thề từ nay không bao giờ nói với cô về những tình cảm của mình nữa.

Bỗng có tiếng gọi lớn vang lên:

— William, William, anh ở đâu thế?

— Họ đang gọi tôi, Maude ạ, từ biệt nhé. Cầu xin Nữ Đồng trinh Maria phù hộ cô, che chở cô thoát mọi tai ương! Tôi hết lòng mong có được hạnh phúc. Nhưng nếu cô không bao giờ gặp tôi nữa, nếu tôi không về nữa, cô hãy thảnh thơi nghĩ đến thằng Will tội nghiệp, nghĩ đến người đã yêu cô và vẫn yêu cô mãi mãi.

Will nói câu này với một giọng đầy nước mắt, đoạn ôm lấy nàng, siết chặt vào lòng mình rồi bỏ chạy đi, không ngoảnh đầu lại, không trả lời khi một tiếng gọi dịu dàng cố giữ chàng lại.

— Anh ấy đã không để cho ta có đủ thì giờ bày tỏ một cách minh xác lời thú nhận của ta, - Maude tự nhủ, lòng buồn cười vì cách chia tay đột ngột của William. - Ngày mai ta sẽ nói với anh ấy rằng ta không hề luyến tiếc dĩ vãng; chắc anh ấy sẽ vui sướng lắm, cái anh Will đáng quý ấy.

Tiếc thay! Cái ngày mai ấy sẽ bị ngăn trở, nó sẽ đến sau bao nhiêu ngày trời mong ngóng.

Khoảng hai mươi bồi thần vũ trang bằng thương, đao, kiếm, cung, quay lại thành một vòng xung quanh một nhóm gồm có mấy người con của ngài quý de Gamwell, có Bé Jean cháu ngài, và Gilbert Head.

— Tôi lấy làm lạ sao Robin giờ này vẫn chưa thấy ra, - ông già nói với các bạn trẻ; - xưa nay nó có bao giờ lười biếng chậm chạp đâu?

— Cứ thư thư đã bác Gilbert ạ, - Bé Jean vừa đáp vừa rướn thẳng cái thân hình cao lớn của anh trên bàn đạp để nhìn ra xa xem có trông thấy Robin đâu không.

— Không phải chỉ thiếu có Robin đâu, lại còn cả William nữa cũng chưa thấy ra. Chắc phải có lý do gì hai người mới chậm đến hai ba phút như vậy.

— Họ đây rồi! - Một người trong đám vũ trang reo lên. Will và Robin tiến ra rất nhanh.

— Con quên giờ hẹn rồi sao? - Gilbert vừa hỏi vừa chìa tay ra cho hai chàng thanh niên.

— Thưa cha không ạ; con xin cha thứ lỗi cho con đã đến sai giờ hẹn làm mọi người phải chờ đợi.

— Xuất phát! - Gilbert hô to. Đoạn quay sang Bé Jean, ông nói thêm: - Các bạn của anh đều biết rõ mục đích của cuộc hành binh chứ?

— Thưa bác đã ạ, và họ đã thể đi theo bác một cách gan dạ, phụng sự bác một cách trung thành.

— Vậy tôi có thể hoàn toàn tin tưởng vào sự trợ lực của họ chứ?

— Hoàn toàn.

— Hay lắm. Xin nói thêm một điều nữa: Để đến Nottingham bằng con đường ngắn nhất, những kẻ thù của ta sẽ băng qua Mansfeld, sẽ đi ra con đường cái gần khu rừng Sherwood làm đôi, và sẽ đến một ngã tư, nơi mà ta sẽ phục kích... Tôi không cần nói thêm gì nữa; Bé Jean, anh hiểu ý đồ của tôi rồi chứ?

— Hiểu rất rõ ạ. - chàng thanh niên đáp, - Các anh em! - Bé Jean hô sau một hiệu lệnh của ông già, - anh em có đủ can đảm dùng bộ răng Saxons của anh em cắn vào thân thể của bọn sói Normands ấy không? Anh em có đủ can đảm chiến thắng hay là chết không?

Một tiếng có quả quyết đáp lại hai câu hỏi của chàng thanh niên.

— Thế thì toàn đội, tiến lên!

— Hurra! Ra chiến trận! - Will reo lên và thúc ngựa cùng Robin đi theo đoàn người hùng dũng.

— Hurra! Hurra! Hurra! - Mọi người đồng thanh hô lớn.

Và tiếng vọng trong khu rừng tối tăm nhắc lại:

— Hurra! Hurra! Hurra.

— Anh làm sao thế, anh bạn Will? - Robin vừa hỏi vừa nắm lấy cánh tay của bạn khi thấy anh có chiều dăm chiêu tư lự. - Hình như có một nỗi buồn nào đến làm u tối gương

mặt vốn tươi vui của bạn. Vậy ra những tiếng reo hò của các chiến sĩ không còn êm tai đối với chàng William đáng mến nữa, hay chàng sợ cuộc dạo chơi của chúng ta quá nguy hiểm?

— Anh hỏi tôi một câu thật lạ kỳ quặc đấy Robin ạ, - William vừa đáp vừa quay sang nhìn bạn với đôi mắt đượm buồn. - hãy hỏi con chó săn xem nó có thích đuôi theo con nai không, hãy hỏi con chim ưng xem nó có thích sà xuống vỗ con chim sẻ không, nhưng chó hỏi tôi xem tôi có sợ nguy hiểm không.

— Tôi hỏi thế chẳng qua là để làm cho tâm trí anh khuây khỏa những ý nghĩ u buồn làm ám ảnh anh, Will thân mến ạ, - Robin đáp; - những ý nghĩ u ám ấy đã làm mờ ánh mắt của anh và nhuộm lên vầng trán anh một màu sắc nhợt nhạt đáng lo ngại. Anh có một nỗi buồn, Will ạ, một nỗi buồn thực sự, anh hãy chia sẻ nó với tôi đi, tôi chẳng phải là bạn anh sao?

— Tôi không có chuyện gì buồn đâu, Robin ạ, tôi vẫn là người như hôm qua và như ngày mai, anh sẽ thấy tôi vẫn là người đầu tiên xung trận như mọi khi thôi.

— Tôi không hề có chút gì nghi ngờ lòng quả cảm của anh, Will ạ, nhưng tôi nghi ngờ sự thanh thản của tâm hồn anh; có điều gì đang làm cho anh buồn, tôi biết chắc chắn như vậy. Anh hãy thẳng thắn với tôi, may ra tôi có thể có cách giúp anh, cùng anh gánh đỡ gánh nặng của phiền muộn để cho anh nhẹ bớt lòng. Nếu anh có chuyện bất hòa với ai, anh cứ nói với tôi, việc của anh sẽ là việc của tôi.

— Nguyên do nỗi buồn của tôi chẳng quan trọng đến mức phải giữ kín mãi đâu, Robin ạ. Giá tôi chịu khó suy nghĩ từ trước, tôi đã không ngạc nhiên và phiền lòng vì điều đã xảy ra với tôi rồi... Anh tha thứ cho những sự phân vân của tôi, tôi đang ở trong một tâm trạng nó khép kín lòng tôi lại, mặc dầu tôi không muốn thế, và ngăn cản tôi thổ lộ tâm tình. Đó là vì kiêu hãnh hay vì nhút nhát? Tôi cũng không biết nữa. Nhưng một người bạn như anh chẳng khác nào một bản ngã thứ hai của tôi. Những câu hỏi của anh đã có tiếng vang trong tôi, tình bạn của anh đã lấn át sự dè dặt của tôi, tôi...

— Không, không, Will thân mến, hãy giữ kín điều bí ẩn của anh, nỗi đau có quyền tự giấu kín, tôi xin , anh tha thứ cho tôi đã vì tình bạn mà hỏi những câu thiếu tế nhị làm phiền anh.

— Chính tôi mới phải xin lỗi anh vì đã vị kỷ trong nỗi đau thương Robin thân mến ạ, - Will đệm theo câu nói bằng một tiếng cười gằn nghe còn buồn bã hơn cả tiếng khóc. - Tôi đau khổ quá, và tôi muốn thăm dò trước mặt anh chiều sâu của vết thương đã cào xé tâm hồn tôi. Anh sẽ là người biết rõ nỗi đau đầu tiên của tôi cũng như anh đã là người bạn đầu tiên trong những trò chơi ấu thời của tôi; vì tình bạn gắn bó chúng ta lại với nhau còn chặt hơn cả những mối dây máu mủ, và tôi xin thề rằng tình thương mến của tôi đối với anh là tình thương thấm thiết nhất của một người em ruột.

— Lời lẽ của anh rất chân thành. Will ạ; tình yêu thương đã làm cho chúng ta trở thành hai anh em ruột thịt. Ôi, còn đâu những ngày tươi đẹp của thời chúng ta còn thơ ấu.



Niềm hạnh phúc mà chúng ta đã hưởng sẽ không bao giờ trở lại.

— Hạnh phúc sẽ trở lại với anh, Robin ạ, nhưng dưới những hình thức khác; nó sẽ mặc quần áo khác, mang một tên khác, nhưng nó vẫn sẽ là hạnh phúc. Còn tôi thì tôi không còn hy vọng gì nữa, tôi không ước muốn gì nữa, tim tôi tan nát rồi Robin ạ, anh cũng biết tôi đã yêu Maude Landsay đến nhường nào... tôi không biết nói như thế nào để cho anh hiểu rõ mối tình say đắm nó trói buộc đời tôi vào cái tên Maude... vâng, chỉ riêng cái tên của nàng thôi đối với tôi cũng đã có một quyền lực ghê gớm. Thế đấy, và bây giờ tôi biết rồi, tôi biết...

Một nỗi lo sợ đau xót vụt qua tâm trí Robin. - Thế bây giờ thì ra sao? - Chàng hỏi, giọng lo lắng.

— Khi anh ra tìm tôi ngoài vườn phủ đệ, - William nói tiếp, - tôi đang đứng với Maude; tôi ra đấy để nói với nàng cái điều mà đã từ lâu ngày nào tôi cũng nói: tôi lại nói với Maude rằng ước mơ êm đẹp nhất của tôi là được đem nàng tặng cho mẹ tôi làm con gái, tặng cho các em gái tôi làm chị. Tôi hỏi Maude xem nàng có thể cố thử yêu tôi một chút ít được không, thì nàng đã trả lời là trước khi về ở phủ đệ Gamwell nàng đã đem lòng yêu người khác rồi, Robin ạ, thế là tôi thấy mọi niềm hy vọng của tôi đều tiêu tan, tôi thấy có một cái gì tan vỡ trong tôi, đó chính là trái tim tôi, Robin ạ, chính là trái tim tôi. Anh thấy đấy: tôi thật bất hạnh.

— Maude có nói cho anh biết tên người mà cô ấy yêu không? - Robin hỏi một cách e dè.

— Không, - Will đáp, - nàng chỉ nói rằng người ấy không yêu nàng. Anh có thể tưởng tượng được không hở Robin? Trên đời này lại có thể có một người được Maude yêu mà lại không yêu Maude kia chứ! Một người mà đôi mắt của Maude luôn tìm kiếm nhưng lại lần tránh đôi mắt ấy! Ôi cái kẻ ngu độn đến tột cùng! Ôi, cái tên khốn nạn! Tôi đã bàn với Maude là tôi sẽ buộc hẳn phải yêu Maude, là tôi sẽ đánh hẳn như tử cho đến khi nào hẳn chịu yêu Maude, nhưng nàng đã từ chối. Ôi, nàng vẫn yêu hẳn, nàng yêu hẳn vô cùng! Sau khi nói ra câu chuyện tâm sự u buồn và khổ tâm ấy, cô Maude tội nghiệp và đại lượng ấy đã ngỏ ý thuận lòng lấy tôi. Tôi đã từ chối nàng. Lẽ phải, lòng trung thực, danh dự đã buộc mỗi tình của tôi phải lặng câm... Anh hãy vĩnh biệt thằng Will vui tính hay cười đi, Robin ạ, nó chết rồi chết thật rồi.

— Kìa, kìa, William, can đảm lên một chút, - Robin ôn tồn nói; - tim anh bị bệnh, phải chữa cho nó, và tôi muốn làm người thầy thuốc đầu tiên cho nó. Tôi biết Maude còn rõ hơn anh, cô ấy rồi sẽ yêu anh, nếu cứ cho là hiện nay cô ấy chưa yêu anh. William ạ, tôi cam đoan rằng anh đã lý giải rất sai những lời tâm sự con gái của cô ấy; cô ấy nói những điều đó là do những cảm nghĩ cực kỳ tế nhị; cô ấy muốn anh hiểu những nỗi éo le đã qua, và đồng thời làm cho anh biết quý lời tỏ tình mà anh đã cự tuyệt một cách thiếu suy nghĩ. Vậy anh hãy tin tôi, William ạ, Maude là một cô gái rất đáng yêu, vừa đẹp lại vừa trung thực, thực sự xứng đáng với tình yêu của anh.

— Tôi tin chắc mười phần như vậy! - Will thốt lên - Anh không nên phóng đại chiều sâu của những nỗi buồn vì thất tình của miss Lindsay, anh bạn ạ, mà cũng đừng giày vò tâm trí mình bằng những giả thuyết hoang đường. Cứ như bây giờ đây Maude cũng đã yêu anh nhiều, tôi tin chắc như vậy và một ngày kia cô ấy sẽ còn yêu anh nhiều hơn nữa.

— Anh nghĩ như thế thật à Robin, anh Robin thân mến? - Will háo hức vỗ lấy tia hy vọng này.

— Tôi tin như thế, chỉ có điều là xin anh hãy để cho tôi nói nốt, đừng ngắt lời; tôi tin nhắc lại như vậy đấy; tôi tin như thế, và tôi sẽ còn nhắc lại bất cứ khi nào anh nản chí: Maude yêu anh; việc cô ngỏ ý thuận lòng lấy anh không hề có một sự hy sinh hay nhượng bộ gì hết, đó là một sự thôi thúc của con tim - Tôi tin anh, Robin ạ, tôi tin anh! - Will kêu lên, - và ngày mai tôi sẽ hỏi Maude xem nàng có thuận lòng làm cho mẹ tôi có thêm một đứa con gái không.

— Anh là một chàng trai tuyệt vời, Will ạ; vậy anh hãy can đảm trở lại, và chúng mình hãy rảo bước đi nhanh lên vì các bạn đã vượt xa chúng mình ít nhất là một phần tư dặm rồi đấy, vả lại, nói thật, đi chậm vì thế này trông chẳng hùng dũng chút nào đâu.

— Anh nói phải đấy anh bạn ạ, và tôi đã mừng tượng nghe thấy tiếng nói đầy ý trách quở của ngài tổng tư lệnh của chúng ta rồi đấy.

Khi toán người đã đi đến chỗ được Gilbert chỉ định như một nơi thuận lợi cho một cuộc phục kích, ông già chỉ vị trí chiến đấu cho từng người, dặn dò thêm mỗi người một câu

vấn tắt, ra lệnh cho toàn thể tuyệt đối im lặng, rồi đến đứng sau một thân cây cách Bé Jean vài bước. Bé Jean lúc bấy giờ đã bắt đầu vểnh tai nghe ngóng.

Tiếng kêu của một con chim thức giấc, tiếng hót du dương của một con họa mi, những tiếng thì thào của làn gió nhẹ thổi trong khóm lá; chỉ có những âm thanh đó nổi lên trong cõi tĩnh mịch của đêm khuya; nhưng giữa những tiếng rì rầm ấy chẳng bao lâu đã có thêm tiếng bước chân lúc đầu còn xa xa - một tiếng động rất khẽ mà chỉ có những người quen sống ở rừng mới phân biệt được giữa những âm thanh hài hòa của gió, của lá và của chim muông.

— Đó là một người cưỡi ngựa, - Robin nói khẽ, - tôi có cảm giác là đã nhận ra được tiếng bước ngắn và mau của một con ngựa cộc xứ mình.

— Nhận xét của anh hoàn toàn đúng, - Bé Jean đáp, cũng với giọng nói khe khẽ như thế; - người đang đi tới là một người bạn hay là một người qua đường vô hại.

— Tuy vậy cũng phải coi chừng!

— Coi chừng! - Những người mai phục lần lượt nhắc nhau.

Người đang kích thích sự tò mò đầy lo lắng của toán người phục kích vẫn vui vẻ đi tiếp; hấn cất cao giọng hát rất to một bài hát ca ngợi mình và chắc là do chính hấn tự soạn ra.

— Mà y thật đáng nguyên rủa! - Ca sĩ bỗng ngừng hát quát con ngựa. - Sao thế này? Đồ súc vật không có chút khiếu thẩm mỹ; trong khi từng dòng thác âm thanh du dương từ môi tao tuôn ra, thì mày không chịu im lặng

thưởng thức, cũng chẳng hề tỏ ra mê say, ngây ngất! Đáng lẽ phải vĩnh đôi tai dài lên nghe một cách nghiêm trang hợp lẽ, thì mày lại quay đầu bên này bên nọ, mày hòa cái giọng khàn khàn, lạc cung bậc, sai hòa thanh, vào giọng hát của tao! Nhưng mày là một con cái, cho nên mày có một bản tính hay trêu chọc, hay trái ý, bướng bỉnh, lì lợm. Nếu tao muốn mày đi bên này đường thì mày lại nhất định đi sang bên kia, nếu tao muốn mày đi hướng này thì lập tức mày lại ngược sang phía khác, mày luôn luôn làm những chuyện mà mày không được làm, và không bao giờ chịu làm những việc mà lẽ ra mày phải làm. Mày biết tao yêu mày, con đĩ mặt dày ạ, và cũng chỉ vì mày biết chắc mười phần như vậy mà mày muốn đổi chủ. Mày cũng y như cô gái kia, y như tất cả bọn đàn bà, đóng đánh lẳng lơ, nay thế này mai thế khác.

Lúc bấy giờ Bé Jean lặng lẽ ra khỏi chỗ nấp, đột ngột nắm lấy cương ngựa của người kia nói:

— Vì lý do gì ông bạn lại lớn tiếng công kích phụ nữ như vậy?

Chẳng lấy gì làm sợ hãi cho lắm, người lạ mặt đáp:

— Trước khi trả lời, ta rất muốn biết tên của kẻ đã chặn đường một người qua đường hiền lành vô hại, tên của cái kẻ đã có một cung cách trộm cướp như vậy lại còn dám trang tráo gọi một người hơn hẳn mình là “ông bạn”, - người lạ mặt nói thêm, giọng kiêu ngạo.

— Thưa ngài thư lại Copmanhurst, tôi biết được tên ngài vì tiếng hát ồn ào và nhức tai của ngài; xin ngài biết cho rằng người đã chặn ngài lại không phải là một tên cướp mà

là một người rất khó dọa nạt, và đứng cao hơn ngài một quãng cũng bằng cái chiều cao, mà con ngựa của ngài đang tăng thêm cho ngài lúc này, - người cháu của ngài quy de Gamwell trả lời bằng một giọng điềm tĩnh và lạnh lùng.

— Thưa ngài chó rừng, tôi biết được tên ngài là nhờ cái cung cách thô lỗ của ngài; xin ngài biết cho rằng ngài đang chất vấn một người không quen trả lời những câu hỏi vô lối, một người sẵn sàng cho ngài một trận đòn nên thân nếu ngài không buông ngay cương ngựa ra.

— Những kẻ hay la lối bao giờ cũng là những kẻ ít làm, - Bé Jean đáp, giọng đầy ý giễu cợt, - và tôi xin trả lời những lời đe dọa của ngài bằng cách giới thiệu với ngài một gã gác rừng trẻ tuổi biết cách buộc ngài phải xin tha bằng cách sử dụng cái gậy của chính ngài.

— Buộc tôi phải xin tha bằng cái gậy của tôi? - Người lạ mặt giận dữ kêu lên; - chuyện hiếm có đấy, nếu không phải là không thể có được. Thử đưa anh bạn đến đây xem, đưa ngay đến đây.

Trong khi nói câu cuối cùng này người đi đường nhẩy xuống ngựa.

— Thế nào, hấn đâu rồi, cái gã ẩu đả chuyên nghiệp ấy? - Người lạ mặt vừa nói tiếp vừa giận dữ nhìn chàng thanh niên, - hấn đâu rồi? Tôi muốn đập vỡ sọ hấn ra trước khi thưởng thức cái thú được trừng phạt ngài, đồ ngốc có đôi chân sếu ọ.

— Đến ngay đi Robin, - ông Gilbert nói, - đến ngay đi vì thì giờ còn ít lắm, đến mà cho cái gã lăm mồm kia một bài học thật ngắn mà thật đích đáng.

Trông thấy người lạ mặt, Robin liền nắm lấy cánh tay Bé Jean hỏi khẽ:

— Anh không nhận ra người này ư? Thầy Tuck, ông tu sĩ vui tính đấy mà!

—Ồ! Thật ư?

— Thật mà! Nhưng anh đừng nói gì cả, đã từ lâu tôi muốn chơi một trận đấu gậy với anh bạn Gilles này, mà bây giờ trời tối thế này có thể ỉn danh được, cho nên tôi muốn lợi dụng cuộc gặp gỡ kỳ lạ này.

Dáng dấp thon thả và thanh tú của Robin làm nở một nụ cười ngạo nghễ trên môi người lạ mặt. Hắn cười lớn nói:

— Anh bạn ơi, anh có chắc là có được một cái sọ đủ dày và có đủ sức chịu trận đòn của ta mà không về thế giới bên kia không, hử anh bạn nhãi con?

— Sọ tôi chắc lắm tuy nó không dày được như của ngài, - Robin trả lời bằng giọng Yorkshire, để người kia hỏi nhận ra; - tuy vậy nó cũng sẽ chịu đựng được trận đòn của ngài, nếu giả sử trận đòn ấy giáng trúng nó: điều này thì lại rất đáng ngờ, nhất là ở một kẻ khoác lác như ngài.

— Để rồi xem người đỡ đòn ra sao, tên nhãi ranh trơ trẽn kia. Nói thế đủ rồi, vào việc thôi. Thủ thế đi!

Để làm cho đối thủ hoảng sợ, Tuck vung gậy múa vù vù như cái chong chóng và hình như thoạt tiên muốn đánh vào hai chân Robin, nhưng chàng trai không hề mắc lừa; chàng chặn được cây gậy đúng vào lúc nó giáng một đòn chính xác lên đầu chàng, đoạn lập tức đánh trả tới tấp vào vai, vào lưng, vào đầu Tuck, nhanh, mạnh và trúng đến nỗi ông tu sĩ choáng váng, hoảng hốt, hoa cả mắt, phải vội vàng xin ngưng chiến, tuy cũng chưa phải là xin tha.

— Anh sử dụng gậy khá thạo, anh bạn trẻ ạ, - ông ta vừa thở hổn hển vừa nói cố làm ra vẻ ung dung, không mệt, - ta nhận thấy gậy của ta trúng đến đâu dội ra đến đó, chân tay anh dẻo như ngựa chẳng bị thương tổn gì cả.

— Có đánh trúng thì mới dội ra chứ ngài! - Robin vui vẻ đáp; - còn mãi cho đến bây giờ tôi đã được tiếp xúc với cây gậy của ngài lần nào đâu?

— Đó là tiếng nói của lòng kiêu ngạo, anh bạn trẻ ạ, vì chắc chắn là tôi đã đánh trúng anh mấy lần liền.

— Vậy chẳng lẽ tu sĩ Tuck đã quên mất lòng kiêu ngạo đó vẫn thường xuyên cấm tôi nói dối sao? - Robin trả lời bằng giọng tự nhiên.

— Anh là ai? - Chàng tu sĩ kêu lên.

— Thầy nhìn mặt tôi đi.

— Trời ơi! Nói có Thánh Benedict, đúng là Robin Hood, chàng cung thủ trứ danh đây mà.

— Chính tôi đây, thầy Tuck vui tính ạ.



— Thầy Tuck vui tính! Thầy Tuck vui tính! Vui tính là hồi trước kia, trước khi anh cuỗm mất cô bồ nhỏ của tôi là nàng Maude Lindsay xinh đẹp.

Câu này vừa nói dứt thì một bàn tay sắt quắp chặt lấy cánh tay của Robin, và một giọng nói giận dữ thều thào:

— Cái lão tu sĩ kia nói có đúng không?

Robin ngoảnh đầu lại thì trông thấy gương mặt thẳng thốt của Will, nước da tái nhợt, hai môi run rẩy, mắt đỏ ngầu.

— Im lặng, William, - Robin trả lời dịu dàng, - cứ im lặng đã, chốc nữa tôi sẽ trả lời câu hỏi của anh. Thầy Tuck thân mến, tôi không hề tranh cướp người mà thầy gọi một cách vô căn cứ là bồ của thầy. Miss Maude, vốn là một người con gái đứng đắn và trung thực, đã khước từ một tình cảm mà mình không thể chia sẻ. Việc cô ấy bỏ lâu đài Nottingham ra đi không phải là một việc gì mờ ám; cô ấy chỉ làm tròn một bổn phận là đi theo cô chủ, tiểu thư Christabel Fitz Alwine.

— Tôi chưa tuyên thệ trước dòng tu, Robin a, - chàng tu sĩ nói để tự thanh minh - cho nên lẽ ra tôi có thể kết hôn với miss Lindsay. Sở dĩ cô gái bất nhất kia cự tuyệt tôi cũng là do khuôn mặt xinh trai của anh, hoặc là do bản tính thiếu thủy chung tự nhiên của đàn bà.

— Thôi đi, thầy Tuck, - Robin quát lên, - vu khống phụ nữ là điều xấu xa; thầy không được nói thêm một lời nào nữa! Cô Maude là một người con gái mồ côi, cô Maude là người bất hạnh, cô ấy có quyền được mọi người kính trọng!

— Ông Hubert Lindsay chết rồi ư? - Tuck buồn bã thốt lên.  
- Chúa nhận lấy linh hồn ông già!

— Phải, ông ấy chết rồi thầy Tuck ạ. Vừa qua đã có bao nhiêu điều kỳ lạ xảy ra; sau này tôi sẽ kể cho thầy nghe. Trong khi chờ đợi một dịp khác có thể nói chuyện lâu, ta hãy bàn đến cái việc trước mắt đã. Chúng tôi đang cần đến sự giúp đỡ của thầy.

— Giúp đỡ gì cơ? - Tuck hỏi.

— Tôi sẽ trình bày thật ngắn gọn cho thầy rõ. Nam tước Fitz Alwine đã cho lính đốt cháy nhà cha tôi, như thầy đã biết, mẹ tôi đã chết giữa đám cháy, cho nên Gilbert cha tôi muốn trả thù cho người. Chúng tôi đứng đây là để chờ nam tước đi qua, nam tước từ nước ngoài về, đêm nay sẽ đến Nottingham. Ý định của chúng tôi là tìm cách lọt vào lâu đài. Nếu thấy muốn dụng võ thì đây là một cơ hội.

— Hay lắm! Tôi không bao giờ từ chối một cuộc vui. Nhưng các ngài đừng hy vọng tôi làm cho các ngài thắng trận, vì quân lực của ta chẳng lấy gì làm mạnh nếu chỉ có mấy chàng trai tuần tú này với anh và tôi.

— Cha tôi và một toán người lực lưỡng đang phục kích cách đây hai mươi bước.

— Thế thì chúng ta sẽ thắng! - Chàng tu sĩ vừa reo lên vừa múa tit cây gậy một cách hăm hở.

— Thầy đã đi theo con đường nào để vào rừng, thưa thầy tu sĩ khả kính? - Bé Jean hỏi.

— Con đường đi từ Mansfeld đến Nottingham, anh bạn mảnh mai ạ, - chàng tu sĩ đáp, đoạn nói thêm. - Quả tình tôi rất ân hận vì có mắt mà cũng như mù, không nhận ra các bạn. Bây giờ tôi rất mừng được siết tay anh, Bé Jean. - Cháu trai ngài Guy Gamwell thân mật đáp lại những cử chỉ thân thiện của chàng tu sĩ.

— Trên đường đi thầy có gặp một đoàn người ngựa vũ trang nào không? - Chàng thanh niên hỏi.

— Một đoàn người từ Đất thánh về đang giải khát trong một cái quán ở Mansfeld; nhưng đoàn nay, tuy có vẻ rất có kỷ luật, gồm toàn những người mệt lả, chết dở vì kiệt sức và thiếu thốn. Liệu đó có phải là một bộ phận của đoàn hộ tống nam tước Fitz Alwine không?

— Phải, vì những tên thập tự quân mà người ta đang chờ đợi ở lâu đài Nottingham chính là người của nam tước. Vậy thì ta sắp được gặp các nhân vật lừng lẫy ấy rồi. Thầy Tuck ạ, phải nấp trong một bụi rậm hay sau một thân cây.

— Sẵn lòng, nhưng biết để cái con ngựa cái búng bình này ở đâu? Nó có đủ những tính xấu của một mụ đàn b... Suyt!... Dù sao tôi cũng quý nó lắm.

— Tôi sẽ dẫn nó đến một nơi an toàn, thầy cứ giao nó cho tôi, và đi tìm chỗ nấp đi.

Bé Jean buộc con ngựa vào một thân cây cách đường cái không xa rồi trở lại với các bạn.

Tâm trạng lo lắng bứt rứt của William đã không cho phép chàng ta đợi một lúc thuận tiện cho những lời giải bày;

chàng ta đã vỗ lấy Robin mà hỏi tới tấp, và dù muốn dù không chàng thiếu niên nóng tính ấy cũng đã buộc người bạn thân thiết phải kể lại một cách tỉ mỉ những sự việc có liên quan đến cuộc đào tẩu ra khỏi lâu đài Nottingham.

Robin đã kể một cách trung thực, chính xác và nhất là với một thái độ bao dung đối với Maude.

Will hồi hộp lắng nghe, và đến khi Robin đã kể xong, anh ta hỏi:

— Tất cả chỉ có thế thôi chứ?

— Chỉ có thế.

— Cảm ơn!

Và hai người bạn thân áp chặt hai tấm lòng cao thượng của họ vào nhau.

— Tôi là anh của Maude, - Robin nói.

— Tôi sẽ là chồng nàng, - William reo lên, đoạn vui vẻ nói thêm: - Ta đi đánh nhau đi!

Tội nghiệp cho William!

Họ còn phải đợi rất lâu trong đêm tối, và mãi đến khoảng ba giờ sáng mới nghe thấy tiếng ngựa hí vang trong rừng sâu. Con ngựa cái của Tuck đáp lại bằng một tiếng hí duyên dáng chào đón đồng loại.

— Cô thiếu nữ của tôi lưỡng lự quá, - Tuck nói; - anh buộc nó có chặt không đấy, Bé Jean?

— Tôi tin là đã buộc chặt lắm rồi.

— Suyt! - Robin nói, - tôi nghe có tiếng vó ngựa.

Máy phút sau, một đoàn người kéo qua; họ không có vẻ gì muốn giữ kín cuộc hành quân của họ; không đến nỗi một mỗi như Tuck đã phán đoán, đám quân lính cười nói, hát hồng ồn ào. Khi họ xuất hiện ở đầu ngã tư, con ngựa nhỏ bé của Tuck vọt ra khỏi lùm cây, vút qua chỗ chủ nó đứng như một mũi tên, và nhảy nhót một cách như thể cố tình trước mặt đám lính.

Chàng tu sĩ vươn người tới toan đuổi theo con ngựa đào ngũ. Bé Jean lập tức nắm chặt lấy tay chẳng giữ lại, nói:

— Thầy điên rồi hay sao? Hể thầy bước thêm một bước nữa là chết ngay!

— Nhưng mà chúng bắt mất con ngựa cộc của tôi còn gì, - thầy Tuck lầu bầu; - anh để cho tôi ra, tôi sẽ...

— Im đi, khổ quá! Thầy làm lộ hết bây giờ; ngựa cộc ấy quý báu gì, cậu tôi sẽ cho thầy con khác.

— Ừ, nhưng con ấy không được tu viện trưởng của chúng tôi ban phép lành như con Mary đáng yêu của tôi; anh buông tôi ra ngay! Sao lại dùng vũ lực với tôi, anh bạn? Tôi phải bắt lại con ngựa của tôi chứ! Nhất định phải bắt!

— Thôi đã thế thì ra mà bắt đi, - Bé Jean vừa nói vừa đẩy tu sĩ về phía trước; - ra đi, đã khoác lác mà lại còn láu táu nữa, đồ không có óc!

Tuck đỏ mặt tía tai lên; hai mắt long sòng sọc, chàng quát lớn, giọng run lên vì tức giận.

— Này, đồ tháp biết đi, đồ cột di động, sau trận này ta sẽ dẫn cho ngươi một trận nên thân.

— Bị dẫn thì có ấy, - Bé Jean đáp, Tuck lao ra đường cái, và trong khi chạy về phía đám lính, chàng thấy con ngựa cái của chàng nhẩy nhót, cất vó lên cao, làm tung lên một đám bụi mù mịt trong khi kháng cự lại những tên lính muốn ngăn cản những trò vui điên rồ của nó.

Một tên lính đâm một nhát giáo trúng vào nó, nhưng nhát giáo lập tức được Tuck trả miếng có thêm cả lưỡi sắt, vì hấn ngã ngựa lăn xuống đất, mồm kêu toáng lên vì đau.

— Mary, Mary, từ từ chứ con! - Tuck gọi; - lại đây con gái xinh đẹp, lại đây!

Giọng nói quen thuộc làm cho con ngựa vểnh tai; nó hí lên một tiếng mừng rỡ, chạy nước kiệu bên cạnh chủ.

— Sao, tên đại bọm kia, mi dám giết quân lính của ta sao? - Viên chỉ huy nổi giận quát lên.

— Các ngươi phải kính nể một thành viên của giáo hội, - Tuck vừa đáp vừa giáng lên đầu con ngựa của viên chỉ huy một gậy cực mạnh.

Con ngựa nhẩy lùi một bước, viên chỉ huy lão đảo, chân tuột ra khỏi bàn đạp.

— Ngươi không trông thấy chiếc áo tu hành của ta sao? - Tuck nói tiếp bằng một giọng mà chàng cố làm ra oai vệ.

— Không! - Viên chỉ huy găm lên, - không! Ta không thèm trông thấy chiếc áo của ngươi, ta chỉ thấy người thật hỗn

xuộc và to gan. Ta sẽ bắt chấp y phục của người mà trừng phạt sự hỗn xuộc của người! Ta sẽ đâm vỡ sọ người ra!

Ngọn giáo đâm trúng Tuck, và chàng tu sĩ đau phát điên lên được, liền hăm hè xông vào viên chỉ huy, miệng gào lên như sấm:

— Quân nhà Hood đâu ra với tôi! Quân Hood ra giúp tôi với!

Tiếng gào thét của Tuck không làm cho viên chỉ huy hoảng sợ. Đội quân của y gồm khoảng bốn chục tên, chỉ cần một dấu hiệu nhỏ là xông tới cứu y và dù ông tu sĩ có khỏe và nhanh đến đâu chẳng nữa thì đó cũng vẫn là một kẻ địch dễ đánh bại.

— Lui ngay, quân kẻ cướp! - Viên chỉ huy quát lên, dữ tợn, - lui ngay! - Cán giáo của y đẩy lùi Tuck, trong khi con ngựa bị thúc mạnh xông vào chàng tu sĩ.

Chàng tu sĩ nhảy chồm lên rất cao và phang một gậy khủng khiếp đánh vỡ tan đầu viên chỉ huy.

Hai mươi ngọn giáo và cũng bấy nhiêu lưỡi kiếm nữa uy hiếp tính mạng ông tu sĩ quả cảm.

— Quân Hood cứu tôi với! Cứu tôi với! - Tuck vừa la vừa tựa lưng vào một thân cây như con sư tử bị vây hãm.

— Hurra! Hurra! Quân Hood tiến lên! - Đám gác rừng giận dữ reo hò, - Hurra! Hurra! .

Và đội quân do Gilbert chỉ huy xông lên cả khối như một người để cứu viện cho chàng tu sĩ.

Trông thấy đám người vũ trang xông tới, bọn lính hò lên một hiệu lệnh tập hợp, chặn hết chiều ngang con đường cái, và chuẩn bị dùng vó ngựa xô ngã địch quân.

Một loạt tên bắn ra xối xả chặn đứng đợt tấn công đầu tiên này, và một nửa tá quân lính ngã xuống tử thương trên trận địa.

Nhận thấy quân số địch hơn hẳn đội quân nhỏ bé của mình, ông Gilbert ra lệnh cho họ thủ thế bên lề đường để nương vào bóng tối và vào bức thành do cây cối dựng lên.

Cách bố trí khôn khéo này làm cho quân lính dễ bị trúng trên cửa đám gác rừng thiện xạ; tập quán đã làm cho họ bắn cung cực kỳ nhanh nhẹn và chính xác, họ không bao giờ bắn trượt đích.

— Xuống ngựa! - Người đã tự động đứng ra thay viên chỉ huy vừa chết ra lệnh.

Bọn thập tự quân liền thi hành lệnh này, và toán người của Gilbert dũng cảm xông ra trước mặt họ. Một trận giáp lá cà bắt đầu, một trận huyết chiến trong đó sức mạnh thể chất và tinh thần làm thống soái.

— Hood! Hood! - Đám gác rừng hô to, - trả thù! Trả thù!

— Không tha một mống nào! Giết sạch lũ chó Saxons! Giết sạch lũ chó! - Phía quân lính hô lớn.

— Hãy coi chừng bộ răng của lũ chó ...- Will vừa quát vừa hấn một mũi tên cắm phập vào ngực một tên lính vừa dứt tiếng hô đầy sát khí.



Bé Jean, Robin và ông Gilbert chiến đấu cùng một phía, trong khi ở phía họ anh em nhà Gamwell thực hiện những chiến công kỳ diệu về tài năng và lòng dũng cảm. Còn chàng tu sĩ dũng mãnh thì cứ mỗi nhát gậy thần kỳ của chàng là một tên lính gục xuống.

William chạy hết chỗ này sang chỗ kia như con nai, nơi thì đánh ngã một tên, nơi thì chém vỡ đầu một tên khác, nhưng chú ý hơn cả đến việc bảo vệ các bạn, luôn luôn yểm hộ cho Robin và đã hai lần cứu chàng ra khỏi những tình thế hiểm nghèo có thể thiệt mạng.

Mặc dầu họ đã cố gắng như vậy, mặc dầu lòng dũng cảm riêng của mỗi người và sức mạnh kết hợp của một sự kháng cự toàn thể, phần thắng trong trận đánh vẫn nghiêng rõ rệt về phía quân lính của nam tước. Đội quân này, vốn có kỷ luật cao, đã dạn dày trong gian khổ và có số lượng đóng gấp đôi so với phía những người gác rừng, đã dần dần chiếm lại phần trận địa mà họ đã mất lúc mới lâm trận. Bé Jean đưa mắt nhìn qua trận địa một lượt, thấy ngay là tình thế hầu như đã tuyệt vọng và một khi chiến trận chỉ còn là một cuộc giết chóc đẫm máu, chỉ còn một cách là kết thúc nó cho nhanh. Nhưng vì không dám hành động mà không được phép của Gilbert, chàng thanh niên liền bỏ đi tìm ông.

Những chiến tích của William đã khiến cho bốn tên lính chú ý đến chàng lúc họ đang bàn tính cách bắt sống một trong những người cầm đầu đám gác rừng. Họ kết luận rằng Will là một trong những người đó, và tuy chàng đã kháng cự dữ dội, họ vẫn quật ngã được chàng xuống đất. Robin trông

thấy kết quả của cuộc tấn công, và chỉ nghe theo lòng mình, chàng đâm một mũi giáo vào ngực một tên lính, xốc William dậy, và hai người dựa vào nhau rút về phía đám gác rừng đã được Bé Jean tập hợp lại thành một khối.

Will có vẻ như đã thoát khỏi nguy cơ, chàng sắp tới được khối người kia thì bỗng một tiếng kêu của Robin, một tiếng kêu giận dữ và tuyệt vọng, làm cho chàng không để ý đến mấy tên lính đang đuổi theo chàng.

— Cha! Cha! Chúng nó sắp giết cha tôi rồi! - Robin gào lên.

Chàng cung thủ trẻ tuổi lao tới cứu ông Gilbert, và William bị mấy tên lính tóm được lôi đi, chỉ còn đủ thì giờ trông thấy Robin quì xuống trước xác ông Gilbert đã bị quân lính dùng rìu bổ vỡ sọ.

Giữa những tiếng kêu gào do cái chết của ông già và do cuộc phục thù chớp nhoáng của Robin khi chàng giết chết tên lính đã bổ rìu vào Gilbert gây nên, không ai để ý thấy Will bị bắt đem đi cả.

Trận chiến sau khi ngưng lại một lát lại tiếp tục dữ dội hơn. Robin và Tuck hạ sát tất cả những tên đang tìm cách đuổi kịp họ, và Bé Jean lợi dụng lúc Robin đang say sưa chiến đấu một cách tuyệt vọng để cho người đưa xác ông Gilbert đi.

Mười lăm phút sau khi mấy người khiêng xác ông già đã đi khỏi, Robin hô lớn:

— Anh em, rút vào rừng!

Đám gác rừng chạy tán loạn vào rừng như một bầy chim bị bắt chợt, và quân lính vừa đuổi theo vừa reo hò:

— Thắng lợi! Thắng lợi! Hãy đuổi lũ chó kia; hãy giết hết lũ chó!

— Lũ chó này không dễ gì đã giết được mà không cắn lại đâu! - Robin quát lớn, và mấy cây cung giương lên, bắn một loạt tên làm gục mấy tên lính tại chỗ.

Chẳng bao lâu quân lính đã thấy không thể nào tiếp tục cuộc săn đuổi nguy hiểm này nữa, và họ đã đủ lương tri để dừng lại.

Đội quân của Bé Jean thiếu mất sáu người; Gilbert Head đã chết, và trong số những người vắng mặt có William.

— Tôi nhất định không bỏ mặc Will, - Robin nói: - các bạn cứ về trước đi, tôi sẽ đi tìm Will. Dù anh ấy bị thương, đã chết hay bị bắt làm tù binh, tôi cũng phải tìm ra cho bằng được.

— Tôi đi theo anh, - Bé Jean nói ngay.

Đội quân tiếp tục đi vào rừng, riêng hai người bạn vội vàng đi ngược lại phía sau.

Trên trận địa không còn thấy dấu vết gì của chiến trận vừa qua. Những xác chết của quân lính và của những người gác rừng cũng đã biến đâu mất. Chỉ có đôi chỗ có những vết chân ngựa dẫm nát cỏ cho biết đã có một đội kỵ binh kéo qua, nhưng ngoài ra chẳng có gì nữa, những ngọn giáo gãy, những mũi tên bạc và những vết tích khác của trận đánh đều đã được bọn thập tự quân lượm lặt đem đi hết.

Tuy vậy vẫn có một sinh vật đi lang thang ở chỗ ngã tư đường, ném sang bên phải rồi sang bên trái những cái nhìn tinh khôn, có vẻ đang lo lắng tìm kiếm một người nào; sinh vật đó là con ngựa của ông tu sĩ.

Trông thấy hai chàng thiếu niên, nó liền chạy nước kiệu về phía họ ra vẻ hài lòng, nhưng khi nhận ra người đã buộc mình vào gốc cây, nó cất tiếng hí rồi bỏ chạy vào rừng.

— Con Mary dịu dàng đã tự giải phóng, - Bé Jean nói, - và chắc chắn là từ bây giờ đến lúc trời sáng nó sẽ trở thành sở hữu của một kẻ sống ngoài vòng pháp luật nào đó.

— Ta thử bắt nó đi, - Robin nói - có nó may ra tôi có thể đuổi kịp quân lính.

— Và để cho chúng giết anh, anh bạn ạ; - người cháu của ngài Guy Gamwell trả lời một cách sáng suốt; - làm như thế vừa vô ích vừa nguy hiểm, ta hãy trở về dinh thự đi, rồi mai sẽ liệu.

— Phải đấy, ta hãy trở về dinh thự, - Robin nói, - tôi có một bốn phận đau xót đòi hỏi tôi phải trở về ngay hôm nay.

Hai hôm sau cái đêm đầy chết chóc này, thi hài của ông Gilbert đã được khâm liệm chu đáo với những lời cầu nguyện thành kính của thầy Tuck, sẵn sàng để đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Robin tha thiết xin được ngồi lại một mình bên quan tài. Chàng quì xuống trước di hài thân thiết của ông già nhân hậu, thành tâm cầu nguyện cho sự yên nghỉ của người đã hết lòng nuôi dạy yêu thương chàng.

— Xin vĩnh biệt cha yêu quý, “chàng khấn khứa, - con xin vĩnh biệt người đã có lòng tiếp nhận một đứa bé xa lạ không gia đình; vĩnh biệt người đã hào hiệp cho đứa bé ấy một người mẹ dịu hiền và một người cha tận tụy cùng là một tên họ không gợn một vết nhơ, vĩnh biệt, vĩnh biệt, vĩnh biệt!... Cái chết có thể chia lìa thân xác của cha con ta, nhưng không thể chia lìa hai linh hồn. Cha ơi, cha sẽ sống mãi mãi trong lòng con, cha sẽ sống ở đó với tình yêu thương, kính trọng tôn sùng ngang hàng với Chúa. Dù là thời gian, là những nổi cơ cực của cuộc sống hay đến cả hạnh phúc nữa cũng sẽ không làm giảm sút tình thương yêu của con đối với cha. Cha kính yêu ơi, cha thường nói với con rằng linh hồn những người tốt bao giờ cũng giữ gìn và che chở những người mà họ đã yêu thương trong sinh thời. Xin cha hãy phù hộ cho con, cho đứa con mà cha đã ban cho một tên họ; đứa con ấy sẽ giữ gìn cho cái tên họ ấy luôn luôn xứng đáng với cha. Con xin thề với cha, con xin đặt bàn tay con trong bàn tay cha mà thề trước vong linh cho rằng Robin Hood sẽ không bao giờ làm một việc tốt mà không phải là do cha hướng dẫn, và sẽ không bao giờ làm việc gì xấu mà không được kỷ niệm về tính trung thực của cha kiểm chế lại.

Sau mấy phút im lặng, tĩnh tâm kể theo những lời khấn khứa này, chàng trẻ tuổi đứng dậy, gọi các bạn lại, rồi, đầu để trần, có tất cả các thành viên của gia đình Gamwell đi theo sau, chàng tiễn đưa di hài của ông lão gác rừng về nơi an nghỉ cuối cùng.

Đi sau đám tang có ông lão Lincoln, mặt còn nhợt nhạt hơn cả mặt người quá cố, rồi đến một con chó què, một con

chó tội nghiệp mà chẳng ai nhìn thấy, chẳng ai nhớ đến, một con chó trung thành cho đến tận năm mồi.

Khi thi hài, được trang phục chỉnh tề và được bó kín trong tấm vải liệm, đã được đặt trên giường nghỉ cuối cùng, và những vũ khí của ông Gilbert đã được đặt bên cạnh chủ, con Lance, con chó trung thành và già nua lên đến tận miệng huyết, cất tiếng tru thảm thiết rồi nhảy xuống nằm bên cạnh thi hài.

Robin toan bế con chó lên. Nhưng Lincoln nói, giọng trầm trầm: - Hãy để cho nó nằm bên cạnh chủ: cả hai thầy trò đều đã chết.

Ông già đã nói đúng: con Lance không còn nữa.

Huyết lấp rồi, Robin đứng lại một mình, vì những nỗi đau lớn lao không muốn có những lời an ủi hay những người chứng kiến.

Mặt trời đã lặn trong một tấm áo màu huyết dụ, những ngôi sao đầu tiên bắt đầu lấp lánh trên bầu trời, và ánh trăng dịu dịu đang soi xuống cảnh cô đơn của Robin thì có hai cái bóng trắng hiện ra cách chàng mấy bước.

Sự tiếp xúc nhẹ nhàng của hai bàn tay cùng đặt lên vai chàng một lúc đã kéo Robin ra khỏi trạng thái mụ mẩn của tuyệt vọng, còn bi đát hơn cả những tiếng khóc.

Chàng ngẩng đầu lên thì thấy Maude và Marianne đang đứng cạnh chàng; Maude thì nước mắt giàn giụa, Marianne thì im lặng trầm ngâm.

Một lát sau Marianne nói, giọng xúc động.

— Xin anh nhớ rằng anh vẫn còn có niềm hy vọng, còn có kỷ niệm và tình thương yêu đậm thắm của em, Robin ạ. Nếu Chúa cho ta nỗi đau khổ, thì Người cũng cho ta sức lực để chịu đựng nỗi đau khổ ấy.

— Em sẽ phủ lên mộ người những đóa hoa của tưởng niệm, anh Robin ạ, - Maude nói, - và chúng ta sẽ cùng nhau nhắc nhở người đã khuất.

— Cảm ơn Marianne, cảm ơn Maude, - Robin đáp.

Rồi, thấy không thể biểu hiện bằng lời lòng biết ơn sâu xa của mình, chàng thanh niên đứng dậy, siết chặt hai tay Maude cúi mình trước Marianne, và hấp tấp bỏ đi.

Hai người con gái quì xuống chỗ Robin vừa rời bỏ và bắt đầu lặng lẽ cầu nguyện.

# 19

---

Sáng hôm sau, vào những giờ đầu tiên của ngày mới, Robin và Bé Jean bước vào một cái quán nhỏ của thị trấn Nottingham để ăn bữa sáng. Lúc bấy giờ phòng ăn của quán này đầy những quân lính mà cứ trông cách trang phục cũng biết là quân của nam tước Fitz Alwine.

Hai người bạn vừa ăn vừa chăm chú lắng nghe bọn lính nói chuyện với nhau.

Một tên lính của nam tước nói:

— Ta chưa biết rõ hôm trước thập tự quân chạm trán với loại địch quân nào. Đức Ông đoán rằng đó là những tên sống ngoài vòng pháp luật, hay cũng có thể là những bồi thần bị một kẻ thù nào đó của ngài xúi giục. Khá may mắn cho Đức Ông là việc ngài về lâu đài đã bị trễ mất mấy giờ.

— Thập tự quân ở lại lâu đài có lâu không hở Geoffroy?— Ông chủ quán hỏi người vừa nói.

— Không, mai họ đã lên đường đi Luân Đôn rồi, họ sẽ giải tù về đấy.



Robin và Bé Jean trao đổi với nhau một cái nhìn đầy ý nghĩa.

Sau câu trả lời này là những lời bàn tán bâng quơ chẳng có gì đáng chú ý đối với hai người bạn của chúng ta; rồi bọn lính lại tiếp tục uống rượu và đánh bạc.

— William hiện nay đang ở trong lâu đài, - Robin thì thầm rất khẽ; - phải vào trong ấy tìm anh ta, hay đợi khi chúng nó giải anh ta đi, cần phải dùng sức, dùng mưu, dùng sự khéo léo, tóm lại là phải giải thoát William cho bằng được.

— Tôi sẵn sàng làm tất. - Bé Jean cũng thì thầm đáp lại.

Hai chàng thanh niên rời ghế đứng dậy. Robin trả tiền cho chủ quán.

Khi hai người đi qua chỗ quân lính ngồi để đi ra cửa, tên lính được gọi tên là Geoffroy ban nãy nói với Bé Jean:

— Nói có Thánh Paul chứng giám! Cái đầu của anh bạn hình như có thiện cảm đặc biệt với rui mè trên trần nhà, và nếu mẹ anh có thể hôn được lên má anh mà không cần phải bắt anh quỳ xuống thì bà ta đáng được phong một hàm trong thập tự quân đấy.

— Cái thân hình cao lớn của tôi anh trông gai mắt lắm sao, hả anh lính?

Bé Jean hỏi lại, giọng trịch thượng.

— Chẳng gai mắt chút nào đâu, anh bạn lạ mặt ạ; nhưng tôi phải nói thật tình là nó làm cho tôi rất ngạc nhiên. Kể cho

đến nay tôi cứ tưởng mình là người có đáng vóc cao lớn nhất ở quận Nottingham.

Tôi lấy làm sung sướng là đã cung cấp cho anh một bằng chứng phủ nhận điều đó, - Bé Jean trả lời một cách hóm hỉnh.

— Tôi xin cuộc một bình bia, - Geoffroy lại nói, lần này nói với đám khách đang ngồi trong quán, - là tuy trông cao lớn lực lưỡng thế kia, song anh này sẽ không đánh trúng được một gậy nào vào người tôi.

— Tôi nhận cuộc với anh đấy, - một người khách nói.

a- Hay lắm! - Geoffroy đáp.

— Nhưng mà thật ra anh đã hỏi tôi xem tôi có nhận lời thách thức của anh không đâu nào? - Đến lượt Bé Jean thốt lên.

— Anh không thể từ chối mười lăm phút vui thú đối với người đã đứng về phía anh mà đánh cuộc, mặc dầu chưa quen biết anh, - người đã nhận lời thách cuộc của Geoffroy nói.

— Trước khi trả lời sự thách đố hữu nghị này, - Bé Jean đáp, - tôi muốn có một lời cảnh cáo nhẹ như sau: tôi không lấy làm kiêu hãnh vì sức lực của tôi, tuy nhiên tôi phải nói rằng không có gì chọi nổi với nó; tôi lại phải nói thêm rằng muốn đấu với tôi tức là muốn chuốc lấy một sự thất bại, đôi khi là một tai họa nữa, ít ra cũng là một sự thương tổn đối với lòng tự ái. Tôi chưa bao giờ thua ai cả.

— Tên lính kia liên cất tiếng cười hô hố.

— Tôi thấy anh quả là kẻ khoác lác nhất thế gian đấy anh bạn lạ mặt ạ, - hắn nói bằng một giọng ngạo nghễ, - và nếu anh không muốn tôi gán thêm vào cho anh cái tính hèn nhất nữa thì anh hãy nhận lời tỷ thí với tôi.

— Nếu anh đã muốn đấu cho bằng được, thì tôi đây cũng xin hết lòng, Geoffroy ạ. Nhưng trước khi phô diễn cho anh thấy sức lực của tôi, anh cho phép tôi nói mấy lời với bạn tôi. Xong việc rồi, tôi sẽ xin dùng thì giờ nhàn rỗi để chữa cho anh khỏi cái bệnh hợm hĩnh của anh đi.

— Nhưng anh đừng có chuồn luôn đấy nhé! - Geoffroy nói, giọng giễu cợt.

Những người có mặt cười phá lên.

Lòng tự trọng bị xúc phạm sâu cay vì ý nghi ngờ xác xược ấy. Bé Jean vẫn đến trước mặt tên lính, nói bằng một giọng giận dữ.

— Giả sử tôi là người Normands, tôi có thể làm như thế thật, nhưng tôi lại là người Saxons. Sở dĩ tôi chưa nhận lời thách thức ngay từ đầu là vì tôi vốn thương người. Bây giờ anh đã chế nhạo những nỗi đắn đo của tôi, làm cho tôi được cởi bỏ mọi bốn phận thương xót đồng loại đối với anh, thì anh hãy gọi chủ quán ra đây, trả tiền bia và hỏi xin bông băng, vì anh sẽ cần đến đấy.

Nói đoạn Bé Jean đi ra gặp Robin lúc bấy giờ đang đứng cách quán rượu mấy bước, nói khẽ với bạn:

— Hẹn gặp nhau ở nhà Grace May nhé: ở đấy chắc chắn anh sẽ gặp Hal. Anh chớ để cho một kẻ tôi tớ nào trong lâu

đài nhận mặt: như thế sẽ rất nguy hiểm cho anh và có hại cho việc cứu Will. Tôi buộc lòng phải đáp lại cuộc thách thức trái khoáy của tên lính này; câu trả lời sẽ ngắn và đích đáng, anh cứ tin chắc như vậy. Bây giờ, trong khi chờ tôi, anh hãy kiếm chỗ nào tránh được mọi cuộc gặp gỡ phiền hà.

Robin miễn cưỡng làm theo những lời khuyên khôn ngoan của Bé Jean, vì chẳng cần phải nói thì các bạn cũng hiểu rằng chàng sẽ thích thú vô cùng nếu được xem một trận tỷ thí trong đó nhất định bạn chàng sẽ thắng một cách dễ dàng.

Khi Robin đã đi khỏi, Bé Jean trở vào trong quán. Đám khách uống rượu bây giờ đã đông hẳn lên, vì cái tin sắp có cuộc đọ sức giữa Geoffroy có biệt hiệu Dũng Mạnh với một người lạ mặt không thua kém gì Geoffroy về sức vóc và can đảm đã được truyền qua thị trấn, tập hợp những kẻ ưa chuộng loại giải trí này.

Sau khi đưa mắt nhìn qua đám đông một cách thờ ơ và điềm đạm, Bé Jean đến gần đối thủ.

— Tôi đã sẵn sàng tiếp anh, anh bạn Normands.

— Tôi cũng vậy, - Geoffroy đáp.

— Trước khi bắt đầu cuộc tỷ thí - Bé Jean nói thêm, - tôi muốn được công khai cảm tạ hảo tâm của người bạn hào phóng đã sẵn sàng thua cuộc vì một người mà anh ta không biết rõ tài sức đến đâu. Vậy để đáp lại lòng tin nhã nhặn đó, tôi xin đặt thêm năm silinh để đánh cá là tôi không những sẽ cho anh dùng hết chiều dài của thân hình anh để đo đất, mà

còn cho anh ăn một gậy vào đầu nữa. Ai được năm đồng silinh này sẽ thết cử tọa một chầu rượu.

— Hurra! - Đám khán giả hò reo: trong cách xếp đặt này họ còn được lợi thêm, chứ bản thân họ chẳng mất gì.

— Tôi bằng lòng, - Geoffroy vui vẻ đáp. - Hơn nữa tôi còn đề nghị tăng gấp đôi số tiền lên nếu anh làm cho tôi bị thương hay quật ngã được tôi.

Với cả một đám đông kéo rần rần theo sau, hai đối thủ ra khỏi quán rượu, đến đứng đối diện nhau trên một bãi cỏ rộng, cỏ mọc dày làm thành một tấm thảm rất thuận tiện cho cuộc đấu sức này.

Khán giả quây thành một vòng tròn rất rộng xung quanh hai đấu thủ, và tiếng xôn xao của đám đông chỉ trong chốc lát đã nhường chỗ cho một sự im lặng tuyệt đối.

Bé Jean không thay đổi gì trong cách trang phục; anh chỉ cởi bỏ các thứ vũ khí và tháo đôi găng tay; nhưng Geoffroy thì chuẩn bị chu đáo hơn. Y cởi hết những thứ áo nặng nề trong trang phục, chỉ mặc một chiếc áo chên màu sẫm bó sát vào người.

Hai người quan sát nhau một lúc, mắt nhìn nhau trừng trừng không chớp. Gương mặt Bé Jean tươi cười và điềm đạm; gương mặt Geoffroy bất giác để lộ một sắc thái lo âu mơ hồ.

— Tôi đợi anh, - Bé Jean vừa nói vừa cúi mình chào người lính.

— Tôi xin vâng lệnh, - người lính nói, không kém phần lễ độ.

Cùng vào một lúc, hai người giơ tay ra cho nhau: họ bắt tay nhau rất chặt trong vòng một giây.

Cuộc tử thí bắt đầu. Chúng tôi sẽ không kể lại từng chi tiết trong cuộc vật lộn, mà chỉ xin nói rằng nó không kéo dài. Tuy đã đem hết sức kháng cự ngoan cường, Geoffroy rốt cục vẫn bị mất thăng bằng; bằng một động tác mạnh mẽ và khéo léo chưa từng thấy, Bé Jean nhắc bổng đối thủ lên ném qua đầu, và người lính rơi phịch xuống cách anh đến hai mươi bước.

Người lính, bực mình vì đã thua keo đầu một cách nhục nhã, lồm cồm đứng dậy trong tiếng hò reo vui vẻ của đám đông khán giả. Họ vừa tung mũ nón lên cao vừa hô:

Hurra! Hoan hô anh gác rừng đẹp trai!

Bé Jean nói:

— Tôi đã thắng keo đầu của cuộc tử thí một cách trung thực, và tôi sẵn sàng bước vào keo thứ hai.

Mặt tím bầm lên vì tức tối, Geoffroy gật đầu ưng thuận.

Người ta đo chiều dài của hai cây gậy, và cuộc đọ sức thứ hai bắt đầu, linh hoạt hơn, dữ dội hơn, nảy lửa hơn.

Một lần nữa Geoffroy lại thua.

Những tiếng hoan hô phấn khởi của đám đông khen ngợi thành công rực rỡ của Bé Jean, và bia được rót đầy tràn các cốc chén, mừng cho anh chàng gác rừng tuần tú.

— Không để tâm hận thù nhau nữa nhé, anh lính dũng cảm, - Bé Jean vừa nói vừa chìa tay ra cho đối thủ.

Nhưng Geoffroy khước từ cử chỉ thân ái đó; y nói, giọng chua chát:

— Tôi không cần đến cánh tay anh mà cũng không cần đến lời đề nghị thân thiện của anh, anh gác rìng ọ, và tôi xin anh bớt phần kiêu hãnh trong cung cách của anh. Tôi không phải là người có thể bình tâm chịu đựng nỗi ô nhục của một trận thất bại. Chỉ tiếc là bốn phận gọi tôi về ngay lâu đài Nottingham, chứ không tôi sẽ trả lại anh từng miếng một.

— Kìa anh bạn quý, - Bé Jean đáp, trong lòng thành thực quý trọng sự dũng cảm của người lính, - anh đừng bất bình hay ghen tị làm gì nữa. Chẳng qua anh tình cờ gặp người hơn sức anh, như vậy chưa có gì tai hại lắm cả, và tôi tin chắc rằng anh còn có dịp khôi phục uy tín của anh về sức mạnh, lòng dũng cảm và tài võ thuật. Tôi rất lấy làm vui lòng được công nhận và xin anh cho phép tôi được tuyên bố trước mọi người, rằng không những anh rất điêu luyện trong nghệ thuật đánh gậy, mà anh còn là người lực sĩ khó hạ nhất mà tôi đã từng gặp; một tấm lòng quả cảm và một cánh tay dũng mãnh không thể ước ao gặp một đối thủ nào hơn anh. Vậy thì anh hãy nhận một cách thanh thản bàn tay thân ái của tôi chìa ra cho anh với tấm lòng quý mến chân thành.

Mấy lời này, nói ra với một thiện ý chân thực, hình như đã làm xiêu lòng người lính Normands dễ tị hiềm.

Y chìa tay ra cho Bé Jean nói:

— Bàn tay tôi đây, nó xin siết tay anh với một thiện cảm bạn bè. - Rồi bằng một giọng nói ngọt ngào, Geoffroy nói tiếp: - Bây giờ anh bạn trẻ hãy làm ơn cho tôi biết tên người đã thắng tôi.

— Hiện nay thì tôi chưa thể chiều theo lời yêu cầu này được, anh Geoffroy ạ, sau này tôi sẽ xin tự giới thiệu với anh.

— Tôi sẽ kiên nhẫn đợi đến khi anh vui lòng xưng danh, anh bạn lạ mặt ạ. Nhưng trước khi để anh ra khỏi ngôi quán này, tôi thấy có bốn phận phải nói để anh rõ rằng khi anh gọi tôi là người Normands, anh đã nhầm: tôi là người Saxons.

— Thật tình tôi rất vui mừng khi được biết rằng anh thuộc cái chủng tộc tôn quý nhất trên đất Anh; - Bé Jean vui vẻ đáp, - điều này làm cho lòng quý trọng và thiện cảm của tôi đối với anh tăng lên gấp bội. Chúng ta sẽ sớm gặp nhau lại, và tôi sẽ còn tin cậy và thân mật với anh hơn nữa. Bây giờ thì xin tạm biệt anh, những công việc đã khiến cho tôi đến Nottingham đòi hỏi tôi phải ra đi.

— Sao? Chưa chi anh đã nghĩ đến chuyện bỏ tôi mà đi sao, anh gác rừng tôn quý? Tôi không để anh đi như thế đâu, tôi sẽ đưa chân anh đến tận nơi anh cần đến.

— Tôi xin anh, anh lính ạ, anh cứ để cho tôi tự do đến chỗ bạn tôi đang đợi tôi, tôi đã mất nhiều thì giờ quý báu lắm rồi.



Tin Bé Jean ra đi truyền từ người này sang người khác làm nổi lên những tiếng xì xào mỗi lúc một tăng, cuối cùng chuyển thành một làn sóng phản đối dữ dội. Hai mươi giọng nói tranh nhau khẩn khoản:

— Anh bạn lạ mặt ơi, chúng tôi sẽ đi theo anh, chúng tôi muốn công bố cho khắp nơi đều biết tấm lòng dũng cảm và đại lượng của anh.

Bé Jean chẳng muốn nhận những sự bày tỏ chứa đầy hiểm họa của lòng hâm mộ đột ngột này một chút nào. Anh lo lắng nghĩ đến giờ đã hẹn với Robin đã sắp tới, liền nói với Geoffroy:

— Anh có thể giúp tôi một việc không?

— Tôi xin hết lòng.

— Thế thì anh hãy giúp tôi thoát khỏi đám người say rượu ồn ào này một cách như thế nào cho họ khỏi phật lòng. Tôi cần ra đi sao cho đừng ai để ý.

— Rất sẵn lòng, - Geoffroy đáp, rồi sau một lát suy nghĩ, nói tiếp: - Muốn thế chỉ có một cách thôi.

— Cách nào?

— Đây: anh hãy theo tôi đến lâu đài Nottingham, họ sẽ không dám đi theo chúng ta quá cầu treo đâu. Khi đã vào trong lâu đài rồi, tôi sẽ dẫn anh ra một con đường vắng vẻ, từ đây đi vòng một lúc có thể trở về lối vào thị trấn.

— Sao? - Bé Jean thốt lên, - không có cách nào khác để thoát khỏi đám người ngu ngốc kia sao.

— Tôi không thấy có cách nào khác. Anh bạn ạ, anh không biết mấy thằng cha lắm mồm ấy nó rởm đời một cách ngu xuẩn như thế nào đâu, bọn họ sẽ đi theo anh như một đám rước, không phải vì bản thân anh, mà để được người ta trông thấy họ cùng đi với anh rồi về sau có thể nói với họ hàng bà con lối xóm là: “Tôi đây đã nói chuyện hai tiếng đồng hồ với chàng trai dũng cảm đã đánh bại Geoffroy Dũng Mạnh; chàng ta là bạn tôi mà, ban nãy chúng tôi vừa cùng đi vào phố: các người chắc phải nhìn thấy rồi chứ? Tôi đi bên phải anh ta, hay bên trái gì đấy, vân vân, và vân vân”.

Bất đắc dĩ, Bé Jean đành phải tuân theo lời khuyên của Geoffroy.

— Tôi xin làm theo lời đề nghị của anh. Thôi ta đi ngay đi.

— Đợi tôi một chút thôi. - Quay sang đám đông, Geoffroy nói tiếp: - Các bạn nghe đây. Bây giờ tôi phải về lâu đài; anh gác rừng đáng trọng này sẽ đi với tôi. Vậy tôi yêu cầu các bạn để cho chúng tôi ra một cách yên ổn, nếu có sự tự tiện đi theo, dù là cách xa hai mươi bước, tôi sẽ coi đó là một hành động láo xược xúc phạm đến chúng tôi, và nói có Thánh Paul chứng giám, tôi sẽ làm cho kẻ đó ân hận suốt đời!”

Có người nào trong đám đông rụt rè lên tiếng:

— Nhưng nhà tôi ở ngay trên đường đi về lâu đài, mà tôi thì lại cần về nhà ngay.

— Mười phút nữa anh mới cần về nhà, - Geoffroy đáp. - Vậy xin chào tất cả, và chúc mọi người vui vẻ.

Nói đoạn Geoffroy ra khỏi quán, và một tiếng Hurra dữ dội tiễn Bé Jean ra đến cửa.

Đó là đầu đuôi câu chuyện Bé Jean lọt vào lầu đài phong kiến của nam tước Fitz Alwine như thế nào.

Sau khi rời Bé Jean, Robin Hood rảo bước đến nhà Grace May. Cô vị hôn thê xinh đẹp của Hal là một người lạ đối với Robin, theo cái nghĩa là xưa nay chàng chưa bao giờ chiêm ngưỡng nhan sắc của cô gái đáng yêu kia bằng cách nào khác hơn là qua đôi mắt của người bạn trẻ, và nếu nói kỹ hơn về tâm lý Robin, thì cần phải thêm rằng có một sự tò mò khá mạnh thu hút chàng về phía ngôi nhà của Grace May.

Chàng gõ cửa hồi lâu mà chẳng thấy ai thưa. Đợi mãi phát chán, chàng khe khẽ cất tiếng hát một bài tình ca mà cha chàng xưa kia đã dạy cho chàng.

Câu đầu của điệu hát u hoài ấy chưa dứt thì những tiếng bước dồn dập đã đánh thức tiếng vọng ngái ngủ trong căn nhà cũ kỹ, cánh cửa vụt mở và một cô gái rất trẻ bước nhanh ra. Không buồn nhìn khách, cô vui vẻ reo lên:

— Em biết mà, thế nào sáng nay anh cũng đến, Hal ạ, em nói với mẹ... Ôi! Xin lỗi ngài! - cô con gái nhanh nhẩu thốt lên, - xin lỗi ngài nghìn lần.

Đó chính là Grace May. Trong khi xin lỗi Robin, cô ta đỏ bừng mặt lên, và sở dĩ như vậy là do cô quá nhanh nhẩu, đã trót ôm chầm lấy người khách lạ.

Robin trả lời bằng một giọng rất dịu dàng:

— Chính tôi mới phải xin lỗi cô về cái tội đã không phải là người mà cô đang đợi.

Thẹn thùng và bối rối, Grace May nói thêm: - Thưa ngài, ngài có thể cho tôi biết nguyên nhân nào đã đem lại cho tôi cái vinh dự được tiếp ngài không?

— Thưa cô, tôi là một người bạn của Halbert Lindsay: tôi đang cần gặp cậu ấy. Có một lý do quan trọng, mà nêu trình bày ra đây sẽ tốn quá nhiều thời gian, không cho phép tôi đến tìm Hal ở lâu dài; vì vậy tôi sẽ rất đội ơn cô nếu cô cho phép tôi đợi cậu ấy ở đây.

— Thưa ngài tôi rất sẵn lòng ạ; những người bạn của Hal bao giờ cũng là khách quý trong nhà mẹ tôi, xin mời ngài vào.

Robin lịch sự nghiêng mình trước Grace và theo cô bước vào gian phòng rộng thênh thang ở tầng trệt.

— Thưa ngài, ngài đã dùng bữa sáng chưa ạ? - cô con gái hỏi.

— Thưa cô đã ạ, xin cảm ơn cô.

— Vậy thì xin phép được mời ngài một cốc bia, nhà có bia ngon lắm.

— Tôi xin nhận lời để có niềm vui được uống mừng cho hạnh phúc của người bạn tốt số của tôi, - Robin nói, rất lịch thiệp.

Đôi mắt cô Grace xinh đẹp sáng lên long lanh vì vui sướng.

— Ngài thật là hào hoa phong nhã, - cô nói.

— Thưa cô, tôi là người chân thành ngưỡng mộ sắc đẹp, chỉ có thể thôi.

Cô gái đỏ mặt.

— Chắc ngài từ xa đến đây? - cô gái hỏi, như thể để gợi chuyện.

— Thưa cô vâng, tôi từ một làng nhỏ ở vùng lân cận Mansfeld.

— Có phải làng Gamwell không? - Grace vội hỏi lại.

— Chính phải. Cô có biết làng ấy ư? - Robin hỏi.

— Thưa ngài có, - cô gái mỉm cười đáp, - tôi biết rất rõ, thế nhưng tôi chưa bao giờ đến đây cả.

— Thế thì làm thế nào...?

— Ô! Có gì đâu: Nhũ muội của Hilbert là miss Maude Lindsay hiện ở trong phủ đệ của ngài Guy Gamwell.

Halbert rất năng tới thăm chị, nổi lần đi về anh ấy đều nói về chị ấy và kể cho tôi nghe những chuyện đấy. Qua đó anh Hal đã dạy cho tôi biết quý các tân khách của ngài Guy, - cô gái nói thêm một cách duyên dáng. - Trong số các tân khách ấy có một người mà Hal nhắc tới một cách đầy lòng mến mộ.

— Người nào thế? - Robin vừa hỏi vừa cười.

— Thưa ngài chính ngài đấy ạ, vì nếu trí nhớ của tôi không nhầm, tôi có thể vững tâm mà chào ngài dưới tên

Robin Hood. Hal đã dựng lên cho tôi một bức chân dung của ngài nó trung thực đến nỗi tôi không thể nào nhầm được. - cô gái lại nhanh nhẩu nói tiếp, - Robin Hood người cao lớn, cân đối, có đôi mắt to và đen, có bộ tóc dày rất đẹp, đáng đáp rất tôn quý.

Một nụ cười của Robin cắt đứt đoạn văn miêu tả của Grace May đang thao thao tuôn chảy; cô im bặt và cụp mắt xuống.

— Hal vốn tốt bụng cho nên đã rất rộng lượng trong khi tả tôi, cô ạ; nhưng đối với cô thì cậu ấy nghiêm khắc hơn, và bây giờ tôi mới nhận ra rằng những điều cậu ấy nói về cô có phần thiếu chân xác.

— Nhưng tôi biết chắc là anh ấy không hề nói gì xúc phạm đến tôi, - Grace đáp với lòng tin đáng khâm phục của người đang yêu và đang được yêu.

— Dĩ nhiên là không. Cậu ấy nói rằng cô là một trong những cô gái xinh đẹp và đáng yêu nhất trong quận Nottingham.

— Và ngài đã không tin lời anh ấy phải không?

— Cô bỏ qua cho tôi, nhưng tôi vừa nhận thấy rằng mình đã nhầm khi tin vào những lời ấy.

— Thế thì thích quá! - cô con gái vui vẻ thốt lên, - ngài ăn nói thực thà như thế tôi rất thích!

— Tôi nói rất thật. Hal bảo rằng cô là một trong những cô gái xinh đẹp và đáng yêu nhất của quận này: Nói như thế là không đúng.

— Thừa ngài quả là như thế, nhưng ngài cũng nên bỏ qua cho một lời nói quá đáng chỉ vì tình cảm làm cho người ta có định kiến sẵn.

— Thừa cô ở đây chẳng có gì quá đáng, chỉ có sự mù quáng mà thôi, vì cô không phải là một trong những người xinh đẹp và đáng yêu nhất quận này, mà chính là người xinh đẹp và đáng yêu nhất.

Grace cười phá lên.

— Xin ngài cho phép tôi được coi những lời của ngài như những lời nói đùa thân ái, và tôi biết chắc rằng nếu tôi đại đột tưởng ngài nói thật thì ngài sẽ nghĩ rằng tôi là một con ngốc. Maude Lindsay có một sắc đẹp hoàn hảo, và ở trên Maude, trong phủ đệ Gamwell còn có một tiểu thư mà tôi biết chắc ngài thấy còn xinh đẹp hơn Maude gấp trăm lần và hơn tôi gấp nghìn lần. Chỉ có điều là ngài lịch thiệp bao nhiêu thì cũng kín đáo bấy nhiêu, và ngài không nỡ nói trắng ra những điều ngài nghĩ.

— Tôi không bao giờ sợ nói thẳng cô ạ. - Robin đáp, - và khi nói rằng trong kiểu đẹp của cô, cô hơn hẳn tất cả các cô gái khác ở Nottingham, tôi đã nói thật. Cô tiểu thư mà cô có nhắc đến, cũng có quyền được xếp vào hàng đầu của cô, nhưng là xét theo một kiểu đẹp khác. Nhưng tôi thấy là cuộc nói chuyện của chúng ta đâm ra cứ mấp mé bên bờ sự tán tụng, và tôi không muốn rằng cậu Hai có thể lên án tôi là đã tán tụng cô.

— Ngài nói phải đấy ạ, thôi ta hãy nói chuyện với nhau như chỗ bạn bè đi.

— Đúng đấy. Thế thì miss Grace ạ, cô hãy trả lời thật thà câu hỏi sau đây của tôi. Sao ban nãy chưa kịp nhìn thấy mặt tôi mà cô đã ôm chầm lấy tôi?

— Câu hỏi của ngài làm cho tôi lúng túng quá, ngài Robin ạ, - Grace nói, - tuy vậy tôi cũng xin trả lời. Ban nãy ngài có hát khể một bài mà Hal vẫn hát thường xuyên, cho nên dĩ nhiên khi nghe bài đó tôi cứ tưởng là Hal đến. Hal với tôi là bạn ấu thời, chúng tôi có thể nói là cùng được nuôi dạy chung trên đùi mẹ tôi; Hal với tôi đã thân quen, gần gũi với nhau như anh em ruột, hai đứa ngày nào cũng gặp nhau. Nói như thế thì ngài hiểu được tại sao tôi láu táu như vậy. Xin ngài lượng thứ cho.

— Sao thế cô Grace, có gì đâu mà cô phải xin lỗi? Bây giờ đã được gặp cô rồi, tôi sẵn sàng ganh tị với hạnh phúc của Hal, và tôi sẽ không ngạc nhiên nữa khi nghe cậu ta tuyên bố mình là chàng trai sung sướng nhất thế gian.

— Kìa ngài Robin, - cô gái vui vẻ đáp, - tôi lại một lần nữa bắt được quả tang ngài nói dối đấy nhé. Cái hạnh phúc mà ngài sẵn sàng lấy làm ganh tị đó, tôi thừa biết là ngài không đời nào chịu đem cái hạnh phúc mà ngài đang chờ ngày được hưởng ra để đổi lấy.

— Cô Grace rất đáng yêu của tôi ạ, - Robin điềm tĩnh đáp, - khi một người đàn ông hay một người đàn bà đã trao tình cảm của mình cho một trái tim trung thực, người ấy không bao giờ lấy lại nữa, và tôi tin chắc rằng nếu tôi nảy ra cái ý tranh chỗ của Hal trong tim cô, cô cũng chẳng bao giờ ưng thuận.



— Đúng đấy ạ, - Grace tán đồng một cách ngay thơ, rồi vừa cười vừa nói thêm: - nhưng tôi sẽ không cho Hal biết là như thế đâu, anh ta sẽ quá kiêu căng.

Câu chuyện được mở đầu một cách vui vẻ như vậy còn kéo dài thêm một tiếng đồng hồ nữa. Rồi Robin bỗng nói:

— Sao Hal lâu đến thế nhỉ. Những người si tình thường hay sốt ruột và đến sớm hơn giờ hẹn kia mà.

— Và như thế là tự nhiên, phải không ngài? - Grace nói.

— Rất tự nhiên.

Cuối cùng có tiếng gõ cửa; điệu hát mà Robin đã hát ban nãy khẽ vang lên, và Grace, sau khi đưa mắt cho Robin như để nói: “Ngài thấy chưa, sự nhầm lẫn của tôi đáng tha thứ lắm”, nhanh nhẹn chạy ra đón người mới đến.

Sự có mặt của Robin không cản trở cô gái hoạt bát có thừa ấy mải mê mở Hal về tội đến trễ và ôm hôn cậu bé với một thái độ hơi hờn dỗi.

— Sao? Anh ở đây à, Robin? - Hal reo lên, - Maude, chị Maude của tôi ra sao rồi? Chị ấy có khỏe không?

— Maude hơi mệt. - Tôi sẽ đến thăm chị ấy. Không có gì trầm trọng chứ?

— Không có gì trầm trọng đâu.

— Tôi cũng hy vọng gặp anh ở đây, - Halbert nói tiếp. - Tôi biết, hay nói cho đúng hơn là tôi đoán rằng anh vừa đến Nottingham. Số là nhân ra thị trấn có chút việc, tôi được biết là sắp có cuộc đấu gậy giữa Geoffroy Dũng Mạnh (em biết

anh chàng này chứ, Grace?) và một anh gác rừng. Thế là tôi nảy ra cái ý đến dự cuộc hội hè nho nhỏ này.

— Trong khi tôi đang chờ ngài mỗi cả mắt, thưa ngài, - Grace nói, đôi môi hồng xinh đẹp chìa ra một cách hờn dỗi.

— Tôi định chỉ ché xem một phút thôi. Tôi đến bãi đứng vào lúc Bé Jean ném đối thủ qua đầu: ném Geoffroy cơ chứ! Geoffroy Dũng Mạnh, Geoffroy Khổng Lồ như lâu đài vẫn gọi. Grace thử tưởng tượng mà xem, thật là một ngón võ tuyệt vời! Tôi cũng muốn gặp Bé Jean hỏi tin anh, nhưng không sao chen vào được. Thế là tôi đi khắp thị trấn hỏi dò mãi không được, bèn vào lâu đài hỏi.

— Vào lâu đài! - Robin thốt lên, - cậu vào lâu đài hỏi “Robin” sao?

— Không đâu, anh cứ yên tâm. Nam tước vừa về hôm qua, và nếu tôi đại dốt để lộ là anh đang ở trong địa phận của ngài, anh sẽ bị săn đuổi như một con thú dữ.

— Hal quý mến ạ, tôi lo sợ như thế thật là trẻ con; tôi biết thừa cậu thận trọng như thế nào và cậu biết giữ bí mật như thế nào. Mục đích của tôi đến đây trước tiên là để gặp mặt cậu, rồi sau đó hỏi cậu tin tức về những người đang bị giam trong lâu đài. Chắc cậu đã biết việc xảy ra trong rừng Sherwood đêm hôm nọ.

— Tôi có biết, Nam tước tức lắm.

— Kệ lão ta. Trong số những người bị bắt có một chàng trai mà tôi phải cứu bằng bất cứ giá nào, đó là William Mặt Đỏ.

— William! - Hal kêu lên, - nhưng làm sao anh ấy lại dính dáng đến toán cướp đã tấn công thập tự quân?

— Thập tự quân không chạm trán với kẻ cướp, mà với những người lương thiện đã hành động thiếu suy xét và tưởng làm đội thập tự quân ấy là lính của nam tước đang đi hộ tống lão ta.

— Hóa ra là các anh? - Hal kinh ngạc kêu lên.

Robin gật đầu.

— Thế thì bây giờ tôi hiểu hết rồi: chính là thập tự quân nói về anh khi họ kể lại rằng trong toán cướp có một người bắn cung bách phát bách trúng. Chao ôi, anh Robin, tội nghiệp anh quá, kết quả trận đánh ấy thật là không may cho anh.

— Đúng đấy Hal ạ, rất không may, - Robin buồn bã nhắc lại, - vì cha tôi đã chết.

— Chết ư, ông cụ Gilbert chết rồi ư? - Hal hỏi lại, giọng đầy nước mắt, - trời ơi!

Hai chàng trẻ tuổi im lặng trầm ngâm một lát, trong một niềm đau khổ chung. Grace không cười nữa; cô thấy náo lòng vì nỗi buồn của Hal và nỗi tuyệt vọng của Robin.

— Và anh Will đã rơi vào tay quân lính của nam tước sao? - Hal lại nói, để nhắc Robin tiếp tục nghĩ về số phận của người bạn.

— Phải, - Robin đáp, - và tôi đến tìm cậu là hy vọng rằng cậu sẽ vui lòng giúp tôi lên vào lâu đài. Tôi chỉ rời

Nottingham khi nào đã giải thoát được Will.

— Anh cứ trông cậy vào tôi, Robin ạ, - Hal sốt sắng nói, - tôi sẽ làm tất cả những gì tôi có thể làm được để giúp anh đắc lực trong hoàn cảnh đau buồn này. Ta sẽ đến lâu đài; tôi có thể dễ dàng đưa anh vào trong lâu đài; nhưng khi đã vào trong ấy rồi, anh phải giữ gìn cẩn thận, phải kiên nhẫn, đừng hấp tấp. Từ khi nam tước trở về, cuộc sống trong lâu đài là một cảnh địa ngục đối với tất cả chúng tôi; ngài quát tháo, chửi rủa, đi đi lại lại khắp nơi làm khổ mọi người.

— Tiểu thư Christabel có cùng về với nam tước không?

— Không, ngài chỉ đưa ông linh mục về; những người lính đi theo ngài là người ngoại quốc.

— Cậu không biết được chút gì về số phận của ngài Allan Clare sao?

— Chẳng nghe nói gì; ở lâu đài không có một người nào có thể hỏi tin tức được. Còn tiểu thư Christabel thì đang ở Normandie, có lẽ là ở trong một tu viện. Do đó có thể phỏng đoán rằng ngài Allan chắc cũng đang ở đâu xung quanh cái tu viện ấy.

— Điều đó có thể coi là gần như chắc chắn mười phần, - Robin đáp; - tội nghiệp Allan! Mong sao cho tình yêu của anh ấy được đền bù xứng đáng.

— Phải, - Grace đệm theo, - có một Thiên Hựu phù hộ riêng cho những người lính chung thủy.

— Tôi xin tự giao phó mình cho Thiên Hựu hiền từ ấy, - Halbert vừa nói vừa đưa mắt âu yếm nhìn Grace.

— Tôi cũng vậy, - Robin nói, lòng bồi hồi nghĩ đến Marianne.

— Anh Robin ạ, - Hal nói tiếp, - nếu chúng ta có thể làm được một cái gì để cứu William thì phải làm ngay tối nay; mấy người bị bắt phải lên đường vào lúc nửa đêm; họ bị giải lên Luân Đôn để được xét xử và kết án theo ý thích của nhà vua.

— Vậy thì ta phải gấp lên: tôi đã hẹn Bé Jean chờ tôi ở gần cầu treo của lâu đài.

— Grace, em yêu quý, - Hal nói, giọng sợ sệt, - mai em đừng mắng anh là đã ra đi vội vã như thế này nhé.

— Không đâu Hal ạ, anh có thể yên tâm. Anh hãy dũng cảm đi cứu bạn anh đi, và đừng nghĩ đến em; ở nhà em sẽ cầu nguyện Chúa giúp anh.

— Em là người con gái tốt nhất và được yêu nhất trên đời, Grace ạ, - Hal nói trong khi hôn đôi má hồng của Grace.

Robin chào cô gái, một cách duyên dáng, và hai người bạn vội bước về phía lâu đài.

— Đúng thật rồi, - Robin nói, - đúng là Bé Jean kia rồi. Sao hai người có vẻ thân mật thế nhỉ?

— Tôi dám đưa cái đầu ra đánh cược. - Hal đáp. - rằng Geoffroy đã mê tít Bé Jean rồi; đây là một thứ tình bạn đột ngột; và bây giờ chắc Geoffroy đang đưa Bé Jean vào lâu đài

để đánh chén với nhau. Geoffroy là một chàng trai rất khá, nhưng lại rất bất cẩn. Anh ta mới vào làm việc với nam tước được ít lâu thôi, và nếu quá chén thì sẽ sinh chuyện lôi thôi đấy.

— Chúng ta có thể tin tưởng hoàn toàn vào tính điều độ thường ngày của Bé Jean, - Robin đáp, - anh ta sẽ giữ người bạn mới trong những giới hạn phải chăng.

— Coi chừng, Robin, - Hal nói vội; - Bé Jean đã nhìn thấy chúng ta, anh ấy vừa vẫy tay ra hiệu đấy.

Robin đưa mắt về phía bạn.

— Anh ấy khuyên tôi nên đợi, - Robin đáp; - anh ấy đang đi vào lâu đài; nhưng tôi sẽ làm cho anh ấy hiểu rằng tôi đi theo cậu, rồi tôi với anh ấy sẽ gặp nhau ở một khoảng sân nào đấy trong lâu đài.

— Hay lắm. Anh sẽ đi theo tôi vào tiền sảnh, tôi sẽ nói anh là bạn tôi. Ở đây ta sẽ nghe ngóng những câu chuyện trò của quân lính may ra có biết được nơi giam giữ các tù nhân và tên người có nhiệm vụ canh gác họ. Nếu ta tìm cách lấy được chìa khóa, ta sẽ giải thoát Will ra; nhưng muốn ra khỏi lâu đài thế nào cũng lại phải đi theo các đường hầm. Khi đã ra đến rừng...

— Thì tôi sẽ cho phép họ đuổi theo, thậm chí cho họ đuổi kịp nữa nếu họ đủ sức! - Robin vui vẻ nói.

Sau tiếng gọi của Hal, cầu treo của lâu đài được hạ xuống, và chẳng bao lâu Robin đã ở bên trong lâu đài Nottingham.

Thấy mình lâm vào cái thế phải đi theo Geoffroy, Bé Jean quyết định lợi dụng mối thiện cảm đột ngột của người lính thập tự quân.

Chàng gác rừng lái câu chuyện về sự kiện đã xảy ra đêm trước một cách dễ dàng: Geoffroy rất sẵn lòng chiều theo cái ý muốn kỳ quặc của người bạn mới. Anh ta cho Bé Jean biết rằng mình có nhiệm vụ canh gác ba tù nhân.

— Trong số đó, - anh ta nói thêm, - có một chàng trai khá tuấn tú, nhưng dung mạo rất khác người.

— Thế à! - Bé Jean nói, giọng hững hờ.

— Ừ, có lẽ trong đời anh anh sẽ không bao giờ trông thấy một bộ tóc có cái màu kỳ lạ như vậy: gần như đỏ thẫm; tuy vậy anh ta rất đẹp trai, anh ta có đôi mắt tuyệt đẹp, và bây giờ đôi mắt ấy trông như chứa đựng ngọn lửa của địa ngục, vì lòng căm giận làm cho nó sáng quắc lên. Đức Ông có đến thăm anh tù nhân này một lần trong khi tôi đang phiên gác; ngài đã không moi được lấy một lời khai nào, và ngài đã vừa ra khỏi buồng giam vừa thể là sẽ cho treo cổ anh chàng tóc đỏ trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ:

“Tôi nghiệp cho Will” - Bé Jean trầm nghĩ, đoạn hỏi Geoffroy:

— Người tù khốn khổ ấy có bị thương không?

— Hắn ta khỏe mạnh như tôi và anh ấy, - Geoffroy đáp; - chẳng qua hắn đang buồn phiền, thế thôi.

— Vậy ra ở đây trên thành cũng có buồng giam sao? - Bé Jean nói tiếp; - tôi chắc ít nơi có loại buồng giam xây trong

chiều dài của bức thành như vậy.

— Anh nhầm rồi, anh bạn tha phương ạ; ở Anh quốc có rất nhiều lâu đài xây buồng giam theo kiểu đó.

— Xây vào chỗ nào, ở các góc thành sao?

— Thường thường là như vậy, nhưng không phải buồng nào cũng ở được. Chẳng hạn như căn buồng giam anh chàng tóc đỏ mà tôi vừa nói chuyện với anh, xây ở góc phía Tây, là một căn buồng khá tốt, có thể ở được một cách không đến nỗi khổ sở. À đây, - Geoffroy nói thêm, - ngồi ở đây có thể nhìn sang đấy được, anh nhìn thấy chưa, bên cạnh cái tháp có lỗ châu mai ấy; anh nhìn thấy chưa?

— Thấy rồi.

— Thế thì ở phía trên có một chỗ hở đủ rộng để cho không khí và ánh sáng có thể lọt qua, còn ở phía dưới có một cái cửa ra vào thấp.

— Tôi thấy rồi. Thế là cái anh chàng tóc đỏ kia thì đang ở trong ấy à?

— Phải, và đó là điều đáng tiếc cho hắn ta.

— Tội nghiệp? Thật đáng buồn, phải không anh Geoffroy?

— Rất buồn, anh bạn tha phương ạ.

— Cứ nghĩ rằng trong một căn ngục tối tăm như vậy, - Bé Jean nói tiếp như thể chỉ nói ra một ý nghĩ băng quơ, - có một người trẻ tuổi, khỏe mạnh, xét ra cũng chẳng phạm tội gì ghê gớm, chắc là đang hoài công tìm cách tự giải thoát



mà chẳng ăn thua gì, kể cũng tội... Bao giờ cũng có người canh giữ thường xuyên trong phòng giam sao?

— Không, hắn ở đấy có một mình, và nếu có người giúp thì hắn có thể vượt ngục khá dễ dàng. Then cài cửa ở bên ngoài, đồng khóa của hắn chỉ cần rút ra một cái là xong, chỉ có điều là không có cách nào vượt qua thành từ phía Tây.

— Sao vậy?

— Vì lúc nào cũng có lính canh đi qua đi lại, trong khi đó thì bên phía Đông chẳng có ai đi tuần; bên này chắc ăn hơn.

— Thật tình như tôi đây chẳng dại gì lại đi liều mạng bày ra một cuộc vượt ngục nguy hiểm và ít hy vọng như vậy, vì dù có ra khỏi buồng giam được rồi thì làm sao vượt qua những bức tường của một tòa lâu đài kiên cố như thế này?

— Một người lạ không biết những đường ngang ngõ tắt trong lâu đài thì chưa đi được mười bước đã bị bắt ngay. Nhưng như tôi đây chẳng hạn, nếu tôi muốn vượt ngục, tôi sẽ đi sang thành phía Đông, đến một gian phòng bỏ trống có cửa sổ trông ra hào nước bao quanh lâu đài. Gần sát cái cửa sổ ấy, chỉ cách một sải tay, có một cái cột chống cũ xây áp vào tường, có thể dùng làm điểm tựa. Từ đấy có thể bước xuống một súc gỗ nổi lềnh bềnh trên mặt nước, mà lính tráng vẫn thường dùng để trở về lâu đài mỗi khi trót đi quá giờ tắt lửa. Sang đến bên kia hào rồi thì phải nhờ đến sự nhanh nhẹn của đôi chân thôi.

— Gã tù nhân kia phải có một người bạn thông minh mới mong thoát được, - Bé Jean nói.

— Đúng, nhưng hần ta làm gì có!

— Hần ta làm gì có? - Bé Jean thăm nhắc lại như một tiếng vọng.

— Anh bạn gác rừng ơi, - Geoffroy nói, - tôi xin phép để anh ngồi lại một mình trong vài mươi phút nhé, vì tôi có việc phải làm. Nếu anh muốn đi xem chỗ này chỗ nọ trong lâu đài thì anh cứ tự nhiên, và nếu họa hoằn có ai hỏi thì anh cứ nói đúng khẩu lệnh là được: đó là “săn lòng” và “lương thiện”. Người ta sẽ biết anh là chỗ người nhà.

— Tôi cảm ơn anh, anh Geoffroy ạ, - Bé Jean nói, lòng chân thành biết ơn.

— Chỉ ít lâu nữa mi sẽ còn phải cảm ơn ta nhiều hơn, con chó Saxons kia! - Geoffroy lầu bầu khi ra khỏi phòng. - Quả thằng nhà quê này tưởng ta là đồng chủng của nó; ta là người Normands, người Normands chân chính; và ta sẽ cho nó thấy là không một kẻ nào đã dám đánh bại Geoffroy Dũng Mạnh mà lại không bị trừng phạt. Chà! Tên gác rừng khốn kiếp, mi đã dám làm nhục một người chưa bao giờ bị đối thủ đánh trúng một gậy vào vai; mi sẽ phải ân hận về sự xấc xược của mi, cứ yên trí. - Đoạn Geoffroy cười phá lên một tràng dài. - Mi mắc bẫy rồi, tên gác rừng lực lưỡng kia; mi đến đây chắc chắn là để cứu các bạn mi, vì chính những tên đầu trộm đuôi cướp cùng loại với mi đã tấn công thập tự quân. Tốt lắm, mi sẽ được giải đến tận kinh đô, nếu con dao của ta chưa đâm trúng mi. Chao ôi, sao nó cắn câu nhanh thế! Ta sẵn sàng lấy tính mạng ra đánh cược rằng lát nữa ta

sẽ tìm thấy hân trên bức thành phía Đông; đó sẽ là cơ hội để cho ta trả hết ngay một lúc tất cả những gì ta nợ hân.

Trong khi lầu bầu như vậy, Geoffroy cố nghĩ cách tăng công với nam tước về sự miễn cán của mình và đồng thời trả thù Bé Jean.

Ngồi lại một mình Bé Jean bắt đầu suy nghĩ. Anh tự nhủ:

“Cái anh Geoffroy này có lẽ là người tử tế, anh ta có thể có những ý định tốt nhưng ta không thể tin vào sự trung thực của anh ta hay thiện cảm của anh ta đối với một người như ta. Một con người nhỏ mọn như thế không thể có đủ đại lượng để tha thứ cho một người đã thắng mình, lại càng không thể có thiện cảm đối với người đó. Vậy thì hân là Geoffroy lừa gạt ta, dĩ nhiên là ta đang nằm trong lưới. Phải làm sao thoát ra và tìm cách cứu William.”

Bé Jean ra khỏi gian phòng và đi hú họa ra một dãy hành lang rất rộng mà đầu bên kia có lẽ dẫn ra bức thành phía Đông.

Sau cả nửa tiếng đồng hồ đi qua một loại hành lang và quá sảnh vắng tanh, Bé Jean đến trước một cánh cửa. Anh bèn mở ra thì trông thấy một ông già đang cầm cúi trên một cái rương bịt sắt trong đó ông ta chôn rất cẩn thận những cái túi nhỏ đầy tiền vàng. Mải sắp xếp tính toán, ông không để ý thấy sự có mặt bất bình thường của anh gác rừng.

Bé Jean đang tự hỏi xem mình phải trả lời như thế nào trước câu hỏi không sao tránh khỏi của ông già, thì ông ta đã ngẩng đầu lên và trông thấy người khách cao lớn đứng lù

lù trước mặt. Nổi kinh hoàng lộ rõ trên gương mặt ông già. Ông ta đánh rơi một trong mấy cái túi tiền, và tiếng vàng chạm vào sàn nhà làm cho chủ nhân của nó rùng mình.

— Anh là ai? - Ông ta hỏi, giọng run run. - Ta đã ra lệnh cấm vào các phòng riêng của ta kia nhà, anh muốn gì?

— Tôi là bạn của Geoffroy, tôi muốn đi ra thành phía Tây nhưng bị lạc lối.

—À! À! - Ông già kêu lên, và một nụ cười kỳ dị hé nở trên môi ông ta; - anh là bạn của Geoffroy Dũng Mạnh đấy ư? Anh hãy nghe ta, anh gác rừng tuần tú, vì quả thật anh là chàng trai khỏe đẹp nhất mà ta từng nhìn thấy trên đời; anh có muốn đánh đổi bộ áo quân nông dân của anh lấy một bộ quân phục không? Ta là nam tước Fitz Alwine đây.

— À! Ra ngài là nam tước Fitz Alwine? - Bé Jean kêu lên.

— Phải, và sẽ có ngày anh lấy làm mừng, nếu anh đủ khôn ngoan để nhận lời ta, là đã may mắn gặp được ạ.

— Nhận lời gì?

— Nhận lời vào làm lính cho ta.

— Trước khi trả lời, tôi xin phép hỏi mấy câu, - Bé Jean vừa nói vừa điềm tĩnh đi ra khóa kỹ tấm cửa ra vào phòng.

— Anh làm cái gì thế, anh gác rừng đẹp trai? - Nam tước hỏi, trong lòng bỗng nhiên thấy sợ.

— Tôi để phòng khi có kẻ đến quấy rầy, - chàng thanh niên trả lời bằng một giọng hoàn toàn bình tĩnh.

Một tia chớp giận dữ vụt qua đôi mắt xám của nam tước.

— Ngài có trông thấy cái này không? - Anh gác rừng vừa hỏi vừa đưa ra trước mắt Đức Ông một sợi dây rộng bản làm bằng da nai.

Ông già tức giận đến nghệt thở, chỉ trả lời câu hỏi đầy ý dọa nạt ấy bằng một cái gật đầu.

— Ngài hãy chăm chú nghe tôi nói, - chàng thanh niên nói tiếp: - tôi có một ân sủng cầu xin ngài, và nếu chẳng may vì một lý do nào đó mà ngài khước từ, thì tôi sẽ treo ngài lên góc tủ kia, không mấy may thương tiếc. Ngài có kêu la cũng chẳng có ai đến cứu ngài đâu, vì một lý do rất dễ hiểu là tôi không để cho miệng ngài kịp mở ra mà kêu. Tôi có vũ khí, có một quyết tâm sắt đá, một lòng quả cảm không kém gì cái quyết tâm ấy, và tôi thấy mình đủ sức cố thủ ở cửa phòng này chống lại hai chục tên lính. Dù sao chẳng nữa cũng xin ngài hiểu thật rõ rằng hễ ngài không chịu, ngài sẽ tức khắc biến thành một cây ma.

Tên cướp khốn kiếp! - Nam tước nghĩ thầm, - ta mà thoát khỏi tay mi thì mi sẽ bị một trận đòn trí mạng". Đoạn nam tước lên tiếng hỏi, giọng ngọt ngào:

— Thế anh muốn gì, hử anh gác rừng?

— Tôi muốn ngài trả tự do cho...

Vừa lúc ấy có tiếng bước gấp đi dọc hành lang, và có ai xô mạnh vào cánh cửa làm cho nó rung lên. Bé Jean rút từ thắt lưng ra một con dao nhọn, nắm lấy ông già yếu ớt, nói rất khẽ, nhưng giọng đầy sát khí:

— Nếu ngài kêu lên, nếu ngài nói một lời nào nguy hiểm đến sự an toàn của tôi, tôi giết ngài. Ngài hỏi xem ai gõ cửa đi.

Nam tước hoảng sợ tuân theo lệnh ngay: - Ai đấy? - Thừa Đức Ông con đây ạ.

— Con là ai, hở đồ ngốc? - Bé Jean thì thầm nhắc vở.

— Con là ai, hở đồ ngốc? - Nam tước hỏi lại.

— Geoffroy ạ.

— Người muốn gì.

— Bẩm con cần báo với Đức Ông một tin rất quan trọng ạ.

— Tin gì thế?

— Bẩm con đang nắm trong tay một tên thủ lĩnh của bọn cướp đã dám tấn công các bồi thần của Đức Ông ạ.

— Thế à? Thật à? - Bé Jean thì thầm nhắc, giọng hách dịch.

— Thế à? Thật à? - Ngài nam tước đáng thương nhại lại.

— Bẩm Đức Ông vâng ạ; và nếu Đức Ông vui lòng nghe, con sẽ xin nói con đã dùng mưu như thế nào để nắm được hắn ạ.

— Bây giờ ta đang bận, không tiếp người được đâu; nửa tiếng nữa người hãy đến. - Nam tước lại nhại lại từng chữ câu nói của Bé Jean nhắc cho.

— Bẩm nửa tiếng nữa thì muộn mất ạ, - Geoffroy đáp, giọng bực mình rõ rệt.

— Ta đã bảo là phải nghe, tên đại bọm kia! Cút đi, đã bảo là bận mà!

Nam tước Fitz Alwine giận bầm gan tím ruột lên, đến nỗi sẵn lòng cho hết số tiền vàng trong rương nếu ai mách cho lão được cách gì giữ Geoffroy lại và mở cửa ra cho hắn vào cứu. Tiếc thay tên này buộc lòng phải tuân lệnh, bỏ đi cũng nhanh như khi hắn đến, và nam tước lại một mình đối diện với kẻ thù cao lớn của lão.

Khi tiếng bước chân của tên lính đã mất hút trong chiều sâu của các dãy hành lang. Bé Jean tra dao vào vỏ và nói với Fitz Alwine:

— Bây giờ thì thưa ngài nam tước, tôi xin nói rõ để ngài biết tôi muốn gì. Đêm hôm trước, đã có một trận đánh xảy ra trong rừng Sherwood giữa quân lính của ngài mới từ Đất Thánh trở về và một toán người Saxons lương thiện. Sáu người đã bị bắt: tôi muốn ngài trả tự do cho sáu người ấy, tôi lại muốn rằng không có ai áp giải hay đi theo họ trong khi họ ra khỏi lâu đài; tôi rất ghét thói do thám, và tôi cấm ngài cho người theo do thám.

— Lẽ ra ta có thể hết lòng chiều theo ý anh về điểm này, anh gác rừng đẹp trai ạ, nhưng...

— Nhưng ngài không muốn. Này, ngài nam tước, tôi không có thì giờ lắng tai nghe những lời lẽ giả dối của ngài, mà cũng không đủ kiên nhẫn để chịu nổi nhọc nhằn phải nghe nó. Xin ngài thả mấy chàng trai đáng thương ấy ra, nếu không tôi sẽ không chịu trách nhiệm về tính mạng của ngài dù chỉ trong mười lăm phút.

— Anh nóng tính lắm, anh bạn trẻ nhỉ. Thôi thế thì ta nghe anh vậy. Dấu ấn của ta đây, anh hãy đến gặp một tên lính canh trên thành, cho hắn coi cái ấn này, và nói với hắn là ta đã ban cho anh cái ân sủng tha tội cho bọn c... à cho các tù nhân. Tên lính canh sẽ chỉ anh đến chỗ người có nhiệm vụ trông coi các bạn anh, và người ta sẽ mở cửa gian phòng dành cho họ, vì họ không bị giam trong ngục thất đâu, mấy chàng trai dũng cảm ấy.

— Lời lẽ của ngài có vẻ thành thật đấy, ngài nam tước ạ, - Bé Jean đáp, - tuy vậy tôi không thấy tin tưởng cho lắm. Cái ấn này, tên lính canh kia, việc đi lại nợ tôi thấy nó rắc rối quá không sao gỡ mối ra một cách tử tế được. Vì vậy, dù muốn dù không, ngài cũng sẽ đi với tôi đến chỗ người có nhiệm vụ trông coi các bạn tôi; ngài sẽ ra lệnh cho y trả lại tự do cho họ, rồi ngài sẽ để cho chúng tôi ra khỏi lâu đài một cách yên ổn.

— Anh nghi ngờ phát ngôn của ta ư! - Nam tước nói, vẻ như người bị xúc phạm một cách khó tưởng tượng nổi.

— Tôi hoàn toàn không tin, và tôi xin nói thêm rằng hễ ngài có một lời, một cử chỉ, một dấu hiệu nhằm đưa tôi vào bẫy, tôi sẽ cắm ngáp con dao này vào tim ngài không thêm một lời cảnh cáo.

Những lời hăm dọa của Bé Jean được nói lên bằng một giọng hết sức quả quyết, gương mặt anh bộc lộ một quyết tâm bất di bất dịch đến nỗi không thể còn chút hồ nghi nào là những lời ấy sẽ không chuyển sang hành động ngay tức khắc nếu nam tước không tôn trọng nó.



Nam tước đã lâm vào một tình thế khá nguy ngập, và tình thế đó là do chính lão tạo ra. Thường thường bao giờ cũng có một đội quân bảo vệ an toàn cho lão, hoặc ở bên cạnh phòng lão, hoặc trong tầm lão có thể gọi một cách dễ dàng. Nhưng hôm ấy, muốn ngồi một mình để sắp xếp lại một cách kín đáo số tiền vàng kếp sù chồng chất trong các rương hòm của lão (thời ấy chưa có ngân hàng), lão đã cho vệ binh đi chỗ khác và cấm mọi người đến chỗ lão với bất kỳ lý do gì. Biết rõ là mình không mong gì được quân lính cứu giúp, nam tước đành phải làm theo yêu cầu của Bé Jean, và tuy trong cổ chứa đầy những tiếng kêu la hoảng loạn, lão vẫn phải im thin thít. Fitz Alwine là người hết sức tham sinh úy tử, lão chưa hề may mắn có ý muốn về gặp tổ tiên. Thế nhưng lão lại đang gần kề với cuộc hành trình âm đạm này, vì cuộc tranh chấp của lão với Bé Jean khó lòng có thể kết thúc một cách êm đẹp, việc trả tự do cho mấy chàng trai Saxons mà lão đã hứa với Bé Jean để chuộc lấy tính mạng là một việc không có cách gì thực hiện được, vì một lý do đơn giản là các tù nhân ấy đã bị giải đi Luân Đôn từ hai giờ sáng đêm qua, người này bị xích liền vào người kia, có hai mươi tên lính đi áp tải.

Bị những cuộc chiến tranh ở Normandie làm hao mòn, quân đội của vua Herry đệ nhị không có được một quân số dồi dào như trước, cho nên tuy đang thời bình mà nhà vua cũng cho tuyển mộ ráo riết những thanh niên cao lớn khỏe mạnh.

Để chiều lòng nhà vua, các lãnh chúa tôn chủ thường gửi về Luân Đôn một số lính đáng kể tuyển trong đám bồi thân,

và sở dĩ Fitz Alwine về Nottingham chẳng qua cũng là để tuyển mộ một số lính đáng mặt đứng trong đội ngũ của quân đội hoàng gia. Dáng vóc cao lớn của Bé Jean, phong thái hiên ngang và sức lực khổng lồ của anh đã làm cho nam tước nảy ra cái ý đột ngột là gửi anh đến Luân Đôn. Vậy khi ngài ga Bé Jean vào làm cho mình và khoác áo nhà binh là với cái ẩn ý ấy...

Bị ép buộc phải làm theo yêu cầu mới của Bé Jean, nam tước quyết định giấu sự thật với anh và lấy cớ đưa anh đến chỗ giam tù nhân để lừa anh đến một khu vực nào trong lâu đài mà lão dễ được cứu thoát một cách nhanh chóng.

— Ta sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của anh, - lão vừa nói vừa rời ghế đứng dậy.

— Ngài làm như vậy là rất phải, tôi xin cam đoan với ngài như vậy, - chàng thanh niên nói, - và nếu ngài muốn hoãn chuyến đi thăm Satan theo bốn phận của ngài, ta hãy mau mau ra khỏi phòng này. À! Xin hỏi thêm một điều nữa.

— Anh nói đi, nam tước rên rỉ. - con gái ngài giờ ở đâu?

— con gái ta! - Fitz Alwine kêu lên, ngạc nhiên đến tột độ, - con gái ta!

— Phải, con gái ngài, tiểu thư Christabel ấy?

— Thật tình câu hỏi của anh kỳ lạ quá đấy, anh gác rùng ợ.

— Kỳ lạ gì! Ngài cứ trả lời cho thực thà đi.

— Tiểu thư Christabel đang ở Normandie.

— Ở vùng nào của xứ Normandie?

— Ở Rouen.

— Có thật không?

— Thật mười mươi đấy, Christabel ở trong tu viện của thành phố này.

— Allan Clare ra sao rồi?

Gương mặt nam tước đột nhiên đỏ bừng lên; bên trong đôi môi run rẩy, hai hàm răng nghiến chặt vào nhau nén một tiếng kêu tức giận; và mắt lão nhìn Bé Jean trừng trừng như muốn nuốt sống anh. Bé Jean với cái thân hình cao lớn uy hiếp dữ dội tấm thân bé nhỏ của nam tước, chậm rãi hỏi lại:

— Allan Clare ra sao rồi?

— Ta không biết.

— Trong suốt sáu năm qua ngài không gặp Allan lần nào sao?

— Ta có gặp cái thằng ngoan cố khốn nạn ấy.

— Ngài làm ơn đừng chửi bới, Ngài gặp anh ta ở đâu?

— Buổi gặp gỡ đầu tiên giữa ta và hắn đã diễn ra ở một nơi mà lẽ ra cái gã cầu bơ cầu bất trơ trên ấy không bao giờ được tới, - nam tước nói tiếp, giọng chua chát, - ta đã bắt gặp hắn trong phòng con gái ta, đang quì dưới chân nó. Ngay tối hôm đó con gái ta đã vào tu viện. Thế mà đến hôm sau hắn đã cả gan đến trình diện ta và ngỏ lời cầu hôn con gái ta. Ta đã cho quân lính tống cổ hắn ra ngoài. Từ dạo ấy

ta không gặp hần lần nào nữa, nhưng gần đây ta được tin là hần đã vào làm cho triều đình vua Pháp.

— Tự nguyện à?

— Phải, để làm tròn những điều khoản của một thỏa ước giữa hần và ta.

— Thỏa ước gì? Allan đã cam kết những gì? Và ngài đã hứa với Allan ra sao?

— Hần đã cam kết sẽ khôi phục gia sản, phục hồi quyền chiếm hữu những đất đai đã bị tịch biên vì cha hần cúc cung tận tụy với giám mục Thomas Becket. Ta đã hứa gả con cho hần nếu trong vòng sáu năm hần sống cách xa con ta và không tìm cách gặp nó. Nếu hần sai lời, ta sẽ có quyền xử lý với tiểu thư Christabel theo ý muốn của ta.

— Sự thỏa ước này có từ bao giờ?

— Từ ba năm nay.

— Được. Bây giờ ta hãy lo đến các tù nhân. Ta hãy đi thả họ ra.

Trong lồng ngực nam tước có cả một hỏa diệm sơn đang sôi sục, tuy vậy gương mặt nhợt nhạt của lão không để lộ chút gì trong cái ý đồ thâm độc đã hình thành trong trí não. Trước khi đi theo Bé Jean, lão khóa kỹ cái rương quý báu của lão, soát lại xem thử có vương vãi chút gì ra ngoài không, và nói với Bé Jean, giọng hiền hòa:

— Ta đi đi, anh ban Saxon đừng cảm.

Bé Jean không phải là người có thể nhắm mắt đi theo cái lộ trình do lão nam tước vạch ra. Anh đã phát hiện ra một cách dễ dàng là Fitz Alwine đi theo một hướng ngược lại với cái hướng phải theo để ra thành. Anh liền đặt bàn tay hộ pháp lên vai ông già nói:

— Ngài nam tước, ngài đã chọn một lối đi dẫn chúng ta ra xa mục đích rồi.

— Sao anh biết? - Nam tước hỏi.

— Vì các tù nhân bị giam ở các buồng giam xây lõm vào bức thành.

— Ai nói cho anh biết như vậy?

— Geoffroy.

— Chà! Tên đại bọm!

— Phải, đó là một tên đại bọm, vì không những hắn đã chỉ cho tôi biết các bạn tôi bị giam ở chỗ nào trong lâu đài, mà lại còn bày cho tôi cách giải thoát họ nữa.

— Ta sẽ không quên thưởng công cho hắn. Nhưng trong khi phản bội ta, hắn đã lợi dụng cái tính cả tin của anh để lừa anh rồi; các tù nhân không ở trong khu vực này của lâu đài.

— có thể là như thế, nhưng tôi muốn cùng ngài đi kiểm tra lại điều đó.

Ở phía dưới dãy hành lang mà hai nhân vật của chúng ta đang đứng chợt nghe có tiếng chân bước rầm rập. Chỉ có một cái cầu thang ngăn cách nam tước với sự cứu viện từ

trên trời rơi xuống này. Lợi dụng một phút lơ là của anh gác rừng đang mãi nhìn về phía cuối dãy hành lang xem nó dẫn đến chỗ nào, lão lao về phía cửa cầu thang một cách nhanh nhẹn lạ thường đối với tuổi tác của lão. Chạy được đến đấy, và đang chuẩn bị chạy xuống cầu thang từng bốn bậc một, thì lão cảm thấy có một bàn tay sắt nắm chặt lấy vai lão. Ông già bất hạnh hét lên một tiếng và chạy xuống các bậc cấp. Thản nhiên như không, Bé Jean chỉ bước dài hơn một chút xuống theo nam tước lúc bấy giờ mỗi phút một cố chạy nhanh thêm. Được niềm hy vọng gặp người cứu giúp cổ vũ, nam tước vừa chạy như điên vừa cất tiếng kêu cứu. Nhưng những tiếng kêu ngắc ngứ ấy không có tiếng vọng lại; nó mất hút trong cảnh vắng vẻ vô biên của các dãy hành lang. Cuối cùng, sau mười lăm phút chạy trốn kỳ quặc như vậy, nam tước tới được một cánh cửa; lão xô mạnh đến nỗi cả hai cánh cửa mở toang ra; và lão ngã vào tay một người vừa lao ra.

— Cứu tôi với! Cứu tôi với! Có kẻ giết người! - Nam tước gào lên; - bắt lấy nó! Giết chết nó đi! - Đoạn kiệt sức, Fitz Alwine khụy xuống, tụt khỏi tay người đang cố đỡ lấy lão, và ngã sòng xoài ra đất.

— Lui ngay! - Bé Jean vừa quát vừa cố đẩy lùi người kia; - lui ngay!

— Kìa, Bé Jean! - Một giọng xúc động nói, - chẳng lẽ cơn tức giận làm cho anh quáng mắt đến nỗi không nhận ra bạn bè nữa sao?

Bé Jean kêu lên một tiếng kinh ngạc:

— Sao? Anh đấy à, Robin! Lạy Chúa! Đây là một sự tình cờ mà cái lão phản phúc này phải lấy làm mừng vô hạn, vì giá không có anh thì lão đã đến giờ tận số rồi.

— Ông già khốn khổ mà anh đuổi theo là ai vậy?

— Nam tước Fitz Alwine đấy, - Halbert nói khẽ vào tai Robin, trong khi lão vẫn tìm cách nấp kín sau lưng chàng.

— Nam tước Fitz Alwine! - Robin reo lên; - tôi thực sự lấy làm hoan hỉ vì cuộc gặp gỡ này, nó sẽ cho phép tôi hỏi mấy câu có tầm quan trọng bậc nhất đối với một số người mà tôi quý mến.

— Anh khỏi mất công hỏi Đức Ông, - Bé Jean đáp; - tôi đã được ngài cho biết tất cả những gì tôi cần biết, trước hết là về số phận của Allan Clare, sau đó là về số phận các bạn của ta; họ đang bị giam ở đây, vừa vừa rồi nam tước đang đưa tôi đến buồng giam của họ để thả họ ra; hay nói cho đúng hơn, cái lão phản phúc ấy giả vờ đưa tôi đến đây, vì lão ta đã lợi dụng một phút sơ hở của tôi để chạy trốn.

Nỗi hối tiếc là không thoát được khỏi tay Bé Jean làm cho nam tước buông ra một tiếng rên thê thảm.

— Lão ấy hứa thả các bạn của ta là lão ấy lừa anh đấy, anh Bé Jean thật thà Ạ; mấy cậu ấy đang ở trên đường đi Luân Đôn khi chúng mình ăn sáng ở ngoài quán ấy.

— Vô lý! - Bé Jean thốt lên.

— Hoàn toàn đúng như thế đấy, - Robin Hood đáp; - Hal vừa được báo tin này, và vừa rồi hai chúng tôi đang đi tìm anh để đưa anh ra khỏi cái hang hùm này.

Khi nghe nói đến tên Halbert, nam tước ngẩng đầu lên, đưa mắt nhìn lên về phía Hal, và sau khi đã hiểu rõ sự trung thành của cậu bé giám mã, lão lại trở về tư thế của kẻ chiến bại, mồm lẩm bẩm hàng ngàn câu nguyên rủa dành cho cậu Hal tội nghiệp của chúng ta.

Cử động của nam tước không lọt ra khỏi mắt Halbert, nãy giờ vẫn chăm chú theo dõi những phản ứng của lão ta. Cậu nói:

— Anh Robin ạ, Đức Ông vừa ném cho tôi một cái nhìn không hứa hẹn một phần thưởng gì lớn lao cho tình bạn của tôi đối với anh.

— Quả có thế, - Fitz Alwine lẩm bẩm, - ta sẽ không quên sự phản bội của mi.

— Hal thân mến ạ, - Robin đáp, - nếu cậu không còn ở lại đây được nữa, nếu sự có mặt của cậu trong lâu đài đã trở thành vô ích, thì ta hãy cùng nhau bỏ đi.

— Khoan đã, - Bé Jean nói, - tôi nghĩ rằng tôi sẽ làm được một việc rất có ích cho quận này nếu tôi trừ khử được vĩnh viễn ách thống trị hà khắc của tên Normands đáng nguyên rủa này. Tôi sẽ cho hấn về châu Satan.

Hal và Robin ra đóng cửa lại.

— Anh gác rừng tốt bụng ơi, anh cung thủ trung thực ơi, cậu Hal thân mến ơi, - lão già thì thầm, - xin các vị đừng tỏ ra tàn nhẫn, xin các vị thương tình! Tôi không có lỗi trong vụ này, không phải vì tôi mà bạn của các vị gặp nạn; họ đã tấn công lính của tôi, lính của tôi đã phải tự vệ, chẳng phải là lẽ



tự nhiên sao? Mấy anh bạn ấy khi đã lọt vào tay tôi, lẽ ra phải bị treo cổ mới bổ... à mới đáng đ.. à tôi muốn nói rằng theo đúng luật lệ là như thế... nhưng họ đã được tha tội chết và gửi đi Luân Đôn. Tôi không được biết là hôm nay các vị sẽ đến xin thả họ ra; chứ nếu tôi được báo trước thì giờ này chắc chắn là các bạn đó không còn có gì để phàn nàn nữa. Các vị hãy suy nghĩ lại; xin các vị chớ nổi giận, các vị hãy là những quan tòa chứ đừng là những đao phủ. Tôi xin thề là sẽ xin ân xá cho các bạn ấy. Tôi cũng xin thề tha cho Halbert cái t... à bỏ qua cho việc làm nhẹ dạ của cậu ta, và để cho cậu ta giữ nguyên chỗ cũ.

Trong khi nói, nam tước vẫn lắng tai nghe ngóng từng tiếng động nhỏ, mong sao có ai đến cứu, nhưng chỉ hoài công.

— Nam tước Fitz Alwine, - Bé Jean nói, giọng nghiêm trang, - tôi phải hành động theo đúng những luật lệ cổ truyền của rừng. Ngài phải chết.

— Không! Không! - Đức Ông nắc lên.

— Đây, ngài nam tước, xin ngài nghe đây. Tôi nói mà trong lòng không hề tức giận. Sáu năm trước đây, ngài đã cho đốt nhà người thanh niên này; mẹ anh ta bị lính của ngài giết chết, và trên thi hài của người đàn bà đáng thương ấy chúng tôi đã thề sẽ trừng trị kẻ giết người.

— Xin các ông thương tình tha cho! - lão già rên rỉ.

— Bé Jean ạ, - Robin nói, - anh hãy tha cho người này vì lòng quý trọng đối với người con gái tuyệt vời gọi người này

bằng cha. - Rồi quay về phía nam tước, chàng nói thêm: - Ngài hãy hứa gả cho Allan Clare người mà chàng yêu dấu đi, rồi ngài sẽ được vẹn toàn tính mạng.

— Tôi xin hứa với ông như vậy, ông gác rừng ạ.

— Ngài có giữ lời hứa ấy không? - Bé Jean hỏi.

— Tôi sẽ giữ ạ.

— Hãy để cho ông ta sống, Jean ạ; lời thề của ông ta vừa rồi đã được Chúa ghi nhận. Nếu ông ta nuốt lời, linh hồn của ông ta sẽ bị đập xuống hỏa ngục để đời đời đền tội trên ngọn lửa của Satan.

— Tôi nghĩ rằng việc ấy đã xong rồi, bạn ạ, - Bé Jean đáp, - và tôi không đành tâm để cho lão ta được ân xá hoàn toàn như vậy.

— Vậy anh không thấy là ông ta đã chết dở vì sợ đó sao?

— Có thấy: nhưng chúng ta vừa đi được trăm bước là lão ta sẽ cho cả đội vệ binh rượt theo cho mà xem. Phải ngăn chặn bàn tay phản phúc của lão mới được.

— Ta hãy nhốt lão trong buồng này, - Hal nói.

Nam tước Fitz Alwine ném vào Hal một cái nhìn đầy căm thù.

— Đúng đấy, - Robin nói.

— Nhưng khi chúng ta ra đi rồi, lão ấy sẽ la toáng lên thì sao? Anh đã nghĩ đến chuyện ấy chưa?

— Thế thì hãy trói lão ta vào một cái ghế, - Robin nói, - bằng sợi dây da nai quấn xung quanh nịt của anh, và lấy con dao găm của chính lão ta nhét cán vào mồm lão ta. - Bé Jean chộp lấy nam tước và trói lại thật chặt, nam tước không dám chống cự một mảy may.

Thi hành xong những biện pháp đề phòng này, ba chàng thanh niên vội vã đi ra cầu treo. Người gác cầu vốn là bạn của Hal, không làm khó dễ gì, và họ ra khỏi lâu đài một cách êm thấm.

Trong khi ba người bạn rảo bước đến nhà Grace May, Geoffroy sốt ruột quá chạy lên phòng nam tước.

Đến trước cửa phòng, hấn gõ rất khẽ một tiếng rồi không thấy trả lời, hấn gõ mạnh hơn; vẫn không thấy ai trả lời. Đâm hoảng, Geoffroy lên tiếng gọi nam tước; nhưng chỉ có tiếng vọng đáp lại. Lúc bấy giờ hấn mới đưa cái vai lực lưỡng xô sập cánh cửa.

Gian phòng trống không.

Geoffroy chạy qua các phòng, các dãy hành lang, các gian tiền sảnh, kêu thất thanh.

— Đức Ông! Đức Ông! Ngài đâu rồi?

Mãi sau khi tìm kiếm một hồi lâu Geoffroy mới phát hiện được căn phòng mà ba người bạn của chúng ta vừa ra khỏi.

— Đức Ông! Ngài nam tước! Có chuyện gì xảy ra thế này?  
- Geoffroy vừa cởi trói cho nam tước vừa thốt lên.

Fitz Alwine, mặt tái mét đi vì tức giận, quát:

— Kéo cầu treo lên! Không cho ai ra hết! Hãy lục soát khắp lâu đài, tìm cho ra tên gác rừng cao lớn đang ẩn nấp đâu đây, trời lại đem đến đây cho ta! Treo cổ thằng Hal lên! Kìa đi đi, thằng ngốc kia! Đi đi chứ!

Nam tước, kiệt sức vì những thử thách vừa qua, khó nhọc lê về phòng, còn Geoffroy, lòng khắp khởi hy vọng sẽ lập được công to khi bắt được Bé Jean, chạy đi truyền đạt những mệnh lệnh của nam tước.

Một giờ sau, trong khi người ta đang xáo tung cả lâu đài lên để tìm Bé Jean, thì Hal sau khi từ biệt cô Grace May xinh đẹp, cùng hai người bạn vượt qua rừng Sherwood đi về phía phủ đệ Gamwell.

## 20

---

Khi nam tước Fitz Alwine đã hoàn toàn hết sợ hãi và mệt mỏi, lão liền ra lệnh cho thuộc hạ đến điều tra trong làng Nottingham, để tìm cho ra dấu vết của tên gác rừng. Cố nhiên là lão quyết tâm trả cho thực đích đáng cái mối hận mình đã bị sỉ nhục thậm tệ.

Geoffroy trình cho nam tước biết về việc Halbert trốn thoát, tin này làm cho lão chủ lâu đài nổi giận xung thiên. Lão bảo Geoffroy:

— Tên khốn kiếp! Lần này mà mi vẫn còn không khéo, để xổng tên cướp kia, cái tên đã nhận danh là bạn mi đến trình diện ta, thì ta sẽ treo cổ mi, không chút khoan thứ.

Hăm hở lấy lại lòng quý mến và tin cẩn của lão chủ, tên đầy tớ lực lưỡng hết lòng ra sức cố tìm kiếm người gác rừng. Y đi khắp làng, lục soát quanh vùng, hỏi han các chủ quán, lảng xảng đây đó, cuối cùng y biết được rằng viên giám thủ rừng Sherwood, là ngài quy de Gamwell, có một người cháu có tướng mạo giống hệt người gác rừng kia. Geoffroy còn được biết rằng chàng thanh niên này ngụ tại nhà của chú; và căn cứ vào lời thuật lại của bọn hạ của viên thủ lãnh

nhóm cướp đêm đó, thì cái người bà con của ngài Guy đó chẳng phải ai khác hơn là địch thủ của nam tước và là kẻ đã đánh bại Geoffroy.

Người đã đem lại cho Geoffroy những tin tức quý báu đó, lại còn cho biết thêm rằng, một chàng cung thủ khét tiếng là thiện xạ, tên là Robin Hood, cũng trong lâu đài Gamwell.

Thế là Geoffroy vội vàng chạy về báo cho lão nam tước tất cả những điều y vừa được biết.

Nam tước Fitz Alwine bình tĩnh nghe tên đầy tớ kể lễ dông dài, điều đó tỏ ra lão có khả năng rất mực kiên nhẫn; rồi tức thì trong trí lão lóe lên một làn ánh sáng. Lão nhớ lại rằng Maude, hay Isabel – lão thường gọi thị tì của con gái bằng tên này - đã đến ẩn náu tại phủ đệ Gamwell, và chắc chắn là tại đây đã qui tụ Robin Hood, tên thủ lĩnh, cũng như Bé Jean và những kẻ hợp thành bè lũ hỗn xược đó.

Những tin tức mới cũng tỏ thêm là lời tường trình của Geoffroy là chính xác; Fitz Alwine liền tức khắc quyết định tâu lên vua Henry đệ nhị lời khởi tố nghiêm khắc chống lại bọn gác rừng.

Lão chọn thực đúng cơ hội. Lúc này vua Henry đệ nhị đang hăng hái chăm lo nền cảnh sát nội bộ của vương quốc, cố sức thực hiện sự tôn trọng quyền sở hữu đất đai, nên nhà vua chăm chú nghe những chuyện cướp bóc do bọn bề tôi tâu trình.

Theo sắc chỉ của vua, những kẻ phạm pháp bắt được thoát tiên phải bị cầm tù; rồi từ những ngục thất nhà nước

đó chúng được giải đến phục dịch trong quân đội hoặc trên các tàu tuần tiễu.

Nam tước Fitz Alwine được vào bệ kiến nhân một buổi vua Henry đệ nhị lâm triều xử án; lão tâu lên nhà vua nguyên nhân những nỗi hận đối với Robin Hood mà lão đã thêm thất rất nhiều. Cái tên đó khiến vua nhiệt liệt chú ý; nhà vua yêu cầu giải thích thêm, và được biết rằng, chính tên Robin Hood này là kẻ đã đòi lại quyền lợi về tước vị và tài sản của bá tước Huntingdon cuối cùng, tự xưng là trực hệ của Waltheof, người đã được vua Guillaume đệ nhất ban cho bá tước địa Huntingdon. Như ta đã biết, lời thỉnh cầu của Robin Hood đã bị khước từ, và địch thủ là tu viện trưởng Ramsay vẫn chiếm hữu gia sản của chàng.

Thấy rằng kẻ tấn công nam tước Fitz Alwine chẳng phải ai khác cái tên đã tự xưng là bá tước Huntingdon kia, nhà vua cả giận, liền kết án Robin Hood phải lưu đày. Ngoài ra vua còn hạ lệnh tịch biên tài sản và trục xuất khỏi lãnh địa gia đình Gamwell, vì đã bao che Robin Hood.

Một người bạn của ngài Guy được biết về bản phán quyết tàn nhẫn đối với ông già khốn khổ này, vội vàng gửi thư báo tin cho ông. Cái tin khủng khiếp ấy gieo nỗi kinh hoàng vào trong khu nhà yên tĩnh ở Gamwell; dân làng, mau được biết về nỗi bất hạnh giáng xuống chủ ông, liền tụ họp xung quanh lâu đài, cùng với ngài Guy lớn tiếng hét lên là, cần phải phòng thủ chống lại quân địch tiến đến phủ đệ, thà rằng chiến đấu đến chết còn hơn là phải nhường một tấc đất cho quân thù. Ngài Guy có một bất động sản đẹp trong bá

tước địa Yorshire, Robin Hood biết điều đó, và, theo lời khuyên của Bé Jean, chàng thỉnh cầu ông lão rời bỏ Gamwell, đưa gia quyến đến nơi trú ẩn an toàn này.

Vị tòng nam tước đưa bàn tay run rẩy lên lau những giọt nước mắt hoen đỏ lông mày, đáp:

— Ta chẳng lo chi đến những ngày tàn còn lại của đời ta. Ta giống như những cây sồi già trong rừng, mà cơn gió nhẹ bứt đi từng chiếc lá cuối cùng. Hôm nay các con ta sẽ rời bỏ tòa nhà đổ nát này; nhưng ta, ta không còn sức lực và can đảm để xa lìa mái nhà của cha ông. Ta sinh ra ở đây, ta sẽ chết tại đây. Robin Hood ạ, chớ nên bắt ta phải ra đi, nhà của tổ tiên ta sẽ làm nắm mồ chôn ta; giống như tổ tiên, ta sẽ yên nghỉ nơi ngưỡng cửa đã chứng kiến ta ra đời, ta sẽ phòng vệ cửa nhà chống lại cuộc xâm chiếm của ngoại nhân. Hãy đem vợ ta cùng các con gái ta đi... Còn các con trai ta, ta tin chắc rằng chúng sẽ không bỏ lại cha già của chúng, cùng với cha, chúng sẽ phòng giữ nơi quê cha đất tổ.

Những lời thỉnh cầu của Robin cùng những lời van xin của Bé Jean không làm cho ngài tòng nam tước động tâm; đành phải từ bỏ hy vọng khiến ngài rời xa Gamwell; vì hoàn cảnh đòi hỏi phải sớm hành động, người ta vội lo liệu ngay cho các phụ nữ ra đi.

Phu nhân Gamwell, các con gái, Marianne, Maude và các thị tì trong nhà, được ủy thác cho một nhóm dân làng trung thành, sẽ phải rời phủ đệ vào ngày tối đó.

Khi công việc chuẩn bị cho việc ra đi bí mật này đã xong, cả nhà họp lại trong phòng khách lớn; Robin thấy vắng mặt



Marianne, vội đi đến phòng cô gái.

— Anh Robin! - Thình lình vang lên một giọng nói, ngắt quãng bởi tiếng nước nở.

Chàng thanh niên ngoảnh đầu lại, trông thấy cô Maude đầm đìa nước mắt.

— Anh Robin, - cô gái nói, - trước khi rời phủ đệ em muốn được nói với anh. Ôi! Chúa ơi! Có lẽ sẽ chẳng còn bao giờ chúng ta gặp lại nhau nữa!

— Cô Maude, xin hãy bình tâm, chớ nên để bị đắm chìm đau khổ vì một ý nghĩ buồn thảm như vậy. Chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ lại đoàn tụ, tôi xin quyết chắc với cô điều đó.

— Em rất muốn có thể tin được lời anh, anh Robin; nhưng, thực ra, không thể nào được, em biết rõ nỗi nguy hiểm đe dọa chúng ta, cuộc phòng thủ mà anh cố làm có những khó khăn hầu như không thể vượt nổi. Anh Robin ạ, bây giờ sắp đến lúc ra đi, xin cho em được bày tỏ tấm lòng biết ơn đối với tất cả những sự ân cần tử tế mà anh đã dành cho em.

— Cô Maude ạ, xin cô biết cho là giữa chúng ta không bao giờ có vấn đề biết ơn và cảm ơn cả; cô hãy nhớ tới cái ước định thân hữu mà chúng ta đã giao kết với nhau sáu năm trước đây, tôi đã cam kết yêu mến cô như một người anh, và cô đã hứa dành cho tôi sự thương mến của một người em gái. Tôi phải nói ngay thêm là cô đã giữ đúng lời ước hẹn, cô đã là người bạn hiền nhất và cô em ngoan nhất của tôi. Kể từ độ đó, tôi đã mỗi ngày một thêm yêu mến cô.

— Có thực anh yêu em không, anh Robin?

— Thực chứ, cô Maude a, cô hãy thấy ở nơi tôi một người bà con hết lòng vì hạnh phúc của cô.

— Anh Robin, anh luôn luôn xử sự khiến cho em tin là anh thương mến em; vì thế bây giờ em đủ tin cậy lòng chân thành của anh để mà nói với anh rằng...

Nói đoạn, cô gái òa lên khóc.

— Sao thế, cô Maude? Hãy nói đi nào, hỡi cô em khờ khạo; thực ra, cô có vẻ nhút nhát như một con nai tơ.

Cô gái đưa tay ôm đầu, vẫn tiếp tục nức nở.

— Nào, nào, cô Maude, bạo dạn lên chứ! Thất vọng như thế này là làm sao? Cô có điều chi muốn ngỏ riêng với tôi? Tôi nghe đây, xin cứ nói, chứ sợ.

Maude buông tay xuống, ngược mắt lên, gượng cười rồi nói.

— Em khổ lắm... Em nghĩ đến một người đã tốt đối với em, săn sóc, quan tâm...

— Cô nghĩ đến William à, - Robin sôi nổi ngắt lời.

Cô gái đỏ bừng mặt.

— Chao ôi! - Robin kêu lên. - A ra thế! Hỡi cô em Maude bé bỏng thân thương, cô yêu chú bé trung hậu kia à, xin tạ ơn Chúa! Tôi nguyện cho đi hết tất cả mọi cái trên đời để được trông thấy Will ở trước gối cô. Chú ta sẽ sung sướng biết bao khi được nghe cô nói: "William ơi, em yêu anh".

Maude cố chối mình yêu Will trong khi Robin lại có vẻ tin là như vậy, thế nhưng nàng bó buộc phải thừa nhận là cứ mãi nghĩ đến chàng thanh niên nọ thì rồi sẽ đi đến chỗ cảm thấy thương mến chàng ta. Sau lời thú nhận khá phiền toái đối với Maude, nhất là đối với Robin, cô gái liền hỏi chàng về sự vắng mặt của William.

Robin đáp lại là, William sở dĩ vắng mặt là vì một việc hệ trọng, chỉ ít ngày nữa chú ta sẽ trở lại nhà.

Lời dối trá đầy thâm tình này đem lại sự bình tĩnh, êm đềm trong lòng Maude; nàng chia cho Robin đôi má hoen màu nước mắt, rồi sau khi đã nhận nụ hôn thân ái của chàng, nàng rảo bước đi xuống phòng khách.

Còn Robin thì bước vào phòng của Marianne.

— Em Marianney - Robin vừa nói vừa nắm lấy tay cô gái, - chúng ta sắp phải xa nhau, và có lẽ xa nhau lâu ngày. Trước khi cách biệt, anh xin được nói chuyện tâm tình với em.

— Em nghe đây, anh Robin, - cô gái thân mật đáp.

— Em có biết không, em Marianne? - Chàng thanh niên nói tiếp bằng giọng run run, - em có biết rằng anh yêu em với tất cả sức mạnh của linh hồn anh không?

— Cử chỉ của anh hàng ngày khiến em tin là như vậy.

— Em tin cậy anh, có thực thế không? Em tin tưởng hoàn toàn, trọn vẹn, tuyệt đối ở tình yêu chân thành của anh, tấm lòng tận tụy quên mình của anh, phải thế không em?

— Phải, phải, đúng thế, nhưng vì lý do gì anh lại hỏi em xem có tin anh là một người trung thực, một tấm lòng đôn hậu, một người bạn chân thành?

Thay vì đáp lại câu hỏi của Marianne, Robin buồn bã mỉm cười.

— Thực ra, anh làm em sợ, anh Robin; hãy nói đi, em van anh. Nét nghiêm nghị trên mặt anh, vẻ nghiêm trọng trong cử chỉ của anh cùng những câu hỏi kỳ lạ đó khiến em sợ rằng sắp được biết một nỗi bất hạnh còn lớn lao hơn những sự rủi ro mà em phải chịu đựng từ bấy lâu nay.

— Xin hãy bình tâm, em Marianne - Robin nhẹ nhàng nói, - nhờ ơn Chúa, anh không đem lại cho em tin nào xấu cả. Anh chỉ có điều cần nói với em về chính em thôi; và nếu anh có khẩn khoản nài xin thì em cũng đừng ghét anh. Chẳng kể chi đến lý luận phải chăng ái tình là ích kỷ, mà tình yêu của anh sắp phải chịu một cơn thử thách nặng nề. Em Marianne, chúng ta sắp cách biệt nhau, và có lẽ xa cách nhau mãi mãi.

— Không, không đâu, anh Robin, cần phải tin cậy lòng nhân từ của Chúa, - Hỡi ôi! Em Marianne yêu quý, anh thấy tất cả đều bại hoại quanh mình, tim anh tan vỡ. Em hãy xem cái gia đình nhiều phẩm giá và giàu lòng hiếu khách kia: vì họ chìa tay ra cứu giúp anh lúc anh lang thang đây đó không nơi nương náu, người ta kết án trục xuất họ, người ta tịch biên tài sản của họ, người ta đuổi họ ra khỏi nhà. Chúng anh sẽ phòng giữ phủ đệ; chừng nào trong làng Gamwell vẫn còn có một tảng đá gắn liền với một tảng khác, thì anh

sẽ vẫn còn đứng bên cạnh nó. Đấng Tối cao mà em hy vọng cứu giúp chưa bao giờ bỏ anh trong cơn hiểm nghèo; cũng giống như em, em Marianne, anh nương tựa nơi Ngài; anh chiến đấu, Ngài sẽ phù hộ anh. Nhưng em hãy nghĩ cho kỹ điều này, em Marianne, sắc chỉ của vua đã buộc anh phải lưu đày ra khỏi vương quốc, anh có thể bị treo cổ lên cành cây đầu tiên bên đường, hoặc bị dẫn đến đài xử giảo bởi một tên do thám, vì đầu anh đã bị treo giải.

Chàng thanh niên tự hào nói tiếp:

— Robin Hood, bá tước Huntingdon, bây giờ không còn là gì nữa. Nay, em Marianne, em đã thề ước với anh, em đã thề sẽ là người bạn đời yêu quý của anh, phải thế không em?

— Phải, phải, anh Robin.

— Lời thề ấy, em Marianne ạ, anh tự nguyện xóa bỏ đi, lời hứa ấy, anh muốn chìm trong quên lãng. Em Marianne, em Marianne kính mến của anh, anh trả tự do lại cho em, anh xin tháo cởi cho em lời đính ước.

— Ôi! Anh Robin, - cô gái kêu lên bằng giọng trách móc.

— Anh sẽ không xứng đáng với tình yêu của em, em Marianne ạ, - Robin nói tiếp; - nếu như trong thân phận hiện nay của anh mà anh vẫn còn nuôi hy vọng gọi em là vợ của anh. Do đó anh để em được tự do xử trí duyên phận của mình, chỉ xin em thỉnh thoảng tưởng nghĩ đến kẻ lưu đày khốn khổ này với tình bè bạn.

— Anh có quan niệm không mấy đẹp về nhân cách em, anh Robin ạ, - cô gái phật ý đáp lời. - Sao anh lại có thể, dù

chỉ trong một chốc lát thôi, nghĩ là người yêu anh lại bất xứng với tình yêu của anh đến độ đó? Làm sao anh lại có thể nghĩ là tình thân ái của em lại có thể không trung thành trong cơn bất hạnh?

Nói xong những lời ấy, Marianne khóc sụt sùi.

— Marianne! Marianne! - Robin luống cuống kêu lên, - thôi xin em, đừng giận, hãy nghe anh nói. Than ôi! Chỉ vì anh yêu em tha thiết, nên hổ thẹn bắt em phải chia xẻ số kiếp đau khổ của mình. Em cho là anh không nhục nhã vì bị ô danh thậm tệ hay sao! Cái ý nghĩ phải xa cách em không xuyên thấu hồn anh, làm cho đốn đau cay đắng hay sao! Thế nhưng, em Marianne ạ, nếu anh không yêu em, thì anh đã đâm một nhát dao vào tim rồi, tình yêu của em là sợi dây duy nhất ràng buộc anh với cuộc sống. Em Marianne thân yêu, em sẽ đau khổ, vì cảnh nghèo nếu em thành vợ của Robin Hood, và, anh thề với em là, thà rằng anh phải mất em mãi mãi, còn hơn là phải thấy em khổ sở cùng anh.

— Anh Robin ạ, em là vợ của anh trước Chúa, cuộc đời của anh sẽ là cuộc đời của em. Bây giờ thì xin cho phép em được có mấy lời căn dặn anh. Mỗi khi anh chắc chắn có thể đưa tin cho em được, thì xin gửi cho em một tờ thư; và nếu có thể được, thì xin hãy đến thăm em; đến với em, anh sẽ khiến em sung sướng. Anh em sẽ trở về với chúng ta, em hy vọng rằng nhờ anh ta, chúng ta sẽ có thể xin hủy bỏ được cái pháp lệnh tàn khốc kết tội anh.

Robin cười buồn bã.

— Em Marianne thân yêu, chớ nên ru ngủ lòng mình bằng một hy vọng hảo huyền. Anh chẳng trông đợi gì nhà vua cả. Anh đã vạch ra một đường lối xử sự, anh quả quyết không rời xa nó. Nay em Marianne, nếu rồi đây em có nghe thấy người ta nói xấu gì về anh, thì em hãy bịt tai lại, chớ nghe lời vu cáo; bởi vì, xin Đức Thánh bà chứng giám, anh xin thề với em rằng sẽ luôn luôn xứng đáng với lòng quý mến và tình bạn của em.

— Anh Robin, em có thể nghe người ta nói xấu gì về anh mới được chứ? Anh đã có dự định gì?

— Em Marianne, xin em chớ hỏi anh, anh tin các ý định của anh là chính trực; nếu tương lai chứng tỏ rằng chúng không như vậy, anh sẽ là người đầu tiên thừa nhận lầm lỗi của mình.

— Em biết anh là người trung thành, dũng cảm, em cầu nguyện Chúa xin ngài phù hộ cho anh trong tất cả mọi kế hoạch định làm.

— Cám ơn em, em Marianne thân mến, và bây giờ thì xin từ biệt, - Robin nói tiếp, cố nén những giọt lệ ướt đầm mi mắt.

Trong vòng tay của người bạn đáng thương, cô gái cảm thấy sức lực cuối cùng lìa bỏ nàng với cái tiếng từ biệt đó. Nàng giấu khuôn mặt đầm lệ trên vai Robin, đau đớn thổn thức khóc.

Trong mấy phút hai người thiếu niên cứ đứng im lặng, bối rối như vậy. Cuối cùng một tiếng kêu lên gọi Marianne, dứt

họ ra khỏi vòng ôm siết sau chót này.

Họ đi xuống dưới nhà; rồi Marianne, đã bận bộ đồ kỵ mã, nhảy lên lưng con ngựa được dành cho nàng. . Phu nhân Gamwell và các cô con gái vì quá đau thương, nên khó khăn lắm mới ngồi vững được trên yên ngựa.

Đoàn người ra đi còn gồm các đầy tớ gái, phần đông đã có chồng, cùng con cái họ và mấy cụ già. Sau một cảnh tượng thương tâm, các cửa phủ đệ đóng chặt lại phía sau những kẻ đào vong; thế rồi với một nhóm đàn ông quả cảm hộ tống, họ lên đường tiến vào rừng.

Một tuần trôi qua. Mỗi ngày của cái tuần chờ đợi đầy lo âu này được dùng để xây đắp công sự phòng thủ Gamwell. Có thể nói là dân cư trong làng sống trong sự dằn vặt sợ hãi, vì mỗi một giờ lại đem tới cho họ nỗi khủng khiếp của ngày hôm sau. Các phu canh được bố trí xung quanh phủ đệ, và dưới sự chỉ huy của Robin, người ta cất lên hai hàng chướng ngại vật, dùng để chặn đứng bước tiến của địch quân, nếu không được thế thì ít nhất cũng cản trở được chúng khi xáp tới. Những chướng ngại vật này, cao ngang tầm người, có thể khiến cho các dân quê ẩn tránh được những mũi tên hiểm ác của quân thù, vừa cho họ có đủ thì giờ nhằm bắn bằng những mũi tên của họ.

Mặc dầu vậy, không nên nghĩ rằng ngài Guy có ảo tưởng về kết quả của cuộc phòng thủ này; ông biết đó là nguy hiểm và vô ích, nhưng ông là người Saxons cao quý, dũng cảm, không muốn chưa chiến đấu mà đã đầu hàng.



Robin là người chủ yếu của đoàn quân bé nhỏ ấy; chàng trông nom công việc xây cất, chàng động viên, cổ vũ dân quê, chàng chế tạo vũ khí, chàng có mặt ở mọi nơi. Làng Gamwell, trước kia rất êm đềm yên tĩnh, bây giờ thực là náo nhiệt, hoạt động; nỗi khiếp sợ nhường chỗ cho niềm nhiệt hứng; các dân quê thuần hóa tỏ ra tự hào, sung sướng được công khai chiến đấu với bon Normands.

Khi tất cả mọi chuẩn bị đều xong, một tình trạng hôn mê lan rải lên làng Gamwell như thế sự yên tĩnh, bị tiếng la hét chiến đấu vang dội xua đi, giờ đây lại trở lại nơi những người chủ hiền hòa, nhưng sự im lặng này giống như sự im lặng trải ra trong thiên nhiên mấy phút trước cơn dông tố. Mắt bồn chồn, tai lắng nghe, người ta lo âu chờ đợi tiếng gầm thét của sấm sét.

Quân địch để cho chờ đợi trong mười ngày.

Sau cùng một trong số những người trinh sát được đặt trong rừng chạy về báo có một nhóm người cưỡi ngựa đang tới gần.

Tin ấy lan truyền từ miệng này sang miệng khác; người ta rung chuông báo động, các dân làng trăm người như một chạy ào đến các vị trí khác nhau đã định trước. Núp sau các chướng ngại vật, họ im lặng, giương khí giới, chăm chú theo dõi bước tiến mau của quân thù.

Vì không trông thấy bóng người nào, không nghe thấy tiếng động nào khả dĩ tỏ ra là có mưu toan phòng thủ, viên chỉ huy nhóm lính của vua Henry đệ nhị vui vẻ xoa tay, tin tưởng là bất ngờ đánh úp được dân làng Gamwell. Tuy nhiên

viên chỉ huy biết rõ tính tình người Saxons, và do kinh nghiệm chua cay y biết rằng những người dũng cảm này chiến đấu rất giỏi, vì thế y vẫn đề phòng có trở ngại trên đường. Do đó cảnh tịch mịch trên cánh đồng làm cho y rất mực thích thú; y tưởng là tiến đến bất ngờ.

Toán lính Normands gồm năm chục người, còn dân làng thì có một trăm người, như ta thấy, lực lượng của nhóm người sau hơn hẳn quân địch, hơn nữa vị trí của họ lại rất thuận lợi.

Luôn luôn tin tưởng là mình sắp xông đến làng giống như một con mãnh cầm chớp bắt một con chim sẻ vô tội, viên chỉ huy người Normands ra lệnh cho thuộc hạ thúc ngựa tiến mau. Họ tuân lệnh, rồi mau lẹ tiến lên ngọn đồi.

Họ vừa mới lên đến đỉnh đồi, thì một loạt tên, lao và đá bao trùm lên họ từ đầu đến chân. Sự kinh ngạc của bọn lính lớn lao đến nỗi một loạt tên thứ hai bắn tới họ ngay cả trước khi họ có ý nghĩ đáp trả lại.

Ba hay bốn tên lính bị tử thương, khiến cho bọn Normands thốt lên tiếng kêu tức giận, thế rồi trông thấy các chướng ngại vật, họ liền xông tới chiến lũy đầu tiên và tấn công rất mãnh liệt.

Bị những người Saxons núp kín, dũng cảm, hùng hổ đón đánh và đẩy lùi, bọn lính hiểu rằng không có cách nào khác là phải can đảm chiến đấu. Họ chiếm được chướng ngại vật thứ nhất, nhưng sau nó là cái thứ hai, rồi đến cái thứ ba chặn họ lại. Họ đã mất nhiều người, lại thất vọng thêm nữa vì họ không thể nào thấy được có hạ được một số địch thủ

nào không. Những người Saxons, phần đông là cung thủ lành nghề, không bao giờ bắn chệch đích, nên những phát tên họ bắn ra làm cho đoàn quân bé nhỏ kia phải thiệt hại nhiều.

Thất vọng vì không thể mặt đối mặt với quân địch, bọn lính bắt đầu than phiền. Viên chỉ huy nghe thoáng được những tiếng lẩm bẩm chán nản, liền ra lệnh cho thuộc hạ giả vờ rút lui, hầu bắt buộc người Saxons phải ra khỏi chỗ trú ẩn kín đáo. Cái mưu mẹo nhà binh ấy được đem ra thực hiện ngay; bọn người Normands giả đó rút lui có trật tự; khi họ đã cách một quãng xa các chướng ngại vật, thì một tiếng kêu cấp báo sự xuất hiện của các thuộc hạ của ngài Guy.

Cứ để cho toàn quân tiếp tục đi, viên chỉ huy ngoảnh lại nhìn phía sau.

Dân làng có vẻ hỗn loạn, ồn ào huyên náo đuổi theo quân địch.

— Đừng quay trở lại, chúng bay, - viên chỉ huy kêu lên; - cứ để cho chúng đến chỗ ta. Chúng sẽ bị bắt thôi! Chú ý, chú ý đấy!

Bọn lính, lại hăng hái với hy vọng sẽ được rửa hận về vang, tiếp tục bước đi.

Nhưng tình hình sự việc xảy ra làm cho viên chỉ huy rất kinh ngạc: người Saxons, thay vì tiến nhanh cho kịp bọn lính, lại dừng lại ở chướng ngại vật thứ nhất đã bị chiếm cứ, rồi từ vị trí đó bắn xối xả hàng loạt vào bọn người trốn chạy bằng tài thiện xạ vô song.

Viên chỉ huy nổi giận, liền đem bộ hạ trở lại con đường vừa đi qua; y thúc ngựa dẫn đầu toán lính. Bỗng một lớp mưa tên do những bàn tay vững mạnh bắn ra bao phủ lên tên Normands đáng thương này; y chên choạng trên yên, rồi lăn nhào xuống nằm đơ dưới chân ngựa; con ngựa này cũng bị thương, nhảy vọt ra khỏi hàng ngũ, tới gục xuống chết ở cách xác chủ mấy bước.

Đã chán nản vì thất bại, bọn lính hoàn toàn mất hết tinh thần trước nỗi bất hạnh mới này. Chúng nâng xác viên chỉ huy lên, rồi không có thì giờ để đếm số người chết và nhật kẻ bị thương, chúng thúc những con ngựa mạnh mẽ chạy thật mau rời khỏi chiến trường.

Sau khi thốt lên những tiếng kêu sảng khoái trước sự chạy trốn của bọn lính, các dân quê không nghĩ đến việc đuổi theo chúng, mà lo liệu thân nhật những kẻ bị thương và chôn cất những tên tử trận. Mười tám tên Normands, đã gục ngã trong cuộc chiến đấu, kể cả viên chỉ huy đã được bọn thuộc hạ đem đi.

Dân làng rất vui mừng vì chiến thắng, nên đã nghĩ đến việc gọi vợ con trở về Gamwell; nhưng Bé Jean nói rõ cho các đồng bạn ngày thơ kia biết rằng, nhà vua không chỉ trả hận bằng lần ra quân thứ nhất này mà thôi đâu, mọi người còn phải chờ đón một toán lính khác đáng kể hơn và phải chuẩn bị đón tiếp cho thật chu đáo.

Với tư cách là những thủ túc tận tay của ngài Guy, các thuộc hạ của ngài tán thành lời khuyên của chàng thủ lĩnh trẻ; họ tăng cường các chương ngại vật và chế tạo thêm

nhiều vũ khí mới. Do sự chăm chú của Bé Jean, phủ đệ được cung cấp rất nhiều lương thực và đặt trong tình trạng khả dĩ chịu đựng nổi những đợt tấn công trong khi thực sự bị vây hãm. Ba chục dân quê, là đồng minh và thân hữu của chủ nhân phủ đệ Gamwell, đến qui tụ với nhóm người trong làng; được vũ trang đầy đủ, luôn luôn cảnh giác đề phòng. những người Saxons dũng cảm này chờ đợi bọn Normands khát máu tiến đến.

Tháng bảy sắp hết, từ mười lăm ngày nay dân làng chờ đợi bọn khách nguy hiểm này, họ sẵn sàng đợi bị tấn công vào lúc sáng sớm, vì chắc chắn là bọn Normands mệt nhọc vì phải đi mau dưới trời nóng nực, sẽ phải nghỉ lại ở Nottingham một đêm.

Một buổi chiều kia, hai người trong làng đi Mansfeld mua hàng trở về, báo cho các bạn hữu biết rằng một toán lính gồm hai trăm người vừa mới đến Notting hanh, có ý định nghỉ đêm tại đó, hầu tiến tới phủ đệ Gamwell mà không bị mệt nhọc.

Tin ấy gây nên một nỗi xúc động lớn, nhưng nỗi xúc động này chẳng bao lâu nhường chỗ cho một thứ nhiệt tình sôi nổi thận trọng.

Hôm sau vào lúc rạng đông, dân làng, quây quần quanh chàng tu sĩ Tuck, thành kính dự lễ mi-sa; Bé Jean sau khi góp lời cầu nguyện với họ, đứng vào giữa đám đông, rồi nói bằng giọng dịu dàng, sang sảng:

— Thưa các bạn, tôi muốn nói với các bạn mấy lời trước khi chúng ta cùng nhau đi tới vị trí mà phận sự kêu gọi

chúng ta, nhưng tôi là người ít học, lại không có tài ăn nói. Mỗi người đều có sở trường riêng, sở trường của tôi là sử dụng cây gậy và bắn tên cho thật giỏi. Vì thế, xin các bạn thứ lỗi cho tôi nếu tôi có vụng trình bày, và xin hãy chú ý nghe tôi nói. Quân thù đang tiến đến, xin các bạn hãy thận trọng, và chỉ ra ngoài chỗ núp trong trường hợp rất khẩn thiết. Nếu các bạn bắt buộc phải đánh giáp lá cà với quân thù, thì xin hãy bình tĩnh nhà đánh, chớ có vội vã, xin hãy nhớ kỹ rằng, nếu chẳng may các bạn mất bình tĩnh, thì chắc chắn là các bạn sẽ quên mất những hành động tối quan trọng đối với công cuộc phòng thủ. Thưa các bạn, xin hãy biết rõ điều này: một việc cần làm tốt thì không được làm một cách vội vàng. Hãy giành lấy từng tấc đất, hãy bình tâm mà đánh, chớ có đánh chệch nhát nào, bởi vì lỗi lầm sẽ phải trả bằng mạng sống của các bạn. Hãy tỏ cho kẻ thù của chúng ta biết rằng mỗi tấc của miền đất tổ chúng ta đáng giá sinh mạng của một tên chó má Normands. Thưa các bạn, một lần nữa tôi xin nhắc lại là, hãy bình tĩnh, dũng cảm và kiên quyết, chớ để cho bọn lính của Henry có những thuận lợi và sức mạnh của số đông người và của vũ khí khiến cho chúng có được. Hoan hô Ganwell và những trái tim Saxons!

— Hurra! - Các bộ thuộc vui vẻ reo hò, bằng bàn tay vững mạnh họ siết chặt lấy binh khí và bằng con mắt sáng ngời họ tìm kiếm sự xuất hiện của quân thù ở phía xa.

— Thưa các bạn, - Robin kêu lên, xông tới chỗ Bé Jean vừa đứng, - xin các bạn hãy nhớ kỹ rằng, đây là các bạn chiến đấu cho gia đình các bạn, các bạn phòng giữ mái nhà che

chở vợ các bạn, giữ gìn chiếc nôi của con cái các bạn, hãy nhớ rằng, bọn Normands là kẻ áp bức chúng ta, giẫm đầu đè cổ chúng ta, chúng hà hiếp kẻ yếu đuối, bao giờ chúng cũng chỉ giơ tay ra để đốt cháy, giết chóc hoặc tàn phá! Hãy nhớ rằng, đây là chỗ ở của tổ tiên các bạn, các bạn phải bảo vệ không cho chúng được tới gần. Thưa các bạn, xin hãy dừng cảm mà chiến đấu, hãy chiến đấu chừng nào còn một luồng sinh khí thoát ra từ môi các bạn!

— Đúng thế, đúng thế, chúng ta sẽ chiến đấu dũng cảm! - Mọi người đồng thanh đáp.

Ba giờ sau lúc mặt trời mọc, tiếng tù và báo hiệu quân thù đang tiến đến. Các trinh sát viên trở về Gamwell, và chẳng bao lâu sau, cũng giống như lần tấn công trước, những người phòng thủ phủ đệ biến đi mất dạng.

Đoàn quân địch chậm chạp tiến bước, căn cứ vào độ dài khoảng đường họ đi rất dễ nhận thấy đoàn này thực sự gồm từ hai đến ba trăm người, Các kỵ sĩ họp lại ở dưới chân ngọn đồi mà họ cần phải đi lên trước khi trông thấy Gamwell, sau mấy phút bàn bạc đoàn người chia ra làm bốn toán. Toán thứ nhất phi ngựa lên đồi, toán thứ hai xuống ngựa đi theo các kỵ sĩ, toán thứ ba quẹo quanh phía trái đồi, còn toán cuối cùng thì tiến theo phía bên mặt.

Mưu mẹo được trù liệu trước này gặp phải cản trở; các chất phòng thủ được xây cất dưới gốc những cây cối mọc, trên đỉnh đồi; khoảng trống giữa các cây lớn này được chất đầy cây con và cành lá, chẳng chịt tự nhiên đến độ bọn lính

mừng rỡ vì gặp được một chỗ trú ẩn, tại đây chúng có thể tùy ý nhóm họp lại được, một khi đã lên tới đỉnh đồi.

Khi đến gần rặng cây che chở này, bọn Normands bị một loạt tên bắn tới, làm cho người bị thương, ngựa lồng lên, lính tráng hỗn loạn, bắt buộc cả toán phải chạy xuống đồi còn mau hơn cả khi tiến lên nữa.

Những tên được phái đi quanh hai bên đồi cũng được tiếp đón thảm hại giống như các đồng bạn nói trên. Do đó chúng quyết định là, cưỡi ngựa tiến lên không được mà phải đi bộ. Bọn lính bèn bỏ ngựa lại, rồi che khiên, quả quyết tiến theo ba con đường theo sự chỉ định của viên chỉ huy, còn một bộ phận của toán, được dùng làm trù bị, thì phải chực sẵn dưới chân đồi chờ đợi kết quả của đợt tấn công đầu tiên vào các chương ngại vật.

Bọn Normands tiến mau đến tuyến chương ngại, tuyến này cao bảy thước Anh, có đục cách quãng những lỗ hổng để bắn tên. Thay vì phí thời giờ quý báu đánh vào địch quân ẩn núp, chúng leo qua bờ lũy.

Dân làng không cố gắng chống trả vô ích; họ đành lòng giữ tuyến chương ngại thứ hai, bọn Normands, hăng say vì kết quả đầu tiên, ào ào hỗn loạn đuổi theo các dân làng, rồi tấn công vào tuyến này một cách cuồng bạo không sao tả xiết. Trong một khoảng thời gian hai bên gần như đánh giáp lá cà; trận đánh trở thành một trường huyết chiến, đang khi ấy bỗng có tiếng báo hiệu gọi người Saxons lùi vào ẩn trong tuyến chương ngại thứ ba.



Cuộc rút lui này khiến cho bọn Normands nhận thấy rằng cứ mỗi lúc chúng lại mất đi phần thắng lợi.

Viên đại úy liền họp binh lính lại để bàn bạc về một kế hoạch tấn công; y vừa nghe ý kiến của chúng vừa chú ý nhìn xung quanh mình.

Gamwell ở giữa một bình nguyên rộng; ngọn đồi, dùng làm một thứ tường lũy cho làng này, là một con đường không thể đi ngựa được, mà cũng rất nguy hiểm cho người đi.

Viên đại úy hỏi các thuộc hạ xe trong số họ có một người nào biết địa phương này không.

Nghe câu hỏi của viên đại úy, được lặp lại từ miệng này qua miệng khác, một gã dân quê tiến lên, nói là y biết rõ làng Gamwell vì y có một người bà con tại đây.

— Mi là người Saxons à, tên kia? - Viên chỉ huy chau mày hỏi.

— Thưa đại úy, không phải, tôi là người Normands.

— Người bà con của mi giao hảo với bọn phiến loạn kia ư?

— Thưa vâng, vì y là người Saxons.

— Họ hàng bà con ra sao với mi?

— Vì y lấy em vợ tôi.

— Mi biết làng này chứ?

— Dạ, thưa đại tuý.

— Mi có thể dẫn người của ta đến Ganwell bằng một con đường nào khác với đường này không?

— Thưa được, dưới chân đồi có một lối nhỏ dẫn thẳng tới phủ đệ Gamwell.

— Đến phủ đệ Gamwell à? - Viên chỉ huy hỏi; - phủ đệ đó ở đâu?

— Thưa đại úy, ở dưới kia, phía bên tay trái ngài; đó là tòa nhà lớn có cây cối bao quanh. Ngài Guy ở tại đó.

— Đó là cái lão phản loạn mà chúng ta đang đánh phải không? Thực thế; đức vua Henry có lẽ có thể dành cho ta một nhiệm vụ dễ làm hơn là cái việc xua cái tên chó má Saxons này ra khỏi chuồng hắc. Bây giờ, tên kia, ta có thể tin cậy mi được không?

— Thưa đại úy, được; nếu ngài theo lời chỉ dẫn của tôi, ngài sẽ thấy rằng tôi không nói dối.

— Nếu mi nói dối, ta sẽ xẻo tai mi đó, - viên đại úy đáp bằng giọng đe dọa.

— Thưa ngài, tôi đã giúp ích ngài nhiều bằng việc dẫn đường ngài đến tận đây.

— Đúng thế, đúng thế, nhưng vì lẽ gì mà lúc đầu mi lại không chỉ cho ta con đường này?

— Thưa, bởi vì bọn Saxons có thể sẽ nhận thấy sự di chuyển của toàn quân, và sẽ dự phòng ngăn chặn bước tiến của quân ta. Chỉ một nhóm người dũng cảm cũng có thể bảo vệ lối hẻm này chống lại cả ngàn người.

— Mi nói là lối này ở dưới chân đồi, phải không? - Viên chỉ huy hỏi thêm.

— Thưa đại úy, phải, nó ở ven rừng.

Viên chỉ huy rất hân hoan biết được tin này, bèn ra lệnh cho một bộ phận của toàn quân chuẩn bị đi theo tên dẫn đường; còn y thì sẽ bắt đầu một đợt tấn công mới, để dụ người Saxons lưu ý đến một điểm khác.

Những dự định của viên đại úy rồi sẽ bị thất bại.

Người em đồng hao của tên dẫn đường kia thực sự có thuộc hàng ngũ những người phòng vệ của ngài Guy; y nhận ra người bà con, rồi chỉ cho Bé Jean thấy, lại lưu ý chàng về cuộc bàn luận diễn ra giữa tên kia và viên chỉ huy.

Bé Jean tức thì dự cảm thấy sự phản bội của tên dân quê kia; chàng liền gọi ba chục người đến, rồi dặn một trong số các người em họ đem họ đi canh phòng con đường bị đe dọa xâm chiếm.

Làm xong việc đó, Bé Jean gọi Robin Hood đến và nói:

— Bằng cây cung của anh, anh có thể bắn trúng một vật nào đó đặt trên đồi kia được không?

— Tôi tin là được, - chàng thanh niên khiêm tốn đáp.

— Nói rõ ra thì, anh chắc chắn bắn trúng được, - Bé Jean nói tiếp. - Đây! Anh hãy nhìn theo mắt tôi. Anh có thể trông thấy cái người đứng phía bên trái tên lính có cầm một chùm lông to trên đầu kia không? Hẳn là một tên vô lại thâm hiểm; tôi tin chắc là y đang chỉ dẫn cho tên chỉ huy kia tiến

đến Gamwell theo con đường rừng. Vì thế anh hãy cố giết cho được tên khốn kiếp đó.

— Xin sẵn lòng.

Robin giương cung lên, và hai giây sau cái tên mà Bé Jean chỉ kia đau đớn nhảy chồm lên, rồi té gục xuống.

Viên chỉ huy Normands vội họp thuộc hạ lại, và quyết định tiến chiếm các tuyến chương ngại.

Người Saxons chống giữ một cách dũng cảm, nhưng vì ít người hơn, họ không ngăn chặn nổi quân địch trèo qua, phải rút lui trật tự về phía Gamwell.

Sau khi vượt qua các tuyến chương ngại, bọn Normands dễ dàng tiến tới; chúng xông vào làng, và một cơn kinh hoàng xâm chiếm các dân quê. Họ định bỏ trốn, thì ngay lúc đó một tiếng hét vang lên.

— Hỡi đồng bào Saxons, hãy đứng lại! Ai có lòng thì hãy theo thủ lĩnh. Tiến lên! Tiến lên!

Tiếng nói đó, là tiếng nói của Bé Jean, làm sống lại sức lực suy tàn của các dân làng kinh hoàng; họ quay trở lại, rồi hổ thẹn vì nỗi khiếp nhược của mình, họ tiến theo vị chỉ huy.

Chàng thủ lĩnh giống như một con sư tử, xông tới một gã thân hình cao lớn; gã này cùng với viên chỉ huy chính chia quyền điều khiển toàn quân, và bằng những đòn mãnh liệt, y đã gây ra nỗi hoảng sợ trong đám dân quê.

Trông thấy Bé Jean xông đến đánh gục bọn lính kháng cự giống như những nhánh sậy yếu mềm, gã nói trên liền xách

búa tiến đến đón chàng.

— Thế là cuối cùng chúng ta lại gặp nhau đây, thưa ngài kiếm lâm! - Gã này chẳng phải ai khác, chính là Geoffroy, thét lên. - Chỉ bằng một nhát thôi ta sẽ rửa sạch hận về tất cả những tai hại mà mi đã gây ra cho ta.

Bé Jean cười khinh bỉ; và khi Geoffroy vung tit búa lên, cố giáng xuống đầu chàng thì chàng, bằng một cử động mau lẹ hơn ý nghĩ, liền giật lấy cây búa trong tay y, lẳng ra xa hai chục bước.

— Mi là một tên vô lại khốn kiếp, - Bé Jean nói, - mi thực đáng chết; nhưng, một lần nữa, ta thương hại mi; hãy tự vệ mà giữ lấy mạng sống của mi.

Hai người này, hay nói rõ hơn là khi chàng khổng lồ này, vì ta chắc còn nhớ rằng, Geoffroy Dũng Mạnh có thân hình to lớn ngang với Bé Jean, bắt đầu một cuộc chiến khùng khiếp. Cuộc chiến kéo dài, thắng lợi chập chờn một hồi lâu, bỗng nghiêng về phía Bé Jean; chàng dồn hết sức lực chém một nhát gươm xuống bả vai Geoffroy, xẻ dọc thân mình y xuống đến tận sống lưng.

Kẻ chiến bại sụm xuống, không thốt lên một tiếng kêu nào; hai bên đối nghịch, im lặng chứng kiến cuộc chiến kỳ lạ này, ngấm trong vết thương khùng khiếp do nhát gươm trí mạng đó gây nên, trong tình trạng sững sờ pha lẫn kinh ngạc.

Bé Jean không dừng lại trước xác của kẻ thù, bằng bàn tay vững mạnh chàng gio cao thanh gươm vấy máu, xông

qua hàng ngũ bọn Normands, giống hệt như vị thần chiến tranh, hủy diệt và tử vong.

Đến một mô đất cao, chàng thanh niên đưa mắt nhìn lại phía sau, chàng trông thấy lúc ấy các thuộc hạ của ngài Guy bị bọn Normands vây quanh, dù hết sức dũng cảm, cũng không thể nào tự vệ nổi.

Tức thì chàng thối hiệu tù và, ra lệnh rút lui, sau đó, chàng lại xông vào nơi hỗn chiến, rẽ lối cho đồng bạn đi. Trong mấy phút, thanh gươm sấm sét của chàng làm cho bọn lính kia phải kính nể, những người Saxons, tán đồng ý kiến của vị thủ lĩnh, dần dần trở vào sân phủ đệ. Họp thành một đoàn duy nhất, và chiến đấu tuyệt vọng, cuối cùng họ qua được cửa lâu đài, lâu đài này đã chuẩn bị sẵn sàng chống lại các đợt tấn công khi bị vây hãm.

Bọn Normands xách búa xông vào các cửa; nhưng các cửa này, làm bằng gỗ sồi dày nặng, không rung chuyển trước sức tấn phá của chúng. Thế rồi chúng bắt đầu đi rảo quanh tòa nhà lớn, mong tìm ra được một lối vào kém phòng thủ, nhưng sự tìm kiếm của chúng, thoát đầu là vô ích, chẳng bao lâu sau trở thành nguy hiểm, vì người Saxons từ các cửa sổ trên cao quăng những tảng đá to và bắn tên xối xả xuống bọn chúng.

Sợ hãi thấy thuộc hạ của mình bị tổn thất do những mũi tên, hòn đá mà những kẻ bị vây phóng xuống, viên chỉ huy liền gọi chúng lại, sau khi đã đặt một trăm tên đứng gác quanh phủ đệ, y đi xuống làng. Như ta được biết, các nhà cửa trong làng Gamwell đều trống không. Bọn lính, được

phép của viên chỉ huy, lục soát các nhà dân; nhưng chúng rất nhục nhã, thấy các nhà này chẳng những vắng ngắt, mà còn không có một chút chiến lợi phẩm nào, không có cả đồ ăn thức uống nữa.

Trông vào những nguồn lợi do cuộc chiến thắng chớp nhoáng đem lại, bọn chúng đã không mang theo lương thực, cho nên rất là bối rối. Chúng bộc lộ nỗi bất bình. Viên chỉ huy phải phát ngay vào rừng mười hai tên nổi tiếng săn giỏi, để cố bắt lấy mấy con nai. Chuyến săn này rất thành công, những kẻ đói ăn được no nê thỏa thích; viên đại úy, đóng trại trong làng, cho một nửa toán lính nghỉ ngơi, còn nửa toán kia thì chuẩn bị khí giới để tối đến sẽ tấn công vào tòa nhà mà người Saxons ẩn náu.

May mắn hơn quân địch, các dân quê ăn một bữa rất ngon lành rồi đi ngủ, sau khi đã thâu nhặt những người chết và săn sóc các người bị thương.

Lúc ngày tàn, một làn sáng chói báo cho người Saxons biết mưu đồ mới của quân thù; làng đang bốc cháy.

Robin Hood chỉ cho Bé Jean thấy làn sáng bi thảm đó rồi nói:

— Hãy nhìn kìa, anh Bé Jean, bọn khốn kiếp đang nhẫn tâm đốt cháy nhà tranh của dân làng.

— Rồi chúng sẽ đốt phủ đệ, anh ạ, - Bé Jean buồn bã đáp; - chúng ta phải sẵn sàng chịu đựng nỗi bất hạnh mới này. Tòa nhà cũ kỹ này xung quanh toàn là gỗ cả, sẽ bốc cháy như một bó rơm.

— Anh nói đến việc đó sao mà bình thản vậy! - Robin kêu lên. - Vậy ra không thể nào ngửa trước được cái toan tính ghê gớm đó sao!

— Chúng ta sẽ dùng tất cả những phương thế thuộc khả năng mình, anh Robin ạ; nhưng, anh chớ có ảo tưởng, lửa là một kẻ địch khó mà thắng được.

— Này Jean, hãy trông kìa, lại thêm một căn nhà nữa bốc cháy; vậy ra chúng định đốt cả làng sao?

— Anh còn ngờ vực điều đó nữa ư, anh Robin đáng thương? Đúng rồi, chúng sẽ thiêu hủy làng Gamwell thân yêu của chúng ta, khi nào chúng làm xong công trình tàn ác ở dưới kia, chúng sẽ lên đây cố đốt.

Các dân quê, thất vọng vừa ngắm cảnh tượng ấy vừa thốt lên những tiếng kêu tức giận; họ định ra khỏi phủ đệ, để thỏa mãn ngay tức thì niềm khát vọng trả thù đang day dứt tâm can; nhưng Bé Jean, được một người em họ báo trước, vội chạy đến giữa họ rồi nói bằng một giọng xúc động:

— Tôi hiểu nỗi phẫn khích của các bạn, nhưng xin hãy vui lòng đợi đã. Nếu chúng ta chống cự nổi chỉ cho đến sáng thôi, thì chúng ta sẽ là kẻ thắng trận. Xin hãy đợi, mười lăm phút nữa thôi bọn khốn kiếp sẽ tới đây.

— Chúng nó kia kìa, - Robin nói.

Thực tế, bọn Normands tiến đến lâu đài, chúng vừa la hét vừa giơ cao những nắm củi đang cháy.

— Đến vị trí, các bạn ơi, hãy đến vị trí! - Chàng cháu ngài Guy kêu to; - hãy chú ý nhắm tên, nhắm cho thật cẩn thận,



chớ để uống phí một phát nào. Còn anh, anh Robin, anh hãy đứng cạnh tôi, tôi chỉ những thằng nào thì anh bắn cho chúng chết.

Bọn Normands vây quanh lâu đài; đứng cách xa các cửa sổ và lỗ châu mai, chúng ném những bó đuốc cháy vào cửa; nhưng những bó đuốc này gặp những luồng nước do dân làng dội xuống, liên tắt ngấm mà không gây ra tổn hại gì. Cuộc thiêu đốt tạm ngừng; một tiếng gầm thét thích thú do bọn lính thốt lên gọi Bé Jean và Robin chạy đến một cửa sổ.

Với viên chỉ huy đi trước, mười tên lính kéo một thứ dụng cụ, chắc hẳn dùng để tông sập cửa. Lúc bọn Normands, dưới chỉ chỉ dẫn của tên đại úy, sắp sửa đặt bộ máy kia vào đúng chỗ, Bé Jean nói với Robin:

— Anh hãy cho tên đại úy khốn kiếp kia một mũi tên.

— Tôi muốn thế lắm, nhưng khó lòng bắn chết nó nổi, vì nó mặc áo giáp sắt, phải bắn trúng mặt mới được.

— Chú ý đấy, - Jean nói, - chuẩn bị cung... bắn đi, anh Robin, bắn đi chứ! Mặt nó đang ở trong làn sáng của bó đuốc gia. Tên này mà chết, thì chúng ta sẽ thoát.

Robin, nhìn theo cử động của thủ lĩnh, thành linh bắn. Mũi tên phát ra tên đại úy, bị bắn đúng giữa hai lông mày, té sum về phía sau. Bọn lính cuống quít xô nhau chạy đến xúm quanh viên chỉ huy, rồi một cơn hỗn loạn ghê gớm nổi lên trong hàng ngũ chúng.

— Bây giờ, hỡi đồng bào Saxons! - Jean hét to bằng một giọng cảm động, - hãy bắn một loạt tên vào bọn đốt nhà.

Loạt tên bắn ra này dữ dội đến nỗi bọn lính đứng sững sờ, táng đả kinh hồn. Chúng đang sắp bỏ chạy thì một tên Normands tự quyền đứng ra chỉ huy đồng bọn, đề nghị với chúng dùng một phương thế cuối cùng để bắt buộc dân làng phải ra ngoài thành lũy. Một cụm cây, phần chính là cây thông, đứng đối diện với mặt bên trong tòa lâu đài, tức là ở phía vườn. Bọn Normands, do viên chỉ huy mới hướng dẫn, cưa nửa thân các cây gần sát mái lâu đài, sau khi đã châm cháy các cành cao. Bé Jean lo lắng dò xét tiến trình mau chóng của công cuộc phá hoại tàn ác đó, chẳng bao lâu sau chàng thốt ra một tiếng kêu phẫn nộ, rồi nói với Robin:

— Chúng đã kiếm ra kế bắt buộc chúng ta phải ra ngoài; cây sắp bén cháy mái nhà, chỉ lát nữa thôi tòa lâu đài sẽ bị bao trùm trong khói lửa. Anh Robin, hãy bắn gục những tên cầm đầu kia, còn các bạn, các bạn ơi, chớ có tiết kiệm tên đấy. Đả đảo bọn Normands lang sói! Đả đảo bọn chó sói!

Các cây, cháy ngùn ngụt, rơi xuống mái nhà, phát ra một tiếng động kinh hồn, rồi chẳng bao lâu một làn đỏ rực bao quanh vòm tòa lâu đài.

Bé Jean họp mọi người lại ở trong phòng lớn, chia họ làm ba toán, tự mình cùng Robin Hood đứng đầu toán thứ nhất, trao cho chàng tu sĩ Tuck quyền chỉ huy toán thứ hai, còn toán thứ ba thì ủy cho ông già Lincoln điều khiển; mỗi toán chuẩn bị ra khỏi phủ đệ do một cửa riêng biệt.

Ngài Guy từ nãy đến giờ vẫn thản nhiên tham dự việc chuẩn bị cuộc ra đi, nhưng khi chàng cháu đến mời ngài

cùng chàng rời khỏi khách sảnh, thì vị tông nam tước già nói to:

— Ta muốn được chết trên phế tích của nhà ta.

Bé Jean, Robin cùng các chàng trẻ Gamwell uống công van xin ông lão, họ chỉ cho ông trông thấy ngọn lửa đỏ tía đang tỏa xuống gian phòng một làn sáng song máu, nhưng vô ích, ông già Saxon vẫn như điếc trước những lời thỉnh cầu, vẫn bình thản trước những giọt nước mắt.

— Cấp báo! Cấp báo! - Robin Hood chợt kêu lên; - mái nhà sắp đổ.

Bé Jean vội ôm lấy ông già, rồi mặc cho ông thở than, rên rỉ, chàng bế xốc ông ra khỏi phòng.

Khi các toán người Saxons vừa bước qua cửa phủ đệ, thì một tiếng dội bi thảm vang lên; các tầng lầu bị mái rơi nặng trĩu, đổ xập lên nhau, từ các cửa sổ của tòa dinh thự quý phái, cổ kính này phun ra những luồng khói lửa.

Bé Jean ủy thác ngài Guy cho một số người quả cảm hộ vệ, rồi ra lệnh cho họ phải cấp tốc lên đường đi đến Yorkshire.

Đã yên tâm về mặt đó, Bé Jean vô địch lại một lần nữa giờ thanh gươm chiến thắng, xông vào quân thù, kêu to:

— Chiến thắng! Chiến thắng! Hãy xin tha đi! Chịu thua đi!

Sự xuất hiện của Tuck, trong bộ áo tu sĩ, gieo nỗi kinh hoàng vào đám người Normands; không một tên nào dám kháng cự một thành viên của Hội Thánh, bắt chợt chúng

cảm thấy hoảng hốt, vội chạy ào tới chỗ buộc ngựa trong lúc người Saxons rượt đuổi theo, rồi mau lẹ lên yên, phi ngựa chạy ra xa. Trong số ba trăm tên Normands đến đây lúc buổi sáng, bây giờ chỉ còn lại gần sáu chục tên. Dân làng, say sưa vì chiến thắng, xúm quanh Bé Jean. Sau khi đã thu nhặt những người bị thương và bị chết, chàng nói với các đồng bạn như sau:

— Hỡi đồng bào Saxons! Hôm nay các bạn đã chứng tỏ là các bạn xứng đáng mang danh hiệu cao quý đó; nhưng than ôi! Cho dầu các bạn dũng cảm, bọn Normands vẫn đạt được mục tiêu của chúng, chúng đã đốt những căn nhà tranh của các bạn, chúng đã làm cho các bạn thành những kẻ lưu đày đáng thương. Từ nay các bạn không thể ở đây được nữa, chẳng bao lâu một toán lính mới sẽ tới bao phủ lên chốn hoang tàn này, do đó các bạn cần phải rời xa. Chúng ta hãy còn có một cách thoát nguy; khu rừng này cung cấp cho chúng ta một nơi trú ẩn. Hỡi các bạn, trong số các bạn đây thử hỏi ai là người chưa từng nằm ngủ trên đám rêu rừng và dưới tấm rèm gợn sóng lá xanh của những rặng cây to lớn kia.

— Chúng ta hãy vào rừng! Chúng ta hãy vào rừng! - Nhiều tiếng kêu lên.

— Đúng rồi, chúng ta hãy vào rừng, - Bé Jean nhắc lại; - chúng ta sẽ chung sống với nhau tại đó, chúng ta sẽ làm việc cho nhau; nhưng, để cho hạnh phúc của chúng ta được nương tựa vào sự an toàn của một tình trạng thuận hòa bền vững, các bạn cần phải cử ra một vị thủ lãnh.

— Một thủ lĩnh ư? Thế thì sẽ là anh rồi. Bé Jean ạ.

— Hoan hô Bé Jean! - Các thuộc hạ của ngài Guy đồng thanh đáp.

— Thưa các bạn thân mến, - chàng thanh niên nói tiếp, - tôi vô cùng cảm ơn các bạn về cái vinh dự mà các bạn muốn dành cho tôi, nhưng tôi không thể nhận vinh dự đó được. Xin các bạn cho phép tôi được giới thiệu ngay tức thì người xứng đáng làm thủ lĩnh của các bạn.

— Vị đó đâu? Vị đó đâu?

— Thưa đây, - Jean vừa nói vừa đặt tay lên vai Robin Hood. - Thưa các bạn, Robin Hood là một người Saxons thực sự, hơn nữa anh lại còn là một người dũng cảm. Tính thận trọng và trí phán đoán của anh có thể sánh ngang với đức hiền minh của một bậc lão thành. Các bạn thấy ở Robin Hood vị bá tước Huntingdon, hậu duệ của Waltheof, người con yêu quý của Anh quốc. Bọn Normands đã cướp tài sản của anh, lại còn tranh đoạt tước hiệu quý tộc của anh, vua Henry đã lưu đày Robin Hood. Thưa các bạn, bây giờ xin hãy trả lời câu hỏi của tôi: các bạn muốn có lãnh tụ là người cháu của ngài Guy Gamwell là anh Robin Hood cao quý này không?

— Có! Có! - Các dân quê kêu lên, họ vui thích có được bá tước Huntingdon làm thủ lĩnh.

Trái tim Robin Hood này lên vì vui sướng, như vậy là kế hoạch bí mật của chàng cuối cùng đã có hy vọng thực hiện được. Chàng cảm thấy tự hào, chàng tự biết mình xứng

đáng hoàn thành nhiệm vụ mà tình thân ái của bạn đã dành cho mình. Sau khi đưa con mắt sáng chói nhìn đám người Saxons, chàng trật mũ ra, rồi tì tay lên cánh tay của Bé Jean, chàng nói bằng giọng cảm động:

— Thưa các bạn, tôi rất sung sướng thấy rằng các bạn nhận tôi làm thủ lĩnh; tự đáy lòng tôi xin cảm ơn các bạn về việc này. Xin các bạn tin chắc là tôi sẽ làm tất cả những gì tùy thuộc tôi để xứng đáng với lòng quý mến và tình thân ái của các bạn. Tuổi trẻ của tôi có thể là một điều khiến các bạn lo sợ và hoài nghi, nếu như tôi không thận trọng nói với các bạn rằng tư tưởng tình cảm và hành động của tôi là một kẻ đã nếm mùi đau khổ, do đó là của một người thanh niên. Các bạn sẽ thấy ở tôi một người anh em, một kẻ đồng hành, một người bạn, một thủ lĩnh trong những trường hợp tối khẩn thiết. Tôi biết rõ khu rừng này, là chỗ rồi đây chúng ta sẽ ở; tôi cam kết kiếm cho các bạn một nơi trú ẩn an toàn tại đó, và khiến cho cuộc sống của các bạn được sung sướng, thoải mái. Sự bí mật của chỗ trú ẩn này sẽ không bao giờ được tiết lộ cho ai biết, chúng ta sẽ là người bảo vệ của chính mình; cho nên cần phải tỏ ra rất kín đáo và thận trọng. Xin các bạn hãy chuẩn bị khởi hành, tôi sẽ đưa các bạn đến một nơi trú ẩn mà kẻ địch của chúng ta không thể nào đến được. Thưa các anh em Saxons thân mến, một lần nữa, tôi xin cảm ơn sự tín nhiệm của các bạn, tôi sẽ xứng đáng với lòng tin cần ấy, tôi sẽ cùng chung với các bạn trong bất hạnh cũng như trong hạnh phúc.

Cuộc khởi hành được chuẩn bị xong ngay, vì bọn Normands chẳng để lại gì cho những kẻ lưu đày đáng

thương.

Ba giờ sau, Robin Hood và Bé Jean hướng dẫn dân làng, đi vào trong một cái hang rất rộng ở ngay giữa khu rừng. Hang này, hoàn toàn khô ráo, trên trần có những khoảng hở lớn, khiến không khí và ánh sáng được tự do lưu thông khắp nơi.

Bé Jean nói:

— Anh Robin ạ, thực sự tôi là người cũng biết rõ khu rừng như anh, mà tôi cũng phải kinh ngạc về sự khám phá này, làm thế nào mà khu rừng Sherwood lại có thể có được một chỗ ở khang trang, tiện lợi như vậy?

Robin đáp:

— có lẽ hang này đã được những người Saxons lánh nạn ở thời vua Guillaume đệ nhất tạo nên.

Mấy ngày sau khi các bạn của chúng ta định cư trong rừng Sherwood, hai người thuộc nhóm này đi mua đồ tại Mansfeld trở về báo cho Robin biết rằng, một toán gồm năm trăm lính Normands vì không làm gì hơn được, đã phá hủy hết thành lũy của tòa nhà hiếu khách, là phủ đệ Gamwell trước kia.

# 21

---

Năm năm trôi qua.

Nhóm Robin Hood sống tiện nghi, yên ổn trong rừng, mặc dầu người Normands, kẻ thù đương nhiên của họ, biết rõ việc này. Thoạt tiên họ sống bằng những thức săn bắn được, nhưng về lâu về dài thì nguồn lợi đó không còn đủ nữa, vì thế Robin Hood bắt buộc phải tìm một cách chắc chắn hơn để cung cấp; cho các nhu cầu của nhóm.

Do đó, sau khi đã gác các đường đi, lối lại ở khắp mọi nẻo trong rừng Sherwood, chàng đặt ra một thứ thuế lưu thông đánh vào các khách du hành. Số thuế này đôi khi rất cao nếu kẻ lạ bị nhóm bắt được là một đại lãnh chúa, nhưng giảm xuống chẳng còn bao nhiêu trong trường hợp ngược lại. Ngoài ra, những vụ cưỡng đoạt thường ngày như vậy không có vẻ gì là cướp bóc cả, bởi vì chúng được thi hành vừa rất lịch sự, lại vừa có tính cách vui lòng thỏa thuận.

Các thuộc hạ của Robin Hood đón chặn du khách bằng thủ đoạn như sau:

— Thưa quý khách, - họ vừa nói vừa lễ phép trật mũ vãi đối đầu, - thủ lĩnh của chúng tôi là Robin Hood đang đợi Đức



Ông để bắt đầu dùng bữa.

Vì thế, lời mời mọc này, không thể bị khước từ, được tiếp nhận với bề ngoài có vẻ biết ơn.

Cũng vẫn lịch sự như vậy, khách được đưa tới trình diện Robin Hood; rồi khách cùng với chủ ngồi vào bàn, ăn thỏa thích, uống còn thỏa thích hơn nữa, để rồi đến lúc dùng đồ tráng miệng thì được biết khoản kinh phí phải chi để tỏ lòng kính khách. Cố nhiên là số tiền này tỷ lệ với trị giá của khách về mặt tài chính. Nếu khách có đem theo tiền, thì khách trả ngay; còn nếu chỉ có một số tiền không đủ, thì khách cho biết họ tên và địa chỉ của gia đình, rồi người ta sẽ đến đòi một khoản tiền chuộc lớn. Trong trường hợp sau, khách tuy vẫn là tù, nhưng được đối đãi tử tế đến nỗi khách chờ đợi lúc được trả tự do mà không tỏ ra một chút bất bình nào cả. Cái thú được dự bữa với Robin Hood khiến cho người Normands phải trả tiền rất đắt, thế nhưng người ta không bao giờ phải phàn nàn là đã bị cưỡng bách.

Có vài ba lần một đội lính được phái tới dẹp nhóm người ở rừng này, nhưng lần nào cũng bị bại trận nhục nhã, nên cuối cùng người ta phải thừa nhận nhóm Robin Hood là vô địch. Nếu các đại lãnh chúa bị tước đoạt nhiều, thì ngược lại những kẻ nghèo, người Saxons hay người Normands, đều được tiếp đãi nồng hậu. Trong khi vắng mặt Tick, đôi lần họ cũng mạo muội chặn đường một thầy tu, nếu nhà thân vui lòng cử hành lễ mi-sa cho nhóm, thì được trọng thưởng.

Thầy Tuck cảm thấy quá sung sướng ở chung với nhóm người vui vẻ này, nên không một lúc nào có ý nghĩ rời xa họ

cả. Thầy cho cất một chỗ ẩn tu nho nhỏ lân cận với hang, và sống ê hề với những sản phẩm tốt nhất của rừng. Nhà thầy khả kính này luôn luôn uống rượu vang khi nào may mắn gặp được một vài chai, uống rượu mạch mạnh nếu thiếu rượu vang, và hỡi ôi! Đàn ông uống nước lã khi mà cái thời vận vô thường không còn ưu đãi thầy. Nhưng lẽ cố nhiên là lúc ấy thầy Gilles đáng thương này nhăn mặt tuyên bố nước suối trong vắt thực là nhạt nhẽo, đáng ghét. Thời gian chẳng sửa đổi được gì bản tính của thầy tu trung hậu này. Bao giờ cũng vẫn là con người như vậy, huyền hoang, ồn ào, phách lác và sẵn sàng trả miếng. Thầy đi theo nhóm này trong những cuộc du lãm qua rừng: thật là thích thú được gặp các đồng bạn vẻ mặt tươi cười, nói năng hoạt bát, ngay cả khi chặn bắt khách du hành cũng không mất đi chút nào tính tình khả ái. Họ có vẻ rất hạnh phúc, sung sướng với lối sống của họ, đến độ công chúng thân mật gọi họ là “những con người vui vẻ của rừng xanh”.

Từ gần năm năm nay, không ai nghe thấy nói đến ngài Allan Clare cũng như tiểu thư Christabel cả; người ta chỉ biết là lão nam tước Fitz Alwine đã tháp tùng vua Henry đệ nhị sang Normandie.

Còn chàng Will Mặt Đỏ đáng thương thì đã bị trưng tập vào một đoàn lính.

Halbert đã cưới Grace May, sống với vợ trong một làng nhỏ ở Nottingham, và đã là cha của một bé gái đáng yêu lên ba tuổi.

Maude, cô Maude xinh đẹp, như chàng William hiện hòa thường gọi, thì vẫn ở với gia đình Gamwell; như đã nói trên, gia đình này đã kín đáo rút về ở một khu nhà tại Yorkshire.

Vị tòng nam tước già đã quên được nỗi bất hạnh bên vợ và các con; ông đã lấy lại được sức lực, sức khỏe dồi dào hứa hẹn một đời sống lâu dài.

Các con trai của ngài Guy đã là đồng bạn của Robin Hood, họ sống với chàng trong rừng xanh.

Trong con người của Robin Hood đã diễn ra một chuyển biến lớn; chàng đã cao lớn, chân tay mạnh mẽ; nét thanh lịch trên mặt chàng, không mất vẻ tao nhã, đã có dáng dấp của tuổi trưởng thành. Mới hai mươi lăm, Robin Hood có vẻ đã ở tuổi ba chục; mắt chàng to và đen, lóng lánh ánh quả cảm; mái tóc quăn mượt phủ quanh vầng trán thanh khiết, hơi nâu vì rám nắng; miệng và hàng ria đen nhánh đem lại vẻ nghiêm trang cho khuôn mặt, nhưng cái vẻ nghiêm nghị bề ngoài của diện mạo không làm giảm bớt chút nào sự vui vẻ, khả ái của tâm tính chàng. Robin Hood, kích thích đến tột độ sự thán phục của các phụ nữ, không tỏ vẻ gì là kiêu hãnh, vui thích, vì trái tim chàng thuộc về Marianne. Chàng vẫn yêu cô gái tha thiết như trước kia, và thường đến thăm nàng tại lâu đài của ngài Guy. Gia đình Gamwell biết mối tình của đôi thanh niên này, người ta chờ đợi ngày Allan trở về hoặc tin chàng đã chết để thành tựu cuộc hôn nhân.

Trong số các khách được tiếp đón thân mật ở Barnsdale (tên khu bất động sản của vị tòng nam tước người Saxons), có một chàng trai rất yêu quý Marianne. Chàng ta là hàng

xóm kế cận của ngài Guy (hoa viên của lâu đài chàng giáp giới với Barnsdale); mới mấy tháng nay chàng trở về từ Jerusalem, nơi chàng tham dự cuộc thập tự chinh, thuộc giáo đoàn **Templiers**.

Ngài Hurbert Boissy là hiệp sĩ do đó phải sống độc thân.

Một sáng kia, khi cưỡi ngựa dạo chơi quanh vùng trở về, ngài Hurbert trông thấy Marianne đứng bên cửa sổ tòa lâu đài của vị quý tộc hàng xóm. Chàng thấy nàng xinh đẹp, khao khát được gặp lại, liền dò hỏi xem nàng là ai. Ngay khi được biết, chàng tức thì đến cổng nhà của vị tông nam tước, tự thông báo mình là người lương thiện ở bên hàng xóm, mong được kết tình thân hữu với ông già và cố sức để được lòng tin cậy của ông. Đó là một cuộc chinh phục rất khó thực hiện; ông lão Saxons này, vốn rất ghét người Normands, cẩn thận đề phòng, nên rất mực lạnh nhạt tiếp nhận lời cầu thân trước của chàng lãnh chúa de Boissy. Không mấy nản lòng do lần thất bại đầu tiên, chàng hiệp sĩ lại thử lần nữa. Thế rồi, vì thận trọng khôn ngoan, ngài Guy tỏ ra ôn tồn hơn. Mấy ngày sau lần hội kiến thứ hai, Hubert tới thăm các quý tiểu thư Gamwell, và, một khi đã được tiếp nhận vào trong vòng của gia đình này, chàng tỏ ra ngay thực, thân thiết, đáng yêu đến độ ngài Guy sau khi được nghe chàng kể lại những câu chuyện phi thường, dần dần mất đi niềm hoài nghi mà ông đã có khi chỉ mới trông thấy chàng Normands này.

Những lần đến thăm của Hubert gia tăng gấp bội; chàng cư xử rất khéo, nên hoàn toàn chiếm được, nếu không phải

lòng tin cậy, thì ít nhất sự quý trọng và tình thân hữu của ông già; đối với ông, chàng trở thành một người bầu bạn rất dễ thương. Với các cô gái ở đây, chàng có thái độ phong nhã, không gây phiền hà, chàng ân cần, quan tâm ngang nhau, không ai hơn kém. Do đó không thể nào phiền trách được sự chuyên cần của chàng, nó có vẻ hoàn toàn có tính cách thân hữu; Marianne nhận định như vậy, vì nàng không lúc nào có ý nghĩ đem việc này nói cho Robin biết. Tuy nhiên cô gái phải lo sợ về một cuộc gặp mặt bất kỳ giữa hai chàng thanh niên này ở trong phòng khách của lâu đài; cuộc gặp gỡ này rất dễ khiến Robin Hood phạm sơ suất, bất cần, vì rất có thể là chàng trẻ tuổi đây huyết khí sẽ không thể nào bình thản nhìn sự thân mật của một người Saxons với một kẻ thù của dòng giống mình.

Hubert Boissy là một trong số những người tuy không có những phẩm tính lớn lao về thể chất hoặc về tinh thần, nhưng có biệt tài làm vui lòng phụ nữ và khiến họ yêu mình. Tính nhũn nhặn, chiều đời của chàng luôn luôn khiến người ta tưởng đó là sự tốt bụng, nhờ đó chàng đã đạt được nhiều thành công thực sự ở đời.

Sự say mê khó giải thích này đem lại cho chàng nhiều tính tự phụ và đôi chút vô sỉ, không cho phép chàng nghĩ rằng một phụ nữ có vinh dự được chàng để ý tới lại có thể thực tâm khước từ mình được.

Giới luật của giáo đoàn cấm Hubert không được kết hôn, buộc chàng phải sống thanh khiết, nhưng thực sự thì, phần đông các đoàn viên phòng vệ Giáo đường bắt chước cách cư

xử của Hubert, chàng quen với nếp xa hoa vương giả, ở nơi thế tục, sống cuộc đời của một thanh niên hoàn toàn tự do sử dụng trái tim, tài sản và thì giờ rảnh rỗi của mình.

Cái nhìn đầu tiên mà chàng đạt được ở cô Marianne ngày thơ kia làm nảy sinh trong lòng chàng hiệp sĩ một niềm đam mê mãnh liệt, niềm đam mê này, giấu kín đối với mọi người, không được cô gái là đối tượng của nó biết đến, trở thành một cực hình đối với Hubert. Bị xa lánh bởi thái độ lạnh nhạt của cô gái kia vốn khinh bỉ bọn Normands xâm lược, chàng đối với Marianne có một tình yêu đầy oán hận đồng thời pha trộn cả dục vọng lẫn căm ghét.

Chàng hiệp sĩ có đủ óc tinh tế và kinh nghiệm để hiểu rõ rằng, ngoài ngài Guy trung hậu ra, tất cả gia đình này đang phải nhin chịu một cách cay đắng sự có mặt của chàng. Tự chàng chàng cũng cảm thấy không được thoải mái bên cạnh những người mà chàng gọi là bạn; chàng mưu tính một cách hèn nhát một cuộc trả thù độc ác.

Mặc dầu tính vốn nhân hậu, vị tông nam tước già cũng thường lộ vẻ khinh bỉ đối với người Normands và dùng những hình dung từ sỉ nhục để chỉ họ. Hubert nén nổi căm giận mà những sự lăng nhục kia gây ra nơi chàng; chàng mỉm cười tỏ vẻ khoan dung, và đôi khi còn thâm hiểm đến độ giả vờ chia sẻ ý kiến với chủ nhân, tuy nhiên chàng chỉ làm như vậy sau khi đã cố bài bác những ý kiến này, hầu làm phát sinh cho mình một tình cảm thương xót, trắc ẩn.

Hubert có một trí thông minh đáng kể, chàng phán đoán mau và giỏi khi mà lợi ích của các thị dục của chàng đòi hỏi

phải xem xét rất mau lẹ. Do đó, ngay trong lần hội kiến đầu tiên có dịp nhận xét về ngài Guy, chàng dễ dàng thấy ông già trung hậu này là một người chất phác, ngay thẳng, thành thực, và không thể nào nghĩ ở nơi kẻ khác lại có những ý tưởng xấu mà chính ông không có.

Hai tháng sau khi Hubert đến thăm lâu đài lần đầu tiên, về bề ngoài chàng thấy mình được đối đãi như là một người bạn thực.

Winifred và Barbara, hai cô con gái của vị tòng nam tước, tỏ ra lịch sự, khả ái đối với chàng Normands này; nhưng Marianne thì không như vậy, do bản năng nàng hoài nghi cái vẻ hiền hòa giả dối của chàng hiệp sĩ.

Hubert đã được biết rằng Marianne sắp thành hôn nhưng chàng không thể nào khám phá ra được tên người chồng tương lai của nàng.

Một tâm trí mà không nhiệt liệt bằng chàng hiệp sĩ này thì hẳn là đã thoái lui trước thái độ thận trọng lãnh đạm của Marianne; nhưng, thực ra thì, Hubert tuân theo ý định trả thù hơn là sự lười cuốn không cưỡng lại nổi của một tình yêu chân thực. Chàng chờ đợi thời cơ thuận lợi để bất chợt ngỏ lời; chàng có ý định quì xuống trước gối cô gái mà nhún nhường bày tỏ tình thương yêu nồng nàn của mình. Nhưng, trong khi kiên trì rình rập cái lúc được trò chuyện riêng với Marianne, Hubert cố dù biết điều bí mật về tình yêu của nàng; chàng tự hứa nếu đạt được kết quả đó, thì sẽ giẫm tan cái trở ngại nguy hiểm này dưới gót chân mình.

Khi được bọn đầy tớ của Hubert hỏi han, các thuộc hạ của ngài Guy liền cho chúng những tin tức sai lầm về vị hôn phu của Marianne, họ đặt cho chàng ta một cái tên tưởng tượng, vì thế mặc dù lắm mưu nhiều mẹo, khéo léo điều tra, chàng hiệp sĩ vẫn hoàn toàn mù tịt về điều này.

Tuy nhiên chàng đạt được kết quả là biết được rằng, chồng tương lai của Marianne là người Saxons, trẻ tuổi và rất đẹp trai, chàng còn được biết là, người ta giữ bí mật về những lần chàng ta đến thăm lâu đài. Chàng hiệp sĩ liền mai phục hầu bắt chột kẻ tình địch rồi giết chết, nhưng cái hảo ý đó bị thất bại, chàng thanh niên được đón đợi kia không thấy tới.

Đến đây, Hubert vẫn còn chưa bộc lộ ra mối nhiệt tình đối với Marianne, cũng như nỗi oán hận đối với cả gia đình này; lúc ấy có buổi hội tại một làng cách xa lâu đài, tất cả mọi người trong gia đình Gamwell đều đi dự; Hubert liền xin được đi tháp tùng các quý tiểu thư, và được niềm nở chấp nhận.

Winifred, Maude và Barbara hy vọng sẽ rất vui thích trong chuyến đi ngắn ngủi này, nhưng Marianne, đợi Robin Hood đến thăm, viện cớ nhức đầu để được rảnh rang ở lại một mình trong lâu đài.

Cả gia đình khởi hành, các thuộc hạ mặc lễ phục đi theo; ngoài một người gác và hai bà phục dịch ra, tất cả mọi người trong nhà đều rời Barnsdale.

Còn lại một mình, Marianne đi lên phòng, thay quần áo đẹp, rồi đến đứng bên cửa sổ, từ đó nàng có thể chăm chú



nhìn những con đường khác nhau dẫn đến lâu đài. Thỉnh thoảng nàng lại tưởng chừng nghe thấy tiếng tù và du dương báo hiệu người yêu đang đi tới. Thế rồi đầu nàng duyên dáng hơi cúi xuống, cặp mắt tư lự thoáng lóe sáng lên, đôi môi nghiêm nghị thốt ra một cái tên, rồi toàn thân nàng phập phồng, hồi hộp niềm vui vẻ, lo âu, chờ đợi. Thế nhưng tiếng tù và vẫn còn chưa vang lên, cái bóng hình thấp thoáng còn chưa in dài dáng vóc thanh nhã của chàng trên lớp cát vàng của đường đi, và Marianne, không trông thấy gì bằng mắt, nhìn tự nơi mình để thay bằng tim mình.

Cuộc chờ đợi lâu dài, chẳng bao lâu trở thành đau khổ. Marianne trông kiếm phía chân trời, nhìn xuyên vào chỗ sâu thẳm các đường đi lối lại trong hoa viên, lắng nghe mọi thứ tiếng động. rồi vì hy vọng tràn trề mà bị thất vọng, nàng buồn bã khóc.

Ngồi trong ghế, tựa đầu lên một bàn tay, nàng đang buông mình phó mặc cho nỗi thất vọng hồn nhiên, thì đúng lúc ấy một tiếng động nhẹ khiến nàng ngược mắt trông lên.

Hubert đang đứng trước nàng.

Marianne kêu lên, và toan chạy trốn.

— Tại sao lại sợ, thưa cô nương? Cô cho tôi là con của quỷ Satan à? Lạy Chúa! Tôi tưởng có quyền cho rằng sự tôi có mặt trong phòng một phụ nữ không thể là một con ngáo ộp đối với cô ta được.

— Xin ngài thứ lỗi cho, - Marianne nói lắp bắp bằng giọng run run; - tôi không nghe thấy tiếng ngài mở cửa. Tôi có một

mình... và...

— Thừa tiểu thư Marianne khả ái, hình như cô thích sống trong cảnh tịch mịch; hễ khi có người bạn nào bắt gặp cô trong nơi trú ẩn, thì cô lại phô ra bộ mặt bất bình như thể y đã vụng về đến ngắt quãng cuộc trò chuyện yêu đương.

Marianne, bị sợ hãi một lát, chẳng bao lâu lấy lại được sự bình thản thường lệ do bản tính điềm tĩnh vốn có. Nàng kiêu hãnh ngẩng đầu lên, rồi chững chạc bước ra phía cửa. Hiệp sĩ de Boissy chặn nàng lại.

— Thừa cô nương, tôi muốn được hầu chuyện cô; xin cô hãy vui lòng ban cho tôi mấy phút. Thực sự tôi đã nghĩ là cuộc viếng thăm của tôi hẳn được tiếp đón ân cần hơn.

— Thừa ngài, - cô gái khinh bỉ đáp, - cuộc viếng thăm của ngài chẳng làm đẹp lòng ai, cũng chẳng được ai chờ đón cả.

— Thực thế sao! - Hubert kêu lên, - tôi rất buồn phiền; nhưng, thưa cô nương, biết làm sao được, cần phải biết chịu đựng những điều mình không ngăn cản nổi chớ.

— Nếu ngài là bậc thượng lưu, thì ngài tất biết phép lịch thiệp; thưa ngài Hubert; vậy thì chỉ xin ngài cho tôi được ngồi một mình.

— Tôi là bậc thượng lưu, hỡi cô bé xinh đẹp của tôi ơi, - chàng hiệp sĩ đáp bằng giọng đùa cợt; - nhưng tôi rất thích giao du, cho nên cần phải một lý do mạnh mẽ hơn một ý muốn giản đơn mới khiến tôi quyết định rời bỏ nó được.

— Thừa ngài, ngài thiếu tất cả các phép thanh lịch hiệp sĩ; - Marianne đáp - Thế thì xin cho phép tôi được để ngài lại cái

nơi ngài đã tới mà chẳng được ai mời gọi, mong đợi.

— Thưa cô nương, - Hubert ngạo mạn nói tiếp, - hôm nay tôi thấy là nên quên đi tất cả các phép lịch sự; nếu tôi không có ý định rút lui, thì cũng không có ý định để cho cô ra đi. Tôi có vinh dự nói với cô là tôi muốn nói chuyện với cô, và vì những dịp trò chuyện riêng tư như thế này thì cũng hiếm hoi như là sắc đẹp của cô vậy, nên tôi chẳng thể nào không lợi dụng cái dịp tôi đã có được bằng cách theo gương cô mà viện cớ là đau bệnh thiên đầu thống. Vậy thì xin cô hãy vui lòng nghe tôi nói đây. Đã từ lâu rồi tôi yêu cô.

— Thôi đủ rồi, thưa ngài, - Marianne ngắt lời, - tôi không được phép nghe nhiều hơn nữa.

— Tôi yêu cô, - Hubert nói tiếp.

— Ô! - Marianne kêu lên, - nếu ngài tòng nam tước có mặt bên tôi, thì ngài chẳng dám nói với tôi như vậy đâu.

— Quả nhiên là thế, - chàng thanh niên xác xược đáp. Một màu tái xanh nhợt nhạt phủ lên đôi má cô bé đáng thương. - cô có trí tuệ và thông minh, - Hubert tiếp tục nói, nên tôi không phí thì giờ nói với cô những lời nịnh hót lảng nhãng. Cách hành động đó chắc hẳn sẽ có ảnh hưởng thích hợp với một cô gái phù phiếm lẳng lơ; nhưng đối với cô thì cách đó sẽ là vô bổ, lại còn thiếu phong thể nữa. Cô rất xinh đẹp, tôi yêu cô; cô thấy đấy, tôi đi thẳng vào đích; xin cô hãy vui lòng đáp lại tôi một phần nhỏ tình thương mến của tôi.

— Không bao giờ đâu! - Marianne cương quyết đáp.

— Đó là một tiếng không nên thốt ra khi một cô gái tình cờ ở một mình với một người đàn ông say đắm sắc đẹp của mình.

— Ôi lạy Chúa! Lạy Chúa tôi! - Marianne chấp tay lại, kêu lên.

— Xin cô vui lòng làm vợ tôi? Nếu cô ưng thuận, cô sẽ là một trong số các phu nhân cao quý nhất vùng Yorkshire này.

— Khốn khổ thay! - cô gái kêu lên, - ngài thực là ô nhục, không giữ đúng lời thề mà ngài đã nguyện. Ngài đang hiến tới một bàn tay không còn được tự do; ngài thuộc về giáo đoàn Templiers, ngài không được phép kết hôn.

— Tôi có thể được cắt bỏ lời thề nguyện, - chàng hiệp sĩ nói tiếp, - nếu cô chấp nhận họ tên tôi, thì chẳng có gì có thể chống đối lại hạnh phúc của chúng ta. Nay cô Marianne, tôi xin lấy sự bất tử của linh hồn tôi ra mà thề với cô, cô sẽ được sung sướng, tôi yêu cô với tất cả sức mạnh của trái tim, tôi sẽ là nô lệ của cô, tôi sẽ không có ý nghĩ nào khác hơn là làm cho cô thành người phụ nữ được nhiều kẻ ganh tị, thèm muốn nhất. Cô Marianne, hãy trả lời tôi, đừng có khóc như vậy, cô có cho phép tôi được hy vọng tình yêu của cô không?

— Không bao giờ! Không bao giờ! Không bao giờ đâu!

— Cô vẫn còn nói thế ư! Cô Marianne - Hubert ngọt ngào nói tiếp. - Chớ có hành động khinh suất, hãy suy nghĩ trước khi trả lời. Tôi giàu, tôi có những khu vũ đẹp nhất xứ Normandie và nhiều thuộc hạ; chúng sẽ là quân hầu đầy tớ

của cô, chúng sẽ tôn cô là phu nhân sủng ái của vị lãnh chúa, và cô sẽ là thần tượng của cả miền này. Tôi sẽ phủ lên mái tóc cô những viên ngọc trai đẹp đẽ, tôi sẽ tặng cô rất nhiều món quà quý giá. Cô Marianne, tôi xin thề với cô, cô sẽ được sung sướng với tôi.

— Thưa ngài, xin chớ thề thốt, vì ngài sẽ bội lời thề mới này giống như ngài đã trái lời cam kết với trời.

— Không đâu, cô Marianne, tôi sẽ trung thành với lời thề này.

— Thưa ngài, tôi rất muốn tin lời ngài, - cô gái nói tiếp bằng một giọng hòa giải hơn, nhưng tôi không thể đáp ứng những ước muốn mà lời ấy bày tỏ; tim tôi không còn thuộc về tôi.

— Người ta đã cho tôi biết điều đó và tôi không thể nào tin được, vì ý nghĩ này thực là ghê gớm đối với tôi. Có thực thể không? Có thực thể không?

— Thực tế, thưa ngài, - Marianne bùng đỏ mặt đáp.

— Thế thì được rồi! Tôi sẽ tôn kính điều bí mật của tim cô nếu thỉnh thoảng có ban cho tôi một lời nói ân cần, nếu cô nói với tôi rằng tôi có thể hy vọng được là bạn của cô. Cô Marianne, tôi sẽ yêu cô tha thiết, tôi sẽ tận tụy đối với cô!

— Thưa ngài, tôi không muốn có bạn trai, tôi không thể nào thừa nhận quyền cho một tình yêu mền mại mà tôi không thể chia sẻ được. Cái người choán hết tư tưởng tôi chỉ có những vật báu quý nhất mà tôi khao khát chiếm được, đó là: một tâm hồn cao quý, một tinh thần nghĩa hiệp và một tính

tình trung thực. Tôi sẽ mãi mãi trung thành với chàng, mãi mãi ràng buộc với chàng.

— Cô Marianne, xin chớ dìm tôi vào trong tuyệt vọng, tôi sẽ loạn trí mất. Tôi muốn bình tĩnh, đứng trước mặt cô trong giới hạn của sự tôn kính, nhưng nếu cô vẫn còn đối xử với tôi tàn nhẫn như vậy, thì tôi sẽ khó lòng nén nổi tức giận. Cô Marianne, xin hãy nghe tôi; cái con người có thể sống cách biệt cô kia không yêu cô say đắm bằng tôi được đâu.

Marianne ơi, xin hãy về với tôi! Cuộc sống của cô ở đây là như thế nào nhỉ? Đó là sự cô độc quanh quẩn ở giữa một gia đình xa lạ. Ngài Guy không phải là cha cô, Winifred và Barbara không phải là chị em của cô. Máu Normands, tôi biết, chảy trong huyết quản của cô, và thái độ khinh bỉ của cô đối với tôi chỉ là vang vọng của sự biết ơn ràng buộc cô với những người Saxons này. Hỡi cô Marianne xinh đẹp của tôi, xin hãy đi với tôi, tôi sẽ tạo cho cô một cuộc đời hoa lệ, nhiều lạc thú, hội hè.

Một nụ cười khinh bỉ hé mở cặp môi của Marianne. Nàng nói:

— Thưa ngài, xin ngài lui gót cho, những cái ngài dâng hiến tôi không xứng đáng ngay cả với sự lễ phép của một lời khước từ. Tôi có hân hạnh thưa ngài biết rằng tôi đã đính hôn với một người Saxons cao quý.

— Thế ra cô khước từ, cô khinh bỉ những hiện vật của tôi phải không, cô bé kiêu ngạo kia? - Hubert đổi giọng hỏi.

— Thưa ngài, đúng thế.

— Cô nghi ngờ những lời nói chân thành của tôi, phải không?

— Thưa ngài hiệp sĩ, không phải thế, tôi xin cảm ơn về những thiện ý của ngài, nhưng một lần cuối cùng, tôi xin ngài hãy để tôi ngồi một mình; sự hiện diện của ngài trong phòng tôi khiến tôi rất phiền lòng.

Đáp lại lời yêu cầu đó, chàng hiệp sĩ nhắc một cái ghế, đem lại gần chỗ Marianne ngồi.

Cô gái đứng dậy, rồi đứng giữa phòng, vầng trán lặng lẽ, cặp mắt cúi thấp, nàng đợi Hubert ra đi.

— Cô hãy trở lại gần tôi, - chàng nói sau một lát im lặng, tôi không muốn làm hại gì cô đâu, tôi muốn có được một lời hứa, lời hứa này không buộc cô phải cắt đứt cuộc hôn nhân với con người bí mật cô tha thiết yêu, mà sẽ cho tôi sức mạnh để chịu đựng cái ký ức về thái độ khinh miệt của cô. Cô Marianne, thế thì tôi có quyền đòi hỏi, - Hubert vừa nói vừa tiến về phía cô gái, - cô không có vẻ hấp tấp mà chững chạc bước ra phía cửa. Cửa đó đóng rồi, tiểu thư Marianne ạ, bàn tay xinh đẹp của cô sẽ bị thương vì phí công mở khóa thôi. Cô bé xinh đẹp của tôi ơi, tôi là người cẩn thận để phòng, trong lâu đài này không có ai cả, nếu cô nảy ra ý định kêu cứu, thì người của tôi đóng cách Barnsdale có mấy bước thôi sẽ làm cho tiếng kêu của cô là hiệu lệnh dẫn đến bậc thêm của con tuấn mã, mà dù cô có thuận hay không, cũng sẽ đem cô đi xa nơi này.

— Thưa ngài, - Marianne nức nở nói, - xin hãy thương xót tôi; ngài đòi hỏi tôi những cái tôi không thể nào cho ngài

được, bạo lực sẽ chẳng thể làm gì đối với trái tim của tôi đâu. Xin hãy để cho tôi ra; ngài xem đây, tôi không kêu, không gọi ai cả. Tôi kính trọng ngài, nên tin rằng lời ngài hăm dọa bắt cóc chẳng có chi là thực; ngài là một người có danh dự, ngài không thể nào có được ngay cả cái ý nghĩ làm một hành động hèn nhát như vậy. Ngài Guy yêu ngài, quý mến, kính trọng ngài, lẽ nào ngài lại cả gan nhẫn tâm phản bội cái tình bằng hữu cao cả mà ngài đã kết nên kia? Xin ngài hãy nghĩ tới điều này, cả gia đình Gamwell sẽ lâm vào tuyệt vọng; còn tôi thì tôi... tôi sẽ tự sát, thưa ngài hiệp sĩ.

Nói xong mấy tiếng đó, Marianne khóc sụt sùi.

— Tôi đã thề rằng cô sẽ thuộc về tôi.

— Ngài đã thề thốt phi lý, thưa ngài; nếu có bao giờ tim ngài đập vì tình yêu đối với một phụ nữ, thì ngài hãy nghĩ rằng cô ta sẽ lâm vào một hoàn cảnh đau khổ như thế nào nếu đã được ngài yêu mà lại bị một kẻ khác bắt buộc mình phải chối bỏ tình yêu đó. Thưa ngài, có lẽ ngài cũng có một cô em gái, xin ngài hãy nghĩ đến cô ta; còn tôi tôi có một người anh, anh tôi sẽ không sống nổi khi tôi bị ô nhục.

— Cô Marianne, cô sẽ là vợ tôi, người vợ thân yêu, quý trọng của tôi, xin hãy đi với tôi.

— Thưa ngài, không, không, không bao giờ!

Hubert, đã rón bước đến gần Marianne, toan ôm lấy nàng. Cô gái vùng thoát khỏi vòng tay ghê tởm đó, chạy đến cuối phòng, cất tiếng la lớn:

— Cứu tôi với! Cứu tôi với!



Hubert, không hề sợ hãi gì, cái tiếng kêu mà chàng biết sẽ chẳng có hiệu quả gì, cười hềnh hếch tàn ác, rồi chộp lấy tay cô gái. Nhưng đúng vào lúc chàng định kéo Marianne lại phía mình, thì cô gái rút lấy con dao găm đeo bên thắt lưng của Hubert, rồi chạy vội đến cửa sổ vẫn mở. Cô bé đáng thương này hoang mang luống cuống, sắp tự đâm mình, hoặc nhảy xô xuống, thì tiếng tù và nổi lên âm điệu du dương trong cảnh yên lặng của bình nguyên. Marianne, ngả người trên bao lơn cửa sổ, khẽ rùng mình; rồi nàng ngẩng đầu lên, và tay vẫn cầm dao, tai lắng nghe, ngực phập phồng nàng nghe ngóng. Tiếng tù và, thoát tiên còn mơ hồ phảng phất, dần dần rõ ràng hơn, rồi vang lên những điệu nhạc sẵn vui vẻ. Hubert, ngây người vì sức quyến rũ của giai điệu nổi lên bất ngờ, đã không có cử động gì phạm tới cô gái kia, nhưng lúc tiếng tù và đã ngừng thổi, chàng liền cố kéo nàng ra xa cửa sổ.

— Cứu tôi với! Robin, cứu tôi với! - Marianne kêu to bằng giọng rung rung; - cứu tôi với! Mau lên, mau lên, Robin, anh Robin yêu quý, đúng là trời phái anh tới đây!

Hubert, rất kinh ngạc khi nghe thốt lên cái tên khủng khiếp đó, cố gắng bịt nghẹn tiếng la hét của Marianne; nhưng cô gái vùng vằng giãy giụa với một khí lực và một sức mạnh phi thường.

Thình lình tên của Marianne vang lên ở phía bên ngoài; có tiếng vật lộn tiếp theo tiếng gọi đó; rồi cửa phòng cô gái bật tung ra, và Robin Hood xuất hiện trên ngưỡng cửa.

Không thốt một tiếng kêu, không nói một lời nào, Robin nhảy xô tới tên hiệp sĩ, nắm lấy cổ họng y, quật y sụm xuống dưới chân Marianne.

— Đồ khốn nạn! - Chàng thanh niên vừa nói vừa tì gối lên trên ngực Hubert, - mi định cưỡng hiếp phụ nữ ư!

Marianne khóc nức nở, ngã vật vào cánh tay của vị hôn phu.

— Tạ ơn anh, anh Robin, - nàng nói; - anh đã cứu em hơn cả mạng sống nữa, anh đã cứu thoát danh dự cho em.

— Em Marianne yêu quý, - chàng thanh niên đáp, - anh không bao ở cầu xin Chúa ân huệ nào khác hơn là được ở bên em trong giờ phút hiểm nghèo. Đấng Thượng đế đã dẫn bước anh đi, xin vinh danh Ngài. Em hãy bình tâm, rồi lát nữa sẽ kể lại anh nghe những việc xảy ra trước khi anh nhờ ân phước mà tới kịp đây còn mi, tên mặt dày khốn kiếp kia, - Robin Hood tiếp tục nói, - chàng ngoảnh lại phía tên hiệp sĩ vừa mới nhổm lên, mi hãy rút đi; ta quá kính trọng cô gái cao quý này mà mi đã cả gan lăng nhục, nên mới không đập cho mi một trận trước mặt cô ta. Rút đi...

Chúng tôi sẽ không thử miêu tả cơn thịnh nộ của tên quấy rối khốn kiếp này, cơn giận giống hệt như là điên cuồng. Mắt y phóng vào đôi thanh niên một cái nhìn đầy hận thù; y lầm bầm mấy tiếng không rõ rệt, rồi bị tước khí giới, chế giễu, sỉ nhục, y đi ra cửa, chệnh choạng bước xuống cầu thang mà y mừng đã vượt qua được, và rời khỏi lâu đài. Robin Hood ôm ghì Marianne vào ngực; cô gái đáng thương

tiếp tục khóc, vừa cố tỏ cho vị cứu tinh biết sự mừng rỡ của mình vì có mặt chàng.

— Marianne, em Marianne yêu quý, - Robin cảm động nói; - em không còn phải sợ gì nữa, anh đang ở cạnh em. Nào, hãy ngẩng khuôn mặt khả ái kia lên; anh muốn được thấy trên đó vẻ thanh thản, tươi cười.

Marianne cố làm theo lời thỉnh cầu đa tình của bạn; nhưng nàng không thốt ra được một tiếng nào, vì rất xúc động.

— Này em, gã trẻ kia là ai thế? - Robin im lặng một lát rồi hỏi cô gái hãy còn run rẩy mà chàng đặt ngồi xuống cạnh mình.

— Đó là một lãnh chúa người Normands có nhà cửa vườn tược ở ngay sát cạnh Barnsdale, cô gái sợ sệt đáp.

— Một tên Normands ư? - Robin kêu lên. - Làm sao cậu tôi lại có thể tiếp trong nhà mình một kẻ thuộc về cái dòng giống đáng nguyên rủa này được?

— Anh Robin yêu quý, - Marianne nói tiếp, - anh biết đấy, ngài Guy là một cụ già thận trọng, khôn ngoan; anh chớ nên vì cơn tức giận nhất thời mà phê phán cách xử sự của ngài. Nếu ngài tiếp đón hiệp sĩ Hubert de Boissy, thì anh hãy nên tin rằng ngài đã có một lý do nghiêm trọng nào đó khiến phải làm như vậy. Ngài Guy ghét bọn Normands cũng ngang bằng anh, có lẽ còn hơn anh nữa. Ngoài cái lý do thận trọng khiến ngài bó buộc phải nhận những lời cầu thân trước của Hubert, còn phải kể đến mưu mô, xảo quyệt, gian ngoan

đường mặt nhờ đó, y đã len lỏi đạt được ân huệ của cả gia đình này. Hubert tỏ ra rất cung kính, khiêm tốn, tận tụy, đến nỗi tất cả mọi người đều bị lừa vì cái bề ngoài trung thực của y.

— Còn em thì sao, Marianne?

— Còn em ư, - cô gái đáp, - em không phê phán y; nhưng em thấy trong cái nhìn của y có một sự gì giả trá không tin cậy nổi.

— Làm cách nào y lén vào phòng em được?

— Em không biết nữa. Lúc ấy em đang khóc, bởi vì... - Thế rồi cô gái đỏ bừng mặt, cúi gằm xuống.

— Vì sao chứ? - Robin âu yếm hỏi.

— Vì anh không tới, - Marianne mỉm cười nói.

— Em yêu quý!...

— Lúc ấy một tiếng động khẽ làm cho em lưu ý, em ngẩng đầu lên và trông thấy hiệp sĩ. Y đã viện một cơ nào đó từ biệt ngài Guy; chắc hẳn y đã xua bọn nô tì ra, rồi đặt bọn tay chân canh gác quanh nhà.

— Anh biết thế, - Robin ngắt lời; - anh đã đánh nhào hai gã toan chặn đường anh.

— Ôi, anh Robin, anh đã cứu em! Nếu không có anh, em đã chết rồi, em đang sắp tự đâm mình thì nghe thấy tiếng tù và của anh.

— Nhà của tên khốn kiếp kia ở đâu? - Robin nghiêng răng hỏi.

— Cách đây có mấy bước thôi, - cô gái vừa đáp vừa đưa Robin đến bên cửa sổ. - Lại đây; anh có trông thấy tòa nhà mái nhô cao trên đám cây khu hoa viên kia không? - Đấy! Đó chính là lâu đài của lãnh chúa de Boissy.

— Cám ơn em, em Marianne; nhưng chúng ta đừng nói đến tên kia nữa, anh đau lòng khi nghĩ đến bàn tay nhóp nhúa của y đã dám đụng vào tay em. Bây giờ chúng ta hãy nói về chúng ta, về các bạn của chúng ta; em Marianne, anh có tin mới báo cho em biết, tin này sẽ khiến em sung sướng.

— Than ôi! Anh Robin, cô gái buồn rầu nói tiếp, - em ít quen với niềm vui, nên em không thể tin được ngay cả cái hy vọng về một việc xảy ra may mắn.

— Bây giờ thì em lắm rồi, em ạ. Thôi, em hãy quên đi những việc vừa xảy ra, và cố đoán sự bí mật của tin tức mới này.

— Ôi, anh Robin yêu quý! - cô gái kêu lên, - lời anh nói khiến em dự cảm thấy một điều may bất ngờ. Anh đã nhận được tin ân xá, phải thế không? Anh được tự do, anh không còn phải lủi tránh con mắt của mọi người?

— Không phải thế, không phải thế đâu, em Marianne, anh vẫn còn là một kẻ lưu đầy khốn khổ; anh không muốn nói về anh.

— Thế thì là về anh em, anh Allan yêu quý của em? Hiện giờ anh ta đang ở đâu? Bao giờ sẽ đến gặp em?

— Chẳng bao lâu nữa anh ta sẽ đến, anh hy vọng thế. - Robin đáp; - anh nhận được tin này do một người đã gia

nhập nhóm anh. Người này, bị bọn Normands bắt tù vào thời kỳ nguy cấp khi chúng anh gặp phải toán thập tự quân ở trong rừng Sherwood, miễn cưỡng phải xin vào phục dịch cho nam tước Fitz Alwine. Hôm qua nam tước đã cùng tiểu thư Christabel về đến lâu đài Nottingham. Cố nhiên là anh lính người Saxons kia đã cùng về với lão nam tước, và ý nghĩ đầu tiên của anh ta là đến hiệp lực với chúng anh. Thế rồi anh ta cho anh biết rằng Allan Clare hiện giữ một chức cao trong quân đội của Pháp hoàng và sắp được về nghỉ phép mấy tháng ở Anh.

— Quả thực đó đúng là một tin vui, anh Robin ạ. - Marianne kêu lên; - anh lúc nào cũng là vị thiên thân nhân hậu của người bạn đáng thương này. Allan đã yêu mến anh nhiều, nhưng anh ta sẽ còn yêu anh hơn nữa khi em nói cho anh ta biết rằng anh đã quảng đại và nhân từ đối với người mà, nếu không được anh thương yêu che chở, đã phải chết vì phiền muộn, lo âu.

— Em Marianne yêu quý, - chàng thanh niên đáp, - rồi đây em hãy nói cho Allan biết rằng anh đã làm hết sức mình để giúp em kiên trì chịu đựng nỗi đau khổ vì vắng anh ta; đối với em, anh đã là một người anh hiền hòa và tận tụy...

— Một người anh thôi ư? Ôi! Còn hơn một người anh nữa, - Marianne dịu dàng nói.

— Em yêu quý, - Robin ôm ghì cô gái vào tim, thì thầm nói, - em hãy cho anh ta biết rằng anh yêu em tha thiết, cả đời anh là thuộc về em.

Cuộc tự tình của hai người trẻ trung này kéo dài rất lâu; nếu Robin có siết quá mạnh bàn tay xinh đẹp của vị hôn thê, thì sự vuốt ve âu yếm này vẫn giữ được sự thanh khiết của một tình yêu tương kính.

Ngày hôm sau, lúc rạng sáng, Robin Hood lên ngựa, không báo cho ai biết việc đi hấp tấp này, chàng vội vàng trở về ngay rừng Sherwood. Theo lệnh chàng, một toán gồm năm chục người, đặt dưới quyền chỉ huy của Bé Jean, tiến đến Barnsdale; rồi ẩn núp quanh làng, họ đợi mệnh lệnh cuối cùng của vị thủ lĩnh trẻ. Ngay chiều hôm đó, Robin Hood dẫn thuộc hạ vào trong một khu rừng nhỏ ở trước mặt lâu đài của Hubert de Boissy, rồi kể tóm tắt cho họ biết hạnh kiểm tồi bại của tên hiệp sĩ Normands. Robin nói tiếp:

0

— Tôi được biết rằng Hubert de Boissy đang sửa soạn một cuộc trả thù khủng khiếp; y đã triệu tập bọn thuộc hạ gồm bốn chục tên, và tối nay chắc y sẽ tiến xuống lâu đài của người bà con và bạn thân yêu của chúng ta là ngài Guy de Gamwell; y có ý đốt nhà, giết người và bắt cóc đàn bà, con gái. Nay các bạn, y tính làm như vậy, không đếm xỉa gì đến chúng ta, chúng ta sẽ phòng thủ quanh Barnsdale; chiến thắng sẽ thuộc về chúng ta, không còn nghi ngờ gì nữa. Hãy khôn khéo, dũng cảm, và xung phong!

— Xung phong! - Những con người vui vẻ của rừng xanh nhiệt liệt hô to.

Khi trời bắt đầu tối, một nhóm người từ cửa lâu đài Hubert bước ra, lặng lẽ lên đường tiến đến Barnsdale. Nhưng khi

chúng vừa vượt qua ranh giới khu vũ của tên lãnh chúa Normands, thì một tiếng thét chiến đấu dội vàng trên đầu, làm cho chúng lạnh người vì khiếp sợ. Hubert xông vào giữa đám thuộc hạ, cổ vũ, khích lệ chúng bằng lời nói và cử chỉ, rồi tiến mau về phía đang vang rộn tiếng la hét hăm dọa. Tức thì các lâm nhân ùa ra khỏi rừng, xốc tới toàn quân ít ỏi này?

Trận chiến khốc liệt, sắp trở thành huyết chiến, thì Robin Hood giáp mặt đối mặt với hiệp sĩ de Boissy.

Cuộc chiến đấu diễn ra khùng khiếp, Hubert chống cự rất dũng cảm, nhưng Robin Hood, vì tức giận mà sức mạnh tăng lên gấp bội, tỏ ra xuất sắc phi thường, đâm một mũi gươm vào tim tên hiệp sĩ Normands lút đến tận cán.

Bọn thuộc hạ xin tha mạng; Robin là người nhân từ, rộng lượng, thấy kẻ thù đã chết, liền ra lệnh ngưng chiến. Lâu đài de Boissy bị thiêu rụi, còn tên lãnh chúa của tòa nhà nguy nga này thì bị treo lên một thân cây bên đường.

Marianne đã được rửa hận.